

MẬT MÃ

THANH MINH THƯỢNG HÀ

Dịch giả: TRẦN HỮU NÙNG

VÔ SỐ ÂM MƯU VÀ NHỮNG CUỘC TÀN SÁT
ẨN CHỨA TRONG HỌA PHẨM KIẾT TÁC NGÀN NĂM

MẬT MÃ THANH MINH

THƯỢNG HÀ - TẬP 2

—★—

Tác giả: Dã Văn Bưu

Người dịch: Trần Hữu Nùng

Phúc Minh Book phát hành

Nhà xuất bản Văn Học 1/2016

ebook©vctvegroup

03-06-2018

Giới Thiệu

“Mật Mã Thanh Minh Thượng Hà - Vô số âm mưu và những cuộc tàn sát ẩn chứa trong họa phẩm kiệt tác ngàn năm”.

Bộ tiểu thuyết Mật Mã Thanh Minh Thượng Hà được hư cấu từ bức tranh cổ “Thanh minh thượng hà đồ”, bản gốc thời Tống của Trương Trạch Đoan. Các câu chuyện trong đó được dựng lên từ chính các nhân vật được vẽ trong bức tranh cổ. Bức tranh có 824 nhân vật vô danh, giờ đây mỗi nhân vật đều có tên có họ. Họ cải trang, mai phục trong ghe thuyền, xe kiệu, cho tới quán rượu quán trà. Quang cảnh tưởng chừng như thái bình thịnh trị, kì thực nguy hiểm đang rình rập bốn bề. Trong tiếng rao của người bán hàng rong, những tên gián điệp, thích khách của các nước Kim, Liêu, Tây Hạ, Cao Ly đã dần dần nhập cuộc, 824 nhân vật sống dậy từng người từng người một, chỉ còn đợi chiếc thuyền chở khách trôi qua gầm cầu cong cong kia, thước phim về sự sụp đổ của vương triều Bắc Tống sẽ được mở màn. Đây chính là mỹ cảnh tuyệt đẹp nhất về sự thịnh trị của nhà Bắc Tống, hơi thở của sự diệt vong đang ẩn khuất trong khói sương trên dòng Biện Hà: “Chính giữa bức tranh, giữa đám tàu thuyền tấp nập trên Biện Hà, một con thuyền trôi bình thường như bao con thuyền khác đang từ từ trôi qua gầm cầu, thế nhưng vì không kịp hạ cọc buồm xuống, chiếc thuyền như sắp đâm vào cầu tới nơi. Trên thuyền mọi người tay chân cuống loạn, bên bờ

kêu hô âm ỉ, trong cơn hỗn loạn, một bóng lạ lướt qua, một trận khói sương mù mịt ập tới, đến khi khói tan sương nhạt, trên thuyền chỉ còn lại 24 thi thể, tất cả mọi người đều chỉ biết há hốc miệng không tin vào mắt mình...”

Một cục diện li kỳ chưa từng có dần dần hiện ra, tình tiết đan xem, các đầu mối gắn kết, 824 nhân vật từ từ bước ra, kể cho bạn nghe bí mật về một vương triều ẩn náu trong Thanh Minh Thượng Hà.

PHẦN KIM

VỤ ÁN PHẠM LÂU^[1]

CHƯƠNG I



Xác chết không đầu

Sinh phạ li hoài biệt khổ, đa thiếu sự, dục thuyết hoàn hựu.^[2]

• Lý Thanh Chiếu

“Giữa hương hoa đủ sắc màu, anh hùng đắm say mê mải; chàng phong lưu đệ nhất trên đời...” Một giọng nữ đang hát.

Giữa trưa ngày Thanh minh, trong gian đầu chái phía tây tầng ba của quán Tôn Dương ngã ba phố Hương Nhiễm và đại lộ Biện Hà, có hai người khách đang ngồi uống rượu, bên cạnh họ là một ca nữ. Cô là Trì Liễu Liễu, tuổi ngoài hai mươi, mặc áo choàng gấm thêu hoa văn lá sen viền mép, áo hơi cũ, bên trong là áo chên lụa tím, với áo lót lụa thêu hoa bách hợp và đai lụa hồng bó ngực, cô mặc váy lụa tím, cũng hơi cũ. Trì Liễu Liễu tuy là người miền Nam nhưng cô không được xinh lắm bởi khuôn mặt hơi vuông vuông, nước da rám nắng vì hay phải đi khắp các phố các ngõ kiếm sống. Riêng đôi mắt lá răm của cô thì long lanh rất có hồn.

Phong trần gió bụi cũng khiến giọng ca của cô hơi thê không thật ngọt ngào nữa, kể cả hát những bài mà cô rất thích. Tuy nhiên Trì Liễu Liễu có trí nhớ rất tốt, cô nhớ được mười mấy bài trường ca, vài trăm bài hát dùng trong yến tiệc xã giao, cô gảy

đàn tì bà cũng rất tuyệt. Trì Liễu Liễu cũng rất có bản lĩnh, không e dè, không bao giờ bị nhầm lẫn sai sót. Bài hát “Viên lý viên” hôm nay thì lại càng thuộc lòng vì cô đã hát đến vài trăm lần rồi, nhưng không hiểu sao cô lại vài lần quên lời và hát lạc giọng, tay đàn cũng bấm nhầm phím, thậm chí cô muốn ném đàn đi cho xong. Vất vả lắm cô mới hát xong đoạn cuối cùng của bài “Viên lý viên”.

Trì Liễu Liễu không phải ca kỹ chính cống nên cô khó mà vào “làng nghề”, các kỹ viện hay ban ca kịch không nhận cô. Cô chỉ quen diễn một mình, và cũng dám đi một mình đến các yến tiệc tụ hội để diễn, để giúp vui cho thiên hạ, kinh thành gọi cô là “kỳ lộ nhân” hoặc “đả tửu tọa”^[3]. Quán Tôn Dương là một trong bảy mươi hai chính điểm^[4] trong hệ thống tử lâu ở Biện Kinh, họ thuê vài chục ca kỹ chính cống, lẽ ra Trì Liễu Liễu không thể vào đây hát, nhưng vì mọi ngày cô có mối quan hệ tốt với vị chủ quán và các bác cao niên nên đôi khi vào ban ngày cô có thể vào diễn, nếu đông khách mà ca kỹ nội bộ không đủ để phục vụ.

Hôm nay bác Chúc - người của quán, biết cô đang có chuyện buồn suốt tháng qua không đi hát, bèn viết thư gọi cô đến hát. Cô không tiện từ chối, nên đã cố gượng mà đến. Nào ngờ vừa vào cổng thành thì cô nhìn thấy tên hung thủ Tào Hỷ - hắn đã được thả, đang cùng cha hắn là Tào Đại Nguyên cười ngửa đi bên nhau, vừa đi vừa cười rất khoái trá. Hắn rất đặc ý ngẩng cao đầu, như không có chuyện gì xảy ra, thậm chí không nhìn thấy Trì Liễu Liễu.

Tâm trạng cô mới tạm lắng xuống, bỗng lại nhói đau. Cảnh tượng đẫm máu cách đây một tháng lại hiện lên trước mắt Trì Liễu Liễu. Đồng Khiêm nằm bên chân tường, máu loang khắp

mặt đất, cổ bị cứa, mất đầu, thi thể thậm chí vẫn còn âm ấm. Lúc đó Tào Hỷ đứng bên giả vờ rất kinh ngạc cứ như không biết gì hết...

...

Vào quán Tôn Dương, gặp khách, rồi ngồi xuống hát, cô tự nhủ không được phụ lòng bác Chúc. Cũng may, các vị khách đang cao hứng nói cười nên không để ý xem cô hát ra sao, đã hát xong mà khách cũng không biết. Trì Liễu Liễu không tiện nói lời cáo từ, đành tiếp tục ngồi, khuôn mặt không một nét cười.

Mang khuôn mặt râu rĩ mà ngồi bên tửu khách là điều tối kỵ. Những năm qua Trì Liễu Liễu đã rèn luyện cho mình có hai khuôn mặt, dù tâm trạng đang thế nào cũng phải thể hiện vẻ tươi cười thích hợp, không để cho khách chán ghét. Nhưng hôm nay khuôn mặt cô cứ như phấn son trang điểm bị nhòe bị bong ra, không sao che giấu được bên trong đang rối bời.

Lát sau, hai vị khách đứng dậy, người chủ chỉ là một nam giới gầy đét, chỉ tiêu cũng vắt cổ chày ra nước. Ông ta nói không mang theo bạc vụn, cũng không mang theo tiền đồng - lúc này ông ta dùng chuôi của cái que ngoáy tai bằng bạc để xỉa răng, bây giờ ông ta tiện thể đưa luôn nó cho Trì Liễu Liễu. Cái que ngoáy tai này nhẹ tênh, nhiều nhất chỉ đáng 150 đồng. Mấy năm nay vật giá đắt đỏ, nhất là từ sau khi Phương Lạp nổi loạn ở miền tây nam, vận tải đường sông giảm sút mạnh, một đấu gạo dâng lên đến 300 đồng. Nếu là mọi ngày thì Trì Liễu Liễu nhất định không “buông tha”, cô sẽ nói ngon nói ngọt để xin thêm,

nhưng hôm nay chẳng còn bụng dạ nào nữa, cô gượng cười cảm ơn, rồi tiễn khách.

Khách ra về rồi, Trì Liễu Liễu vẫn ngồi như kẻ mất hồn. Trên bàn vẫn còn một bát canh bột mà khách chưa đụng đến, Trì Liễu Liễu bèn bước lại góc tường mở cái túi vải của mình lấy ra một âu cơm tròn nhỏ là đồ sơn mài nền sơn sơn đen, đã cũ. Cô trút bát canh vào âu, đập chặt nắp, rồi lại cất vào túi.

Trước khi ra về, Trì Liễu Liễu bước đến bên cửa sổ nhìn ra ngoài. Căn nhà ở góc phố đối diện có mấy người đang cười nói, trong số đó có một cô gái trông quen quen. À, đó là Triệu Biện Nhi, cô ấy có anh trai Triệu Bất Vưu là “phán quan mặt sắt” nổi tiếng, có lẽ anh ấy có thể giúp Trì Liễu Liễu vạch trần bộ mặt thật của tên giết người Tào Hỷ. Nhưng Triệu Bất Vưu thường chỉ viết hộ đơn kiện chứ không điều tra vụ án. Vả lại, mình có tư cách gì? Dẫu nhà họ Đồng đã hết người thì cũng chưa đến lượt mình đứng ra kiện.

Đứng bên cửa sổ, Trì Liễu Liễu do dự hồi lâu, định buông xuôi, nhưng lại nghĩ cái chết của Đồng Khiêm khởi nguồn từ mình, mình đâu có thể nhẫn tâm buông xuôi?

Lúc này trông thấy chị dâu của Biện Nhi bế con bước ra rồi lên cỗ kiệu thuê, Biện Nhi đứng bên kiệu. Họ sắp đi. Trì Liễu Liễu nghĩ bụng, mình vẫn cứ nên thử xem sao, không thể để cho tên sát nhân Tào Hỷ cứ nhởn nhơ ngoài vòng pháp luật như vậy. Biện Nhi rất nhiệt tình, mình nên nói chuyện với cô ấy xem sao, Trì Liễu Liễu vội chạy xuống lầu. Vừa ra khỏi quán rượu thì va phải một đạo sĩ vật vờ đi qua, ông ta xin lỗi rồi rít nhưng cô cũng không nghe thấy.

...

Triệu Biện Nhi cũng vừa khéo đi đến cửa quán Tôn Dương, Trì Liễu Liễu chạy lại gọi: “Cô Biện Nhi!”

Biện Nhi nhìn thấy Trì Liễu Liễu liền mỉm cười, nắm tay cô: “Liễu Liễu!”

Năm ngoái Trì Liễu Liễu được gọi đến hát giúp vui bữa tiệc của một gia đình ở ngõ Đan Biều. Lúc đi trong ngõ, cô lỡ trượt chân bị ngã, ngã ngay trước cửa nhà Biện Nhi. Biện Nhi nhìn thấy liền chạy ra đỡ cô đứng dậy mời cô vào nhà, rồi đun nước, dùng khăn mặt nóng chườm chân, sau đó đắp thuốc cho cô.

Những năm qua Trì Liễu Liễu đã từng gặp không ít những người tử tế nhiệt tình giúp đỡ, nhưng phần lớn đều là nam giới hoặc thiếu phụ, hiếm khi gặp các cô gái trẻ và lại được đối xử tốt như thế. Rồi Trì Liễu Liễu nhận ra Biện Nhi không như những cô gái sống thu mình trong nhà không hiểu gì thế sự, trái lại, cô là người rất có kiến thức, chẳng cần hỏi cũng đoán Trì Liễu Liễu làm gì để mưu sinh; và, Biện Nhi không những không kinh sợ không tò mò, cũng không ghẻ lạnh hay thương hại, cách nói chuyện của cô rất tự nhiên như một nông dân hay một người thợ.

Qua đó, Trì Liễu Liễu được biết anh trai Biện Nhi là Triệu Bất Vưu tài ba nhất về Tụng thư, là một trong “ngũ tuyệt Biện Kinh”. Hôm đó vợ chồng Triệu Bất Vưu đi dự tiệc ở nhà người bạn nên không có nhà. Trì Liễu Liễu nhìn khắp trong ngoài ngôi nhà nhỏ: rất bình thường, đồ đạc cũng giản dị đơn sơ, mặc dù họ là dòng dõi hoàng tộc. Trì Liễu Liễu lại để ý thấy rằng trang

phục của Biện Nhi thậm chí còn xuề xòa hơn cả con gái nhà trung lưu ở Biện Kinh. Trì Liễu Liễu lấy làm lạ nhưng không hỏi.

Sau lần gặp gỡ ấy, Trì Liễu Liễu nhiều phen định đến bái tạ Biện Nhi nhưng lại tự ti về thân phận của mình, e sẽ ảnh hưởng đến thanh danh của Biện Nhi nên vẫn không dám đến.

“Biện Nhi cô nương, tôi thực lòng xin lỗi, tôi vẫn định đến tạ ơn cô, nhưng...”

“Có gì đâu mà! Chuyện nhỏ, tôi đã quên rồi. Cô cũng đừng áy náy.” Biện Nhi vẫn tươi cười.

Nụ cười của cô khiến Trì Liễu Liễu yên tâm rất nhiều, cô bèn nói thẳng: “Tôi có một việc muốn phiền cô giúp đỡ.”

“Cô chờ một lát.” Biện Nhi bước đến bên cổ kiệu đã hạ rèm xuống, nói: “Chị ơi, chị và cháu Hồ nhi cứ đi trước, em còn bận chút việc, rồi sẽ đến sau.”

“Được! Em đừng đi lung tung, cần đi đâu thì bảo Mặc Nhi đưa đi.” Giọng nói dịu dàng đầm ấm từ trong kiệu vọng ra.

“Vâng. Xong việc em sẽ về ngay.”

Biện Nhi quay lại nắm tay Trì Liễu Liễu, cả hai đi đến bên chân tường thành Đông Thủy môn.

“Có chuyện gì, cô nói đi?”

“Cách đây một tháng, ở ngoài Trần Châu môn xảy ra vụ án xác chết không đầu Phạm lâu, cô còn nhớ chứ?”

“Còn nhớ.”

“Tôi muốn nhờ cô về chuyện đó.”

“Tôi có thể giúp được gì?”

“Hung thủ Tào Hỷ lại được thả ra. Cô giúp tôi nói với anh Triệu Bất Vưu tìm cách giải oan, trả lại sự công bằng cho Đồng Khiêm.”

“Vụ án đó liên quan đến cô à?”

“Hôm đó tôi cũng có mặt ở Phạm lâu, cùng với họ.”

“Thì ra cô gái hát hôm đó là cô?”

“Cô bằng lòng giúp tôi chứ?”

Biện Nhi, mắt nhìn xuống, nghĩ ngợi. “Lúc này tôi chưa thể trả lời, sáng mai cô đến nhà tôi, tôi sẽ nói rõ.”

“Cảm ơn Biện Nhi.”

Biện Nhi mỉm cười rồi quay người rảo bước rõ nhanh, cô không đuổi theo cổ kiệu mà là đi vào trong thành. Loáng một cái Biện Nhi đã hòa vào dòng người đông đúc ồn ào, chẳng khác gì cánh hoa đào trôi nhanh trên dòng suối. Trì Liễu Liễu nhìn thấy Biện Nhi rẽ vào phố Hương Nhiễm, cô bèn ra khỏi Đông Thủy môn, vừa chậm chậm bước đi vừa nghĩ về chuyện Đồng Khiêm.

Cô vừa đi qua cầu Hộ Long, định rẽ về hướng bắc để về nhà, thì bỗng nghe thấy một giọng già nua: “Con trai tôi cao lớn, khôi ngô sáng sủa, da hơi ngăm ngăm, mặc áo dài trắng, đây là ảnh của nó...”

Nghe giọng, cô biết ngay ông là Đồng Tu Chương - cha của Đồng Khiêm, tuổi đã ngoài 70, là thầy giáo tiểu học trong phủ Trung cung của thái tử. Đồng Tu Chương lưng hơi còng, râu tóc và lông mày bạc trắng, ánh mắt lơ đãng, mặt đầy nếp nhăn. Ông vốn hơi béo, thế mà chỉ sau một tháng đã biến thành gầy khô. Tuy đã nhận xác Đồng Khiêm nhưng có lẽ vì quá đau buồn, nên

ông lại không tin con mình đã chết, gần đây ông thường ra phố gặp ai cũng hỏi có nhìn thấy Đồng Khiêm không.

Lúc này ông vừa rút trong người ra một tờ giấy nhàu nhĩ, tay run run đưa cho một bà cao tuổi xem. Trì Liễu Liễu buồn bã nhìn ông, rồi bước đến khẽ chào: “Bác Đồng!”

Đồng Tu Chương ngoảnh sang nhận ra Trì Liễu Liễu, mặt ông bỗng biến sắc, cái miệng móm run run, rồi ông giơ cái gậy chống làm bằng gỗ hoàng dương lên đánh cô. Trì Liễu Liễu bị bất ngờ, không né tránh, bị ông vụt trúng vai, cái túi vải đang cầm rơi luôn xuống đất. Đồng Tu Chương cũng suýt ngã, nhưng vẫn không dừng tay, vừa gượng đứng vững đã lập tức vung gậy tiếp tục đánh và lớn tiếng mắng nhiếc: “Đồ khốn kiếp, con dĩ dê tiện! Người đã hại con trai ta!”

Mọi người xung quanh đều nhìn vào, Trì Liễu Liễu then đỏ mặt nhưng không nở phân trần, cô chỉ né tránh sang bên.

Một bà lão có đứa cháu đang đùa gần Đồng Tu Chương, nó bị ông ta xô ngã khóc ầm lên. Bà ta chạy lại bế cháu lên rồi gất gồng càu nhàu: “Ông già gầy đét kia, dở hơi à? Ông đánh người ta rồi lại xô ngã cháu tôi, sao thế hả?”

Bị nhắc nhở, Đồng Tu Chương dừng tay rồi đứng nghệt ra, thở hồng hộc. Có ông lão tuổi chừng sáu mươi chạy đến đỡ Đồng Tu Chương, Trì Liễu Liễu đã từng gặp, ông ta là Ngô Tú - người hầu của Đồng Tu Chương. “Ngài đừng chấp hạng người như cô ta, ngài đi về nhà thôi!” Ngô Tú nhẹ nhàng khuyên giải rồi dìu chủ nhân bước đi. Đồng Tu Chương vừa đi vừa lườm Trì Liễu Liễu và vẫn lầu bầu mắng chửi.

Trì Liễu Liễu buồn bã nhìn Đồng Tu Chương, thầm nghĩ mình sẵn sàng để ông tiếp tục đánh để người phần nào nổi đau thương. Có lẽ ông già vẫn chưa biết gã hung thủ Tào Hỷ đã được phóng thích. Chờ Đồng Tu Chương đi xa rồi, cô mới nhặt cái túi vải lên. Hộp cơm bị bật nắp, nước canh đổ mất quá nửa, cô lại đập lại, rồi đi về phía chùa Lạn Kha, mặc kệ những ánh mắt của đám đông hiếu kỳ.

Trì Liễu Liễu đi vào phía sau chùa, đến ngôi nhà nhỏ mà nghĩa phụ, nghĩa huynh và cô cùng thuê ở.

Nghĩa phụ Cổ Nhi Phong tuy tay hơi có tật nhưng vẫn chơi trống rất hay; nghĩa huynh Tiêu Dật Thủy sành âm luật và giỏi viết lời ca cho các làn điệu Từ, ông thường soạn bài hát mới cho đám kỹ nữ ở kinh thành. Trì Liễu Liễu sau khi đến kinh thành mới quen họ, mấy năm nay cả ba sống chung một căn nhà, rất thân thiết, hệt như cha con anh em trong một gia đình.

Lúc đi qua chùa Lạn Kha, chú tiểu Dịch Tâm đang đứng bên cửa nhìn thấy cô, chú chấp tay hành lễ, nói: “Nữ thí chủ rất có lòng từ bi, thiện tai^[5]!”

Trì Liễu Liễu ngạc nhiên, nhưng cô lập tức hiểu ra: chùa chỉ cách quán cơm Tăng Bàng Xuyên trăm bước, chắc lúc nãy Dịch Tâm đã nhìn thấy cảnh Trì Liễu Liễu bị Đồng Tu Chương đánh. Chú tiểu Dịch Tâm mới bảy, tám tuổi, rất tốt nét, dù bị ai trêu đùa thế nào, chú cũng không giận, Trì Liễu Liễu cũng hay gọi đùa chú là “quả bầu con”, nhưng hôm nay vui đùa sao được, cô đành gượng cười rồi đi về nhà.

Dịch Tâm nói với theo: “Có lỗi, bị mắng, thì không được giận người ta; không có lỗi, bị mắng mà vẫn không giận, càng khó;

không những không giận mà còn hiền hòa đối xử, lại càng khó hơn. A di đà Phật, thiện tai, thiện tai...”

Cửa nhà đang đóng, Trì Liễu Liễu lấy chìa khóa ra mở cửa bước vào. Trong nhà rất gọn gàng sạch sẽ, cô chợt thấy xấu hổ, thở dài: bác Phong thực tử tế...

Mấy hôm nay các kỹ nữ mời Tiêu Dật Thủy đến giúp chuẩn bị cho hội Hàn thực - Thanh minh. Cổ Nhi Phong bị cảm lạnh, nằm nhà. Trì Liễu Liễu đang như người mất hồn nên chẳng còn tâm trạng nào mà quét dọn nhà cửa đang rất lộn xộn... hôm nay cô định về sớm để làm việc này, nào ngờ nghĩa phụ đã làm đâu ra đấy rồi.

Cô mở hộp đựng canh, Cổ Nhi Phong rất thích món này nên cô mới đem về nhà. Canh đã vơi, chẳng còn nổi một bát nhỏ. Cô buồn bã ngồi nghĩ ngợi. Cửa bỗng bị mở ra, vọng vào một giọng cười khàn khàn... Là Cổ Nhi Phong.

Cổ Nhi Phong tuổi gần năm chục, người cao gầy, bên trong chiếc áo xanh cũ kỹ là một thân hình xương xẩu, con người ông vẫn toát ra nét cứng cỏi tinh tường. Nét cười của ông lúc này rạng rỡ chứ không gượng như lúc sáng.

Trì Liễu Liễu đứng dậy, khẽ trách: “Sao nghĩa phụ không nằm nghỉ, lại chạy đi đâu? Đã nói là đừng làm gì cả, con về con sẽ dọn dẹp, thế mà...”

Cổ Nhi Phong cười: “Ta đã khỏe rồi. Nhiều ngày nằm mãi cũng chán, phải vận động tí chút chứ!”

“Lúc nãy bác ở đâu, sao con không thấy?”

“Ta ra ngoài đi dạo.”

Trì Liễu Liễu thấy Cổ Nhi Phong tuy cười nhưng vẫn có nét quan ngại, chắc ông đã nhìn thấy lúc này cô bị Đồng Tu Chương đánh mắng.

Đúng thế, ông ngồi xuống, không cười nữa, ôn tồn nói: “A Liễu à, chuyện kia không thể trách con và con cũng không có lỗi gì với họ cả. Từ nay đừng nên tiếp xúc với ông Đồng triều phụng^[6] nữa.”

Trì Liễu Liễu gượng cười, thở dài: “Ông lão đau khổ vì mất con trai, và con cũng mắc nợ tình nghĩa với con trai ông ấy. Hôm đó nếu chàng không bảo vệ con thì chàng sẽ không bị Tào Hỷ thù oán. À, bác Phong nói đúng: gã Tào Hỷ đã được thả, sáng nay con nhìn thấy hắn.”

“Ta cũng nhìn thấy.”

Sau khi xảy ra vụ án không đầu, Trì Liễu Liễu, Cổ Nhi Phong và Tiêu Dật Thủy đã nhiều lần tranh luận, Cổ Nhi Phong vẫn không tin rằng gã Tào Hỷ là hung thủ, nên vừa rồi khuôn mặt ông có nét cười thoáng qua. Trì Liễu Liễu vẫn nhận ra, bèn “thắc mắc” luôn: “Bác đừng vội đắc ý. Con đã nhờ phán quan thiết diện vô tư điều tra vụ này rồi.”

“Là thầy cãi hạng nhất Triệu Bất Vưu à? Tốt quá! Nếu ông ấy ra tay thì có lẽ vụ này sẽ được làm rõ.”

“Nếu ông ấy không khám phá ra thì con sẽ cố làm rõ. Con không tin gã Tào Hỷ có thể mãi mãi che đậy được tội ác.”

...

Sau khi chia tay với Trì Liễu Liễu, Triệu Biện Nhi trở vào thành, đi đến đầu phố Hương Nhiễm, cô nấp sau một bóng người đẩy đà, nhìn về phía căn lều “tụng thư”.

Khách hàng đang đứng vây quanh sạp hàng, cô nhìn thấy Triệu Bất Vưu và Triệu Mặc Nhi đang nói chuyện với một khách hàng, hai anh đều không nhìn thấy cô. Cô lè lưỡi, mỉm cười, và yên tâm đi vào con phố.

Lát nữa cô sẽ phải đi vài dặm đường, cô vốn không thích ngồi kiệu để người ta khiêng, ngồi trong cái “hòm kiệu” lại gò bó, chẳng thú vị gì. Hôm nay cô ngẫu nhiên mặc váy xẻ tà nên có thể cười lừa, cô bèn tìm đến cửa hiệu nhà họ Lương cho thuê lừa ngựa. Một thiếu nữ tươi cười đón khách, cô bé mặc áo xanh biếc, búi tóc giả buộc trên đỉnh đầu, buộc hơi lỏng nên búi tóc hơi rung rung; cặp lông mày kẻ rất đậm, giữa trán dính bông hoa vàng, trông biết ngay là cô học theo lối trang điểm hiện giờ ở kinh thành nhưng còn vụng về.

Biện Nhi chưa từng thuê lừa ở đây, cô lo mình chưa đem theo tiền đặt cọc, đang định hỏi giá thuê, thì một phụ nữ béo đậm tươi cười hỏi luôn: “Triệu cô nương định thuê ngựa hay lừa?”

“Chị biết tôi à? Tôi thuê lừa, nhưng chưa đem theo tiền đặt...”

“Sao lại không biết? Cô là em gái Triệu phán quan. Thuê lừa, không vấn đề gì, cô cứ dùng đi là được. Năm ngoái Triệu phán quan đã gỡ cho tôi một vụ rắc rối, tôi còn chưa tạ ơn mà! Tiểu Cửu, dắt con lừa đốm trắng ra, thay bộ yên đệm sạch sẽ đi!”

“Tốt quá, cảm ơn chị! Tôi xin gửi tiền thuê một ngày.”

Biện Nhi đưa ra 100 đồng tiền đồng, theo thời giá, chủ nhân nói “nhiều quá”, nhưng cô cứ quyết đưa, chủ nhân đành cười

nhận vậy. Tiểu Cửu dắt con lừa lông đen, đốm trắng ra, Biện Nhi cảm ơn rồi cưỡi lừa đi.

Cô đi qua phố Hương Nhiễm rồi rẽ về phía tây, vào thành, đi tiếp đến đường cửa bắc bên ngoài chùa Tướng Quốc. Đoạn phố này có nhiều hàng bán món ăn miền Nam, cô tìm đến hiệu ngan vịt Chúc Thuận, gọi một đĩa thịt vịt quay, năm đôi chân vịt rán, cả thấy hết một xâu tiền, bảo nhà hàng gói lại, xách ra, cô lại lên lừa đi về hướng nam, đi thẳng đến Trần Châu môn.

Phía nam thành Biện Kinh có ba cổng thành, cửa Trần Châu ở phía đông. Ra khỏi Trần Châu, Biện Nhi tiếp tục đi về hướng nam, đến chỗ rẽ ngang chính là ngõ Thanh Nhân, quán Phạm lâu ở đầu ngõ bên trái, gần đối diện với cửa đông Tịch Ung và ngoại xá của trường Thái học.

Biện Nhi cưỡi lừa chậm chậm đi dọc con ngõ và quan sát. Phạm lâu là ngôi nhà hai tầng, không bằng các “chính điểm” chuẩn mực nhưng cũng rất rộng rãi. Tầng dưới có thể bày vài chục bộ bàn ăn, tầng trên có chục gian độc lập nhìn xuống đường. Tuy nhiên lúc này hơi vắng vẻ, khách khứa thưa thớt, có lẽ vụ án mạng không đầu đã khiến thực khách e ngại đến đây vì sợ gặp vận đen.

Vụ án ấy xảy ra ở một gian giữa tầng hai, gian thứ năm hay thứ sáu gì đó...

Cửa quán đang khép nên chẳng nhìn thấy gì bên trong, tất nhiên Biện Nhi càng không thể điều tra gì hết. Cô khẽ thúc lừa rảo bước, đi qua Phạm lâu, rồi đi về hướng đông.

...

Tháng trước, vụ án xác chết không đầu Phạm lâu rất xôn xao.

Hai vị tiến sĩ đồ khoa trước là Đồng Khiêm và Tào Kỷ cùng vào Phạm lâu uống rượu, họ mời Trì Liễu Liễu đàn hát giúp vui. Nửa chừng, cô ra về, Đồng Khiêm và Tào Hỷ tiếp tục ngồi uống. Khi tiểu nhị bưng đồ ăn lên thì thấy Tào Hỷ đã uống say gục đầu xuống bàn, Đồng Khiêm thì nằm dưới đất, nằm trên vũng máu, anh đã chết - nhưng không còn đầu nữa.

Người của nha môn đến điều tra, trong phòng không có đao kiếm hung khí, đầu của Đồng Khiêm thì “mất tích”. Thực khách ngồi ở gian bên cạnh đều không nghe thấy tiếng đánh nhau hoặc la hét. Trên người Tào Hỷ không có vết máu, anh ta nói mình say rượu nên không biết gì hết, người ta giải Tào Hỷ về nha môn. Anh ta có mặt trong phòng thật nhưng không có chứng cứ phạm tội, khó mà kết án nên đành phải khép lại.

Kinh thành quá rộng lớn, và cũng có vô số chuyện, chỉ mười hôm sau dân chúng đã quan tâm đến các chuyện khác và chẳng mấy ai bàn tán về vụ án mạng này nữa. Triệu Bất Vưu cũng đã từng bắn khoản nhưng vụ việc thuộc quyền hạn của phủ Khai Phong, họ lại không mời mình hỗ trợ nên anh cũng tạm cho qua.

Biện Nhi còn nhớ hôm nọ ở nhà bàn tán, anh trai nói nhân viên khám nghiệm tử thi tên là Ngô Bàn Thạch. Triệu Bất Vưu làm việc thường cứ lý mà làm, không thiên vị ai. Riêng chị dâu Ôn Duyệt thì hay nghĩ hộ chồng: Triệu Bất Vưu hay giúp người ta kiện tụng, thì nên giữ quan hệ với người của nha môn, không bỏ đờ họ nhưng cũng đừng nên cao ngạo lạnh lùng. Hễ chồng làm các vụ án, thì chị thường nhắc để anh biết về tính tình, thói

quen của “nhà quan”, dịp lễ tết, nhắc anh nên đến chơi biếu chút quà nho nhỏ, thanh nhã, nói năng cho khéo léo, thì họ còn quý hơn cả biếu quà cho tiền.

Biện Nhi thường giúp Ôn Duyệt sửa soạn quà cáp nên cũng quen các nhân vật “nhà quan”, cô sẽ đến nhà Ngô Bàn Thạch ở ngõ Mộc Sài đông nam kinh thành.

Mọi ngày nhìn Triệu Mặc Nhi làm việc cùng anh Triệu Bất Vưu, cô rất ngưỡng mộ, nhưng tiếc rằng mình là nữ nhi, không tiện tham gia. Trì Liễu Liễu nhờ cô việc này khiến cô phần khích, nghĩ bụng, mình đã trưởng thành mà chưa làm nổi việc gì đáng kể, thậm chí rất ít khi ra khỏi nhà. Xưa nay thời nào cũng có các kỳ nữ đã từng làm nên những việc kinh thiên động địa lưu danh sử sách, Biện Nhi không dám so với họ nhưng cũng rất không muốn tuổi xanh trôi đi trong khuê các... những lúc đêm khuya canh vắng, cô vẫn nghĩ ngợi và chui trong chăn khóc thầm.

Nay cô quyết định mình phải làm việc này.

Chắc vợ chồng anh chị sẽ không cho phép, thì cô bí mật hành động vậy. Đang son trẻ chưa lấy chồng, Biện Nhi sẽ làm, để sau này về già nhàn rồi còn có thứ để mà hồi tưởng.

Nghĩ đến hai chữ lấy chồng, cô bỗng đỏ mặt và bật cười, may sao trên đường chẳng có ai. Gió xuân nhẹ đưa những cành lộc xanh non, con lừa đi khá nhanh, những tiếng lục lạc rung “tinh tang” vui tai, cảnh xuân thật dễ chịu. Nghĩ đến nữ sĩ nổi tiếng thời nay Lý Thanh Chiếu mà cô hằng ngưỡng mộ, cô cũng nổi thi hứng rồi sáng tác một bài Từ theo điệu “Như mộng lệnh”:

Mình ta cười lừa, lâng lâng niềm vui,

*Lũ chim oanh đang xì xào bàn tán.
Cỏ xanh mơn mớn, tình nồng nàn,
Dẫu gió đông^[7] thổi qua không chủ ý.
Không, ta không bỏ cuộc,
Dù đường xa đến đâu.*

CHƯƠNG 2



Khám nghiệm tử thi

Diệp diệp tâm tâm, thư quyển hữu dư tình. ^[8]

• Lý Thanh Chiếu

Biện Nhi đi vào ngõ Mộc Sài rồi hỏi thăm nhà Ngô Bàn Thạch. Gõ cửa hồi lâu, một phụ nữ thấp béo ra mở cửa, lấy làm lạ: “Cô là...”

“Cháu là Triệu Biện Nhi em gái của Triệu Bất Vưu, cháu muốn gặp Ngô đại nhân.”

“Mời cô vào đây!”

Biện Nhi dắt lừa vào sân, buộc vào cái cọc gỗ. Một ông già cao gầy bước ra. Chính là Ngô Bàn Thạch. Có lẽ do nhiều năm khám nghiệm tử thi nên sắc mặt ông luôn lạnh lùng. “Cô là em gái Triệu tướng quân à?”

Biện Nhi vội lễ phép thưa: “Vâng. Cháu là Triệu Biện Nhi. Nhân dịp tết sắp đến, anh cháu bảo cháu đem biếu bác chút quà thịt vịt quay Chúc Thuận để tỏ lòng cảm tạ.”

Ngô Bàn Thạch mỉm cười: “Không dám! Hôm nọ tôi vừa được Triệu tướng quân biếu chiếc quạt giấy Giang Nam, tôi còn chưa đến nhà cảm ơn ông ấy, nay lại...”

“Anh Triệu Bất Vưu nói nếu bác không tinh tường, tỉ mỉ thận trọng thì mấy vụ nghi án đã bị gác lại rồi.”

Biện Nhi đưa gói quà cho bà vợ, hai vợ chồng một mực chối từ, nói mãi mới chịu nhận.

“Hôm nay cháu đến, muốn nhờ bác giúp cho một việc.”

“Cô cứ nói đi!”

“Xin thỉnh giáo bác Ngô, cách đây một tháng, ở Phạm lâu xảy ra vụ án xác chết không đầu.”

“Chắc là nha môn mời Triệu tướng quân điều tra vụ đó?”

“Không ạ! Anh cháu chỉ rất lấy làm lạ, nên bảo cháu tiện thể hỏi ý kiến bác.”

“Ông ấy muốn biết vấn đề gì?”

“Thi thể đó có điểm nào đáng ngờ không?”

“Vấn đề lớn nhất là không biết cái đầu biến đi đâu.”

“Và gì nữa ạ?”

“Toàn thân không hề có thương tích. Có thể có hai nguyên nhân tử vong: một là bị bịt miệng mũi ngạt thở mà chết, hai là bị đánh mạnh vào đầu rồi chết.”

“Liệu có thể là bị đầu độc không?”

“Không. Vì móng tay móng chân, da dẻ đều vẫn sáng sủa.”

“Còn điểm gì khác nữa?”

“Vết cắt ở cổ rất phẳng phiu, không gây vỡ xương, lưỡi dao lựa giữa khe đốt sống cổ, đao pháp khá thuần thực.”

“Hung thủ là Tào Hỷ cùng uống rượu với nạn nhân, bác có tin là thế không?”

“Tôi chỉ khám nghiệm tử thi, chứ vấn đề khác thì không dám tùy tiện nói. Xem xét vết cắt và vết máu, thì nạn nhân mới bị giết không lâu, nhưng tay và người Tào Hỷ thì không hề có vết máu. Tôi đã sao lại hai tờ biên bản khám nghiệm tử thi, cô có thể cầm về cho Triệu tướng quân xem. Người khám nghiệm sơ bộ là Diêu Hòa nhà ở phố Bạch Thạch.”

Ngô Bàn Thạch đi vào nhà trong lấy ra cuộn giấy đưa cho Biện Nhi, cô không ngớt nói “cảm ơn” rồi cáo biệt hai vợ chồng ông.

...

Trên đường về, cô dừng lại bên đường, mở cuộn giấy ra đọc.

Đây là một trong ba bản sao hai loại Biên bản khám nghiệm tử thi; nha môn, nhân viên khám nghiệm, và người nhà nạn nhân đều được giữ một bản. Ngô Bàn Thạch thật tỉ mỉ thận trọng, ông đã tự sao thêm một bản, lần này cho cô mượn. Ông phụ trách nhóm khám nghiệm lần hai.

Trước hết, Biện Nhi xem biên bản lần một.

Năm thứ ba Tuyên Hòa, phủ Khai Phong, biên bản số 87, giờ Mùi mồng 10 tháng hai.

Căn cứ vào đơn đề nghị của Đồng Tu Chương, tổ chức khám nghiệm tử thi. Giờ Thân cùng ngày, Tả sương Thôi quan của phủ Khai Phong đã sai nhân viên tổ chức khám nghiệm sơ bộ. Thi thể đặt tại nhà kho cách đây ba dặm.

Phụ trách khám nghiệm lần thứ nhất: Nhạc Khải Đức.

Giờ thân một khắc, đã đem theo nhân viên khám nghiệm Diêu Hòa, và ba thơ lại là Lưu Nhất, Chương Khởi, Vu Tam; giờ thân ba khắc họ đã đến Phạm lâu ở ngõ Thanh Nhân phường đông Tịch Ung gần trường Thái học. Chánh phường Trương Vũ Diêm và phó phường Vạn Uy Thiên và cha của nạn nhân là Đồng Tu Chương có mặt. Khám nghiệm cho rằng vết cắt rời đầu đã gây ra tử vong. Mọi người đều ký vào biên bản.

Trong gian thứ sáu bên trái gác hai Phạm lâu, thi thể nạn nhân nằm ngửa theo hướng đông tây, cách tường phía bắc bảy thước ba tấc, cách tường phía đông ba thước sáu tấc, cách tường phía tây hai thước năm tấc. Nạn nhân không còn đầu, toàn thân đều không có vết thương, cũng không có dấu hiệu trúng độc, vết cắt trên cổ bằng phẳng. Nạn nhân mặc áo dài trắng, áo lót trắng, quần trắng, đi tất trắng, giày vải đen, lưng đeo một túi vải xanh bên trong có 137 đồng tiền, hai viên thuốc màu đen, ba mẫu giấy viết thư, một tờ đơn thuốc, một lọ tóc. Đồng Tu Chương xác nhận đúng là các thứ của con trai, ngoại trừ lọ tóc.

Nhân viên khám nghiệm Diêu Hòa, thơ lại Lưu Nhất, Chương Khởi

Chánh và phó phường: Trương Vũ Diêm, Vạn Uy Thiên

Cha nạn nhân: Đồng Tu Chương

Quan Tả sương công sự: Nhạc Khải Đức

Tất cả đều điểm chỉ.

Biện Nhi lại đọc biên bản khám nghiệm lần thứ hai. Cùng ngày hôm đó, sau hai canh giờ, vào giờ Thìn, Ngô Bàn Thạch đến Phạm lâu khám nghiệm lần thứ hai, kết quả cũng giống như lần đầu. Đọc xong cô cất đi, thầm nghĩ: tại sao Đồng Khiêm bị giết?

Anh ta là một Thái học sinh, gia đình trung lưu không có của cải gì, thủ phạm không giết người vì tiền bạc. Lúc đó trong phòng chỉ có anh và Tào Hỷ, Tào Hỷ là hung thủ chăng? Nhưng trên người anh ta không hề có vết máu, bị bắt rồi anh ta khẳng khẳng không thừa nhận gì hết. Nếu hung thủ là kẻ khác thì tại sao Tào Hỷ không nhìn thấy? Đầu Đồng Khiêm biến đi đâu? Tại sao hung thủ phải giấu đi? Hẳn phải có lý do. Đương nhiên không phải như dân chúng đồn thổi rằng bị ác ma ăn mất đầu.

Vụ án này thực đáng suy nghĩ, trước mắt không thể có kết luận gì. Quan phụ trách khám nghiệm lần đầu là Nhạc Khải Đức, có quen biết Triệu Bất Vưu, nhưng lúc này chưa nên tìm gặp ông ta, kẻo nếu Triệu Bất Vưu biết thì cô sẽ bị mắng. Nhân viên khám nghiệm tử thi là Diêu Hòa, cô chưa từng nghe nói đến, lúc này Ngô Bàn Thạch nói Diêu Hòa ở phố Bạch Thạch, cũng gần đây thôi. Được, trên đường về, cô sẽ rẽ vào nhà Diêu Hòa hỏi thăm tin tức.

Ráng chiều đỏ rực, Biện Nhi cười lừa đi về phía bắc. Vụ án này khó hơn tất cả các vụ mà anh trai đã từng làm, nghĩ đến đây cô thấy phấn chấn, vui vẻ ngâm bài từ “Như mộng lệnh” lúc này. Ngâm đến câu “ta không bỏ cuộc”^[9] cô bật cười vì nhớ ra rằng mấy chữ này chính là tên của Triệu Bất Khí!

Triệu Bất Khí là em con ông chú của Triệu Bất Vưu, trang nhã, vui tính, khôi hài, phóng túng, cô rất thích nghe Bất Khí kể chuyện vui. Được, hôm khác gặp Bất Khí, cô sẽ ngâm bài từ này cho anh ta nghe.

Đi đến phố Bạch Thạch, cô hỏi thăm nhà họ Diêu - một căn nhà nhỏ quay lưng ra đường.

Trời âm u, đã gần tối, Biện Nhi thấy hơi lo lo. Cô xuống lầu, gõ cửa. Một thanh niên trạc tuổi Biện Nhi, trông chất phác, mặt chữ điền với đôi mắt to, ra mở cửa.

“Xin hỏi, nhà Diêu ngo tác^[10] ở đây phải không?”

“Đúng.” Anh ta nhìn Biện Nhi, hơi ngạc nhiên và bẽn lẽn.

“Tôi họ Triệu, có chút việc muốn gặp.”

“Là việc gì?”

“Tôi cần trực tiếp gặp ông ấy.”

“Tôi đang đứng ngay đây rồi mà!” Anh ta phì cười, rất hồn nhiên.

Biện Nhi cũng bật cười: “Ý nghĩ trong đầu tôi, thì ngo tác phải là một chú hoặc bác đứng tuổi.”

“Cha tôi là ngo tác, năm nay tôi mới thế chân ông.”

“Thế thì, xin hỏi anh một việc.”

“Cô nói đi.”

“Chuyện khá dài, chúng ta cứ đứng ở cửa nói sao được?”

Diêu Hòa bỗng đỏ mặt, lúng túng, rồi mới nghĩ ra: “Ở đầu ngõ có một quán...”

“Quán trà. Tôi cũng định nói thế.”

Ánh mắt cả hai gặp nhau và cùng đỏ mặt.

“Tôi ra đó trước chờ anh.” Biện Nhi mỉm cười rồi quay người bước đi, thầm nghĩ, anh chàng này làm sao vậy?

...

Cô vào quán trà ngồi xuống, Diêu Hòa cũng đến ngay.

“Chị Ngũ, cho trà gừng Lộ Nha!” Anh ta gọi trà, rồi mỉm cười ngồi xuống đối diện với Biện Nhi. Quán này đơn giản, chỉ có thứ trà này là đặc sắc.

Chị Ngũ bưng trà ra. Trong quán đã tối, chị châm đèn dầu thấp sáng. Quán bình dân, nhưng cũng có bộ ấm chén Định Châu nổi tiếng với chất men đốm đen hoa văn sen rất tinh xảo, lấp lánh dưới ánh đèn. Trà rót trong chén sóng sánh lung linh, Biện Nhi nhấp một hớp, rất đậm và thơm, cô mỉm cười tấm tắc khen ngợi.

Diêu Hòa vẫn cười ngượng nghịu: “Tôi đã từng thấy cô, cô là em gái Triệu tướng quân.”

“Thế à? Sao lúc này anh không nói?”

“Hì hì... tôi sợ có phần đường đột, và cũng chưa biết cô định hỏi về cái gì.”

“Thế thì... chắc anh đã biết?”

“Sao?”

“Anh đã biết tôi là em gái Triệu Bất Vưu, chắc sẽ đoán ra tôi muốn hỏi về vụ án. Anh mới làm ngo tác, chưa tiếp xúc nhiều, nhưng vụ án này rất kỳ quái...”

Cả hai lại nhìn nhau, bốn con mắt cùng sáng lên, rồi cùng mỉm cười, đổ mặt, sau đó lại cúi xuống uống trà.

Lát sau Biện Nhi ngẩng đầu, hỏi: “Anh thấy sao về vụ án đó?”

Diêu Hòa ngẫm nghĩ rồi chậm rãi nói: “Lâu nay tôi cũng hay nghĩ ngợi về nó. Hôm đó đến Phạm lâu, tôi thấy xác Đồng Khiêm nằm vạt ra dưới chân cửa sổ, người không thương tích

cũng không trúng độc, các ngón tay xòe ra tự nhiên. Không có dấu vết vật lộn giãy giụa. Chắc là sau khi chết mới bị người ta cắt đầu.”

“Tào Hỷ thì sao?”

“Khi chúng tôi đến nơi thì Tào Hỷ đã bị nhân viên quán rượu nhốt vào gian bên cạnh. Chúng tôi lập biên bản khám nghiệm tử thi, yêu cầu họ đưa nghi phạm Tào Hỷ ra.”

“Trông anh ta thế nào?”

“Kinh hãi hoảng sợ, không dám nhìn xác chết. Tay và trên người anh ta không hề có vết máu, trong phòng cũng không có dấu hiệu đã dùng nước cọ rửa, mà dù có cọ rửa thì cũng không thể trút nước đi đâu.”

“Vậy anh ta không phải hung thủ?”

“Vụ án này rất kỳ quái, cha tôi suốt đời hành nghề ngộ tác cũng chưa từng gặp. Tôi mới gặp Tào Hỷ lần đầu, nên không dám xét đoán điều gì. Nhưng nếu anh ta là hung thủ, thì giết người xong sẽ chuồn ngay chứ nán lại làm gì?”

“Nhưng nếu đã xóa sạch các chứng cứ, thì cứ ở lại, càng thể hiện rằng mình không phải nghi phạm?”

“Cô cho rằng Tào Hỷ là hung thủ à?”

“Tôi không dám khẳng định, vụ án này rất không đơn giản, tôi cần phải đi sâu điều tra.”

“Cô?”

“Vâng. Tôi định một mình điều tra vụ này.”

“Thế ư?”

“Anh không tin?”

“Không phải thế! Tôi chỉ...”

“Tức là anh vẫn không tin.”

“Bây giờ thì tôi tin rồi.”

Biện Nhi cười, nhìn Diêu Hòa. Anh ta cũng nhìn lại, ánh mắt vừa bền lễn vừa mừng vui.

Biện Nhi cúi nhìn xuống. “Tôi sẽ điều tra, và có lẽ phải nhờ anh giúp đỡ.”

“Được, được! Tôi rất sẵn sàng.”

“Cảm ơn anh! Cũng muộn rồi, tôi phải ra về.”

...

Biện Nhi vội vã đi trả con lừa rồi trở về nhà. Trời đã tối hẳn.

Về đến cửa nhà, cô định gõ cửa nhưng lại do dự, lo bị anh trai mắg. Nhưng thấy cửa đang khép hờ. Triệu Bất Vưu và Triệu Mặc Nhi hai anh em cũng chưa về hay sao? Cô nhẹ chân bước vào, đúng thế, nhà chỉ có chị dâu Ôn Duyệt đang ngồi ở gian ngoài, khâu vá cái áo cho Triệu Mặc Nhi trước ngọn đèn dầu. Chị lạnh lùng, vờ như không nhìn thấy Biện Nhi trở về. Cô đang định xin lỗi và giải thích thì Ôn Duyệt hỏi luôn: “Cô cũng định học theo anh ấy để điều tra vụ án chắc?”

Biện Nhi kinh ngạc. Ôn Duyệt tinh ý hơn người thật, nhưng không thể biết chiều nay cô đã làm những việc gì, chắc chị ấy chỉ nói mát, và ngẫu nhiên nói trúng mà thôi. Biện Nhi không dám trả lời, chỉ tũm tĩm, lè lưỡi.

Ôn Duyệt hỏi tiếp: “Trì Liễu Liễu sợ anh trai cô à? Có việc, sao không gặp anh ấy mà lại hỏi cô, và vừa khéo gặp cô cũng đang rất muốn làm việc.”

Biện Nhi nghe, càng ngạc nhiên: “Chị...”

Ôn Duyệt bật cười: “Tại sao chị biết chứ gì? Trưa nay ngồi trong kiệu, chị nghe thấy có người gọi em, bèn vén rèm nhìn ra, thấy vẻ mặt cô ta buồn bã, chắc là đang có chuyện. Chị nhớ em đã từng kể rằng có Trì Liễu Liễu một cô đào hát đã từng bị sái chân trước cửa nhà ta... vậy chính là cô ấy. Nhìn con người có vẻ phong trần nhưng sắc mặt vẫn hiền hòa chứ không tệ hại, có vẻ như vẫn biết giữ chừng mực và muốn vươn lên. Nếu không, lúc đó chị đã can ngăn em rồi. Vả lại, nếu cô ta là hạng tệ hại thì em đã chẳng buồn nói chuyện.”

Biện Nhi vừa cảm động vừa thở dài, hỏi: “Còn gì nữa ạ?”

“Lần trước em giúp cô ta, nửa năm sau không thấy cô ta đến, chị cho rằng không phải cô ta vong ơn mà là vì hổ thẹn, sợ làm cho em mang tiếng lây. Nay mới tìm gặp em, chắc là cô ta có chuyện khó xử muốn nhờ em giúp. Dọc đường chị cứ nghĩ: liệu có thể là chuyện gì? Về nhà, thấy mấy tờ thông báo tin tức của nha môn^[11] đặt trên bàn, chị mới nhớ ra tờ thông báo cách đây một tháng có nhắc đến tên cô ta. Chị bèn giở các thông báo cũ ra tìm đọc, thì ra là vụ án ở Phạm lâu - cô ta có liên quan. Vụ án đó vẫn chưa ngã ngũ, chắc cô ta tìm em để nhờ cậy. Cô ta không họ hàng thân thích với nạn nhân, thì không có quyền đệ đơn khiếu nại, nên chị đoán rằng cô ta có tình nghĩa gì đó với một trong hai nam giới trong vụ án ấy, muốn minh oan chẳng hạn, nhưng không tiện nói với anh Triệu Bất Vưu, vậy bèn nhờ em...”

Biện Nhi hết sức ngạc nhiên: “Chị...”

Chị dâu mỉm cười nhìn, thông cảm: “Còn em, em vốn rất nhiệt tâm muốn làm việc lớn như cánh đàn ông nhưng bấy lâu vẫn do dự, cũng vì chưa có dịp. Lần này hai bên gặp nhau, thì em bắt tay vào... dù trời tối, dù chị dâu này phải lo lắng, cô cũng không ngại.”

Biện Nhi vừa mừng vừa thẹn, mắt rơm rớm lệ, nắm chặt tay Ôn Duyệt: “Chị ơi...”

Ôn Duyệt mỉm cười: “Chị đã mắng mỗ gì đâu mà cô đã chực khóc để khỏi bị trách?”

Biện Nhi phì cười, lau nước mắt: “Em nhất định làm vụ này, chị ạ! Chị hãy giúp em - tạm thời đừng cho anh Bất Vưu biết.”

Ôn Duyệt dịu dàng: “Nhưng, em là thân con gái, sẽ điều tra kiểu gì đây?”

“Em sẽ có cách. Cứ xem Trì Liễu Liễu thì biết, cùng tuổi em mà cô ấy vẫn một mình bôn ba khắp nơi đấy thôi.”

“Vẫn khác chứ!”

“Năm xưa nếu em và Mặc Nhi không được anh cứu mang thì em khác gì Trì Liễu Liễu?”

“Thôi được, nên chiều ý em một lần. Em cứ thử điều tra xem sao. Nhưng không được giấu chị điều gì, nếu cần lộ mặt ra thì nên bảo Mặc Nhi. Và cấm không được về nhà muộn. Chị sẽ tạm không cho anh ấy biết chuyện, cứ làm từ từ rồi hãy hay. Vụ án này rắc rối, chắc sẽ phải nhờ đến anh của cô.”

“Hay quá rồi! Được chị ủng hộ, hai phụ nữ phối hợp chắc sẽ không thua anh ấy cộng với Mặc Nhi.”

...

Sáng sớm hôm sau.

Trì Liễu Liễu sẽ đến nhà Biện Nhi, nên cô chọn mặc bộ đồ màu sáng, không trang điểm phấn son, búi tóc đơn giản và cài cài trâm bằng đồng.

Ngõ Đan Biều ở đông nam ngoại thành, rất tĩnh mịch. Nhà trong nội thành rất đắt đỏ nên đa số các quan đều thuê nhà mà ở. Những ai thuộc hàng quyền quý, cự phú thì mới có cơ ngơi riêng, phần lớn đều mua nhà ở ven ngoại thành. Nhà cửa trong ngõ Đan Biều phần nhiều là của các quan ở kinh đô.

Trì Liễu Liễu đã từng đến đây, cô vừa gõ cửa thì cửa mở luôn, Biện Nhi tươi cười đứng cửa, trông cô như đoá hoa sen đang gọi nắng sớm mai, thanh khiết, xinh tươi, Trì Liễu Liễu có cảm giác mình toàn thân trong ngoài là bụi bặm.

“Liều Liễu vào đi! Người nhà đi vắng cả, hai chúng ta ngồi ngoài sân nói chuyện nhé, cô ngồi đi!” Nói rồi Biện Nhi nhẹ bước vào gian bếp ở bên cạnh.

Trì Liễu Liễu nhìn sân một lượt, bên gốc cây hạnh đã bày sẵn chiếc bàn và hai ghế trái đệm vải xanh. Cô ngồi xuống ghế. Khu sân vẫn khang trang như lần trước cô vào đây. Một cây lê một cây hạnh, thỉnh thoảng có vài cánh hoa rơi, càng tăng thêm vẻ thanh nhã, gây cảm giác thoải mái nhẹ nhõm hơn hẳn các nhà quyền quý khác mà cô đã từng vào.

Lát sau, Biện Nhi bưng trà ra. Bộ đồ trà không đặc sắc nhưng rất sạch sẽ. Biện Nhi rót hai chén trà, rồi cũng ngồi xuống, mỉm cười: “Việc hôm qua cô nói, tôi nhận lời.”

Trì Liễu Liễu sửng sốt, nhưng thấy Biện Nhi rất đĩnh đạc, cô liền tin ngay. Có điều... Biện Nhi thông minh nhưng là một cô gái chưa từng trải, nếu xét về va chạm trường đời thì mình còn hơn Biện Nhi...

“Cô chưa thể tin tôi chứ gì?” Biện Nhi cười, hỏi.

Trì Liễu Liễu cũng mỉm cười. Cô có thể ung dung đối diện với khách ở tửu lâu nhưng lại lúng túng không biết nên trả lời Biện Nhi ra sao.

Biện Nhi đưa ra hai tờ giấy. “Đây là biên bản khám nghiệm tử thi Đồng Khiêm. Hôm qua tôi đi gặp các vị ngộ tác khám nghiệm lần đầu và lần sau, đã hiểu đại khái về vụ án. Vụ này có quá nhiều điểm đáng ngờ và không rõ ràng, tôi chưa thể có kết luận gì nhưng tôi đã nghĩ ra nên bắt tay vào từ đâu, nên nghe ngóng từ những ai. Tôi chưa thạo việc nhưng anh trai tôi giàu kinh nghiệm, tôi đã nghiên cứu học hỏi từ các vụ án anh ấy đã làm. Và có thể tin chắc điều này: dù hung thủ xảo quyệt đến mấy thì vẫn có sơ hở. Giống như thêu thùa, dù cô khéo tay đến mấy, thì vẫn phải dùng sợi chỉ thêu mũi thứ nhất cho đến khi kết thúc, các đầu mối ấy dầu thần tiên cũng không thể giấu đi đâu. Chỉ cần tìm hiểu kỹ thì ta sẽ phát hiện ra.”

Hai cô gái cùng tuổi, nhưng Trì Liễu Liễu coi Biện Nhi như cô em, nghe Biện Nhi nói xong, cô rất kính nể, dù không dám làm phật ý thì cô cũng cứ hỏi một câu: “Cô cho rằng nhất định sẽ tìm ra sự thật à?”

“Trên đời, không có sự thật nào không thể tìm ra. Chỉ có chuyện mắt ta chưa tinh mà thôi.”

Trì Liễu Liễu có phần ngờ ngợ, vì Biện Nhi nói năng quá ư “nhẹ nhõm”, và, chính mình đã thấy quá nhiều chuyện không thể đoán ra, nghĩ ra hoặc tra ra. Nhưng có lẽ tại thân phận mình bé mọn, chỉ giúp vui chốc lát cho người khác chứ không có dịp tiếp cận họ, nên khó mà nhìn rõ họ? Biện Nhi được học hành, có kiến thức, lại là con nhà tôn thất, cô có chỗ đứng cao, nhìn sự việc thấu đáo, sáng suốt, và còn rất có nhiệt tâm nữa.

Nghĩ đến đây, Trì Liễu Liễu đã yên tâm, chân thành nói: “Tôi tin cô.”

Đôi mắt Biện Nhi sáng rực. “Tốt rồi! Thực ra không chỉ có hai chúng ta. Tôi đã tìm được hai trợ thủ, một người là ngọ tác khám nghiệm sơ bộ tử thi Đồng Khiêm, người nữa là chị dâu tôi - chị ấy rất thông minh. Tôi còn có người anh sinh đôi là Triệu Mặc Nhi, chắc cô đã nhìn thấy, tôi có thể nhờ anh bất cứ lúc nào. Và, nếu chúng ta thật sự bó tay thì sẽ nhờ anh tôi Triệu Bất Vưu. Cho nên, cô cứ yên tâm, vụ án này nhất định sẽ được đưa ra ánh sáng. Bây giờ cô kể lại, thật tỉ mỉ toàn bộ diễn biến sự việc đi?”

CHƯƠNG 3



Độc tiểu thư sinh tranh để sự^[12]

Bất tri uẩn tịch đa thiếu hương, Đản kiến bao tàng vô hạn ý.^[13]

• Lý Thanh Chiếu

Trì Liễu Liễu nhấp hạm trà, mạnh dạn, chậm rãi kể về cảnh tượng bi thảm thánht trước xảy ra ở Phạm lâu.

“Kể ra thì... là tại tôi. Trước đó nếu tôi nén nhịn một chút thì Đồng Khiêm và Tào Hỷ đã không kết oán thù và sẽ không có cuộc gặp gỡ ở Phạm lâu...”

Hôm xảy ra án mạng Phạm lâu, là lần thứ hai Trì Liễu Liễu, Đồng Khiêm và Tào Hỷ gặp nhau. Gặp lần đầu là trước đó vài hôm, vào ngày xuân phân, cũng ở Phạm lâu.

Trì Liễu Liễu vốn hay đến các bữa tiệc rượu ở gần trường Thái học, vì các Thái học sinh là lớp người có học vấn, biết giữ danh phận, đối xử nhã nhặn, thường không hành xử bừa bãi; mặt khác, Trì Liễu Liễu vốn rất tự tin về tài nghệ cầm ca của mình, Thái học sinh dù không sành âm nhạc thì vẫn biết đánh giá hơn người thường, có thể nhận biết tài nghệ, và điều quan trọng là Thái học sinh dẫu không rủng rỉnh nhưng vẫn hào phóng thưởng tiền chứ không giở ngón “chạy làng”.

Phạm lâu ở gần cửa đông Tích Ung trường Thái học, cánh học trò rất hay đến quán này, Trì Liễu Liễu cũng khá quen với người của quán. Hôm đó cô đeo đàn tỳ bà, Cổ Nhi Phong mang trống, cùng đến quán biểu diễn. Dân kinh thành có thói quen gọi nhân viên các tửu lâu lớn là “bác”, cô chào hỏi hai bác ở tầng một, rồi bước lên tầng hai. Mục Trụ trông nom tầng hai, tươi cười nói: “Vừa khéo làm sao, có vài vị khách đang muốn nghe diễn xướng Từ khúc của Tô Đông Pha, tôi đang định tìm cô.”

Phần lớn các ca kỹ thường hát các bài êm đềm mềm yếu, riêng Trì Liễu Liễu lại thích hát những bài có khí phách mạnh mẽ của Tô Đông Pha mà các cô gái kia rất khó thể hiện. Giọng Trì Liễu Liễu không thật ngọt ngào, hơi khàn khàn, thì lại rất hợp với thể loại này. Cổ Nhi Phong cũng rất mê Từ khúc của Tô Đông Pha, tiếng trống của ông rất có khí thế.

Tô Đông Pha tham gia đảng phái, tên ông bị khắc vào bia “gian đảng”, chuyện đó xảy ra từ hai chục năm trước đó nhưng đến lúc này thơ ca của ông vẫn bị cấm khắc in truyền bá. Trì Liễu Liễu không ngại ngần, nha môn cũng không thể ngăn cản cô, hề có khách thích nghe thì cô biểu diễn. Chỉ hiềm, có nhiều người e sợ mang họa vào thân nên không chủ động yêu cầu hoặc tỏ ra rất mê nghe Tô Đông Pha.

Trì Liễu Liễu và Cổ Nhi Phong đi theo Mục Trụ vào gian phòng cuối ở bên trái. Có ba khách, trông khăn áo biết ngay đều là Thái học sinh.

Mục Trụ mỉm cười giới thiệu: “Thưa ba vị, đây là Trì Liễu Liễu, là hạng nhất ở Biện Lương này biểu diễn Từ khúc Tô Đông Pha.”

“Thế à?” Một thư sinh ngồi bên trái mỉm cười nhìn Trì Liễu Liễu. Anh ta có khuôn mặt vuông vức, lông mày rậm, da hơi ngăm ngăm, đôi mắt hiền hậu. “Không nghe các bài đã quen tai, cô hát được bài ‘Mãn giang hồng - Giang Hán Tây Lai’ không?”

Trì Liễu Liễu cười, hỏi lại: “Độc tiểu thư sinh tranh để sự?”

Thư sinh cười vang: “Cô rất thạo nghề đấy!”

Về sau cô mới biết anh ta tên là Đồng Khiêm. Còn anh chàng trắng trẻo khôi ngô ngồi giữa là Tào Hỷ, anh chàng gầy gò hơi đen ngồi bên phải là Hầu Luân. Thực ra họ đều không phải Thái học sinh mà là ba tiến sĩ đỗ khóa trước, có quá nhiều tiến sĩ “ứ đọng” chưa được bổ làm quan nên ba anh thuộc nhóm “dự khuyết”.

Tào Hỷ có vẻ không vui khi thấy Trì Liễu Liễu và Cổ Nhi Phong, cau mày nói: “Các đào kép ngoài phố thì hiểu gì về Từ của Tô Đông Pha?”

Đồng Khiêm liền nói: “Ta cứ nghe thì khắc biết. Tiên, tôi xin chi.”

Tào Hỷ càng bực mình: “Đang bàn về Từ của Tô Đông Pha mà anh lại nói đến tiên, thì còn ra gì nữa?”

Trì Liễu Liễu hơi khó chịu nhưng vẫn cười: “Ba vị công tử không nên bần khoản, nếu tôi hát tạm được thì thưởng tiền, nếu hát dở thì tôi cũng không dám nhận.”

Đồng Khiêm cười, nói: “Được! Cô cứ hát đi, kệ anh ấy!”

Hầu Luân nói: “Có đáng gì đâu? Cứ nghe đã nào!”

Tào Hỷ xị mặt, im lặng, ngoảnh sang bên chẳng thèm nhìn Trì Liễu Liễu và Cổ Nhi Phong.

Mục Trụ vội đem vào hai cái ghế đặt bên cửa để Trì Liễu Liễu và Cổ Nhi Phong ngồi, rồi nói khéo: “Các tiến sĩ Thái học nghe cô ấy hát đều rất khen ngợi.”

Trì Liễu Liễu thấy Cổ Nhi Phong sắc mặt nặng nề, chắc là bức mình với Tào Hỷ, nhưng trước mặt khách cô không tiện động viên, chỉ cười nói: “Anh Phong nổi trống lên nào!”

Cổ Nhi Phong đặt trống lên hai đầu gối, hai bàn tay ông ngón trở đều thiếu một đốt nên chỉ đánh trống bằng tám ngón tay và bàn tay. Ông rất tinh thông âm luật và đã khổ luyện nhiều năm, trống tuy nhỏ nhưng tiếng trống sôi nổi đầy nhiệt huyết, hết sức có hồn.

Nhưng hôm đó Cổ Nhi Phong luôn cúi đầu, sắc mặt buồn buồn, tay trống hơi rối loạn, tiếng trống không có sức sống, khác hẳn khí thế mọi ngày. Trì Liễu Liễu ôm đàn tỳ bà lập tức gảy mạnh mẽ trước khi tiếng trống dạo đầu kết thúc để át đi tiếng trống rời rạc. Cổ Nhi Phong cũng nhân đó dừng tay. Thâm tâm Trì Liễu Liễu cũng thấy không vui nhưng cô vẫn gắng gảy, búng, vè, lướt, trở hết tài nghệ để dạo đầu cho có khí thế, tiếp đó cô cất tiếng hát:

Trường Giang chảy từ miền tây,

Dưới lầu, nước biếc xanh thăm thẳm.

Nước chảy từ miền tuyết lạnh Dã - Nga^[14]

Sắc xuân như gấm hoa...

Nực cười thư sinh sao phải đua tranh chuyện nhọc nhằn?

Tào công, Hoàng Tổ^[15] cũng trở thành quá khứ.

Ta khuyên chàng hãy làm thơ Trích tiên, sánh cùng thơ Hoàng Hạc^[16].

Hát xong, Trì Liễu Liễu cố ý hát lại hai lần câu “thư sinh sao phải đua tranh chuyện nhọc nhằn” rồi mới ngừng hát. Lúc này không có tiếng trống mạnh mẽ của Cổ Nhi Phong nhưng cô vẫn tự tin mình vừa đàn vừa hát rất đạt, không thẹn với Tô Đông Pha. Đúng thế, cả ba vị khách đều “lặng người”, rồi Đồng Khiêm vui vẻ kêu lên: “Hay!”

Trì Liễu Liễu mỉm cười, thở phào, ngoảnh sang nhìn Cổ Nhi Phong vẫn còn khó chịu nhìn Tào Hỷ. Tào Hỷ cũng sa sầm nét mặt chẳng buồn nhìn hai người.

Đồng Khiêm hỏi anh ta: “Anh thấy sao?”

Tào Hỷ không đáp, nhưng lạnh lùng nhìn Trì Liễu Liễu, hỏi: “Cô lặp lại câu hát ấy, nhằm châm biếm chúng tôi hả?”

Trì Liễu Liễu kinh ngạc, đúng là cô có cái ý đó, nhưng cô lập tức tươi cười: “Tiểu nữ đâu dám thế? Tiểu nữ chỉ cảm thấy ý tứ của bài Từ nằm cả ở câu đó nên mới hát lại hai lần.”

Tào Hỷ cười vang, sắc lạnh: “Cô là cái thá gì mà dám bình thơ Tô Đông Pha trước mặt ta?”

Trì Liễu Liễu đỏ mặt, thuận miệng nói luôn: “Nhưng chính Tô Đông Pha đã soạn lời cho đám ca kỹ chúng tôi...”

Cô vừa nói xong thì bị Tào Hỷ cầm ngay đôi đũa ném, cô vội né tránh nhưng một chiếc đũa văng trúng mặt Cổ Nhi Phong. Trì Liễu Liễu đứng bật dậy, căn vặn: “Sao công tử làm thế? Nếu thích thì nghe, không thích thì cứ nói, chúng tôi xin đi ngay! Chúng tôi là phận hèn nhưng cũng là bán tài nghệ để kiếm cơm

chứ không ăn xin của ai. Tiền của công tử ‘quá nặng’, dầu thưởng thì chúng tôi cũng không vác đi nổi!”

Tào Hỷ tức quá, đôi môi lập bập quát: “Ta ê mặt nếu nói chuyện với cô! Cút đi!”

Trì Liễu Liễu còn định nói nữa nhưng Cổ Nhi Phong đã kéo tay cô, khẽ nói: “Đi thôi!”

“Tào Hỷ làm gì thế?” Đồng Khiêm bực mình gắt lên.

“Sao vậy? Anh thương hoa tiếc ngọc à? Hoa tươi, tiếc thương cũng đáng, hoa rũ nát anh cũng xót ruột hay sao?” Tào Hỷ lại cười lạnh lùng quái ác.

“Anh...” Đồng Khiêm nóng mặt không nói nên lời, anh đứng phắt dậy vung tay đấm trúng vai Tào Hỷ, tay áo kéo theo cái đĩa trên bàn rơi xuống đất vỡ tan.

“Khá lắm! Anh coi thứ rác rưởi này là tình nhân rồi đây!” Tào Hỷ cũng đứng lên tấn công Đồng Khiêm.

Cả hai đánh nhau thật, khiến Trì Liễu Liễu rất bất ngờ ngồi dờ ra. Nhưng họ đều là thư sinh chân yếu tay mềm, chỉ có thể túm áo nhau giằng co xé rách áo mũ chứ không thật sự đấm đá, tình thế có vẻ “bất phân thắng bại”; nếu là Trì Liễu Liễu thì cô chỉ cần vài chiêu là đánh bại đối phương.

Hầu Luân thấy hai bạn đánh nhau bèn đứng dậy can ngăn nhưng cũng không ăn thua, cuối cùng, cả ba chỉ là giằng giật áo quần của nhau mà thôi. May sao Mục Trụ chạy vào “vừa xin vừa dỗ dành” cả ba mới tách ra.

Mục Trụ lại nhẹ nhàng khuyên Trì Liễu Liễu và Cổ Nhi Phong mau lui ra cho êm chuyện.

...

Sau khi ra khỏi Phạm lâu, Trì Liễu Liễu cũng dần quên chuyện này.

Cô đi hát từ năm 13 tuổi, đã chứng kiến vô số chuyện tương tự, cô chẳng bận tâm. Những nỗi niềm những vết sẹo trong lòng cô còn nặng nề hơn rất nhiều và còn nổi cộm hơn cả những nốt chai tay do chơi đàn. Đôi khi cô cũng nhớ đến Đồng Khiêm. Kể từ khi đến kinh thành, Trì Liễu Liễu đã tiếp xúc với nhiều văn nhân, họ đều an phận, giữ Lễ, hiếm thấy ai như Đồng Khiêm chân thành đối xử với cô, tán thưởng tài nghệ cầm ca của cô và còn có thể đứng ra phản kháng người bạn, vì muốn bảo vệ cô.

Nhưng, cô chỉ cảm kích và nghĩ thế thôi chứ không dám tư tưởng gì khác, ngay ý nghĩ dò hỏi họ tên Đồng Khiêm, cô cũng không dám có. Và thật không ngờ, lần sau gặp lại Đồng Khiêm thì cũng là lần vĩnh biệt đáng buồn...

Vài hôm sau lần ấy, một buổi sáng, sau khi chải đầu, trang điểm, Trì Liễu Liễu chuẩn bị ra khỏi nhà thì có tiếng gõ cửa. Khách là một thư sinh cao gầy, hơi ngăm ngăm đen, tư thế chững chạc... cô đã đã từng gặp thì phải?

“Trì cô nương, tại hạ họ Hầu.”

“Hầu công tử có việc gì ạ?”

“Cô không nhận ra tôi à? Hôm đó ở Phạm lâu...”

“À... Hầu công tử. Anh đến đây? Mời anh vào!” Cô đã nhớ ra chàng thư sinh ít nói, hôm đó cùng Đồng Khiêm và Tào Hỷ uống rượu nghe đàn.

“Bác nhân viên ở Phạm lâu cho tôi biết địa chỉ của cô, hôm nay tôi đến mời cô đến giúp vui.”

“Tôi đâu dám phiền anh hạ cố đến tận đây? Anh chỉ cần nhắn một câu là được mà! Anh cần tôi đến đâu, khi nào?” Trì Liễu Liễu xúc động nhớ đến Đồng Khiêm.

“Vẫn là Phạm lâu. Trưa nay.”

“Vâng, tôi xin đến.”

“Ngoài ra...” Hầu Luân do dự.

“Gì nữa ạ?”

“Chuyện hôm nọ, hai anh ấy vẫn giận nhau đến tận hôm nay. Ba chúng tôi là bạn thân, trước đây chưa khúc mắc như thế bao giờ. Tôi muốn đứng giữa giảng hòa, chuyện cũ bắt nguồn từ Trì cô nương nên lại muốn mời cô...”

“Hôm đó chỉ tại tôi quá đáng, nói năng không đúng mực khiến vị công tử ấy tức giận, tôi cũng rất muốn gặp để xin lỗi. Thế này cũng tốt, Hầu công tử cứ yên tâm. Hôm nay tôi xin tự phạt vài chén rượu, tiền rượu, cứ để tôi trả.”

“Cô có thể đến là quá tốt rồi, đâu có thể để cô chi tiền rượu?”

...

Trì Liễu Liễu đến Phạm lâu khá sớm, trò chuyện với bác Mục Trụ một lúc, mới biết thư sinh bảo vệ cô hôm đó tên là Đồng Khiêm, anh kia tên là Tào Hỷ, người hòa giải tên là Hầu Luân.

Chờ đến trưa, thì thấy Hầu Luân và Đồng Khiêm đến trước. Nhìn thấy Đồng Khiêm, Trì Liễu Liễu hơi rung động. Một thanh

niên cao lớn, mặt vuông mày rậm, chứ không ẻo lả như các thư sinh khác, nước da hơi ngăm ngăm, ánh mắt đĩnh đạc hiền hòa khiến người ta yên tâm. Cô vốn rất ưng người như thế này.

Cô vội đứng lên chào hỏi, cúi đầu: “Đồng công tử! Hôm nọ, tôi rất có lỗi.”

Đồng Khiêm chấp tay đáp lễ, mỉm cười: “Chúng tôi thất lễ thì có.”

“Đồng công tử nói thế, tôi không dám nhận.”

“Đúng thế mà! Anh Tào Hỷ...”

Trì Liễu Liễu nhìn ra, thấy Tào Hỷ đang bước vào quán, cô vội đưa mắt cho Đồng Khiêm, Đồng Khiêm hiểu ý bèn “lè lưỡi” rồi quay người đi, húng hắng ho, mỉm cười: “Đang nhắc đến cậu thì cậu đã đến.”

Sắc mặt Tào Hỷ vẫn không vui, nhưng đã cười, hỏi: “Nói gì về tôi đây?”

Hầu Luân vội nói: “Không! Chúng ta lên gác đi!”

Trì Liễu Liễu bước đến trước mặt Tào Hỷ, chào, rồi nói: “Hôm đó tôi thô lỗ, thất lễ, mong công tử châm chước cho.”

Tào Hỷ chỉ xua tay, gượng cười: “Hôm đó tôi uống hơi nhiều, đã nói gì làm gì, tôi không nhớ nữa.”

“Không nhớ thì càng tốt.” Hầu Luân cười nói.

Cả ba vui vẻ đi lên gác, Trì Liễu Liễu cũng xách đàn tỳ bà lên theo.

Ngồi tụ hội, ba thanh niên nói cười, dường như đã giải tỏa hết mọi khúc mắc. Trì Liễu Liễu cũng cảm thấy nhẹ nhõm, cô vừa

rót rượu vừa mời mọc ân cần, rồi cô đàn hát hai bài Từ vịnh liễu, ngay Tào Hỷ cũng tươi cười gật đầu tán thưởng.

Mọi người đang vui vẻ thì bỗng có một người bước vào. Người ấy mặc áo ngắn, quần vải - theo lối người hầu, anh ta vội thưa với Hầu Luân: “Hầu công tử! Phụ thân công tử bị ốm, ông cứ ôm ngực kêu đau, em gái công tử sai tôi đến mời công tử về nhà!”

Hầu Luân vội buông bát đĩa đứng dậy cáo biệt: “Xin lỗi mọi người, tôi phải về trước!”

Đồng Khiêm: “Chúng tôi cùng đi!”

Hầu Luân: “Không cần! Các anh biết rồi, cha tôi bệnh cũ tái phát, sẽ không vấn đề gì cả.” Rồi anh chạy ra ngoài.

Không khí bàn tiệc bỗng hơi lạnh lẽo, Đồng Khiêm và Tào Hỷ nhìn nhau rồi lại nhìn sang chỗ khác, có vẻ gượng gạo.

Trì Liễu Liễu “tháo gỡ” giải toả: “Hôm qua tôi mới học được bài Từ ‘Định phong ba’ - bài mới đặt lời, hai vị công tử có muốn nghe không?”

“Tốt quá! Cô hát đi!” Đồng Khiêm cười nói.

Trì Liễu Liễu nâng tỳ bà, hắng giọng, rồi nhỏ nhẹ cất tiếng:

Én bay về, ngẫu nhiên gặp chàng,

Mưa lất rắt, hơi ướt áo, khắp thành đầy sắc xuân.

Ngoài cửa sổ, liễu nhớ khói sương nhàn nhạt,

Thở than, sóng gợn trong lòng, ta tìm kiếm.

Tình như cỏ biếc, khó ngờ, chỉ còn bãi hoang dưới hoàng hôn.

Đâu rồi, tấm lòng si mê? Chẳng thấy.

Núi xanh vẫn chờ đợi áng mây qua.

Trì Liễu Liễu hát xong, Đồng Khiêm và Tào Hỷ vẫn im lặng; Đồng Khiêm cúi đầu, đưa ống tay áo lau mắt, anh đã khóc. Cô thầm kinh ngạc nhưng im lặng vờ như không biết. Cô đặt đàn xuống rồi mỉm cười: “Hai vị công tử thấy thế nào?”

Tào Hỷ gật đầu: “Khá lắm! Tô Đông Pha, Hoàng Sơn Cốc^[17] cũng từng soạn lời cho làn điệu này. Bài của họ Tô hùng tráng, bài của họ Hoàng sâu lắng. Bài Từ mới đặt lời này rất chân thành, có phong cách của Yên Kỷ Đạo và Tần Quán^[18].”

Đồng Khiêm cũng ngẩng đầu, gượng cười: “Bài này do ai đặt lời?”

Trì Liễu Liễu mỉm cười: “Nghĩa huynh của tôi, tên là Tiêu Dật Thủy.”

“Tôi giao du hạn hẹp, chưa biết đến vị tài tử này.”

Trì Liễu Liễu mừng vì thấy hai người khen ngợi Tiêu Dật Thủy.

Tào Hỷ và Đồng Khiêm nổi hứng, vừa uống rượu vừa bàn luận về các trường phái Từ khúc. Trì Liễu Liễu ngồi bên vui vẻ lắng nghe. Đồng Khiêm thiên về ý tứ khí thế của ngôn từ, Tào Hỷ chú trọng âm luật và chọn chữ. Cả hai bàn luận, rồi tranh luận gay gắt.

Họ vốn đã uống khá khá nên nói to, rất hăng, mặt mũi đỏ gay; Tào Hỷ thì nổi gân xanh trên thái dương, trên cổ.

Trì Liễu Liễu vội xen vào: “Hai vị ạ, thức ăn nguội hết cả, nên uống đi chứ? Tôi xin hát bài ‘Tô mộc già - Liêu trầm hương’ của Chu Bang Ngạn^[19] để hai vị nghe; bài này ý tứ và âm luật đều là hàng đầu, chắc hai vị sẽ rất ưng ý.”

Rồi cô rót rượu, bung một chén đưa cho Đồng Khiêm, lúc này Đồng Khiêm mới ngừng lời nhưng xem ra anh vẫn chưa “chịu thua”, sắc mặt vẫn phừng phừng. Anh gượng cầm chén rượu: “Bài Từ đó đúng là hàng đầu, nhất là câu ‘mặt nước trong xanh, gió nhẹ đưa, bông sen ngẩng dậy, tươi sáng vô ngần, rồi mặt nước lại phẳng lặng’.”

Trì Liễu Liễu lại bung chén rượu mời Tào Hỷ, Tào Hỷ đón lấy và khẽ gật đầu, sau đó nói với Đồng Khiêm: “Anh không nghe nói ‘dầu làn điệu chông chênh vẫn có Chu lang chỉnh sửa’ à? Chu Bang Ngạn có biệt tài lựa âm lựa chữ cứ như trời làm cho.”

Nhận ra hai người lại tranh luận, Trì Liễu Liễu vội nâng đàn, mỉm cười: “Nếu tiểu nữ hát nhầm hát sai, xin hai vị châm chúc cho.”

Rồi cô ôm đàn dạo nhạc. Hai người không nói gì nữa, ngồi im nghe. Cô vừa dạo nhạc xong, chưa kịp hát, thì có ba tiếng gõ cửa, rồi cửa mở ra. Mục Trụ bung một cái khay sơn mài bước vào, khay đựng hai đĩa thịt vịt. Mục Trụ đặt chúng trên cái bàn nhỏ kê bên cửa. “Thưa hai vị công tử, món cuối cùng là ‘vịt ngũ vị hạnh lạc’ rất mềm, nấu rất công phu, xin lỗi vì bung lên hơi muộn.” Rồi Mục Trụ bung lại một đĩa.

Chủ chi hôm nay là Hầu Luân, đã ra về, Đồng Khiêm và Tào Hỷ nhìn nhau. Bàn ăn đang bày kín, Mục Trụ không biết nên đặt món ăn mới vào đâu. Tào Hỷ nói: “Đặt sang bên đó.” Mục Trụ bèn đặt đĩa thịt vịt ngũ vị sang phía Đồng Khiêm. Đồng Khiêm nói: “Đặt sang bên anh ấy.” Mục Trụ đã đặt đĩa xuống bàn, nghe thấy thế thì rất lúng túng, lỡ tay gạt đổ chén rượu của Đồng Khiêm - chén rượu vừa rót đầy chưa uống, rượu tràn ra, hắt vào

cả vạt áo Đồng Khiêm. Mục Trạ vội xin lỗi. Trì Liễu Liễu đặt cây đàn xuống, rút khăn tay ra lau hộ anh. Anh cười, nói: “Không sao, không sao. Rượu thơm, tôi về sẽ đem theo hương thơm. Ha ha...”

Mục Trạ lại xin lỗi, rồi bung khay đi ra, Trì Liễu Liễu cũng quay lại định cầm đàn lên thì Đồng Khiêm nói: “Nghe nói Trì cô nương là người Nhạc Dương? Chắc món thịt vịt này là đặc sản vùng Nhạc Dương?”

“Vâng! Nhưng tôi xa quê đã nhiều năm rồi...”

“Hồi niên thiếu, tôi đã đọc ‘Nhạc Dương lâu ký’ của Phạm Văn chính công^[20], nên tôi rất ngưỡng mộ miền đất núi sông trải mênh mông bao la bát ngát, hoành tráng, ngút trời... tiếc rằng chưa có dịp đến thăm. Chắc ẩm thực nơi ấy cũng rất phong phú đặc sắc? Trì cô nương thử nếm món vịt này xem có bằng món ăn ở quê cô không?”

“Các vị còn chưa nếm, thì tôi đâu dám?”

“Gặp nhau bên bầu rượu, đều là bạn, cô chớ nề hà lễ nghi. Cô là nhà nghề, cứ thử đánh giá đi?”

Đồng Khiêm gắp một miếng thịt vịt đặt vào bát của Trì Liễu Liễu. Cô đành nếm thử vậy. “Cũng na ná, chỉ hiếm món này cho dầu hạnh hơi ít, đường thì hơi nhiều nên đã át đi bốn vị kia, ăn hơi ngấy. Tuy nhiên, nấu thế này đã là rất khá rồi. Nhà hàng khác, nấu không ngon bằng ở đây.”

“Trì cô nương không biết nấu à?”

“Tôi từ nhỏ mãi học đàn nên hiếm khi vào bếp, nên chỉ biết nấu vài món đơn giản. Đôi khi nhớ quê, tôi cũng tự nấu một hai món, còn món vịt ngũ vị hạnh lạc này thì chịu. Tuy nhiên, món

ăn Nhạc Dương cũng chưa là gì. Vẫn có câu ‘vạn tử thiên hồng tương tư ngư’. Đó mới là món ăn đặc sắc.”

“Thế à? Tên món ăn này rất hấp dẫn.”

“Tử, là tía tô, hồng là tơ sơn tra, cho thêm gừng, rau cần để có màu vàng màu xanh, món ăn nấu xong trông sẽ như nắng xuân, có đủ vị chua, ngọt, thơm, cay; dễ ăn, ra mồ hôi, già rượu rất tốt.”

“Chua ngọt thơm cay, đúng là hương vị của tương tư, nghe mà phát thèm! Tiếc rằng ở kinh thành không có quán nào nấu nên không được ăn.”

“Tôi rất thích màu sắc và hương vị của nó, tên gọi lại hay, nên tôi có học cách nấu. Nếu công tử muốn ăn, tôi sẽ vào bếp nấu mời công tử.”

“Đâu dám phiền cô? Và, nhà bếp của Phạm lâu cũng không cho người ngoài vào nấu nướng.”

“Tôi rất hay vào nhà bếp ở đây. Đôi khi họ quá bận, họ còn gọi tôi vào làm giúp. Tôi rất quen mấy bác sĩ^[21] nhà bếp. Chính tôi cũng đã lâu không ăn món này, thấy rất nhớ. Bây giờ tôi sẽ vào bếp làm, hai vị công tử cứ ngồi uống, nhưng chỉ nên bàn chuyện vui chứ đừng to tiếng với nhau nữa.”

CHƯƠNG 4



Vạn tử thiên hồng tương tư ngư

*Chích thủ khả nhiệt tâm khả hàn, hà hướng nhân gian phụ tử
tình.* ^[22]

• Lý Thanh Chiêu

Nghe Trì Liễu Liễu kể về tình hình xảy ra ở Phạm lâu hôm đó, Biện Nhi nhận ra một điều: hễ nhắc đến Đồng Khiêm thì ánh mắt và giọng nói của Trì Liễu Liễu trở nên đậm ám. Biện Nhi và chị dâu Ôn Duyệt đã đoán đúng: Trì Liễu Liễu đã rung động trước Đồng Khiêm.

Còn Đồng Khiêm thì sao? Cứ như lời kể của Trì Liễu Liễu thì Đồng Khiêm dường như chỉ là người tốt bụng hiền hòa, ứng xử nhã nhặn, chứ không có ý gì khác. Trì Liễu Liễu cũng hiểu là thế, cho nên cô cố giấu kín tâm trạng của mình, nhưng vẫn “sơ suất” bộc lộ ra ngoài.

Nghe đến chi tiết Trì Liễu Liễu xuống bếp để nấu món cá đặc biệt ấy, Biện Nhi cảm thấy rất tiếc: nếu Trì Liễu Liễu cứ ngồi lại thì có lẽ Đồng Khiêm sẽ không mất mạng. Nhưng Biện Nhi chợt nghĩ: hay là cô ta bị người ta “điều” đi khỏi hiện trường?

Cô vội hỏi: “Cô nói mình đi nấu món cá, thì Tào Hỷ bảo sao?”

Trì Liễu Liễu nghĩ ngợi, rồi đáp: “Lúc đó chỉ có tôi và Đồng Khiêm nói chuyện với nhau, Tào Hỷ ngồi bên không nói một lời.”

“Thì anh ta làm gì? Vẽ mặt ra sao?”

“Tôi mãi nói chuyện nên không để ý, nhưng... tửu lượng của anh ta kém, đã sắp say đến nơi. Lúc đó cứ ngồi bóp trán xoa mặt.”

Biện Nhi thầm nghĩ: mình thật đa nghi. Trì Liễu Liễu chủ động đi nấu món cá chứ hai thư sinh không ép nài, Tào Hỷ thì không hề hé răng.

“Cô nấu cá mất bao lâu?”

“Thường thì không tốn mấy thì giờ, hấp xong cá, thì nấu thang và nước xốt rưới lên, dùng gia vị chế biến thang cho thích hợp, cả thả lâu bằng cháy hết một nén hương. Nhưng nhà bếp Phạm lâu không có tía tô và sơn trà, tôi phải đi mua nên tốn thêm thì giờ. Đi không xa lắm, đi nửa con phố thì thấy một tiệm bán các loại quả khô quả tươi, nên đã mua được. Trở về, tôi bắt tay vào ngay. Sau khi làm xong hai con cá...”

“Hai con?”

“Tôi vừa mổ xong một con cá chép thì bác Mục Trụ bước vào bưng món ăn ra cho khách, bác hỏi tôi đang làm gì, tôi trả lời. Nghe xong bác bảo tôi nấu thêm một con cá nữa, vì trên gác có mấy thực khách lần đầu đến Phạm lâu, Mục Trụ thông báo thực đơn của nhóm khách quen Đồng Khiêm - Tào Hỷ, họ bèn yêu cầu cũng làm cho họ ngần ấy món. Thực ra Mục Trụ đã bưng đủ món ban đầu theo yêu cầu của họ, nhưng lại muốn kiếm thêm tí tiền bèn bảo tôi nấu món cá này. Tôi rất nể người của Phạm

lâu, nên đồng ý luôn, đang sẵn bếp lò, tiện tay nấu thêm cũng dễ thôi. Nấu xong, Mục Trạ bưng đi, tôi rửa dao thớt nồi niêu và nói chuyện với mấy bác sĩ pha trà... thì bỗng nghe thấy trên gác có tiếng bát đĩa vỡ loảng xoảng, tiếp đó là tiếng Mục Trạ kêu thất thanh..."

Trì Liễu Liễu ngừng lời, ngẩng nhìn lá cành cây hạnh, thở dài thườn thượt, ánh mắt buồn bã.

Biện Nhi vội rót trà cho cô, khẽ nói: "Hãy nghỉ một lát."

Trì Liễu Liễu nhấp trà, im lặng cúi đầu, một lúc sau mới từ từ nói: "Nghe thấy tiếng kêu, tôi vội chạy lên xem nhưng bị trượt chân ngã ngay ở cửa bếp. Không nghĩ đến đau nữa, tôi tập tễnh đi lên cầu thang. Trên đó, hành lang đang đứng chật thực khách chạy ra xem. Tôi lách vào thì thấy Mục Trạ đứng bên cái bàn, trợn mắt nhìn xuống sàn, cứ như nhìn thấy ma. Tào Hỷ thì ngồi trên cái ghế của tôi khi nãy và ngẩng nhìn Mục Trạ, trông anh ta cứ như vừa tỉnh ngủ. Tôi bước lại gần nhìn xuống sàn thì thấy Đồng Khiêm... tôi không bao giờ quên cái thời khắc ấy."

Trì Liễu Liễu không nói được nữa, nhìn xuống đất, hai tay bưng chén trà, ngón tay cái miết vào thành chén.

Biện Nhi nhẹ nhàng nói: "Chuyện tiếp theo là gì, tôi đã biết, cô không cần kể nữa."

...

Tiền Trì Liễu Liễu ra về rồi, Biện Nhi lại ngồi xuống gốc cây hạnh.

Sau buổi trưa, trời lặng gió, những cánh hoa trắng thảnh thơi vẫn rơi, chấp chới bay, nỗi lòng cô cũng dập dờn như chúng thì phải.

Nghe kể lại mọi tình hình ở Phạm lâu, Biện Nhi đã căn bản nắm được, bây giờ cô cần tỉ mỉ xem xét...

Nguyên nhân khởi nguồn từ Trì Liễu Liễu, dẫn đến hai thư sinh đánh nhau, nhưng chỉ là chuyện tranh chấp nhỏ. Họ gặp nhau lần thứ hai, Đồng Khiêm và Tào Hỷ đã giảng hòa, tuy lại tranh luận về Từ khúc nhưng chỉ là bất đồng về quan niệm nghệ thuật, không thể dẫn đến giết người, huống chi họ vốn là bạn lâu năm. Cái chết của Đồng Khiêm phải có nguyên nhân khác, là nguyên nhân gì mà dẫn đến cái chết? Giết rồi vẫn chưa hả dạ, còn cắt đầu đem đi mất!

Khi Trì Liễu Liễu xuống bếp nấu món cá, thì trong phòng chỉ còn hai người, nếu họ lại cãi cọ đánh nhau thì phải có tiếng ồn, nhưng nha môn đã điều tra và theo lời khai của Trì Liễu Liễu thì trước đó không ai nghe thấy tiếng động lạ. Vậy đã xảy ra chuyện gì mà dẫn đến án mạng?

Ngộ tác Diêu Hòa phán đoán rằng Đồng Khiêm bị đánh ngất, sau đó mới bị giết. Điều này thì Tào Hỷ có thể làm được. Nhưng Đồng Khiêm và Tào Hỷ đều là học trò chân yếu tay mềm, theo miêu tả của Trì Liễu Liễu, họ chẳng biết đánh nhau nữa là cắt đầu của bạn? Giống như nhiều người khác, cắt tiết gà còn sợ, thì đâu dám cắt đầu ai?

Một điểm nghi vấn quan trọng khác: hung thủ có phải Tào Hỷ không? Nếu là anh ta, thì tại sao trên người không một vết máu? Nếu không phải, thì hung thủ là ai? Giả sử Tào Hỷ uống say,

hung thủ đột nhập vào phòng giết người, cắt đầu, thì Tào Hỷ không đến nỗi không nhìn thấy gì. Anh ta khai man hay sao? Nhưng anh ta là nghi phạm đầu tiên, nếu bao che hung thủ thì chỉ có hại cho chính anh ta. Hung thủ và Tào Hỷ có quan hệ gì, khiến anh ta dám chấp nhận bị tình nghi là thủ phạm? Hay là anh ta đã lường trước mình sẽ thoát tội?

Biện Nhi giật mình, vì... có lẽ là thế thật!

Hung thủ, vì nguyên nhân nào đó, rất căm hận Đồng Khiêm và luôn tìm cơ hội hạ sát anh. Hôm đó, có thể là hấn ngẫu nhiên có mặt ở Phạm lâu, hoặc đã cố ý bám theo Đồng Khiêm, chờ khi trong phòng ăn chỉ còn Đồng Khiêm và Tào Hỷ thì hấn lén vào; lúc đó Tào Hỷ đã say, Đồng Khiêm có lẽ có quen biết hung thủ nên anh không cảnh giác, hung thủ nhân đó hành động luôn, hoặc đã bỏ thuốc mê vào rượu, hoặc dùng vật cứng đánh ngất Đồng Khiêm, sau đó cắt đầu, gói lại, chuồn ra ngoài.

Còn Tào Hỷ, có thể là có tình nghĩa với hung thủ hoặc đã bị hung thủ đe dọa nên không muốn và không dám tố giác. Cũng tức là dù Tào Hỷ có nhìn thấy hung thủ thì cũng vờ như không thấy.

Suy đoán xong, Biện Nhi cảm thấy hơi nhẹ nhõm. Bây giờ chỉ cần tìm cho ra hung thủ.

Cô phấn chấn đứng lên giữa sân đầy cánh hoa rơi, nhẹ nhàng xoay người, phát ống tay áo múa mấy vòng.

...

“Đó không phải con trai tôi, không phải Đồng Khiêm, không phải...” Đồng Tu Chương ngồi trên chiếc ghế tre đặt ở sân sau, ngẩn ngơ nhìn cây mai trồng trong chậu sứ màu đen, miệng không ngớt lẩm bẩm.

Cây mai ấy chỉ cao hơn ba thước, thân và cành vươn lên từ đám đất, uốn éo như một con rồng xanh, lưng rồng mọc đầy những đốm nám linh chi màu sẫm, cứ như lớp vảy rồng. Thân chính hơi chếch, mọc ra bốn cành nhỏ đều uốn lượn rất sinh động, bên trên lại mọc ra những nhánh nhỏ. Dịp hoa nở đã qua nhưng cành lá vẫn tươi xanh, trông rất duyên dáng. Nếu đứng hơi xa mà nhìn, có thể hình dung ra bốn cành mai ấy tạo nên bốn chữ “trường sinh đại đế”.

Cách đây mấy năm, Đồng Tu Chương về quê chịu tang, dọc đường nhìn thấy cây mai này, ông bỗng nhớ đến đạo sĩ Lâm Linh Tố đã từng bầm tâu thiên tử: thiên tử là Thần tiêu ngọc thanh vương, hiệu là Trường sinh đại đế quân. Cây mai này vừa khéo tạo thành bốn chữ “Trường sinh đại đế”. Ông mừng rỡ bước lại xem, rồi mua giá cao đem về kinh thành. Sau đó ông lại xin một đạo sĩ ở Thường Sơn chỉ bảo cho bí quyết nuôi trồng linh chi trên cành mai, ông đã chăm sóc suốt mấy năm để có được hình thù “vảy rồng” như bây giờ. Bốn chữ tạo hình kỳ thú hơi có dáng dấp của thư pháp cuồng thảo của Trương Húc thời Đường, nên ông đã dày công uốn tỉa, đến nay nó đã có hình dáng của chữ Hán bay bướm tựa như chữ của “Cổ thi thiếp” của Trương Húc, rắn rỏi mà duyên dáng. Tuy chỉ là một cây mai bé nhỏ nhưng toát ra khí thế ngạo nghễ giữa đất trời.

Đồng Tu Chương vốn có ý dành cây mai này cho con trai, nhưng giờ đây Đồng Khiêm đã...

Đồng Tu Chương tuổi đã ngoài bảy chục, cặp mắt già nua hể gặp gió là chảy nước mắt, lúc này lặng gió mà lệ cứ tuôn rơi ướt cả bộ râu bạc đã thưa... ông đưa ống tay áo lên lau, miệng lẩm bẩm giọng run run: “Đó không phải Đồng Khiêm...”

Hôm đó người của phủ Khai Phong chạy đến báo tin: “Đồng Khiêm gặp chuyện rồi!” Đồng Tu Chương nghe, thấy trước mắt tối sầm, nhưng đời ông đã trải qua vô số thăng trầm tôi luyện nên tính cách gan góc nên vẫn tự kiểm soát được, bèn hỏi là chuyện gì, người ấy không muốn nói, chỉ giục ông mau đến Phạm lâu. Ông vội thuê con lừa cưỡi đến phía nam thành, lên lầu, nhìn thấy cái xác, con tim bỗng đau thắt, ông ngã khuỵu xuống đất.

Lúc tỉnh lại thì trở nên đỡ hẳn, người của nha môn bảo ông xem xét tử mĩ áo quần nạn nhân, hình như hôm nay Đồng Khiêm đi dự thi, sáng sớm ông đã giúp con trai chuẩn bị giấy bút, sống áo. Nhân viên ngọc tác cởi quần áo của Đồng Khiêm ra để ông nhận diện thi thể, ông đã nhìn rất kỹ, hình như Đồng Khiêm bị ốm, ông bèn quan sát bệnh tình.

Áo quần, các vật dụng khác, thân thể, đều đúng là Đồng Khiêm con ông. Góc vạt áo có vết rách, nhà không có phụ nữ nên Khiêm nhi tự khâu lại; đơn thuốc, chứng tỏ nó tái phát chứng viêm mùa xuân, do Quy thái thừa kê đơn. Đồng Khiêm nói, đi gặp bạn xong, sẽ đi cắt thuốc. Có ba trang giấy viết đặc chữ cỡ nhỏ, là bút tích của Khiêm nhi. Thân thể, tuy không còn đầu nhưng vai rộng, vòng bụng, chiều dài, dáng hai chân, đều đúng, đúng là Khiêm nhi.

Nhân viên điều tra còn hỏi ông về tính tình Đồng Khiêm, quan hệ giao du... Xong xuôi, Đồng Tu Chương cười lừa ra về. Về đến nhà như thế nào, ông không biết nữa.

Vài hôm sau, phủ Khai Phong bảo ông đến nhận tử thi đem về mai táng, lão bộc Ngô Tú đã làm các việc này, còn ông thì không biết gì nữa. Cho đến sáng ngày 29, Ngô Tú nấu bát mì bưng đến trước mặt ông, mỉm cười: “Hôm nay là ngày lão gia thượng thọ 70, mời lão gia ăn bát mì trường thọ^[23]!”

Ông đỡ dẫn nhìn bát mì nóng hổi, rồi chợt nhớ đến mấy tờ giấy Đồng Khiêm để lại, thế rồi lòng đau như cắt, lục phủ ngũ tạng nhộn nhạo, ông khóc thất thanh. Lần đầu tiên ông khóc, kể từ sau khi Đồng Khiêm mất. Cũng là lần đầu tiên trong bảy mươi năm cuộc đời, ông kêu khóc cổ họng bật máu, đau đớn xé lòng.

Mấy tờ giấy đó là thực đơn Đồng Khiêm soạn ra, để bày tiệc mừng thọ cho cha. Nó giấu ông, không cho ông biết.

Mồng 10 tháng hai, đưa thiệp mời.

Rằm tháng hai, đến cửa hiệu họ Tào ở phố Tự Đông Môn mua sắm mũ, khăn lụa xanh, thắt lưng đính ngọc, bút tất lụa trắng, giày đen.

Đến hiệu quần áo La Yêu Tử phố Mã Hàng, mua áo lụa xanh, áo chèn gấm đỏ.

28 tháng hai, đến sảnh tiệc Phùng Nguyên thuê bàn ghế, bày biện, đủ bộ dụng cụ ẩm thực, hâm rượu.

29 tháng hai, ổn định nhân lực coi sóc trà rượu, bếp núc, bày tiệc.

Mời đoàn tạp kịch Hoa Khánh xã.

Mời Bành Ảnh Nhi biểu diễn rồi bóng.

...

Tào Hỷ được ra khỏi nhà ngục trở về nhà. Bước vào nhà, Tào Hỷ cảm thấy là lạ.

Cha Tào Đại Nguyên vẫn hiền hòa xởi lởi nhưng có vẻ hơi e dè với anh. Bà mẹ là Hồ thị, tính tình vốn kỳ quái, vui buồn hờn giận yêu ghét rất bất thường, hôm qua anh vừa đi vào sân thì bà mẹ bước đến ôm chầm, rồi vừa khóc vừa cười, rồi kêu âm lên: “Nào, đồ cáo hoang nuôi ấy ra mà nhìn xem con trai tôi đã về chưa? Ra đây mà nhìn đi!”

Tào Hỷ biết bà nói “đồ cáo hoang nuôi” ám chỉ dì hai, dì hai cũng không chịu lép, dì dắt đứa con trai ba tuổi ra, tru tréo luôn: “Đúng đấy! Tháng này chẳng rõ con gà đen nhà nào nuôi cứ gào lên đòi chết, nguyên rửa anh cả nhà ta! Khâu nhi con mau chào anh đi! Con vẫn mếu máo nói là nhớ anh cơ mà?” Khâu nhi nấp vào đùi mẹ, quyết không ngoảnh mặt ra.

Dì ba thì không muốn xem chiến sự, dì bế đứa con mới tròn một tuổi, mỉm cười: “Ai bảo là không phải? Gà đen gáy ở sân trước, cáo hoang kêu ở sân sau, tháng này không thể yên ổn, khiến Nam Nam nhà ta đêm đêm mất ngủ. Nam Nam thấy anh về, nó đang cười vui đây này!”

Dì tư mới về nhà này được hơn một năm, đang có bầu vài tháng, dì ra sức lấy lòng bà cả, dì bước lại gần và kéo tay bà cả, dì cười khanh khách: “Chị ơi, em đã nói mà: anh cả nhà ta không thể là hạng dê tiện, không thể làm cái chuyện dã man ấy, đúng

chưa? Anh ấy đã trở về với chị, lành lặn không mất một sợi tóc nào.”

Dì năm thì mới về nhà này vài tháng, còn chưa nắm vững “tình hình quân sự” nên không dám đứng về quân doanh nào, dù ai nói gì thì dì cũng chỉ tủm tủm: “Vâng, vâng, đúng thế ạ!”

Tào Hỷ cũng biết, “chuyến khứ hồi” vừa qua của anh khiến chiến cuộc rối loạn, cho nên từ hôm qua đến giờ anh chỉ gặp mọi người trong bữa cơm, rồi lại vào buồng của mình không ló mặt ra.

Tào Đại Nguyên vốn là một nha lại ở phủ Khai Phong, gia đình nhỏ, ít người, không khí khá yên bình, ngoại trừ bà mẹ già đôi khi cáu bẳn một chút. Ông rất thích thơ văn, mấy năm gần đây triều đình đã nổi lỏng lệnh cấm thơ văn Tô Thúc tức Tô Đông Pha, nên ông xin từ chức, về nhà mở một hiệu sách. Ngoài việc khắc in một số kinh thư để bán, nhưng ngầm khắc in thơ văn của Tô Thúc và bốn vị học sĩ môn đệ như Hoàng Đình Kiên, Tần Quán... và bán rất chạy, không kịp in. Chỉ nhờ vào “Tô Thúc” mà ông kiếm được hàng vạn quan tiền, kinh doanh sách ngày càng khấm khá.

Dù lập gia đình đã hơn hai chục năm nhưng Tào Đại Nguyên vẫn có phần sợ mẹ, ông luôn nhường nhịn bà cụ. Khi đã rủng rỉnh, ông bạo dạn, bất chấp mẹ già khóc lóc mắng mỏ, ông lấy bà hai, sinh được một trai. Phấn khích, ông tiếp tục lấy ba bà nữa, thế là cả nhà náo nhiệt hẳn lên! Tào Hỷ vốn là con một, nay lại có thêm hai thằng em, và một đứa em tương lai chưa rõ là trai hay gái. Tiếp theo sẽ là gì nữa thì chưa biết.

Tào Hỷ vương phải chuyển ngục tù, có lẽ dì hai dì ba thậm chí dì tư dì năm đều mừng thầm, nhưng nay anh được thả về thì không rõ các bà ấy lại bắt đầu vạch chiến lược gì đây.

Anh đưa tay mân mê viên ngọc cổ cầm đeo ở thắt lưng, tâm trạng rối bời.

CHƯƠNG 5

Tứ thực đồ

Nhân hà xứ, liên thiên phương thảo, vọng đoạn quy lai lộ.^[24]

• Lý Thanh Chiếu

Biện Nhi rất vui vì cho rằng mình đã nhìn ra những nét căn bản của vụ án Phạm lâu. Chiều qua, chị dâu Ôn Duyệt trở về, cô vội kể với chị nhưng chị lại hỏi: “Trong này có ba điểm nghi vấn, một là, nếu hung thủ là người khác, thì tại sao hắn không chọn nơi vắng vẻ để ra tay mà lại chọn Phạm lâu kề ngay đường phố, giết người trong gian buồng nhỏ, dù đóng cửa lại thì vẫn có thể có các nhân viên nhà hàng bất chợt bước vào? Hai là, tại sao hắn lại chọn lúc có mặt Tào Hỷ? Về lý mà nói, hắn sẽ gán tội cho Tào Hỷ, nhưng nếu chỉ có một mình Đồng Khiêm thì hắn vẫn dễ hành động hơn; và nếu định gán tội thì hắn sẽ vấy máu lên người anh ta chẳng hạn, nhưng Tào Hỷ vẫn sạch sẽ, vì thế mà được thả về. Ba là, đã giết Đồng Khiêm rồi, sao hắn phải cắt đầu đem đi?”

Biện Nhi nghe xong bỗng tiu nghỉu, mình thật khinh suất, nha môn phủ Khai Phong điều tra cả tháng trời còn chưa tìm ra manh mối, mình dám làm rõ chỉ trong hai ngày hay sao?

Ôn Duyệt mỉm cười an ủi: “Đừng nản lòng, vụ án này rất không đơn giản, dẫu anh trai cô nghiên cứu cũng phải buốt óc đấy!”

Biện Nhi gạt đầu, rồi trở vào buồng của mình, ngồi trước bàn thêu thùa, cầm kim chỉ lên. Dù đang buồn về điều gì, chỉ cần cầm kim thêu thì cô lại tĩnh tâm ngay. Cô đang thêu dở bức cuối cùng của bộ “Tứ thực đồ” mà cô rất tâm đắc, diễn tả bốn giai nhân thời Tấn, Hán là Trác Văn Quân, Sái Văn Cơ, Tạ Đạo Ôn và Vệ phu nhân, làm thành bộ tứ bình văn, cầm, thi, thư. Cô không mô phỏng lối tranh thịnh hành thời nay tả mỹ đến đã từng chi tiết, mà mô phỏng họa sĩ số một đương triều Lý Công Lân vẽ tranh Long Nhãn sơn và Bạch Miêu sơn, thể hiện mờ ảo, giản đơn mà cao nhã bay bổng, để thêu. Cô lại dùng chữ Khải cỡ nhỏ thêu bốn bài thơ ngắn vào bốn bức tranh, tất cả mất gần nửa năm trời, tối qua cô thêu đến khuya mới xong.

Sáng nay cô cẩn thận cuộn các bức tranh thêu, rồi dùng đai lụa buộc lại. Điều tra vụ án Phạm lâu, tất nhiên phải đi hỏi han nhiều nơi và tốn kém, cô không muốn xin tiền vợ chồng anh chị, cô sẽ dùng chút tiền dành dụm cộng với tiền bán bộ tranh thêu này để chi tiêu.

Mấy năm trước, ở khu gia đình tôn thất không thoải mái, Triệu Bất Vưu thấy người trong gia tộc sống chật chội, nhà được ban bèn nhường lại cho người anh họ, rồi chuyển ra ngoại thành mua căn nhà nhỏ, anh chị còn phải vay mượn không ít. Biện Nhi đã đem tranh của mình đi bán. Tranh của cô có phong cách đặc sắc riêng, rất được các danh sĩ ưa chuộng, bán được giá cao. Cô được người ta gọi bằng một nhã hiệu là “Biện tú”.

Trước khi ra khỏi nhà, Biện Nhi mở tranh ra xem lại một lượt. Bao tâm tư sức lực dồn cả vào những đường thêu tinh tế nhường này, cô thấy tiêng tiếc.

“A! Bốn cô gái, một cô đang học bài, một cô đang viết chữ, cô này thì đang cắn que kẹo...” Thằng bé Hồ nhi bước vào từ lúc nào, chỉ tay vào từng bức tranh, nói.

Nó nhìn tranh Sái Văn Cơ thối sáo Hồ cho là đang ăn thanh kẹo, khiến Biện Nhi cười mãi, cười chảy nước mắt. Rồi cô cuộn các bức tranh lại, thở dài: “Bốn cô sắp phải đi rồi!”

“Họ đi đâu ạ?”

Biện Nhi trầm nghĩ: đi đến một gia đình tốt. Cô mong sao tranh sẽ gặp được ai đó biết người biết của.

Cô dắt Hồ nhi ra ngoài, rồi chào tạm biệt chị dâu. Ôn Duyệt nói: “Đội cái này, đi đường sẽ tiện hơn.” Là cái mũ mới mua, mũ đan bằng nan trúc rất mảnh, đều đặn, dùng lụa xanh nhạt bọc mặt ngoài và lót mặt trong, lụa thêu hoa văn lá liễu, vành mũ đính vải the màu xanh nhạt, trông cứ như làn khói xanh tha thướt, rất đáng yêu.

Biện Nhi rồi rít cảm ơn Ôn Duyệt, Ôn Duyệt giúp cô đội mũ, buông mảnh the xuống che mặt, rồi mới để cô đi.

Biện Nhi lại thuê lừa, đi vào thành, đến ngõ Hàng Thêu ở phía nam chùa Đại tướng quốc. Ngõ này có phường thêu họ Chu là hàng đầu ở kinh thành, trước đây Biện Nhi thường bán đồ thêu của mình cho họ. Ông chủ Chu Hoàng Thân tươi cười bước ra chào hỏi, rồi xem bộ tứ bình thêu. Ông kinh ngạc tán thưởng: “Đây đâu phải hàng thông thường, mà là tiên phẩm! Máy hôm trước em trai Trịnh hoàng hậu là đại nhân Trịnh Cư Trung ở

Khu mật viện đến đây đặt đồ cưới cho con gái, đã xem hết hàng của nhà tôi đều không ưng, nếu nhìn thấy tranh này thì ông ta không thể chê vào đâu được.”

“Trịnh Cư Trung?” Biện Nhi vốn vẫn hơi tiêng tiếc, bây giờ nghe ông ta khen ngợi và nói rằng có khách ưng mua, cô rất mừng. Cô từng nghe anh Triệu Bất Vưu nhắc đến Trịnh Cư Trung. Là em hoàng hậu nhưng ông ta không cậy thế làm điều càn rỡ, chắc lần này cưới cô con gái út, nghe nói đó là cô gái tài sắc song toàn, nếu tranh của Biện Nhi về tay cô ấy thì cũng rất xứng đáng.

“Bác Chu định trả cháu bao nhiêu tiền?”

Chu Hoàng Thân nói ngay: “Bộ tranh này tôi không dám mua rẻ, xin trả mỗi bức 10 quan tiền; vì nó là cả bộ nên tôi thêm 10 nữa, tổng cộng là 50 quan.”

“Đồng ý!” Biện Nhi quá mừng, vì cô dự đoán chỉ bán được một hai chục quan tiền - tương đương một tháng bổng lộc của một viên quan triều đình, nào ngờ lại được gấp ba. Cô sẽ đủ chi tiêu và còn trợ giúp gia đình chút ít.

“Vẫn quy ra bạc chứ? Thời giá lúc này mỗi lạng bạc hai quan tiền, tôi sẽ đưa cô 25 lạng bạc.”

Rồi ông chủ Hoàng lập tức đưa cho cô năm đĩnh bạc tốt sáng lấp lánh, mỗi đĩnh 5 lạng. Biện Nhi bảo ông đổi một trong số đó thành các khối bạc nhỏ. Sau đó cô cho tất cả vào túi gấm, cất vào hộp sơn, cuối cùng, thả hộp vào túi vải. Cô chào ông chủ, rồi vui vẻ cưới lừa đi về phía nam thành.

Ra khỏi thành, cô đi đến Phạm lâu. Từ xa đã nhìn thấy một nam một nữ đứng bên ngoài quán, là Diêu Hòa và Trì Liễu Liễu.

Họ chờ cô như đã hẹn trước.

Cả ba cùng vào Phạm lâu. Tiền sảnh khá rộng rãi chứ không như đứng ngoài nhìn vào. Trước mặt là cầu thang thông lên tầng hai, các phòng trên đó, có vài gian liền kề nhìn xuống đường, tất cả vây quanh thành hình vuông, lan can đều được chạm trổ và sơn đỏ; hai dãy tiền hậu gồm mười gian, hai dãy tả hữu chỉ có sáu gian.

Một bác người làm mặc áo ngắn vải xanh, đội mũ xanh bước ra, mỉm cười gật đầu với Trì Liễu Liễu, rồi mời cô và Diêu Hòa: “Hai vị khách ngồi dưới này hay lên lầu?”

Trì Liễu Liễu: “Chúng tôi có chút việc muốn tìm đại ca Mục Trụ.”

Một nhân viên nữa bước ra, tuổi chừng hai mươi, cao và gầy. “Chào Liễu Liễu cô nương!”

“Mục đại ca! Đây là Triệu cô nương và Diêu ngọc tác, họ muốn xem căn phòng xảy ra vụ án hồi nọ.”

Mục Trụ hơi biến sắc: “Tháng trước đã điều tra nhiều lần rồi, sao phải đến nữa làm gì?”

Biện Nhi chưa kịp nói thì Diêu Hòa đã mỉm cười: “Vụ án đó đến nay vẫn chưa sáng tỏ, cấp trên sai tôi đưa nhân chứng đến để xem xét lại.”

Mục Trụ nhăn nhó: “Tôi không trả lời được, phải mời chủ lầu ra đã. Các vị chờ một lát.”

Anh ta định bước đi thì ông chủ đến. Là một trung niên thấp béo, mặc áo chên bông màu nâu, áo lót lụa xanh, hai bên ria mép lụa thưa. Ông ta lướt nhìn cả ba người, ánh mắt không mấy thiện cảm. Người kinh doanh quán rượu rất sợ các chuyện “xúi

quấy”, quán này đã gặp khá nhiều chuyện dở rồi. “Điều ngộ tác, tháng trước đã đến khám nghiệm tử thi và chuyển đi rồi, sao nay lại đến nữa? Nếu điều tra, thì phải là người của Tư lý tham quân chứ?” Tư lý tham quân phụ trách các vụ án.

Điều Hòa đáp: “Lần trước chưa đo tử mĩ vị trí và hướng của thi thể, cấp trên bảo tôi đến làm lại.”

Chủ quán lại nhìn sang Biện Nhi: “Cô Liễu Liễu là nhân chứng, còn cô này là...”

Điều Hòa: “Cô ấy là người nhà nạn nhân, coi như là khổ chủ, cấp trên của tôi bảo cô ấy đến giám sát.”

Chủ quán hơi ngờ ngợ nhưng vẫn dặn dò Mục Trục: “Anh đưa Điều ngộ tác lên lầu!”

Mục Trục gật đầu, lên trước dẫn đường. Hành lang trên này không rộng, tạm đủ hai người chen nhau đi. Mục Trục dẫn họ rẽ sang hành lang bên trái, rồi đi đến dãy phòng phía trước. Các cửa đều đang mở, không có thực khách. Đi đến gian thứ sáu, Mục Trục dừng bước, chìa tay mời cả ba người vào phòng.

Chưa bước vào, Biện Nhi cảm thấy sờ sợ.

Vụ án xác chết không đầu có phần ghê rợn, nhưng cô đã nghe anh trai kể về các vụ án đổ máu, cô không sợ nữa. Nhưng mấy hôm nay suy nghĩ về vụ án, cô thường tưởng tượng về hình ảnh cái xác không đầu nên cảm thấy khó chịu, lúc này đã đứng trước căn phòng đen tối ấy cô mới nhận ra mình lần đầu tiên bước vào hiện trường thật sự, nên cảm thấy rờn rợn.

Cô nín thở, bước vào. Căn phòng không rộng, ở giữa chiếc bàn gỗ mun khá to có thể dùng cho tám người, bốn ghế cũng gỗ mun, thành bàn thành ghế đều chạm rồng hoa văn hoa mai rất

ting tế, bên cửa kê một tủ nhỏ gỗ mun, sát tường bên trong có bốn cái ghế gỗ mun dự phòng, cho nên, khoảng trống còn lại thì hẹp. Hai cánh cửa sổ nhìn xuống đường cũng được chạm rồng hoa văn hoa mai, sơn đen bóng, giấy dán cửa sổ sáng sủa sạch sẽ. Trên ba mặt tường đều viết đặc kín thơ văn với đủ các thể chữ Hành, Khải, Thảo^[25] chắc là do các thực khách văn nhân để lại.

Biện Nhi thấy Trì Liễu Liễu lúc này nhìn đám bàn ghế với ánh mắt bi thương lẫn sợ hãi, cô nắm tay Trì Liễu Liễu, Trì Liễu Liễu gượng cười.

Diêu Hòa đứng giữa cái bàn và ô cửa sổ, tay chỉ xuống sàn: “Lúc đó thi thể nằm ở đây.”

Biện Nhi bước lại, thấy lối rất hẹp, chỉ một người lách đi, cô mở cửa sổ, dưới kia là đường phố, đối diện cũng là ngôi nhà hai tầng, tầng trệt bán quần áo giày dép, tầng trên để ở, một phụ nữ trung niên đang ghé ra cửa sổ, tay cầm chiếc áo định đặt lên cái sào để phơi. Biện Nhi ngoảnh lại hỏi Mục Trụ đang đứng chờ: “Hôm đó anh Mục Trụ vào đây sau cùng, thấy cửa sổ này mở hay đóng?”

Mục Trụ cau mày nghĩ ngợi, rồi đáp: “Hình như đang mở.”

Trì Liễu Liễu: “Hôm đó đã vào xuân, ánh nắng buổi trưa rất ấm, Tào Hỷ mở cửa ra, nói là để cho thoáng khí.”

Biện Nhi gật đầu, rồi cô nghĩ: hôm đó nếu có ý đồ giết người thì có lẽ sẽ không mở cửa sổ, vì mở rồi sẽ lại đóng lại, chỉ thêm phiền hà. Cứ biết thế đã. Cô lại hỏi Mục Trụ: “Lúc anh vào, thì bàn ghế ra sao?”

Mục Trụ cố nhớ lại: “Bàn, vẫn thế... hai cái ghế hai bên... vì hai công tử đã đã từng ngồi, rồi lại ra ngoài một lần, nên hơi nhích ra; cái ghế gần cửa ra vào, trước đó Liễu Liễu ngồi, nhưng khi tôi bước vào thì Tào công tử đang ngồi cái ghế đó.”

“Họ ra ngoài một lần à?”

“Phải! Họ xuống tầng dưới đi vệ sinh... tôi đang bưng trà cho khách thì nhìn thấy họ đi xuống cầu thang.”

Biện Nhi nhận ra Mục Trụ nói năng rất thận trọng, cứ như sợ nói nhầm. Làm nhân chứng cho các vụ án như thế này thì ai cũng sợ, Mục Trụ cũng thế, nhưng hình như anh ta còn có thêm lo lắng gì đó, Biện Nhi lúc này chưa nhận ra, cô cũng chậm rãi nói: “Hai người cùng đi vệ sinh à?”

“Phải! Nhà vệ sinh ở sân sau tầng trệt. Tôi thấy hình như Tào công tử đã uống say, chân bước đi không vững lắm. Đồng công tử phải đỡ...”

Nếu đúng là say như thế thì có thể giết người được không? Hay là giả vờ say để cho Đồng Khiêm dìu đi, để người ngoài “nhìn vào, chứng kiến”? Cứ biết thế đã, Biện Nhi tiếp tục hỏi: “Lúc đầu Tào Hỷ ngồi ghế nào?”

Trì Liễu Liễu nói: “Ghế này, bên phải.”

“Lúc đầu ngồi ghế này, rồi đi vệ sinh, trở vào, thì ngồi ở ghế ngoài...”, Biện Nhi vừa nói vừa bước lại ngồi lên cái ghế kê gần cửa. Ghế này cao, ngồi, có thể nhìn thấy mặt bàn nhưng không nhìn thấy mặt sàn lối đi chật hẹp bên cửa sổ. Thi thế đồ vật ở đó, đầu không còn; nếu không nghiêng người cúi đầu vòng qua mặt bàn thì không thể nhìn thấy.

Tào Hỷ sau khi trở lại thì ngồi ghế này, tại sao? Vì đã say, tiện thể ngồi luôn? Hay là, nói rằng tôi không nhìn thấy xác chết vì tôi ngồi đây?

Biện Nhi ngoảnh lại hỏi: “Lúc lên, bước vào đây, Mục đại ca thấy tư thế của Tào Hỷ thế nào?”

“Anh ấy... một tay đặt lên bàn... gục đầu lên cánh tay.”

Biện Nhi mô phỏng tư thế đó, hỏi: “Như thế này à?”

Mục Trụ: “Đúng!”

“Anh vào rồi, Tào Hỷ lập tức ngẩng đầu hay là từ từ ngẩng đầu lên?”

“Lúc vào, tôi chưa nhận ra điều gì cả, không thấy Đồng công tử đâu, tôi bèn bước lại mấy bước định hỏi Tào công tử. Nhưng tôi nhìn thấy gầm bàn thò ra hai cái chân, tôi bước đến... thì phát hiện thấy Đồng công tử, tôi bèn kêu lên mấy tiếng, thì Tào công tử mới ngẩng đầu lên. Anh ấy quá say, chỉ he hé mắt nhìn tôi, hình như không biết gì hết...”

“Có đúng là say thật không?”

“Chắc là đúng... lúc đó tôi sợ quá nên không nhớ rõ lắm.”

Say như thế thì không thể giết được Đồng Khiêm, nhưng có say thật không, say đến nỗi có kẻ xông vào giết người mà cũng không biết? Biện Nhi lại băn khoăn điều nghi vấn này.

Cô đứng lên bước đến cửa ra vào, các phòng đối diện đều đang mở cửa, nhìn rõ bàn ghế kê trong đó. “Hôm ấy thực khách ở các phòng kia có đông không?” Cô hỏi Mục Trụ.

“Đông! Mười gian bên này và sáu gian bên kia đều kín khách, mười gian phía nam sáu gian phía tây thì ít ánh sáng mặt trời

nên vắng khách, chỉ sáu gian có khách ngồi.”

“Bên đối diện, mấy gian ngồi kín khách?”

“Tôi không nhớ rõ... khoảng hai ba gian thì phải.”

Có nghĩa là hôm đó khá đông thực khách, nếu hung thủ từ ngoài lẻn vào, thì giống như Ôn Duyệt nói, nếu ra vào gian này thì hẳn sẽ bị người ta nhìn thấy. Tại sao hẳn phải giết người ở nơi đang đông đúc? Trừ phi... Biện Nhi bất giác nhìn sang Mục Tru. Mục Tru đang nhìn trộm Biện Nhi, bốn mắt gặp nhau, anh ta lập tức nhìn sang chỗ khác.

Trừ phi là người ở ngay quán ăn này! Nhất là các nhân viên bưng bê, họ có thể ra vào các căn phòng, không bị ai để ý cả.

Biện Nhi phát hoảng vì suy đoán này của mình, cô lại nhìn Mục Tru; Mục Tru thì nhìn ra ngoài, có vẻ bối rối, ánh mắt do dự. Liệu có phải anh ta?

Biện Nhi sợ quá, tim đập thành thịch, lùi lại hai bước rồi quay mặt đi giả vờ nhìn lên bức tường đề thơ, nhưng cô vẫn liếc mắt để ý Mục Tru.

“Chắc là Đồng công tử đề thơ...” Mục Tru bỗng nói. “Đề hôm xảy ra chuyện. Trước đây Đồng công tử đã từng viết hộ tôi bức thư gửi cho gia đình, nên tôi nhận ra nét chữ của công tử.”

“Đồng Khiêm?”

Biện Nhi vội nhìn lên tường. Bây giờ cô mới thật sự nhìn kỹ, là một bài Từ “Bốc toán tử”:

Cất dưới gối đậu đỏ, mơ thấy cây tương tư. Bên cầu Trúc Mã nhớ chuyển đi xưa, mây che khuất nẻo Thanh Mai.

*Trăng sáng tận chân trời, soi nổi khổ ly biệt. Nếu nàng có tình
sâu nặng, thì ta cũng chẳng dám phụ lòng.*

CHƯƠNG 6

Đáng ghét

Hiếm vận thi thành, phù đầu tửu tỉnh, biệt thị nhân tư vị.^[26]

• Lý Thanh Chiếu

Diêu Hòa, Biện Nhi và Trì Liễu Liễu rời Phạm lâu, rồi vào một quán trà gần đó. Cả ba chọn một bàn ở góc quán, Biện Nhi ngồi đối diện với Diêu Hòa, Trì Liễu Liễu ngồi bên trái cô.

“Xin nói trước nhé, tôi chi tiền trà.” Biện Nhi nói. Diêu Hòa định nói “để tôi chi”, nhưng thấy Biện Nhi nói rất chân thành, rất thiện chí, nên anh lại thôi. Được, cứ để cô ấy chiêu đãi, lần sau mình sẽ chi.

Trì Liễu Liễu nói: “Công việc, do tôi mời hai người giúp đỡ, đâu dám để cô chiêu đãi?”

Biện Nhi mỉm cười: “Tôi đã nhận làm vụ án này thì đây là việc của tôi. Cô kiếm tiền đâu có dễ? Vì chuyện này, cô đã phải bỏ lỡ khối việc rồi. Chỗ chị em với nhau, đừng nên giữ kẽ. Cổ nhân có thể chẳng ngại ngần bán cả ngựa tốt, áo lông cừu để vui với bạn^[27] nữa là chúng ta chỉ chi tiêu chút ít! Trì Liễu Liễu đừng băn khoăn, nếu không, tôi phải từ chối giúp cô đấy!”

Trì Liễu Liễu vội nói: “Tôi khác, cô khác. Cô kiếm đâu ra tiền?”

“Tôi chỉ ở nhà thật nhưng chẳng ngồi không. Và, thường ngày cũng không phải tiêu pha gì. Cô yên tâm, tôi vẫn có cách.” Nói rồi cô đặt cái túi vải lên bàn, lấy ra cái hộp sơn, bên trong hộp là một túi gấm nặng trĩu những bạc là bạc. “Sáng nay tôi vừa bán bốn bức tranh thêu, tin rằng sẽ đủ để chi tiêu trong dịp này. Hôm nay ba chúng ta gặp nhau, tôi xin nói trước: không nên tranh nhau trả tiền, tiền bạc là chuyện nhỏ, đồng tâm hiệp lực tìm ra hung thủ mới là việc chính.”

Trì Liễu Liễu im lặng mỉm cười, xúc động, mắt hơi rớm lệ. Diêu Hòa trầm nghĩ: Trì Liễu Liễu gian nan phong trần, có lẽ hiếm khi gặp được những con người tử tế chân thành như Biện Nhi. Biện Nhi cất bạc đi, mỉm cười nắm tay Trì Liễu Liễu. Diêu Hòa thầm cảm phục cô gái Biện Nhi mảnh mai nhưng có tấm lòng hiệp sĩ.

Diêu Hòa từ nhỏ đã chứng kiến người cha làm công việc đối với tử thi, xem xét các vết thương, điều tra nguyên nhân; lớn lên, anh thường được cha đưa đi theo nên anh rất quen việc và rồi theo nghề của cha, làm một ngọc tác.

Anh vốn cũng thích được vui chơi như những thiếu niên khác nhưng vì anh mãi làm thứ việc mà thiếu niên cùng lứa tuổi sợ hãi, nên họ dần xa lánh anh, coi như anh không có bạn. Cho đến giờ, Diêu Hòa đã quen với lối sống một mình, ở nhà, anh chỉ hay tìm xác chó, mèo, chuột, thỏ để nghiên cứu rồi ghi chép lại, ngoài ra thì đọc sách, chứ không có sở thích nào khác. Mọi người vẫn cười Diêu Hòa là một xác sống trong đồng xác chết, nghe thấy, anh chỉ mỉm cười chứ không bận tâm.

Hôm đó nghe thấy tiếng gõ cửa, Diêu Hòa đặt cái xác thỏ xuống rồi ra mở cửa. Khách là Biện Nhi.

Lúc ấy đã gần hoàng hôn, Biện Nhi mặc đồ trắng và xanh nhạt, tươi cười, trông cô chẳng khác gì đoá hoa nhài tươi thắm, khiến Diêu Hòa choáng ngợp, lâng lâng xao xuyến.

Hai người trò chuyện rồi, anh càng thấy ngưỡng mộ, một cô gái như thế mà có thể cùng anh điều tra vụ án, Biện Nhi có giọng nói trong như tiếng chuông, suy nghĩ rất mạch lạc, với anh, trên đời này không thể có ai đáng mến bằng Biện Nhi.

Số phận ấn định anh làm một ngọc tác, cũng như tên anh do cha mẹ đặt cho, xưa nay anh chưa từng nghĩ tên mình có hay hay không. Hôm đó, sau khi chia tay ở quán trà, lần đầu tiên Diêu Hòa có cảm giác tự ti về thân phận của mình. Mình chỉ là một ngọc tác, còn Biện Nhi là dòng dõi tôn thất cao quý, dù cô không hề tỏ ý tự cao tự đại nhưng dòng dõi vẫn cứ là dòng dõi.

Nhưng Diêu Hòa lại lắc đầu tự cười mình, Biện Nhi chỉ tìm mình để nhờ giúp điều tra vụ án chắc chỉ là nhất thời hứng thú, hứng thú qua đi thì hết cơ hội gặp mặt. Dù cô ấy sẽ nỗ lực điều tra thì cũng sẽ đến lúc kết thúc, kết thúc rồi, cô ấy vẫn là cô ấy, mình lại là mình, thế thôi, sao mình lại nghĩ đến những chuyện xa vời để thêm buồn bã?

Nghĩ ra rồi, Diêu Hòa thấy nhẹ nhõm. Được gặp Biện Nhi vài lần là phúc cho mình rồi, mình hãy nâng niu coi trọng hiện thực trước mắt là tốt nhất.

Nhà hàng đã pha xong ba chén trà bùng ra, Biện Nhi nói: “Ba chúng ta bàn việc đi! Tôi cho rằng có lẽ Mục Trụ là hung thủ.”

Diêu Hòa đang nhìn trộm hai cánh mũi xinh xinh ngáy thở đáng yêu của Biện Nhi và vẫn vợ nghĩ ngợi thì nghe thấy cô nói câu này. “Mục Trụ? Cô nói kỹ xem?”

Biện Nhi nghiêm túc nhìn hai người. “Hung thủ dám ra tay ở tửu lâu chúng tôi hẳn không sợ chốn đông người, ra vào gian phòng ấy cũng không sợ bị nghi ngờ, và cũng không sợ bất chợt bị ai phát hiện lúc đang ra tay. Kẻ đó chỉ có thể là người bụng bê ở Phạm lâu. Họ rất thông thuộc địa hình, lại rất gần kề, nên không sợ gì. Họ có thể tùy ý ra vào các gian phòng, và biết rõ tình hình thực khách; thực khách cũng biết, chỉ họ mới ra vào để phục vụ chứ không bị ai khác làm phiền. Hôm đó, chỉ có Mục Trụ phục vụ Đồng Khiêm và Tào Hỷ.”

Diêu Hòa cảm thấy rất có lý: “Cô nêu ra ba điểm này, thực tài tình! Nếu Mục Trụ hành động thì rất được việc.”

Trì Liễu Liễu hỏi: “Nhưng tại sao anh ta phải giết Đồng Khiêm? Tôi biết anh ta hơn một năm qua, anh ta rất hiền hòa chân chất, chưa từng có ý đồ xấu, anh ta chẳng có lý gì để giết người.”

Biện Nhi trầm ngâm. “Lý do là gì, đúng là điều cần tìm hiểu. Lòng người vốn khó lường, tôi chỉ suy đoán thế thôi chứ chưa dám chắc, hai người cứ nêu vấn đề xem?”

Diêu Hòa vốn không muốn làm phật ý Biện Nhi, thấy cô nói thế, anh bèn thận trọng nói: “Nếu hung thủ là Mục Trụ, thì có điều này khó giải thích...”

“Là gì?”

“Anh ta có khả năng hành hung nhưng tại sao phải cắt đầu đem đi? Họ chỉ có cái khay để bụng bê đồ ăn thì đem cái đầu ra

ngoài bằng kiểu gì?”

“Ừ, kể ra thì...” Biện Nhi cầm chén trà, ngẫm nghĩ. “Cũng như Tào Hỷ, nếu Mục Trụ là hung thủ thì tại sao toàn thân anh ta không hề dính máu? Chỗ ở của Mục Trụ ở ngay sân sau nhưng nếu chạy về nhà để tắm rửa sạch sẽ thì dọc đường vẫn rất dễ bị phát hiện. Theo anh ta nói, hôm đó thực khách ngồi kín mười gian sát mặt đường, mình anh ta phục vụ sẽ rất bận rộn, anh ta không thể có lúc rảnh rỗi; có thể giết người rất nhanh nhưng cắt đầu thì lâu, rất dễ bị mọi người nghi ngờ. Điều quan trọng là, hôm đó anh ta hơi hoang mang thật nhưng khi nói đến Đồng Khiêm thì thái độ anh ta không ‘giật mình’ hay lo sợ, trái lại vẫn tỏ ra kính nể và tiếc thương. Anh ta khó mà là hung thủ.” Biện Nhi nói, cô không tỏ ra bảo thủ.

Diêu Hòa rất muốn giúp cô giải tỏa khúc mắc, bèn phân tích: “Hôm đó có cả thầy năm người ra vào gian phòng: Đồng Khiêm, Tào Hỷ, Trì Liễu Liễu cô nương, Mục Trụ và Hầu Luân; Hầu Luân ra về giữa chừng, liệu anh ta có bí mật quay lại không?”

“Hiện giờ chưa xác định được hung thủ, thì ai có mặt ở phòng hôm đó đều thuộc diện nghi vấn, kể cả Liễu Liễu.” Biện Nhi cười, lè lưỡi nhìn Trì Liễu Liễu. “Nghi vấn, tức là có mối liên quan, thế thôi. Anh trai tôi nói, mọi việc trên đời đều không cô lập riêng rẽ, chúng đều có mối liên hệ nhân quả với nhau; chúng ta phải xét tổng thể sự việc, rất có thể có các tình tiết ẩn chứa ở ngay mỗi con người nhưng chúng ta chưa phát hiện ra.”

Trì Liễu Liễu gượng cười: “Đúng thế, tôi có liên quan. Nếu hôm đó tôi không vẽ chuyện đi làm món cá thì có lẽ Đồng công tử sẽ không chết.”

“Cô đừng tự trách mình như thế. Hiện giờ cô không liên đới gì đến vụ án, và nếu có liên quan thì có thể là hung thủ đã lợi dụng cô.”

Diêu Hòa lại giải thích hộ Biện Nhi: “Tôi nghi Hầu Luân là vì thế. Hôm đó anh ấy là chủ chi bữa tiệc, nhằm hòa giải Đồng Khiêm với Tào Hỷ, cũng vì thế mà mời Trì Liễu Liễu đến giúp vui. Liệu có phải đó là mục đích chính của Hầu Luân?”

Trì Liễu Liễu nói: “Thoạt đầu tôi cũng nghi ngờ Hầu công tử. Vài hôm sau khi vụ án xảy ra, tôi đã bí mật dò la hàng xóm Hầu công tử, họ nói đã nhìn thấy anh ấy chạy về nhà, rồi chạy đi mời thầy thuốc, sau đó đi bốc thuốc đem về nhà, và không ra ngoài nữa. Bà con hàng xóm sang thăm ông cụ, và thấy Hầu công tử phục dịch bên giường bệnh.”

Biện Nhi: “Tức là Hầu Luân không thật đáng nghi. Giả sử anh ấy kiếm cớ về nhà chăm sóc cha, rồi vòng trở lại Phạm lâu, thì vẫn rất dễ bị các nhân viên nhìn thấy. Vụ án được thiết kế rất chặt chẽ, nếu Hầu Luân là hung thủ, chắc chắn anh ta sẽ không mạo hiểm như thế.”

Diêu Hòa: “Vậy thì, chỉ có thể Tào Hỷ là hung thủ.”

Trì Liễu Liễu cũng phụ họa: “Đúng! Chỉ có anh ta.”

Biện Nhi khẽ lắc đầu: “Tôi vẫn cảm thấy không thể là Tào Hỷ.”

Trì Liễu Liễu hỏi luôn: “Tại sao?”

“Ít ra là vì hai lý do này: một là, người anh ta không hề dính máu; hai là, anh ta không có chỗ giấu cái đầu người. Tuy nhiên, vẫn chưa thể hấp tấp kết luận, tôi chưa từng nhìn thấy người ấy nên càng không thể khẳng định điều gì. Tôi nên đi gặp anh ấy đã. Tôi cũng cần đến gặp phụ thân Đồng Khiêm.”

Diêu Hòa nhìn Biện Nhi, anh thầm nghĩ: một cô gái rất kiên nghị, nếu Biện Nhi ưng anh chàng nào thì chắc chắn sẽ hết lòng và không bao giờ dao động.

...

Trì Liễu Liễu cứ muốn theo Biện Nhi đi gặp Tào Hỷ. Dù ai nói gì, cô vẫn tin rằng Tào Hỷ chính là hung thủ.

Cô mới chỉ gặp Tào Hỷ hai lần nhưng hề nghĩ đến anh ta thì cô lại thấy nóng mặt. Khác hẳn Đồng Khiêm hiền hòa đôn hậu, Tào Hỷ ngạo mạn, quá khích, lạnh lùng, là hạng người mà cô rất ghét. Nếu gặp hạng người như thế, tốt nhất là nên tháo giày ra đập cho một trận!

Cho nên, cô muốn gặp tận nơi để xem xem anh ta giả vờ bình tĩnh thản nhiên nói dối ra sao.

Hai người hỏi thăm rồi đến nhà Tào Hỷ ở Nam Huân Môn, gần Quốc tử giám, một ngôi nhà bình thường.

Cổng đang mở, Trì Liễu Liễu và Biện Nhi đi đến nơi thì gặp một phụ nữ đi ra.

“Xin hỏi bác, Tào công tử có nhà không?” Biện Nhi mỉm cười, nói.

“Gặp anh cả nhà tôi à? Chờ một chút, tôi gọi nhé!” Bà ta tỏ ra rất thân thiện.

Lát sau, Tào Hỷ bước ra. Vẫn rất khôi ngô trắng trẻo, nhưng cũng cau mày, tỏ ra không ưa. Trì Liễu Liễu thì tức giận, lù mắt nhìn Tào Hỷ.

Nhìn thấy Trì Liễu Liễu, Tào Hỷ cũng hơi ngạc nhiên, vẻ mặt lạnh lạnh. Rồi anh hỏi Biện Nhi: “Hai cô có việc gì à?”

Biện Nhi mỉm cười: “Về vụ án Đồng Khiêm, chúng tôi muốn thỉnh giáo Tào công tử đôi điều.”

Trì Liễu Liễu vẫn nhìn chăm chăm Tào Hỷ, nhận ra anh ta hơi sửng sốt khi nghe hai chữ “Đồng Khiêm”, ánh mắt vừa bức mình vừa e sợ.

Nhưng anh ta vẫn lạnh lùng: “Tôi đã gặp Trì cô nương, còn cô, cô là ai? Định thỉnh giáo điều gì? Vụ án đó liên quan gì đến cô?”

Trì Liễu Liễu vội nói: “Cô ấy họ Triệu. Tôi chịu ơn Đồng công tử, cái chết của anh ấy không rõ ràng, nha môn cũng chưa điều tra ra, tôi bèn nhờ Triệu cô nương giúp đỡ, chúng tôi sẽ tự điều tra.”

“Hai cô ư?” Tào Hỷ bật cười đầy vẻ khinh miệt. Thật đáng ghét.

“Không được hay sao?”

“Tất nhiên là được, nhưng các cô đừng làm phiền tôi.”

Trì Liễu Liễu bị giới gáo nước lạnh, ngớ ra.

Biện Nhi vẫn tươi cười: “Là bạn thân với Đồng công tử, chắc Tào công tử cũng muốn tìm ra hung thủ để giải oan cho Đồng công tử?”

Ánh mắt Tào Hỷ bỗng khác lạ nhưng sắc mặt vẫn thản nhiên, không đáp. Trì Liễu Liễu tức quá chỉ muốn... tháo giày ra ngay.

Biện Nhi tiếp tục: “Chúng tôi là nữ giới nhưng cũng không thể ngồi yên trước vụ án oan này. Dẫu kiến thức hạn hẹp, sức

vóc mảnh mai, cũng dám bỏ thì giờ ra để dần dần khám phá bí ẩn trong đó, dù không tìm ra hung thủ thì cũng là góp sức vì công lý; huống chi trên đời này chẳng có gì giấu kín mãi được, chỉ cần có đôi mắt tinh tường là sẽ tìm ra.”

Sắc mặt Tào Hỷ đã dịu đi: “Cô nghi ngờ tôi à?”

Biện Nhi lắc đầu, mỉm cười: “Nên thấy rằng, khi chưa tìm ra sự thật thì mọi người liên quan đều bị nghi ngờ.”

Trì Liễu Liễu cảm thấy Biện Nhi nói thẳng quá, nhưng Tào Hỷ không những không tức giận mà còn nhếch mép cười ngạo mạn rất đáng ghét.

“Vào nhà không tiện, chúng ta ra quán trà nói chuyện.”

Tào Hỷ biết mình dễ bị người ta ghét, nhưng anh vẫn cố ý làm thế.

...

Từ nhỏ cậu bé Tào Hỷ đã cảm thấy cha mẹ mình có gì đó không ổn nhưng cậu không rõ cụ thể là gì.

Bà mẹ tính khí không dứt khoát, hiền dịu, buồn vui rất thất thường, rất khó lường. Bà đối xử với Tào Hỷ kiểu ấy khiến anh luôn cảm thấy khó hiểu. Tào Hỷ thấy sợ, nhưng về sau anh nhận ra tuy bà luôn giả chứng thật nhưng tất cả chỉ thoáng qua như làn gió, nên dù bà vui hay buồn anh cũng phớt lờ và không sợ nữa. Thế rồi anh ngày càng dám làm bừa theo ý mình dù bà giận dữ mắng mỏ thậm chí cầm thanh tre đánh anh, cũng không sao, chỉ hơi đau một chút.

Còn người cha, ông rất mực thương yêu cưng chiều con. Hồi trước, dù còn túng thiếu, ông vẫn dám mua cho Tào Hỷ thứ mà anh thích, dám trể con trong ngõ rất thềm được như anh. Nhưng anh vẫn thấy hơi sợ cha, nhất là khi ông có mặt ở nhà thì anh rất ngán nấp không dám ho he. Anh “ngoan” thì càng được cha yêu quý, nhưng anh lại càng sợ ông và cảm thấy “mệt mỏi”.

Cứ thế, anh dần dần hình thành hai tính cách: trước mặt cha thì rất cung kính hiếu thảo, trước mặt bà mẹ thì anh công khai tỏ ra bướng bỉnh ngông nghênh.

Cả hai con người mình, Tào Hỷ đều không thích nhưng cũng đành thế vậy. Cũng vì thế mà anh rất ít bạn, cho đến nay anh chỉ có bạn là Đồng Khiêm và Hầu Luân. Ở trường Thái học, ba người cùng ở một trai xá, Hầu Luân là người đầu tiên gần gũi anh. Xưa nay, Tào Hỷ chỉ “nhường nhịn” cha mình, Hầu Luân tính tình hiền hậu, sẵn sàng chiều ý anh, vì thế mà cả hai kết bạn được. Lúc đi đường, Tào Hỷ luôn đi trước nửa bước, Hầu Luân đi sau một chút, hiếm khi “đi ngang hàng”.

Hầu Luân và Đồng Khiêm, thì hai nhà vốn quen biết nhau, các con chơi với nhau từ nhỏ. Đồng Khiêm trung thực thẳng thắn, thích tranh luận, anh hay đứng ra bảo vệ lẽ công bằng khi thấy Tào Hỷ bắt nạt Hầu Luân. Tào Hỷ từ nhỏ đã “trơ” với các tình thế gia đình nên thấy bộ dạng Đồng Khiêm nghiêm chỉnh mọi bề anh cũng không bận tâm, chỉ thấy buồn cười nhưng cũng không ghét bỏ. Vì thế, đôi khi anh cũng cố ý bỡn cợt để khích Đồng Khiêm đưa ra lý lẽ. Cứ thế, hai người cũng làm bạn với nhau.

Vụ án ở Phạm lâu đã khiến anh khổ sở, bị nhục nhã không ít. Anh rất không muốn nhớ lại sự việc lúc đó.

Nào ngờ hôm nay Triệu Biện Nhi và Trì Liễu Liễu lại đến hỏi về nó.

“Trước hết tôi xin nói rõ: tôi không phải thủ phạm.” Tào Hỷ trịnh trọng nói, sau khi vào quán trà, ngồi xuống ghế.

Kể từ lúc gặp đến giờ, Trì Liễu Liễu luôn tức giận nhìn chăm chăm anh ta, câu này nói ra khiến ánh mắt cô như lưỡi dao sắc lẹm. Tào Hỷ lấy làm lạ, anh đã từng chế nhạo người khác nhưng chưa khiến ai tức tối như Trì Liễu Liễu. Ánh mắt này không chỉ vì bị anh tỏ ra khinh miệt, là phận con hát, bị người ta rẻ rúng là chuyện thường tình, nhưng không tức giận đến mức này. Hay là cô ta... vì Đồng Khiêm? Cô ta mới gặp Đồng Khiêm hai lần, đâu có tình cảm sâu nặng gì được để mà căm hận trước cái chết của Đồng Khiêm? Trừ phi... cô ta rung động vì Đồng Khiêm đã đứng ra bênh vực. Nghĩ đến đây, Tào Hỷ lại thấy nực cười.

Biện Nhi cũng chăm chú nhìn vào mắt Tào Hỷ để dò xét. Nghe xong câu nói, cô tủm tỉm gật đầu nhưng cũng không tin.

Tào Hỷ mặc kệ, nhếch mép cười: “Hai cô muốn hỏi gì thì cứ hỏi đi?”

“Anh kể lại mọi tình hình hôm đó được không?”

Tào Hỷ cau mày, anh rất không muốn nhớ lại nhưng xem ra Biện Nhi và Trì Liễu Liễu không chịu buông tha, vậy thì đành kể lại vậy.

Hôm đó, sau khi Trì Liễu Liễu xuống bếp nấu món cá theo kiểu quê hương, thì Tào Hỷ có phần lạnh nhạt với Đồng Khiêm.

Anh rất ngứa mắt với thái độ của Đồng Khiêm và Trì Liễu Liễu, Đồng Khiêm có thể “lịch sự” như thế với hạng đàn bà này? Còn Trì Liễu Liễu tuy hát Tô Đông Pha cũng khá nhưng vẫn chỉ là một con hát, cô ta tự cho mình là con gái nhà lành hay sao? Hầu Luân thì vẽ rắn thêm chân, dám bày đặt ra bữa rượu kiêu này...

Tào Hỷ càng nghĩ càng ngán ngấm, đang định đứng dậy ra về, thì Đồng Khiêm nâng chén rượu lên mỉm cười: “Hôm nọ tôi hơi quá khích, chén này, tôi xin tạ lỗi.”

Tào Hỷ chỉ cười cười, cũng nâng chén: “Chuyện đã qua rồi, nhắc lại làm gì nữa?”

Rượu là rượu lâu năm do Hầu Luân đem từ nhà đến, khá nặng, uống vào cháy cổ, ruột gan nóng bỏng xông lên tận óc.

“À, anh đánh rơi cái này...” Đồng Khiêm lần trong bọc lấy ra một thứ - là một miếng ngọc bội.

Tào Hỷ nhìn thấy, bỗng sửng sốt...

CHƯƠNG 7



Ngọc bội Cổ cầm

Xuân ý khán hoa nan, tây phong lưu cựu hàn.^[28]

• Lý Thanh Chiếu

Tào Hỷ vội đứng dậy, đưa tay qua mặt bàn đón lấy ngọc bội.

Đó là một miếng ngọc cổ, không phải loại thượng hạng, trải nhiều năm tháng, màu ngọc hơi sẫm, bột bột, khắc hoa văn cây đàn cổ cầm khá tinh xảo, thể hiện cần đàn, dây đàn rất tỉ mỉ. Miếng ngọc bội trông bắt mắt và có vẻ cổ kính.

Từ nhỏ Tào Hỷ đã đeo nó ở thắt lưng, cha anh nói nó là bùa hộ mệnh của anh, chớ làm mất, nhưng hôm nọ anh đã đánh rơi.

Tào Hỷ: “Anh nhặt được nó ở đâu?”

Đồng Khiêm nhìn Tào Hỷ bằng ánh mắt kỳ dị, giọng bồn chồn: “Tự mình đánh rơi mà không biết à?”

“Ở Xuân Tiêm viện?” Mấy hôm trước anh và mấy bạn cùng lớp vào Xuân Tiêm viện chơi bởi uống rượu với ca kỹ Ôn Nguyệt Nguyệt. Tào Hỷ uống hơi nhiều. “Nhưng tối hôm đó anh đâu có đi cùng?”

Đồng Khiêm cười, không đáp. Nụ cười cũng kỳ dị.

Tào Hỷ vốn không thích bị người khác trêu đùa, bèn đeo ngọc bội vào thắt lưng, rồi cầm chai rượu rót cho mình một chén ngửa cổ uống, sau đó nhìn ra cửa sổ, chẳng thiết nhìn Đồng Khiêm.

...

Năm 12 tuổi sau khi biết rõ sự thật, Tào Hỷ đã từng muốn vứt bỏ mảnh ngọc bội này cho xong.

Một buổi sáng mùa hè năm đó, mẹ anh bỗng đứng nổi cơn tam bành cãi nhau với cha anh, cha anh không muốn đôi co với vợ, bèn đi ra ngoài nhà tạm lánh. Mẹ anh vừa quét nhà vừa chửi mắng, mắng cái bàn, cái ghế, cái chổi... Tào Hỷ ngồi trên cái ghế nhỏ bên cửa nhìn mẹ, phi cười; bà mẹ ngoảnh sang, thấy thế bèn giơ cái chổi chỉ vào Tào Hỷ, mắng: “Đồ khỉ con, mày ngồi lê cái mông đồ chót nhẵn nhỡ gì thế?”

Lúc đó Tào Hỷ đã không sợ mẹ nữa, vẫn cứ cười. Bà càng điên tiết vung chổi vụt luôn, và mắng mỗ: “Đồ con khỉ bị bỏ rơi! Nếu biết mày là hạng dê tiện đầu đường xó chợ thì ta đã không thèm nhận nuôi mày, kệ mày chết đói ở cổng rãnh cho xong!”

Bị mẹ đánh mắng đã nhiều, Tào Hỷ không né tránh, hơi đau một chút cũng được. Nhưng mấy câu bà vừa nói khiến Tào Hỷ ngạc nhiên. Mắng là đồ khỉ con, không sao, nhưng lần đầu tiên nghe thấy hai chữ “nhận nuôi”. Bà mẹ thấy thằng con sững sốt, thì càng làm tới lên, nói tiếp: “Mười hai năm nay cha mày cấm tao nói ra nhưng hôm nay tao cứ nói, đồ khỉ con ạ, mày là đứa

con nuôi, nhặt ngoài đường đem về, mảnh đá đeo thắt lưng là do bố mày để lại cho!”

Cậu bé Tào Hỷ lập tức hiểu ra tại sao cha mẹ cậu bấy lâu nay có vẻ không bình thường, vì cậu chẳng giống mẹ cũng không giống cha. Cha cậu quá tốt với cậu, nhưng mẹ cậu thì vừa yêu vừa ghét cậu, yêu hay ghét cũng được, nhưng không có tình của người mẹ đối với con, cũng vì bà không thể sinh nở...

Đương nhiên, Tào Hỷ không kể cho Biện Nhi và Trì Liễu Liễu nghe tình tiết về miếng ngọc bội.

Tào Hỷ đeo ngọc bội, rồi lại nốc rượu, nhìn ra ngoài cửa sổ. Ở cửa sổ trên gác nhà bên kia đường, một phụ nữ đang nhào người ra phơi quần áo; bậu cửa sổ hơi cao so với chị ta, bộ dạng lóng ngóng, run run, khiến Tào Hỷ phì cười.

“Anh cười gì?” Đồng Khiêm hỏi.

“Anh, sao cũng cười?” Tào Hỷ hỏi vặn lại.

Đồng Khiêm không cười nữa, và có vẻ không vui. Biết Đồng Khiêm “thích lý sự”, Tào Hỷ cũng rất muốn nhìn Đồng Khiêm tiu nghỉu, nên lại cười và nốc rượu. Đồng Khiêm ngồi đối diện, im lặng, và cũng tự rót rượu uống.

Tào Hỷ đã uống vài chén, thấy chán ngán bèn đứng dậy định ra về nhưng lại nghĩ đến cảnh ồn ào của năm bà vợ của cha mà phát chán, anh cũng không hẹn gặp bạn nào khác nên lại thôi. Rồi anh ngoảnh nhìn Đồng Khiêm, Đồng Khiêm lạnh lùng nhìn lại. Tào Hỷ bỗng cảm thấy bùi ngùi, vì người đời nhiều vô kể nhưng chỉ có người cha nuôi là thực sự quan tâm đến mình; ngoài ra, là Đồng Khiêm và Hầu Luân... nhưng lúc này Đồng Khiêm dường như cũng chỉ là một kẻ xa lạ.

Nghĩ đến đây, anh lại tiếp tục uống rượu, rồi say mềm...

...

Nghe Tào Hỷ kể đến đây, Biện Nhi hỏi: “Hình ảnh cuối cùng anh nhớ được lúc đó là gì?”

Tào Hỷ nhìn ra góc nhà, nghĩ ngợi, rồi nói: “Ánh mắt Đồng Khiêm nhìn tôi, lần cuối.”

“Anh ấy dìu anh xuống tầng dưới, anh không nhớ à?”

“Không nhớ.”

“Tức là, anh đã quá say trước khi rời gian phòng đó?”

Tào Hỷ gật đầu.

Biện Nhi rất chú ý ánh mắt vẻ mặt của Tào Hỷ, chán chương uế oải, khó mà biết thực hư ra sao.

Trì Liễu Liễu thì tức giận gắt lên: “Anh nói dối!”

Nhưng Tào Hỷ mặc kệ, chỉ “hừ” và cười nhạt: “Tôi đã nói xong. Xin cáo từ.”

Rồi anh đứng dậy, đi ra. Trì Liễu Liễu tức giận lừ mắt nhìn theo, tay vò nghiền cái khăn tay.

Biện Nhi cảm thấy vẫn có được chút ít thu hoạch, bèn khuyên giải Trì Liễu Liễu. Sau đó cả hai ai về nhà nấy.

...

Biện Nhi về đến nhà, thấy bên gốc cây hạnh là Ôn Duyệt đang dạy chữ cho Hồ nhi.

“Cô ơi, cháu biết chữ Hồ rồi!”

“Chữ Hồ là chữ nào?”

“Chữ này! Bên trái là bộ ngọc, bên phải là chữ hổ, con hổ.” Nó chỉ vào chữ Hồ vạch trên mặt đất, rồi giơ tay làm dáng “con hổ”.

“Giỏi quá! Hồ nhi đã biết tên mình rồi! Cô thưởng cho cháu cái này.”

Biện Nhi mở túi vải lấy ra con hổ bằng vải nhồi bông, màu sắc sỡ, khí thế rất hùng dũng, lúc này cô vừa mua của người bán hàng rong. Nhìn thấy con hổ đồ chơi, Hồ nhi mừng rỡ ôm chặt, rồi chạy vòng quanh sân...

“Cô đã bán bộ tranh thêu à?” Ôn Duyệt hỏi.

“Vâng. Em không ngờ bán được những 25 lạng bạc.”

“Nếu cần tiền tiêu, cô cứ hỏi chị là được. Tranh đó là tâm huyết của cô suốt nửa năm trời, nghệ thuật thêu và bối cảnh rất đặc sắc, có lẽ ở kinh thành này không thể có bộ thứ hai, sao chỉ bán được chút bạc?” Ôn Duyệt tiếc nuối.

“Cả bộ bán 50 quan tiền, là rất được giá rồi. Đôi khi tranh của các danh họa Văn Đồng, Mễ Phát, Lý Công Lân cũng chỉ bán được giá này. Em giữ lại 5 lạng, còn 20 lạng đưa chị.” Biện Nhi đưa cái hộp sơn ra.

“Chị không nhận. Giả sử nhận thì chị cũng rất băn khoăn không dám tiêu khi nghĩ đến công sức của em trong từng đường kim mũi chỉ và hình ảnh bốn giai nhân...”

“Bấy lâu nay em toàn tiêu tiền của anh chị, nay đưa chị chút bạc, có đáng gì đâu? Anh Bất Vưu điều tra vụ Mai thuyền chưa có tiến triển gì... chị cứ nhận hộ em đi? Nếu không, em, và cả Mặc Nhi sẽ không dám ăn cơm ở nhà nữa.”

“Thôi được, chị tạm giữ hộ cô. Cô là một giai nhân dịu dàng, thế mà cũng bướng bỉnh như con lừa!” Ôn Duyệt mỉm cười. “Dám bán bộ tranh thêu ấy đi, xem ra cô cũng quyết ý làm một nữ tụng sư? Vụ án điều tra đến đâu rồi?”

Biện Nhi kể cho chị dâu nghe các việc mình đã làm.

Nghe xong, Ôn Duyệt nghĩ ngợi một lúc rồi nói: “Xem ra, có lẽ Tào Hỷ và người phục vụ Mục Trụ của Phạm lâu đều không phải hung thủ. Các gian trên lầu bố trí thành hình vuông, thực khách đều có thể nhìn thấy nhau, người ngoài khó mà lén vào hành động. Tào Hỷ say, Đồng Khiêm thì bình thường, nếu có người lạ vào thì Đồng Khiêm sẽ biết ngay, và ít ra sẽ kêu lên mấy tiếng. Mặt khác, chưa chắc hung thủ đã biết Tào Hỷ đã say bí tỉ. Nếu hẳn phải đối phó với hai người thì...”

“Mục Trụ vào là tiện nhất; Tào Hỷ thì đang ở trong phòng; cả hai đều đáng nghi, nhất là Tào Hỷ. Các chuyện sau đó, anh ta đều không nhớ được nhưng rất có thể anh ta giả vờ say, và là kẻ đồng mưu với hung thủ.”

“Nếu là đồng mưu, thì Tào Hỷ tội gì phải nán lại để tự chuốc lấy rắc rối?”

“Kể cũng phải. Giữa chừng anh ta nên lui đi, như Hầu Luân, thì hợp tình hợp lý hơn.”

“Cô đã hỏi Hầu Luân chưa?”

“Chưa. Nhưng tháng trước Trì Liễu Liễu đã điều tra rồi. Hôm đó cha Hầu Luân bị ốm, anh ta về nhà mời thầy thuốc và chăm sóc cha.”

“Cả thầy năm người, Hầu Luân ra về giữa chừng, Tào Hỷ thì say rượu, Trì Liễu Liễu xuống bếp nấu món cá, Mục Trụ chạy lên chạy xuống... thế thì có thể là...”

“Đồng Khiêm tự sát à? Tự sát, thì tự cắt đầu mình sao được?”

“Ừ nhỉ. Vụ án này thực ly kỳ khó hiểu, anh trai cô cũng chưa từng gặp vụ án kiểu này.”

“Em sẽ điều tra bằng được!”

“Nếu làm được, thì em sẽ là nữ tụng tuyệt^[29] của kinh thành đấy!”

Biện Nhi cười, nhưng cô nghĩ ngay đến một chuyện: “Trong các di vật của Đồng Khiêm, có một lọn tóc; anh ấy lại đã từng đề thơ ở Phạm lâu, nội dung nói về nỗi tương tư, thê thốt... có lẽ là đang có tình cảm với cô gái nào đó. Ngày mai em sẽ đến thăm Đồng Tu Chương là cha anh ấy, xem có thể có thêm manh mối gì không.”

...

Ngô Tú ngậm ngùi, thấy Đồng Tu Chương vẫn ngồi đó không hề đụng đến bát cơm đặt trên bàn.

Ngô Tú năm nay 65 tuổi, kém Đồng Tu Chương 5 tuổi, vẫn phải đi hầu hạ người ta, số mình thực là khổ. Nay Đồng Tu

Chương lại dở điên dở dại thế này, chăm sóc ông ta còn khó hơn chăm sóc đứa trẻ con.

Ngô Tú thở dài bước lại, bưng bát cơm lên, chan mấy thìa canh thịt vào, trộn đều rồi đưa cho Đồng Tu Chương, khuyên nhủ: “Lão gia cố ăn một chút đi!”

Đồng Tu Chương lắc đầu một cách ngớ ngẩn, Ngô Tú xúc một thìa cơm đưa đến miệng ông ta: “Nào, há ra...”

“Ta không ăn!” Đồng Tu Chương đưa tay hất văng cái thìa, cơm canh rớt cả xuống đất.

Ngô Tú nóng mặt nhưng ông vẫn kiềm chế, nhẫn nại cầm chổi quét dọn sạch sẽ, miệng lầm bầm: “Kệ ông chết đói, tôi càng đỡ bị hành hạ...”

Đồng Tu Chương suốt đời gian nan trong học hành, dự thi đến tận năm 50 tuổi vẫn không đỗ đạt. Triều đình ái ngại cho các thí sinh già cả, nên những ai 50 tuổi trở lên và đã sáu lần dự thi cấp tỉnh được đặc cách chấm đỗ, gọi là “đệ tam đẳng thượng châu văn học xuất thân”. Thế là Đồng Tu Chương được làm chức quan nhỏ, năm sau lấy vợ và vẫn kịp sinh ra Đồng Khiêm.

Năm đó vợ chồng Ngô Tú bắt đầu đến làm nô bộc cho Đồng Tu Chương. Ngô Tú thể lực còn tốt, nhà Đồng Tu Chương ít người, gia cảnh bần hàn, gia quy chẳng cầu kỳ. Ông đã phục vụ nhà này hơn hai chục năm.

Ngô Tú có bốn người con, ông phải gửi họ hàng nuôi, rồi đến nhà họ Đồng làm việc, về sau, vợ qua đời, các con cũng lớn khôn rồi lập gia đình. Tuổi ngoài sáu chục, sức yếu dần, tai cũng nghễnh ngãng, ông đã từng định nghỉ việc để về ở với các con

nhưng chúng cũng khó khăn mọi bề, đứa nào cũng ngại và lẩn tránh, ông đành ở lại đây tiếp tục làm việc.

Nhà họ Đồng cũng đã quen với Ngô Tú, không muốn ông ra đi. Nhất là cậu con cả Đồng Khiêm, vợ chồng Ngô Tú đã chăm sóc từ bé, tính tình đôn hậu, rất tử tế với ông, cậu đã từng hứa sẽ lo chôn cất ông sau này. Nào ngờ cậu lại chết trước hai người già...

Đồng Khiêm chết, Ngô Tú rất xót thương, ông coi Đồng Khiêm như ruột thịt của mình. Tuy nhiên, ông vẫn phải hết lòng chăm sóc Đồng Tu Chương, mấy đêm liền ông đã một mình ngồi khóc cho Đồng Khiêm.

Có vẻ như chủ nhân chẳng thể sống nổi bao lâu nữa, thân già vừa điếc vừa kiệt sức này mai kia sẽ ra sao? Ngô Tú trầm nghĩ.

Đồng Tu Chương vốn rất keo kiệt, ông không tiếc tiền chăm lo cho con trai, ngoài ra, ông luôn tính toán chi li từng đồng với mọi người. Dịp này, Ngô Tú cho rằng Đồng Tu Chương đã lắm cẩm, thì sẽ nói tay hơn về tiền bạc, nhưng tính khí ông ta vẫn thế. Nhà này hiện chỉ còn một chủ một tớ, Đồng Tu Chương vẫn rất chặt chẽ, mỗi ngày chỉ chi 75 đồng để Ngô Tú đi chợ nấu cơm, tuyệt đối không đưa thêm.

Đồng Tu Chương vẫn giữ nếp cũ: sáng ngày ra mở hòm lấy tiền đưa cho Ngô Tú, sau đó khóa lại, chìa khóa giắt vào thắt lưng; chỉ khác mọi ngày là: sau khi nấu cơm bưng lên, ông không căn vặn các món, đi chợ mua hết bao nhiêu tiền.

Nếu Đồng Tu Chương chết, thì đương nhiên họ hàng nhà họ Đồng sẽ quản lý tài sản, tiền nong, chứ không đến lượt Ngô Tú.

“Chà! Mình không thể để chủ nhân chết!” Ngô Tú đặt cái chổi xuống nhìn Đồng Tu Chương. Ông ta vẫn cứ ngồi ngây như phỗng. Ngô Tú rảo bước đến bên bàn ăn, lại bưng bát cơm lên, xúc thìa cơm: “Lão gia! Há mồm ra!”

Đồng Tu Chương lại lắc đầu. Ngô Tú cất cao giọng: “Nào, ăn đi! Nếu không, cậu ấy ở dưới suối vàng không thể yên tâm.”

“Đó không phải Khiêm nhi! Khiêm nhi của ta chưa chết!” Đồng Tu Chương bỗng trợn mắt, ánh mắt tóe lửa, đưa tay hất văng bát cơm.

...

Biện Nhi thấy Diêu Hòa đã lặng lẽ đứng chờ dưới gốc cây liễu như đã hẹn, cô vui vẻ mỉm cười.

Ngày nào cô cũng chạy đi khắp nơi, chị dâu Ôn Duyệt lo lắng đã đành, chính cô cũng thấy không yên tâm. Trì Liễu Liễu không dám đi cùng, vì Đồng Tu Chương rất không muốn nhìn mặt cô. Cho nên Biện Nhi đành đi một mình đến gặp ông già. Diêu Hòa nói hôm nay anh ta rỗi rãi, có thể đi với cô.

Hôm đó lần đầu tiên gặp Diêu Hòa, Biện Nhi thấy anh rất thân thiện, hơi giống Mặc Nhi nhưng vẫn khác, khác ở điểm nào, cô không rõ. Cũng như uống nước: trời rét uống nước nóng, trời nóng uống nước mát, đều “thích quá” nhưng có ai nói được hương vị của nước trắng là gì?

Biện Nhi không thể nói rõ Diêu Hòa tốt ở điểm nào, chỉ cảm nhận anh nói năng, cử chỉ, thái độ... tất cả đều vừa phải và đúng

mực.

Nhìn thấy Biện Nhi, Diêu Hòa mỉm cười, nụ cười cũng đúng mực.

Đang đi bị ai đó nhìn, người ta hay cảm thấy mất tự nhiên, nhưng Biện Nhi bị Diêu Hòa nhìn thì cô không thấy thế, cô tươi cười bước đến gốc cây liễu đang buộc hai con lừa. Biện Nhi gạt tấm mạng che mặt sang bên, hỏi: “Anh đã thuê lừa rồi cơ đấy?”

Diêu Hòa gạt đầu, im lặng. Cả hai cùng nhìn nhau, mỉm cười.

Nhà Đồng Tu Chương ở đông nam ngoại thành, cả hai cưỡi lừa chậm chậm đi bên nhau trong gió xuân, vừa đi vừa trò chuyện. Diêu Hòa cũng từng được học hành vừa phải, nói chuyện cũng nhã nhặn. Nói đến kỹ thuật của một thợ tác thì anh rất hào hứng.

Anh kể cho Biện Nhi nghe về thi thể, về các nguyên nhân tử vong: chết bệnh, chết già, do bị đánh, bị đầu độc, chết đuối, bị bóp cổ... cùng các đặc điểm kèm theo. Biện Nhi vừa nghe vừa thở dài, cô cũng không ngờ làm thợ tác cũng cần nắm vững nhiều kiến thức. Cô nghe, cảm thấy hấp dẫn chứ không thấy sợ.

Hai người nói chuyện rất hào hứng, cũng vừa khéo đi đến ngôi nhà nhỏ của Đồng Tu Chương.

Diêu Hòa gõ cửa hồi lâu mới thấy một ông già thấp nhỏ mặc áo ngắn vải xanh ra mở cửa, chắc là lão bộc Ngô Tứ.

Anh bước lại hỏi: “Bác ơi, ông Đồng triều phụng có nhà không?”

Triều phụng Đồng Tu Chương là quan lục phẩm, dạy học ở phủ thái tử.

Diêu Hòa phải lớn tiếng hỏi lại lần nữa, xem ra Ngô Tú hơi nghễnh ngãng.

“Có nhà! Anh là...” Ngô Tú nói rõ to.

“Tôi ở phủ Khai Phong, đến hỏi ông ấy chút việc.” Diêu Hòa cũng phải nói to.

“Mời vào!” Ngô Tú dẫn hai người vào sân, rồi vào gian chính. “Các vị ngồi đi, tôi vào gọi lão gia.”

Biện Nhi quan sát sân và nhà, thấy đều lạnh lẽo, ngoài sân đầy lá rơi mà chưa quét, trong nhà đầy bụi bặm, trên bàn còn có hai đĩa thức ăn và lưng bát cơm, bức tường bên cạnh lấm tấm các vết cơm canh và các cọng lá rau... Đồng Tu Chương, vợ đã qua đời, con trai mới mất, hiện chỉ sống cùng lão bộc Ngô Tú, hoàn cảnh thê thảm thực đáng ái ngại.

Ghế rất lấm bụi, cả hai không ngồi, cứ đứng bên cửa chờ. Lát sau Ngô Tú dìu chủ nhân ra. Đồng Tu Chương đôi mắt vô hồn, đầu bù tóc rối, da mặt nhão và đầy nếp nhăn. Tháng trước Đồng Khiêm chết, Đồng Tu Chương tuổi đã cao, lại hơi lẩm cẩm, bị buộc nghỉ việc nhưng ông vẫn mặc áo gấm xanh như khi đi làm, đã lâu không được giặt giũ, ngực áo dính đầy cáu bẩn.

Diêu Hòa bước lại chấp hai tay: “Đồng triều phụng, văn bối ở phủ Khai Phong muốn hỏi ông vài việc.”

Đồng Tu Chương ngơ ngác nhìn Diêu Hòa một lúc, rồi bỗng nổi giận: “Phủ Khai Phong hỏi ta làm gì? Con trai ta không chết, nó đến trường, nó đang dự thi. Cứ đến hỏi Quốc tử giám hoặc quan Học chính trường Thái học. Hay là con ta đã đỗ cao, nó đỗ thứ mấy? Là trạng nguyên, bảng nhãn hay thám hoa? Đỗ trong

nhóm mười người đầu tiên là tốt rồi! À không, cứ đổ là tốt rồi! À, ta đã nhớ ra, Khiêm nhi đổ Đệ nhất giáp Tiến sĩ cập đệ!”

Ngô Tú đứng bên cau mày lắc đầu. Biện Nhi biết Đồng Tu Chương đã loạn óc, dở điên, có hỏi cũng không ra, bèn khẽ hỏi Ngô Tú: “Chúng tôi muốn nói chuyện với bác được không?”

Ngô Tú kém tai, nhưng rồi cũng hiểu ra, bèn đỡ Đồng Tu Chương ngồi xuống ghế, đưa bát đũa cho ông: “Lão gia chưa ăn xong, bây giờ ăn đi!”

Đồng Tu Chương cầm đũa, cúi đầu lẩm bẩm: “Khiêm nhi đã đỗ, thì sẽ được đi tỉnh ngoài làm quan Phán ty bạ úy, chắc nó sắp đón ta đi cùng. Ta phải ăn cho no đã.” Nói rồi ông và cơm thật lực.

“Mời hai vị vào đây.”

Ngô Tú dẫn hai người vào gian nhỏ bên cạnh, chất đủ thứ bệ bộn, kê một giường, một tủ, một bàn nhỏ và hai cái ghế, cũng đầy bụi bặm. Chắc là buồng ngủ của Ngô Tú. Ông ta lau ghế, rồi bảo Biện Nhi và Diêu Hòa ngồi xuống, còn mình thì đứng bên, hỏi: “Vụ án đó, làm đến đâu rồi?”

Diêu Hòa vội ngồi sang mép giường, nói to: “Vụ án rất khó làm, vẫn đang điều tra.”

Ngô Tú thở dài.

Biện Nhi cũng cố nói to: “Bác ơi, Đồng Khiêm thân với Tào Hỷ, Hầu Luân, ngoài ra còn bạn nào nữa?”

Ngô Tú ngờ ngợ, danh nghĩa của cô gái này là gì? Nhưng ông vẫn đáp: “Tôi cũng không rõ, tôi chưa thấy bạn nào khác đến chơi với cậu ấy.”

“Trước khi xảy ra chuyện, bác có thấy chuyện gì khác thường không?”

Biện Nhi phải hỏi hai lần, Ngô Tứ mới đáp: “Có! Mấy tháng trước, cậu ấy có vẻ rối trí, làm việc gì cũng không hứng thú. Khi có mặt lão gia, thì cậu ấy vẫn bình thường, nhưng lúc khác, khi tôi cất hai cuốn sách nhâm chỗ thì cậu ấy gắt âm lên. Mọi ngày, cậu ấy rất ôn hòa với tôi.”

“Đó là vì chuyện gì?”

“Tôi chịu. Tôi hỏi, cậu ấy chỉ nói không sao cả.”

“Vài ngày trước khi mất, anh ấy không nói gì à?”

“Không! Chỉ thấy cậu ấy càng nóng nảy hơn, sắc mặt rất nặng nề, bỏ cơm, chỉ đi đi lại lại trong phòng, và còn đập vỡ một cái chén trà.”

Vài ngày trước đó... Đồng Khiêm cúi kính vì Trì Liễu Liễu và vì chuyện tranh luận với Tào Hỷ? Biện Nhi định hỏi nhưng cô bỗng ho một chập vì lúc này phải cố nói cho to.

Diêu Hòa hỏi Ngô Tứ: “Anh ấy không nói là vì chuyện gì à?”

“Không. Sẩm tối hôm trước, cậu ấy xách một cái túi rồi ra ngoài, nói là đi gặp Hầu công tử. Rất muộn mới trở về.”

“Là Hầu Luân?”

“Đúng!”

“Túi đựng gì?”

“Tôi không biết. Nhưng túi nhẹ thôi, đựng vật mềm mềm...”

“Lúc trở về, có mang túi về không?”

“Không.”

Biện Nhi nhớ đến tình tiết “lộn tóc” trong số các di vật của Đồng Khiêm, và bài thơ đề trên tường quán ăn, cô lại hỏi: “Anh ấy đã đã từng đính hôn chưa?”

“Chưa. Bà mỗi đã vài lần giới thiệu các cô gái nhưng lão gia đều không ưng, cậu ấy cũng không bằng lòng. Lão gia cũng không thúc giục, và cậu ấy vẫn chưa chọn ai.”

“Tối hôm trước trở về, Đồng Khiêm không nói gì à?”

“Không. Chỉ thấy mặt mũi sa sầm, bước thẳng về phòng mình. Tôi để ý thấy cậu ấy chong đèn cho đến quá nửa đêm, chỉ đi đi lại lại trong phòng cứ như đang buồn bực về chuyện gì đó. Hôm sau cậu ra khỏi nhà từ sớm, rồi không về nữa.

Ngoài cửa bỗng vọng vào một giọng khàn khàn: “Các người dám nói xấu Khiêm nhi con trai ta à?”

Đồng Tu Chương đứng cửa, trợn mắt, tay cầm cái gậy, run rẩy bước vào giờ gậy vụt. Biện Nhi ngồi bên cửa kêu thét và nhảy lên, Diêu Hòa chạy lại đứng chắn trước mặt, gậy vụt trúng vai anh. May sao Ngô Tú đã bước ra giữ chặt Đồng Tu Chương, ông ta vùng vẫy và tiếp tục mắng nhiếc: “Khiêm nhi của ta đỗ tiến sĩ, hoàng thượng rất mến nó, thế mà lũ rơm rác các người dám gọi thẳng tên nó à?”

Diêu Hòa nói: “Vãn bối trót mạo phạm, bây giờ xin đi ngay.” Rồi anh che chắn cho Biện Nhi đi ra, cả hai rút khỏi nhà họ Đồng.

Biện Nhi cười lừa, đi rất lâu vẫn thấy tim đập loạn lên, cô chỉ chực khóc.

Nhớ đến Diêu Hòa đã nhận hộ cô một gậy, cô ngoảnh sang hỏi: “Lúc này bị đánh có đau không?”

“Không! Sức vóc ông già có còn là mấy? Chắc cô sợ quá phải không?” Diêu Hòa mỉm cười, ánh mắt như làn gió ấm.

Biện Nhi khẽ gật đầu, rồi than thở: “Chả trách người ta vẫn nói: thế gian này, buồn nhất là về già mà lại mất con. Bác Đồng thực vất vả...”

“Đúng thế.”

“Chúng ta phải cố điều tra sáng tỏ, để giúp bác ấy. Bây giờ nên đi thăm Hầu Luân.”

“Được! Tôi sẽ đi cùng cô.”

CHƯƠNG 8



Mây che khuất nẻo Thanh Mai

Phù bác giả vô tha, tranh tiên thuật nhĩ, cố chuyên giả năng chi.

[30]

• Lý Thanh Chiếu

Biện Nhi đã hỏi Trì Liễu Liễu và Tào Hỷ địa chỉ của Hầu Luân, cũng ở tây nam thành, không xa.

Kề mặt ngõ Thạch Khôi, một căn nhà cũ thấp lè tè, không có sân. Nghe Tào Hỷ nói, năm xưa cha Hầu Luân vì chuyện gì đó bị miễn chức quan, nên gia cảnh rất khó khăn, nhà ở thuê.

Ra mở cửa là một thanh niên gầy yếu, da đen sạm, rất cẩn trọng quan sát Biện Nhi và Diêu Hòa, vẻ hơi ngạc nhiên.

Biện Nhi cười nói: “Chắc đây là Hầu công tử?”

Anh ta gật đầu, hỏi: “Hai vị là...”

“Đây là Diêu Hòa, ngộ tác của phủ Khai Phong. Tôi là bạn của Trì Liễu Liễu. Chúng tôi đến hỏi thăm Hầu công tử vài việc, về anh Đồng Khiêm.”

Hầu Luân càng kinh ngạc, nói luôn: “Mời vào nhà nói chuyện.”

“Ai đấy?” Một giọng già nua vọng ra từ trong nhà.

“Hai người bạn con, thưa cha.”

Biện Nhi và Diêu Hòa bước vào. Căn nhà hơi ẩm tối, bàn ghế rất bình dân. Một ông già chống gậy bước ra từ phòng bên cạnh. Tuổi ông chừng ngoài sáu chục, người cũng rất gầy, hít thở hơi khò khè. Trông đáng vẻ, chắc chắn là Hầu Thiên Hỷ - cha của Hầu Luân.

Biện Nhi và Diêu Hòa chào hỏi hành lễ.

Hầu Thiên Hỷ gật đầu: “Tôi chưa gặp hai người bao giờ.”

Diêu Hòa cung kính nói: “Văn bối mạo muội đến đây, muốn thỉnh giáo Hầu công tử vài điều.”

“Được! Mọi người cứ nói chuyện đi, tôi ra ngoài đi bách bộ.”

Hầu Luân: “Mời ngồi!” Rồi anh mở tủ lấy ra hai cái chén cũ kĩ, cầm ấm sứ cũng rất cũ kĩ rót hai chén trà, trà rất loãng và chỉ hơi ấm ấm. Sau đó anh cũng ngồi xuống, vẻ sốt ruột: “Hai vị định hỏi việc gì?”

Biện Nhi: “Về cái chết của Đồng Khiêm, anh cho rằng hung thủ có thể là ai?”

Ngón tay giữa của bàn tay phải của Hầu Luân miết giọt nước trà rót trên bàn. Anh im lặng một lúc rồi nói: “Tôi chịu không biết. Lúc đó tôi không có mặt.”

“Anh có nghi ngờ Tào Hỷ không?”

Hầu Luân nhìn nhanh Biện Nhi, rồi cúi đầu, vẫn tiếp tục miết giọt nước. “Tôi cũng không rõ, nhưng nha môn đã thả anh ấy rồi mà? Chắc không phải là hung thủ.”

“Hai anh ấy có hay tranh luận gay gắt không?”

“Rất hay tranh luận.”

“Đã đã từng đánh nhau chưa?”

“Có một lần, họ đánh lộn, vì cô đào hát Trì Liễu Liễu.”

“Nghe nói Đồng Khiêm và anh đã quen nhau từ lâu?”

“Vâng. Cha tôi và bác Đồng đã từng cùng làm quan ở Giang Ninh, chúng tôi là hàng xóm, chơi với nhau từ bé.”

“Anh Đồng Khiêm có làm méch lòng ai không?”

Hầu Luân đã làm khô vết nước, anh vê vết bẩn ở đầu ngón tay giữa. “Chắc là không. Tính tình Đồng Khiêm rất đôn hậu.”

“Nhưng đôi khi cũng cứng rắn quá, phải không?”

“Anh ấy thích tranh luận làm rõ đúng sai.”

“Ngoài Tào Hỷ ra, anh ấy còn tranh luận gay gắt với ai nữa?”

“Nói chung, anh ấy chỉ nhằm vào sự việc, nếu cảm thấy không đúng thì anh ấy tranh luận, nhưng không đến mức khiến người ta phải hận.”

“Cả ba anh đều đang chờ bổ nhiệm, liệu có vì tranh giành chức quan mà đắc tội với ai không?”

Hầu Luân lau sạch vết bẩn ở đầu ngón tay rồi, lại dùng móng tay cái cạo góc bàn. “Được nhận chức hay không, do Bộ Lại sắp xếp, ‘luật Bảng khuyết’ quy định nếu bổ nhiệm ai thì phải dán bố cáo công khai. Chúng tôi chỉ còn cách chờ chứ đâu có thể tranh giành? Cho đến nay vẫn chưa thấy có vị trí nào thiếu người.”

“Anh Đồng Khiêm đề thơ trên tường của Phạm lâu, anh nhìn thấy không?”

“Thế à? Tôi không để ý. Anh ấy thường đi sâu nghiên cứu kinh sử, hiếm khi làm Thơ hoặc Từ.”

Tay Hầu Luân bỗng giật mạnh, vì bị một cái dằm cắm vào kẽ móng tay, anh vội đưa tay lên nhìn để nhổ cái dằm ra.

Biện Nhi đành chờ anh xử lý xong, rồi lại hỏi: “Anh ấy có ý trung nhân nào chưa?”

Hầu Luân đưa đầu ngón tay cái vào miệng mút một chập, rồi lắc đầu: “Có lẽ chưa, vì anh ấy chưa bao giờ nói đến.”

“Trong bài Từ đó anh ấy nhắc đến mấy chữ ‘thanh mai trúc mã’. Hồi các anh còn nhỏ, có thường hay chơi với cô bé nào không?”

Hầu Luân vẫn mút ngón tay, chắc tay chưa hết đau, thấy Biện Nhi và Diêu Hòa nhìn mình, anh vội bỏ ngón tay xuống, ngồi ngay ngắn nhưng có vẻ lúng túng bèn đặt tay lên đùi và lại xoa nắn. “Có một cô bé nhưng chúng tôi không hay chơi cùng.”

“Anh có chị em gái không?”

“Có một em gái, nó sắp lấy chồng.”

“Hồi nhỏ cô ấy có hay chơi với Đồng Khiêm không?”

“Cha tôi rất nghiêm, không cho con gái chơi đùa với bọn con trai.”

“Thế à...” Biện Nhi không biết nên hỏi gì thêm.

Diêu Hòa: “Hôm đó anh chiêu đãi, giảng hòa vun vào cho hai bạn. Có ai biết chuyện này không?”

“Không. Ai lại đi kể với người ngoài? Cô Trì Liễu Liễu đã nói rồi. Thế thôi.”

“Về sau anh có gặp Tào Hỷ không?”

“Khi anh ấy bị giam, tôi có vào thăm hai lần; sau khi được thả, tôi có gặp một lần.”

“Tửu lượng của Tào Hỷ thế nào?”

“Trong ba chúng tôi, anh ấy uống kém nhất, chỉ uống nổi nửa chén là cùng.”

“Thế à?” Diêu Hòa cũng bí, không biết hỏi gì thêm.

Hầu Luân hắng giọng, rồi hỏi: “Anh chỉ là một ngộ tác, sao lại hỏi những điều này?”

Biện Nhi vội nói: “Vụ án này phủ Khai Phong đã gác lại, Trì Liễu Liễu nhờ chúng tôi điều tra làm rõ.”

“Sao? Cô... hai người điều tra ư?” Hầu Luân thoáng có nét coi thường.

Biện Nhi mỉm cười: “Cái chết của Đồng Khiêm rất không rõ ràng, chúng tôi nên tận tâm làm sáng tỏ.”

Hầu Luân gật đầu, hai tay xoa bóp chân, khẽ nói: “Là bạn anh ấy mà tôi chưa gắng quan tâm, tôi thấy hổ thẹn. Các vị thì...”

Biện Nhi không biết nên động viên Hầu Luân ra sao. Anh là con người cẩn trọng, nhút nhát, không thể có nhiều bạn hữu, chắc anh rất trân trọng tình bạn với Đồng Khiêm.

Biện Nhi đứng lên chuẩn bị cáo từ, cô chợt nhớ đến lời của Ngô Tú, bèn hỏi: “Tối hôm trước xảy ra án mạng, Đồng Khiêm có đến tìm anh không?”

“Có! Tôi hẹn anh ấy để bàn về cuộc gặp với Tào Hỷ ngày hôm sau.”

“Anh có thấy anh ấy xách theo cái túi vải không?”

Hầu Luân cúi đầu nghĩ ngợi rồi đáp: “Không thấy. Anh ấy đi tay không đến gặp tôi.”

Chẳng biết hỏi thêm gì nữa, hai người chào ra về.

Diêu Hòa tiễn Biện Nhi về nhà, dọc đường tranh thủ bàn bạc và cho rằng Hầu Luân không liên quan gì đến vụ án.

Đi đến đầu ngõ Đan Biều, hai người hẹn nhau ngày mai đến nhà Trì Liễu Liễu để bàn thêm. Biện Nhi giao con lừa cho Diêu Hòa, mỉm cười chào, đi vào ngõ. Bước đến cửa nhà, Biện Nhi ngoảnh nhìn, thấy Diêu Hòa vẫn đứng đó nhìn theo mình, cô thấy ấm lòng, lại cười. Diêu Hòa cũng mỉm cười.

...

Hôm sau, Biện Nhi thưa với chị dâu Ôn Duyệt, rồi lại đi đến cầu sông Hộ Long ngoài cửa Đông Thủy. Chờ một lát, đã thấy Diêu Hòa xách một cái hòm gỗ bước lại. Cô nhận ra vẻ mặt anh có chút áy náy.

“Hôm nay tôi không đi được, vì mới xảy ra án mạng ở ngõ Ngư Nhi đường bắc Biện Hà, tôi phải đến khám nghiệm tử thi.”

“Không sao! Công việc là hệ trọng, anh cứ đi đi!”

“Vâng.” Diêu Hòa bước đi vài bước, bỗng ngoảnh lại nói: “Nếu xong sớm, tôi sẽ đến nhà Trì cô nương, ta lại gặp nhau.”

Biện Nhi cười gật đầu, nhìn theo bóng Diêu Hòa đi xa dần, rồi cô bước theo bờ sông Hộ Long, đi ngang qua chùa Lạn Kha, đến nhà Trì Liễu Liễu. Từ xa đã thấy bóng Trì Liễu Liễu đứng bên đường. “Diêu Hòa không đến à?”

“Anh ấy có công việc phải làm.”

Hai người dắt tay nhau bước vào nhà, cái sân nhỏ nhưng rất sạch sẽ, một ông già cao gầy, mặc quần áo vải phẳng phiu, đang

đứng dưới mái hiên nhà chính.

Biện Nhi vội chào hỏi: “Chắc đây là bác Phong? Cháu là Biện Nhi.”

“Chào cô Triệu! Cô đừng đa lễ. Mau vào đi! Máy hôm nay tôi toàn nghe nói về cô.” Cổ Nhi Phong mỉm cười hiền từ, trông ông rất dễ gần.

Cả ba đi vào nhà, cũng rất chật, chiếc bàn vuông kê ở giữa đã choán mất một nửa, cũng chẳng có đồ dùng gì khác, giản dị thanh bần. Cổ Nhi Phong mời Biện Nhi ngồi bên phải cái bàn, ông ngồi cạnh giữa, Trì Liễu Liễu chạy vào bên trong xách ra chiếc ấm đất nung, bưng một khay gỗ đựng bốn cái chén chén sứ trắng, rồi rót trà mời Biện Nhi: “Tôi không thạo về trà như cô, đây là trà hồ đào tôi nấu, cô uống thử xem.”

Biện Nhi nhấp một hớp. Màu nước trong nhưng vị rất đậm và ngát hương, cô chưa uống thứ này bao giờ. “Ngon quá! Cô nấu như thế nào?”

“Một thương nhân người Hồ^[31] dạy tôi, trà có pha thêm bột hồ đào, bột gừng, thêm chút muối và hương liệu.”

Ba người trò chuyện một lúc, rồi Trì Liễu Liễu hỏi: “Hôm qua hai người đến gặp ông Đồng và Hầu Luân rồi?”

“Đúng thế. Chúng tôi hỏi lão bộc Ngô Tứ của nhà họ Đồng, được biết, vài ngày trước đó, tâm trạng Đồng Khiêm rất bất ổn, tối hôm trước khi chết, anh ấy xách một cái túi vải đi khỏi nhà nhưng không xách về, túi đựng gì Ngô Tứ không biết. Cũng tối hôm đó Đồng Khiêm đến gặp Hầu Luân, Hầu Luân nói không thấy Đồng Khiêm xách túi. Liệu cái túi vải và vụ án mạng có liên

quan gì không? Nhưng dù có liên quan thì cũng không thể tìm ra cái túi ấy đã đi đâu.”

“Cô có hỏi Hầu Luân về bài Từ của Đồng Khiêm đề trên tường Phạm lâu không?”

Biện Nhi thấy Trì Liễu Liễu kìm nén sự thấp thỏm, đoán ra tâm trạng của cô là gì. “Hầu Luân không biết bài Từ ấy, cũng không rõ có phải là...”

“Nếu đọc, khắc biết ngay. Chắc chắn Đồng Khiêm đã có ý trung nhân, hai người quen nhau từ nhỏ.” Trì Liễu Liễu mỉm cười, hơi gượng.

Biện Nhi cảm thấy yên tâm, hiểu rằng Trì Liễu Liễu không có ý nghĩ xa vời, ảo tưởng; biết Đồng Khiêm đã có người, cô hơi hăng hực nhưng không đau đớn.

Biện Nhi vừa nghĩ ngợi vừa nói: “Đọc bài Từ ấy, tôi cũng cho là thế. Nhưng hôm qua Hầu Luân nói anh không nhớ có cô bé nào chơi với hai anh hồi nhỏ, Hầu Luân có cô em gái nhưng đã đi lấy chồng. Giả sử là có, thì cô ta có liên quan đến cái chết của Đồng Khiêm không?”

Trì Liễu Liễu đoán rằng: “Hay là Đồng Khiêm và Tào Hỷ thù oán nhau vì tranh giành cô gái đó?”

“Theo Ngô Tứ nói, Đồng Khiêm chưa từng nhắc đến chuyện như thế. Anh là tiến sĩ khóa trước, không thiếu người đua nhau dạm hỏi để lấy anh nhưng anh đều từ chối. Tức là anh rất mặn nồng chung thủy với cô gái đó, nhưng nếu đúng là có ý trung nhân rồi thì tại sao vẫn chưa đi hỏi vợ?”

“Chẳng lẽ là một cô gái ở kỹ viện? Muốn ra khỏi lầu xanh thì phải tốn vài triệu đồng, đôi khi chưa chắc đã xong. Gia cảnh

Đồng Khiêm không thể lo nổi.”

“Cô nói thế... có thể lắm! À, còn miếng ngọc bội của Tào Hỷ nữa. Tào Hỷ đánh rơi, Đồng Khiêm nhặt được, hôm đó ở Phạm lâu, anh đã trả lại cho Tào Hỷ. Tào Hỷ nói, có thể là mình đánh rơi ở kỹ viện, lẽ nào ý trung nhân của Tào Hỷ là một kỹ nữ?”

“Uông Nguyệt Nguyệt ở viện Xuân Tiêm.”

Biện Nhi bần khoản: “Thế thì khó xử rồi, tôi chẳng có cách để vào cái chốn như thế điều tra.”

Trì Liễu Liễu nói: “Dễ thôi. Nghĩa huynh của tôi là Tiêu Dật Thủy quen người ở khu vực đó, anh ấy có thể dò hỏi hộ.”

“Thế thì tốt.”

Trì Liễu Liễu hơi buồn: “Tôi nói Tào Hỷ là hung thủ thì mọi người bảo anh ta chẳng có lý do gì để giết người, nay đã có rồi đấy thôi: hai anh hận nhau vì tranh giành một cô gái. Trước đó họ đánh nhau ở Phạm lâu, thực ra không phải vì tôi mà là vì Uông Nguyệt Nguyệt!”

Biện Nhi phản bác: “Tôi nghĩ, Tào Hỷ là người cao ngạo, sẽ không vì một cô gái làng chơi mà đi giết người, huống chi Đồng Khiêm lại là bạn.”

Cổ Nhi Phong vẫn ngồi nghe, lúc này cũng nói: “Xét về thể lực thì Đồng Khiêm vạm vỡ hơn Tào Hỷ, Tào Hỷ dù không say rượu thì cũng chưa chắc đã giết nổi Đồng Khiêm. Giả sử đúng là họ tranh chấp vì Uông Nguyệt Nguyệt, thì người có ý giết đối phương phải là Đồng Khiêm mới có lý!”

Biện Nhi gật đầu: “Tào Hỷ cũng nói: hôm đó Đồng Khiêm trả Tào Hỷ miếng ngọc bội, thì Đồng Khiêm có vẻ bất mãn nhưng không nói là vì chuyện gì.”

Trì Liễu Liễu lập tức hỏi vặn: “Tào Hỷ nói mà cô cũng tin à?”

Biện Nhi: “Hiện giờ các tình tiết vụ án vẫn rối bời, những người liên quan nói gì, ta không thể tin hoàn toàn nhưng vẫn cứ nghe xem sao.”

Cổ Nhi Phong: “Đúng thế. Hiện giờ còn chưa rõ có phải hai người hận nhau vì cô gái họ Uông không. Phải chờ Tiêu Dật Thủy đi thăm dò đã.”

“Định bảo tôi đi thăm dò chuyện gì?”

Một giọng nam từ ngoài sân vọng vào. Anh ta chừng hai bảy, hai tám tuổi, khuôn mặt sáng sủa, dong dỏng cao, mặc áo chên gấm xanh, áo lót lụa màu lam. Tuy đang cười nhưng vẫn có nét chán chường, như cây sáo ngọc bị vùi trong cát.

“Tiêu huynh! Đây là Biện Nhi, anh chào hỏi đi!” Trì Liễu Liễu tươi cười, nói to.

Tiêu Dật Thủy đã chú ý đến Biện Nhi, anh chấp tay cúi chào: “Chào Triệu cô nương.”

Biện Nhi cũng đứng lên đáp lễ. Cô đã từng nghe Trì Liễu Liễu đọc bài Từ của Tiêu Dật Thủy rất bay bướm và trang nhã, bây giờ mới được thấy người, anh rất phong độ, cô cảm thấy thân thiết như người anh trai.

Trì Liễu Liễu cười nói: “Tiêu huynh đã nấu xong cơm chay rồi chứ? Bọn em muốn nhờ anh một việc.”

Thấy Biện Nhi đang ngồi đó, Dật Thủy thấy không tiện vào ngồi nên anh chỉ đứng cửa: “Việc gì, cứ nói đi?”

Trì Liễu Liễu bèn kể về chuyện Uông Nguyệt Nguyệt.

“Dễ thôi. Ông Nguyệt Nguyệt đã nhờ tôi soạn hai bài Từ, tôi sắp đi vào thành, tôi sẽ thử hỏi xem sao.”

...

Hôm sau, Biện Nhi ở nhà giúp Ôn Duyệt dọn dẹp. Vừa xong, thì Trì Liễu Liễu đến.

Cô dẫn Trì Liễu Liễu vào chào Ôn Duyệt, Trì Liễu Liễu cũng chào “chị dâu”. Ôn Duyệt cũng cảm thấy thân thiết dễ gần. Chị biết Trì Liễu Liễu vất vả từ nhỏ, rất thông cảm, chị pha trà bưng ra, cả ba ngồi trò chuyện.

Trì Liễu Liễu mở túi xách lấy ra pho tượng sắc sỡ “thần khỉ Hanuman” kiểu Ấn Độ nhỏ xinh, rất đẹp, cô mua làm quà cho Hồ nhi. Ôn Duyệt nói “cô tiêu hoang rồi đây”, rồi gọi Hồ nhi ra cảm ơn Trì Liễu Liễu. Hồ nhi rất khoái chí. Rồi Ôn Duyệt bảo chị Hạ dắt nó ra ngoài chơi.

Trì Liễu Liễu: “Tiêu huynh đã đến viện Xuân Tiêm hỏi Ông Nguyệt Nguyệt. Cô ta nói, trước đây Đồng Khiêm, Tào Hỷ và Hầu Luân đến chỗ cô, nhưng Đồng Khiêm có vẻ không quen chốn chơi bởi này, anh chỉ im lặng ngồi chơi. Ông Nguyệt Nguyệt định trêu anh, mời anh uống rượu, nhưng bị anh gắt ầm lên. Về sau, chỉ có Hầu Luân và Tào Hỷ đến. Có vẻ như Hầu Luân bí tiền, nên phí tổn đều do Tào Hỷ chi trả. Tào Hỷ cũng vài lần đến một mình nhưng anh chỉ như mọi khách khác mà thôi, không đối xử đặc biệt gì với cô. Anh còn đi chơi các nơi khác nữa.”

Tình hình chỉ có thế, Biện Nhi không thể tìm thấy đột phá khâu gì ở chỗ Ông Nguyệt Nguyệt. Cô nhíu mày, suy đoán:

“Xem ra, Đồng Khiêm và Tào Hỷ không hận thù nhau vì Ôn Nguyệt Nguyệt, thế thì vì ai? Con người Đồng Khiêm sẽ không nặng lòng với một cô gái chốn yến hoa...”

Trì Liễu Liễu gật đầu: “Ôn Nguyệt Nguyệt nói đã từng nhìn thấy miếng ngọc bội Tào Hỷ đeo thắt lưng, nhưng nó không bị rơi ở chỗ cô ta.”

“Còn Đồng Khiêm, anh ấy nhặt được miếng ngọc ấy ở đâu? Lúc đó Tào Hỷ hỏi thì vẻ mặt Đồng Khiêm có vẻ là lạ khó hiểu. Có lẽ miếng ngọc bội ấy không liên quan đến cái chết của Đồng Khiêm. Thông thường, chỗ bạn bè với nhau, nhặt được và trả lại bạn một vật, họ hay trêu nhau một chút.”

Trì Liễu Liễu hậm hực: “Dù là thế, thì miếng ngọc bội vẫn có liên quan đến Tào Hỷ.”

Biện Nhi mỉm cười, vì Trì Liễu Liễu luôn có ý hận Tào Hỷ, do có thiện cảm với Đồng Khiêm, nhưng cũng nảy sinh từ thái độ của chính Tào Hỷ, vì hôm đó anh ta tỏ ý khinh miệt, chế giễu cô. Một số người bẩm sinh đã ghét tính cách của một ai đó, có lẽ Trì Liễu Liễu thuộc nhóm người ấy cho nên cô cứ một mực nghi ngờ Tào Hỷ là hung thủ.

Biện Nhi khẽ thở dài. “Xem ra, vụ án này đi vào ngõ cụt. Thảo nào phủ Khai Phong phải gác lại.”

Trì Liễu Liễu lại thấy rầu lòng, cúi đầu, im lặng.

Ôn Duyệt cười, nói: “Vụ án như thế mới đáng để khám phá chứ! Cô xem, vụ trọng án Mai thuyền, anh trai cô đến nay vẫn không tìm được manh mối nào nhưng anh ấy không hề nản lòng, trái lại, còn hăng hái hơn. Sáng ra tập Thái cực quyền rất

manh mẽ, ăn cơm còn ăn nhiều hơn mọi ngày chứ không uể oải như người khác.”

Biện Nhi cười: “Em không ăn khỏe hơn trước nhưng cũng không nản lòng.”

Ôn Duyệt: “Cô là con lừa bướng bỉnh, tôi còn lạ gì? Dù đến năm 100 tuổi vẫn chưa phá được vụ án thì cô vẫn hăng hái như thường.”

Biện Nhi lè lưỡi: “Chị nghĩ thế nào về vụ án này?”

Ôn Duyệt lắc đầu: “Mấy hôm nay tôi vẫn nghĩ nhưng không nghĩ ra điều gì. Nhưng tôi biết anh Triệu Bất Vưu thường dùng hai phương pháp điều tra: một là điều tra những người cận kề, nếu không có manh mối thì dùng cách dựa án giải án.”

“Dựa án giải án? Tức là tập trung vào hiện trường à?”

“Đúng. Kẻ gây án dù xảo quyết đến mấy cũng vẫn để lại dấu vết. Phải tiếp tục tìm kiếm manh mối ở ngay hiện trường, đã phát hiện ra thì đi sâu khám phá.”

Trì Liễu Liễu bần khoản: “Chúng ta đã bắt đầu từ hiện trường Phạm lâu mà không tìm thấy manh mối nào, bí quá nên mới ra ngoài tìm hiểu. Bây giờ, bên ngoài cũng bế tắc...”

Biện Nhi lẩm bẩm: “Nhưng lúc này thì đành tìm hiểu thêm, chúng ta làm lại từ đầu: một căn phòng, hai người, một người say, một người bị giết. Vết tích ở đâu?”

“Vết tích, có thể nhìn thấy nhưng cũng có thể đã bị hung thủ cố ý che đậy; dù không nhìn thấy vết tích thì vẫn nhìn thấy vật dùng để che đậy.” Ôn Duyệt nói. Rồi chị lần ống tay áo lấy ra chiếc khăn tay đậy lên chén trà trên bàn. “Ta hình dung như thế này: hung thủ dùng khăn tay che đậy cái chén, cái chén là vết

tích. Chỉ cần nhìn thấy khăn tay là sẽ tìm ra cái chén, nó cách cái khăn tay không xa.”

Biện Nhi đã được gợi mở. “Đúng thế, che giấu tình vi sẽ khiến người ta nghĩ rằng chỉ có cái khăn mà không nghi ngờ, thậm chí cảm thấy rất tự nhiên, hợp tình hợp lý, không chú ý nữa. Anh Triệu Bất Vưu thường nói đó là cách ‘chương nhãn’. Chúng ta phải tìm ra tình tiết đáng ngờ mà thoát nhìn vào không thấy đáng ngờ.”

Trì Liễu Liễu vẫn chưa thoả mái: “Về lý thì là thế nhưng sẽ có nhiều thứ không đáng ngờ, trông rất tự nhiên, thì sẽ tìm ra sao?”

Biện Nhi nhắc cái khăn tay của Ôn Duyệt lên, mỉm cười: “Không lo. Chỉ cần có cách để tìm thấy dấu hiệu đầu tiên.”



Nguyệt lệnh đồng tử^[32]

Chuyên tức tinh, tinh tức vô sở bất diệu.^[33]

• Lý Thanh Chiếu

Ôn Duyệt đi thăm vợ Lang Phồn là Giang thị, Biện Nhi ở nhà, chơi với cháu Hồ nhi bên gốc cây hạnh ngoài sân.

Hồ nhi bày 12 nguyệt lệnh đồng tử lên cái bàn nhỏ, đòi Biện Nhi đặt tên cho từng đồng tử. Cô vẫn đang nghĩ đến vụ án Phạm lâu nhưng cũng nói “được!”

“Cô ơi, thằng bé giơ cái lá to tên là gì?” Hồ nhi cầm bức tượng đứa trẻ mặc yếm màu xanh nõn chuối, ôm cái lá sen, hỏi Biện Nhi.

“Nó là đồng tử tháng 6. Tháng 6 hoa sen nở, nó cầm cái lá sen. Nhưng... nó không phải nguyệt lệnh đồng tử.”

Vì cô nhận ra bức tượng này cùng kích cỡ với các bức tượng kia nhưng kiểu dáng lại khác. 11 bức kia rất tinh xảo sinh động, nhưng bức này hơi thô, trông ngồ ngộ. Sao lại bị lẫn vào bộ tượng này? Lẽ nào Trì Liễu Liễu khi mua đã chọn nhầm? Cô nhìn Hồ nhi đang nhích mép, ánh mắt long lanh có vẻ đặc chí.

Cô định hỏi nó thì nó bỗng xòe nắm tay đang giấu sau lưng ra: “Ha ha... nó đây cơ mà!” Trên tay nó là bức tượng nguyệt lệnh tháng 6 chuẩn xác: đứa bé mặc yếm xanh nồn chuối, tay cầm một lá sen và một bông sen. Hồ nhi khua lên và cười: “Cháu lừa cô đấy! Cháu lừa cô!”

Biện Nhi phì cười, véo mũi nó một cái. “Thằng nhóc láu cá!”

Cô chợt nhớ đến câu nói của ông Đồng Tu Chương: “Nó không phải con tôi.”

Khi trước, cô cho rằng ông ta quá đau khổ, điên dại rồi nói thế... nhưng, Đồng Khiêm là người con duy nhất của ông, có ai hiểu rõ con mình bằng cha, có lẽ Đồng Tu Chương đã cảm nhận ra điều gì đó cũng nên...

Tim cô đập thành thịch và cảm thấy ớn lạnh. Hồ nhi vẫn luôn miệng gọi cô nhưng cô không thể trả lời nó. Cô lại nhớ đến hình ảnh Ôn Duyệt đập cái khăn tay lên cái chén trà...

Vụ án Phạm lâu vẫn như mớ bòng bong, không thể gỡ rối. Nếu nói Tào Hỷ là hung thủ, ra tay xong bèn giả vờ say ngồi lại căn phòng, thì rất không hợp lý. Tào Hỷ là người thông minh, không đời nào lại hành động như vậy. Nếu hung thủ là người khác? Nhưng Tào Hỷ có mặt ở đó, dù đang say thật, thì hung thủ vẫn rất e sợ, đâu dám liều lĩnh giết người? Nếu hung thủ và Tào Hỷ đồng mưu, Tào Hỷ nán lại hiện trường thì sẽ bị nghi ngờ thậm chí bị kết tội giết người, thì sao? Dù là đồng mưu thì Tào Hỷ không ngu dại mà làm thế. Nếu hung thủ đe dọa, bắt Tào Hỷ làm chứng gian thì sao? Với các vụ án nhỏ thì có thể xảy ra, nhưng với vụ án giết người, đe dọa lớn nhất là “cái chết”; nếu phán quan cứ suy đoán rồi kết luận thì Tào Hỷ rất dễ bị coi là

hung thủ, sẽ phải bỏ mạng. Huống chi, khi đó Phạm lâu đang rất đắt hàng, đông khách, cái đầu Đồng Khiêm bị cắt, mất tích...

À, tại sao hung thủ phải cắt đầu nạn nhân? Giết người tại quán ăn đã khó, sao phải mạo hiểm cắt đầu đem đi? Trừ phi... đó là thủ đoạn bịp bợm, che mắt thế gian?

Nạn nhân không phải Đồng Khiêm!

Không, không đúng!

Nếu nạn nhân không phải Đồng Khiêm thì là ai? Đồng Khiêm đã đi đâu?

Đồng Tu Chương và lão bộc Ngô Tứ đều đến nhận xác Đồng Khiêm, lúc đó cả hai đều không có ý kiến gì khác; về sau, Đồng Tu Chương hóa điên mới nói đó không phải con mình. Còn nữa: cả hai ông già đều nhận ra chỗ khâu vết áo rách của Đồng Khiêm, hoàn toàn không nhầm. Trì Liễu Liễu xuống bếp nấu món cá, nhân viên Mục Trụ nhìn thấy Đồng Khiêm và Tào Hỷ xuống tầng dưới đi vệ sinh, khi bưng món cá lên thì nhìn thấy xác chết trong phòng, toàn bộ thời gian không lâu.

Nếu giết Đồng Khiêm rồi lột quần áo ra, thay cái xác khác vào, cả quá trình sẽ rất gian nan và rất lâu. Huống chi, để đánh tráo xác thì phải chuyển một cái xác vào và chuyển một cái xác ra trong tình hình Phạm lâu luôn đông người, thì tuyệt đối không thể làm nổi.

Biện Nhi nhăn mặt, lắc đầu, gạt bỏ ý nghĩ rô đại này, rồi lại tiếp tục chơi đùa với bé Hồ nhi.

Nhưng gạt bỏ nó đâu có dễ, nó vẫn ám ảnh đầu óc cô, bên tai cô vẫn vang lên câu nói của Đồng Tu Chương: “Đó không phải con tôi.” Cô đành để cho ý nghĩ ấy tiếp tục...

Nếu suy đoán này là thật, thì tại sao phải đánh tráo cái xác, và chuyển xác Đồng Khiêm đi? Để giấu biệt thân phận của một người khác? Hung thủ đã giết người ấy đồng thời không muốn cho ai biết? Nếu thế thì hẳn phải giết hai người, đâu cần làm như vậy, sẽ rất phiền hà và vô cùng mạo hiểm. Hà tất phải liều lĩnh để làm một việc chẳng ích lợi gì.

À, không, hung thủ không làm một việc vô ích.

Biện Nhi bỗng nhớ đến câu nói của ông Đồng Tu Chương: “Con tôi đi nhậm chức rồi!”

Ừ nhỉ, nếu Đồng Khiêm chưa chết thì sao?

Cô giật mình, tim đập mạnh vì ý nghĩ này. Nhưng cũng nghĩ ra ngay: nếu Đồng Khiêm chưa chết thì đây không phải chuyện đánh tráo thi thể, mà là đem xác chết vào đánh tráo người còn sống. Cách làm của thủ phạm sẽ giản đơn hơn nhiều.

Đúng lúc này chị dâu Ôn Duyệt trở về, Biện Nhi giao Hồ nhi cho chị Hạ rồi kéo Ôn Duyệt vào nhà, kể với chị về ý nghĩ của mình.

Nghe xong, Ôn Duyệt bật cười: “Đầu óc cô luôn quay tròn, lại mới nghĩ ra cái ý kỳ lạ này? Nhưng đối với vụ án kỳ lạ này rất cần mạnh dạn suy nghĩ.”

Biện Nhi cũng mỉm cười: “Vụ án đang đi vào ngõ cụt, cứ nghĩ phứa lên, biết đâu có thể tìm ra lối thoát. Em đã nghĩ nhiều, nếu đúng là Đồng Khiêm vẫn còn sống thì rất nhiều khâu có thể được tháo gỡ. Trước hết là, tại sao Tào Hỷ và những người khác trong Phạm lâu đều không phát hiện ra có vụ án mạng? Hai là, tại sao hung thủ phải cắt đầu nạn nhân? Ba là, chuyển một cái xác vào Phạm lâu, là việc rất khó làm.”

“Đúng là phải suy nghĩ thêm. Hôm đó Phạm lâu đông khách, Tào Hỷ thì say rượu, Đồng Khiêm nếu muốn rời khỏi Phạm lâu, thì chẳng khó gì. Ngoài ra, phải xem xét các chứng cứ nữa. Lão bộc Ngô Tứ nói tối hôm trước Đồng Khiêm xách cái túi vải ra khỏi nhà mà không xách về, tôi đoán, rất có thể trong túi chứa quần áo của anh ta; anh ta đi gặp hung thủ, giao quần áo cho hắn để hắn mặc cho cái xác chết xuất phát từ một vụ án nào đó, Đồng Khiêm làm thế nhằm bao che cho hung thủ. Cô thử tiếp tục suy nghĩ theo hướng này, nếu tìm thấy lý do hành động của Đồng Khiêm thì các vấn đề khác sẽ dễ hiểu.”

“Em, Diêu Hòa và Trì Liễu Liễu đã hẹn nhau cách một ngày lại đến quán trà họ Nhan ở đầu ngõ để bàn bạc thêm. Em sẵn thì giờ và chủ động hơn họ. Lúc này sắp đến giờ hẹn, em phải ra đó hội ý xem sao.”

“Anh Bất Vưu không thấy cô đâu, sẽ lại trách tôi.”

Biện Nhi lè lưỡi: “Anh ấy không nỡ trách mắng chị đâu! Chị cứ giấu kín hộ em!”

Ôn Duyệt cười: “Đồ lém lỉnh, đi đi! Nhưng, xong vụ án này thì cô nên dừng lại! Tranh thủ thời gian, đừng nên về muộn. Nếu Mặc Nhi về, tôi sẽ bảo chú ấy đi đón cô.”

“Không cần ạ! Cũng gần thôi mà!”

...

Biện Nhi vào quán trà, vừa ngồi xuống thì Trì Liễu Liễu đến.

Cả hai gọi trà, vừa nói chuyện vừa chờ Diêu Hòa. Lát sau anh ta vội vã chạy vào, vừa rút khăn tay ra lau mồ hôi trán vừa thanh minh: “Rất xin lỗi, tôi đến muộn. Lúc này anh Triệu Bất Khí nhà cô đến tìm tôi cho nên...”

“Anh hai của tôi đến gặp anh, về việc gì?”

“Về một vụ án cũ hồi đó tôi khám nghiệm tử thi, anh ấy phát hiện ra có chút nghi vấn bèn đến hỏi lại tôi.”

“Anh ấy vốn ưa nhàn tản, mà nay cũng hăng hái nhỉ? Anh ngồi đi! Tạm gác chuyện đó lại, chúng ta bàn việc của mình. Tôi có một ý này, nói ra, hai người đừng giật mình nhé!”

Biện Nhi kể với họ về giả thiết của mình. Diêu Hòa và Trì Liễu Liễu “không giật mình” nhưng đều há miệng, tròn mắt nhìn cô.

Cô vội hỏi: “Hai người thấy thế nào, nói đi?”

Trì Liễu Liễu nói luôn: “Chắc là không thể! Kể từ hôm đó Đồng Khiêm mất tâm mất tích, nếu vẫn còn sống thì anh ấy đi đâu? Cô cũng biết rồi: anh ấy là một hiếu tử, đâu có thể giả vờ chết để lừa cha mình?”

Biện Nhi gật đầu: “Đúng thế. Chị dâu và tôi đã nói có ba điểm khó giải thích, bây giờ thêm một điểm nữa.”

Trì Liễu Liễu: “Và, hôm đó Mục Trụ bung món ăn lên, lỡ gạt đổ chén rượu, rượu bắn vào ngực áo Đồng Khiêm. Về sau, tôi nhìn ngực áo cái xác nằm dưới sàn, thì vẫn có vết rượu dính vào; nếu cái xác bị thay quần áo khác thì vết rượu đó giải thích ra sao?”

“Không khó gì. Đồng Khiêm biết ngực áo của mình có vết rượu, sẽ lại dùng rượu tạt vào ngực áo, nếu không bị đối chiếu thì coi như vết đó là thật.”

“Còn nữa: nếu đó là một cái xác khác, thì tại sao bác Đồng và Ngô Tú lại không phát hiện ra?”

“Chắc thân thể Đồng Khiêm không có vết chàm hoặc nốt ruồi đặc trưng, kích cỡ cái xác lại na ná Đồng Khiêm, xác không đầu, mặc quần áo của Đồng Khiêm, thì người cha cũng dễ bị nhầm, nhất là khi đang rất đau xót. Nói chung, con cái đã lớn thì cha mẹ không mấy khi nhìn thấy thân thể con cái nữa. Sau khi con trai chết, bác Đồng lại nhớ thương và lẩm bẩm: ‘Đó không phải con tôi.’ Cũng từ câu nói đó mà tôi nảy sinh nghi vấn.”

Diêu Hòa từ nãy vẫn nghĩ ngợi, bây giờ mới nói: “Một điểm nghi vấn nữa, là cái đầu. Lúc khám nghiệm, tôi thấy đó là vết cắt mới, vụ giết người vừa xảy ra, cái xác còn hơi âm ấm, máu cũng đỏ tươi, đang rỉ ra. Nếu Đồng Khiêm không chết, thì lúc đó phải có một nạn nhân chết ngay tại chỗ, tức là trong gian phòng đó có thêm một người nữa.”

“Đúng! Đây là điểm thứ năm. Mặt khác, Đồng Khiêm không giống như một hung thủ sát nhân cắt đầu, ngoài nạn nhân ra, còn có một hung thủ khác. Không có khả năng chuyển một cái xác vào phòng, thế thì rõ ràng là có thêm hai người vào căn phòng đó, vụ giết người xảy ra trước mắt Tào Hỷ, anh ta dù đang say thì cũng nhìn thấy chứ? Cách nghĩ này không ổn.”

Diêu Hòa nói: “Chưa chắc! Hiện giờ chúng ta vẫn chưa biết Đồng Khiêm nhặt được miếng ngọc bội mà Tào Hỷ đánh rơi ở đâu, bài Từ đề trên bức tường, viết cho ai? Đồng Khiêm và Tào Hỷ không oán thù vì cô Uông Nguyệt Nguyệt, nhưng có thể là vì một cô gái khác không? Nếu có, thì anh ta sẽ trút hận bằng cách đổ vấy cho Tào Hỷ tội sát nhân.”

Trì Liễu Liễu: “Mấy hôm nay tôi vẫn nghĩ về thái độ của Đồng Khiêm, nụ cười của anh ấy có xen lẫn nét ưu tư buồn bã, hẳn là cõi lòng anh đang vấn vương một cô gái.”

Biện Nhi: “Tôi không thể thường xuyên ra khỏi nhà, nên mong hai người sẽ điều tra, nếu tìm ra cô gái đó thì nhiều tình tiết khác sẽ được sáng tỏ. Và nếu Đồng Khiêm vẫn còn sống thật thì anh ấy đang nấu mình ở nhà cô ta cũng nên.”

Diêu Hòa và Trì Liễu Liễu nhận lời.

Cả ba bàn bạc một lúc nữa rồi chia tay. Sắc trời đã muộn.

...

Sáng sớm hôm sau.

Biện Nhi đang ở trong phòng mình, cô căng năm thước lụa trắng lên khung thêu, ngồi ngay ngắn trước bàn thêu, chăm chú nhìn tấm lụa trắng muốt, suy nghĩ câu từ cho một bức tranh mới.

Gần đây cô đọc Kinh Thi^[34], khi đọc đến phần “Trịnh phong” thì nhận ra bốn bài “Dã hữu man thảo”, “Xuất kỳ đông môn”, “Tử khâm” và “Trân vĩ” tập hợp với nhau vừa khéo trở thành bốn nội dung: quen nhau, biết nhau, tương tư và hòa hợp.

Bài thứ nhất nói về niềm vui quen biết nhau: *Cỏ mọc đầy đồng, sương trong lớp lánh, có cô gái xinh, sáng tươi dịu dàng, tình cờ gặp mặt, thật vừa ý chàng...* Bài thứ hai diễn tả nỗi nhớ chung tình: *Ra khỏi cửa đông, vô số gái xinh, tuy đẹp muôn phần, ta không say mê; cô nàng áo trắng khăn xanh, mới là người của lòng*

mình bấy lâu. Bài thứ ba nói về nỗi sầu tương tư: Vạt áo xanh xanh, nao nao lòng em, dù em không đến, sao chàng không hỏi thăm em, một ngày không gặp, dài như ba năm. Bài thứ tư, diễn tả niềm vui hài hòa: Chàng trai cô gái, vui vẻ nô đùa, tặng nhau cành thược dược...

Biện Nhi thầm nhẩm bốn bài thơ, trong đầu cô cũng dần hiện lên bố cục của bốn bức tranh. Một đôi nam nữ gặp nhau trên bãi cỏ còn đọng sương, trái núi và dòng sông bên nhau, nỗi nhớ da diết và cảnh hoa lá, ánh trăng hòa quyện... Không hiểu sao Biện Nhi bỗng hình dung ra khuôn mặt của Diêu Hòa đang ẩn hiện, khiến cô đỏ mặt, rồi cô nhớ đến sách “Luận ngữ” có câu nói của Khổng Tử: Làn điệu trong “Trịnh phong” dâm loạn, sẽ làm rối nhũ nhạc... Thời Xuân Thu^[35], thơ ca nước Trịnh tự do phóng túng nhất trong nền ca nhạc ở các vùng.

Nghĩ lan man, Biện Nhi cảm thấy xấu hổ ngại ngẩn, nhưng cô lại nghĩ sâu thêm: Khổng Tử ghét âm nhạc Trịnh phong, thì tại sao khi biên soạn Kinh Thi không bỏ luôn cho xong, mà vẫn giữ hơn hai chục bài, nhiều hơn cả số bài trong phần “Chu nam”, “Thiệu nam” thuộc phạm vi “Quốc phong” được coi là thơ ca chính thống?

Xem ra, thơ Trịnh phong cũng không hoàn toàn là “đáng ghét”; những câu thơ đẹp như thế, sao gọi là “dâm loạn” được? Khổng Tử đâu như hạng hủ nho các đời sau luôn luôn hà khắc bảo thủ? Nghĩ đến đây Biện Nhi lại thở phào nhẹ nhõm, mỉm cười, thầm nghĩ: nếu Khổng Tử biết, chẳng rõ ngài sẽ nghĩ sao?

Rồi cô đứng dậy, cầm cuộn giấy vẽ đặt lên bàn mở ra, cầm bút chấm mực, bắt đầu phác họa các bức tranh... cô chợt nhận ra mình đang “nghĩ vẩn vơ” nên đã lấy nhúm bút để viết chữ; trên

bàn có hai ống bút, một ống cầm bút vẽ, một ống cầm bút dùng để viết chữ.

Biện Nhi lại cười. Phải thay bút khác vậy thôi. Nhưng cô bỗng dừng tay, nhìn hai ống bút để trên bàn, một ý nghĩ chợt lóe lên trong đầu: nhầm chỗ!

Cô vội chạy ra sân, thấy anh trai và Mặc Nhi đã ra khỏi nhà, Ôn Duyệt thì đang phơi chăn màn.

Cô lớn tiếng: “Chị ơi, em biết rồi, nhầm chỗ!”

Ôn Duyệt ngạc nhiên ngoảnh lại: “Cái gì nhầm chỗ?”

“Đồng Khiêm! Phòng ở Phạm lâu!”

“Cô hãy bình tĩnh, từ từ nói xem?”

“Không cần chuyển xác, mà là cái xác ở ngay phòng bên cạnh.”

Biện Nhi quá mừng nên nói không rõ ràng, Ôn Duyệt nghe không hiểu.

Biện Nhi cố trấn tĩnh, suy nghĩ lại cho có thứ tự:

Một là, Đồng Khiêm không chết, xác không đầu ấy là một người khác.

Hai là, Đồng Khiêm không giết người, mà là kẻ khác giết.

Ba là, Đồng Khiêm cũng không chuyển xác vào, cái xác đó nằm ở gian bên cạnh, do kẻ khác giết.

Rồi cô chậm rãi kể lại rành mạch cho Ôn Duyệt nghe. Cuối cùng, cô nhấn mạnh:

“Sau khi Đồng Khiêm dìu Tào Hỷ đang say trở lại, họ đã vào nhầm phòng, vào gian phòng bên cạnh!”

Ôn Duyệt nghe xong rất kinh ngạc, cúi đầu ngẫm nghĩ hồi lâu rồi mới nói: “Điều khó hiểu nhất trong vụ án này là trong phòng xảy ra án mạng mà Tào Hỷ không hề nhìn thấy, nghe thấy gì, người anh ta cũng không hề dính máu. Suy đoán của cô có lý, nếu họ vào nhầm phòng, cái xác thì nằm gần cửa sổ, bị cái bàn che khuất, Tào Hỷ say bí tỉ bước vào thì ngồi luôn lên cái ghế bên ngoài, gục đầu xuống bàn nên không nhìn thấy, chẳng có gì là lạ! Còn Đồng Khiêm thì khép cửa lại đi luôn, không ai để ý. Nhưng...”

Biện Nhi nói luôn: “Một chục gian phòng chạy ngang trên đó, đều rất giống nhau. Đồng Khiêm và hai bạn ngồi trong gian thứ sáu bên trái, tức là ở giữa, dù không say rượu thì cũng rất dễ vào nhầm. Em đoán rằng Đồng Khiêm không vô tình mà là cố ý vào nhầm. Có lẽ anh ấy đã hẹn trước với người ở gian bên cạnh, hung thủ đã giết người và để lại căn phòng đó cho Đồng Khiêm.”

“Tào Hỷ không biết là vào nhầm phòng đã đành, nhưng Trì Liễu Liễu và mấy người khác cũng không nhận ra à?”

“Chắc Trì Liễu Liễu vì hoảng sợ nên không để ý đó là gian thứ năm hay thứ sáu. Còn điểm này nữa có thể chứng minh Đồng Khiêm đã hẹn trước với kẻ kia: theo Trì Liễu Liễu nói, gian bên cạnh có ba thực khách, họ cũng yêu cầu nhân viên Mục Trụ bố trí món ăn giống như của nhóm Đồng Khiêm, vậy là hai bàn ăn sẽ giống hệt nhau! Trước khi Trì Liễu Liễu xuống bếp nấu món cá, thì đĩa thức ăn cuối cùng đã được bung vào. Có lẽ hung thủ đã ra tay vào lúc này - hai tên giết một người, rất dễ. Ở dưới bếp, thì Mục Trụ bảo Trì Liễu Liễu nấu hai suất cá, một suất dành cho nhóm khách ở phòng bên.”

“Có nghĩa là Mục Trụ biết sự việc?”

“Hôm nọ bọn em đến Phạm lâu, thì Mục Trụ áp úng, có vẻ sợ sệt; em đoán rằng anh ta không liên quan đến vụ án, mà chỉ biết rõ sự thật nhưng không dám nói ra, vì bị hung thủ đe dọa. Còn những người khác thì đều không biết chuyện.”

“Nhưng tại sao Đồng Khiêm lại làm thế nhỉ?”

“Chắc là nhằm đồ vấy cho Tào Hỷ, nguyên nhân tại sao thì cần phải điều tra.”

“Nếu Mục Trụ có thể xác nhận chuyện nhằm phòng thì vụ án này đã phá xong. Biện Nhi của chúng ta tài tình thật!” Ôn Duyệt giờ ngón tay cái lên.

Biện Nhi mừng rỡ đỏ mặt. “Ngoài Mục Trụ ra, có lẽ Liễu Liễu và Tào Hỷ cũng có thể xác nhận đã nhằm phòng. Bây giờ phải gọi họ cùng đến Phạm lâu.”

“Kìa, cô lúc thì thông minh lúc thì lơ ngơ! Họ ở rất xa, sao phải tốn sức chạy đi chạy về? Viết mấy chữ bảo Ất Ca đưa cho họ, hẹn thời gian, sau đó sẽ cùng đi.”

“Vâng, bây giờ em viết thư.”



Căn phòng bên cạnh

Tuệ tức thông, thông tức vô sở bất đạt. ^[36]

• Lý Thanh Chiếu

Tào Hỷ ngồi trong phòng của mình, cha anh đã sớm phải “lánh” đi, ngoài kia chiến tranh giữa các bà mẹ đang sôi nổi: gào thét, chửi mắng, kêu la, khóc lóc, khuyên can... chẳng khác gì chợ vỡ với đủ các loại âm thanh chát chúa.

Tào Hỷ không sao chịu nổi nữa, đặt mạnh cuốn “Kinh Kim cương” xuống, hăm hăm bước ra.

“Cậu cả nói cho công bằng đi!” Dì hai tóc xõa, rối bời, đang giằng co với dì ba, chạy đến kéo Tào Hỷ đứng lại. Tào Hỷ né tránh rồi chạy ra cổng. Các bà vẫn tiếp tục léo nhéo phía sau.

Vừa ra khỏi sân thì gặp một chú nhóc gầy gò chạy đến: “Tào công tử phải không?”

“Phải! Có việc gì à?” Tào Hỷ ngao ngán hỏi.

“Có bức thư khẩn gửi cho công tử.” Cậu ta đưa ra bức thư, ngoảnh nhìn vào sân đang rất âm ỉ.

Tào Hỷ phát cáu: “Nhìn gì hả?”

Nó sợ quá co cẳng chạy luôn.

Tào Hỷ mở luôn thư ra đọc. Chỉ có một câu ngắn gọn.

Vụ án Phạm lâu đã có manh mối, mời anh trưa nay đến Phạm lâu gặp mặt. Triệu Biện Nhi kính thư.

Vẫn rất bức mình vì không khí gia đình nên Tào Hỷ chẳng mấy bận tâm bức thư, nhưng lại nghĩ mình đang chẳng biết nên đi đâu, được thôi, thế thì đi bộ ra ngoài thành vậy.

Ra khỏi cổng thành, anh nhìn thấy một cô gái đeo cây đàn tỳ bà đang rảo bước, Trì Liễu Liễu thì phải? Chắc Triệu Biện Nhi cũng hẹn gặp cô ta. Anh bèn đi theo phía sau.

Lưng thẳng, hăm hở, mạnh mẽ, cô ta bước khá nhanh. Lần đầu gặp Trì Liễu Liễu ở Phạm lâu, anh có cảm giác cô ta không như các ca kỹ khác, tỏ ra khá mạnh dạn tự tin, không có vẻ thấp kém như những cô gái đã từng trải chốn phong trần, cũng mỉm cười nhưng vẫn giữ được vài phần tự trọng chứ không phải nụ cười cầu tài.

Lúc đó Tào Hỷ có phần khinh thị. Anh không mấy khi gặp người thật sự “cứng cỏi”, mà phần lớn chỉ giả bộ cứng cỏi, khách hàng chỉ cần trả giá hơi cao một chút thì họ sẵn sàng xuống thang ngay. Huống chi, chỉ là một ca kỹ.

Sau đó thấy Trì Liễu Liễu nói năng ứng xử đâu ra đấy nhưng vẫn giữ tư thế của mình, lại rất thản nhiên nói về Tô Đông Pha, thì anh thấy nóng mặt, tiếp đó là tranh cãi với Đồng Khiêm.

Lần sau gặp ở Phạm lâu, Trì Liễu Liễu vẫn thế - nói cười với Đồng Khiêm cứ như là bằng vai phải lứa, quên cả mình là ai, hình như cô ta nảy sinh tình cảm với Đồng Khiêm! Không phải cô ta “có bản lĩnh” gì, mà là hạng rất không biết điều, là con bé

ngu ngơ không hiểu đời! Đồng Khiêm đã chết, nhưng cô ta vẫn tiếp tục ngu ngơ... và đi điều tra!

Thế là sao? Tào Hỷ nhếch mép cười.

Anh đang cười, thì Trì Liễu Liễu ngoảnh lại, cứ như cô ta cảm nhận ra có người đang đi theo mình. Nhìn thấy Tào Hỷ, Trì Liễu Liễu kinh ngạc rồi chuyển sang căm tức, quay ngoắt đầu đi và rảo bước.

Nét cười của Tào Hỷ đông cứng bởi ánh mắt vừa rồi của Trì Liễu Liễu.

Anh hay bị người khác ghét, lúc khác, anh lại cố ý “khích” họ tiếp tục ghét anh. Nhưng cái lỗi ghét của Trì Liễu Liễu thì hơi khác, hơi khác ở chỗ nào? Có lẽ ở chỗ: cô ta là phận hèn mà dám công khai tỏ ra ghét người khác! Ghét, và thêm cả hận nữa.

Tại sao cô ta lại hận mình? Vì nghi ngờ mình giết Đồng Khiêm? Nhưng hình như không chỉ là thế. Bị ai ghét cũng không sao, nhưng bị người hận thì anh rất không dễ chịu.

Cái bóng Trì Liễu Liễu đi phía trước càng có vẻ ngang ngạnh... anh bỗng bật cười, anh cười mình, mình làm sao thế này, sao mình lại chấp cô ta?

Tào Hỷ tiếp tục bước đi, Trì Liễu Liễu vẫn phăm phăm dần bước với vẻ quyết đoán, như không gì có thể ngăn cản được, Tào Hỷ chợt cảm thấy hơi nể cô nhưng anh bỗng thấy hơi xót xa cho phận mình: anh là con nuôi nhà họ Tào, sống nương nhờ gia đình này, đã đỗ tiến sĩ, lẽ ra sẽ được bổ nhiệm đi xa làm quan rồi an cư lập nghiệp, nào ngờ triều đình vẫn chưa bố trí được, kỳ thi sắp đến sẽ lại có thêm một loạt tiến sĩ... Xem ra, mình tự cao tự đại, nhưng e rằng lại chẳng bằng cô gái kia...

Nghĩ đến đây, Tào Hỷ thấy rất ngao ngán, định dừng bước rồi quay lại, nhưng, lại quay về cái nhà ấy ư?

Lần đầu tiên trong đời Tào Hỷ nhận ra rằng thiên hạ rộng lớn nhường này mà không có chỗ cho mình dung thân...

...

Biện Nhi đi đến gần Phạm lâu thì nhìn thấy Diêu Hòa đã đứng chờ bên ngoài.

Diêu Hòa cũng nhìn thấy cô, mỉm cười, nụ cười vẫn rất vừa phải, đúng mực. Biện Nhi bật cười, nhưng cô cảm thấy mình có phần then thùng, mặt cô đỏ hồng khi bước lại gần Diêu Hòa. Diêu Hòa cũng bẽn lễn, định đỡ cô xuống lừa nhưng lại không dám, hai tay vừa đưa ra thì dừng lại, rồi không biết nên thế nào nữa.

Biện Nhi nhìn thấy thì phì cười. Diêu Hòa cũng cười theo, để lộ ra hai hàm răng trắng muốt.

“Đã tìm ra đột phá khẩu của vụ án.” Biện Nhi xuống lừa, nói luôn.

“Thế thì tốt quá!”

“Chờ Tào Hỷ đến đã, tôi sẽ nói.”

“Được!”

Cả hai nhìn nhau, lại mỉm cười, đỏ mặt, rồi cùng ngoảnh sang chỗ khác.

Biện Nhi nói cho có chuyện: “Chắc họ sẽ đến từ phía này.”

“Có lẽ thế.”

Rồi cả hai cùng đứng chờ, im lặng, không dám nhìn nhau.

“Kia kìa! Đến rồi!”

“Tào công tử đi phía sau.”

Trì Liễu Liễu cũng đã nhìn thấy họ, cô càng rảo bước nhanh hơn: “Biện Nhi, cô đã nghĩ ra thật à? Hung thủ có phải Tào Hỷ không?”

“Không!”

“Thế thì là ai?”

“Cứ chờ, vào quán rồi sẽ nói.”

Tào Hỷ lững thững bước lại, sắc mặt hơi buồn bã, Biện Nhi và Diêu Hòa chào hỏi, anh cũng chỉ hơi mỉm cười, rồi nhìn nhanh Trì Liễu Liễu. Trì Liễu Liễu nhìn anh, rồi quay người bước vào quán.

Hôm nay Phạm lâu không đông khách. Mục Trụ nhìn thấy họ thì mặt hơi biến sắc nhưng vẫn mỉm cười: “Chào bốn vị! Hôm nay các vị...”

Biện Nhi nói: “Vẫn là vì vụ án đó! Phiền anh dẫn chúng tôi vào căn phòng hiện trường xem thêm, được không?”

Mục Trụ hơi do dự, gượng cười, rồi nói: “Mời các vị!”

Mọi người lên tầng hai, rẽ tay phải đi qua hành lang rồi đến gian thứ năm của dãy phòng nhìn ra hướng đông. Mục Trụ mở cửa rồi hơi cúi đầu, mời bốn người vào.

Biện Nhi dừng bên cửa, hỏi Mục Trụ: “Đúng là phòng này chứ?”

Mục Trụ hơi hoang mang, đáp: “Đúng!”

Ba người đồng hành lấy làm lạ nhìn Biện Nhi.

Biện Nhi hỏi Trì Liễu Liễu: “Hôm đó mọi người ngồi ở phòng này à?”

Trì Liễu Liễu hơi ngạc nhiên: “Đúng!”

“Tào công tử nghĩ sao?”

Tào Hỷ hình như hơi ngờ ngợ, chỉ khẽ gật đầu. Diêu Hòa lấy làm lạ nhưng dường như anh đã hiểu ra điều gì đó.

Biện Nhi bước vào phòng, mọi người cũng vào theo.

Biện Nhi: “Mời Tào công tử và Liễu Liễu ngồi vào vị trí hôm đó, rồi quan sát và nhớ lại xem có đúng là hôm đó ngồi trong phòng này không?”

Cả hai bần khoản nhưng cũng ngồi vào vị trí. Tào Hỷ ngồi ghế bên phải, Trì Liễu Liễu ngồi lên cái ghế thấp hơn. Hai người nhìn khắp xung quanh, nhưng tránh không nhìn nhau.

Trì Liễu Liễu hỏi: “Biện Nhi, ý cô là...”

Biện Nhi cười: “Tôi đang nghĩ hôm đó các vị không ngồi trong phòng này, mà là phòng bên cạnh. Phải không, bác Mục Trụ?”

Mục Trụ bỗng nhói mắt, cứ như là bị bụi bay vào mắt, định nói gì đó nhưng Trì Liễu Liễu đã nói trước: “Chắc không thể nhầm.”

“Đúng thế.” Tào Hỷ bỗng khẽ nói. Rồi anh đứng dậy bước đến bên cửa sổ nhìn sang phía đối diện. “Hôm đó không ngồi trong phòng này.”

Biện Nhi: “Công tử phát hiện ra điều gì à?”

“Người phụ nữ ở nhà đối diện...” Tào Hỷ chỉ sang bên kia đường. “Hôm đó, khi tôi và Đồng Khiêm uống rượu thì thấy gác

hai bên đó có một phụ nữ phơi quần áo, cửa sổ này đối diện với cái sào để phơi.”

Biện Nhi bước đến bên cửa sổ, thấy cái sào treo ngang trước cửa sổ nhà bên đó đối diện với cửa sổ của phòng bên cạnh gian này. Đúng đây nhìn, thì cái sào bị chếch.

Đúng, đã tìm ra chứng cứ!

Biện Nhi thấy rất nhẹ nhõm, hết sức vui mừng, ngoảnh sang Mục Trụ: “Anh đưa chúng tôi sang phòng bên cạnh xem, được không?”

Mục Trụ gật đầu, không dám nhìn thẳng vào mắt Biện Nhi, bước ra ngoài, mọi người vội theo ra luôn, rồi bước vào gian thứ sáu tính từ bên phải. Biện Nhi lập tức mở cửa sổ bên phải. Đúng thế: cái sào phơi quần áo của ô cửa sổ đối diện, ở ngay trước mặt.

Trì Liễu Liễu vẫn chưa tin lắm: “Căn phòng, sao có thể nhầm được?”

Tào Hỷ cũng ngạc nhiên, nhìn sang đó, rồi lại nhìn trong phòng, cuối cùng nhìn Biện Nhi, anh im lặng nhưng ánh mắt tỏ ra rất khó hiểu. Chỉ có Diêu Hòa thoát đầu ngờ ngợ nhưng rồi không ngớt tắc lưỡi, khẽ nói: “Thì ra là thế, ai ngờ...”

Biện Nhi mỉm cười nhìn anh, rồi nhìn Mục Trụ đang đứng bên cửa. Mục Trụ mắt lấp lóe hoảng loạn xen lẫn do dự, miệng mấp máy như định nói gì đó nhưng lại thôi.

Biện Nhi hỏi: “Mục đại ca đã biết nhưng không dám nói phải không?”

Anh ta khẽ gật đầu nhưng lại lắc đầu lo lắng: “Tôi... tôi không biết.”

Biện Nhi động viên: “Anh đừng sợ. Chắc có ai đó đe dọa anh? Cứ yên tâm, coi như không phải anh nói ra mà là tôi suy đoán ra.”

Mục Trụ lại gật đầu, khẽ nói: “Các vị chờ một lát.” Rồi quay người đi ra.

...

Kể từ sau khi xảy ra vụ án không đầu, Mục Trụ luôn thấp thỏm bất an.

Không vì hôm đó anh ta phục vụ Đồng Khiêm và Tào Hỷ, và anh ta là người đầu tiên phát hiện ra xác chết, mà là vì sau tối hôm đó...

Sau khi cùng các nhân viên của quán dọn dẹp xong xuôi, về phòng nghỉ ngơi... Mục Trụ bước vào phòng mình, thắp đèn lên, ngoảnh nhìn thì thấy một con dao găm dính máu đỏ lôm cắm trên đầu giường.

Mục Trụ sợ quá định kêu lên, thì nghe thấy tiếng kẹt cửa - vợ anh là A Phong giúp việc ở nhà bếp cũng trở về nhà, đóng cửa lại. Mục Trụ bình tĩnh trở lại, rồi nói với vợ: “Có chuyện này sợ lắm...” Rồi anh từ từ giơ con dao găm lên.

A Phong sợ quá mắt tròn xoe, định kêu lên thì Mục Trụ ngăn lại: “Suyt... đừng!”

A Phong khẽ nói: “Ở đâu ra con dao này? Anh cầm nó làm gì? Vẫn dính máu kia...”

“Tôi cũng không biết, vừa bước vào thì thấy cắm ở đầu giường.”

“Ai cắm?”

“Không biết. Nhưng tôi đoán rằng có liên quan đến vụ án mạng sáng nay ở trên lầu.”

A Phong vẫn mở to mắt, sắc mặt cô càng nhợt nhạt dưới ánh đèn.

Mục Trụ hoang mang: “Có thể là tên sát nhân ấy để vào đây.”

“Hắn để vào đây làm gì?”

“Hắn muốn tôi không được hé răng.”

“Sao? Sáng nay nha môn đến, anh đã nói những gì?”

“Tôi chỉ nói thật thôi.”

A Phong bưng miệng, khóc thút thít: “Chắc là anh đã nói điều gì đó không đúng...”

Mục Trụ: “Tôi cũng không biết mình đã nói những gì.”

Đêm hôm đó cả hai vợ chồng thức trắng, hết sức lo lắng.

Mục Trụ trần trọc cố nhớ lại toàn bộ quá trình, nhưng không đoán ra mình đã nói câu gì không đúng khiến tên hung thủ nổi giận. Nhưng hung thủ là Tào Hỷ, anh ta đã bị bắt giải đi rồi, không thể vòng đến đây cắm con dao. Hay là hắn có đồng bọn? Kẻ đó phải là người ở quán rượu này. Hắn là ai? Hắn định làm gì mình? Mục Trụ càng nghĩ càng sợ.

“Cẩn thận thì sống yên ổn.” Trước khi đến kinh thành, anh xin cha chỉ bảo thì cha anh chỉ nói câu này.

Nhà Mục Trụ là một hộ tiểu nông bình thường ở phía đông kinh thành, không có ruộng phải thuê ruộng của người khác,

gia đình như Mục Trự còn gọi là “hộ khách”. Mục Trự từ bé luôn thích nghe kể chuyện, chuyện càng mới lạ càng thấy thú vị. Hồi đó có một thầy giáo đến xã anh thuê ba gian nhà tranh để mở trường dạy học cho các cháu địa phương.

Mục Trự hể rồi rãi lại chạy đến cửa sổ phía sau lớp học để nghe lỏm. Thầy giáo ấy nói ra toàn những điều mà dân quê chưa từng biết, nói chung, Mục Trự nghe không hiểu nhưng cậu vẫn rất thích nghe. Cứ thế kéo dài mấy năm, về sau thầy giáo qua đời, cậu muối tiếc rất lâu vì hết chỗ để nghe.

Khi thầy giáo ấy còn sống, có một số thư sinh đến thăm, Mục Trự cũng nghe lỏm được vài chuyện về kinh thành. Sau này lớn lên, anh vẫn nghĩ về kinh thành và rất muốn đến tận nơi xem ngắm. Đẳng nào thì cũng làm ruộng, sao cứ phải bám lấy quê nhà?

Năm 19 tuổi, Mục Trự từ biệt cha mẹ rồi đi kinh thành. Vào cổng thành, anh rất kinh ngạc vì thấy khắp chốn là người, đông ơì là đông, bèn thầm nghĩ: chỉ cần đi ăn xin, mỗi người cho mình một nắm gạo mang về thì cũng đủ biến thành một nhà giàu!

Mục Trự “hoa mắt” và hơi sợ sệt nhưng vẫn tự nhủ kinh thành là nơi rất hay, mình sẽ được nghe rất nhiều chuyện mới lạ, mình nhất định phải ở lại.

Trời đã chỉ đường cho Mục Trự, ngay trưa hôm đó anh đã tìm được việc làm ở một quán ăn và được bố trí chỗ ở. Mục Trự hai bàn tay trắng nhưng có sức vóc, sẵn sàng làm hết mình. Vài tháng sau, anh thật sự trụ lại được. Quán trà có đủ hạng người,

nói đủ các thứ giọng địa phương và đủ thứ chuyện trên trời dưới biển. Đây là điều Mục Trự thấy khoái nhất.

Sau vài tháng nữa, anh bắt đầu nghĩ đến các quán rượu lớn, người ở đó thuộc đẳng cấp khác, các câu chuyện đương nhiên sẽ “cánh thượng nhất tầng lầu”^[37] - câu này Mục Trự học được từ thầy giáo ở quê năm xưa.

Cũng như hồi nhỏ ở quê, giờ đây hễ rỗi rãi thì Mục Trự lại ra các quán rượu nghe ngóng, học hỏi; chút tiền kiếm thêm được cũng tiêu xài luôn: anh đánh bạo gọi vài món ăn, dù bị các “bác” phục vụ lạnh nhạt cũng không bận tâm.

Năm sau, anh vào làm ở một quán rượu nhỏ và cưới A Phong, một cô gái độc thân ở quê ra kinh thành như anh. Sang năm thứ ba, thì anh vào Phạm lâu làm việc. Quán này hay ở chỗ đối diện với trường Thái học, có nhiều thực khách là cánh học trò. Họ là lớp người nói năng cử chỉ đều rất trang nhã, nội dung trò chuyện cũng cao siêu, na ná như thầy giáo ở quê anh ngày trước. Dầu chỉ hú họa nghe được mấy câu trong lúc bùng bê món ăn, Mục Trự vẫn khoái chí, có cảm giác được sống trong biển cả văn chương.

Nhưng nào ngờ ở chốn cao nhã này lại có thể xảy ra án mạng.

Đến kinh thành đã vài năm, Mục Trự vẫn không quên hai chữ “cẩn thận” mà cha đã dặn dò.

Kinh thành chẳng giống các nơi khác và càng không giống quê anh, một gia đình bất kỳ ở đây cũng tương đương một nhà giàu ở quê anh; con người ở đây cũng phức tạp không biết đâu mà lần. Cho nên, anh càng phải cẩn thận, hết sức cẩn thận.

Nhưng dù đã cẩn thận hết nhẽ vẫn gặp phải cái chuyện này: con dao găm dính máu!

...

Trì Liễu Liễu nhìn khắp gian phòng của quán rượu, ngơ ngác hỏi Biện Nhi: “Rốt cuộc là chuyện gì thế?”

Biện Nhi cười: “Thực ra ngay từ đầu chúng ta đã ngờ ngợ, nhưng vẫn cứ là bất ngờ...”

“Về điều gì?”

“Lúc đó Tào công tử say rượu nhưng vẫn còn tri giác, hung thủ dù to gan cũng không dám hành hung trước mặt anh ấy rồi lặng lẽ chuồn đi. Cho nên, lúc đó chẳng xảy ra án mạng nào cả.”

“Thế thì cái xác...”

“Xác ấy không ở trong gian phòng này.”

“Xác bị chuyển từ ngoài vào hay sao?”

Tào Hỷ đứng bên nói: “Đồng Khiêm dìu tôi vào, không vào phòng cũ mà vào phòng bên cạnh. Trong đó có một xác chết.”

“Tức là vào nhầm!” Trì Liễu Liễu kinh ngạc nhìn Tào Hỷ, cô dường như quên hết cả hậm hực.

“Đúng!” Tào Hỷ gật đầu, rồi ngoảnh sang Biện Nhi: “Có lẽ, cô Biện Nhi cho rằng Đồng Khiêm không vô tình vào nhầm phòng?”

Biện Nhi gật đầu.

Tào Hỷ khẽ thở dài: “Bấy lâu nay, tôi chỉ coi một mình anh ấy là bạn.”

Biện Nhi cảm thấy ái ngại vì thấy sắc mặt Tào Hỷ chợt lộ rõ vẻ hăng hực, chán chường.

Trì Liễu Liễu nói: “Đâu có chuyện đó? Tại sao Đồng công tử lại làm thế? Ngay sau khi xảy ra chuyện, tôi đã quay lên, thấy cây đàn tỳ bà của tôi vẫn đặt ở góc phòng, nếu vào nhầm phòng thì cây đàn không thể vẫn ở đó.”

Biện Nhi khẽ nói: “Toàn bộ sự việc, không phải là gây án, mà chỉ là chuyển cây đàn của cô sang gian bên cạnh mà thôi.”

Diêu Hòa bổ sung: “Thực ra vụ án xảy ra ở gian bên cạnh, nạn nhân cũng không phải Đồng Khiêm.”

Trì Liễu Liễu càng nghe càng không hiểu ra sao: “Đồng Khiêm không chết? Thế thì anh ấy ở đâu? Cái xác đó là ai?”

Biện Nhi nói: “Trì Liễu Liễu còn nhớ một chuyện này không: lúc đó anh Mục Trụ đã từng nói rằng có ba thực khách ở gian bên cạnh cũng muốn dùng các món như bên các vị. Tức là, đã có mưu mô từ trước: hai người giết một người trong đó, hẹn trước với Đồng Khiêm trở vào nhầm phòng, để lại Tào Hỷ say khướt, dưới sàn có sẵn một cái xác.”

Trì Liễu Liễu lớn tiếng hỏi vặn: “Tại sao Đồng Khiêm phải làm thế?”

Biện Nhi khẽ đáp: “Tại sao, thì còn phải điều tra.” Rồi cô nhìn sang Tào Hỷ đang đứng bên cửa sổ. Hình như chỉ trong chốc lát anh đã gầy hảnh đi nhưng khuôn mặt vẫn có nét cười, nét cười giấu cợt xen lẫn tức giận, miệng lẩm bẩm: “Tôi cứ ngỡ mình đã hiểu anh ta...”

Biện Nhi định hỏi Tào Hỷ vài câu, nhưng thấy anh ta đang như thế, cô lại không nỡ.

Lúc này Mục Trụ đã quay lại, tay cầm một cuộn vải nho nhỏ. Mục Trụ mở ra, bên trong là con dao dài chừng hơn gang tay, lưỡi dao mỏng, sáng lấp lánh, cực sắc nhọn. Anh ta thận trọng nói: “Sau khi sự việc hôm đó xảy ra, buổi tối tôi về phòng ở của mình thì thấy con dao này cắm ở đầu giường.”

Biện Nhi nhìn con dao, cảm thấy ớn lạnh. “Có mười gian phòng nhìn xuống đường. Gian này là gian thứ sáu tính từ bên phải, gian bên cạnh cũng nằm ở giữa dãy phòng, nên ai cũng rất dễ vào nhầm. Huống chi, sau khi phát hiện ra án mạng thì tất cả trở nên hoảng loạn, lại càng dễ nhầm. Có lẽ chỉ anh Mục Trụ nhận ra có sự nhầm lẫn, cho nên hung thủ lén vào nhà anh để lại con dao này nhằm đe dọa anh chớ hé răng.”

Diêu Hòa bước đến cầm con dao lên xem kỹ, rồi nói: “Chuôi và lưỡi dao vẫn còn vết máu. Rất có thể hung thủ đã dùng chính dao này để cắt đầu nạn nhân.”

Biện Nhi hỏi Mục Trụ: “Anh còn nhớ ba người khách hôm đó ngồi ở gian bên cạnh không?”

Mục Trụ vẫn có vẻ sợ sệt, ấp úng nói: “Chính tôi, hôm kia mới chợt nhớ ra hôm đó có lẽ đã nhầm phòng. Hai hôm nay tôi vẫn nghĩ đến ba người khách đó nhưng không nhớ ra hình dáng cụ thể, chỉ nhớ rằng họ nói giọng miền Nam, hai người ăn mặc chững chạc, một người mặc áo kiểu Thái học sinh. Họ nói là lần đầu đến Phạm lâu, không biết các món ăn ở đây... tôi bèn giới thiệu các món mà ba vị khách quen đang ngồi gian bên đang dùng, họ bèn nói cũng bưng cho họ giống như thế...”

Biện Nhi hơi nghĩ ngợi, rồi nói: “Rốt cuộc đó là một vụ án khác, chúng ta tạm không đi sâu. Việc cần thiết trước mắt là tìm cho ra tung tích Đồng Khiêm. Anh ta đang ở đâu, tại sao lại làm thế?”

Mọi người trong phòng đều im lặng. Diêu Hòa tiếp tục xem xét con dao, Tào Hỷ đứng nhìn ra ngoài cửa sổ, Mục Trụ nhìn khắp lượt mọi người, Trì Liễu Liễu thì ngồi ghế nhìn lên mặt bàn, băn khoăn nghĩ ngợi...

Biện Nhi cũng ngồi xuống, khẽ nói: “Đồng Khiêm cố ý vào nhầm phòng, để Tào công tử ở lại đó, chắc có ý đồ hãm hại Tào công tử. Tại sao Đồng Khiêm làm thế?”

Tào Hỷ ngoảnh lại, chỉ gượng cười, không nói gì.

Biện Nhi tiếp tục: “Xem bài Từ mà Đồng Khiêm để trên bức tường, thấy rằng anh ta nói về một ý trung nhân, cô gái đó là ai? Đồng Khiêm hãm hại Tào công tử, chắc phải xuất phát từ một mối hận thù sâu nặng. Mọi ngày anh ta và Tào công tử hay tranh luận nhưng không đến nỗi trở thành oán hận. Chỉ có một khả năng là Đồng Khiêm cho rằng Tào công tử đã làm điều gì đó không bình thường với cô gái của anh ta, khiến anh ta nổi khùng.”

Tào Hỷ ngạc nhiên: “Tôi chịu không thể nghĩ ra một cô gái như thế.”

Diêu Hòa đứng bên nói: “Về lý mà nói, Đồng Khiêm định hãm hại Tào công tử thì anh ta phải phối hợp với hung thủ để đặt phòng ăn ngay sát vách thì mới dễ bố trí vào nhầm phòng. Nhưng hôm đó người đề xướng tập trung ở Phạm lâu uống rượu

là Hầu Luân, anh Mục Trụ có nhớ được tình hình Hầu Luân đặt phòng hôm đó không?”

Mục Trụ cau mày suy nghĩ rất lâu rồi mới chậm rãi nói: “Hôm đó Hầu công tử đến rất sớm, quán vừa mở cửa nên chưa có khách. Anh ấy đến đặt một phòng trên gác, tôi dẫn anh ấy lên và đi thẳng vào phòng này, anh ấy nhìn và nói ưng ý.”

Biện Nhi: “Ba thực khách ở phòng bên thì sao?”

“Hầu công tử vừa đi xuống thì một trong ba người kia đi lên, chọn ngay gian sát vách, rồi đưa một quan tiền để đặt cọc. Lúc gần trưa, cả ba mới đến.”

Diêu Hòa: “Có lẽ Hầu Luân cũng tham gia vào việc đó.”

Biện Nhi, Tào Hỷ và Trì Liễu Liễu đều hơi ngạc nhiên.

Biện Nhi gật đầu: “Có lẽ còn phải điều tra về bài Từ của Đồng Khiêm, trong đó nhắc đến tình cảm từ thời ấu thơ. Đồng Khiêm và Hầu Luân hồi nhỏ là hàng xóm, Hầu Luân có cô em gái. Tào công tử có biết chuyện đó không?”

Tào Hỷ: “Hầu Luân hiếm khi nói về chuyện gia đình mình. Nghe nói anh ấy có cô em gái nhưng tôi chưa gặp bao giờ.”

Biện Nhi dẫn đo: “Hầu Luân nói cô em đã đi lấy chồng. Hôm nọ chúng tôi đến nhà Đồng Khiêm, lão bộc Ngô Tứ nói Đồng Khiêm chưa đính hôn với ai. Có lẽ cô em Hầu Luân chưa hứa hôn với Đồng Khiêm, nếu Đồng Khiêm muốn lấy cô ấy, hai nhà vốn quen biết từ lâu, tại sao lại không thể trở thành thông gia?”

Trì Liễu Liễu: “Hôm qua tôi đến nghe ngóng mấy người hàng xóm nhà Hầu Luân, đúng là anh ấy có cô em gái tên là Hầu Cẩm, cô ta hiếm khi ra khỏi nhà. Lâu nay hình như họ không nhìn thấy Hầu Cẩm.”

Diêu Hòa: “Nếu Hầu Luân có tham dự vào vụ việc thì chúng ta cần xem xét lại những điều anh ta đã nói. Tôi sẽ tìm cách khác để dò hỏi.”

Mọi người giải tán.

...

Diêu Hòa đi về nhà, vừa về đến đầu ngõ thì thấy vài người đang ngồi dưới gốc cây liễu trò chuyện, trong đó có Trang Tiểu Thất, tầm hai ba, hai tư tuổi, mảnh khảnh nhanh nhẹn, anh ta thường chạy việc vặt giúp mọi người, có biệt hiệu là “Thất dẻo chân”.

Cha Diêu Hòa thường nói Tiểu Thất rất kín miệng, đáng tin cậy, ông cụ đã từng nhờ anh ta giúp việc. Diêu Hòa bước lại: “Anh Thất, tôi có chút việc muốn nhờ, chúng ta về nhà tôi nói chuyện.”

Trang Tiểu Thất nói “được”, rồi cười hề hề cùng đi với Diêu Hòa về nhà. Vào nhà, vừa ngồi xuống, anh ta liền hỏi: “Là việc gì nào?”

“Muốn nhờ anh đi thăm dò về một người, được không?”

“Được! Anh đây sở trường về chuyện này! Cứ yên tâm. Diêu đệ cần dò hỏi về ai?”

“Hầu Luân, đỗ tiến sĩ khóa trước. Tôi muốn biết về cô em gái anh ta.”

“Diêu đệ định hỏi vợ à?” Tiểu Thất tủm tỉm.

“Không, không! Bạn tôi nhờ tôi tìm hiểu.”

“Được! Cho tôi 300 đồng, cô ta mọc mấy nốt ruồi tôi cũng sẽ thông báo cho!”

“Không cần thiết. Tôi chỉ muốn biết cô ta đã lấy ai chưa mà lâu nay không thấy mặt. Và, nhà ấy có ai thường hay đến chơi?”

...

Trang Tiểu Thất quả là có tài, hôm sau anh ta đã phăm phăm tìm đến trả lời.

“Em gái Hầu Luân tên là Hầu Cầm, năm nay 23 tuổi, khá xinh xắn, có được đi học ít nhiều, tính tình hiền hòa ngoan ngoãn. Nhưng nhà ấy không có thực lực gì, cha là Hầu Thiên Hỷ làm quan bát phẩm, về sau mắc tội tham nhũng lương thực cứu tế nên bị cách chức, phạt tiền, từ đó gia cảnh sa sút, không có tiền sắm của hồi môn nên chẳng ai dám hỏi Hầu Cầm. Cách đây ba năm, Hầu Luân đỗ tiến sĩ, mới có người đến mối mai. Hầu Thiên Hỷ thì nổi khùng coi thường các gia đình bình dân, cho nên quả dưa non vẫn nằm trên giàn, sắp già.”

Diêu Hòa vội hỏi: “Tức là cô ta vẫn chưa lấy ai?”

“Chưa! Mấy điều vừa rồi chỉ là tin vặt, tôi sẽ nói các điểm chính.” Tiểu Thất nhấp hụm trà, rồi co chân đặt lên ghế, ngả người, vẻ rất đắc ý. “Hai ba tháng qua không thấy mặt Hầu Cầm đâu, chắc phải có chuyện gì đó bí hiểm. Tôi cầm 300 đồng của Diêu đệ thì tôi phải làm đến nơi. Cho nên tôi đã mai phục ở đầu ngõ nhà họ Hầu, kết quả là: lúc sẩm tối, thấy Hầu Luân ra khỏi nhà rồi đi về phía tây thành, tôi lặng lẽ bám theo. Anh ta đi đến ngõ Thanh Lâm phường Xa Ngư bên ngoài Tân Trịnh Môn, rồi

vào một khu nhà. Lúc đó trời đã tối hẳn, ngõ rất vắng vẻ, bên ngoài nhà ấy có một cây du, tôi bèn trèo lên nhìn vào. Thấy sân nhà không rộng, cửa gian nhà chính đang mở, trên bàn có ngọn đèn dầu, Hầu Luân và một cô gái trẻ đang ngồi đó nói chuyện. Gian bếp cũng sáng đèn, có một phụ nữ chắc là người hầu, đang làm việc gì đó. Hầu Luân và cô gái trò chuyện rất khẽ nên tôi không nghe thấy gì. Cô gái đang lau nước mắt, Hầu Luân thì khuyên nhủ cô ta. Nhìn khu nhà, xem cách nói năng của hai người, thì có lẽ cô ta không phải hạng ca kỹ, một nam một nữ nói chuyện có vẻ rất thân tình. Đoán rằng cô gái đó chính là Hầu Cẩm.”

Diêu Hòa: “Anh dám chắc không?”

Trang Tiểu Thất đảo mắt, mỉm cười: “Anh đây được gọi là Thất ‘dẻo chân’ là do biệt tài thám thính, có bao giờ nói sai? Tôi đã đoán rằng Diêu đệ sẽ hỏi câu này, nên sáng nay tôi lại đến ngõ ấy lần nữa, thấy người hầu kia xách làn đi ra, tôi bèn hỏi luôn: ‘Bà chị ơi, Hầu tiểu thư mấy hôm nay có khỏe không?’ Bà ta nhìn tôi rồi nói: ‘Cậu là do đại quan nhân^[38] sai đến chứ gì? Đã lâu chẳng thấy ông ấy đến thăm. Hầu tiểu thư suốt ngày buồn rầu gặt lệ thì khỏe sao được?’ Thế là tôi khai thác xong! Tôi ứng phó qua loa mấy câu, sau đó chạy về gặp anh.”

CHƯƠNG II

Tổng giác chi yển

Tịch mịch thâm khuê, nhu tràng nhất thốn sâu thiên lữ. ^[39]

• Lý Thanh Chiếu

Trì Liễu Liễu thuê lừa, đi đến nhà Tào Hỷ ở cổng Nam Huân.

Vừa nãy, cô, Biện Nhi và Diêu Hòa lại tập trung ở đầu ngõ Đan Biều, Diêu Hòa kể lại những tin tức đã tìm hiểu được.

Biện Nhi: “Hầu Cầm chưa lấy ai, tại sao Hầu Luân lại bịa rằng cô em đã đi lấy chồng? Anh ta bố trí cô em ở đó để làm gì?”

Trì Liễu Liễu thì hiểu ra ngay: “Vị đại quan nhân kia...”

“Đại quan nhân nào?”

Diêu Hòa: “Thất dảo chân đến lờ người hầu nhà ấy, bà ta nói ra một đại quan nhân.”

Biện Nhi vẫn chưa hiểu: “Hầu Luân định gả em gái cho đại quan nhân đó chắc?”

Diêu Hòa khẽ nói: “Không phải thế.”

“Thì là gì?” Biện Nhi hỏi, nhưng cô lập tức đỏ mặt. “Các vị nói là Hầu Luân để cho em gái mình... với đại quan nhân kia...” Biện Nhi không nói tiếp được nữa.

Diêu Hòa: “Hầu Luân tuy đã đỗ tiến sĩ nhưng triều đình đang rất thừa quan chức, chờ ba năm cũng không có chỗ trống; một loạt tiến sĩ khóa mới xuất hiện thì tình thế càng khó khăn. Tôi đoán, đại quan nhân kia là người ở Bộ Lại, phụ trách bổ nhiệm các tiến sĩ.”

Biện Nhi cau mày, rất phần nộ: “Vì muốn được làm quan mà Hầu Luân dám bảo em gái mình đi làm cái chuyện đó!”

Diêu Hòa: “Có thể, đó là ý của người cha. Ông Hầu Thiên Hỷ mắc tội tham nhũng rồi bị cách chức, phạt tiền, cho nên ông gửi niềm hy vọng vào người con trai...”

“Vì anh con trai, dám đẩy dọa cô con gái?” Biện Nhi càng thêm căm tức.

Trì Liễu Liễu chưa từng thấy Biện Nhi nổi giận như thế này. Cô thầm than thở: Biện Nhi chưa mấy hiểu đời, đâu có biết thế gian này có kẻ dám làm bất cứ việc gì chỉ vì chữ Lợi.

Cô khẽ an ủi Biện Nhi: “Biện Nhi, chúng ta cứ tra rõ vụ án này đã, xem ra Hầu Luân chẳng tốt đẹp gì, có lẽ cũng liên quan đến vụ án. Chúng ta phải khai anh ta ra, cũng tức là cứu được cô Hầu Cẩm.”

Thấy Biện Nhi giận dữ, Diêu Hòa không biết mình nên làm gì... Nghe xong, anh nói: “Trì Liễu Liễu nói phải đấy!”

Lúc này Biện Nhi mới hơi nguôi giận. “Ba người đều là tiến sĩ cùng khóa chờ bổ nhiệm, có lẽ Hầu Luân sợ hai bạn tranh mất chỗ nên mới giảng bày thuê phòng ăn ở Phạm lâu, lợi dụng Đồng Khiêm để hãm hại Tào Hỷ.”

Diêu Hòa: “Có lẽ cơ bản là thế. Nhưng, tại sao Đồng Khiêm lại bị lợi dụng?”

Trì Liễu Liễu: “Miếng ngọc bội của Tào Hỷ.”

Biện Nhi: “Đúng! Miếng ngọc bội ấy là điểm then chốt. Tào Hỷ không biết mình đánh rơi ở đâu, và có lẽ không phải Đồng Khiêm ngẫu nhiên nhặt được. À, bài Từ của Đồng Khiêm nhắc đến tình cảm hồi nhỏ, chắc là Hầu Cầm.”

Diêu Hòa: “Nhưng Tào Hỷ chưa từng gặp Hầu Cầm, nếu Đồng Khiêm hận tình thì nên hận Hầu Luân chứ sao lại hận Tào Hỷ?”

Trì Liễu Liễu: “Tôi có một cách này.” Rồi cô nói ra ý nghĩ của mình.

Cả ba bàn bạc một hồi, cảm thấy khả thi. Trì Liễu Liễu bèn đứng dậy ra về, xách đàn tỳ bà, đi vào thành. Trước hết cô đến tìm Tào Hỷ.

Tào Hỷ vừa bước ra cửa thì gặp Trì Liễu Liễu. Anh hơi ngạc nhiên, nhưng vẻ mặt hiền hậu, không còn nét ngạo mạn nữa.

Trì Liễu Liễu đã biết Tào Hỷ bị bạn hãm hại, cô thấy thông cảm với anh và không còn oán ghét nữa.

“Trì cô nương có việc gì à?” Tào Hỷ ôn tồn hỏi.

“Tôi muốn đến mượn Tào công tử một thứ.”

“Cứ nói đi?”

“Miếng ngọc bội của anh. Xin mượn một ngày, mai trả lại anh.”

Tào Hỷ hơi băn khoăn nhưng không hỏi lại, anh tháo miếng ngọc bội đang đeo ở thắt lưng, đưa cho Trì Liễu Liễu.

“Đa tạ!” Cô nhận miếng ngọc bội, nhìn vào mắt Tào Hỷ vẫn đầy vẻ chán chường. Trì Liễu Liễu cảm thấy áy náy, khẽ nói:

“Trước đây... tôi trách nhảm Tào công tử... mong công tử lượng thứ cho.”

Tào Hỷ mỉm cười: “Đâu có! Tại tôi, tôi đã bất lịch sự với cô trước.”

“Thôi được, hai bên xí xóa không ai mắc nợ ai!” Trì Liễu Liễu cũng cười. “Tôi sẽ đến gặp Hầu Cầm em gái anh Hầu Luân, để hỏi rõ một việc. Chiều tối mai, tôi, Biện Nhi và Diêu Hòa sẽ gặp nhau ở quán trà họ Nhan đầu ngõ Đan Biều. Tào công tử có thể đến đó nếu muốn biết sự việc, hoặc, tôi sẽ kể với anh khi tôi đem trả ngọc bội.”

“Tôi sẽ đến đó!” Tào Hỷ cười vui vẻ.

“Vâng! Mai gặp nhau.”

Trì Liễu Liễu mỉm cười cáo biệt, rồi lên lừa đi về phía tây thành. Đi được một quãng, cô vẫn cảm thấy ánh mắt của Tào Hỷ nhìn theo nhưng cô không ngoảnh lại.

...

Phường Xa Ngư là nơi tập trung của những người buôn cá. Ngư dân đánh bắt cá ở sông Hoàng Hà, sớm tinh mơ đã chuyển cá qua cổng tây thành vào Biện Kinh, nên có cái tên phường này.

Trì Liễu Liễu đi vào ngõ Thanh Lâm, tìm đến ngôi nhà có cây du trước cửa. Cô xuống lừa, gõ cửa. Người hầu nữ tuổi trung niên ra mở cửa, nhìn cô từ đầu đến chân, rồi hỏi: “Cô là...”

Trì Liễu Liễu đáp bằng mấy câu đã chuẩn bị sẵn: “Hôm qua đại quan nhân nghe nói Hầu tiểu thư bị mệt, bèn sai tôi đến đàn

hát để tiểu thư nghe cho khuây khỏa.”

“Thế à? Cô vào đi!”

Trì Liễu Liễu vào sân, thấy rất vắng vẻ lạnh lẽo, rất ít “hơi người”. Người nữ bộc dẫn cô vào nhà chính, rồi đi đến một gian buồng ngủ, khẽ gõ cửa. “Hầu tiểu thư! Đại quan nhân bảo một ca nương đến giúp cô giải buồn.”

Một lúc sau mới nghe thấy một giọng nữ, hơi uể oải: “Chị bảo cô ta về đi, tôi không muốn nghe.”

Không đợi người hầu nữ trả lời, Trì Liễu Liễu cười, nói vọng vào cửa: “Nếu Hầu tiểu thư sợ ồn ào thì tôi không gảy tỳ bà, chỉ hát vài bài để tiểu thư nghe; nếu không, tôi trở về sông thì tôi vừa không có cơm ăn lại vừa bị mắng. Chúng tôi kiếm sống rất khó khăn, mong tiểu thư thông cảm cho.”

Lát sau, cửa mở, trong buồng hơi tối lộ ra một khuôn mặt trắng nhợt, đường nét rất xinh đẹp chỉ hiem có nét mệt mỏi, cô ta mặc đồ trắng, trông cứ như một u hồn nơi sơn cốc. Hầu Cẩm nhìn Trì Liễu Liễu, khẽ nói: “Vào đi vậy!”

Trì Liễu Liễu chào, rồi ôm đàn tỳ bà vào.

“Tiểu thư cứ nghe hát đi, tôi vào chuẩn bị cơm tối.” Người hầu nữ nói, rồi quay người bước đi.

Trì Liễu Liễu nhìn quanh căn phòng, vật dụng bố trí tinh tế nhưng đầy vẻ lạnh lẽo, lúc này là hoàng hôn, vài tia sáng chiếu vào giấy dán cửa sổ, trông càng thêm hắt hiu.

Hầu Cẩm ngồi ở mép giường, vẻ mệt mỏi ỉu rũ cứ như cành hoa bị ngắt xuống ném một xó. Cô thấy xót thương, thầm nghĩ, mình còn dễ chịu hơn Hầu Cẩm nhiều, tuy phải một mình lặn lội chốn phong trần nếm đủ mùi gian khó.

Trì Liễu Liễu ngồi trên chiếc ghế gần cửa sổ, dựng cây đàn bên tường, mỉm cười: “Tôi mới học được bài hát ‘Bốc toán tử’, lời ca rất cảm động, Hầu tiểu thư muốn nghe không?”

Hầu Cẩm gật đầu, vẻ miễn cưỡng. Trì Liễu Liễu hắng giọng, rồi khẽ hát bài “Bốc toán tử” mà Đồng Khiêm viết lên tường.

Cất dưới gối đậu đỏ, mơ thấy cây tương tư. Bên cầu Trúc Mã nhớ chuyển đi xưa, mây che khuất nẻo Thanh Mai.

Trăng sáng tận chân trời, soi nổi khổ ly biệt. Nếu nàng có tình sâu nặng, thì ta cũng chẳng dám phụ lòng.

Lúc đầu Hầu Cẩm uể oải không thiết nghe, nhưng nghe đến mấy chữ *trúc mã, thanh mai* thì cô xúc động. Nghe đến câu cuối cùng, cô rơi nước mắt.

Hầu Cẩm cầm khăn tay thấm nước mắt, khẽ hỏi: “Ai soạn lời bài Từ này?”

“Đồng Khiêm.”

“Đồng Khiêm?” Hầu Cẩm giật mình run rẩy nhìn Trì Liễu Liễu.

Biện Nhi đã đoán không sai. Trì Liễu Liễu cười, hỏi Hầu Cẩm: “Hầu tiểu thư biết Đồng công tử à?”

Hầu Cẩm gật đầu, đôi mắt nhòa lệ.

Trì Liễu Liễu lại hỏi: “Chắc anh ấy viết bài này dành cho Hầu tiểu thư?”

Hầu Cẩm ngẩng đầu thật mạnh, hỏi: “Sao cô biết? Cô đã gặp anh ấy à?”

“Chưa gặp, tôi nhìn thấy bài này viết trên tường ở một túp lều. Thực ra đại quan nhân không bảo tôi đến đây, tôi đến là vì

Đồng Khiêm. Anh ấy mất tích.”

“Mất tích?” Hầu Cầm rất căng thẳng.

“Mất tích, xuất phát từ miếng ngọc bội này, cô đã từng nhìn thấy chưa?”

Trì Liễu Liễu đưa ra miếng ngọc bội của Tào Hỷ. Hầu Cầm vội đứng lên bước đến nhìn, cô kinh ngạc hỏi: “Cô có được nó từ đâu?”

“Hầu tiểu thư từng nhìn thấy nó rồi à?”

Ánh mắt Hầu Cầm có nét hận: “Là của Tào Hỷ.”

...

Hầu Cầm không biết tại sao ông trời lại sắp xếp con người thành nam và nữ, đã thế, lại bắt nữ giới biến thành yếu ớt bất lực. Nữ giới suốt đời không thể tự chủ một điều gì dù nhỏ nhất, chỉ biết an phận, nghe lệnh, và nghe lệnh. Nữ giới thậm chí không bằng ngọn cỏ dại - tuy bị giẫm đạp nhàu nát những nó vẫn tự sinh trưởng vươn lên, tự lo phận mình, gió thổi đến thì đung đưa, bướm bay qua thì ngấm nhìn.

Từ khi bắt đầu hiểu biết, cô chỉ nghe thấy nhiều nhất hai chữ này: trinh tĩn^[40].

Cha cô Hầu Thiên Hỷ chưa bao giờ nói chuyện với cô, hề thấy cô cười đùa chạy nhảy là ông lại găm lên: trinh tĩn!

Về sau anh trai Hầu Luân cũng học theo, luôn rêu rao hai chữ ấy để áp chế cô. Thoạt đầu Hầu Cầm không hiểu hai chữ ấy, cô bèn hỏi mẹ. Mẹ cô bảo: “Là con gái, thì nói cười, đi đứng, cử chỉ

không được tùy tiện bừa phứa, phải luôn yên tĩnh.” Cô hỏi: “Tại sao?” Bà trả lời: “Vì con là con gái.”

Giải thích của bà mẹ giống như một giọt mực rơi vào đáy lòng cô, để lại một vết đen không bao giờ gột đi được.

Cũng may, khi mẹ còn sống thì Hầu Cầm còn nhỏ tuổi, tuy không thể chạy ra ngoài nhưng cũng được chơi đùa ở sân sau. Cha và anh cô rất ít khi vào sân sau, nên cũng ít quản thúc trách mắng cô. Sân không rộng, mẹ cô trồng nhiều cỏ hoa vui mắt, và còn có một cái ao nho nhỏ. Hầu Cầm đã quen từ nhỏ không có bạn chơi cùng, nên cô chỉ biết chơi một mình, chơi với hoa với lá, với bướm, ong và chim chóc bay đến... Nay nhớ lại những ngày tháng ấy cũng rất đủ để cô lấy làm vui.

Sát nhà cô là nhà họ Đồng, sân sau nhà ấy trồng một khóm tường vi. Một năm nọ, vào cuối xuân, tường vi nhà họ Đồng vươn cao hơn bức tường ngăn và nở đầy hoa đỏ thắm. Sân sau nhà cô thì hoa đã tàn gần hết, cô rất mê những bông hoa tường vi của nhà họ Đồng, tất nhiên chỉ có thể đứng ngắm mà thôi.

Một buổi chiều, Hầu Cầm đang đứng ngắm tường vi thì trên ngọn bức tường bỗng nhô ra khuôn mặt của một thiếu niên. Cậu trèo lên ngọn tường, nhìn thấy Hầu Cầm, cậu ta cười tí và lè lưỡi trêu cô. Cậu ta là Đồng Khiêm.

Đồng Khiêm thỉnh thoảng cũng chơi đùa với Hầu Luân, cô đã mấy lần nhìn thấy cậu ta. Nhưng cha cô cấm cô đến gần các nam giới nên hai người chỉ biết nhau chứ chưa từng trò chuyện.

“Cô thích những bông hoa này à?” Đồng Khiêm ngồi trên ngọn tường, mỉm cười hỏi cô.

Hầu Cầm không dám nói nhưng gật đầu lia lịa.

Đồng Khiêm bèn hái một nhành hoa tường vi ném xuống:
“Cẩn thận, có gai đấy!”

Hầu Cầm nhặt hoa lên, nhìn gần, nó đẹp hơn nhiều, cánh hoa thắm đỏ như son và thoảng hương đưa.

“Nữa nhé!” Đồng Khiêm lại hái vài nhành hoa ném xuống.

Hầu Cầm nhặt lên, gộp lại thành bó, cô rất vui, cười với Đồng Khiêm: “Cảm ơn anh!”

Đồng Khiêm cười, lắc đầu: “Có gì đâu? Nhà tôi bên này còn có hoa vàng, tôi sẽ hái cho cô.”

Lúc này bên kia bức tường rào bỗng có tiếng nói: “Khiêm nhi trèo lên đó làm gì? Mau xuống đi!”

Giọng bà mẹ Đồng Khiêm. Đồng Khiêm lè lưỡi với Hầu Cầm, rồi bám tường tụt xuống.

Kể từ đó, Hầu Cầm vào sân sau thì Đồng Khiêm cũng trèo lên ngọn tường, hễ có hoa thì cậu hái cho cô, không có hoa thì đem cho cô quà bánh, đồ chơi... một người trên tường, một người dưới đất, cứ thế chuyện trò rất vui. Hầu Cầm thân với Đồng Khiêm hơn cả anh trai Hầu Luân.

Tiếc rằng, hơn một năm sau đó, cha Đồng Khiêm chuyển đi nơi khác làm quan, cả nhà cùng đi theo. Một gia đình khác dọn đến thế chỗ, cũng có một thiếu niên nhưng cậu ta rất xấu tính, thỉnh thoảng trèo lên ngọn tường, nhìn thấy Hầu Cầm thì cậu ta ném đất xuống, nói năng tục tĩu trêu chọc. Hầu Cầm vừa ghét vừa sợ, hễ nghe thấy tiếng cậu ta thì cô trốn vào nhà.

Hơn một năm quen biết Đồng Khiêm trở thành niềm vui giúp Hầu Cầm sống đến ngày nay.

Bà mẹ cô hồi trước cũng được học hành, đã dạy chữ cho con gái. Tuy không được ra ngoài vui chơi nhưng đọc sách cũng có thể biết chuyện bốn phương. Cha thì không thích cho con gái đọc sách, Hầu Cầm chỉ có thể đọc trộm sách của ông khi ông vắng nhà. Khi đọc “Kinh Thi”, cô ngẫu nhiên đọc được câu “Tổng giác chi yển, ngôn tiểu án án”^[41], cảm thấy cứ như đang viết về mình và Đồng Khiêm.

Mấy năm sau, mẹ qua đời, cha chuyển về kinh đô làm quan, thế là Hầu Cầm cũng theo cha về Biện Kinh. Nhà ở rất đắt, cha cô chỉ có thể thuê ngôi nhà nhỏ không có sân trước sân sau. Phòng của cô hướng nam, hơi tối, chật chội và ẩm thấp. Cha hưởng bổng lộc thấp, gắng nuôi Hầu Luân ăn học, giao du, nên cô phải thuê thừa vớ may để hỗ trợ kinh tế gia đình, bởi thế chẳng có thời gian rỗi, cõi lòng cũng khép kín.

Về sau Hầu Luân thi đỗ trường Thái học, một hôm, Hầu Luân dẫn người bạn về nhà. “Cha còn nhớ cậu này không?” Người cha không sao nhận ra là ai. Hầu Luân mỉm cười: “Cậu ấy là Đồng Khiêm, hàng xóm với nhà ta khi ở Giang Ninh.”

Nghe thấy hai chữ “Đồng Khiêm”, Hầu Cầm ngỡ ngàng, xúc động mạnh, như nhặt được viên ngọc quý đã bao năm thất lạc. Nhà không thuê người giúp việc, cha cô sai cô bưng trà ra mời khách, cô kín đáo nhìn Đồng Khiêm mặc bộ đồ trắng, một chàng trai khôi ngô đôn hậu.

Nhìn thấy Hầu Cầm, Đồng Khiêm mỉm cười đứng lên chào hỏi: “Muội là Hầu Cầm phải không?”

Cô không dám trả lời, vội rót trà rồi trở vào nhà trong, nụ cười của Đồng Khiêm vẫn hiển hòa như xưa không thay đổi.

Kể từ đó Đồng Khiêm thường lui đến nhà cô thăm hỏi, người pha trà rót trà vẫn là cô, cả hai vẫn không trò chuyện với nhau nhưng ánh mắt giao nhau ngày càng thân mật. Hầu Cầm dần nhận ra rằng, Đồng Khiêm hay đến chơi, là vì cô.

Một buổi tối, cô nghe thấy cha và anh Hầu Luân ngồi nhà ngoài nói chuyện, rất khẽ, nhưng cô nghe được Hầu Luân nói Đồng Khiêm muốn dạm hỏi cô làm vợ. Cô đứng bật dậy, tim đập rộn ràng, rồi đứng sát cửa tiếp tục nghe.

Nhưng cha cô nói: “Nhà họ Đồng cũng chẳng hơn gì nhà ta, có mấy nhà khá hơn đánh tiếng mà cha còn từ chối nữa là? Nó đi lấy chồng, dù không thêm sang thì cũng phải có chút của nả chứ? Em gái con tài sắc đủ cả, phải tìm một nhà có máu mặt mà làm dâu! Từ nay con đừng đưa Đồng Khiêm đến nhà ta chơi nữa...”

Nghe đến đây, toàn thân cô như đông cứng, chân không bước nổi nữa. Xưa nay cô chưa từng dám oán trách cha, lúc này đau xót và căm tức dâng lên trong lòng, nhưng câu nói năm xưa của mẹ lại vang vọng bên tai: “Vì con là con gái!” Yếu đuối và bất lực hòa trong nước mắt rơi lã chã.

Sau đó hơn một năm trời cô không thấy bóng Đồng Khiêm đâu, cho đến khi Hầu Luân và Đồng Khiêm cùng thi đỗ tiến sĩ, bảng vàng đã treo, thì Đồng Khiêm mới đến chơi.

Hầu Cầm vốn đã tuyệt vọng, nhưng khi nghe thấy giọng Đồng Khiêm, cõi lòng băng giá bỗng hóa mùa xuân, cô lại nhanh nhẩu pha trà bưng ra. Nhìn thấy cô, Đồng Khiêm mỉm cười và chăm chú nhìn cô nhưng cô không dám cười đáp lại, chỉ kín đáo nhìn anh, và cảm thấy cõi lòng mình được sưởi ấm lạ thường.

May sao hôm đó cha cô vắng nhà, Hầu Luân và Đồng Khiêm trò chuyện, rồi họ tranh luận về câu thơ “Tằng kinh thương hải nan vi thủy” xuất xứ từ đâu, Đồng Khiêm nói: Mạnh Tử, Hầu Luân không tin, bèn đi vào nhà trong lấy sách ra để đối chứng. Lúc này Hầu Cầm đã rót hai chén trà bưng ra, Đồng Khiêm nhân đó dúi vào tay Hầu Cầm một mẩu giấy, Hầu Cầm giật mình nhưng cũng cầm luôn rồi chạy vào bếp, tay run run mở ra đọc. Chỉ có mấy chữ: *Ta chỉ muốn lấy muội.*

Hầu Cầm ngây đờ, kinh ngạc. Cô chưa bao giờ dám khát vọng điều gì, ngay hai chữ “tôi muốn” cũng hiếm khi nói ra. Nhưng mấy chữ của Đồng Khiêm chính là sự chờ đợi duy nhất vẫn nằm ở đáy lòng, ngay trong mơ cô cũng không dám mơ đến. Nay Đồng Khiêm đã thể hiện ra ngay trước mắt cô...

Lúc này cô chỉ muốn khóc, khóc thật to, nhưng lại không dám, thôi đành để cho nước mắt tuôn trào.

Hồi lâu sau, Hầu Cầm nghĩ đến điều này: Đồng Khiêm đã có lòng thì mình cũng phải bộc lộ tâm tư với anh.

Trong đầu cô hiện lên mấy chữ: *Muội chỉ muốn lấy huynh.*

Nhưng lòng cô bỗng lạnh rời: chuyện này mình không thể tự quyết, mình không thể đưa ra lời hứa như thế.

Rồi cô nghĩ ra một cách. Cô rảo bước về phòng mình, tìm những hạt đậu đỏ năm xưa mẹ đã cho cô, cô chọn những hạt to tròn đẹp nhất. Sau đó cô lấy kéo ra cắt một lọn tóc của mình cuốn thành vòng tròn, đặt các hạt đậu vào giữa, dùng mảnh giấy gói tất cả lại.

Rồi cô đứng cửa, vô cùng hồi hộp, không dám trở ra gian ngoài. Lúc này Hầu Luân bỗng gọi: “Em ơi, ấm trà đâu? Ra rót trà

đi!”

Cũng may, lúc này lúng túng cô lại cầm ấm trà vào bếp, vừa khéo bây giờ cầm ra rót trà. Hầu Luân thì đang mãi lật mở cuốn “Mạnh Tử”, cô bèn rót thêm trà cho Đồng Khiêm, nhân đó đặt luôn gói giấy đậu đỏ bên cạnh cái chén. Đồng Khiêm nhanh tay đón lấy cất đi. Hầu Cẩm đặt ấm trà xuống bàn rồi lủi vào nhà, tìm đập thành thịch.

Ít lâu sau, cô lại nghe thấy Hầu Luân nói với cha về chuyện Đồng Khiêm muốn cầu hôn, nhưng cha cô vẫn chê Đồng Khiêm hiện chưa được nhậm chức quan, và dù đã được làm quan thì cũng chỉ là quan bát phẩm, nếu Hầu Cẩm lấy anh ta thì nhà này “vẫn thiệt quá”.

Cô nghe thực đau đớn nhưng cũng không oán hận nhiều, cô biết lòng của Đồng Khiêm đối với mình, anh cũng hiểu lòng cô, thế là đủ rồi. Là thân con gái, trong đời được nhận mấy chữ “ta chỉ muốn lấy muội” sức nặng còn hơn cả những lời thề thốt, cô chẳng cầu gì hơn nữa.

Điều cô hoàn toàn không ngờ là cha và anh cô lại có thể ép cô đi làm cái chuyện kia.

Hầu Luân đỗ tiến sĩ từ ba năm trước mà vẫn không đến lượt bổ nhiệm làm quan, khiến hai cha con lo lắng sốt ruột đến cùng cực. Hầu Luân trải qua hai năm nỗ lực, đã kết giao được với một người có thể giúp anh. Người ấy không thích tiền mà chỉ ham sắc, nhưng vì đang trong thời gian cư tang nên không được cưới thiếp^[42]. Hai cha con Hầu Luân bàn bạc mấy ngày, quyết định đưa Hầu Cẩm đến một căn nhà của người ấy ở ngõ Thanh Lâm.

Cô chưa từng làm trái lời cha, nhưng lần này cô khóc lóc, nhất định không nghe.

Người cha mắng: “Ta nuôi nấng con ngần ấy năm, chưa từng bắt con làm việc gì, lần này chỉ yêu cầu con giúp anh con thôi, để họ Hầu nhà ta thoát khỏi tình thế mấy đời hèn kém. Nếu con không làm, ta sẽ nhảy xuống sông tự tử cho xong!”

Đến nước này rồi, cô còn biết nói gì nữa?

Rồi cô đến căn nhà trong ngõ Thanh Lâm. Nhà có một người hầu nữ trông nom, hôm sau người ấy đến. Hầu Cẩm vừa sợ vừa hổ thẹn nhưng nhớ đến mấy câu nói của cha, cô không dám bỏ trốn, kháng cự, đành để cho người kia làm nhục.

Người ấy đi rồi, cô khóc suốt, và nhớ lại lời mẹ, mẹ chỉ giải thích chữ “tĩnh” chứ không giải thích chữ “trinh”. Trinh là trung trinh, mình nên “trinh” với ai? Với cha, anh, hay với Đồng Khiêm? Cô không có quyền lựa chọn, kể cả lựa chọn cái chết.

Cách vài hôm, người ấy lại đến một lần, và cũng là một lần cô chết. Cô không biết người ấy họ tên gì, chỉ nghe cha cô, anh cô và người hầu nữ gọi ông ta là “đại quan nhân”. Cô vốn không quen hỏi dò, thôi đành, không biết lại càng tốt, coi như tự giữ cho mình một chút sĩ diện gì đó.

Kể từ ngày cô về đây, cha cô chỉ đến một lần để nặng lời trách cô vì cái tội không biết lấy lòng người ta. Hầu Luân đôi khi cũng đến thăm, an ủi động viên cô hãy ráng chịu đựng, mai kia anh ta nhậm chức rồi sẽ đón cô trở về... và, sẽ thuyết phục cha gả cô cho Đồng Khiêm.

Đồng Khiêm? Lòng cô đau như dao cắt. Cô đã nghe theo ý cha và anh để rồi “bất trinh” với Đồng Khiêm, thì cô còn dám nhìn

mặt Đồng Khiêm nữa không, chứ đừng nói là lấy nhau!

Cứ thế diễn ra ba tháng, một hôm Hầu Luân nói sẽ bố trí để cô và Đồng Khiêm gặp nhau. Cô định nói luôn là từ chối, nhưng không sao nói nên lời. Đồng Khiêm là người duy nhất trên đời cô vừa mong lại vừa sợ gặp mặt.

Vài hôm sau, người hầu nữ khóa cửa lại, ra ngoài đi chợ. Cô đỡ dẫn ngồi trong buồng ngủ, lát sau nghe thấy tiếng mở khóa cửa, Hầu Luân và một nam giới bước vào. Đó là Đồng Khiêm.

Nhìn thấy Đồng Khiêm, cô ngây đờ không nói nên lời, có cảm giác mấy kiếp đã trôi qua, có cảm giác vừa ra khỏi cơn ác mộng nặng nề.

“Hai người cứ nói chuyện đi, tôi phải ra ngoài.” Hầu Luân nói, rồi quay người bước ra khỏi nhà.

Đồng Khiêm cũng đứng bên cửa, bất động, nhìn Hầu Cẩm. Kể từ khi trưởng thành gặp nhau mấy lần, cả hai chưa từng nói với nhau một câu nào.

Lát sau Đồng Khiêm khẽ hỏi: “Người đó là ai?”

Cô cúi đầu, hồi lâu sau lại lắc đầu. Cô định nói “không biết” nhưng không sao nói được.

Cả hai im lặng, rồi cô chợt nhớ ra miếng ngọc bội - sau lần thứ nhất người ấy đến đây, hôm sau cô thấy miếng ngọc bội này rơi dưới chân giường bèn nhặt lên cất vào ngăn kéo.

Cô mở ngăn kéo lấy nó ra, đưa cho Đồng Khiêm, nhưng không dám ngẩng đầu nhìn anh. Chỉ khẽ nói: “Cái này là của người ấy...”

Đồng Khiêm cầm miếng ngọc bội, kinh ngạc kêu lên: “Tào Hỷ!”

PHẦN THỦY

VỤ ÁN BIỂN THÂN

CHƯƠNG I



Bò điên

Ngũ thiên đạo tính mệnh giả, bất vãng ư hoảng hốt mộng ảo.^[43]

• Trương Tải

Hồn phách chở hồi hương, hồi hương càng đau thương.

Trương Thái Vũ lại cảm thấy thấp thỏm bất an khi bước đi trên đại lộ Biện Hà.

Anh là người kinh thành, đi xa đã hai năm, hôm nay vừa trở về. Thời gian qua anh lên núi Chung Nam tu đạo, cách đây nửa tháng có một thương nhân vốn là hàng xóm cũ đi qua núi Chung Nam, lên chơi núi, ngẫu nhiên gặp Trương Thái Vũ ở gian nhà tranh mà anh đang tĩnh tu. Người ấy hết sức ngạc nhiên, rồi kể cho anh biết một chuyện quái dị xảy ra trong gia đình anh.

Cách đây hai tháng, vợ Trương Thái Vũ là A Từ đến chùa Lạn Kha thắp hương, đang quỳ khấn vái bỗng ngã lăn ra ngất xỉu. Mọi người đỡ dậy, thấy chị ta đã biến thành một cô gái hoàn toàn khác. Cô gái ấy tỉnh lại rồi nói mình tên là Phí Hương Nga, nhà ở ngoài cửa Toan Tảo, cha là thợ mộc. Mọi người tìm đến nhà họ Phí, đúng là nhà ấy có cô gái Hương Nga đang ở sân sau

bỗng dưng biến mất, người nhà đang đi tìm. Thế là vợ chồng ông già họ Phí nhận lại đứa con gái của mình...

Trương Thái Vũ nghe xong, hoàn toàn không tin, nhưng vì thương nhân hàng xóm cứ khẳng khẳng mình không bịa chuyện. Trương Thái Vũ vốn đã dứt bỏ chốn trần ai nhưng nay không thể yên tâm về chuyện này. Ở nhà, đứa con trai anh là Vạn nhi gần 4 tuổi, rất ngoan ngoãn, đang sống cùng bà nội Lam thị, hai bà cháu sống rất chặt vật... Nghĩ đi nghĩ lại mãi, anh quyết định xuống núi, trở về nhà xem sao.

Khung cảnh phố xá vẫn như trước, hiệu thuốc của Triệu Thái Thừa, cái giếng vuông, trầm hương nhà họ Lưu, cửa hiệu Tôn Dương... và dân chúng qua lại, dù không quen người thì cũng quen mặt. Anh có cảm giác như đang ở nơi đất khách xa lạ, chân bước đi trên mặt đường bằng phẳng mà cứ như hẫng hụt.

Mùi dầu mỡ xào nấu bay ra từ hiệu Tôn Dương, cũng rất quen. Năm xưa cơ ngơi ruộng đất vẫn còn, mình lại chưa lấy vợ, Trương Thái Vũ và các bạn thường tụ tập ở đây thưởng thức các món thịt dê quay, dê nướng, dê thái chỉ rưới nước sốt, chân giò, bánh mỡ dê lá hẹ... Đã ăn chay hơn hai năm trời, lúc này lại thấy thèm thèm...

Vừa đi đến ngã tư thì nghe thấy bên phải vọng lại những tiếng cười vui: một đôi vợ chồng trung niên, một cặp nam nữ trẻ tuổi đang đứng quanh một đứa bé. Trương Thái Vũ nhìn thấy trên mặt người nam trung niên có vết sẹo chênh chéch, à, nhớ ra rồi: đó là Triệu Bất Vưu - một trong năm nhân vật số một kinh thành, người ấy bày sạp ở góc phố, chuyên giúp bà con viết đơn kiện, vì có vết sẹo ấy, người ta còn gọi anh ta là phán quan mặt sắt, mặt sẹo...

Hình dung được cảnh hài hòa đầm ấm của gia đình Triệu Bất Vưu, Trương Thái Vũ không khỏi vẫn vợ nghĩ đến vợ mình A Từ. Lúc mới lấy nhau, anh đứng ở cửa nhìn tấm gương phản chiếu hình bóng A Từ chải tóc, xinh xắn như một bông hoa lan bạch ngọc... Trương Thái Vũ đang nghĩ ngợi, giật mình vì bỗng có người vỗ vai, bèn ngoảnh lại, thì ra là sư huynh Cố Đại Thanh.

“Sư huynh?”

“Thái Vũ, đệ về kinh khi nào vậy?”

Cố Đại Thanh vẫn béo tròn như xưa, mặc đạo bào sáng sủa, búi tóc cài trâm sừng tê đen bóng. Trương Thái Vũ thì mặc đạo bào cũ kỹ, mặt mũi hốc hác, nhưng anh không hổ thẹn vì những điều này, mà là mình dốc lòng cầu đạo bởi thế mà người héo khô, còn ông bạn họ Cố lòng đầy dục vọng, tại sao vẫn cứ thanh thoi? Cố Đại Thanh không thể biết tâm tư của anh.

“Tốt quá! Ta đang tìm đệ! Lần trước chưa làm cho đệ thỏa nguyện, ta vẫn áy náy lắm, lần này thì vừa khéo, đệ hãy tin ta một lần, đệ sẽ không thiếu gì phú quý. Đệ đang về nhà à?”

“Đúng!” Trương Thái Vũ bừng tỉnh, đáp.

“Hôm nay ta chưa thể nói nhiều, đôi ba ngày nữa ta sẽ đến nhà đệ. Lúc này ta đang vội đi đón giáo chủ.”

“Giáo chủ?”

“Phải!”

“Giáo chủ đã quy tiên từ lâu rồi mà?”

Cố Đại Thanh cười, lắc đầu, vẻ rất đặc ý. “Bây giờ ta phải đi, ta sẽ nói rõ với đệ sau.” Nói rồi anh ta sải bước đi về phía ngoài cửa Đông Thủy, trông gấp gáp, vui vẻ và nhẹ nhõm.

“Giáo chủ” mà Cố Đại Thanh nói, chính là đạo sĩ Lâm Linh Tố, được vua phong là “giáo chủ Ngọc Chân”. Trương Thái Vũ xuất gia tu đạo, theo môn phái của ông ta, nhưng ông ta đã bị thất sủng, đuổi đi. Năm ngoái Trương Thái Vũ nghe nói Lâm Linh Tố đã ốm qua đời, được chôn ở Vĩnh Gia.

Thế thì giáo chủ phục sinh hay sao? Trương Thái Vũ sững sờ hồi lâu, rồi mới tiếp tục bước về phía ngoài thành. Lúc đi qua cửa hiệu Tôn Dương, anh sơ ý đụng phải một cô gái khiến cô ta suýt đánh rơi cây đàn tỳ bà. Anh vội xin lỗi rồi rút, nhưng cô ta không bận tâm, cứ thế vội vã bước đi.

Ra khỏi thành, thấy trên đường hỗn loạn nháo nhác, dân chúng đang bàn tán gì đó. Anh nghe thấy mấy chữ “thuyền tiên, thần tiên, thiên thư...”, anh không hiểu là có chuyện gì và cũng chẳng bận tâm.

Lúc này nắng rất, ngọt ngào, oi bức, Trương Thái Vũ đưa ống tay áo lên lau mồ hôi trán, cảm thấy Biện Hà chẳng khác gì cái nồi hấp khổng lồ, người chen chúc đông nghịt tỏa ra đủ thứ mùi, mùi mồ hôi, mùi dầu mỡ, mùi thịt. Có lẽ nên biến thành viên bánh trôi tròn vo hoặc con cá bơi lặn thì mới có thể bồng bênh chìm nổi theo cỏi đời này.

Trương Thái Vũ bước lên cầu vòm, lách qua đám đông, rồi rảo bước xuống cầu. Bờ sông bên này vắng vẻ, cảm thấy dễ chịu hơn nhiều.

Anh đi theo đường bắc Biện Hà, vòng qua vịnh sông, đi hết đường thì đến chỗ bảy cây liễu, thì là nhà mình. Hàng quán hai bên đường đều là những người quen, rất ngại gặp họ. Cũng may,

dân chúng đều đang mãi chạy ra bờ sông bàn tán nên cả đoạn phố này vắng tanh. Anh cảm cúi rảo bước.

Đi đến đầu đường thì nhìn thấy mấy cây liễu già đã nảy chồi xanh, bên dưới chúng là một mái nhà ngói xám xám. Một cảm giác là lạ dâng trào, không rõ là nên buồn hay nên vui. Một đứa trẻ chạy từ trong nhà ra, tiếp đó là một bà già run rẩy bước ra. Đó là Lam thị, mẹ của anh.

Đứng đây nhìn, thấy hình như bà gầy, thấp hơn xưa, cái lưng cũng còng thêm. Mới hai năm trời mà bà đã già hẳn đi. Còn thằng bé kia, là Vạn nhi thì phải? Đúng là Vạn nhi, hai tháng nữa nó sẽ tròn bốn tuổi.

Trương Thái Vũ dường như không bước đi nổi nữa, ruột gan cũng nhộn nhạo khác thường.

Đang lúc lúng túng khó xử, bỗng nghe thấy phía trước vang lên một tiếng rất trầm: “Ừm... bò...” và tiếng mấy người đồng thời kêu lên: bò!

Từ bên phải phía sau nhà Trương Thái Vũ, một con bò đột nhiên xông ra, chạy lồng lên, phía sau có một người đuổi theo nó, phía đông con đường thì có một cỗ kiệu đang đi đến, một người đi đầu vội xua đuổi con bò. Con bò hoảng loạn quay ngoắt lại, chạy về phía này; thằng bé Vạn nhi thì đang nô đùa chỉ cách con bò hơn chục bước.

Một tiếng kêu hãi hùng vang lên, là giọng của mẹ anh...

Con bò húc Vạn nhi hất lên cao rồi rơi vạt xuống đất, Trương Thái Vũ chứng kiến cảnh tượng này cũng hét lên thất thanh.

Lam thị khóc meo nhào đến thằng bé, anh cũng chạy lại. Đến nơi, đã thấy hơn chục người đứng vây quanh bà cụ và Vạn nhi,

nghe thấy tiếng kêu khóc của bà cụ. Trương Thái Vũ lách vào, Lam thị đang quỳ dưới đất, còn Vạn nhi thì nằm bất động, mắt nhắm nghiền, máu rỉ ra từ sau gáy. Lam thị rất hoảng loạn, định bế nó lên nhưng lại không dám, hai tay run bần, luôn miệng kêu khóc: “Cháu ơi... cưng ơi, hãy tỉnh lại đi...”

Trương Thái Vũ lập tức ngồi xuống, đặt ngón tay vào lỗ mũi nó. Nó vẫn còn thở, hơi yếu nhưng vẫn âm ỉ. Rồi lại bắt mạch cổ tay thằng bé, mạch vẫn đập. “Mau mời thầy thuốc! Nó vẫn còn sống!”

Nghe thấy thế, hòng bà cụ bỗng khé lên một tiếng rất kỳ dị, bà ngoảnh sang, ngáy nhìn, rồi nhận ra con trai mình. Bà lại “khé” lên một tiếng như một người điên, giơ hai tay tóm lấy Trương Thái Vũ, vừa cào cấu vừa khóc vừa mắng chửi vừa rít lên.

Trương Thái Vũ không kháng cự, chỉ nhìn đám đông vây quanh rồi lớn tiếng hỏi: “Vị nào giúp tôi đi mời thầy thuốc với?”

Có tiếng một người trong đám đông: “Mã Bộ! Mau cưỡi ngựa của tôi đi mời thầy thuốc đi!”

Trương Thái Vũ nghe giọng nói này quen quen. Nhưng thấy bà mẹ đang lay Vạn nhi, anh vội ngăn lại: “Mẹ đừng đụng vào cháu nó!”

Bà cụ ngừng tay, cũng không lớn tiếng nữa, chỉ khóc thút thít nhìn thằng bé.

Trương Thái Vũ nhìn bà cụ và thằng bé, anh bỗng cảm thấy mơ hồ, mong manh. Anh thấy bà cụ rất xa lạ, đứa con anh lại càng xa lạ, và cảm thấy mình cũng là xa lạ... nhưng tại sao lúc này mình lại lo lắng, cuống quýt như thế? Vì mình chưa đoạn

tuyệt trần ai, mỗi liên hệ máu thịt vẫn nằm sâu trong lòng, không hề mất đi. Anh bỗng sững sờ ngơ ngẩn, không rõ nên buồn hay nên vui.

“Chào bác! À, Chí Quy? Anh đã về à?” Lại giọng nói quen quen vừa này.

Trương Thái Vũ ngẩng nhìn. Là Chu Các bạn học với anh ở trường huyện ngày trước. Chu Các vẫn trắng trẻo, khôi ngô, sáng sủa, áo quần chỉnh tề, trông còn phong độ hơn xưa. Nghe thấy bạn gọi đúng tên tục của mình, Trương Thái Vũ càng cảm thấy xa lạ, anh ngơ ngác gật đầu.

Chu Các lách vào cúi xuống xem xét Vạn nhi, rồi an ủi: “Nó chỉ bị ngất, chắc sẽ không sao cả.”

“Thầy thuốc đến!” Có người kêu lên.

Tiếng vó ngựa lộc cộc, rồi dừng lại ở bên ngoài, mọi người né ra nhường lối. Một ông già vội vã xuống ngựa rồi loạng choạng đi vào, đó là thầy thuốc họ Cát đã mấy chục năm hành nghề y ở vùng này. Nhìn thấy Trương Thái Vũ, thầy Cát sững sốt nhưng ông vẫn lập tức ngồi xuống bên Vạn nhi, kiểm tra hơi thở, nghe tim đập, bắt mạch cổ tay, rồi xem xét khắp người thằng bé. Cuối cùng, ông nói giọng khàn khàn: “Tính mệnh không sao cả, chỉ có vết thương ở đầu. Chờ nó tỉnh lại rồi xem xét thêm. Bây giờ kiểm tẩm ván khiêng nó về đặt lên giường.”

Bà mẹ Trương Thái Vũ lại khóc và muốn tự đi tìm ván.

“Nhà tôi có!” Một thanh niên nói, rồi chạy vào bếp một hiệu ăn đối diện, xách ra một tấm nan tre hình chữ nhật, vốn để hong phơi rau quả. “Cái này được không?”

Vừa đủ để đặt thẳng bé lên, thầy Cát gật đầu nói: “Nhẹ tay thôi!”

Trương Thái Vũ và cậu thanh niên nhắc đầu và chân Vạn nhi, vài người khác cũng đỡ giúp, đặt nó lên rồi khiêng vào nhà, đặt lên giường ở gian chính.

Thầy Cát lại xem xét khắp người Vạn nhi, rồi mở hòm thuốc lấy băng vải và thuốc ra băng bó vết thương ở đầu cho nó. Những người khác lặng lẽ lui ra ngoài. Thầy Cát lại đưa cho Trương Thái Vũ một cái lọ nhỏ: “Đây là thuốc an thần thông huyết, cách hai canh giờ cho uống một viên. Tối, tôi sẽ đến xem sao. Nếu bất chợt nó tỉnh lại thì gọi tôi ngay.”

Trương Thái Vũ cảm tạ, rồi lấy ra hai xâu tiền đồng trịnh trọng đưa cho thầy Cát: “Liệu có đủ không ạ?”

“Chúng ta là hàng xóm cũ, tôi đâu có giúp gì nhiều? Vạn nhi cũng như cháu tôi.” Thầy từ chối không nhận tiền. Thầy sống độc thân từ lâu, Lam thị mẹ Trương Thái Vũ thì góa chồng, thầy từng nhờ người mai mối để lấy bà nhưng bà từ chối.

“Thầy Cát chớ cầm tiền của nó.” Lam thị bỗng đứng lên buông ra câu này, rồi lạnh lùng quay vào nhà trong, cũng chẳng thiết nhìn Trương Thái Vũ, khiến anh, thầy Cát và Chu Các đứng cửa đều ngạc nhiên. Mọi người nghe thấy tiếng chìa khóa xúng xoảng, tiếng kéo ngăn kéo, tiếng lách cách của những đồng tiền đồng. Rồi Lam thị trở ra, tay cầm một xâu tiền bước đến đưa cho thầy Cát: “Thầy nhận đi! Còn chưa biết cháu tôi sẽ thế nào, chắc còn phải phiền thầy giúp.” Nói rồi, bà trào nước mắt.

Thầy Cát không tiện từ chối, đành nhận vậy, ông an ủi vài câu rồi quay ngược bước ra, suýt nữa va phải một cô gái đang bước

vào, thầy nói “xin lỗi” rồi bước đi.

Cô gái ngời ngời xinh đẹp bước vào khiến căn nhà sáng sủa hẳn lên. Cô mặc trang phục thuần màu hồng đào, vải quần ngực hồng nhạt, áo chèn gấm hồng ngắn tay thêu viền mép, để kiểu đầu rất thời thượng ở kinh thành với những lọn tóc chải nhọn buông xuống trán như những cánh hoa đào, tóc mai cài trâm ngọc đính mã não đỏ thắm, lấp lánh. Cô bước đi uyển chuyển như một cành hoa mềm mại đang đung đưa theo gió.

“Chào bác!” Cô cất tiếng, bước qua bậc cửa, đôi chân đi hài mũi nhọn thêu hoa văn lá đào. “Anh Chí Quy?” Cô thốt lên khi nhìn thấy Trương Thái Vũ.

Lúc này Trương Thái Vũ mới nhận ra cô là Lãnh Tương - vợ của Chu Các.

Nhà Lãnh Tương và A Từ cùng một con ngõ, chơi thân với nhau từ nhỏ. Cô từng tác hợp cho cuộc hôn nhân của Trương Thái Vũ và A Từ. Lãnh Tương tính tình xởi lởi, cứng cỏi, cô luôn thích thể hiện nổi trội trong mọi việc. Lúc này cô nhìn Trương Thái Vũ, cảm thấy vừa bất ngờ vừa mừng vui, vẻ mặt cũng rất đặc biệt. Xem ra tính tình cô vẫn như xưa.

Cũng đúng vào lúc này Trương Thái Vũ nhìn ra cửa, mới nhận ra: cỗ kiệu và nhóm người lúc nãy đã dừng ở ngoài cửa, và chỉ có một cô hầu nữ đi theo Lãnh Tương vào nhà này.

Cách đây ba năm, tình hình của Chu Các khá hơn Trương Thái Vũ: anh thi đỗ vào trường phủ, còn Trương Thái Vũ vẫn phải học lại ở trường huyện. Tính ra, có lẽ Chu Các mới chỉ là Thượng xá sinh của trường phủ, sao vợ chồng anh ta lại phú quý đến nhường này?

Trương Thái Vũ gượng cười, gạt đầu chào Lãnh Tương. Ánh mắt Lãnh Tương hơi “sắc nhọn” nhìn Trương Thái Vũ đang mặc bộ đạo bào, rồi lại nhìn bà Lam thị đang ngồi mép giường nhưng ngoảnh mặt sang bên. Cô lập tức hiểu ra tình hình giữa hai mẹ con họ nhưng không tiện hỏi. Cô bước đến bên giường nhìn bé Vạn nhi, đặt bàn tay nó vào trong chăn... nó vẫn nằm bất động, nhắm mắt, hai cánh mũi thở phập phồng, trán lấm tấm mồ hôi, cô lấy khăn lụa ra lau cho nó. Rồi cô gọi đứa hầu nữ: “A Thúy, mấy ngày này người ở lại đây để chăm sóc Vạn nhi!”

A Thúy khẽ vâng. Lam thị ngẩng đầu nói: “Không cần đâu.”

Lãnh Tương mỉm cười: “Bác coi cháu là người xa lạ à? A Từ không còn nữa, cháu là cô của Vạn nhi, có thể thờ ơ hay sao?”

A Từ không còn nữa? Trương Thái Vũ sửng sốt, bưng tỉnh. Thì ra người hàng xóm nói với anh ở núi Chung Nam là thật rồi. Anh nhìn khắp nhà, A Từ vốn rất ưa sạch sẽ, ngày nào cũng quét dọn tinh tươm, nhưng hiện giờ trông gian nhà như có loạn, đâu đâu cũng bụi bặm cáu bẩn.

Lát sau Chu Các và Lãnh Tương cáo từ ra về.

...

Lam thị ngồi canh Vạn nhi, sau hơn một canh giờ thì thấy thằng bé động đậy nhưng vẫn nhắm mắt, hỏi gì cũng không nói, chỉ khẽ rên ừ ừ.

Vậy là nó vẫn sống. Lam thị mừng phát khóc, ngẩng đầu nhìn con trai, định bảo con đi mời thầy thuốc Cát nhưng thấy anh ta

vẫn cứ đứng bên giường ngây đờ như khúc gỗ, ánh mắt thì vô hồn. Lam thị điên tiết, mặc kệ Trương Thái Vũ, bà chạy ra ngoài, sang quán trà họ Uông bên đối diện nhờ người của quán đi mời thầy Cát.

Thầy Cát đến, lại kiểm tra kỹ một lượt, rồi ngẩng đầu cười nói: “Cô Lam à, không sao, Vạn nhi chỉ bị thương ở đầu, không bị bò đá mà là do móng bò va phải, da đầu bị rách, cũng nông thôi. Sau vài hôm tĩnh dưỡng, nó lại có thể nhảy nhót nô đùa.,,

“Hà thần nương nương phù hộ!” Lam thị bỗng khóc rống lên, nắm chặt bàn tay bé nhỏ của Vạn nhi, nghẹn ngào: “Cháu cưng của bà, cháu khiến hồn của bà sợ muốn chết!”

Lát sau Lam thị lau nước mắt, lại nhìn người con trai đang mặc áo bào, càng nhìn càng không nhận ra. Bà nhớ hồi nó bé bằng Vạn nhi bây giờ, nó cũng rất nhanh nhẹn tinh khôn. Chồng bà rất ưng nó, bèn đặt tên nó là “Chí Quy” ngụ ý từ nay không bon chen vì lợi lộc nữa để “quy điền”, xin thôi chức quan, mua nhà mua ruộng làm lưng sống cho yên vui. Khi đó bà đã tin.

Về sau bà mới biết chồng mình khi bị bãi chức thì bị quan chán nản nên mới nói vậy để tự an ủi mà thôi. Chưa đầy nửa năm sau, chồng bà lại được điều về kinh thành, ông vui hết mức không thể vui hơn.

Nhưng ở đời có người thích ăn nhậu lại có người thích nữ sắc, chồng bà thì không sao kìm được cơn thèm làm quan.

Mấy chục năm nay triều đình luôn thay bậc đổi ngôi, chủ khách hoán đổi, nhưng chồng bà thì luôn như trâu chậm uống

nước đục, như đi ăn cỗ nhà quê lại không biết cách đến sớm để ngồi chiếu trên, lần nào cũng tàn cuộc mới đến.

Khi các vị Tư Mã Quang, Vương An Thạch, Lã Huệ Khanh, Tô Thức^[44] sắp thất bại thì ông ấy lại kết thân, phụ họa... không lần nào ông nhìn nhận đúng người mình cần nương tựa.

Lần cuối cùng, Sái Kinh làm tể tướng, đang được trọng dụng, thì ông lại cùng vài người bạn dâng sớ tố cáo Sái Kinh có ý đồ tác động đến Đông cung thái tử, ông cho rằng lần này mình sẽ thành công, hậu quả là bị Sái Kinh ra tay đánh bại, ông bị thích chữ vào trán rồi lưu đầy ngoài đảo xa. Năm sau, Sái Kinh bị bãi chức thì ông ngã bệnh rồi chết ngoài đảo.

Lam thị đi theo chồng, cũng, bị hành hạ rất khốn đốn. Chồng chết, truyền lại cái mệnh đen đủi cho con trai Chí Quy. Chẳng rõ tại sao tính tình Chí Quy cực giống cha - từ nhỏ đã ương gàn, rất hiếu thắng nhưng hiếm khi thắng được một lần. Sau mấy năm thăng trầm, Chí Quy đi đến chỗ tuyệt tình nghĩa, bỏ lại mẹ già, vợ con, xuất gia làm đạo sĩ. Hy vọng sẽ nương tựa Chí Quy của bà cũng chấm hết.

Lam thị đang nghĩ ngợi vẩn vơ thì bỗng có tiếng gõ cửa, bà ngao ngán chẳng buồn đứng lên, con bà ra mở cửa.

“Xin hỏi, Đình Đán đã về chưa?” Một giọng nam.

“Đình Đán?” Chí Quy lấy làm lạ.

Nghe thấy cái tên ấy, Lam thị giật mình đứng lên bước ra cửa. Khách là một nam giới tuổi dưới ba mươi, mặt mũi trắng trẻo, khôi ngô, áo quần sang trọng, phong độ hơn đời.

Bà chưa từng gặp anh ta, nên cảnh giác hỏi: “Anh là ai?”

“Tại hạ là Triệu Bất Khí, bạn thân của Đinh Đán.” Anh ta mỉm cười.

“Anh tìm nó có việc gì?”

“Tôi lo anh ấy gặp nguy hiểm nên đến để báo tin.”

“Nguy hiểm gì?”

“Dạ...”

“Nó chưa về, và sẽ không về đâu!” Lam thị mạnh tay đóng sập cửa lại.

“Mẹ ơi...” Chí Quy thấy rất khó hiểu.

Từ lúc về nhà, lần đầu tiên Chí Quy gọi “mẹ”, đã mấy năm nay không nghe thấy, bà thấy ấm lòng nhưng lại lập tức nguội lạnh, đôi mắt rưng rưng muốn khóc. Bà vội quay người đi vào giường, nói dần từng tiếng: “Tôi không phải mẹ anh!”

...

Trong nhà đã tối nhưng Lam thị không châm đèn cứ ngồi đó trông cháu Vạn nhi.

Gian bếp phía trong có ánh sáng, tiếng mức nước, nồi niêu lách cách, tiếng chọc lò, cho thêm than, tiếng vo gạo, rửa rau... Chí Quy xuất gia mà vẫn biết nấu cơm? Lam thị lấy làm lạ, muốn cười, muốn khóc, lại muốn mắng mỗ nó.

Bà ngồi đó nghe, thần thờ, rồi thở dài. Bên ngoài lại có tiếng gõ cửa, bà cũng mặc kệ. Họ vẫn gõ, nhẹ nhẹ, trầm trầm... à, là Hà Hoán.

Bà vội đứng lên bước ra mở cửa. Đúng là Hà Hoán vóc người tầm thước, mặt mũi vuông vức, vai rộng lưng to, mặc đồ lụa xanh, đội khăn lụa xanh, trông rất nho nhã.

“Lão nương.” Hà Hoán khẽ nói.

“Mau vào đi!”

Anh ta bước vào, bà sắp khép cửa lại thì giọng Chí Quy từ bếp vọng ra: “Ai đấy?” Sau đó là tiếng chiếc chậu thau đồng bị vấp phải, tiếng bước chân chạy vội ra. Lam thị cảm thấy không ổn, vội bảo Hà Hoán: “Mau chạy đi!”

Nhưng anh ta ngó ra, cứ đứng chôn chân ở đó. Có một bóng đen từ bếp lao ra nhưng “xẹt” một tiếng khựng lại, hình như vạt áo bị vướng phải cái đinh treo chổi bên cửa, bóng đen loạng choạng cởi phăng áo ra. Chí Quy cũng từ bếp chạy ra tóm ngay bóng đen, hét lên: “Người làm gì hả?”

Cả hai giằng co đánh nhau ở bên cửa, Lam thị lại bảo Hà Hoán: “Chạy đi!”

Lúc này Hà Hoán mới tỉnh ra, quay người bỏ chạy, nhưng vấp phải bậc cửa nên ngã huỵch xuống đất, nhào ra ngoài. Bóng đen đẩy Chí Quy một cái rồi chạy ào ra cửa, Lam thị suýt bị hấn ta xô phải. Hấn tóm lấy Hà Hoán đang lồm cồm bò dậy, sẵn giọng: “Đi!” Rồi hấn kéo tay anh ta lôi đi. Lam thị lơ mờ nhận ra bóng đen ấy cao to, mặc đồ vải ngà ngà, đi giày đen cao cổ, bà không nhìn rõ mặt.

Lúc này Chí Quy bỗng nhặt một thanh gỗ dẹt rồi đuổi theo bóng đen, phang mạnh vào lưng hấn, hấn kêu lên, suýt ngã. Anh tiếp tục truy đuổi, phang hấn liên tiếp, hấn không chịu nổi

phải bỏ chạy. Chí Quy quay lại, thấy bà mẹ đã bước ra, Hà Hoán thì đứng bên cửa xoa nắn đầu gối.

Chí Quy bước lại gần, nói to: “Đinh Đán à?”

Hà Hoán chỉ cúi đầu ậm ừ không dám trả lời, tập tễnh bước đến bên phải ngôi nhà, cởi dây thừng buộc ngựa, lên ngựa phi về phía tây, tiếng vó ngựa xa dần.

CHƯƠNG 2



Điện thí, con bạc khát nước

*Thanh tắc vô ngại, vô ngại cố thân; phản thanh vi trọc, trọc tắc
ngại, ngại tắc hình.*^[45]

• Trương Tải

Hà Hoán lên ngựa chạy đi rất xa vẫn chưa hết sợ, thỉnh thoảng ngoảnh lại nhìn, không thấy ai bám theo, anh mới yên tâm quất ngựa đi vào thành.

Nhà anh ở phố Khúc Viện phía bên phải thành, một căn nhà nhỏ nhỏ. Xuống ngựa, gõ cửa, người hầu Tề Toàn xách đèn lồng ra mở cửa. Tề Toàn tuổi gần sáu chục, lông mày rậm dài, mắt trũng sâu, hai môi mím thành hình cung. Ông ta đã phục dịch nhà họ Hà hơn ba chục năm. Hà Hoán một mình về kinh đô, bà mẹ không yên tâm bèn bảo vợ chồng Tề Toàn đi theo, anh luôn coi ông như chú bác mình. Tính ông ta kín đáo ít lời, nhưng hôm nay trước lúc anh đi, ông đã mở miệng nói luôn: “Cậu không nên đi ra ngoài, trời đã tối rồi.” Nhưng anh không nghe, vụ việc lúc này thực đáng sợ. Hình như ánh mắt Tề Toàn có ý trách móc, anh cảm thấy áy náy bèn mỉm cười nhưng ông ta dường như không nhìn thấy, sắc mặt nặng nề, ông ta dắt ngựa vào sân sau.

Bà vợ Tề Toàn là Cố thị bước ra: “Cậu đã về rồi! Ông lão nhà tôi cứ bần khoản mãi. Cậu muốn ăn chút gì không?”

“Thôi! Tôi ôn bài, rồi đi ngủ.”

Rồi anh quay vào phòng mình, đóng cửa lại, thở phào, cũng không muốn thắp đèn, anh bước đến bên cửa sổ đứng ngây người. Ngoài kia trăng sáng nhờ nhờ, khóm trúc nhỏ trồng trước cửa vẫn chưa thay lá mới, ban ngày trông nó hơi xơ xác, lúc này bóng trúc in lên giấy dán cửa sổ trông cứ như bức tranh thủy mặc của Văn Đồng^[46], thanh mảnh hiên ngang, bay bổng, “bức tranh” khiến tâm trạng anh dần trở lại nhẹ nhõm.

Tính anh từ nhỏ cũng cứng cỏi như những cây trúc này. Ông nội Hà Cháp Trung từng là trọng thần của triều đình, làm đến chức tể tướng, anh hoàn toàn có thể khỏi cần dùi mài kinh sử dự thi vẫn có thể được làm quan vì được thế tập triều đình do ưu ái. Nhưng anh không muốn đi đường tắt như vậy, anh đã mấy lần nhường sự ưu ái ấy cho người trong họ, tự nguyện làm thường dân dự thi cử để có được công danh.

Hai năm nay anh vẫn ở phủ Khai Phong mãi miết học hành tu dưỡng chứ không ham hố gì khác, để dự thi. Nào ngờ mấy tháng nay thế sự xảy ra bao biến cố, kẻ sống người chết cứ như các tình tiết trong tuồng chèo. Tình hình như nhà bà Lam thị, e rằng chưa thể kết thúc.

Bức tranh trên giấy dán cửa sổ hơi đung đưa, chắc ngoài kia có gió nhẹ.

Hà Hoán nghĩ ngợi: mai là ngày Điện thí, mười mấy năm đèn sách là mong đến cái ngày này. Tim anh đập mạnh, ngay chân tay cũng hơi căng thẳng.

Anh bỗng rất nhớ đến A Từ, nếu cô ấy đang ở đây thì tốt quá...

Đứng trong bóng tối nghĩ đến A Từ, càng nghĩ càng ngẩn ngơ, thấy đờn đau không rõ nguồn cơn, lại thêm bối rối. Tâm trạng bức xúc không thể giải tỏa, anh châm nến, lấy giấy bút ra viết lời Từ theo điệu “Tổ trung tình”.

Nhớ nàng, như say; bóng trúc lao xao tình ly biệt.

Ngòi bút chẳng hiểu nỗi buồn, vạch đứt giấy dán cửa sổ.

Chưa hẹn ước, thư khó tỏ bày, chỉ biết nhớ thương suông.

Lòng này khó diễn tả, bướm trong mơ, sao đơn độc soi biển cả.

Viết xong, anh ngâm ngợi mấy lần, càng ngâm càng thêm mê mẩn, nước mắt tuôn rơi. Có thể mới vui bởi nỗi niềm. Có lẽ, như bà Lam thị nói, A Từ vốn là hồ tiên hóa thành hình người xuống thế gian du ngoạn một chuyến. Mình có duyên với nàng trong mấy tháng trời đã là rất may mắn rồi, sao cứ phải nhớ nhung nhiều thế này?

Bỗng có tiếng gõ cửa phòng, Hà Hoán vội lau nước mắt, tay cầm cuốn sách giả vờ đang đọc.

Vợ chồng Tề Toàn vào, xách hai cái túi vải đặt lên nóc tủ bên giường. Cố thị khẽ nói: “Cậu ạ, đây là quần áo giày mũ, bút nghiên để ngày mai cậu dùng. Cậu nên đi nghỉ sớm đi, sáng mai dậy sớm vào cung tham gia diện thí.”

“Sắp ngủ ngay thôi, hai người đi nghỉ đi.”

“À, lúc sắp tối có người đến tìm cậu.”

“Là ai?”

“Tự nói là Triệu Bất Khí.”

“Anh ta bảo sao?”

“Nói là có việc quan trọng muốn gặp cậu, nói về một người họ Đinh.”

“Hiểu rồi.”

Hà Hoán tỏ ra bình thản, thực ra anh lạnh toát sống lưng. Hai vợ chồng Tề Toàn ra khỏi phòng rồi, anh bắt đầu lo lắng; anh và Triệu Bất Khí chỉ gặp nhau một lần ở chỗ các bạn, sao anh ta lại nói đến chuyện này? Anh ta đã biết chuyện hay sao?”

...

Hà Hoán đi đến cửa Đông Hoa phía đông hoàng thành khá sớm đã thấy đám đông chen chúc nhau đứng đó, vậy anh vẫn là đến muộn.

Đoạn phố này thuộc vùng cấm địa của hoàng cung, vốn rất đông đúc các hàng ăn uống, hoa quả, hiệu kim hoàn, đồ cổ... đủ thứ, hôm nay ngày điện thí, tập trung gần một ngàn sĩ tử, mọi người vây kín, đen đặc, anh rất chật vật mới đi vào được.

Nếu vẫn tuân theo “Tam xá pháp” thì Hà Hoán phải chờ vài năm nữa mới được dự điện thí.

Thoạt đầu, nhà Tống thi hành chế độ khoa cử theo lối Tùỳ Đường - Ngũ đại, các sĩ tử phải thi đỗ ở cấp châu quận, cấp tỉnh, rồi mới đến cấp điện thí do nhà vua chủ trì, thi đỗ thì được bổ nhiệm chức quan. Năm chục năm trước, Vương An Thạch thực thi “Tam xá pháp”, về khoa cử, ông cho rằng thi ba đợt như thế chưa đủ để đánh giá tài đức của thí sinh, nội dung thi là kinh

thư, thơ từ phú thì không có giá trị thực dụng. Ông đề ra “tam xá pháp” cho trường Thái học, chia làm ba cấp ngoại xá, nội xá và thượng xá; các Thái học sinh phải bị kiểm tra trình độ theo tháng, quý, và năm, mỗi năm triều đình lại tổ chức “công thí” một lần, học trò sẽ học lên dần theo cấp. Học sinh thượng xá được miễn thi, và được trực tiếp bổ nhiệm làm quan. Nội dung thi cũng bãi bỏ cách làm văn, thơ, mà kiểm tra năng lực phân tích, đánh giá, luận bàn về thời thế.

Cách đây 18 năm, Sái Kinh lên làm tể tướng, ông áp dụng Tam xá pháp đến tận các châu huyện, chế độ khoa cử cũ bị bỏ hẳn.

Hà Hoán từ nhỏ đã theo lối học này, rồi lên dần. Năng lực không cao nhưng anh rất siêng năng cần cù, lại sẵn có nền tảng gia giáo nên anh học hành suôn sẻ, học lên thượng xá ở phủ Khai Phong. Anh miệt mài mấy năm và sẽ thi lên thượng xá trường Thái học.

Nhưng cuối năm ngoái, Sái Kinh bị bãi chức, Vương Phủ lên thay, mọi chính sách của ông gần như ngược lại với Sái Kinh, triệt tiêu “tam xá”, khôi phục khoa cử cũ.

Thế thì Hà Hoán có thể dự thi trước thời hạn vì anh là học sinh thượng đẳng thượng xá phủ Khai Phong, không phải thi cấp phủ nữa. Tháng trước anh đã đến bộ Lễ dự thi cấp tỉnh, thành tích tốt, đỗ thứ nhì.

Trước cửa Đông Hoa được chùa ra một khoảng trống cấm cọc sơn đỏ đánh dấu, có vài chục lính ngự lâm cầm khí giới đứng canh, chỉ chùa ra một lối vào và có một viên quan soát giấy tờ dự thi. Các sĩ tử đều mặc áo vải trắng, quần khăn trắng, đi giày

đen. Hà Hoán đứng xếp hàng phía sau, anh cầm sẵn giấy tờ ghi rõ họ tên, quê quán, thân tộc, người bảo đảm và quá trình thi cử các cấp trước đây. Viên quan xem kỹ, rồi cho anh vào.

Ông nội từng kể nhiều với Hà Hoán về hoàng thành nhưng hôm nay mới là lần đầu anh bước vào đây. Hai cánh cổng sơn son, tán đỉnh vàng, tường, mái và lầu thành đều chạm khắc long phượng tường văn, dọc các lối đi đều có cấm vệ đứng gác, Hà Hoán thấy căng thẳng nhưng mấy sĩ tử đi gần anh còn căng thẳng hơn, mặt mũi đều xanh tái.

Vào cửa Đông Hoa rồi, phía trước là cung điện hoành tráng, những dãy lan can, bậc thềm sơn son, xà gỗ chạm khắc, mái cong lợp ngói lưu ly lấp lánh dưới ánh nắng sớm mai. Anh biết đây là điện Tử Thần^[47], địa điểm triều đình gặp mặt ngày đầu năm, điện thí không tổ chức ở đây mà là ở điện Tập Anh phía bắc. Các thị vệ đang đứng thành hàng ở phía trước, viên chỉ huy hướng dẫn các sĩ tử rẽ sang phải. Việc giám sát rất nghiêm, sắc mặt, thái độ của đám quân lính rất hung, nhìn các sĩ tử cứ như đề phòng kẻ gian tặc. Có thí sinh nghe không rõ, cứ đi thẳng liền bị lính giơ kích chặn lại, viên chỉ huy quát: “Không có mắt à? Rẽ phải!” Chàng thí sinh sợ quá suýt vấp ngã.

Men tường bên phải có một hành lang dài dẫn đến một ngôi nhà lớn, các sĩ tử phải vào đây để họ khám xét. Hà Hoán cũng vào. Bên trong có vài chục thị vệ chia thành nhóm để khám túi đồ dùng và thân thể thí sinh. Họ chỉ được phép mang theo giấy bút nghiên mà thôi. Thị vệ kiểm tra rất kỹ, bắt thí sinh lột cả quần áo ra để kiểm tra xem có viết chữ vào da thịt hay không. Hà Hoán cũng không ngoại lệ. Một thí sinh đang tổng ngồng bị thị vệ dùng bao kiếm đét một cái vào người, quát: giạng chân ra.

Anh ta không thể không nghe theo, Hà Hoán trông thấy hai mé đuôi thí sinh ấy viết đặc chữ nhỏ li ti. “Tổng cổ nó ra!” Thị vệ ném quần áo vào thí sinh, hai thị vệ khác lập tức chạy lại lôi anh ta ra ngoài, anh ta meo mếu nhưng không dám khóc to vì ở đây là nơi cấm địa, anh ta cố nén khóc, người rung lên bần bật. Hà Hoán chưa xót nghĩ bụng, anh ta tội gì phải thế cho khổ, vì nếu bị phát hiện gian lận thì sẽ bị cấm thi hai lần, tức sáu năm ngồi nhà, nếu mình mắc tội như thế thì sẽ khốn đốn. Nghĩ mà sợ! Hà Hoán cũng làm theo mọi yêu cầu khám xét, ổn cả rồi, anh được đi vào cửa bên mà ra.

Đi tiếp theo hành lang, Hà Hoán rảo bước theo mọi người, họ đi giữa hai hàng thị vệ. Anh chỉ dám liếc nhìn sang bên trái, thăm thẳm: điện Văn Đức, điện Thùy Cung, điện Hoàng Nghi, đều hết sức yên tĩnh, chỉ nghe thấy tiếng chân bước. Mọi người rẽ trái, đi vào một khu sân, đã đến điện Tập Anh.

Sân cực rộng rãi thoáng đãng, lát đá xanh, phía nam là đại điện hùng vĩ đứng sừng sững dưới ánh ban mai, màu son, màu ngọc bích điểm tô sáng rực. Có tiếng rào rào trên đầu, Hà Hoán ngẩng nhìn, từ nóc điện, một con tiên hạc vỗ cánh bay lên, chao liệng dưới ánh nắng vàng. Anh hít thở thật sâu, tấm tắc, anh chưa từng được nhìn khung cảnh thần tiên tuyệt mỹ như thế này.

“Xem bảng, rồi tự tìm chỗ ngồi!” Một quan thị vệ hô lên.

Hà Hoán ngoảnh sang nhìn, bức tường bên cạnh dán tờ giấy khổ lớn, anh bước lại tìm tên mình, chỗ ngồi số 23 phía tây. Sân này có hai hành lang dài, căng lụa xanh ngăn thành các gian nhỏ, mỗi gian bày sẵn bàn ghế, trên bàn dựng một thẻ bài gỗ viết số chỗ ngồi và họ tên thí sinh, đã có một số thí sinh vào chỗ

ngôi. Hà Hoán đi theo tường phía nam, xuyên qua sân, đi đến hành lang phía tây, tìm vị trí số 23 dành cho mình. Anh bước vào, ngồi xuống, giở giấy, bút, mực, nghiên ra.

Anh thận trọng trải tờ giấy thi lên bàn, thí sinh tự điền vào mép trên tờ giấy họ tên, năm sinh, họ tên người nhà ba đời, quê quán. Sau đó đưa cho người phụ trách trường thi đóng dấu, rồi đưa lại cho thí sinh. Làm xong bài, thì sẽ dán giấy đề lên họ tên, quê quán của thí sinh, rồi đánh số. Để phòng bút tích bị nhận ra, sẽ cử người sao lại bài thi, bản sao giao cho giám khảo chấm bài... việc quản lý rất nghiêm để đề phòng gian lận.

Hà Hoán nhìn họ tên ông, cha và mình trên tờ giấy, rồi lại nhìn xung quanh, anh xúc động: mình không dựa dẫm phúc ấm tổ tiên, tự lực vươn lên, trải bao thăng trầm, đến nay đã được ngồi đây làm bài thi.

Chờ đợi, một lúc sau các sĩ tử đã ngồi vào vị trí. Trước đại điện bày ba bộ bàn ghế, ba quan chủ khảo là người của bộ Lễ ngồi xuống. Hà Hoán nhìn vào phía trong điện, thấp thoáng thấy có người ngồi trên ngai vàng, hôm nay thiên tử đích thân chủ trì điện thí thì phải? Các năm trước, sau khi điện thí xong, chấm bài, xướng danh người đỗ, treo bảng, thì thiên tử mới giá lâm để hỏi thêm. Có lẽ năm nay thay đổi cách thi cử nên thiên tử cũng cao hứng? Hà Hoán đang nghĩ ngợi thì nghe thấy một hồi trống vang rền, một viên quan văn đứng ở bậc thềm tuyên bố, giọng rất vang: “Kỳ điện thí năm thứ ba Tuyên Hòa, Đại Tổng bắt đầu!” Tim Hà Hoán đập dồn dập. Sau đó ông ta đọc quy chế thi cử: “Cấm mạo danh, cấm nhờ viết hộ, cấm mang theo sách, phải ngồi đúng vị trí, cấm tự tiện đổi chỗ; im lặng làm bài, cấm nói

năng bảo bài cho nhau... Đề thi năm nay do đích thân hoàng thượng ra đề.” Cuối cùng ông ta đọc đề thi.

“Trẫm kính cần làm theo tiên vương, noi chí hướng của các vị, một lòng sùng đức. Biết thần khí rất to lớn, không thể làm ra, không thể điều khiển, bởi thế trẫm tin Đạo giáo lâm, ngày đêm chuyên cần tu tập mong sao đời trước không nỗ lực phí hoài, cầu cho thế gian không còn những kẻ càn rỡ. Nhưng Đạo đang dần sa sút, có những thứ tổn hại nhưng hữu ích, hoặc vì ích lợi mà hư tổn, cứ thế mãi diễn ra; còn về vô vi, thì đó là con đường để hoàn thiện, lợi hay hại là ở nó. Các người nghĩ sao để có thể không bị hư tổn và cũng không vô ích? Trẫm chưa đi sâu tìm hiểu nhưng vẫn có chí kế thừa các tiên vương, rất mong nối nghiệp lớn, không dám lơ là coi thường, rất mong chính sự quy củ, không bỏ sót việc gì dù lớn nhỏ, những mong bổ trợ thành tựu của tiền nhân. Được thế, trẫm sẽ thi hành rộng rãi, loại bỏ những thói gian tà vụ lợi làm hại cho nước nhà. Sự giáo hóa bấy lâu chưa đạt, khắp thiên hạ khí thế suy giảm; thuật lý tài nhiều nhưng quốc khố thiếu hụt; nông nghiệp nói là coi trọng nhưng nạn đói vẫn hoành hành; lắm pháp luật khổng chế nhưng đạo tắc vẫn rất sẵn. Quan lại cai quản bôi bác qua loa, khi gặp những việc khó khăn thì đùn đẩy cho dân, công việc có mở mang nhưng vẫn chỉ là như trước. Có thể nói về nguyên nhân, và cách sửa chữa, ấy là giải pháp để ứng phó và giải quyết, sao cho thiên hạ tốt đẹp lên. Đây là việc cấp bách hàng đầu ngày nay. Các người hãy trình bày rõ ràng tỉ mỉ để trẫm biết, chớ giữ kín trong lòng.”

...

Triệu Bất Khí vào quán trà họ Uông, gọi trà, ngồi xuống, quan sát nhà Lam thị ở mé đối diện.

Triệu Bất Khí là em cùng họ, là con chú của Triệu Bất Vưu, cũng là cháu sáu đời của Tống Thái Tông. Triệu Bất Vưu không muốn ngồi suông hưởng phú quý nhàn nhã sung sướng, luôn muốn làm việc. Triệu Bất Khí thì chỉ thích thanh thoi. Kinh thành là nơi rất sẵn các thú để tiêu khiển, có đủ các hạng người, có thơ ca ngâm vịnh, hội trà, hội rượu, chơi hoa, hội họa, thư pháp, cầu mây, cờ vây, xúc xắc, luyện cung nỏ, có các nhóm tập hợp với nhau chơi chim cảnh cá cảnh, lập thành hội. Ấy là chưa kể đến các chốn ăn chơi, các sân khấu giải trí ở khắp các phố phường, chỉ cần có tiền có thì giờ là sẽ được hưởng vô số lạc thú ở kinh thành này.

Những năm gần đây cháu con các chi nhánh của hoàng tộc ngày càng đông đúc, riêng các cháu trai đã có đến vài vạn, triều đình ngày càng không thể kham nổi, việc cung cấp lương thực tiền bạc cũng dần ít đi. Ba chục năm trước, thời vua Triết Tông, triều đình đã giảm cung cấp: hàng tháng mỗi người chỉ được hai quan tiền, một thạch^[48] gạo, gia đình có 12 khẩu trở xuống được phân nhà hai gian. Các hộ đông người sống rất chật vật, thậm chí có gia đình quá đông nhân khẩu có người phải đi ăn xin. Triệu Bất Khí thì vẫn ổn: một vợ một thiếp và hai con, gia đình nền nếp, riêng của hồi môn đã vài trăm mẫu ruộng, mỗi năm ngoài các khoản được cung cấp ra vẫn có nhiều thu nhập khác, cả nhà sống rất sung túc.

Khi trước, tôn thất quản lý chặt chẽ, nhà ở thì kín cổng cao tường không được tùy ý ra vào và càng không được giao du với các triều thần. Nhưng nhiều năm qua nhân khẩu bùng nổ, nhà

cửa không đủ cung cấp, triều đình coi như tán thành các con cháu tự chọn đất ở nội thành, và cũng không cấm đoán như trước nữa. Triệu Bất Khí vốn ưa giao du kết bạn, tự thu xếp chỗ ở ổn rồi thì tha hồ giao lưu với đủ hạng người: quý tộc, quan lại, phú thương, nho sinh, văn thi sĩ, võ sĩ, nhà sư, thợ thuyền, kỹ nữ... chỉ cầu có được thú vui. Bạn bè còn đặt cho biệt hiệu “Triệu bách thú”.

Anh thường đi thăm ông anh Triệu Bất Vưu, thấy trong công việc tụng thư. Bất Vưu hay vấp phải các vụ án khó thử thách trí thông minh, thú vị hơn cả tiên đoán các ván cờ, anh bị kích thích rất muốn tham gia nhưng chưa có cơ hội. Cho đến khi anh phát hiện ra bí mật của Hà Hoán...

Triệu Bất Khí lần đầu gặp Hà Hoán cách đây hai năm, trong một hội thơ chủ đề hoa cúc mùa thu. Khi đó Hà Hoán vẫn là học sinh cấp phủ. Bạn anh cho biết Hà Hoán là cháu của tể tướng tiền nhiệm Hà Chấp Trung, nhưng anh chàng không muốn hưởng lộc triều đình, chỉ muốn học hành đi thi, để tự vươn lên trên con đường danh vọng. Triều đình nhà Tống từ ngày khai quốc luôn trọng khoa cử, dù phẩm quan ngang nhau nhưng ai đỗ đạt khoa cử thì vẫn được coi là “chính ngạch”, có vị thế cao hơn những người làm quan do thừa hưởng ưu đãi của triều đình mà thăng tiến. Triều vua đời trước không thiếu những người như Hà Hoán nhưng mấy năm nay triều chính hỗn loạn, thế sự suy đồi nên rất hiếm thấy.

Triệu Bất Khí tán thưởng chí khí của Hà Hoán nhưng anh ta quá ư nghiêm túc, tính tình lại không hợp, nên không thân nhau, chỉ gặp mặt vài ba lần.

Mùa đông năm ngoái anh gặp Hà Hoán, hết sức kinh ngạc. Hôm đó tuyết to, một số con cháu các đại thần hẹn Triệu Bất Khí đi chơi xuân, ngắm mai, buổi tối lại đến khu giải trí để đánh bạc. Nửa chừng, thấy Hà Hoán cũng đến, Triệu Bất Khí cảm thấy anh ta như biến thành người khác: cử chỉ ngông nghênh, nói năng chót nhả, theo sau là vài tên du đảng. Ngồi xuống rồi, Hà Hoán gọi rượu gọi gái ra hầu rượu, đùa bỡn. Nhưng Triệu Bất Khí nhận ra mấy gã du đảng đi cùng tuy tỏ ra thân thiết nhưng thực ra họ đang giễu cợt Hà Hoán mà anh ta không biết.

Đúng thế. Khi đánh bạc, Hà Hoán đã say lơ mơ, mấy gã kia thông đồng để vét túi Hà Hoán, chỉ lát sau anh ta đã thua sạch 100 lạng bạc mang theo. Hà Hoán bảo mấy gã kia mở cái hộp đựng hơn chục món đồ trang sức quý hiếm để đánh tiếp, lát sau cũng mất hút vào xới bạc, Hà Hoán nhờ chúng về nhà lấy thêm tiền. Triệu Bất Khí thấy cảnh tượng này không ra gì bèn tiến lại bênh vực, thì bị Hà Hoán mắng mỏ. Mấy tên du đảng tham lam kia cười nhả nhỏ, sau đó họ giải tán.

Ít lâu sau Triệu Bất Khí nghe nói Hà Hoán nương cả khu nhà to của gia đình ở phường Kim Thuận vào sòng bạc. Nhà ấy do thiên tử ban cho ông nội Hà Chấp Trung, trong đó còn xây “Gia hội thành công các”, được thiên tử đề chữ ban tặng. Có giá đến ngàn vạn lạng bạc.

Thua cả khu nhà được vua ban, lại vẫn mắc nợ to, Hà Hoán biến đi đâu không rõ, Triệu Bất Khí từng dò hỏi nhưng không ai biết. Anh đến trường phủ tìm, quan học chính nói Hà Hoán xin nghỉ học để về quê dự đám tang một người thân thích.

Hồi đó Triệu Bất Khí chỉ hơi hiếu kỳ về anh chàng Hà Hoán này, thế thôi.

CHƯƠNG 3

Người thể chân

Nhất vật lưỡng thể, khí dã; nhất cố thân, lưỡng tại cố bất trắc.

[49]

• Trương Tải

“Bách thú” Triệu Bất Khí quan sát hơn một canh giờ, ngôi nhà kia không động tĩnh gì, vẫn chỉ có Lam thị và một đạo sĩ; Lam thị ra vào đôi ba lần, đạo sĩ cầm chổi bước ra quét ngoài cửa.

Triệu Bất Khí dò hỏi người của quán, biết rằng đạo sĩ kia là con trai Lam thị, tên là Trương Chí Quy, ba năm trước, khi Lâm Linh Tố đang được sủng ái, anh ta xuất gia tu đạo, đạo danh là Thái Vũ, bái Lâm Linh Tố là sư phụ. Khi sư phụ thất thế, Chí Quy cũng không về nhà suốt hai năm nay, hôm qua mới thấy mặt.

Lúc này anh nhìn thấy Trương đạo sĩ bung chậu nước ra. Lúc trước còn mặc đạo bào, bây giờ mặc áo quần vải xanh. Anh ta trút nước sang bên, nhìn quanh, rồi lại trở vào nhà. Trông ngơ ngác như kẻ mất hồn.

Triệu Bất Khí thấy buồn cười: một gã tung tẩy lặn lội chốn hồng trần, chẳng đâu vào đâu, rốt cuộc lặn xuống cống.

Anh nhìn sang phía đông, thấy một người đứng dưới gốc cây liễu, người ấy râu quai nón, mũi to, mặc đồ vải màu ngà, có vẻ hung hãn bặm bỗ. Chắc là một người lính. Chiều qua anh đã nhìn thấy anh ta lảng vảng ở khu vực này, mắt luôn nhìn vào nhà Lam thị. Hôm nay anh ta lại đến theo dõi, có lẽ đang muốn truy bắt Đinh Đán.

Cho đến giờ Triệu Bất Khí vẫn chưa hiểu rõ giữa Hà Hoán và Đinh Đán có chuyện gì bí hiểm. Hay là, như anh đoán, cả hai vẫn chỉ là một người?

Tháng chạp, Triệu Bất Khí và mấy người bạn ra phía đông Biện Hà du ngoạn, họ cưỡi ngựa đi qua nhà Lam thị ngẫu nhiên nhìn thấy Hà Hoán dắt một đứa trẻ đi ra khỏi nhà. Anh ta mặc áo vải cũ kĩ nhếch nhác. Anh ngạc nhiên, Hà Hoán là cháu một tể tướng, sao lại sa sút đến mức này? Nhưng anh ta vẫn vui vẻ cười đùa với thằng bé chứ không tỏ ra chán chường.

Nhìn thấy Triệu Bất Khí, Hà Hoán bỗng biến sắc mặt, cúi đầu, bế thằng bé vào nhà. Thấy thế, Triệu Bất Khí càng tò mò, cảm thấy “thú vị”.

Hôm sau anh lại đến, vào quán trà ngồi, lặng lẽ quan sát nhà Lam thị. Không lâu sau đó nhìn thấy Hà Hoán xách một cái túi ra trút các thứ trong túi lên cái mẹt đặt trên bàn kê trước nhà. Hình như là hạt đậu. Sau đó anh ta sẩy, động tác rất vụng về, đậu rơi vãi lung tung, anh ta lại đặt mẹt xuống nhặt đậu lên.

Triệu Bất Khí lại hỏi người ở quán trà, họ nhìn sang đó và nói người ấy tên là Đinh Đán.

Đinh Đán? Kỳ thật! Người của quán trà tiếp tục nói: bên đó là nhà bà Lam bán đậu xì và sữa đậu nành, con trai bà đi tu, mặc kệ

vợ là A Từ và đứa con ở nhà. Bà Lam không có chỗ dựa, đầu năm ngoái bà quyết định gọi Đình Đán về ở rể, thế chân con trai mình.

Đình Đán có phải là Hà Hoán khuynh gia bại sản vì cờ bạc, đi trốn nợ, rồi đổi tên? Chắc không phải. Đình Đán đầu năm ngoái đến đây ở rể, khi đó Hà Hoán là công tử quý tộc cư trú trong khu nhà vua ban, sao có thể đến ở rể gia đình nghèo khó này? Tuy nhiên, cậu nhân viên quán trà nói giọng chắc nịch, cậu ta suốt năm làm ở đây nên không thể nhầm. Mình đã nhìn nhầm người chắc? Triệu Bất Khí trầm nghĩ.

Anh lại nhìn sang Hà Hoán. Khuôn mặt, vóc dáng và động tác đều là Hà Hoán. Mình không nhìn nhầm. Ngay động tác sàng sảy lông ngóng kia cũng không giống một chàng rể thạo việc nhà, vẫn cứ là một gã công tử bột không chăm làm, không biết đến cuộc sống thường nhật.

Triệu Bất Khí thấy hay hay, chắc có điều gì bí hiểm trong câu chuyện này.

Anh lại tiếp tục đến theo dõi, Hà Hoán vẫn như thế: ăn mặc nhếch nhác, sống có vẻ chẳng ra sao nhưng vẫn tươi cười, sàng sảy đậu hoặc làm các việc khác, cũng dần quen hơn. Một lần anh nhìn thấy A Từ con dâu bà Lam, thì anh hơi hiểu ra.

Hôm đó Hà Hoán đang bê cái thùng đựng nước sữa đậu nành thì một phụ nữ từ trong nhà bước ra, tay bưng bát nước. Người ấy mặc áo và váy vải xanh nhạt, dáng mảnh khảnh, không nhìn rõ mặt, trông điệu đà ưa nhìn như một bông lan bạch ngọc, ai nhìn thấy cũng có cảm giác dễ chịu.

Có lẽ người ấy gọi Hà Hoán bảo uống nước, anh ta ngoảnh lại mỉm cười đón lấy bát nước rồi uống lấy uống để. Người phụ nữ hơi mỉm cười lặng lẽ nhìn anh ta. Triệu Bất Khí ngồi khá xa nhưng cũng cảm thấy nét cười ấy dịu dàng như làn gió nhẹ.

Anh có tướng mạo khá, tuy không đa tình nhưng cũng có một vợ một thiếp, nhưng lâu ngày nhìn mãi cũng nhàm; anh có lân la chốn kỹ viện nhưng chỉ như vui đầu châu đáy chứ không mặn mà với cô nào, nhưng khi nhìn thấy A Từ, lòng anh cũng xao xuyến.

Thì ra là thế... Triệu Bất Khí lẩm bẩm. Hà Hoán biến thành Đinh Đán, là vì cô ta.

Khá lâu sau đó, Triệu Bất Khí uống rượu với ông anh Triệu Bất Vưu và Tả quân tuần sứ Cố Chấn. Nửa chừng, Cố Chấn bỗng nói đến một vụ án xảy ra mấy hôm trước. Vụ việc không ly kỳ, chỉ là trên một con thuyền nhỏ, thủ phạm cầm cái nghiên mực đập chết một vị thuật sĩ, Triệu Bất Khí rất kinh ngạc vì thủ phạm ấy tên là Đinh Đán.

...

Hơn một năm qua Trương Thái Vũ tu đạo trên núi Chung Nam, nay bỗng trở về chốn đời thường, tâm trí anh rối bời vì những điều tai nghe mắt thấy.

Nhà đã khác trước, không như lúc anh ra đi. Mẹ làm đậu, trong nhà nồng nặc mùi ngai ngái; A Từ không còn, đồ đạc lộn xộn, tất cả phủ đầy bụi dính nhớp. Đêm nằm trên cái giường của mình cũng thấy ám mùi mốc, dù chăn chiếu không bẩn.

Ba năm trước anh xuất gia tu đạo cũng vì những thứ mùi này. Cha mất, để lại ít tài sản, dầu gia đình không thiếu ăn thiếu mặc nhưng nhà này chưa thể gọi là giàu có, cho nên mẹ anh mới làm đậu để mưu sinh. Khắp nhà là chum vò lớn nhỏ và mùi đậu đỗ, ngay quần áo cũng luôn ám mùi. Anh đến trường đi học, bạn bạn gọi anh là “gã đậu tương”. Tức thì có tức nhưng anh vẫn chăm chỉ học hành mong sao có được công danh. Nhưng anh không có năng khiếu học tập thì phải, dù gắng đến mấy vẫn thua lũ bạn. Học trường huyện, anh đã mấy lần đi thi đều không đỗ vào trường phủ.

Khi đang nản lòng thì anh gặp Cố Đại Thanh. Anh ta là bạn học cũ ở trường huyện, học hành cũng bí bết, thấy thiên tử đang sùng Đạo, anh ta bèn tìm cách xuất gia, làm môn đồ của Thiên sư Lâm Linh Tố. Nhưng quá muộn, vì có nhiều người đang ganh đua nhau xuất gia, một tờ độ điệp^[50] mà bán đến 180 quan tiền.

Cố Đại Thanh nói 180 quan tiền là nhỏ, nếu theo Lâm Linh Tố, thu nhập mỗi năm sẽ được một hai nghìn quan là đương nhiên. Thế là Trương Thái Vũ giấu mẹ bán phăng ruộng nương của nhà, mua độ điệp, xuất gia mưu cầu phú quý, chờ khi rừng rỉnh rồi sẽ lại hoàn tục.

Nào ngờ, chưa kịp thấy mặt Lâm Linh Tố thì ông ta đã thất bại. Trương Thái Vũ ngao ngán tuyệt vọng, chẳng còn mặt mũi nào về nhà, bèn lên núi Chung Nam làm đạo sĩ. Sau hai năm tu hành, lòng trần mới hết, bây giờ lại vòng về cái lò đậu tương đậu nành.

Đêm, trần trọc mất ngủ, anh nghĩ: mẹ đã già, Vạn nhi còn bé, có lẽ mình không thể lại ra đi. Nhưng nếu trở về thật thì sau ít

lâu nữa mình sẽ bị phủ bụi và cũng ám mùi mốc nhơm nhớp chẳng khác gì đám đồ dùng trong nhà. Bị hăm mãi ở đây thì mình khó mà ngóc đầu lên được...

Sáng sớm, anh bị thức dậy bởi giọng của bà mẹ: “Cung ơi, húp thêm nữa đi!”

“Cháu không muốn ăn nữa!” Vạn nhi nói, nó đã hồi tỉnh, giọng còn yếu.

Khi anh ra đi, nó mới chưa đầy tuổi tôi, anh từng nghe tiếng nó bi bô và khóc nhè.

Anh vội trở dậy, mặc đạo bào rồi bước ra, thấy mẹ anh đang bưng bát cháo bón cho Vạn nhi. Nghe thấy tiếng chân anh bước, bà chẳng thiết nhìn, vẫn cười hiền từ và dỗ thằng bé ăn thêm, sắc mặt thằng bé vẫn hơi nhợt nhạt, nó chưa hoàn hồn, nhưng đã không đáng lo ngại nữa.

Trương Thái Vũ bước đến bên giường, Vạn nhi ngẩng đầu chăm chú nhìn anh, ánh mắt long lanh, vừa tò mò lại vừa e sợ. Anh cười với nó, thì nó né tránh, đưa tay ra kéo vạt áo của bà nội lên che mặt. Anh ngượng nghịu bối rối, anh lại cười, rồi quay vào bếp múc nước rửa mặt. Giọng Vạn nhi nói ở sau lưng: “Bà ơi, ai đấy?”

Lam thị do dự, Trương Thái Vũ dừng lại nghiêng tai lắng nghe. Lam thị: “Bố của cháu!”

“Bố? Cháu lại có một bố nữa? Sao lắm thế?”

“Cấm nói linh tinh. Nào, ăn nữa đi! Ăn nhiều vào mới chóng khỏi.”

Trương Thái Vũ nghe thấy bỗng sửng sốt, không hiểu nổi cảm giác trong lòng mình lúc này là gì.

...

Triệu Bất Khí ngồi trong quán trà nhà họ Uông suốt buổi sáng, không thấy nhà bên kia có động tĩnh gì. Mình thì đói bụng.

Quán này chẳng có món gì ra hồn, anh tạm gọi một đĩa thịt nhừ rán, một đĩa cuống rau cải dầu ớt, một bát cơm cá rán, gọi thêm ly rượu, nhẩn nha ăn.

Anh không duy trì một thứ ham muốn, thích thứ gì cũng chỉ ít hôm rồi thôi. Riêng sự tò mò về Hà Hoán thì lại kéo dài. Hôm xưa nghe Cố Chấn nói Đinh Đán giết người, anh ngỡ mình nghe nhầm nên hỏi lại. Thì ra là Đinh Đán - kẻ thế chân ở nhà bán đậu nành bên ngoài Đông Thủy môn.

Gã Đinh Đán kia bị giam trong ngục, Triệu Bất Khí bèn hỏi Cố Chấn về ngày xét xử. Hôm đó anh đã đến chờ bên ngoài phủ Khai Phong, Cố Chấn giải vài tên tội phạm đi ra, trong đó có Đinh Đán, hoặc gọi hắn là Hà Hoán chẳng? Cũng là tù nhân nhưng mấy người kia dáng vẻ sợ sệt hoặc lì lợm hoặc cúi đầu, nhưng Đinh Đán thì khác, ánh mắt ngơ ngác, buồn bã hồi hận, cứ như một cậu thiếu niên đánh mất một vật quý giá và gây ra đại họa, không chờ bị thẩm vấn đã tự trừng phạt mình rồi. Có lẽ anh ta đã giết người thật.

Thẩm vấn kết thúc, Triệu Bất Khí dò hỏi được biết Đinh Đán đã nhận tội: anh ta và thuật sĩ Diêm Kỳ hẹn gặp nhau trên thuyền nói chuyện. Diêm Kỳ nói năng tục tĩu, khiến Đinh Đán điên tiết cầm cái nghiên mực đánh chết Diêm Kỳ. Phán quan thấy Đinh Đán chủ động tự thú, thực ra là lỡ tay mà giết người,

biết hồi hận, Diêm Kỳ thì độc thân không còn người nhà khiêu kiện, nên cũng châm chước xử nhẹ: đày Đình Đán ra đảo Sa Môn.

Cái tên Diêm Kỳ lại khiến Triệu Bất Khí ngạc nhiên. Thời nay triều đình đang sùng Đạo giáo, các đạo sĩ, thuật sĩ đông như kiến, tập trung ở kinh thành. Diêm Kỳ biết vài thuật lạ, lại có tài ăn nói nên đã kết giao được với một số trọng thần triều đình, anh ta đang phát. Diêm Kỳ to vâm, còn Đình Đán thì xách nửa túi đậu cũng mệt đứt hơi, có thể đánh chết Diêm Kỳ hay sao? Chuyện thật kỳ quái!

Nhưng chuyện Hà Hoán cũng kỳ quái không kém.

Mấy hôm sau Triệu Bất Khí nghe nói về chuyện A Từ biến thân; thực ra chuyện này anh đã nghe đồn đại từ trước khi Đình Đán giết người, nhưng anh ngỡ là tin vịt, những tin như thế đang rất sẵn ở kinh thành.

Nghe nói Đình Đán đưa A Từ đến chùa Lan Kha thắp hương hoàn nguyện, A Từ đang quỳ vái thì ngất xỉu ngã lăn ra, khi người ta đỡ dậy thì A Từ đã biến thành cô gái khác. Triệu Bất Khí đã đến chùa Lan Kha dò hỏi, một chú tiểu cho biết đúng là có chuyện đó. Thảo nào Đình Đán đi tìm Diêm Kỳ, chắc để xin anh ta thi triển pháp thuật cứu A Từ trở về nhưng không được, thế rồi Đình Đán ngộ sát Diêm Kỳ.

Chuyện còn chưa hết: thẩm vấn xong, Đình Đán bị đày đi đảo Sa Môn, nhưng vừa đi khỏi kinh thành thì anh ta ngã bệnh rồi đột tử trên thuyền. Nghe nói xong Triệu Bất Khí rất tiếc, vì một người kỳ quái thú vị là thế mà lại chết mất! Triệu Bất Khí “bách thú” bỗng thấy cụt hứng.

Nhưng thật không ngờ, ít lâu sau anh lại nhìn thấy Đinh Đán. Đúng, vẫn là một người, nhưng lần này nhìn thấy thì lại phải gọi bằng cái tên cũ: Hà Hoán.

Phát hiện ra Hà Hoán trên bảng kết quả kỳ thi tỉnh do bộ Lễ tổ chức. Năm nay lại áp dụng chế độ khoa cử, anh tài trong cả nước tập trung về Biện Lương, đây là sự kiện lớn trong tháng trước. Cuộc thi cấp tỉnh kết thúc, bộ Lễ công bố danh sách trúng tuyển, Triệu Bất Khí tò mò, bèn đến Cống viện ở phía tây Quan Kiều xem bảng. Anh nhận ra người đồ thứ nhì là Hà Hoán!

Thoạt đầu anh cho là trùng họ tên, nhưng lại nghĩ con người Hà Hoán đã sẵn khối chuyện ly kỳ nên anh ngờ ngợ. Hai hôm sau, ngẫu nhiên gặp người bạn làm ở bộ Lễ, bèn hỏi xem sao, người bạn nói Hà Hoán là cháu của tể tướng tiền nhiệm Hà Cháp Trung.

Triệu Bất Khí dù đã lường trước khả năng này nhưng anh vẫn giật mình. Có lẽ, gã sát nhân Đinh Đán đã giả chết! Hoặc hẳn đã uống thuốc gì đó, hoặc đã mua chuộc lính công sai, hoặc dùng cách chưởng nhãn cao siêu... nhưng đều là để cho “Đinh Đán đã chết rồi”. Ve sầu đã thoát xác, sau đó lại làm Hà Hoán, dự kỳ thi cấp tỉnh và đồ thứ nhì.

Triều đình đã ban lệnh cấm những ai từng phạm tội bị phạt đánh gậy trở lên không được dự thi khoa cử, huống chi Hà Hoán phạm tội giết người!

Nhưng Triệu Bất Khí không bận tâm anh ta là tội phạm, mà chỉ thấy hiếu kỳ và hứng thú về câu chuyện này.

Nếu Hà Hoán gian lận trong thi cử, ví dụ thuê người làm bài hộ, thì Triệu Bất Khí sẽ đi tố giác, tiện thể được nhận thưởng

300 quan tiền. Nhưng nếu Hà Hoán chân tài thực học để rồi thi đỗ, thì không vấn đề gì. Mọi ngày bọn thuật sĩ chỉ giỏi xu nịnh, lăm mánh khéo lừa bịp, Triệu Bất Khí càng không bận tâm việc anh ta giết gã thuật sĩ Diêm Kỳ, mà anh hơi lo lo... nếu có ai đó cũng biết rõ sự thật rồi đi tố cáo thì sao? 300 quan tiền có thể mua được ngôi nhà nho nhỏ ở kinh thành.

Vì ngại làm cho Hà Hoán bị rắc rối, nên anh không tiếp cận anh ta.

Nào ngờ Hà Hoán lại tự lộ mặt ra, khiến Triệu Bất Khí rất kinh ngạc.

Dịp tết Hàn thực, Triệu Bất Khí đi phủ Ứng Thiên thăm họ hàng. Từ lâu, triều đình đã cho xây cất hai khu vực làm nhà ở cho các con cháu tôn thất, là tây kinh Lạc Dương và nam kinh phủ Ứng Thiên, để thỏa mãn nhu cầu nhân khẩu hoàng tộc quá đông. Con cháu của Tổng Thái Tông được chuyển đến phủ Ứng Thiên.

Thăm bà con xong, vào buổi sáng trước tiết Thanh minh một hôm, Triệu Bất Khí định xuống thuyền trở về nhà. Anh tìm một con thuyền, đến trưa họ mới xuất phát nên anh lững thững đi dạo phố, vào một quán rượu, lên tầng trên tìm chỗ ngồi nhìn xuống đường, gọi vài món nhắm rượu, ăn cơm.

Đang ăn ngon miệng, bỗng thấy trong đám người qua lại dưới đó có một nam giới mặc đồ gấm tím đang rảo bước, Triệu Bất Khí giật mình đánh rơi cả miếng cá vừa gấp lên. Vì nhận ra đó là Hà Hoán.

Hà Hoán đang căng thẳng vội vã, thỉnh thoảng lại va phải người đi đường, có vẻ như anh ta đang chạy trốn ai đó. Lát sau

Hà Hoán rẽ ngoặt vào một ngõ hẹp bên phải rồi mất hút.

Ngày kia là ngày Điện thí, Hà Hoán đến đây làm gì nhỉ?

Triệu Bất Khí lại nhìn thấy hai nam giới to vạm vỡ mặc đồ vải ngà chạy lên phía trước đồng thời nhìn ngó như đang tìm người. Cả hai lách bừa, khiến khách bộ hành bức mình mắng mỏ nhưng họ vẫn phớt lờ. Đuổi theo đến đầu ngõ hẹp thì cả hai chạy chậm lại và ngó nghiêng, rồi bàn bạc với nhau, sau đó một người chạy thẳng lên, một người rẽ vào con ngõ.

Có phải họ truy đuổi Hà Hoán? Anh ta lại mới gây ra chuyện gì hay sao?

Sáng sớm hôm Thanh minh, thuyền của Triệu Bất Khí đã về đến Biện Kinh. Anh lên bờ, định đi về nhà, lúc đi qua đầu cầu vòm bằng thoáng chạm mặt với một nam giới, nhưng anh lập tức nhớ ra đây là một trong hai người tối qua truy đuổi Hà Hoán - gã mũi to để râu quai nón.

Anh quay lại nhìn, thấy gã đang sải bước trên đường bắc Biện Hà đi về phía đông. Đó là hướng nhà bà Lam. Hẳn đến Biện Kinh truy tìm Hà Hoán chăng? Triệu Bất Khí lại tò mò nên cũng rảo bước đi theo. Đúng thế, đến gần nhà bà Lam thì hẳn dừng lại nhìn ngó một hồi, sau đó đi vào quán trà chếch phía đối diện.

Triệu Bất Khí đi chậm lại, giả vờ như đi dạo phố, rồi anh cũng vào quán đó. Gã rậm râu ngồi trên ghế dài kê ngoài hiên. Anh bước vào trong quán gọi trà, và bí mật quan sát hẳn.

Mé đối diện, thấy bà Lam ra ra vào vào làm việc, đưa cháu Vạn nhi đi bên cạnh. Không thấy ai khác. Chắc gã rậm râu này không biết Đinh Đán đã “chết” rồi trở thành Hà Hoán. Hẳn truy sát thủ phạm Đinh Đán hay công tử Hà Hoán con trai tể tướng? Anh

đoán không ra, nhưng cũng không vội gì, anh chỉ cảm thấy thú vị.

Đang ngồi, bỗng nghe thấy xa xa rất huyền ảo, hình như ở cầu vòm xảy ra chuyện gì đó, tiếng kêu la lớn dần. Triệu Bất Khí không bận tâm, anh mãi theo dõi gã râu rậm. Lát sau, thấy các chủ quán ở đường bắc Biện Hà và người đi đường đua nhau chạy ra bờ sông, vài người khách ở quán này thấy thế cũng chạy ra xem, Triệu Bất Khí cũng ra theo. Đám đông hai bên bờ sông reo hò, giữa dòng sông có một đạo sĩ mặc đồ trắng đang bay xuôi dòng trên mặt nước, tà áo phấp phới trông rất đẹp mắt, chẳng khác gì thần tiên. Có lẽ đạo sĩ đứng trên một chiếc bè được phủ vải trắng, đứng sau ông ta là một đạo đồng mặc đồ trắng. Diễn trò thần tiên hay sao? Triệu Bất Khí căng mắt nhìn, rồi phì cười.

Nước sông chảy mạnh, đạo sĩ nhanh chóng lướt đến vịnh sông rồi mất tăm. Triệu Bất Khí trở lại quán trà, thấy mấy vị khách bàn tán rất hăng hái, anh càng thấy buồn cười. Mấy năm nay ngày càng lắm chuyện quái dị chẳng mấy hay ho nhưng thú vị ở chỗ, gắn với những chuyện chưa từng xảy ra đều là lòng ham hố công danh lợi lộc, là những bộ mặt nhìn có vẻ đàng hoàng nhưng thực ra đều có dã tâm. Giống như chuyện gã đạo sĩ vừa này.

Anh tiếp tục quan sát gã mũi to ngồi ngoài hiên. Lúc này chỉ có gã không chạy ra xem trò lạ mắt, vẫn ngồi đó nhìn sang nhà bà Lam chứ không bận tâm mọi chuyện xung quanh. Gã này cũng kỳ quái và thú vị đây!

À, nhìn người khác mình thấy thú vị, liệu người khác nhìn mình, họ có thấy thú vị không? Nhưng anh lập tức nhớ đến “kinh Kim Cương” nói: không nên lưu luyến thế tục thì sẽ dễ

hiếu đạo lý. Mình không có thú chơi, cũng không phải không có thú chơi, và cũng không phải là không biết thế nào là không có thú chơi, cho nên mình không nhiều lưu luyến bởi thế mà sinh ra hứng thú, đó mới đích thực là thú vị chứ! Ha ha...

Anh đang tự cười mình thì nghe thấy một chuỗi tiếng hò hét, con bò bên đối diện giật mình rồi chạy ào ra, đá ngã thẳng cháu của bà Lam. Đám người hò hét là một nhóm người đi ngựa và ngồi kiệu. Mọi người bèn xúm lại, người cưỡi ngựa cũng xuống ngựa xem xét. Triệu Bất Khí biết người ấy tên là Chu Các. Anh ta là một thư sinh chẳng tài cán gì, nhưng rồi kết giao với Sái Hạnh cháu trưởng của Sái Kinh, trở thành môn khách của phủ Sái Hạnh, được chiếu cố để hưởng lộc vua, được làm quan thất phẩm.

Tiếng kêu khóc, xôn xao, có người đi mời thầy thuốc. Khi họ khiêng thẳng bé vào nhà, thì bầu không khí mới im ắng. Triệu Bất Khí lại nhìn gã mũi to, nhưng gã đã biến mất từ bao giờ. Chắc chờ không thấy Đinh Đán nên gã bỏ đi rồi.

Hà Hoán đã trở về với “bản thể”, Đinh Đán mắc tội giết người, rồi giả chết bỏ trốn, thì không dám trở lại nữa. Hay là gã mũi to râu quai nón kia đã biết sự thật nên gã đi tìm Hà Hoán? Ngày mai Hà Hoán dự thi điện thí, nếu bị gã tìm thấy thì... sẽ không thú vị nữa. Mình phải đến nói cho anh chàng ngố này biết.

Triệu Bất Khí ra khỏi quán, về nhà tắm gội nghỉ ngơi, rồi lại lên ngựa đi vào thành.

Hà Hoán sau khi thua bạc mất cả nhà cửa, không rõ nay ở đâu. Nhưng anh ta đã thi cấp tỉnh, thì phải điền địa chỉ vào giấy tờ theo quy định, Triệu Bất Khí bèn đến Cống viện, nhưng tiết

Thanh minh thì Công viên nghỉ làm việc, chỉ có hai người trực gác cổng. Thôi thì cứ hỏi thăm họ xem sao, may quá, một trong hai người có biết địa chỉ của Hà Hoán. Vì sau khi treo bảng thì gửi thiệp chúc mừng, chú em của anh ta đi làm việc này, chú ấy gọi ông anh cùng đi, nên anh ta biết.

Triệu Bất Khí lập tức tìm đến nhà mới của Hà Hoán, một ngôi nhà nhỏ ở phố Khúc Viện. Một bà già giúp việc ra mở cửa nói là Hà Hoán vắng nhà, đi ra mé ngoài Đông Thủy môn.

Mé ngoài Đông Thủy môn? Anh ta đến nhà bà Lam chắc? Triệu Bất Khí bèn nhờ bà già nhắn Hà Hoán phải cẩn thận, nên ít ra ngoài. Rồi anh vội lên ngựa đi ra ngoại thành và tự cười mình chẳng mãi mê công việc gì ra hồn, quá nhàn rồi nên mới thế này.

Đến nhà bà Lam, anh nghĩ nên hỏi về Đinh Đán, nhưng bà ta lại lạnh lùng không thiết nói chuyện. Cũng không sao. Nghe giọng bà Lam, hiểu rằng Hà Hoán chưa đến đây.

Lúc này trời đã muộn, vì Hà Hoán, anh đã mất cả ngày cũng mệt rồi, đành nhắn lại mấy câu rồi cưỡi ngựa ra về.

...

Hôm nay thức dậy, chẳng có việc gì làm, anh lại cưỡi ngựa đi rong chơi, có lẽ nên đến nhà mấy người bạn, nhưng chẳng rõ tại sao anh lại đi đến gần nhà bà Lam, từ xa đã nhìn thấy gã mũi to đang ngồi canh chừng ở bên gốc cây liễu đối diện. Anh lại vào quán trà ngồi và quan sát rất lâu, vẫn không thấy gì lạ.

Có lẽ gã mũi to biết Đinh Đán giả chết nhưng không biết Hà Hoán chính là Đinh Đán. Sáng nay Hà Hoán đến điện Tập Anh tham gia điện thí.

Buổi sáng sắp hết, có lẽ Hà Hoán đã làm bài xong và ra khỏi trường thi, Triệu Bất Khí bèn lên ngựa đi vào thành, định đến nhà anh ta. Lúc sắp đi, Triệu Bất Khí ngoảnh nhìn gã mũi to, mỉm cười nghĩ bụng: nhà ngươi cứ tiếp tục châu chực, ta đi đây!

Hình như gã mũi to nhìn thấy anh, gã sửng sốt nhưng lập tức cúi xuống giả vờ bới hòn sỏi, bắt con sâu... Triệu Bất Khí cười hề hề, thúc ngựa bước đi.

Gã mũi to tên là Tiết Hải, thấy người đàn ông mặc áo gấm cưỡi ngựa nhìn mình mỉm cười, gã giật mình. Có phải mình đã bị phát hiện? Người ấy là ai? Gã không thể đoán ra, người ấy đã lên ngựa đi xa. Không, chắc là tại mình đa nghi quá.

Gã vân vê cái mũi to bè, tiếp tục theo dõi nhà Đinh Đán. Hôm qua, ông thầy thuốc lại đến nhà kia, một đạo sĩ dong dỏng ra mở cửa, hôm nay hẳn mặc đồ bình thường. Tiết Hải hậm hực chửi thầm: đồ khốn, nếu tối qua không tại mày thì ta đã bắt được thằng Đinh Đán, thì lúc này ông đây đã ung dung ngồi nhắm rượu đánh chén!

Hôm qua Tiết Hải canh suốt ngày, đến tối thì thấy Đinh Đán cưỡi ngựa, lén trở về nhà. Tiết Hải lập tức xông ra nhưng sợ bị dân phố nhìn thấy nên gã đi vòng ra cửa sau, nào ngờ lại bị tên đạo sĩ kia vác ghế phang cho mấy cái, gã buộc phải chạy ra cửa trước rồi chuồn thẳng.

Đám tơ liễu bay phất phơ khiến gã càng thêm bức mình, mũi gai gai ngứa, gã véo mũi thật mạnh.

Hồi nhỏ có một đạo sĩ xem tướng cho gã, nói cái mũi này là tướng phú quý cả đời; lại nói mũi thể hiện lòng can đảm, có thể chế ngự giang sơn, nếu tập võ, gã sẽ rất có công danh. Cha mẹ gã thấy thế rất mừng bèn mời giáo đầu dạy võ cho con. Gã học được nửa năm, giáo đầu nói gã phối hợp không ăn ý, chưa thành thạo được chiêu nào, tức không có năng khiếu. Tự gã cũng cảm thấy chân tay mình không chịu nghe lời. Giáo đầu bện người cỏ để tập, bảo đâm vào tai trái thì gã đâm vào má, bảo đâm vào má thì gã đâm vào mũi người cỏ.

Nhưng cha mẹ gã không tin, lại thay giáo đầu khác, không thành công, lại thay nữa. Cứ thế mười năm trời, văn hèn, võ kém hơn, nhà có ít ruộng cũng bán sạch, rồi đi thuê ruộng để canh tác. Gã dù sao cũng luyện được vài đường quyền cước, gã bèn đi thi võ. Môn cung nỏ, gã quá kém; môn binh thư sách lược thì càng tồi, cho nên mấy lần đi thi đều thi trượt. Tuổi đã gần ba mươi, không biết làm ruộng, không lấy được vợ, cha mẹ quá vất vả lần lượt qua đời, còn lại mình gã. Thôi đành xin đi lính vậy.

Đi theo tướng Đồng Quán đánh Tây Hạ, người Tây Hạ vô cùng dũng mãnh, quân nhà Tống nhìn thấy đã sợ mất vía. Gã chỉ cố giữ để không bị thương, thế mà cũng bị chém suýt nữa mất cảng chân. Sau khi chữa lành, gã quá chán nản bèn tính bài đào ngũ, sau đó lưu lạc khắp nơi làm những việc cực nhọc.

Về sau gã mò đến kinh thành. Có một vị viên ngoại mở quán rượu bên bờ Biện Hà, thấy gã dũng mãnh, to vạm, biết quyền cước, bèn thu nhận gã làm chân trông nom bảo vệ hàng hóa của các thương thuyền đậu ở đây. Việc này khá nhàn, rất hợp ý gã, chỉ cần chăm chỉ là được. Gã làm vài năm, rất được viên ngoại tin dùng.

Hôm Hàn thực, viên ngoại bồng gọi gã và một bảo vệ nữa tên là Hồ Tam vào gian trong dặn dò giao việc. Nói rằng nếu làm tốt thì sẽ thưởng cho mỗi người 50 lạng bạc và sẽ lấy vợ cho. Nếu làm hỏng việc thì sẽ bị chặt một chân ném cho chó ăn. Đã bao năm nay thêm có vợ, gã vỗ ngực xin nhận lời luôn.

Theo lời dặn dò của chủ nhân, hai gã đến phủ Thuận Thiên rồi dễ dàng bắt được người cần bắt.

Người ấy, Tiết Hải đã từng gặp, là “kẻ thế chân” Đinh Đán ở rể nhà Lam thị làm đậu đỗ. Đinh Đán trông có vẻ lù rù, nào ngờ hăn rất xảo quyệt, bọn Tiết Hải trót sơ ý, hăn liền chuồn mất tăm. Hai gã truy lùng ở phủ Ứng Thiên suốt một ngày rồi dò hỏi ra: Đinh Đán xuống thuyền đi về Biện Kinh, cả hai bèn xuống thuyền đó để bắt.

Thuyền đang chạy, Tiết Hải bồng không thấy Hồ Tam đâu nữa. Một phu thuyền cho biết Hồ Tam đã nhảy xuống sông mất hút. Chắc hăn sợ bị “mất một cẳng chân”. Tiết Hải nghĩ đến ân tình của viên ngoại đối với mình, tiếc công việc ổn định đang làm cho viên ngoại, cộng với mong muốn có vợ... nên gã không bỏ trốn.

Về đến Biện Kinh, gã không dám gặp viên ngoại, mà chỉ canh chừng ở trước cửa nhà Lam thị. Tối qua con mối Đinh Đán đã ở ngay trước mắt thế rồi hăn lại trốn mất cho đến giờ không thấy bóng đâu. Có lẽ Đinh Đán quá sợ hãi nên không dám trở về. Kinh thành rộng lớn nhường này, mình biết đi đâu mà tìm hăn?

CHƯƠNG 4

Sách văn

Nhược vô sở ô hoại, tức đáng trực nhi hành chỉ; nhược tiểu hữu ô hoại, tức kính dĩ trị chi, sử phục như cựu.^[51]

• Trình Di

Thi xong, Hà Hoán không bận tâm gì khác, chỉ mãi miết đi về nhà. Anh nghĩ đi nghĩ lại về bài làm của mình. Dân chúng, lúc nhàn rồi tán chuyện đều nói quan lại thời nay chỉ biết tìm lạc thú phong nguyệt, mãi mê trong thanh sắc, viết lách vẽ vờ. Đề văn sách^[52] lần này do thiên tử ra đề, nên thấy rằng thiên tử vẫn đang quan tâm thiên hạ, vẫn đang suy nghĩ về phép trị quốc. Nhưng về Tân pháp mà nhà vua thi hành hai chục năm qua, dường như không ổn, nên ngài mới quyết ý đổi mới, tìm tòi biện pháp tốt hơn. Năm nay cho khôi phục khoa cử cũng là vì thế.

Cha Hà Hoán coi nhẹ sự đời, không muốn ra làm quan, còn Hà Hoán, từ nhỏ đã chịu ảnh hưởng của ông nội luôn quan tâm đến chính sự nước nhà. Ông cụ qua đời, trong ba năm để tang, anh không có thầy, không giao du với bạn hữu, khi về kinh, các thầy và bạn cùng lớp đều miệt mài với kiến thức, không bận tâm thế sự. Anh vẫn một mình nghiền ngẫm nghĩ suy, rồi hình thành cách nghĩ riêng của mình. Hình như đề thi hôm nay là

dành cho anh, vì thế, anh cầm bút viết một mạch những kiến giải của mình.

Anh đang suy nghĩ thì bỗng nghe thấy có người gọi mình, bèn ngoảnh lại nhìn. Là Cát Tiên gầy gò, mắt híp, mũi bé xiu - bạn học thời ở trường phủ.

Khi trước thi cấp tỉnh do bộ Lễ tổ chức, Cát Tiên đỗ đầu. Anh là người Biện Kinh, nhà nghèo, rất chăm học. Khi học ở trường phủ, anh luôn ngầm ganh đua với Hà Hoán, còn Hà Hoán thì không bận tâm điều này. Cho nên, cả hai cùng ham đọc sách nhưng khác về hứng thú. Năm xưa Vương An Thạch và con trai viết cuốn “Tam kinh tân nghĩa”^[53], các trường học chỉ dùng sách này và loại bỏ các tác giả khác từ cổ chí kim. Hà Hoán vốn có ham muốn đọc thật nhiều sách. Cho nên trong mấy năm cùng học, cả hai cũng hiếm khi gặp gỡ trao đổi.

“Hôm nay chắc anh viết rất suôn sẻ, bay bướm chứ?” Cát Tiên cười hơi chua cay.

“Đâu có? Tôi chỉ viết ra những điều mình suy nghĩ bấy lâu mà thôi.”

“Đề văn sách này, ý định của triều đình thực khó đoán, khiến tôi do dự mãi không biết nên viết thế nào.”

Cát Tiên nhăn nhó, Hà Hoán hiểu rằng anh ta đau đầu thật sự. Đề bài tỏ ra dẫn đo đối với Tân pháp, Cát Tiên xưa nay chỉ biết đến Tân pháp cho nên anh ta cảm thấy khó xử. Hà Hoán thấy thế cũng có chút cảm thông; Cát Tiên tuy không đọc rộng nhưng nghiên cứu rất sâu, dù viết kém thì cũng vẫn cứ đỗ, có thể là thứ hạng không cao.

Lúc này họ đi đến đường Biện Hà thì cả hai chia tay, Hà Hoán an ủi mấy câu rồi bước đi.

Về đến nhà, hai vợ chồng Tề Toàn đã chờ sẵn ở cửa, thấy anh về, họ liền hỏi “Hôm nay cậu làm bài thế nào”. Hà Hoán chỉ cười, đáp “Không tồi”, rồi anh đi vào thư phòng lấy giấy bút ra viết lại bài thi đã làm.

“Thần xin trả lời. Lời nói đầu quẻ Đại súc của *Kinh Dịch* nói: mạnh mẽ to lớn, huy hoàng, ngày càng đổi mới. Lão Tử nói: tâm quá hư tổn thì nên tĩnh để chờ khôi phục. Nho gia nói: cầu thực chất; Đạo gia nói: chí hư. Vậy ai đúng ai sai? Nho nói vô vi, Đạo cũng nói vô vi, ai là chính tông, ai đáng tin cậy? Ngày nay người người đang luận bàn sôi nổi, khó biết nên theo bên nào, tranh luận không ngớt, chẳng rõ ai là phải. Nhưng họ không biết “Hệ tử” của *Dịch truyện* còn nói: thiên hạ đồng quy nhưng khác nẻo, nhất trí đấy nhưng nghĩ rất phân tán. Vì thế mà Lão Tử nói: biết luôn bao dung, ấy là công bằng, người luôn công bằng tức là vua. Gọi là Đạo, thì không phân biệt cổ kim cũ mới, cứ việc thi hành. Pháp, cũng không có tân cựu, nếu phù hợp thì dùng. Hễ có ích với đời thì dù là cựu cũng đề cao, hễ có lợi cho dân thì dầu là tân cũng thực hiện. Xem tình thế ngày nay, cái dở không nằm ở việc dùng tân hay cựu pháp mà là sự lợi hại của pháp không rõ ràng, cũng không phải tại đạo có ích hay không, mà là tại đạo đúng sai thế nào khó xét đoán. Ngu ý của thần cho rằng việc cấp bách hiện nay làm sáng tỏ Tứ yếu và trừ bỏ Tứ nhũn^[54].

Tứ yếu là gì? Một là dẹp tranh chấp về tân cựu, không thể chỉ sùng Đạo. Không kể Pháp là tân hay cựu, không phân biệt người hiền hoặc ngu, áp dụng thử ở một số địa phương rồi hỏi ý kiến dân chúng, hỏi khắp trong ngoài triều đình; đa số nói “được” thì

thực hiện rộng rãi, nói “không được” thì bỏ. Hai là, dẹp tranh luận của các trường phái, hề quan điểm có ích là được trọng thị. Dù là quan niệm tự nhiên của Đạo gia, quan niệm nhân lễ của Nho gia, quan niệm nghiêm khắc của Pháp gia, hề có ích với đời thì suy tôn, hề không thể an dân thì loại bỏ. Trăm suối thành sông, trăm sông thành biển. Ấy là công lý, là vương, là sự bao dung của trời vậy. Ba là, chấm dứt tranh chấp đảng phái, ai có tài thì được dùng. Khổng Tử nói: quân tử tụ tập nhưng không kết bè đảng. Người tài giỏi hay không, không phải ở chỗ người đó tham gia đảng phái nào, mà là ở chỗ thực tài. Bổ nhiệm và giao việc cho họ, họ biết trung với vua, nhân ái với dân, tức đã làm trọn chức trách, khỏi cần hỏi bạn hữu người ấy là ai, người ấy thuộc đảng nào. Bốn là, hề thực thi một pháp lệnh thì giao chức quan. Các pháp lệnh đang thi hành hiện nay, gặp rất nhiều trở ngại, bị bàn tán rối ren, không phải tại pháp lệnh mà là việc thực hiện không được thuận lợi. Quan to che mắt bề trên, quan nhỏ hà hiếp kẻ dưới, chẳng khác gì đem cây giống tốt trồng trên ruộng hạn, muốn nó xanh tốt là điều không thể. Nay, khi thi hành một pháp lệnh thì nên giao cho người chuyên trách, trao quyền cho họ, thưởng phạt phân minh. Làm thế, mọi việc sẽ có người chuyên cai quản và phải chịu trách nhiệm, sẽ không có chỗ để đùn đẩy, lơ là, bởi đã có sự giám sát truy cứu.

Thế nào là trừ bỏ Tứ nhũng? Một là, trừ bỏ rườm rà trong mọi việc, phải bố trí lại. Một con người nếu không mắc bệnh tật thì khỏi phải dùng thuốc. Tại vì, cái hay của thuốc nằm ở chỗ trị đúng bệnh, nếu không ốm đau mà cứ dùng thuốc thì sẽ có hại. Huống chi đối với thiên hạ rộng lớn, dân chúng đông đúc. Kinh Thư nói: Cao Tông ba năm không nói gì, vì ngài rất tin và biết rõ.

Không phải ngài không muốn nói mà là vì không cần nói gì. Ngồi ngôi cao mà ra lệnh, khắp thiên hạ hưởng ứng; pháp lệnh triều đình ban ra, tác động đến ức vạn dân. Từ khi thi hành Tân pháp, đưa ra quá nhiều thay đổi, ban bố vô số chiếu lệnh. Phép cũ chưa rõ ràng chưa thực thi thì đã ban bố phép mới. Các quan hoang mang, dân chúng lo lắng, sớm chiều kinh hãi. Kinh Lễ nói: quân tử phải thận trọng ngay từ đầu, sai một li đi một dặm. Khi đưa ra một điểm mới thì phải làm thử xem có hợp lý không, tìm ra nguyên nhân, như thế thì các quan không e ngại. Chỉ dùng khi biện pháp ấy buộc phải dùng, được chỉnh đốn lại thì dân sẽ dễ chịu. Trước, sau đều phải rất cẩn thận, bỏ mọi rườm rà giữ lại điểm cốt yếu, thì chính sự dễ làm và sẽ an dân, thực thi chính lệnh dân sẽ hài lòng. Hai là, xử lý nạn thừa quan lại, tuyển dụng cất nhắc phải nghiêm. Tệ nạn lớn nhất hiện nay là thừa quan. Dân thì không đông lên mà quan đã đông gấp mười triệu trước. Một chức trách mà vài người cùng làm, công lao chưa thấy đâu nhưng chi phí đã gấp bội. Sức dân đã cạn kiệt mà số lượng quan vẫn tăng. Chẳng làm gì ra hồn vẫn ăn bám triều đình rồi tàn độc với dân chúng. Không trừ bỏ nạn thừa quan, ấy là tai họa sâu một đục khoét đất nước vậy. Ba là, tiết kiệm chi tiêu, cắt giảm xây cung, quán. Nay đã tăng quá nhiều thuế khóa mà triều đình vẫn kêu là không đủ chi tiêu, tại sao? Tại vì lỗ hổng chi phí bừa bãi, tiền bạc dùng vào những việc vô ích. Chuyển một tảng đá về Biện Kinh để xây Thái Hồ mà cần đến vài chục viên quan, tiêu tốn ngàn quan tiền, tương đương với một hộ trung lưu tiêu trong mười năm, hoặc thu nhập trăm năm của một hộ thuê ruộng canh tác. Tiết kiệm chi tiêu, thương dân, bãi bỏ những chi phí không cần thiết, để dân không oán, để khoan

sức dân. Bốn là, cắt giảm binh mã, nâng cao sĩ khí. Triều đình đang nuôi mấy triệu quân mà đất nước không đủ sức mạnh để cự địch. Cấm quân kiêu ngạo nhưng lười nhác, sức quân yếu nhược, tướng lĩnh chểnh mảng, quân lính yếu hèn. Đánh chục trận khó thắng nổi một trận, thấy kẻ địch đông là bỏ chạy. An nguy của đất nước trông vào quân đội. Loại bỏ kẻ bất tài bạc nhược, hậu thưởng người dũng mãnh, giảm quân số, sa thải kẻ già yếu. Đôn đốc luyện quân, khích lệ sĩ khí, có sức mạnh để uy hiếp kẻ địch ở gần, kẻ ở xa sẽ đến thần phục. Thần liêu chết bầy tỏ ý kiến, đại đột trả lời như trên.”

Hà Hoán đọc lại mấy lần, cảm thấy mình đã nói trúng những tệ nạn thời nay, nói đâu ra đấy, ngôn từ chuẩn xác suôn sẻ, không đến nỗi nào. Có được chấm đỗ hay không thì đành trông vào số trời vậy. Ở kinh thành, anh không có bạn tri âm, nên cũng chẳng biết nên đưa cho ai đọc bài văn này. Cảm giác cô đơn buồn bã, anh bất giác nhớ đến A Từ.

A Từ chưa học hành đọc sách là mấy, cũng không thích nói nhiều, nhưng cô biết đào sâu suy nghĩ, tìm tòi. Nếu lúc này có mặt A Từ, đọc cho cô nghe, cô sẽ kiên nhẫn nghe hết dù cô không hiểu; nghe xong, chắc cô sẽ phát biểu cảm tưởng.

Tiếc rằng...

Lúc này bỗng có tiếng gõ cửa, tiếng mở cửa.

“Ông ơi, công tử nhà ta đã về chưa?”

Không nhận ra là giọng ai. Sau một lát im lặng, là giọng Tề Toàn: “Để tôi vào hỏi xem sao.”

Tề Toàn bước đến trước cửa thư phòng: “Cậu ơi có khách, là Triệu Bất Khí dòng dõi tôn thất.”

Hà Hoán định bảo Tề Toàn ra nói là “để khi khác” thì giọng Triệu Bất Khí đã oang oang:

“Hà huynh! Triệu Bất Khí đến đây có việc khẩn muốn nói.”
Rồi anh xăm xăm bước vào.

Hà Hoán trốn không xong, đành nén lòng đứng dậy đi ra.

Triệu Bất Khí vẫn như trước, mũ áo chỉnh tề, hơi mỉm cười, trông rất phong lưu nhàn nhã. Hà Hoán luôn cảm thấy con người này thực khó hiểu, khó mà cởi mở với anh ta tuy đã gặp mấy lần nhưng anh không muốn tiếp cận.

Triệu Bất Khí cười, chấp tay: “Hôm nay điện thí, chắc Hà huynh làm bài như có thần trợ giúp, viết rất hay?”

Hà Hoán gượng cười, đáp lễ. “Đa tạ! Mời Triệu huynh vào nhà!”

Họ vào gian chính, chủ khách đều ngồi xuống, Tề Toàn bưng trà đặt lên bàn rồi lặng lẽ lui ra. Hình như ông ta cũng không ưa Triệu Bất Khí.

Triệu Bất Khí cười, hạ thấp giọng: “Tôi đến, là vì Đình Đán.”

Hà Hoán dù đã dè chừng nhưng vẫn kinh ngạc khi nghe câu này. Anh cố giữ bình tĩnh: “Thế ư? Tại hạ không hiểu ý.”

“Hà huynh đừng lo lắng. Tôi không phải hạng lắm mồm, tham công ham lĩnh thưởng. Chuyện này, tôi không nói với bất cứ ai.”

Triệu Bất Khí cười, nhìn Hà Hoán, ánh mắt như đôi tay vô hình muốn lật tung bí mật trong lòng anh. Anh vừa sợ vừa ghét đối phương nhưng lại không dám để lộ mình, và càng không biết Triệu Bất Khí đã nắm được đến đâu, nhưng ít ra anh ta đã

biết Đinh Đán, Đinh Đán là hung thủ giết người. Hà Hoán vốn không thạo che giấu nên lúc này anh cũng hoang mang, chỉ nhìn Triệu Bất Khí và không biết ứng đối ra sao.

Triệu Bất Khí: “Trước đây vì sợ làm Hà huynh e ngại nên tôi có ý né tránh, nhưng vì thấy có kẻ theo dõi Hà huynh, tôi lo cho huynh nên mới đến để báo tin.”

Hà Hoán bỗng rùng mình nhưng vẫn không dám nói gì.

“Tại sao những kẻ đó lại bám theo Hà huynh?”

Hà Hoán rùng mình nhớ lại tối qua ở nhà bà Lam bị bóng đen kia bắt.

“Hà huynh cũng không biết thì phải? Lạ nhỉ?” Triệu Bất Khí cười, cúi đầu suy nghĩ.

Hà Hoán hoảng sợ nghĩ bụng: anh chàng này muốn gì đây?

Mấy tháng qua có quá nhiều biến cố, lòng anh rối bời, cộng với sợ hãi, nên anh không biết nên thế nào cho phải.

Triệu Bất Khí nói nhỏ, cứ như nói cho mình nghe: “Các chuyện khác không mấy hệ trọng, nhưng đang mắc tội mà dự thi thì...”

Có lẽ anh ta đã biết cả rồi? Hà Hoán như bị sấm nổ bên tai, đờ đẫn, đôi mắt mở to.

Triệu Bất Khí ngắc đầu, không cười nữa, trịnh trọng nói: “Hà huynh gây ra chuyện gì đó phải không? Mong huynh hãy tin tôi, tôi không hại huynh, mà là đến để giúp huynh. Nếu có ý hại huynh thì ngay từ cuộc thi cấp tỉnh huynh đã bị đuổi ra rồi. Tôi đang định mua ngôi nhà ở ngoại thành, 500 quan, nhưng chưa gom đủ tiền, nếu hại huynh, thì giờ này tôi đang ngồi ở đó uống rượu thưởng hoa!”

Hà Hoán nửa tin nửa ngờ nhìn Triệu Bất Khí, nhưng vẻ chân thành của Triệu Bất Khí đã khiến anh khá yên tâm. “Tôi lâu nay chỉ ngồi nhà đọc sách chứ không gây ra chuyện gì cả.”

“Ý anh nói là, kể từ ngày anh trở lại làm Hà Hoán?”

Đúng là Triệu Bất Khí đã biết chuyện, Hà Hoán chỉ còn cách gật đầu.

“Cách đây mấy ngày anh đi phủ Ứng Thiên làm gì?”

“Phủ Ứng Thiên? Tôi không hề đi phủ Ứng Thiên!”

...

Triệu Bất Khí chào Hà Hoán ra về. Lúc này thấy đói bụng, anh nhớ ra đã lâu không đến thăm vợ chồng Triệu Bất Vưu bèn đi về phía đông ngoại thành. Đến nơi, vừa bước vào sân anh đã lớn tiếng: “Có gã ăn mày đến!”

Triệu Mặc Nhi mỉm cười, ra đón, cầm dây cương, buộc ngựa vào bên tường. Triệu Bất Khí bước nhanh vào nhà, đã thấy cả nhà Ôn Duyệt đang ăn cơm, trên bàn chỉ có vài món đơn giản. Chị Hạ vội vào lấy thêm bát đũa, Biện Nhi lấy thêm ghế. Triệu Bất Khí ngồi xuống bưng bát lên ăn luôn, vừa ăn vừa đặc ý nói: “Anh ạ, em cũng bắt đầu điều tra một vụ án, vụ này cực lý thú, rất có thể sẽ chấn động thiên hạ.”

Triệu Bất Vưu không mấy chú ý, chỉ thuận miệng nói: “Vụ án gì?”

Triệu Bất Khí và vội miến cơm, rồi đặt bát đũa xuống: “Anh có biết Hà Hoán cháu của tể tướng tiền nhiệm Hà Chấp Trung

không?”

“Có gặp một lần nhưng không nói chuyện với nhau.”

“Anh thấy anh ta thế nào?”

“Có vẻ là một người nghiêm chỉnh, chân thành. Hồi nọ thi cấp tỉnh anh ta đỗ thứ nhì thì phải?”

“Anh rất tinh tường, chuyện gì cũng biết!”

“Anh ta làm sao?”

“Chuyện này chỉ có thể nói ở nhà, chúng ta biết với nhau thôi. Anh ta là thủ phạm giết người, nhưng giấu nhem, vẫn dự thi cấp tỉnh và hôm nay thi điện thí.”

Triệu Mặc Nhi nói luôn: “Man trá tội, sẽ bị xử nặng; lại còn dự thi, và lại là cháu tể tướng! Vụ này nếu bị phanh phui thì sẽ kinh thiên động địa.”

Triệu Bất Vưu hỏi: “Sao chú biết?”

Triệu Bất Khí cười: “Em cũng vô tình mà biết được. Cũng chưa nói với bất cứ ai. Hà Hoán là tội phạm nhưng con người anh ta cũng tốt, chỉ hơi ngớ ngẩn một chút.”

Triệu Bất Vưu: “Có người nhờ chú điều tra à?”

Triệu Bất Khí: “Không. Em thấy thú vị nên muốn làm rõ sự việc.” Rồi anh kể lại các tình tiết.

Biện Nhi mọi ngày vẫn thích nghe chuyện vui, bây giờ cô mới lên tiếng: “Thế thì vụ này sẽ ly kỳ hơn cả các câu chuyện những người thuyết thư kể. Hà Hoán không phải kẻ xấu ư? Thế thì anh hai tố giác hẳn ra cho xong!”

Triệu Bất Khí cười: “Anh đâu có thể làm chuyện đó? Anh đang muốn giúp Hà Hoán, anh điều tra những người định tố giác anh

ta; anh đã gặp Hà Hoán nhưng anh ta không dám tin anh!”

Triệu Bất Vưu lại hỏi: “Chú nói là thấy anh ta ở phủ Ứng Thiên, anh ta bảo sao?”

Triệu Bất Khí thở dài: “Em đã bước đầu tác động, anh ta đã nao núng, nhưng khi nhắc đến phủ Ứng Thiên thì anh ta lại kín miệng, không chịu nói thật với em.”

“Cũng vừa khéo, anh đang điều tra một vụ án có liên quan đến phủ Ứng Thiên.”

Triệu Bất Vưu bèn kể tóm tắt vụ việc Lang Phồn, Chương Mỹ.

Triệu Bất Khí cười: “Trùng hợp thật thú vị! Nhưng ở phủ Ứng Thiên em chỉ nhìn thấy Hà Hoán chứ không thấy Lang Phồn và Chương Mỹ. Em cứ tưởng vụ em đang làm sẽ vang dội hơn mọi vụ anh đã làm, nào ngờ anh lại nhận một vụ kỳ án! Mọi ngày anh thường nói: mọi việc đều có cái lý của nó, anh thử nói xem, Hà Hoán biến thành Đinh Đán thì có cái lý gì ở đây?”

Triệu Bất Vưu: “Anh chưa biết rõ về anh ta, nhưng anh ta làm những điều đó hẳn phải có lý do đành phải làm.”

“Còn chuyện con dâu bà Lam bỗng biến thành cô gái khác, thì sao?”

“Chắc đó là dùng thuật chướng nhãn, nếu chú Bất Khí điều tra tỉ mỉ, chắc sẽ thấy chỗ sơ hở để khám phá. Cả chuyện Hà Hoán giết Diêm Kỳ nữa. Hôm nọ anh nghe Cố Chấn nói hung thủ là Đinh Đán, anh không biết người ấy nên lại càng không để ý. Nhưng nếu hung thủ là Hà Hoán thì cũng hơi đáng ngờ.”

“Anh cho rằng kẻ khác giết Diêm Kỳ à? Nhưng chính Hà Hoán đã công nhận rồi mà!”

“Nếu chỉ là vụ án mạng, thì là một nhẽ, nhưng trước đó có chuyện lạ người phụ nữ biến hình, lẽ nào hai sự việc không có liên quan? Và, Hà Hoán là một thư sinh, có đủ sức để giết Diêm Kỳ không? E là có điểm đáng ngờ.”

“Được, thế thì em sẽ điều tra thêm. Nếu anh ta không giết người thì cũng không mắc tội khai man để đi thi “

“Chú định sẽ điều tra về Hà Hoán, vì mục đích gì?”

“Không có mục đích, em chỉ vì hứng thú muốn làm rõ xem chuyện là thế nào.”

“Nếu anh ta man trá để đi thi, thì vẫn nên tố giác. Không thể chấp nhận khinh nhờn phép nước. Chế độ khoa cử nhà Đại Tổng rất nghiêm chỉnh, công bằng; dân chúng có thể cự lại công khanh, thảo dân có thể làm nên sự nghiệp là nhờ có phép nước. Huống chi Hà Hoán dòng dõi quý tộc, là cháu tể tướng.”

“Em chưa quan tâm những điều đó, hiện giờ vụ việc còn nhiều điểm đáng ngờ thì em sẽ tìm hiểu rõ; các chuyện khác, tùy anh quyết định. Riêng em quan sát thì Hà Hoán không phải kẻ xấu.”

...

Triệu Bất Khí đi rồi, Tề Toàn nhận ra cậu chủ Hà Hoán có vẻ bất an, cúi đầu đi vào thư phòng, đóng cửa lại.

Tề Toàn không yên tâm, bèn đến bên cửa dorm tai lắng nghe, chỉ thấy tiếng bước chân đi đi lại lại, có cả tiếng thở dài lo lắng. Bà vợ Cố thị thấy chồng đứng nghe trộm, vội xua tay khẽ gọi ông

nhưng ông mặc kệ. Chủ nhân vốn giao cậu chủ cho ông, nửa năm nay cậu chủ gặp những chuyện kỳ lạ, ông không thể không lo ngại.

Đầu mùa đông năm ngoái, Hà Hoán nói có mấy anh bạn rủ cậu đến Độc Lạc cương ngắm cảnh tuyết mai, sáng sớm cậu đã cưỡi ngựa đi. Nào ngờ, đến trưa thì Cát Tiên và các bạn khiêng cậu về nhà, vẫn hôn mê, người và mặt dính máu dính bùn. Sự việc là, khi mọi người đang uống rượu thì Hà Hoán đi vệ sinh, mãi không thấy về, họ bèn đi tìm, thấy cậu ngã trong nhà vệ sinh, không biết tại sao lại ngã.

Tề Toàn sợ phát run, vội đi mời thầy thuốc, thầy thuốc nói nạn nhân bị thương, ngắt đi chứ không nguy đến tính mạng. Ông ta lau rửa máu me trên mặt Hà Hoán, rồi kiểm tra kỹ các vết thương; mắt và miệng thì không mở ra được. Rồi nói nạn nhân bị đánh bằng vật cứng.

Hà Hoán phải tĩnh dưỡng hơn tháng trời mới dần khỏi, vợ chồng Tề Toàn chăm sóc công tử này từ bé, hai bên đều rất thân tình cởi mở với nhau, nhưng từ sau vụ này, Hà Hoán bỗng ít nói hẳn đi, nét cười cũng gượng gạo, Tề Toàn hỏi tại sao cậu bị thương, Hà Hoán không nói.

Sau khi bình phục thì tính tình anh cũng thay đổi rất nhiều. Nhà họ Hà vốn rất có nền nếp, Hà Hoán là người con hiền hậu lễ phép, nhưng giờ đây cử chỉ nói năng tùy tiện, thô lỗ, bừa phứa. Anh cũng không mấy thân thiện với vợ chồng Tề Toàn, khi nói chuyện, ánh mắt thường né tránh, rụt rè, thận trọng cứ như muốn lấy lòng vợ chồng họ. Họ rất lấy làm lạ nhưng không dám hỏi.

Kỳ lạ nhất là Hà Hoán không ngớt đòi tiền tiêu. Tiền bạc nhà họ Hà vốn do bà mẹ quản lý, Hà Hoán chưa lấy vợ, khi về kinh, bà sai vợ chồng Tề Toàn đi theo hầu hạ. Bà lo con trai không hiểu cuộc sống, không biết tiêu pha, bèn bảo Tề Toàn quản lý tiền nong, tay hòm chìa khóa.

Tề Toàn được bà giao cho 300 quan tiền cầm theo, tiếp đó mỗi năm sẽ gửi thêm 100 quan nữa. Hà Hoán chỉ biết mãi miết học hành, không cần bận tâm vấn đề sinh hoạt, chỉ cần tiền để mua giấy bút mực, hoặc để gặp gỡ bạn hữu uống trà, hiếm khi chi tiêu gì khác. Tiền công của vợ chồng Tề Toàn, không nằm trong số tiền này. Mấy năm trời, Hà Hoán chỉ tiêu không đến 200 quan tiền.

Nhưng giờ đây Hà Hoán hễ ra khỏi nhà là đòi Tề Toàn đưa tiền, và ngày càng đòi nhiều hơn, chỉ ít lâu sau hòm tiền đã cạn. Thế là Hà Hoán bắt đầu “ngắm” đến các món đồ dùng vàng bạc, đồ cổ, tranh chữ trong ngôi nhà đang ở. Anh lần lượt cầm đi mà không thấy đem về.

Tề Toàn giương mắt nhìn ngôi nhà bị Hà Hoán vét trống không...

...

Thằng bé Vạn nhi đã khá hơn trước, nó cựa quậy, vận động trên giường, khiến bà Lam cảm thấy yên tâm.

Hôm nay bà chỉ trông nom cháu chứ không làm việc gì hết. Người con trai đã dọn dẹp nhà cửa sạch sẽ, đã nấu xong cơm, rồi bưng đến cho hai bà cháu. Bữa cơm đơn giản nhưng vẫn khiến

bà thấy ấm lòng. Con trai bà xuất gia, nó như đã biến thành người khác.

Nhưng bà vẫn không muốn nói chuyện với con trai. Anh ta làm xong việc, đứng bên giường, bà nhìn bộ đạo bào anh ta đang mặc thấy “tức mắt” bèn nói: “Nếu muốn vào nhà này thì con phải cởi bộ áo đạo sĩ ra!”

Anh ta hơi do dự, rồi quay người bước vào nhà trong. Lúc trở ra, đã mặc bộ áo cũ năm xưa của mình bỏ lại ở nhà. Bà Lam chỉ thoáng nhìn, lòng bỗng nao nao không rõ là vui hay buồn.

Kể từ khi mang thai nó, nó đã là một mối “tâm bệnh” của bà: nó không phải là con của chồng bà!

Lam thị về làm dâu nhà họ Trương, năm năm sau mới có thai. Trước đó chồng lại bị giáng chức, đưa đi Liễu Châu nhậm chức. Lam thị không chịu nổi cảnh lênh đêngh, và càng sợ lam sơn chướng khí nơi heo hút nên vẫn ở lại kinh đô chứ không đi theo chồng. Ở nhà một mình rất không dễ chịu, Lam thị thường đi các chùa thắp hương, nào ngờ lại gặp vị hòa thượng kỳ lạ kia. Ông ấy rất hiền hậu, hay khai sáng cho Lam thị, cả hai dần trở nên thân thiết. Một hôm chùa đang vắng vẻ, hòa thượng mời Lam thị vào điện phía sau xem báu vật trấn chùa. Lam thị hơi do dự vì biết hòa thượng đã có ý với mình, nhưng rồi cũng vào theo. Vừa bước vào thì hòa thượng ôm chầm Lam thị. Lam thị không kháng cự, chiều ý hòa thượng.

Lúc ra về, Lam thị mới thấy sợ, cũng từ đó không dám đến ngôi chùa ấy nữa. Ít lâu sau thì nhận ra mình đã có thai. Sẽ ăn nói với chồng thế nào đây? Lam thị rất sợ hãi nhưng cũng không dám nói với mẹ đẻ, chỉ đang tính chuyện đi gặp thầy lang giang

hồ xin thuốc phá thai. Đúng khi ấy thì chồng được trở lại kinh đô nhậm chức. Về “thời gian” thì chỉ cách nhau một tháng. Lam thị đã giấu nhem chồng việc này, cuối cùng đã sinh con êm thấm.

Chồng có nghi ngờ không, Lam thị không biết và sẽ không bao giờ biết. Ít ra ông ta cũng chưa từng nói ra, và luôn rất thương yêu cậu con trai. Thế rồi Lam thị cũng dần quên đi điều này. Khi người con trai xuất gia, Lam thị mới bất chợt nhớ đến hai chữ “nhân quả” mà hòa thượng hay nói ngày nào, đây là báo ứng chăng?

Con trai đi rồi, con dâu A Từ nói sẽ ở vậy nuôi nấng Vạn nhi, và cùng bà trông nom cửa hàng đậu tương. Nhưng bà cũng biết, ở vậy là vô cùng khó. Thấy Đinh Đán bạn cũ của con trai hay đến giúp đỡ việc nhà, người cũng nhanh nhẹn lại chưa lấy vợ, bà bèn gọi anh ta đến ở rể.

Nào ngờ, về đây rồi mới biết Đinh Đán không chân chất như mình nghĩ. Anh ta đàn đúm với đứa lêu lổng họ Hồ có biệt hiệu là “Hồ thiệp nhi”, hay đi theo đuôi bọn ăn chơi, giúp họ làm những chuyện bẩn thỉu. Cả hai luôn cặp kè nhậu nhẹt, đánh bạc, Đinh Đán chẳng giúp việc nhà, mà còn vòi tiền A Từ, nếu không cho thì hắt hủi, không sao khống chế được hẳn. Bà Lam hối hận thì đã muộn. May sao A Từ cũng tốt tính, không kêu ca gì hết.

Khi con trai trở về, bà Lam rất sợ nó sẽ hỏi đến A Từ, nhưng nó lại không hỏi nửa câu.

CHƯƠNG 5

Độc Lạc cương

*Cái trung hữu chủ tắc thực, thực tắc ngoại hoạn bất năng nhập,
tự nhiên vô sự.*^[55]

• Trương Tải

Về Đình Đán, thì Hà Hoán cũng không biết nên oán hay nên cảm ơn anh ta đây?

Nếu không có Đình Đán thì nửa năm qua anh sẽ không gặp bao rắc rối và càng không phải đi giết người.

Nhưng cũng nhờ có Đình Đán mà anh gặp được A Từ, rồi lại đau xót vì mất A Từ, còn lại một mình trơ khấc.

Đầu mùa đông năm ngoái, mấy người bạn học rủ Hà Hoán cùng đi Độc Lạc cương ngắm tuyết thưởng mai. Đi chơi xong, mọi người vào quán dưới chân đồi uống rượu ngâm thơ, thực tao nhã và vui vẻ. Giữa chừng, Hà Hoán ra ngoài đi vệ sinh, vừa bước vào gian vệ sinh, có nghe thấy phía sau có bước chân đi trên tuyết nhưng anh không để ý. Nào ngờ kẻ đó nhanh chóng áp sát và đánh mạnh vào đầu anh, anh lập tức lăn ra bất tỉnh.

Khi tỉnh lại thì đầu, mặt, chân đều đau kinh khủng, mắt sưng húp không mở được, chỉ nhìn thấy lơ mơ có người đang lau rửa

vết thương và rịt thuốc cho mình. Có những tiếng người lạ, tiếng bà già và trẻ con, tiếng một phụ nữ trẻ, họ đang cho anh uống nước uống canh.

Vài hôm sau, mắt đã hé mở được, anh nhìn thấy một người gầy gò thỉnh thoảng đứng bên giường. Là một cô gái trẻ, chân bước rất nhẹ, cô thay băng thuốc cho anh rất khéo, tay man mát khi đụng vào mặt anh. Còn đứa bé thì hay đến bên giường khẽ hỏi: “Bố thế nào rồi? Mặt bố béo ra, mắt thì giống đít con thỏ...” Cô gái dịu dàng nói: “Vạn nhi đừng làm ồn, bố đang ốm.” Giọng cô trong trẻo, man mát.

Rồi một sáng sớm, mắt đã nhìn khá hơn, anh mới biết mình đang nằm trong một gian nhà nhỏ cũ kỹ, giường chiếu cũng thô sơ, cũ kỹ. Ngoài ra còn có chiếc tủ gỗ, bên trên xếp những cái vò. Tuy nhiên, nhà cửa rất sạch sẽ, mọi đồ đạc không hề bám bụi.

Đây là đâu? Anh đang băn khoăn thì một cô gái mặc váy xanh nhạt đi vào, tay bưng một cái bát sứ trắng nho nhỏ, chính là cô gái mọi hôm vẫn chăm sóc anh. Trong ánh sáng ban mai, trông cô thanh tú yêu kiều như một tiên nữ.

Cô bước lại và nhẹ nhàng ngồi ghé bên mép giường, chỉ nhìn anh chứ không nói gì, rồi cô bón cho anh thìa cháo hoa. Anh chỉ biết chờ người ra nhìn cô, cô đang ngoảnh ra cửa sổ, nắng sớm chiếu qua những lỗ thủng trên giấy dán cửa sổ rọi lên mặt cô với làn da trắng trẻo nhưng hơi tái xanh, khuôn mặt thanh tú với đôi mắt lá răm, ánh mắt trong veo như nước hồ thu nhưng hơi có nét u sầu.

Cô lại nhìn anh đang ngây người, bốn mắt gặp nhau rồi lại vội lảng tránh, sắc mặt cô bỗng ửng hồng và có nét e thẹn. Vừa lúng

túng, và then thùng, như bông sen trắng dưới ánh mặt trời, đã trong sáng lại thêm phần rực rỡ.

Hà Hoán bông thấy mê mẩn như say, hồn anh lâng lâng chơi vơi. Anh định hỏi: cô là ai, thì cô đã lại bón thìa cháo nữa vào miệng anh. Thực ra dịp đó sáng nào anh cũng ăn một thứ cháo này, nhưng hôm nay dường như nó ngọt ngào như sương ngọc. Anh nhắm nháp thưởng thức không nỡ nuốt, đôi mắt anh nhìn mãi lên khuôn mặt cô, có cảm giác mình đang ngắm những giọt sương long lanh nơi tiên cảnh bên ngoài cõi trần.

Cô lại xúc cháo, thìa chạm vào bát phát ra tiếng keng keng, nghe cũng như tiếng nhạc tiên trong trẻo. Anh lại há miệng đón nhận rồi lại từ từ nuốt, chỉ sợ nuốt nhanh sẽ tan giấc mộng trong lành, anh mong sao cái bát xinh xắn này không bao giờ hết cháo.

Nhưng, từng thìa, lại từng thìa, rồi cũng đến lúc ăn hết. Cô gái cầm khăn tay khẽ lau miệng anh, rồi lại nhìn anh, ánh mắt thoáng nét nghi hoặc nhưng cô liền đứng dậy bưng bát bước ra ngoài.

Nhìn bóng người thanh thanh biến mất ngoài cửa, anh bỗng nhớ ra mình đã từng gặp cô!

...

Điều Tề Toàn hãnh diện nhất đời là lòng trung thành của mình, thế mà về già lại bị Đình Đán hủy hoại.

Tề Toàn cũng từng được đi học đôi ba năm, nhưng gia đình sa sút nên phải chấm dứt. Rồi Tề Toàn theo một thương nhân đi

khắp đó đây, dần dần cảm thấy mình không chịu nổi cái lối sống chợ búa luôn so đo hơn thiệt ấy nữa. Khi đó vừa khéo đi đến Biện Kinh, vào một quán cơm, thấy một nam trung niên nói với một gã làm nghề buôn người rằng ông ta đang cần thuê một người hầu. Thấy ông ta khăn áo chỉnh tề, đỉnh đạc nhã nhặn, có vẻ là người có học, Tề Toàn bèn tiến đến xin làm. Sau một hồi nói chuyện, ông ta ưng Tề Toàn tính tình chất phác, cũng biết mấy chữ, tiếp đó, chủ tớ cùng vào một hiệu sách ký kết giao kèo. Nam trung niên ấy là Hà Chấp Trung.

Tề Toàn theo ông ta về nhà mới biết ông là quan lục phẩm trong triều, thì rất kinh ngạc. Chịu ơn Hà Chấp Trung đã tin dùng, Tề Toàn luôn hết lòng, cẩn trọng trong mọi việc, hoàn toàn không dám chểnh mảng. Sau mấy năm hầu hạ, Hà Chấp Trung càng rất tin dùng Tề Toàn. Khi được thăng làm tể tướng, ông vẫn không có thái độ kiêu căng khinh rẻ kẻ dưới, rồi ông thưởng cho Tề Toàn căn nhà cũ ở phố Khúc Viện và còn lấy vợ cho nữa.

Làm cho nhà họ Hà, Tề Toàn cũng tự cho mình là người trong nhà. Thời gian đầu, Tề Toàn phải ký giao kèo làm thuê, về sau được chủ nhân miễn cho. Tề Toàn lấy vợ sinh con, con trưởng thành, Hà Chấp Trung còn cho phép nó một suất thụ ẩm hưởng lộc họ Hà mà làm quan chủ bạ ở một huyện nhỏ. Tề Toàn hồi trẻ từng khát vọng điều này, về sau đó tuyệt vọng không dám mơ đến, nào ngờ con trai mình lại có chút sự nghiệp.

Nhưng Tề Toàn cũng từng có ý nghĩ xin nghỉ việc hầu hạ để cùng vợ đến ở với con trai. Làm cha của quan, thì mình sẽ được kẻ khác hầu hạ. Nhưng nào ngờ, người con trai đến xứ lạ không hợp thủy thổ nên mắc bệnh rồi chết. Nỗi đau xót qua đi, Tề Toàn

cũng dứt hẳn mọi ý nghĩ khác, chỉ một lòng một dạ ở lại nhà họ Hà.

Hà Chắp Trung nghỉ hưu về quê Giang Tây, vợ chồng Tề Toàn cũng đi theo. Cha con Hà Chắp Trung lần lượt qua đời, rồi Hà Hoán về kinh đô, bà chủ chỉ tin cậy Tề Toàn rồi sai đi theo chăm sóc Hà Hoán.

Thế mà, sau đợt thương tích ồm đau ấy Hà Hoán lại biến đổi khác hẳn, đòi hỏi tiêu pha quá nhiều, cơ nghiệp này sắp tan thành tro bụi.

Ông không biết Hà công tử tiêu tiền vào những việc gì, đã vài lần hỏi nhưng đều bị cậu chủ gắt gỏng bộp chát chặn đứng, chuyện này cũng chưa từng xảy ra.

Một hôm trời gần tối, Tề Toàn thấy Hà Hoán lén gói bộ đồ trà bằng bạc đem đi, bèn kín đáo bám theo sau, thấy anh ta vào một kỹ viện. Nhân lúc vắng người, Tề Toàn cũng vào rồi nhòm qua cửa sổ thấy cậu chủ đang ngồi với mấy công tử con nhà giàu, lớn tiếng hò hét, tung xúc xắc... thì ra là cậu đi đánh bạc.

Tề Toàn trở về, rất đau xót. Nhà họ Hà vốn rất có nền nếp thi lễ, dù làm tể tướng vẫn rất tiết kiệm, giản dị. Hà Chắp Trung về hưu rồi, đem bán già nửa điền sản của mình để làm nghĩa điền, cứu tế những người đồng tộc. Nào ngờ lại nảy ra người cháu nội phá gia thế này.

Ông không dám viết thư cho bà chủ biết. Nhà họ Hà bấy lâu nay đều sinh con một nối dõi, nay chỉ còn bà chủ và con dâu ở quê, bà chủ đã ngoài 70, bà chịu sao nổi tin này? Chính vợ chồng Tề Toàn tuổi cũng ngoài 60, con trai chết yểu, mai kia mình sẽ sống ra sao? Ông chưa từng tính đến chuyện dưỡng lão và cái

chết của mình, nghĩ rằng chỉ cần nhà họ Hà vẫn còn thì họ chẳng xử tệ với ông. Nhưng cơ sự này thì mình sẽ dựa vào ai đây?

Sau mấy ngày đau đầu nghĩ ngợi, ông quyết định làm một việc. Ông kín đáo ra phố mua tám bài vị, viết tên Hà Cháp Trung, rồi lại kín đáo đặt lên bàn thờ, quỳ vái và khấn rằng: “Lão gia! Tề Toàn hổ thẹn với ngài, không đôn đốc chăm nom nổi tiểu công tử, để cậu trở thành như vậy. Tiểu nhân có lòng nhưng bất lực, không khuyên nhủ nổi, mong lão gia bao dung phù hộ cho tiểu nhân. Già nửa cuộc đời tiểu nhân hầu hạ ngài, nay tiểu nhân cũng đã già, bơ vơ, nên mới sinh ra lòng ích kỷ, tiểu nhân sẽ giữ cho mình chút ít, còn hơn là ngồi nhìn tiểu công tử nường tiền bạc cho bọn xấu xa kia. Xin ngài đừng trách tiểu nhân, khi Tề Toàn này trở về với cát bụi, sẽ xuống hoàng tuyền hầu hạ ngài...”

Thế là, hai vợ chồng bắt đầu bí mật thu vén các thứ của nhà họ Hà. Ngôi nhà nhỏ ở phố Khúc Viện vốn đem cho thuê, nay họ đòi về. Hà Hoán dường như không biết đánh giá các đồ quý, anh chỉ nhắm vào các đồ vàng bạc long lanh; Tề Toàn thì rất biết: các đồ cổ trông đen xỉn nhưng rất có giá trị. Tề Toàn chọn một số đồ quý đem ra khỏi phố Khúc Viện.

Hà Hoán thì công khai, vợ chồng lão bộc thì bí mật, đều dần vét sạch của cải trong nhà này. Rồi đến lúc Hà Hoán đánh bạc thua nốt cả ngôi nhà, tiếp đó là... người đi mất hút!

Hai vợ chồng Tề Toàn lặng lẽ chuyển đến ngôi nhà ở phố Khúc Viện.

...

Khi nhìn thấy A Từ, Hà Hoán bỗng nhận ra mình đã từng gặp cô gái này ở chùa Lạn Kha.

Hôm đó trường học nghỉ học, cùng bạn học Cát Tiên đi chơi Biện Hà. Họ ra khỏi Đông Thủy môn, đi đến cuối đường bắc sông Hộ Long, thấy có ngôi chùa nhỏ, bèn vào xem. Chùa đơn sơ, với hai sân trước và sau, ở giữa có một điện nhỏ thờ tượng Phật sơn son thiếp vàng, đã bong tróc. Trên vách sau cổng lớn có một số tranh Phật mô phỏng rất khéo tranh của họa sĩ Ngô Đạo Tử, mọi nét vẽ đều rất chuẩn phong cách họ Ngô: bay bướm mà sắc sảo, rắn rỏi.

Anh và Cát Tiên đang lấy làm tiếc cho những bức bích họa đẹp đang tàn tạ mà chẳng được quan tâm thì bỗng nhìn thấy một cô gái bước ra từ trong Phật đường, cô mặc váy áo vải xanh nhạt, tóc cài thoa bạc đơn giản, khuôn mặt thanh tú xinh tươi, sắc mặt bình thản, cô như đóa hoa thủy tiên bên bờ nước khiến người ta có cảm giác trong sáng không chút bụi trần. Hà Hoán ngây đờ nhìn mãi.

Có lẽ cảm nhận được ánh mắt của anh nên cô e thẹn, đi tránh sang phía sau cây mai lớn cành lá xum xuê. Không nhìn thấy nữa, Hà Hoán mới tỉnh táo trở lại, tự cười mình quá thất lễ, anh vội ra khỏi ngôi chùa, vấp phải bậc cửa suýt ngã, Cát Tiên chạy theo bật cười.

Nào ngờ hơn một tháng sau anh bị thương nặng rồi nằm ở nhà cô gái.

Tim anh đập dồn dập ngỡ mình đang nằm mơ, nhưng vết thương khắp người anh cho thấy đây là sự thật. Thế này là chuyện gì? Tại sao đầu, mặt bị thương? Lẽ nào ông trời biết nỗi lòng của mình đối với cô gái nên đã đặc biệt sắp đặt?

Anh đang nghĩ ngợi thì thằng bé con lon ton chạy đến bên giường, đôi mắt sáng mở to, hỏi: “Bố đã khỏi ốm rồi à? Mắt đã không sưng như đợt trước nữa.”

Bố? Anh nén đau, ngoảnh sang nhìn. Nó khoảng ba, bốn tuổi, anh chưa gặp nó bao giờ. Mình chưa lấy vợ mà lại có đứa bé gọi là bố. Thế này thì lại càng khó hiểu. Anh nói nhỏ, vì sợ bên ngoài nghe thấy: “Cháu tên là gì?”

“Vạn nhi.”

“Đây là đâu?”

“Ở nhà.”

“Vừa nãy ai bưng cháo vào đây?”

“Mẹ!”

“Mẹ tên là gì?”

“Tên là... vợ, à không, tên là A Từ.”

“Chú, gọi là gì?”

“Gọi là bố!”

“Tên chú cơ mà?”

“Không biết...”

“Vạn nhi!” Giọng cô gái. Cô lại bước vào, bế Vạn nhi lên: “Đừng làm ồn đến bố, ta ra ngoài đi!” Cô ngoảnh nhìn Hà Hoán, hỏi: “Anh đã đỡ hơn chưa? Rồi thầy thuốc Cát sẽ đến thay băng thuốc.”

Anh vội gật đầu hơi mạnh, đầu lại đau nhức. Cô gái ôm thằng bé đi ra.

Thằng bé gọi mình là bố, cô ta cũng bảo mình là bố thằng bé, và còn chăm sóc thuốc thang cơm nước cho. Mình là chồng cô ta ư?

Cô ta coi mình là chồng.

Tim Hà Hoán đập rộn ràng. Sao lại có thể thế này? Anh muốn cất tiếng gọi cô vào nhưng bỗng nghĩ ra: cô ta đang không cảm thấy gì, mình lại nói toạc ra thì sẽ không thể tiếp cận cô ta được nữa... thôi thì... đâm lao theo lao vậy! Anh nuốt nước bọt thật mạnh, phát ra âm thanh rất vang thì phải?

“Kệ con bạc khát nước chết luôn cho xong, con bận tâm đến nó làm gì?” Bỗng có một giọng già nua vọng vào phòng.

Sau đó là giọng cô gái, rất khẽ, anh không nghe thấy gì hết.

Bà già lại nói: “Con, nhân nghĩa như thế là đủ rồi! Mẹ đã làm hại con. Chờ nó khỏe lại, mẹ sẽ đi tìm một tưng sư nhờ viết đơn xin ly hôn, tống cổ nó đi!”

Cô gái lại nói rất nhỏ không thể nghe thấy.

Bà già: “Cứ thế mà làm. Con còn trẻ, không kham nổi và cũng không đáng để đeo bám mãi.”

“Bà ơi bà định tống cổ ai?” Giọng thằng bé.

“Tống cổ con lừa hư đốn! Nào, bà đưa cháu sang chơi nhà bà Ưông!”

Nhà ngoài lại im bật, chỉ thấy tiếng nôi niêu lạch cạch, tiếng dao thái thức ăn...

Vừa nãy họ nói về mình à? Không! Nói về chồng cô ta.

Thảo nào, khi cô ta hỏi mình “đã khá hơn chưa” thì vẻ mặt hơi lãnh đạm, hơi bực mình. Có lẽ chồng cô ta chẳng phải người hiền lành.

Hà Hoán bỗng sinh lòng trắc ẩn, tiếc cho họ, nhưng anh lập tức tự cười mình: anh ta tốt xấu ra sao, việc gì đến người? Người nên nghĩ xem tại sao người lại nằm đây, tại sao họ lại coi người là chồng? Người chồng kia là ai, hiện đang ở đâu?

Hà Hoán suy nghĩ hơi chậm nhưng hành động thì hiếm khi chần chừ.

Ông nội thường dạy anh: khi làm việc, chớ hoang mang hấp tấp, cứ làm rồi sẽ đến đích. Ông cụ làm quan suốt đời thanh liêm khoan hòa, lúc phú quý không quên buổi hàn vi. Ông chỉ hối hận một điều: bởi cân nhắc nghĩ suy nhiều quá nên dù làm đến tể tướng mà vẫn không có thành tựu lớn. Vì thế ông dạy Hà Hoán: đáng quý ở chỗ quyết đoán, chớ quá lo lắng do dự.

Chậm và quyết đoán. Hà Hoán vẫn nhớ và gắng rèn luyện. Khi trưởng thành, anh dần hiểu rõ, thực ra chậm mới có thể quyết đoán. Từ từ suy nghĩ, thì sẽ nghĩ sâu và chu toàn; nghĩ sâu thì mới có được chính kiến thấu đáo và đúng đắn; được thế rồi thì tất nhiên sẽ có được quyết đoán kiên định.

Nhưng đối diện với A Từ thì anh chỉ có thể... chậm và không thể quyết đoán.

Nằm trên giường suy đi nghĩ lại, ba thế hệ nhà này ngộ nhận mình là người nhà họ, chắc là vì mình rất giống cái người kia. Tuy rằng hoàn toàn ngẫu nhiên nhưng ức triệu người đời đông là thế ắt phải có người giống nhau nhưng hiếm khi chạm trán nhau.

Còn việc tại sao mình nằm đây, e không phải là ngẫu nhiên. Còn nhớ, mình cùng các bạn đến Độc Lạc cương uống rượu, ngắm tuyết... mình đi vệ sinh, rồi bị ai đó tấn công, bất tỉnh, hậu quả là bị thương ở đầu ở mặt. Có lẽ kẻ đó là chồng A Từ - một người rất giống mình. Hắn đánh vào đầu vào mặt mình, nhằm che mắt thế gian: thân hình đã giống rồi, mặt mũi lại bị thương nặng thì dù người thân cũng không nghi ngờ gì nữa. Mồm miệng sưng vù, thì không thể tự thanh minh. Chân đã què, cũng không thể đi đâu tìm ai...

Nhưng, tại sao gã kia lại làm thế này?

À, vì danh phận, danh phận của mình.

Cứ xem mọi bề ở nhà này thì biết, không nghèo kiệt, nhưng cũng chỉ là một gia đình bình dân; còn mình, là cháu thừa tướng, nhà cao cửa rộng, dù ông nội đã cho đi già nửa ruộng đất để cứu tế họ hàng thì nhà mình vẫn giàu sang gấp trăm lần nhà họ.

Cứ như bà già nói, thì chồng A Từ là gã ham ăn biếng làm, chắc là gã đã ngấm vào gia thế của mình, ngoại hình mình lại giống hắn, nên hắn mới dùng kế đánh tráo. Muốn che mắt vợ chồng Tề Toàn và các gia nhân khác, thì hắn cũng phải làm cho đầu và mặt bị thương... Nghĩ đến đây, Hà Hoán rùng mình, lạnh toát sống lưng.

Nhưng kể ra thì hắn cũng chưa đến mức tàn ác cùng cực, nếu không, hắn chỉ việc giết mình rồi giấu xác đi, sau đó hắn sẽ đội lốt Hà Hoán. Có lẽ hắn vẫn còn chút lương tâm hoặc vẫn có phần nhát gan. Hắn chưa lấy mạng mình, là may cho mình rồi.

Nhưng chẳng lẽ hắn không sợ mình đi tìm hắn? Chắc hắn đã nghĩ sẵn cách đối phó. Vậy mình nên làm gì bây giờ? Lập tức trở về nhà khi hắn còn chưa vững chân để làm Hà Hoán.

Anh liền nhồm dậy, nhưng đầu nhức như búa bổ, chân cũng đau thấu tim. Anh ngã xuống giường rồi lại nghiêng rặng nhồm lên. Từ từ, chậm chậm duỗi chân, tìm giày... Bỗng A Từ bước vào.

“Anh định làm gì?” Giọng quan tâm nhưng vẫn hơi lạnh lùng.

“Tôi...” Hà Hoán hé môi nhưng không nói được.

“Thầy thuốc Cát dặn dò không được vận động. Anh cần đi tiểu à?”

Hà Hoán vội lắc đầu, cố nói được chữ “kh...ô...” Mấy hôm nay mình toàn nằm liệt giường, và cô ấy giúp mình đi vệ sinh? Anh bỗng đỏ mặt, liếc nhìn A Từ. Cô vẫn điềm tĩnh, nhẹ nhàng bước lại ôm lấy vai anh: “Nào, lại nằm xuống đi!”

Những ngón tay nhỏ nhắn, man mát khiến Hà Hoán bỗng cảm thấy bất lực, anh ngoan ngoãn nằm xuống nhưng mắt vẫn nhìn A Từ. Cô cũng nhìn anh, rồi ngồi xuống bên giường, ánh mắt cô có nét thương xót pha lẫn ai oán. Nhìn nghiêng, A Từ trông gầy gầy thanh mảnh, Hà Hoán bỗng xúc động xót thương, rất không muốn nói trắng ra mình là ai, anh chỉ muốn làm chồng cô để thương yêu che chở cho cô.

Từ nhỏ, Hà Hoán đọc sách, học lễ nghi, thích đọc lập suy nghĩ, ít khi nô đùa với lũ bạn cùng lứa tuổi. Khi đã hơi lớn cũng không hay tiếp cận các anh chị em đồng tộc. Khi đến trường, anh lại càng không gần các thiếu nữ. Về đến kinh thành, đôi khi cũng cùng các bạn đi vào nơi vui chơi ăn uống, cũng có một số

ca nương kỹ nữ tài sắc đủ cả nhưng anh vẫn cẩn trọng bền lên, không chòng ghẹo bốn cột họ như các bạn khác. Và, anh cũng có ý xa lánh đám con gái vì tiền mà giúp vui, họ không thể có tình cảm chân thật.

Kể ra thì, cho đến nay, không kể bà nội, mẫu thân và người vợ Tề Toàn ra, thì A Từ là người phụ nữ gần anh hơn cả, rất gần. A Từ ở ngay trước mắt, một cô gái dịu dàng trong trẻo, như những gợn sóng trên mặt nước hồ xuân không ngớt tràn đến, mơn trớn con tim anh.

Thế thì để cho chồng cô ta làm Hà Hoán, mình sẽ làm anh ta! Mình cũng không quá mạn mà cái danh phận kia, thực ra, mình gắng sức học hành chẳng phải vì không muốn sống dưới cái bóng của ông nội, mình muốn tự lực vươn lên gây dựng sự nghiệp hay sao? Cái gia đình này bần hàn, thì có sao? Huống chi, mình vẫn có thể đi thi để có công danh, chẳng khó gì. Vả lại, nhà mình chỉ còn bà nội và mẫu thân, chắc chồng của A Từ không dám tìm cách tước đoạt nốt. Khi đã đi làm quan, mình sẽ trở về đón bà nội và mẫu thân đến ở cùng và phụng dưỡng hai vị...

Hà Hoán nghĩ vậy, và bỗng thấy dễ chịu, vui vẻ mỉm cười. Hình như A Từ cũng cảm nhận ra, cô ngoảnh sang, bốn mắt gặp nhau, anh then đỏ mặt, may sao lúc này có giọng bà Lam từ ngoài vọng vào: “Thầy thuốc đến rồi!” A Từ vội đứng dậy.

Hà Hoán hơi hoảng, anh sợ gặp thầy thuốc Cát. Trước đó ông ta đã vài lần đến đây, lần vừa rồi mắt anh hé mở được, thấy ông ta nhìn mình có vẻ thăm dò... hay là ông ta đã biết mình là người khác?

Thầy thuốc Cát bước vào, hơi mỉm cười gật đầu với A Từ. Cô đứng né ra nhường chỗ cho ông. Ông hỏi anh: “Mấy hôm nay thế nào rồi?”

Hà Hoán chỉ ậm ừ, và nhìn vào mắt ông, không thấy ánh mắt ông ta có ý ngờ ngợ. Có lẽ mình hơi cả nghĩ quá. Anh đã yên tâm.

CHƯƠNG 6



Tình lên men

*Nhị khí giao cảm, hóa sinh vạn vật. Vạn vật sinh sinh, nhi biến
hóa vô cùng yên.*^[56]

• Chu Đôn Di

Hà Hoán chờ trời mau tối, anh vừa mong lại vừa sợ.

Anh biết, tối đến thì A Từ lại vào đây và ngủ trên cái giường này. Mấy hôm trước không thể mở mắt nhìn, đầu nặng trĩu, chỉ cảm thấy có người nằm ngủ bên cạnh, và anh cũng không có sức để bận tâm. Nhưng hôm nay anh đã hoàn toàn tỉnh táo.

Nằm trên giường, anh cố mở to mắt nhìn ra khoảng trời ngoài ô cửa sổ. Chờ mãi mới đến hoàng hôn, ánh trời chiều vàng hoe chiếu xiên vào, gian buồng nhỏ giản dị bỗng có thêm sắc màu khác lạ, hình như nó còn ấm áp hơn căn phòng rộng lớn ở nhà anh.

Trong làn nắng chiều, A Từ tay bưng bát cháo nóng bước vào cửa, trông như bức tranh vẽ Quan âm Bồ tát giữa vầng hào quang sáng rực. Cô ngồi ghé bên giường, chỉ thoáng nhìn anh rồi lại cúi nhìn cái bát, cầm thìa múc cháo bón cho anh. Anh lại

há miệng. Cháo hơi đậm, có thịt và có rau. Mấy hôm nay anh đều ăn cháo hoa, bây giờ ăn thì cháo thịt thấy quá ngon, tỉnh cả người, anh nuốt lấy nuốt để, nuốt thành tiếng ừng ực, căn buồng im ắng nên nghe rất rõ, anh rất hổ thẹn, còn A Từ thì mỉm cười tươi như bông hoa hé nở. Hà Hoán bỗng thấy như mê như say.

Đúng lúc này bên ngoài có tiếng một cô gái vọng vào: “Bác ơi...”

Giọng bà Lam: “A Tương đấy à? Vào đây!”

Rồi một giọng nam trẻ tuổi: “Chào bác, cháu nghe nói Đinh Đán đang ốm?”

Đinh Đán? Lần đầu Hà Hoán nghe thấy cái tên này.

Giọng bà Lam chùng xuống: “Bị nặng lắm!”

Giọng nam: “Cháu vào thăm chú ấy.”

Một nam một nữ bước vào, khôi ngô, thanh tú, ăn mặc rất đẹp.

A Từ đặt bát xuống, đứng dậy. A Tương nắm tay A Từ bước đến bên giường. Nhìn thấy bệnh nhân, cô lập tức kêu lên: “Trời đất ơi, tại sao lại đến nông nỗi này?”

Chu Các cũng bước lại gần, thở dài: “Ôi, tại sao lại...”

Lãnh Tương nhếch mép, cau mày: “Tất nhiên là bị đánh! Lại đi đánh bạc, rồi thua bạc chứ gì? Em đã nói mãi rồi, anh Đinh, anh đừng thế nữa! Trước đây ngỡ anh là người đáng tin cậy nên mới bảo anh đến nhà này, nay anh biến thành gã ăn tàn phá hại người ta rồi!”

Chu Các cũng khuyên nhủ: “A Đán, anh nên dừng lại thôi, kéo cú đà này thì chẳng ra gì đâu!”

Cả hai thay nhau nhắc nhở, Hà Hoán đành gượng cười nằm nghe, chỉ dám ậm ừ cho xong. Lát sau họ chào, rồi bước ra ngoài.

Hà Hoán nghĩ bụng: chồng A Từ tên là Đinh Đán, là dân cờ bạc.

Anh thấy bất bình, rồi lại thở dài, và cũng xen cảm giác may mắn. Cứ thế nghĩ ngợi lan man, trời đã tối từ lúc nào không biết. A Từ cầm ngọn đèn dầu bước vào.

Thời khắc chờ đợi, rốt cuộc cũng đã đến, Hà Hoán bất giác nuốt nước bọt rồi lập tức giả vờ ho lộ khụ. Hình như A Từ chẳng bận tâm, cô bước lại, đặt đèn dầu lên bàn ở đầu giường, quay lưng lại phía anh rồi bắt đầu cởi áo ngoài. Cô mặc áo lót trắng, bó sát người. Hà Hoán nhắm tịt mắt không dám nhìn thêm, rồi anh nhích người dịch vào trong. Anh nghe thấy tiếng sột soạt A Từ cởi váy rồi vắt lên thành ghế bên giường, sau đó cô bước lại, nhẹ nhàng chĩnh lại chân đắp trên người anh. Anh vẫn nhắm mắt, không dám động đậy.

Rồi A Từ thổi tắt đèn, nhắc mép chần lên, luồn người vào nằm bên cạnh anh, khe khẽ hắng giọng. Tiếp đó là tiếng thở đều đều khe khẽ, chắc cô cũng mệt, đặt mình xuống là ngủ ngay.

Trong bóng tối, Hà Hoán toàn thân căng cứng, nghe tiếng hít thở khe khẽ của A Từ và thoảng thấy mùi da thịt cô ngan ngát. Anh đặt hai tay lên ngực mình, khuỷu tay hơi chạm vào da thịt A Từ, rất mềm mại, ấm ấm. Rồi A Từ gỡ mình, lưng quay lại phía anh. Sau đó cô lặng lẽ ngủ.

Không rõ sau bao lâu nữa, A Từ thở nhẹ đều đều, chắc cô đã ngủ sâu. Hà Hoán bỗng thấy có một luồng nhiệt chạy khắp trong người, anh nhích cùi tay sát lưng A Từ và thật sự cảm nhận làn da của cô mềm mềm ấm áp, tim anh đập như điên.

Không! Anh vội thầm nhắc mình không thể, không được có cái ý tâm thường này! Nhưng... cô ấy cho rằng mình là chồng... Không! Người không phải chồng cô ấy. Nếu cô ấy biết rõ sự thật thì sẽ sợ chết ngất, thậm chí sẽ đến nha môn tố cáo.

Không thể! Không thể...

Hai luồng ý nghĩ xung khắc như kẻ địch của nhau đang giao chiến trong anh khiến lòng anh như có lửa đốt, anh không dám cả hơi hơi động đậy. Anh không ngớt thầm nhẩm bốn điều cấm kỵ viết trong Luận ngữ: không nhìn, không nghe, không nói, không đụng đến chuyện sàm sỡ. Rồi anh tự bổ sung: không tư tưởng, không ham muốn chuyện sàm sỡ. Cứ thế, anh cảnh cáo mình suốt, cho đến lúc mỗi mệt, kiệt sức, mới đi vào giấc ngủ...

Thoạt đầu Hà Hoán mong chóng đến tối, thì nay tối đến trở thành sự giày vò khôn khổ.

Mỗi khi A Từ cởi áo lên giường, anh cứ như kẻ mắc trọng tội phải chịu hình phạt tàn khốc, người không dám cựa quậy, lòng như bị lửa thiêu, cực kỳ khó chịu.

Mình không thể cứ thế này giấu nhem cô ấy mãi, mình sẽ nói để cô ấy biết sự thật! Đêm đêm, anh đã ngàn lần nhắc nhở mình, nhưng đến khi trời sáng, nhìn thấy thân thể trắng ngần của A Từ, anh lại mất hết lòng can đảm; vừa không nỡ vừa không muốn, vừa sợ sẽ khiến cho A Từ sợ chết ngất. Thế nhưng, rốt cuộc A Từ vẫn phát hiện ra.

Sau khoảng chục hôm thuốc men, tỉnh dưỡng, vết thương ở mặt và đầu Hà Hoán dần khỏi hẳn. Dù sao thì A Từ thỉnh thoảng vẫn nhìn mặt anh, thoát đầu, ánh mắt cô hơi ngưng lại nhưng vẫn không có nét băn khoăn. Rồi một hôm trời nắng, A Từ bưng chậu nước nóng vào, vò khăn mặt, cởi khuy áo của anh ra, chắc định lau người cho anh. Anh bỗng nhớ ra chỗ xương quai xanh của mình có một nốt ruồi, chắc Đinh Đán không thể cũng có. Anh sợ quá co rúm người và lùi lại. A Từ hơi ngạc nhiên nhìn anh, anh càng hoảng hốt, mặt bỗng đỏ lựng.

A Từ càng thêm kinh ngạc nhìn anh một chập, nhưng không cảm nhận ra điều gì, cô lại cúi xuống vén vạt áo anh, anh không dám động đậy, đành chấp nhận vậy. Nhưng rồi A Từ kêu lên kinh ngạc, người run run, đánh rơi cái khăn mặt xuống ngực anh, tiếp đó cô lùi lại mấy bước nhìn anh chằm chằm, sắc mặt đầy sợ hãi.

Hà Hoán bỗng thấy tim mình đông cứng, nhưng anh lập tức giải tỏa, lấy hết can đảm, hắng giọng, rồi khẽ nói: “Tôi không phải chồng cô...”

A Từ, đôi mắt đầy kinh ngạc hoảng loạn nhìn khắp người anh hồi lâu, rồi mới khẽ hỏi: “Vậy anh là ai?” Giọng cô run run.

“Tôi là Hà Hoán, hôm nọ bị chồng cô đánh ở Độc Lạc cương, rồi mạo nhận danh phận của tôi...”

Ánh mắt A Từ lóe lên nét bi phẫn.

“Tôi không cố ý lừa gạt cô. Hôm đó chồng cô đánh lén tôi từ phía sau, tôi không nhìn thấy anh ta. Khi tỉnh lại thì thấy mình nằm ở nhà này. Rồi tôi suy luận ra tất cả sự việc, vốn định nói ra

nhưng mồm sưng không nói được. Hai hôm nay đã có thể nói nhưng lại lo cô quá sợ hãi, nên chưa dám nói...”

A Từ không ngớt run rẩy, nghe đến câu cuối cùng thì mắt cô trào lệ, cô vội lau nước mắt, cúi đầu, rảo bước ra ngoài.

Hà Hoán nằm trên giường, sững sờ, nhìn ra cửa trống vắng. Anh không biết mình đang hồi hận, chán chường hay nhẹ nhõm.

Khi anh đang thấp thỏm suy nghĩ thì bà già vội vã bước vào, bà là Lam thị mẹ chồng A Từ. Bà cũng từng vài lần vào buồng này nhưng chẳng nhìn Hà Hoán lấy một lần.

Nhưng lúc này Lam thị mở to đôi mắt già nua, đầy kinh ngạc và phẫn nộ: “Anh là ai?”

“Tại hạ... tên là Hà Hoán, học trò trường phủ.”

“Anh thật to gan! Học lắm quá, rồi biến thành kẻ tệ hại! Hóa rồ hay sao mà dám đội lốt người khác trà trộn vào nhà này?”

“Xin bác tha tội cho, tại hạ hoàn toàn không có ý lừa gạt.”

“Thôi đi!” Một bãi nước bọt văng vào mặt Hà Hoán. Anh không dám chùi. Ngón tay đầy nếp nhăn của Lam thị gí vào mũi anh. Bà lớn tiếng chửi mắng: “Đến lúc này rồi mà người vẫn giả vờ ngô nghê cãi bừa? Người định thế nào nữa?”

“Tôi sẽ đi ngay...” Hà Hoán vội ngồi lên định xuống giường nhưng vết thương ở chân chưa khỏi, đau điếng.

“Người ăn không uống không của nhà này mà thói xấu vẫn hoàn xấu, định cứ thế mà chuồn à?”

“Theo ý bác, thì tôi nên thế nào?” Hà Hoán đành chấm dứt ý định xuống giường.

“Cái đồ càn dỡ nhà người đã hà hiếp quả phụ, cô nhi nhà ta, ta phải bắt người đến quan phủ! Có đánh gãy chân người, lột da người, dày người đi xa ba ngàn dặm, cũng chưa đủ để người đền tội.”

Hà Hoán sợ quá toàn thân run bắn, vội vàng cầu xin: “Bác ơi, tôi thật sự không có ý lừa gạt, tôi cũng không biết mình bị thương như thế nào, khi tỉnh lại thì thấy mình nằm ở nhà ta. Tôi đoán rằng có lẽ con trai bác đã làm tôi thành ra thế này...”

“Nói gì?” Bà Lam bỗng chững lại nhìn anh hồi lâu. “Tại sao nó phải làm thế chứ?”

“Tôi cũng chịu. Có lẽ là anh ta ham hố gia thế và cơ ngơi nhà tôi.”

“Gia thế cơ ngơi? Anh là người thế nào?”

Hà Hoán do dự, không muốn nói ra, nhưng nếu thế thì bà già này khó mà nguôi cơn tức giận, anh đành nói thật: “Nhà tôi ở Gia Hội Uyển phường Kim Thuận.”

“Gia Hội Uyển? Hà thừa tướng là thế nào với anh?”

“Ông nội tôi.”

Bà Lam mở to mắt.

“Nếu bác không tin, bác có thể đến đó... bác sẽ nhìn thấy con trai bác đang ở chỗ của tôi.”

“Được, tôi sẽ đến đó. Dù sao anh cũng chẳng thể chạy mất!”

Đến chiều thì bà Lam trở về, Hà Hoán vội ngồi dậy.

Bà cực kỳ kinh ngạc và băn khoăn: “Quả nhiên, cái đồ con lợn ấy đang ở Gia Hội Uyển, tôi thấy nó đi ra cửa, tuy nó cố ra vẻ phú quý nhưng cái bộ dạng dê tiện vẫn không giấu đi đâu được.

Thằng bạn khốn kiếp của nó là Hồ thiệp nhi cũng cặp kè bên cạnh. Tôi hỏi người gác cổng, anh ta nói: công tử nhà anh ta cách đây mấy hôm bị thương, vừa mới đỡ...”

Hà Hoán đã đoán trước là thế nhưng anh vẫn giật mình khi nghe tin này, chẳng khác gì bị người ta đẩy xuống giếng cạn rồi phủ rơm rác lên.

Bà Lam nhìn anh, có phần thông cảm: “Không thể để cho cái đứa đốn mạt ấy lấn tới, tôi sẽ tìm người khiêng anh về nhà, rồi chúng ta cùng tố cáo với nha môn.”

Hà Hoán định gật đầu nhưng lại nghĩ không nên... không muốn từ bỏ cái thân phận nghèo khó nhưng thanh thoi ở đây, và càng không muốn xa... A Từ.

Bà Lam thúc giục: “Kìa, còn do dự gì nữa? Anh đường đường là cháu nội tể tướng, sợ cóc gì nó? Các chuyện khác, anh đừng lo, tôi đã hỏi con dâu tôi rồi, anh không hề đụng đến nó.”

“Nhưng... dù sao tôi cũng đã ngủ chung giường... ngần ấy hôm... nếu tố sự việc ra quan phủ thì e cô ấy bị mất danh dự...”

Bà Lam nghe rồi cũng chần chừ, thở dài: “Kể cũng phải. Số con bé thật là khổ, toàn gặp những chuyện rắc rối... nhưng, nên làm thế nào cho phải đây?”

Hà Hoán lấy hết lòng can đảm, khẽ nói: “Nếu cô ấy... không chê tôi...”

Bà Lam sửng sốt: “Ý anh là?”

Hà Hoán ngẩng đầu, vui vẻ nói ra ý nghĩ của mình: “Tôi bằng lòng lấy cô ấy làm vợ.”

“Làm thế sao được?”

“Chỉ cần... cô ấy cũng ưng...”

Bà Lam miệng há hốc, người đờ ra.

Nói ra rồi, Hà Hoán lại cảm thấy mình hơi hấp tấp, mình và A Từ mới ở gần nhau chục ngày, lại chưa từng trò chuyện, mình quá đam mê lú lẫn hay sao thế này?

...

Kể từ hôm Hà Hoán nói rõ mình là ai, thì A Từ không vào đây lần nào nữa. Cũng tốt, anh loại bỏ mọi tạp niệm trong đầu, rồi suy đi nghĩ lại, nhớ đến lời dạy của ông nội về thuật xem tướng người. Ông cụ xuất thân thư sinh áo vải, rồi làm đến tể tướng, đã trải nghiệm không ít. Sau khi về hưu, ông từng nói với Hà Hoán về cách quan sát con người: “Khi *tĩnh* thì khó quan sát; tốt nhất là quan sát hai cái *động*, một là nhãn động, hai là thân động.”

Nhãn động, là khi đôi mắt hoạt động; có nhanh có chậm, có lạnh có ấm, có cương có nhu, nếu vừa phải thì là tốt. Vì thế, hay nhất là đừng quá mức. Ánh mắt đưa quá nhanh tức con người nông nổi nóng tính, nếu quá chậm tức trầm, dờ dật; nếu quá lạnh tức độc địa hẹp hòi, quá ấm tức rồ dại hung hãn; quá cương tức tàn ác, quá nhu tức yếu đuối nhu nhược.

Thân động, tức cử chỉ. Nhanh chậm, cứng mềm, cũng giống nhãn động. Ngoài ra còn có mạnh nhẹ. Cử chỉ động tác quá mạnh, người ấy ngang ngạnh, tùy tiện, khó bền lâu, dễ đổi thay; nếu quá nhẹ, tức con người giáo hoạt, thiện bị che khuất, thường giả tạo, khó chơi thân.

Hà Hoán vận dụng kiến thức này quan sát A Từ, A Từ là con người nhẹ, chậm, nhu, lạnh.

A Từ không hơi hợt, cũng không “ẩn thiện” và giả tạo, cô ấy hơi quá cẩn thận, không muốn kinh động đến người khác.

A Từ không nhu nhược, không đàn độn; bản tính trầm lặng không hấp tấp.

A Từ “lạnh”, thoát nhìn tựa như băng sương nhưng không phải hạng người lạnh lùng sắt đá. Cứ xem A Từ chăm sóc mình thì biết: tuy người chồng khiến cô ta đau buồn nhưng cô vẫn không nỡ bỏ mặc, vẫn chăm sóc thuốc men ăn uống chu đáo, dù thâm tâm không thật tự nguyện.

Đánh giá cô như vậy rồi, Hà Hoán thấy rõ lòng mình: mình không chỉ ham nhan sắc mà còn mến tính tình phẩm cách của A Từ nữa.

Còn về gia thế thân thế. Trên đời này, chuyện chọn vợ kén chồng thường ngấm vào hai chữ phú quý, nhưng với gia thế của mình, Hà Hoán đâu có bận tâm hai chữ ấy? Anh chỉ coi trọng con người A Từ, anh chỉ cần một người bạn đời thật sự một lòng một dạ với mình.

Chỉ hiềm, tình thế của A Từ hiện nay thì không có cách nào mới mai cưới hỏi chính quy đảng hoàng. Hà Hoán có biết chuyện xưa: ông nội thành thân hết sức đơn giản, hồi đó ông chưa đỗ đạt, hai bên gia đình đều nghèo khó. Cha anh khi kết hôn lại càng gấp gáp, vì ông nội anh đang làm quan ở đất Thục, bà nội anh ở quê thì đang ốm nặng khó bề qua khỏi, bà muốn nhìn thấy con trai thành gia thất để bà yên tâm ra đi. Mẹ anh là cô gái con một vị đồng hương, cô đã góa chồng; bà nội anh ưng

cô nết na chứ không chê là gái tái giá, nên bà tự quyết định cuộc hôn nhân ấy với sáu nghi thức nạp thái, vấn danh, nạp cát, nạp trưng, cáo kỳ và thân nghinh^[57] gộp làm một. Chỉ trong ba ngày đã hoàn tất đám cưới, đón dâu về. Bà chỉ viết thư cho chồng là ông nội anh. Ông cụ vốn dễ tính hiền hòa, không phản đối. Khi Hà Hoán về kinh đô, bà nội và mẫu thân anh nói rằng họ tin ở con mắt của anh, nếu gặp đám nào ưng ý, chỉ cần cô gái đó có nhân cách tính nết tốt, thì anh cứ tự quyết.

Cho nên, Hà Hoán tìm ra một cách dung hòa thích hợp: chỉ cần một đôi nến đỏ, một bàn ăn tạm tạm, để tổ chức hôn lễ. Thành tâm là quan trọng, chứ không cần xa xỉ.

Khi bà Lam đưa cơm vào, anh bèn trịnh trọng nói ra mọi ý định của mình.

“Anh nói thật đấy chứ?” Bà Lam vẫn chưa tin.

“Tôi đâu dám coi hôn nhân là trò trẻ con? Hai hôm nay tôi đã suy đi nghĩ lại mãi rồi mới dám nói ra.”

“Nhà anh bề thế như vậy, anh tự quyết định hôn nhân được hay sao?”

“Gia đình tôi, nay chỉ còn bà nội và mẫu thân, trước khi tôi đến kinh đô, hai vị ấy đã cho phép tôi tự quyết định hôn nhân của mình.”

“Tôi vẫn chưa thể tin. Anh bằng lòng lấy A Từ nhà tôi làm vợ chứ không phải thiếp và càng không phải là thị nữ chứ?”

“Lấy làm chính thất^[58]!”

“Thế thì...” Bà Lam nhú mày nghĩ ngợi. “Tôi phải hỏi A Từ đã. Bề ngoài dịu hiền nhưng tính nó rất ương. Lần trước tôi ưng Đinh Đán nhưng nó quyết không chịu, tôi phải ép phải dọa rằng

sẽ giữ lại Vạn nhi và đuổi nó đi, nó mới chịu. Nào ngờ rước về một kẻ đốn mạt. Lần này thì tôi không ép buộc nữa. Tôi phải hỏi nó.”

Nói rồi bà Lam đi ra. Hà Hoán nghe thấy bà gọi A Từ vào buồng, hai người nói rất khẽ...

Hồi lâu sau bà Lam mới trở vào, lắc đầu: “Không ăn thua. A Từ nói nó bất đắc dĩ phải lấy chồng hai lần, số đã khổ quá rồi, không muốn có lần thứ ba.”

Hà Hoán sững sờ. Anh chỉ nghĩ một phía là mình, chưa nghĩ đến ý nguyện của A Từ. Vừa là đơn phương lại vừa rất thất lễ.

“Tuy nhiên, nó nhờ tôi chuyển lời cảm ơn, cảm ơn anh đã coi trọng nó.”

“Cô ấy hoàn toàn không ưng tôi à?”

“Nó nói anh là người rất tốt, là chân quân tử, nó rất không xứng để sánh với anh.”

Hà Hoán lại cảm thấy tình hình sáng sủa: “Cô ấy rất tốt, sao nói là xứng hay không xứng gì thế? Mong bà khuyên nhủ cô ấy, Hà Hoán này không phải hạng người khinh bạc, hoàn toàn không phải bỗng dưng nảy sinh tình cảm.”

“Tôi cũng đã nói thế rồi nhưng nó nói, mình chẳng phải liệt nữ trung trinh gì nhưng vẫn đang là vợ của Đinh Đán, dù tình cảm vợ chồng đã cạn thì danh phận vẫn còn, đâu có thể tùy tiện lấy người khác? Nếu chấp nhận anh, tức là tự hạ thấp bản thân và rẻ rúng nghĩa tình của công tử.”

“Tôi sẽ đi gặp Đinh Đán, cho anh ta toàn bộ gia sản của tôi để anh ta làm giấy ly hôn A Từ.”

“Anh tự nguyện làm thế à?”

“Vâng.”

...

“Cậu ơi, Triệu Bất Khí lại đến!” Tề Toàn đứng cửa thư phòng khẽ nói.

Hà Hoán sửng sốt, xem ra không thể trốn mãi anh chàng này, đành ra gặp vậy. Triệu Bất Khí đã đi vào sân, vẻ mặt vẫn thanh thoi, cười vui: “Hà huynh, tôi lại đến đây! Ha ha...”

Hà Hoán đành chấp tay chào rồi mời vào nhà ngồi. Vẻ tự đắc của Triệu Bất Khí khiến người ta khó mà yên tâm nhưng nói năng thì không có ác ý, lại tỏ ra nhiệt tình nữa. Mình giấu chuyện mắc tội để dự thi, rõ là phạm vào lệnh cấm của triều đình, còn anh ta đã biết chuyện, nếu định hại mình thì hơi đâu phải qua lại mãi thế này? Sẽ đi tố cáo, hoặc sẽ mở miệng tố tụng chẳng hạn... Hay là anh ta muốn khai thác kỹ sự việc? Nhưng, ngoài tội gian lận kia thì mình chẳng làm điều gì tệ hại khác. Có lẽ nếu không thẳng thắn nói ra hết thì Triệu Bất Khí sẽ không chịu thôi.

Hà Hoán bèn nói: “Người mà anh đã gặp ở phủ Ứng Thiên hôm đó, không phải tôi mà là Đinh Đán.”

Triệu Bất Khí hơi ngạc nhiên, nhưng anh lập tức mỉm cười: “Anh và Đinh Đán... là hai người khác nhau ư? Ừ, phải, chỉ có thể là hai người. Hai anh có quan hệ huyết thống à?”

Hà Hoán lắc đầu.

“Thế thì quá ư trùng hợp.” Ánh mắt Triệu Bất Khí có nét cười kinh ngạc.

Hà Hoán gượng cười: “Vâng. Chính tôi cũng không ngờ.”

Rồi anh chậm rãi kể lại mọi nguồn cơn.

...

Về chuyện hôn nhân của A Từ, bà Lam rất nể Hà Hoán nên đã cố khuyên nhủ thuyết phục cô. Cuối cùng A Từ đã nhận lời nhưng kiên quyết nói: sau khi ly hôn với Đinh Đán thì mới có thể tính chuyện kết hôn với Hà Hoán.

Thì vẫn cứ là tin tốt lành với Hà Hoán. Không bấm báo bà nội và mẫu thân, lẳng lặng lấy vợ, anh cũng áy náy. Khi chuyện này trở thành hiện thực, thì A Từ cũng bị mang tiếng là gian lận tái hôn. Đúng, mình phải chờ cô ấy ly hôn Đinh Đán đã rồi làm hôn lễ đăng hoàng thì mới không phụ lòng A Từ.

Cho nên, anh tiếp tục nán lại nhà này, nhờ bà Lam đi nghe ngóng tin tức về Đinh Đán. Không dễ mà nghe ngóng được, vì anh ta đang là thằng cháu ở trong tướng phủ. Hà Hoán từng tính chuyện tố cáo đến nha môn, nhưng chuyện sẽ lan truyền thì ảnh hưởng đến danh tiếng của ông nội; mặt khác, anh cũng lo Đinh Đán sẽ trả đũa thì sẽ ảnh hưởng đến danh tiết của A Từ.

Cứ thế, lại một tháng trời trôi qua. Bấy lâu nay là những ngày vui nhất trong đời anh.

Anh chiếm mất phòng ngủ của A Từ, cô sang ngủ chung giường với bà Lam. Mấy người ở chung ngôi nhà, rất có không

khí gia đình; mọi đồ vật trong nhà Hà Hoán đều cảm thấy rất mới lạ. Hàng ngày, anh giúp họ làm tương, sàng chọn đậu đỗ, ngâm nước, chưng hấp, pha chế, khuấy, đảo, dầm, chờ lên men... đều rất lạ với anh nhưng anh cảm thấy thú vị chẳng kém gì đọc kinh thư, đọc thơ ca.

Còn A Từ, cô rất ít nói, cũng thường tránh mặt anh, nhưng khuôn mặt cô có nét cười vui, bà Lam và Vạn nhi cũng rất mừng. Gia đình Hà Hoán nền nếp, êm đềm nhưng có phần gò bó; còn ở đây, mọi việc đều diễn ra đơn giản thoải mái khiến anh rất dễ chịu.

...

Triệu Bất Khí vẫn im lặng lắng nghe và mỉm cười. Nghe kể đến đây, anh hỏi:

“Anh không đi nhìn xem gã Đinh Đán ra sao à?”

“Có đi một lần vào dịp cuối tháng chạp. Lúc đó trời đã tối, tôi vào thành và đi đến gần cửa nhà mình. Cổng đang đóng nên không nhìn thấy ai. Một lúc sau tôi ra về vì sợ bị ai đó nhận ra.”

“Đinh Đán đã thua bạc, nướng hết cả nhà cửa tiền bạc của anh, anh có biết không?”

“Có biết. Bà Lam đi nghe ngóng rồi nói với tôi.”

“Anh không xót ruột à?”

“Ông tôi, cha tôi đều không muốn tôi nặng lòng về tiền bạc của cải. Tôi chỉ thấy hơi tiếc, nếu dùng tiền bạc ấy để cứu tế dân nghèo thì tốt.”

“Hay lắm!” Triệu Bất Khí cười, tán thưởng. “Sau ngần ấy chuyện kỳ lạ, tiếp theo là gì? A Từ biến thân à?”

“Anh cũng biết chuyện đó ư?”

“Đương nhiên. Hồi tháng giêng, người ta đồn đại khắp chốn.”

Hà Hoán thở dài.



Thuật xuyên không dịch vật

Ngũ thường bách hạnh, phỉ thành phỉ dã; tà ám tắc dã. ^[59]

• Chu Đôn Di

Tháng chạp trôi nhanh, hôm nay rằm tháng chạp, A Từ nói muốn đi chùa thắp hương hoàn nguyện.

Cô và hai vợ chồng Chu Các, Lãnh Tương đã hẹn nhau đi chùa. Hà Hoán cũng muốn đi cùng, thế là cả bốn người dắt theo Vạn nhi cùng đi. Hà Hoán sợ gặp người quen thì mình sẽ bị lộ nên anh giữ im lặng, rất ít nói. Vợ chồng Chu Các trêu đùa rằng anh bị ốm một chập rồi cái lưỡi cũng ốm luôn. May sao họ cũng không nhận ra điều gì khác thường ở anh.

Lãnh Tương nói không đến chùa Tướng Quốc vì ở đó quá đông, đã đi lễ Phật thì không phải chọn chùa, chúng ta cứ đến chùa Lạn Kha, đường gần hơn. Đúng thế, chùa Lạn Kha đang rất vắng vẻ, ngay chú tiểu Dịch Tâm cũng đã đi hóa duyên, chỉ có sư trụ trì Ô Lộ ra tiếp họ.

Hà Hoán không tin Phật anh chỉ chú ý các bức bích họa hai bên hành lang lần trước chưa kịp xem ngắm. A Từ và Lãnh Tương vào thắp hương, anh, Vạn nhi và Chu Các đứng ngoài

hành lang. Thiên sư Ô Lộ hiền từ vui vẻ đứng cùng họ, ông giảng giải về lai lịch chư Phật, Bồ tát, La hán, Thiên nữ...

Cây mai già ở giữa sân, hoa đang nở rộ. Mấy năm nay thời tiết càng thêm lạnh, phía bắc Hoàng Hà, sông Hoài, hiếm khi nhìn thấy hoa mai, thế mà gốc mai này lại nở ra trăm ngàn bông hoa trĩu nặng lá cành, sắc màu chen nhau rực rỡ. A Từ và Lãnh Tương cũng chưa vội vào điện, dừng lại ngắm mai, rồi nghe thấy họ cười rộ lên vui vẻ. Hà Hoán ngoảnh ra nhìn, thì ra Lãnh Tương đã hái một nhành hoa và cứ đòi cài lên mái tóc A Từ, nhưng cô không chịu, thế là hai người đuổi nhau chạy quanh gốc mai.

Hà Hoán và Chu Các thấy thế cũng bật cười, thằng bé Vạn nhi thì khoái chí vỗ tay, thầy Ô Lộ cũng không thể nhịn cười. Lãnh Tương suýt ngã vì vướng phải cái lò hương đặt ở sau gốc mai. A Từ phì cười quay lại đỡ lấy bạn, bấy giờ cả hai mới thôi đùa nghịch. Lãnh Tương chỉnh trang lại trang phục, rồi rẽ sang nhà vệ sinh bên trái rửa tay, một mình A Từ đi vào Phật điện.

Hà Hoán nhìn thấy cô quỳ trên đệm bồ đoàn, vừa mới vái một vái thì bỗng ngã lăn sang bên. Anh vội chạy vào đỡ cô, nhưng vừa nhìn vào mặt cô thì anh giật mình sửng sốt kêu lên một tiếng, anh cũng suýt ngã...

Vì khuôn mặt A Từ đã biến thành khác hẳn!

Lông mày rậm, mũi tẹt, hàm răng thô khắp khểnh.

...

“A Từ biến thành xấu xí?”

Triệu Bất Khí tưởng tượng cái khung cảnh ấy, thấy rất khôi hài, anh phì cười hỏi: “Xấu xí ra sao?”

“Xấu, thua xa A Từ!” Đôi mắt Hà Hoán đầy kinh hãi.

“Xảy ra, khi anh đang đỡ cô ấy?”

Hà Hoán buồn bã gật đầu. “Lúc đó tôi chạy vào đỡ cô ấy ngồi thẳng lên, nhìn vào mặt, thấy cô ấy đã biến thành người khác.”

“Về sau, các anh tìm đến nhà cha mẹ cô gái xấu xí ấy?”

Hà Hoán: “Đúng! Cô ta tỉnh lại, nhìn thấy chúng tôi thì lập tức khóc ầm lên, phải dỗ mãi mới yên. Cô ta nói mình là Phí Hương Nga, nhà ở mé ngoài Toan Tảo môn, cha là thợ mộc, tre trúc. Cô ta đang ngồi ở sân sau đan lồng tre, bỗng thấy đầu nhức, mắt tối sầm, rồi không biết tại sao lại đến chùa này. Tôi và Chu Các đưa cô ta về nhà ở Đông Tảo môn, thấy cha mẹ cô đang khóc lóc vì con gái bỗng dưng biến mất.”

“Tức là Phí Hương Nga không nói dối?”

“Vâng! Chúng tôi chứng kiến hàng xóm nhà họ Phí chạy sang xem. Cho nên cô ta là thật.”

Cũng như ông anh Triệu Bất Vưu, Triệu Bất Khí xưa nay không tin những chuyện phù thủy, yêu quái. Khi trước nghe về chuyện này, anh cho rằng có ai đó dùng thuật chướng nhãn rất cao siêu, vì có thể giở thủ đoạn đánh tráo người sống ngay trước mắt mọi người. Dầu thủ pháp chưa kinh hoàng như trong vụ án thuyền khách mà Triệu Bất Vưu đang điều tra thì vẫn là chuyện lạ cực hiếm thấy.

Sau khi tìm hiểu rõ danh phận Hà Hoán và Đinh Đán, Triệu Bất Khí đã hơi cạn hứng thú, nhưng lúc này anh lại thấy cực phần thích.

Anh cười, hỏi: “Anh thật sự tin A Từ đã biến thành cô gái xấu xí à?”

Hà Hoán nhăn nhó: “Nếu là chuyện nghe nói thì tôi tuyệt đối không tin, nhưng rõ ràng là tôi chứng kiến từ đầu đến cuối... Tôi cũng ngờ ngợ có kẻ giả thủ đoạn nhưng lúc đó chỉ có thiền sư Ô Lộ đang cùng chúng tôi xem bích họa. Và A Từ thì biến mất không thấy đâu nữa. Cho nên tôi không thể không tin có chuyện ma quỷ hoành hành.”

Triệu Bất Khí cười, lắc đầu. “Xưa nay ai cũng phải chết, nhưng chưa từng có chuyện bỗng dưng biến mất. Cho nên, chuyện này phải có kẻ nào đó giả ngón. Chỉ cần điều tra thật kỹ thì sẽ khám phá ra phép chướng nhãn trong đó.”

“Vậy Triệu huynh có thể tìm ra A Từ?”

“Tôi chỉ nói rằng, nhất định sẽ tìm ra sự việc cô ấy biến mất ra sao, còn cô ấy sinh tử thế nào thì không dám chắc.”

Nghe câu này, Hà Hoán buồn bã cảm thương vô hạn.

Triệu Bất Khí chuyển sang đề tài khác: “Nhưng tôi biết ai đã thiết kế để anh và Đinh Đán thế chân cho nhau.”

“Hả? Chẳng lẽ đó không phải là chủ tâm của Đinh Đán?”

“Đinh Đán chỉ là một con bạc, một tên vô lại, chưa chắc đã nghĩ ra nổi. Và dù có nghĩ ra thì hắn cũng không thể thực hiện được.”

“Thì là ai?”

“Cát Tiên, bạn học của anh.”

“Cát Tiên? Đâu có thể như vậy?”

Triệu Bất Khí cười: “Không phải là có thể, mà là buộc phải như vậy.”

“Buộc phải?”

“Thi tỉnh, anh ta đỗ đầu, anh đỗ thứ hai. Còn điện thí, trong hai người, ai có khả năng đỗ trạng nguyên hơn?”

“Điện thí... khác với thi cấp tỉnh, trạng nguyên do hoàng thượng quyết định.”

“Nhưng khi học trường phủ, học lực hai anh ngang nhau.”

“Đúng thế, nhưng điều này liên quan gì đến Đình Đán?”

“Lần đầu gặp A Từ ở chùa Lạn Kha, anh đã si mê hồn phách diên đảo, khi đó Cát Tiên đứng bên nhìn thấy chứ gì?”

“Phải! Lúc đó anh ta còn nặng lời chỉ trích tôi một chập.”

“Anh đến Độc Lạc Cương, là do anh ta mời?”

“Phải! Nhưng... còn có vài bạn khác nữa.”

“Hôm đó, người đưa Đình Đán bị thương nặng về nhà, là Cát Tiên phải không?”

Tề Toàn đứng ngoài cửa bỗng trả lời thay: “Đúng là anh ta. Trước đó anh ta từng đến nhà này mấy lần nên tôi nhận ra.”

Triệu Bất Khí cười, gật đầu: “Tôi đã dò hỏi, biết rằng phụ thân Cát Tiên là một thầy thuốc.”

“Thầy thuốc họ Cát ư?” Hà Hoán tròn tròn mắt.

“Cát Tiên sợ anh tranh mất ngôi trạng nguyên, còn thầy thuốc Cát thì rất quen với bà Lam, đương nhiên sẽ biết anh rất giống Đình Đán. Hai cha con muốn loại bỏ đối thủ là anh nên mới bày ra cái trò đánh tráo này.”

Hà Hoán kinh ngạc không nói nên lời.

“Hiện vẫn chưa đến ngày treo bảng công bố kết quả điện thí, anh có định tố cáo anh ta không? Nếu tố cáo, tôi sẽ giúp anh đưa ra chứng cứ.”

Hà Hoán cúi đầu nghĩ ngợi, rồi thở dài: “Cho qua! Cũng may, chuyện này chưa gây tổn hại nghiêm trọng. Cát Tiên cũng không dễ gì, xuất thân thấp kém, lại hiếu thắng, ham hố, sống ngày nào cũng rất căng thẳng.”

Triệu Bất Khí cười: “Nếu anh cho qua thì thôi. Tôi chỉ muốn vạch trần sự thật để cho anh biết. Nếu không, bỗng dưng không đâu bị người ta bày trò đánh đòn tàn độc thì quả là oan ức.”

Hà Hoán gương cười khổ sở: “Biết rồi thì lại sinh ra tâm bệnh, chẳng rõ mai kia trông thấy nhau sẽ thế nào đây?”

Triệu Bất Khí cười lớn: “Gặp, thì khỏi cần nói, cứ đập cho hắn một phát thật lực vào hạ bộ mà đòi lại món nợ! Sau đó, là bạn hay là thù, tùy thuộc vào cả hai anh.”

Hà Hoán cười, lắc đầu quây quây.

Triệu Bất Khí bỗng nghiêm giọng: “Tạm gác việc này sang bên, điều cốt yếu hiện giờ là vụ án giết người của anh, có kẻ đang theo dõi anh, nếu hắn biết chuyện rồi đi tố cáo, thì anh mắc tội man trá để dự thi.”

Hà Hoán hoảng hốt, cúi đầu.

“Anh giết Diêm Kỳ thật à?”

Hà Hoán buồn bã gật đầu.

“Nhưng ông anh tôi ngờ rằng có thể không phải là anh giết.”

“Là Tụng tuyệt Triệu Bất Vưu? Nhưng... đúng là tôi giết, chuyện đó không thể chối cãi.”

“Tình hình cụ thể lúc đó là gì, anh kể lại được không?”

...

Sau khi A Từ biến mất, Hà Hoán đã đi tìm khắp chốn, Lãnh Tương và Chu Các cũng đi tìm giúp, nhưng sau mấy hôm vẫn không có kết quả gì, tất cả cứ như tuyết lạnh rơi vào đồng lửa, mất tăm mất tích.

Sang ngày thứ sáu, sáng sớm, Hà Hoán đã dậy và đang định tiếp tục đi tìm thì cửa bỗng mở ra. Một nam giới mặc đạo bào gấm đen, đầu tròn mắt to, thân hình vạm vỡ đứng ngoài cửa. Hà Hoán từng gặp người này, là một thuật sĩ tên là Diêm Kỳ, suốt ngày ra vào phủ đệ của các quan lớn và các nhà phú thương. Nghe nói Diêm Kỳ có thể luyện đan trường sinh và còn biết một số pháp thuật của kỳ môn độn giáp.

Diêm Kỳ hỏi luôn: “Nương tử nhà anh biến mất à?”

Hà Hoán bắn khoản gật đầu.

Diêm Kỳ mỉm cười: “Cô ấy bị trúng thuật xuyên không dịch vật. Pháp thuật này đã thất truyền từ lâu, không hiểu sao lại xuất hiện trở lại. Tuy nhiên, sư phụ tôi đã từng dạy tôi cách hóa giải.”

Hà Hoán vốn không tin những chuyện tâm phào này, nhưng vì đang rất lo lắng nên anh dao động, rồi hỏi: “Pháp sư có bằng lòng tìm giúp nhà tôi về không?”

“Tôi đến đây là vì điều này.”

“Nếu pháp sư tìm được cô ấy về, vẫn sinh nguyên làm thân trâu ngựa để báo đáp.”

“Huynh khỏi cần nói thế. Chúng tôi học các pháp thuật là nhằm chém yêu trừ ma, xua đuổi tà ác hoành hành. Tuy nhiên, pháp thuật không làm sông, huynh phải cúng dâng một vật quý giá.”

“Cần gì xin cứ nói, tốn bao nhiêu tiền tôi cũng chấp nhận.”

“Tôi không cần tiền bạc, chỉ cần một vật cũ kỹ, cũng không vì tham vật, mà là dùng nó để hấp thụ tinh khí của tuế nguyệt thì mới dễ làm pháp thuật.”

“Cổ vật gì?”

“Thuật xuyên không dịch vật là pháp thuật rất âm rất dã^[60] của Đạo gia, cần có tinh khí của vật cực dương cực văn^[61] thì mới dễ khắc chế lại. Vật đó phải cũ trên trăm năm, từng ám khí của sách của mực. Dương khắc âm, văn khắc dã.”

“Cái nghiên mực, được không?” Hà Hoán nghĩ đến cái nghiên cổ của nhà.

“Được! Nghiên làm từ đá, đá từ thổ mà ra nhưng đá cứng hơn, lại rất âm cho nên sinh ra dương. Nghiên lại thường hút mực, nên nó cũng rất văn.”

“Thế thì được.” Nhưng Hà Hoán chợt tiu nghỉu vì nhớ ra các thứ của nhà mình đã bị Đinh Đán nướng sạch vào cờ bạc.

Diêm Kỳ: “Sao? Không có à?”

Hà Hoán vội đáp: “Có, có! Nhưng hôm nay chưa thể. Pháp sư chờ tôi vài hôm được chứ?”

“Thuật xuyên không dịch vật rất sợ lửa, chậm một ngày thì các dấu vết sẽ mờ đi một phần. Nương tử của anh bị chuyển đi sáu hôm rồi, nếu quá bảy hôm thì sẽ không tìm ra nữa. Mai là ngày cuối cùng.”

“Được! Mai tôi sẽ đưa ông nghiên mực.”

“Thuật xuyên không chính là thuật độn giáp, và phải đi trên mặt nước thì mới tìm thấy dấu vết của nước. Tôi đã chọn một con thuyền, thuyền có mũi của Lỗ Bảng Tử ở bên cầu vòm. Anh biết chứ?”

“Biết! Tôi đã từng đi thuyền của anh ta.”

“Giờ ngọ ngày mai anh cầm nghiên mực đến thuyền đó gặp tôi. Quá giờ ngọ thì dương khí sẽ suy, không thể làm được nữa. Nhớ, đừng đến muộn.”

Diêm Kỳ đi rồi, Hà Hoán đi đi lại lại trong phòng ngẫm nghĩ. Nghiên cổ, có thể đi mua, nhưng hiện giờ anh chẳng có đồng nào, viết thư về nhà xin tiền thì muộn mất.

Vừa nãy bà Lam cũng nghe thấy họ nói chuyện, bà bèn đưa ra một cái hộp nhỏ, một cái túi vải nhỏ, đựng một chiếc thoa bạc, vài viên thúy ngọc, một đôi hoa tai khảm ngọc, hai cái nhẫn bạc. “Đem đi cầm đồ. Tôi còn có ba quan tiền nữa, cầm đi mà mua nghiên mực, liệu có đủ không?”

“Cháu cũng có một đồng, mẹ cháu cho cháu.” Bé Vạn nhi cời sợi chỉ đỏ đeo ở cổ xuống, sợi chỉ khâu một đồng tiền đồng.

“Cưng ngoan quá!” Bà Lam ôm đứa cháu vào lòng. “Cháu rất nhớ mẹ phải không? Mẹ cháu rõ là khổ, dăm ba lần gặp tai ương...”

Hà Hoán nhận mấy món đồ, rất cảm động: “Tôi sẽ đi hỏi xem sao. Sau này tôi xin hoàn trả bà nhiều gấp bội.”

“Sao phải nói thế? A Từ là con dâu tôi, là mẹ của cháu tôi kia mà!”

Hà Hoán cầm các món đồ, anh đi chùa Tướng Quốc đã. Hai bên đường có nhiều hiệu đồ cổ, anh đã tìm được một cái nghiên cổ trông na ná như cái nghiên của nhà. Chủ quán nói nó đích thực có tuổi thọ trăm năm, bán rẻ nhất cũng phải hai mươi quan tiền. Anh lại đi đến hiệu cầm đồ, họ nói, chỉ có thể đưa anh ba quan tiền để cầm số đồ trang sức của bà Lam. Cơ sự này thì vẫn không đủ tiền, có lẽ anh phải tìm mua cái nghiên rẻ hơn. Anh đang ngẫm nghĩ thì bỗng nhìn thấy lão bộc Tề Toàn đang đi giữa đám khách bộ hành.

Anh vội bước lại và gọi Tề Toàn. Ông ta ngoảnh nhìn, ngạc nhiên, rồi hoảng sợ. Hà Hoán biết ông ta nhận nhầm anh là Đinh Đán, nên vội kéo ông ta ra chỗ vắng, kể lại mọi sự việc xảy ra trong hai tháng qua.

“Thì ra thằng khốn ấy không phải là cậu chủ?” Tề Toàn rất kinh ngạc, rồi trào nước mắt, ông ta tự tát vào miệng mình. “Lão già này đui mù thật rồi, sao lão lại không nhận ra chứ?”

Hà Hoán vội nắm tay ông: “Bác Tề đừng tự trách mình, tại tôi cả, tôi đã lâu không về gặp bác.”

Tề Toàn dẫn Hà Hoán đến ngôi nhà nhỏ ở phố Khúc Viện, Hà Hoán mới nhớ đến ngôi nhà cũ này ông nội anh mua khi mới đến kinh đô. Bà vợ Tề Toàn là Cố thị nghe Hà Hoán kể lại đầu đuôi sự việc, bèn nắm tay anh khóc một chập. Anh không quên

vợ chồng lão bộc nhưng anh không dám đến gặp, nay thấy họ có chỗ ở ấm êm, anh cũng yên tâm.

Anh hỏi Tề Toàn về cái nghiên, ông ta bèn mở tủ lấy ra. “Tên khốn ấy đã đánh bạc thua hết sạch các thứ ông cụ để lại, tôi không chịu nổi nữa, nhân lúc hắn đi vắng, tôi bèn giấu đi một số thứ đem đến đây. Cái nghiên là thứ đầu tiên đem đến.”

Đó là cái nghiên gốm, vuông vắn, cổ kính, nhẵn mịn láng bóng, được chạm rất khéo, không có chút tì vết. Một góc nghiên khắc chữ “Lã” tức sản phẩm của thợ già họ Lã người Trạch Châu - Hà Đông, quen gọi là nghiên ông Lã. Khi xưa chỉ một trăm đồng là mua được. Nhưng từ sau khi ông Lã qua đời thì kỹ thuật của ông thất truyền, ngày nay dù bỏ ra trăm quan tiền cũng khó mà mua nổi.

“Bác ạ, tôi cần dùng nó để cứu người.”

“Người nào? Cậu ơi, đây là cổ vật trăm năm tuổi của tổ tiên để lại.”

Hà Hoán đành kể lại chuyện về A Từ, nghe xong Tề Toàn kinh ngạc: “Cậu không bẩm báo lão phu nhân, cứ thế kết hôn với một cô gái ư?”

“Trước khi đến kinh đô, bà nội và mẫu thân tôi nói tôi có thể tự quyết định hôn nhân. Ý tôi đã quyết. Hiện nay chưa rõ A Từ ra sao, tôi phải dùng cái nghiên này để làm pháp thuật cứu cô ấy trở về.”

Tề Toàn trầm mặc hồi lâu, rồi mới nói: “Thứ này là của tổ tiên, nay cậu là chủ nhà, cậu xử trí thế nào tôi cũng không dám nói. Tùy cậu quyết định tất. Chỉ mong cậu đừng phụ lòng ông nội cậu.”

“Vật vẫn là nhỏ bé, người mới là quý nhất. Nếu ông tôi biết chuyện, tin chắc người cũng sẽ dùng nó để cứu người.”

Tề Toàn không nói gì nữa. Hà Hoán cầm nghiên rồi cáo biệt ông ta.

Trưa hôm sau, anh đến bờ sông Biện Hà tìm Diêm Kỳ, nhưng không ngờ mình lại giết người thuật sĩ này.

...

“Anh kể tỉ mỉ xem đã giết hắn như thế nào?”

Triệu Bất Khí ngồi nhích lại gần anh hơn. Ánh mắt Bất Khí háo hức như những người đến các khu giải trí ngồi nghe thuyết thư, anh không đến nỗi mất vui nhưng cũng hơi khó chịu. Nhưng cũng nể Triệu Bất Khí chỉ vì muốn giúp anh, anh bèn chậm rãi kể lại. Vợ chồng Tề Toàn cũng đứng bên cửa lắng nghe, vì trước đó mới chỉ được nghe anh kể sơ lược.

...

Từ trước giờ ngộ Hà Hoán đã cầm cái nghiên cổ đi đến chỗ đầu cầu vòm bên sông Biện Hà. Con thuyền mui ấy đang đậu bên bờ sông, không thấy chủ thuyền Lỗ Bổng Tử đâu, chỉ thấy vợ là A Thông đang ngồi trên thuyền cọ rửa ván thuyền. Hai vợ chồng họ chuyên cho khách thuê thuyền này để uống rượu ngắm cảnh. Năm ngoái Hà Hoán và các bạn cũng từng thuê thuyền của họ.

Anh bước đến hỏi, chị ta nói đúng là Diêm pháp sư đã thuê thuyền. Hà Hoán bèn đứng chờ, sát giờ Ngọ thì Diêm Kỳ đến.

Anh ta hỏi luôn: “Có nghiên mực chưa?”

Hà Hoán mở túi lấy nghiên ra đưa cho Diêm Kỳ. Anh ta xem kỹ hồi lâu, rồi mỉm cười: “Đẹp lắm! Nghiên gốm, đã nung qua lửa, dương khí rất thịnh. Đồ cổ, cũng đã thấm nhiều văn khí. Được! Ta lên thuyền đi!”

Cả hai lên thuyền, vào khoang ngồi đối diện nhau qua cái bàn nhỏ đan bằng mây. Diêm Kỳ bảo A Thông gọi Lô Bảng Tử về chèo thuyền, chị ta nói chồng mình đang ốm mệt không ra được, mình chị ta sẽ chèo. Diêm Kỳ bèn bảo chị ta chèo thuyền xuôi dòng đến chỗ vịnh sông.

A Thông có thể lực tốt, chèo thuyền chẳng kém gì nam giới. Con thuyền nhanh chóng đi đến đoạn sông chạy quanh. Mặt sông khá rộng và rất yên tĩnh, xung quanh vắng vẻ không có thuyền bè nào khác. Diêm Kỳ bảo đỗ thuyền vào bờ bắc, mũi thuyền hướng về phía đông. Xong xuôi, lại bảo A Thông lên bờ và đi cách xa trên trăm thước để tránh bị nhiễm quỷ khí. A Thông sợ hãi gật đầu, rồi nhảy lên bờ bước đi. Diêm Kỳ có vẻ chưa yên tâm, cứ đứng ở mũi thuyền nhìn theo. Hà Hoán cũng thò đầu ra nhìn, thấy trên bờ là hàng cây liễu, tiếp đó là bãi cỏ hoang. A Thông chạy đến phía sau cái gò đất, rồi mất bóng.

“Được! Sắp đến chính Ngọ, chúng ta sắp đặt đi là vừa.”

Diêm Kỳ nhìn bóng nắng, rồi chui vào khoang thuyền ngồi xuống ghế. Hà Hoán thấp thỏm nhìn đôi mắt lồi và vàng khè của anh ta.

Anh ta mở bọc lấy ra một lọ sứ đen hình hồ lô: “Muốn phá thuật xuyên không dịch vật, phải dùng thuật thiên lý truyền âm, thuật này dựa vào thành tâm thành ý. Anh phải hoàn toàn tập trung tinh thần vào nường tử của anh, đầu óc nghĩ đến dáng người vẽ mặt của cô ấy, và nói ra càng tỉ mỉ càng tốt, thì pháp thuật sẽ linh nghiệm. Trong pháp khí này của tôi chứa nước tuyết lấy ở núi Chung Nam từ ba năm trước, nó có thể hấp thụ lời nói của anh, sau đó sẽ niệm chú rồi xả xuống sông. Nước trong thiên hạ đều chung nguồn, nó có thể lần theo dấu ấn của nước đã trôi để truy ra tung tích nường tử của anh. Bây giờ anh kể về hình dáng dung mạo của cô ấy đi!”

Hà Hoán ngồi ngay ngắn, hắng giọng, rồi bắt đầu kể: “A Từ cao năm thước rưỡi^[62], dáng người mảnh mai, mặt trái xoan...”

Diêm Kỳ ngồi tựa vách khoang thuyền, đặt cái lọ hồ lô lên đầu gối, chỉ nghe chứ không làm động tác gì, và luôn tùm tùm cười cứ như đang nghe kể chuyện ngoài phố. Hà Hoán hơi cảm thấy có điều gì đó không ổn.

Anh miêu tả xong, Diêm Kỳ cười nói: “Được! Đã tả bề ngoài rõ cả rồi, còn bên trong?”

“Bên trong cái gì?”

“Phía trong quần áo. Chẳng lẽ anh chỉ cần mặt cô ấy trở về, chứ người thì không cần à?”

“Tôi đã kể về dáng người rồi.”

“Mới chỉ là vóc dáng. Đàn bà, quan trọng nhất là cái gì?” Ánh mắt Diêm Kỳ lộ vẻ thêm khát.

Hà Hoán lập tức khó chịu: “Những cái đó mà cũng phải kể ra?”

“Thuật thiên lý truyền âm, cần biết rõ con người khắp trong ngoài, thiếu một chi tiết thì không thể tìm ra, hướng chi... là chỗ quan trọng nhất!” Diêm Kỳ rung rung cái bình hồ lô trên đầu gối, ánh mắt hần càng lộ rõ vẻ dâm dăng.

“Tôi... không thể nói!”

“Nhìn rồi, làm rồi, nhớ rồi, mà lại không thể nói ra? Anh cứ coi như tôi không có mặt ở đây, anh kể cho mình nghe đêm tân hôn khi cởi áo cô ta, anh nhìn thấy gì trước tiên? Tay anh đặt vào đâu? Cảm giác như thế nào? Mềm mại không? Và, chỗ hệ trọng nhất, đáng kể nhất của cô ta...”

Hà Hoán thấy hần càng nói càng càn rỡ, ánh mắt cũng càng dâm ô đê tiện, anh đứng bật dậy định quát hần dừng lại, nào ngờ mũi thuyền quá thấp, đầu cột vào thanh tre đầu đĩnh, chảy nước mắt.

Diêm Kỳ ngẩng nhìn, đôi mắt ốc nhồi vàng khè của hần vẫn thèm thuồng, hần nhe răng cười rất bỉ ổi: “Tôi còn quên một điều này: nếu tìm thấy vợ anh về, thì anh phải để cho tôi một đêm.”

Nghe đến đây Hà Hoán tức phát run, không nén nổi nữa, anh cầm cái nghiên trên bàn lên đập thật mạnh vào Diêm Kỳ, đập trúng đỉnh đầu hần. Hần kêu rú lên đổ gục xuống cái ghế dài, máu tràn ra từ đỉnh đầu.

Hà Hoán vừa tức lại vừa sợ, anh thở hồng hộc đỡ ra nhìn Diêm Kỳ, không biết nên làm gì bây giờ. Một lúc sau cái thân hình của hần béo ú cứ như con mãng xà độc hơi động đậy. Hà Hoán bỗng rùng mình, hoang mang đứng dậy chui ra khỏi khoang thuyền, nhảy lên bờ rồi co cẳng chạy.

Chạy qua gò đất mọc đầy cỏ dại, trước mặt là ruộng lúa, xa xa, nhìn thấy A Thông đang làm gì đó ở bờ ruộng. Anh bỗng dừng bước, nhớ đến cái nghiên cổ gia truyền của mình. Phải cầm nó về. Nhưng Diêm Kỳ vỡ đầu năm đó, hắn có bị thương nặng không? Anh quyết định quay trở lại con thuyền.

Lên thuyền rồi chui vào trong khoang. Diêm Kỳ vẫn nằm đó bất động, máu chảy ra rất nhiều, chảy xuống cả ván thuyền và vẫn đang rỉ ra. Hà Hoán hoảng sợ. Hắn đã chết ư? Anh thử đụng vào vai hắn, rồi lắc mạnh, không phản ứng gì hết. Anh đánh bạo đặt ngón tay vào lỗ mũi Diêm Kỳ, không thở nữa.

Diêm Kỳ đã chết.

CHƯƠNG 8



Tạo dựng vụ án, lật lại vụ án

*Thường tư thiên hạ, quân thần, phụ tử, huynh đệ, phu phụ, hữu
đa thiếu bất tận phận chi xứ.*^[63]

• Trình Di

Diêu Hòa vừa ra khỏi cửa thì nhận được lệnh cấp trên gấp sai anh đến ngõ Ngư Nhi ở bờ bắc Biện Hà để khám nghiệm tử thi.

Anh vội đến ngay, đã thấy hai cung thủ đứng canh trước một ngôi nhà, anh biết đó là nơi xảy ra vụ án.

Diêu Hòa xách hòm gỗ bước lại, tự giới thiệu, họ cho anh vào. Tả quân tuần sứ Cố Chấn và tùy tùng Vạn Phúc đang đứng trong sân, hai cung thủ gác trước cửa. Có vài người nữa đứng quanh, chắc là trưởng phường và hàng xóm, trông ai cũng căng thẳng.

Việc khám nghiệm tử thi thực ra chỉ cần nhân viên, thị vệ đến hiện trường là được, nhưng Diêu Hòa nghe cha anh nói Cố Chấn vốn ưa hành động nhanh gấp, không thích nhân viên làm việc dờ dật qua loa, nên Cố Chấn hay đích thân đến tận nơi.

Diêu Hòa bước lại cúi chào. Cố Chấn từng gặp anh vài lần nên xua tay: “Mau vào làm việc đi!”

Diêu Hòa “vâng” rồi bước vào trong nhà. Giữa nhà kê một cái bàn vuông và bốn cái ghế đầu, chiếc ghế bên phải đổ vật xuống đất, ở góc nhà là một xác chết nam giới khoảng ngoài 50 tuổi, há miệng, râu dính máu, ngực cũng lấm tẩm máu. Vạt áo phải thì dẫm máu, máu từ mạng sườn chảy ra loang trên mặt đất. Trông nạn nhân hơi quen quen, hình như ông ta họ Cát, là thầy thuốc.

Diêu Hòa đặt hòm đồ nghề bên cửa, lấy ra một cái túi nhỏ bên trong đựng vôi bột. Anh bước đến bên cái xác, rắc vôi đánh dấu phạm vi xung quanh xác. Rồi anh lấy giấy bút ra để bắt đầu ghi chép, Vạn Phúc bước vào nói: “Anh cứ nói, tôi viết cho!”

Diêu Hòa đưa giấy bút cho Vạn Phúc, rồi anh lấy ra một cái thước dây vừa đo các khoảng cách xung quanh cái xác vừa nói. “Thi thể nằm ngửa theo hướng bắc nam, đầu cách tường bốn thước hai thốn, chân cách cửa năm thước ba thốn, hông trái cách tường phía tây tám thước bảy thốn, hông phải cách tường phía đông bốn thước ba thốn.”

Đo đạc xong, anh xem xét cái xác. “Vết thương rộng một thốn ở ngực phải, giữa xương sườn thứ ba và thứ tư, do dao đâm, đâm qua hoành cách mô vào phổi. Hung khí đã bị rút ra. Nhát đâm này trực tiếp dẫn đến cái chết. Miệng có máu, do sặc máu từ phổi. Vết máu chưa khô hẳn, xác vẫn hơi mềm. Tử vong cách đây khoảng bốn năm canh giờ. Toàn thân không có thương tích nào khác.”

“Tức là, thời gian tử vong trong khoảng giờ Hợi đến giờ Tý đêm qua?” Cố Chấn đứng cửa nói.

“Nhìn bàn ghế, đoán rằng đêm qua có ba người.” Vạn Phúc đứng bên nói.

“Và là người quen.” Cố Chấn nói.

Diêu Hòa nhìn mặt bàn, thấy một ấm trà, ba cái chén vẫn còn đầy nước trà. Bốn cái ghế thì một chiếc phía ngoài vẫn kê ngay ngắn, chiếc bên phải bị đổ, hai ghế còn lại thì xộc xệch.

Có nghĩa là thầy thuốc Cát và hai người đang uống trà, ông ta “chủ tọa” ngồi ghế phía trong. Hung thủ có lẽ là một trong hai người này, hay là cả hai? Ghế bên phải bị đổ, có phải hung thủ ngồi ghế này không? Tại sao giết người? Hắn đã nhảy dựng dậy, làm đổ cái ghế, và đâm chết thầy thuốc Cát?

Vạn Phúc bước lại cầm ấm trà lên xem xét: “Vẫn còn lưng ấm nước, tức là mới rót ra ba chén trà. Và cả ba đều chưa uống.”

Cố Chấn: “Diêu ngo tác kiểm tra nước trà xem sao.”

Diêu Hòa bước đến bưng chén trà lên quan sát. Trà màu nâu nhạt, hơi đục. Là trà được đun, đáy chén vẫn còn cặn li ti. Trà nguội, ngửi không thấy hương, nhưng hơi có mùi cay, tức là khi nấu trà cho thêm chút gừng và hạt tiêu. Anh ngửi thật kỹ, không cảm thấy có mùi gì khác. Anh chấm đầu ngón tay vào nước trà rồi đưa lên lưỡi nếm. Anh cảm nhận ra, còn có một vị tê tê, tức là vị cà độc dược.

Từ năm mười một, mười hai tuổi, Diêu Hòa đi theo cha học nghề khám nghiệm tử thi, trong đó khó nhất là khám nghiệm chất độc. Có hai cách khám nghiệm: một là xem xét tình trạng thi thể, hai là dùng chó hoặc mèo để thử chất độc. Lúc gấp gáp không tìm ra động vật thì phải dùng cách thứ ba - tự mình nếm vậy.

Ngộ tác là nghề gia truyền của nhà họ Diêu, cách nếm chất độc cũng là một bí truyền. Mỗi lần nếm chỉ châm một giọt nhỏ,

không có gì đáng ngại, cứ thế lâu ngày cơ thể sẽ có sức đề kháng chất độc. Lúc mới tập thì khá là mạo hiểm, cơ thể chưa hề trải nghiệm các chất độc, nếm ít thì không cảm nhận ra, nếm nhiều thì dễ trúng độc. Hồi đó Diêu Hòa từng nhiều phen bị nhức đầu hoa mắt, rộp rát cả lưỡi. Sau hơn 5 năm anh mới dần nắm được các loại độc tính. Nhận biết cà độc được thì dễ như không.

Anh liền báo cáo Cố Chấn: “Cố đại nhân, trong nước trà có cà độc được, có thể dẫn đến tắc thở mà chết.”

Ánh mắt Cố Chấn trở nên nặng nề: “Thế ư? Thảo nào không ai uống trà này.”

Vạn Phúc nói: “Nạn nhân là ông Cát, là chủ nhà, có lẽ chính ông ta hạ độc. Nhưng có lẽ hai người kia nhận ra nên không uống. Tức là, cả hai bên chủ khách đều có ý sát hại nhau, chủ nhân mưu hại bất thành rồi bị khách giết.”

“Cố đại nhân, về giọt máu cũng lạ.” Diêu Hòa chỉ mặt đất bên trái cái xác.

Lúc khám nghiệm tử thi, anh thấy máu rơi trên đất không bình thường. Nạn nhân bị đâm thủng phổi, ngã rồi hộc máu ra, nhưng chỉ bắn ra ở hai vùng trên và dưới, ở giữa thì không.

Cố Chấn và Vạn Phúc cũng bước lại gần quan sát. Vạn Phúc nói: “Có lẽ sau khi nạn nhân bị đâm thì có người đứng bên trái chắn mất những tia máu phun ra.”

Diêu Hòa bổ sung: “Người này không đứng, mà là khom người hoặc quỳ xuống, nên mới chắn mất những tia máu phun ra xa.”

Cố Chấn: “Đầu nạn nhân ngoảnh sang hướng tây bắc, tức là hung thủ đứng ở bên phải đâm nạn nhân mới đúng, tại sao hẳn

phải bước sang trái?”

Vạn Phúc chỉ cái ghế bên trái cái bàn: “Ghế này chếch ra phía ngoài, tức là người bên trái đứng dậy từ phía cửa rồi đi vòng đến chân thì thể.”

Cố Chấn: “Chỉ có cái ghế bên phải bị đổ, đổ ra phía ngoài, chúng tỏ người ngồi ghế này đứng bật dậy rất gấp.”

Vạn Phúc: “Tức là anh ta là người bị tấn công trước?”

Cố Chấn: “Có vẻ như người ngồi bên trái đứng lên đánh người ngồi bên phải, người này vội đứng bật dậy né tránh.”

Vạn Phúc: “Có nghĩa là người bên trái tấn công, đâm chết thầy thuốc Cát?”

“Chưa chắc...”, Diêu Hòa nói.

“Tại sao?” Cố Chấn ngoảnh sang hỏi.

Diêu Hòa chỉ ấm trà đặt trên bàn, ấm trà không đặt ở giữa mà là ở gần mép trái bàn: “Ấm đặt gần bên trái, chúng tỏ người này rót trà chứ không phải thầy thuốc Cát.”

Vạn Phúc chưa hiểu: “Chủ nhà không rót trà, mà là khách rót?”

“Chưa chắc!” Cố Chấn gật đầu, tán thành, nhìn Diêu Hòa.

Vạn Phúc bỗng nghĩ ra: “À, thầy Cát có một con trai tên là Cát Tiên, học trường phủ, đỗ đầu kỳ thi tỉnh do bộ Lễ tổ chức, và vừa thi xong điện thí. mấy hôm trước được Trịnh Cư Trung đại nhân ở Khu mật viện chấp nhận làm con rể tương lai, nói là sau khi treo bảng kết quả thi điện thí sẽ làm đám cưới. Vậy thì, tối qua cha con thầy Cát chiêu đãi một vị khách, khách ngồi ghế

bên phải, Cát Tiên đứng dậy tấn công khách... à không đúng, nạn nhân là cha anh ta kia mà?”

Cố Chấn nói: “Có lẽ là ngộ sát.”

Vạn Phúc hiểu ra, liền nói một hơi: “Anh ta cầm dao đâm khách nhưng khách tránh được; chắc thầy Cát đứng bật dậy, thì nhát dao đâm trúng thầy. Cát Tiên tình cờ sát hại cha mình, nên chạy lại xem vết thương của cha, quỳ xuống bên trái thầy Cát, cho nên mới chấn máu phun ra.”

Đúng vào lúc này thì ngoài cửa bỗng có tiếng khóc rống lên: “Cha ơi, cha...”

Một nam thanh niên béo đậm chạy vào.

...

Triệu Bất Khí cáo biệt Hà Hoán, cưỡi ngựa đi phủ Khai Phong.

Dường như việc Hà Hoán giết Diêm Kỳ đã rõ ràng, nhưng nhớ đến sự nghi vấn của Triệu Bất Vưu và vẻ thất thần của Hà Hoán, nên anh vẫn muốn tìm hiểu thêm. Như Hà Hoán nói, người mà Triệu Bất Khí nhìn thấy ở phủ Ứng Thiên là Đinh Đán, có người đang bám theo Đinh Đán, nếu Hà Hoán mắc tội giết người thì vẫn không thể thoát, sẽ bị khai ra, tiền đồ của anh ta sẽ chẳng ra gì.

Triệu Bất Khí tìm gặp Tham quân tư pháp Đặng Khải, có hàm quan bát phẩm, nắm quyền quyết định hình phạt. Đặng Khải người thấp béo, vui vẻ, ưa khôi hài, rất thân với Triệu Bất Khí.

Đặng Khải bước ra tươi cười vỗ vai bạn, nói: “Anh chàng Bách thú đến đây tìm thú vui à? Hãy cho tôi tham dự với?”

Triệu Bất Khí cũng cười: “Dịp này tôi đang lén cướp cơm của anh đây!”

“Anh mới học nghề tụng sư của anh trai hay sao?”

“Cũng gần như vậy! Tôi tình cờ gặp một chuyện kỳ lạ, bập vào, rồi tiếp tục đi sâu. Hôm nay đến để thỉnh giáo anh một việc nghiêm chỉnh.”

“Ha ha... Triệu bách thú cũng bàn việc nghiêm chỉnh cơ đấy? Thú vị thật! Anh nói đi?”

“Anh còn nhớ vụ án Đinh Đán giết người chứ?”

“Giết thuật sĩ Diêm Kỳ. Vụ ấy đã xác định rồi.”

“Đinh Đán giết thật à?”

“Hắn đã tự thú, nhận tội, xét nghiệm tử thi cũng phù hợp. Anh cần hỏi để làm gì?”

“Không có điểm nghi vấn nào à?”

“Không. Anh điều tra để tìm thú vui, thì nên tìm các vụ án đang bế tắc. Gã Đinh Đán đã chết trên đường đi đày, vụ án này còn thú vị gì nữa!”

“Cho tôi xem hồ sơ vụ án được không?”

“Hồ sơ đâu có thể tùy tiện cho ai xem. Nhưng nể anh vẫn nợ tôi mấy bữa rượu, tôi sẽ bí mật cho anh đọc. Cứ ra quán rượu ở góc phố chờ tôi.”

Đặng Khải quay vào nha môn. Triệu Bất Khí đi ra quán rượu ngồi uống trà, chờ một lúc thì Đặng Khải tươi cười bước vào, rút

Ông tay áo đưa ra cuộn giấy: “Đọc nhanh lên, tôi còn phải mang trở lại.”

Triệu Bất Khí mở đọc từng trang từng trang. Đúng thế, các ghi chép hỏi đáp, kết án đều giống như Hà Hoán nói: lỡ tay ngộ sát. Anh tiếp tục xem biên bản khám nghiệm tử thi Diêm Kỳ: khám nghiệm sơ bộ và chính thức, đều ghi rất tỉ mỉ: Diêm Kỳ bị đánh vỡ đầu bằng nghiên mực, rồi tử vong, trên người không có thương tích nào khác.

Triệu Bất Khí đành chấp nhận vậy. Anh thầm nghĩ: thằng cha lơ ngơ này cầm nghiên mực đập vào đầu đối phương. Bình thường, nếu bị đập như thế thì đầu sưng vù chứ không thể dẫn đến cái chết...

“Anh thấy có vấn đề gì không?” Đặng Khải cười, hỏi.

Triệu Bất Khí lắc đầu, định cuốn giấy lại đưa trả bạn thì bỗng nhận ra một điểm khác thường: về vết thương ở đỉnh đầu Diêm Kỳ, khám nghiệm sơ bộ viết “*vết thương đỉnh đầu khiến hộp sọ rạn vỡ, sâu và chĩnh*”, còn khám nghiệm lần hai thì viết “*vết thương đỉnh đầu làm rạn vỡ hộp sọ*” chứ không ghi “*sâu và chĩnh*”.

Anh vội hỏi Đặng Khải: “Tại sao khám nghiệm lần đầu viết là vết thương sâu và vuông?”

“Khám nghiệm sơ bộ thường tỉ mỉ và viết cũng tỉ mỉ.”

“Nhưng mấy chữ ấy, chưa tỉ mỉ chính xác?”

“À, tôi nhớ ra rồi, ngộ tác Diêu Hòa còn trẻ, mới làm việc chưa lâu nhưng rất thận trọng.”

“Chữ ‘sâu’ thì dễ hiểu, còn chữ ‘chĩnh’ thì sao?”

“Chắc là viết sai chính tả thôi. Vấn đề không lớn.”

Triệu Bất Khí vẫn cảm thấy có điều không ổn, bèn hỏi: “Ngọ tác Diêu Hòa hôm nay có mặt ở đây không?”

“Ngõ Ngư Nhi mới xảy ra vụ án, cậu ấy đến đó khám nghiệm tử thi.”

“Nhà cậu ta ở đâu?”

“Hình như ở phố Bạch Thạch đông nam ngoại thành. Anh vẫn thấy có vấn đề à?”

“Tôi muốn hỏi cậu ta mấy câu.”

“Được! Tôi đem hồ sơ về cất. Anh cứ đi hỏi xem, tôi sẽ chú ý xem anh lật lại vụ án như thế nào. Ha ha.

...

Cát Tiên đang khóc lóc bên xác cha thì bị Cố Chân ra lệnh tạm giam.

Anh ta đang vật vã khóc cha đầm đìa máu me nằm đó, gạt các cung thủ ra nhưng bị họ ghì chặt hai cánh tay, không chống lại được. Rồi anh ta bị giải về thành.

Dọc đường dân chúng chạy ra xem, có người nhận ra Cát Tiên, rồi xì xào: “Con trai thầy thuốc Cát ở ngõ Ngư Nhi, đỗ đầu kỳ thi tỉnh và vừa mới dự điện thí; anh ta rất có thể đỗ trạng nguyên. Mấy hôm trước ông Trịnh Cư Trung đã hứa gả con gái cho, anh ta rất có tương lai rạng rỡ hơn gấm hoa, sao lại phạm tội gì đó vào lúc hệ trọng, thực đáng tiếc!”

Cát Tiên nghe vừa đau xót vừa xấu hổ nhưng đành cúi đầu loạng choạng bước đi, chân nặng trĩu như đi trên bùn lầy. Trước

đây Cát Tiên vẫn nghĩ đời mình quá ư gian nan, nay sẽ thoát khỏi cơ cực rồi nhẹ bước thanh vắng, không ai có thể chê cười mình được nữa, nào ngờ lúc này lại sa lầy để cho thiên hạ giễu cợt.

Cha anh là thầy thuốc hạng xoàng, chỉ chữa bệnh lật vạt cho hàng xóm. Mẹ anh mất sớm, cha anh nuôi anh khôn lớn. Khi anh hai, ba tuổi, người cha đã nói: phải học hành đỗ đạt để có công danh thì mới thoát cảnh bần hàn. Khi bảy, tám tuổi, ông đã đưa anh đến Kim Minh Trì xem các tiến sĩ tân khoa được mặc áo gấm, đầu cài hoa, cưỡi ngựa cao to, trông thực cao sang! Kể từ đó anh thề: mình sẽ phải được như họ.

Và thế là không cần cha đôn đốc anh cũng rất chăm chỉ học hành. Thầy dạy lớp đồng ấu nói: đọc thông “Tam kinh tân nghĩa” là sẽ có công danh phú quý hàng đầu. Từ đó anh không màng các loại sách khác, chỉ mãi miết học “Tam kinh tân nghĩa” của Vương An Thạch, đọc kỹ đến nỗi có thể đọc ngay bắt đầu từ một trang nào đó. Ngoài ra, anh còn xin cha mua các tập văn thơ của Vương An Thạch để nghiền ngẫm, thông tỏ cú như hồn mình đã nhập vào Vương An Thạch.

Khổ công học tập đã được bù đắp, từ nhỏ anh luôn học tập vượt trội, xuất khẩu thành chương, đặt bút thành thơ. Các bạn hay chế nhạo anh gầy quắt như “con khỉ”, anh cũng không bận tâm. Vì biết rằng sẽ có ngày con khỉ này đặt chân vào điện Tập Hiền của nhà vua. Cho đến khi học trường phủ thì anh gặp một kình địch là Hà Hoán.

Hà Hoán dòng dõi tể tướng, sẵn có nền tảng học vấn của gia đình nên rất có tiềm lực. Điều đáng kể là Hà Hoán chẳng coi trọng những chuyện này, anh rất thân thiện chân thành, ăn

mặc cũng rất bình dân. Về học tập, Hà Hoán cũng rất chuyên cần, Cát Tiên không tự ti với bạn nào nhưng luôn thấy mình tầm thường khi đứng bên Hà Hoán.

Anh biết, mình dù gắng sức đến mấy cũng không thể sánh nổi Hà Hoán về mọi bề.

Anh hận Hà Hoán.

Mùa đông năm ngoái Sái Kinh về hưu, Vương Phủ lên làm tế tướng. Cát Tiên nghe nói Vương Phủ sẽ mạnh tay cải cách, sẽ phế bỏ “Tam xá pháp” rồi khôi phục khoa cử. Anh vốn dốc sức để chuẩn bị thi vào trường Thái học, nhưng tình hình này thì sẽ thi luôn cấp tỉnh rồi thi điện thí. Nói về thi cử thì anh sẽ vượt lên mọi người, ngoại trừ Hà Hoán.

Hôm đó Hà Hoán mời anh đi chơi ngoại thành. Xưa nay anh vừa ghét lại vừa muốn tiếp cận Hà Hoán. Mỗi lần Hà Hoán mời, anh đều do dự nhưng không thể từ chối. Cả hai đi bên nhau, rồi ngẫu nhiên rẽ vào chùa Lạn Kha, rồi tình cờ xảy ra sự việc: trong chùa, Hà Hoán nhìn thấy A Từ rồi phải lòng cô.

Thoạt đầu, Cát Tiên thấy coi thường và chế nhạo Hà Hoán nảy sinh cái tình ý đáng chê cười ấy. Nhưng khi về nhà, anh kể chuyện đó với cha mình, thì ông hỏi: “Hà Hoán... tức là anh chàng rất giống Đinh Đán - kẻ thế chân ở rể nhà bà Lam phải không?” Cát Tiên nghe, cảm thấy rất hiếu kỳ. Anh có biết A Từ ở bên sông Biện Hà, cha anh và nhà chồng cô ta vốn quen biết nhau. Chồng A Từ bỏ đi tu đạo, họ mới gọi một gã về thế chân. Nhưng Cát Tiên chỉ mãi đi học nên chưa từng thấy mặt.

Thế rồi Cát Tiên lò dò đến chỗ nhà bà Lam, và giật mình khi nhìn thấy Đinh Đán chẳng khác gì Hà Hoán ngoài bộ quần áo

đang mặc.

Anh lại về hỏi cha, biết rằng Đinh Đán là gã cờ bạc lêu lổng, chẳng thiết gì việc nhà và cô vợ. Anh bỗng nảy ra một ý: Hà Hoán giàu có, Đinh Đán thì có vợ đẹp A Từ, nếu tìm cách đánh tráo, thì...

Anh bàn với cha, thoát đầu thầy Cát lắc đầu quây quây, nhưng ông lại nghĩ các kỳ thi tỉnh thi điện thí sắp đến, Hà Hoán sẽ tranh ngôi với con trai ông, nên ông nhất trí với ý định này. Hai cha con bàn bạc mấy ngày, tìm ra cách tốt nhất là lấy mạng Hà Hoán, rồi chèn Đinh Đán vào thay. Nhưng mạng người là hệ trọng, làm thế thì quá độc ác. Cuối cùng hai cha con quyết định: để cho Hà Hoán và Đinh Đán đổi chỗ hai tháng, khiến Hà Hoán không thể tham gia thi cử.

Thầy Cát gặp Đinh Đán thăm dò, hắn đang túng tiền đánh bạc nên lập tức cắn câu.

Tiếp theo, Cát Tiên mời Hà Hoán đi ngắm tuyết, uống rượu. Để cho có vẻ khách quan, Cát Tiên mời thêm vài người bạn nữa. Đinh Đán và thằng bạn Hồ thiệp nhi thì nấp sẵn ở gần nhà vệ sinh. Thầy Cát đã dặn dò chúng đánh đấm ra sao: không đánh chết, chỉ đánh bị thương khuôn mặt và đánh gãy chân.

...

Triệu Bất Khí đi gặp vài người bạn, cùng uống rượu vui chơi, đến chiều anh mới cưỡi ngựa ra khỏi thành, tìm đến nhà ngọ tác Diêu Hòa ở phố Bạch Thạch.

Một nam thanh niên hiền hậu chất phác ra mở cửa, hai bên tự giới thiệu, thì ra cậu ta chính là Diêu Hòa. Vào nhà rồi, cha mẹ Diêu Hòa đều có nhà, họ lui vào nhà trong để hai người nói chuyện.

Triệu Bất Khí hỏi luôn: “Tôi đã đọc biên bản khám nghiệm sơ bộ nạn nhân Diêm Kỳ do anh viết, thấy mấy chữ miêu tả vết thương ở đầu ‘sâu’ và ‘chỉnh’; còn biên bản khám nghiệm lần hai thì không có mấy chữ này. Tại sao?”

Diêu Hòa nghĩ ngợi, rồi nói: “Lúc đó tại hạ cũng hơi ngờ ngợ, và đã bẩm báo Tham quân tư pháp Trịnh đại nhân. Về nhà còn kể lại với cha tại hạ. Cha tôi cũng cảm thấy nghi vấn. Nhưng Đinh Đán đã khai nhận cả rồi, không có gì phải bàn nữa nên tôi cũng thôi.”

“Anh nói ngờ ngợ, nghĩa là sao?”

“Theo như Đinh Đán khai nhận, thì hẳn cầm nghiên mực đập vào đỉnh đầu Diêm Kỳ và chỉ đập một nhát; nhưng xem vết thương rạn nơi đỉnh đầu thì hơi sâu.”

“Anh nói tỉ mỉ được không?”

“Xin chờ một chút...”

Diêu Hòa đi vào nhà trong rồi cầm ra một cái nghiên mực và một bình hồ lô. Tay phải cầm hồ lô giơ ngược lên, tay trái cầm cái nghiên chĩa góc nhọn xuống rồi đập vào hồ lô. Hồ lô bị đâm thủng vỡ một hốc.

“Anh xem chỗ vỡ đi!” Diêu Hòa chỉ vào chỗ vỡ. “Góc của nghiên mực có ba cạnh, hồ lô bị vỡ thành ba đường này là sâu nhất, các vết khác là do bị vỡ theo nên rất nhỏ.”

Triệu Bất Khí nhìn, thấy bên cạnh ba vết nứt vỡ là những vết rạn lấm tấm men sắc vụn, bèn hỏi: “Trong biên bản, anh ghi chữ ‘chĩnh’ tức là bên cạnh vết vỡ hộp sọ không có vết rạn, mà là phẳng phiu phải không?”

Diêu Hòa gật đầu, rồi nói thêm: “Nhưng hộp sọ không như bình hồ lô, nó không giáp vụn đến mức này.”

“Nhưng vẫn bị rạn, có mảnh vụn?”

“Đúng thế. Trừ phi...”

“Trừ phi vận sức quá mạnh mà đập. Càng mạnh thì càng ít có mảnh vụn?”

“Đúng! Vết vỡ hộp sọ Diêm Kỳ quá sâu, bên rìa lại phẳng phiu. Tôi đã gặp Đinh Đán người mảnh khảnh, không thể có sức mạnh như thế được.”

Đầu Triệu Bất Khí bỗng lóe sáng: “Có lẽ, có cách khác để khiến vết thương vỡ sâu hơn.”

Diêu Hòa gật đầu, rồi lại cầm nghiên mực đập vào hồ lô vài nhát nữa, sau đó đưa cho Triệu Bất Khí. Triệu Bất Khí lại xem, đúng là các vết thủng vỡ vẫn khá bằng phẳng gọn ghẽ.

Anh lấy làm mừng: “Có nghĩa là Đinh Đán chỉ đánh bị thương chứ không đánh chết Diêm Kỳ? Anh ta hoảng sợ chạy khỏi thuyền, sau đó có kẻ tiếp tục đập thêm vào vết thương.”

Diêu Hòa hơi chần chừ rồi mới nói: “Lúc đó tôi cũng từng nghĩ thế, nhưng vì Đinh Đán khai rằng trên thuyền chỉ có hắn và Diêm Kỳ. Ngoài ra, muốn chứng minh nghi vấn này thì phải khám nghiệm lại tử thi. Vết nứt tuy bằng phẳng nhưng nếu bị đập thêm một số nhát thì các mảnh vụn hộp sọ sẽ bị chìm xuống và dính vào đám máu me ở vết thương. Có điều, xác Diêm

Kỳ đã đem hỏa táng... Tôi thật đáng trách, nếu tôi xem xét kỹ hơn thì đã tra ra được.”

Triệu Bất Khí cười: “Đừng lo! Có điểm nghi vấn là tốt rồi, tôi sẽ có cách để chứng minh.”

Đột tử, và sống lại

Đáo để tu thị thị giả vi chân, bất thị giả vi giả, tiện thị đạo, đại tiểu đại phân minh. ^[64]

• Trình Di

Khi Triệu Bất Khí cưỡi ngựa đến bên sông Biện Hà thì trời đã hoàng hôn, mặt sông chỉ lèo tèo vài con thuyền, sương mù giăng giăng, đó đây thấp thoáng khói bếp, bốn bề im ắng, trông chẳng khác gì cảnh trong tranh thủy mặc miêu tả khói sương mưa phùn của Me Phát. Anh vốn hay cười các tao nhân mặc khách dễ xúc động “vô duyên”, nhưng lúc này anh cũng bùi ngùi có chút ý thơ, anh buồn cười cho chính mình.

Anh vẫn nhớ thuyền của vợ chồng Lỗ Bạng Tử thường đậu ở phía đông cầu vòm để chờ khách, bèn thúc ngựa đi đến đó. Đúng, con thuyền có mũi đen đang đậu bên gốc liễu ven bờ. Hai hàng liễu đôi bờ sông Biện Hà mỗi năm đều được dẫn bớt cành để cắm xuống đất ven bờ cho đỡ bị lở, nên người ta hay gọi chúng là “liễu chặt đầu”. Cây liễu già này mọc sát cầu vòm nên không bị dẫn, cành lá rất xum xuê xanh tốt.

Một phụ nữ đang ngồi bên bếp lò đặt trên mũi thuyền, và quạt lò thổi cơm. Triệu Bất Khí từng nhìn thấy, đó là A Thông vợ

Lỗ Bàng Tử. Anh xuống ngựa. Có thể nhìn thấy A Thông cài một chiếc thoa bạc ở tóc mai, thoa có đính mấy hạt ngọc trai, nó đáng giá ít ra là ba bốn quan tiền, bên trong áo vải thô là áo lót thêu màu xanh lá non, cổ áo viền sợi bạc, chất vải tốt, ít ra cũng đáng giá hai quan tiền. Chiếc thoa và chiếc áo lót có phần đối lập với sự thô kệch của A Thông.

Triệu Bất Khí nghĩ bụng: chứng cứ là đây. Hai vợ chồng chỉ sống dựa vào con thuyền nhỏ, mỗi tháng kiếm được năm sáu quan tiền là cùng, Lỗ Bàng Tử lại là gã nát rượu, lấy đâu ra tiền mà sắm đồ cho vợ?

“Chào chị.” Triệu Bất Khí cười, chào hỏi.

A Thông ngẩng đầu nhìn khách, khuôn mặt tái tái hơi mỉm cười: “Đại quan nhân cần đi thuyền à?”

“Tôi đến muốn hỏi thăm một chuyện.”

“Là chuyện gì?”

“Về thuật sĩ Diêm Kỳ chết trên thuyền nhà ta tháng trước.”

A Thông lập tức thôi cười: “Vụ án đó đã khép lại rồi, ông còn muốn hỏi gì nữa?”

Triệu Bất Khí lấy làm mừng vì thấy ánh mắt chị ta có nét sợ hãi, lại hỏi: “Hôm đó chồng chị ở đâu?”

A Thông đang định nói thì từ khoang thuyền vọng ra một giọng ồm ồm của nam giới: “Anh hỏi những chuyện này làm gì?”

Một nam giới mập bặm bổ chui ra, hình như vừa uống rượu nên mặt đỏ phừng phừng. Chính là Lỗ Bàng Tử. Anh ta nhìn khách từ đầu đến chân, thấy khách ăn mặc sang trọng, anh ta có

phần “xẹp” đi, nói nhỏ: “Vụ án đó nha môn đã khép lại, thủ phạm cũng đã chết, đại quan nhân còn hỏi để làm gì nữa?”

Triệu Bất Khí cười: “Tôi chỉ tò mò muốn biết hôm đó anh ở đâu.”

“Tôi ốm, nằm nhà.”

“Thế à? Có mời thầy thuốc không?”

“Không! Tôi không bệnh tật gì, chỉ lăn ra ngủ một ngày là khỏe lại ngay.”

Sau khi nghe Diêm Kỳ kể về vết thương trên đỉnh đầu Diêm Kỳ, anh đoán lúc trước Hà Hoán chỉ đánh bị thương Diêm Kỳ, rồi hoảng sợ bỏ chạy, chắc chắn có kẻ khác cầm nghiên mực đập mấy nhát thật mạnh vào vết thương đã có thì Diêm Kỳ mới bỏ mạng.

Từ hôm trước, Diêm Kỳ đã thuê thuyền này nhưng hôm xảy ra vụ việc thì chỉ có mặt A Thông. Theo Hà Hoán nhớ lại, khi đó xung quanh không có người nào khác, thế thì hung thủ nấp ở đâu?

Triệu Bất Khí còn nhớ đã từng cùng anh Triệu Bất Vưu thuê thuyền của Lỗ Bảng Tử dạo chơi hôm mùa hè, Lỗ Bảng Tử xếp các đồ nấu nướng ở đuôi thuyền, hắn còn vục trộm rượu trong vò của hai anh em mang theo, thế thì hung thủ sẽ nấp ở khu vực đó. Hung thủ là ai? Anh vẫn nghi ngờ Lỗ Bảng Tử, và khi nhìn thấy đồ trang sức của A Thông đeo thì anh gần như khẳng định.

Chắc hắn đã nhận tiền bạc của hung thủ rồi giết Diêm Kỳ, sau đó không dám nấp dưới ván thuyền nữa. Hà Hoán nói thuyền đậu ở vịnh sông, trên bờ có một cái gò mọc đầy cỏ dại, Lỗ Bảng

Tử sẽ nấp sau cái gò, chờ khi Hà Hoán gọi A Thông chèo thuyền quay về thì hần đi bộ về nhà tiếp tục giả vờ ốm.

Triệu Bất Khí bèn lờ A Thông: “Sau khi Diêm Kỳ bị giết, có người nhìn thấy anh thậm thụt ở khu vực vịnh sông rồi chạy về nhà.”

Cả hai vợ chồng Lỗ Bảng Tử tái mặt. Triệu Bất Khí nhận ra, anh càng thêm khẳng định.

“Được! Tôi chỉ hỏi thế thôi, hai người ăn cơm đi! Sau đây e rằng các người khó mà ngồi ăn cho yên!” Triệu Bất Khí cười, nói.

...

Cát Tiên bị giam vào ngục phủ Khai Phong.

Dẫu nhà nghèo, nhưng anh ta chưa từng phải sống trong cảnh tối tăm ẩm thấp như thế này. Ngồi trên chiếu cỏ nhìn ra ngoài cửa sổ, sắc trời u ám, lòng nặng trĩu, anh ta chỉ muốn khóc nhưng không khóc được.

Hai cha con bố trí đánh tráo Đinh Đán và Hà Hoán xong, sau đó người cha được bà Lam mời đến khám bệnh cho Hà Hoán, đúng như ông ta dự đoán: Hà Hoán phải lòng A Từ, khi đã tạm bình phục, Hà Hoán vẫn ở lại nhà bà Lam chứ không về nhà mình. Thế là Cát Tiên có thể tạm yên tâm.

Lúc đó triều đình chính thức ban lệnh khôi phục chế độ khoa cử. Tháng hai, bộ Lễ tổ chức thi cấp tỉnh. Cát Tiên dặn cha mình giám sát Hà Hoán, còn mình thì đi nghe ngóng tình hình Đinh Đán. Đinh Đán bỗng vợ được gia sản kếch xù, hần không thể bỏ

qua; dù Hà Hoán đi tố cáo thì cũng phải giằng co một thời gian; chỉ cần kéo dài qua tháng hai thì Hà Hoán sẽ không thể dự thi.

Cát Tiên rất mừng về việc vào cuối tháng giêng Hà Hoán đã giết gã thuật sĩ, không bị xử tử hình nhưng bị đày đi đảo Sa Môn, và hắt lại ốm chết trên đường đi. Cát Tiên chưa bao giờ thấy vui như bây giờ, ngoại trừ lần thi đỗ vào trường phủ Khai Phong. Cho nên Cát Tiên bèn đến Liễu Phong viện uống rượu với Liễu Ngải Ngải và nghe hát cho đã đời.

Nào ngờ, chỉ mấy hôm sau Hà Hoán lại trở về trường phủ. Nhìn thấy Hà Hoán, Cát Tiên ngỡ là Đinh Đán, nhưng không phải thế. Hai người tuy giống hệt nhau như tinh thần khí chất vẫn khác hẳn nhau. Đinh Đán chỉ trong một tháng trời đã đánh bạc thua sạch gia sản nhà họ Hà, rồi bỏ đi đâu không rõ. Còn con người này tuy có nét bơ phờ nhưng cử chỉ vẫn đàng hoàng, chất thơ sinh cao nhã vẫn bộc lộ ra ngoài. Chính là Hà Hoán, không thể nhầm.

Anh ta ngỡ mình gặp ma, nhưng không phải, Hà Hoán nói chuyện với quan học chính, quan học dụ và các bạn rất tự nhiên, rất bình thường như ai. Cát Tiên không hiểu ra sao, bèn về bàn bạc với cha, vẫn không sao hiểu nổi. Còn Đinh Đán thì vẫn mất tăm.

Thế này thì công cốc rồi. Cát Tiên càng nghĩ càng hận Hà Hoán nhưng không làm gì nổi, đành vui đầu đọc sách để chuẩn bị thi cử. Cũng may, kết quả rất tốt, đỗ đầu kỳ thi tỉnh, Hà Hoán đỗ thứ hai. Cát Tiên bỗng nổi danh, các tin vui bay đến tới tấp, nhiều danh thần cự phú ở kinh đô đánh tiếng gả con gái cho, trong đó có cả quan đồng tri Khu mật viện Trịnh Cư Trung là em trai Trịnh hoàng hậu. Khu mật viện nắm các việc hệ trọng

về quân sự chính trị, quyền hành ngang ngửa tể tướng, Cát Tiên tất nhiên nhận lời luôn.

Dù chưa từng biết mặt tiểu thư nhà họ Trịnh, kết quả thi điện thí cũng chưa công bố, tâm trạng Cát Tiên vẫn quá sướng vui, nhưng đúng lúc này anh ta lại chưng hửng vì mình lại phải so độ với anh chàng Hà Hoán.

Khi lòng đang phơi phơi, tiền đồ đẹp như gấm hoa, thì không ngờ Hà Hoán lại lò dò đến...

...

Nghe Triệu Bất Khí cảnh báo nhắc nhở, Hà Hoán không dám ra ngoài đi đâu, chỉ ngồi nhà đọc sách, luyện thư pháp.

Sáng nay anh đang luyện viết chữ thảo “Cấp tự thảo” của nhà thư pháp Hoàng Tượng thời Tây Hán thì có người gõ cửa rất mạnh, như đấm vào cánh cửa. Ba tiếng một, rồi lại ba tiếng một, có vẻ rất sốt ruột lại có vẻ bồn chột. Anh nghe quen quen, chính là Triệu Bất Khí, bèn buông bút bước ra đón.

Triệu Bất Khí nói câu đầu tiên là: “Anh không giết Diêm Kỳ!”

Hà Hoán sửng người, không dám tin. Triệu Bất Khí liền kéo anh vào nhà, cả hai ngồi xuống. Lão bộc Tề Toàn bưng trà ra.

“Kẻ giết Diêm Kỳ, chính là gã chèo thuyền Lỗ Bạng Tử!” Triệu Bất Khí kể lại chuyện anh đã truy vấn ra sao, rồi nói: “Tôi đã báo cáo sự việc với Tham quân tư pháp Đặng Khải ở phủ Khai Phong, ông ta đã cử người đi bắt Lỗ Bạng Tử.”

Hà Hoán ngồi chờ ra hồi lâu. Máy tháng nay có quá nhiều biến cố, nhưng điều khiến anh cần rút nhất là chuyện giết người. Nay Triệu Bất Khí đã lật lại vụ án, giải thoát cho anh.

Lòng biết ơn vô hạn không biết nên cảm tạ thế nào, anh đứng lên cúi rạp chấp tay vái Triệu Bất Khí, chân thành nói: “Ơn tái tạo của Triệu huynh, Hà Hoán suốt đời cũng không báo đáp hết. Từ nay huynh cần sai bảo việc gì, tôi xin gắng hết sức khuyến mãi.”

Triệu Bất Khí đỡ anh đứng thẳng lên, mỉm cười: “Tôi vì thấy thú vị nên mới đi tìm hiểu, anh đừng thế này kéo sẽ hết cả hứng thú.”

Hà Hoán không tiện nói gì thêm, ngồi xuống, vẫn rất cảm động. Vợ chồng Tề Toàn đứng nấp ngoài cửa nghe thấy, đều nhìn Triệu Bất Khí bằng ánh mắt nể phục.

Triệu Bất Khí nói tiếp: “Xem ra sự việc không đơn giản: có kẻ muốn hãm hại anh bằng cái chết của Diêm Kỳ.”

“Liệu có thể là kẻ nào?”

“Kẻ đã cướp vị hôn thê A Từ của anh đem đi!”

“A Từ bị bắt cóc?”

“Đương nhiên rồi! Đâu có chuyện một con người bỗng dưng biến mất?”

“Nhưng cô ấy đã biến thành một cô gái khác...”

“Trên đời này không có chuyện như thế! Đó chỉ là phép chướng nhãn, cô gái xấu xí kia chỉ là người thế thân, nếu không, A Từ biến thành cô ta thì cô ta biến thành ai?”

Hà Hoán cũng từng nghĩ thế nhưng sự việc hôm đó xảy ra ngay trước mắt anh nên anh không thể không tin.

“Tạm gác chuyện cô vợ chưa cưới của anh lại. Có một chuyện anh còn chưa nói...”

“Chuyện về cái chết của tôi trên đường đi đày?”

...

Hà Hoán đã chủ động tự thú, phán quan phủ Khai Phong thấy anh đau khổ hối hận thực lòng, không che giấu sự việc, anh nổi nóng vì bị Diêm Kỳ xúc phạm nên mới đánh hấn, nên chỉ tuyên án nhẹ: phạt đánh 60 gậy, thích chữ, đày đi đảo Sa Môn.

Lần đầu tiên trong đời bị đánh đòn giữa đám đông, đau đớn là phụ, nhưng nhục nhã và đắng cay thì vô tận, anh chỉ muốn chết cho xong. Sau đó là bị thích chữ, lại một phen nhục nhã hết nhẽ.

Nhưng trong cái rủi lại có cái may, anh chịu hình phạt với danh nghĩa “Đình Đán” nên không làm ô nhục gia tộc; và phạm tội lần đầu nên chỉ bị thích chữ vào phía sau tai chứ không thích chữ vào mặt. Những chữ bị thích rồi bôi mực sau hai tai và gáy, có lẽ là “sát nhân” và “đày đi đảo Sa Môn - Đặng Châu” sẽ mãi mãi in dấu trên người anh đến chết.

Vài hôm sau có hai công sai đến giải anh lên thuyền đi đảo Sa Môn. Cả ba ở chung một khoang thuyền. Tối hôm đó, cơm xong, anh thấy vầng đầu rồi ngủ lịm đi. Khi thức dậy thì thấy mình nằm trong gian nhà xa lạ. Không thấy hai người công sai kia

đâu. Ngồi ở bên giường là một nam giới trạc 50 tuổi, mặt gầy, râu thưa, mặc áo dài gấm xanh, trông ông có phần nho nhã.

Hà Hoán vội ngồi dậy nhìn quanh. Đồ đạc bố trí trong phòng, chứng tỏ nhà này thuộc hàng trung lưu. Bên ngoài cửa sổ là cái sân nhỏ, đang có hai gia đình vạm vỡ đứng.

Anh vội hỏi ông ta: “Xin hỏi, tiên sinh là...”

“Tôi họ Quy.”

“Tại sao tôi lại ở đây?”

Ông ta cười, nét cười hơi kỳ quái, cứ như đang nhìn một đứa trẻ con. “Anh đã chết rồi!”

Ông ta đưa anh xem một tờ giấy. Giấy khám nghiệm tử thi. Người chết là Đinh Đán, nguyên nhân tử vong: đột tử do bệnh tim. Nơi tổ chức khám nghiệm: huyện Trần Lưu.

Hà Hoán ngớ ra hồi lâu rồi mới định thần được. Lúc này mình không phải Hà Hoán mà là Đinh Đán. Tờ giấy đóng dấu quan ấn, là giấy tờ thật.

Mình đã chết? Anh bỗng thấy như đang trong một giấc mơ.

“Anh đã chết, xác đã được hỏa táng, viên ngoại nhà tôi đã cứu anh - ông ấy có thuốc cải tử hoàn sinh, đã cho anh uống nên anh đã sống lại. Ông còn bảo một thầy giỏi dùng thuốc tẩy bỏ các chữ thích ở sau tai anh. Chuyện này phải giữ kín, nếu không, anh sẽ mắc tội giả chết bỏ trốn, thì viên ngoại nhà tôi cũng bị liên lụy.”

Lúc này Hà Hoán mới thấy sau hai tai mình lâm râm đau, anh thử sờ vào, thấy đang được bôi thuốc. Anh không biết mình nên buồn hay nên vui, bèn hỏi: “Viên ngoại nhà ông, là vị nào thế?”

“Viên ngoại nhà chúng tôi không muốn hiện thân vì e ngại sẽ gặp phiền hà. Hiện nay ông muốn anh làm một việc, làm xong việc cũng tức là anh trả xong ơn cứu mạng.”

“Là việc gì vậy?” Hà Hoán cảnh giác. Chắc viên ngoại không bỗng dưng mà cứu người.

“Rồi anh sẽ biết. Anh cứ yên tâm, việc đó không phạm pháp và cũng không hại ai. Anh còn được trả thù lao, đây là 100 lạng bạc đặt trước cho anh. Làm xong, sẽ đưa nốt 100 lạng nữa. Quá đủ để anh thay tên đổi họ, đi nơi khác mà sống.”

Ông ta mở bọc vải, trong đó có hai đỉnh bạc 50 lạng.

Hà Hoán trầm nghĩ: mình bị đi đày Sa Môn, đảo ấy cách xa đất liền, ma thiêng nước độc, đến chết cũng không được về chẳng khác gì chết rồi, thế mà lại đột tử dọc đường. Viên ngoại nhà này đã cứu mình dù là vì mục đích gì, mình vẫn phải hết lòng đền ơn. Ông ấy muốn mình làm việc gì? Anh lại nghĩ, mình coi như đã là tử tù thì còn sợ gì nữa? Và việc này lại không phạm pháp không hại đến ai.

Anh bèn gật đầu: “Nếu đúng là chính đáng, thì tôi xin nhận lời.”

“Anh yên tâm, viên ngoại nhà tôi là người có đức có uy tín, đâu có thể bảo anh làm chuyện càn rỡ? Anh cứ tạm ở lại đây, việc đó phải chờ sau tiết hàn thực mới làm.”

Hà Hoán cảm thấy buồn tủi, mình trước hết biến thành Đinh Đán, nhưng nay mai lại phải mai danh ẩn tích mà sống qua ngày chẳng khác gì tên tội phạm bỏ trốn. Mình biết ăn nói ra sao với bà nội, với mẫu thân?

Anh lại nghĩ đến A Từ, không rõ cô đã trở về chưa? Nếu không, bà Lam thì đã già, Vạn nhi thì còn bé, hai bà cháu sẽ sống ra sao?

Anh lại nhìn hai đỉnh bạc trên bàn. Người đàn ông này không chịu nói tử tử, có lẽ việc anh phải làm sẽ rất nguy hiểm, sẽ mất mạng như chơi. Thấy ông ta định đứng dậy, anh vội nói: “Cho tôi làm xong một việc đã, được không?”

“Việc gì?”

“Tôi muốn về thăm gia đình.”

“Anh là kẻ tội phạm đã chết, không được để cho ai nhìn thấy anh.”

“Đây là huyện Trần Lưu, cách kinh thành không xa. Đến tối, tôi lén trở về chắc sẽ không ai nhìn thấy. Tôi về qua nhà rồi trở lại ngay. Sau đó các vị muốn bảo tôi làm việc gì cũng được.”

“Tôi phải hỏi viên ngoại đã.”

Nói rồi ông ta đứng dậy đi ra. Hà Hoán hoang mang không yên, thấy hai nam giới luôn đứng ngoài sân, hẳn là họ đang canh chừng mình.

...

Tối hôm đó Cát Tiên đang chuẩn bị đi ngủ thì nghe thấy tiếng gõ cửa khe khẽ. Cha anh ta ra mở cửa. Anh bước ra nhìn thì thấy Đinh Đán đã gạt cha anh ta sang bên, cứ thế xộc vào.

Trông hẳn còn bệ rạc hơn mọi ngày, hai vai run run, mắt liếc khắp chốn đầy vẻ thèm thuồng. Nhìn thấy Cát Tiên, hẳn toét

miệng: “Chúc mừng Cát công tử nay đã là cháu ngoại của nhà vua rồi, mấy hôm nữa anh là trạng nguyên, vinh hoa phú quý chót vót nhất thiên hạ!”

Cát Tiên nhận ra hắc đến để tổng tiền, anh ta thấy sợ hãi nhưng đành cố tỏ ra trấn tĩnh, gượng cười: “Lâu quá không thấy Đình huynh, huynh đi đâu mà thế?”

Đình Đán khịt mũi: “Đi trốn tội. Nếu không tại hai cha con anh thì tôi vẫn đang là kẻ thế chân ở nhà, nay nhà chẳng có tiền cũng không, anh nói xem tôi nên thế nào?”

Cát Tiên vội mời hắc ngồi: “Nếu anh gặp khó khăn thì tôi sẽ gắng hết sức giúp, nếu tôi làm được.”

Đình Đán gác chân nọ lên chân kia, nói: “Đương nhiên rồi. Cái khó thứ nhất hiện giờ là không có tiền.”

“Không khó gì, không khó gì.”

Cát Tiên nhìn cha, cha anh ta cũng gượng cười, nói: “Tôi vào lấy ra.” Rồi ông vào nhà trong, nhanh chóng cầm ra đỉnh bạc 50 lạng đặt lên bàn trước mặt Đình Đán. “Đây là chút ít tôi đã dành dụm hơn chục năm, vốn định để làm đám cưới cho Cát Tiên, nay cậu gặp khó khăn thì cứ cầm đi!”

Đình Đán hừ một tiếng, nhìn đỉnh bạc. “Mười mấy năm mà chỉ dành dụm được ngần này?”

“Cậu biết tôi rồi đấy, tôi chỉ chữa bệnh lật vật cho người ta thì kiếm được là mấy?”

“Nhưng con trai ông thì khác, anh ta đã là chú chim phượng vàng của kinh thành rồi!”

“Nó cũng mới chỉ bắt đầu, chứ chưa được nhận một đồng nào của ai biểu xén. Tôi pha trà mời cậu nhé!”

“Nay các vị không còn là dân áo vải nữa, đã là thân thích của hoàng gia rồi, sao phải tự tay pha trà?” Đinh Đán liếc mắt khắp bốn bề tìm kiếm.

Cát Tiên chẳng biết nói sao, đành gượng cười lấy lòng, thực là chua chát. Nay anh ta “đã khác trước”, cho nên Đinh Đán mới mò đến, cứ nhìn cử chỉ nói năng của hắn đủ biết hắn không thể bằng lòng với tí tiền này. Cơn nghiện cờ bạc thực khó lường, sau khi biến thân thành Hà Hoán thì hắn lại càng tham lam vô độ. Hắn đã bắt được thóp của mình thì hắn tóm chặt không thể nhả ra, hắn sẽ tổng tiền bóp nặn dài dài...

Anh ta càng nghĩ càng thấy sợ, ý nghĩ giết người nổi lên. Nhưng là một anh học trò chưa từng giết mấy con giun, thì giết người sao được?

Tay anh ta bỗng run bần bật, anh ta vội trấn tĩnh, thở đều, giả vờ không có chuyện gì, rồi cầm ấm trà lên rót cho Đinh Đán một chén. Để phòng hắn sinh nghi, anh ta cũng rót luôn hai chén cho cha và cho mình rồi mới ngồi xuống ghế, lại nặn ra nụ cười và nhìn Đinh Đán.

Nhưng chờ mãi khá lâu mà Đinh Đán cũng không đụng đến chén trà, anh ta lại không dám giục hắn, cha anh cũng căng thẳng. Thấy thế anh ta giả vờ bụng chén lên nhấp một hớp. Đinh Đán đã đưa tay đến bên chén trà nhưng không cầm lên, hắn chỉ búng ngón tay vào thành chén, nửa cười nửa không: “Sao lại mời khách uống bằng bát trà lá to? Bát trà cũ kỹ này cũng nên vứt đi mới phải!”

Gay rồi. Cát Tiên thầm nghĩ. Anh ta liếc nhìn cha, ông còn lúng túng hơn cả anh ta, mặt ông cứng đơ, ánh mắt vô hồn, nếu

bị Đinh Đán phát hiện ra thì chết dở! Cuống lên, Cát Tiên bỗng liều lĩnh to gan, anh ta mỉm cười: “Cha ạ, mấy hôm trước Trịnh đại nhân biếu nhà ta một gói trà ngon?”

Cha anh ta gượng cười: “Ừ, phải!”

Cát Tiên: “Để con vào tìm, pha lại, mời Đinh huynh!”

Anh ta đi vào bếp, lấy con dao thái rau giấu vào ống tay áo, trấn tĩnh, lấy hết can đảm mỉm cười bước ra. Đinh Đán vẫn nửa cười nửa không nhìn anh ta. Anh ta bước đến bên bàn, hỏi: “Cha cất gói trà ấy ở đâu?”

Đồng thời anh ta rút dao ra đâm Đinh Đán. Hắn hoảng hốt ngã về phía sau và ngã kênh cả người lẫn ghế. Nhát dao đâm không trúng, Cát Tiên đã quyết ý nên anh ta dấn lên hai bước lại giờ dao đâm xuống thì nghe thấy cha anh kêu lên: “Không được!”

Cát Tiên chững lại và lập tức nhớ ra, nếu giết Đinh Đán thì mình là tội phạm giết người, công sức bấy lâu coi như chấm hết. Anh ta ngoảnh nhìn cha, cha anh ta đang đứng lên kinh hãi nhìn anh ta. Còn Đinh Đán thì vẫn ngồi trên mặt đất, cực kỳ sợ hãi, không ngớt lùi về phía sau.

Cát Tiên tay cầm con dao nhưng run bần bật, không biết nên xử trí ra sao...

...

Hà Hoán đang rất lo lắng chờ đợi trong căn phòng.

Cho đến sẩm tối thì người đàn ông họ Quy mới trở vào, nói luôn: “Viên ngoại nhà tôi chấp nhận để anh về thăm nhà, nhưng phải có người đi theo.”

“Phiền Quy tiên sinh quá! Và xin hỏi, tôi có được cầm theo hai đỉnh bạc này không?”

“Đây là thù lao viên ngoại trả trước cho anh, tức đã là của anh, anh cứ chi dùng. Chúng tôi đã dọn gia đình nấu cơm, cơm xong sẽ đưa anh về nhà mình.”

Lát sau, một phụ nữ bưng cơm vào cho Hà Hoán. Quy tiên sinh nói: “Mời Đình công tử dùng bữa.” Rồi cùng người phụ nữ đi ra. Hà Hoán đã đói bụng, lập tức ăn cho thật no nê.

Trời tối hẳn, hai gia đình dẫn Hà Hoán đi ra theo lối cửa sau. Bên ngoài là một cánh rừng, đi qua rừng thì đến con sông lớn, tất nhiên là sông Biện Hà. Một con thuyền nhỏ đã chờ sẵn, trên thuyền có vài phu thuyền.

Hai gia đình dẫn Hà Hoán lên thuyền, cả ba cùng ngồi trong khoang, rồi họ bảo thuyền khởi hành. Không lâu sau đó, Hà Hoán đã nhận ra vùng ngoại ô Biện Lương, rồi bắt đầu nhìn thấy ánh đèn ở hai đầu cầu vòm. Hai gia đình này cũng biết vị trí nhà bà Lam, họ dặn lái thuyền dừng lại bên bờ có bảy cây liễu to.

Rồi cả ba lên bờ, đi đến cửa sau nhà bà Lam, cửa đang đóng. Hà Hoán gõ cửa. Một trong hai gia đình khẽ nói: “Vào nói chuyện cho nhanh rồi ra ngay.”

Sau đó họ tách ra, một người đứng canh ở gốc cây liễu, một người đi lên phía trước. Hà Hoán đoán rằng họ phải đề phòng anh bỏ trốn.

Cửa sau mở, bà Lam cầm đèn dầu, thò đầu ra nhìn thấy Hà Hoán thì giật mình, mở to mắt: “Chẳng phải anh... đã...”

“Bà ơi, tôi chưa chết! A Từ đã trở về chưa?”

“Chưa! Chắc nó không thể về nữa. Bây giờ anh...”

“Đứng ngoài nói không tiện, ta vào nhà đi!”

Bà Lam vẫn đứng bên cửa, môi mấp máy định nói gì đó nhưng vẫn do dự.

Tuy đang tối nhưng Hà Hoán vẫn sợ mình bị nhìn thấy, bèn đẩy cửa bước vào rồi cài then lại. “Tôi lẽ ra đã chết thật nhưng may sao đã được một vị viên ngoại cứu.”

Bà Lam vẫn đứng đó, tay cầm đèn dầu, vẻ mặt bà không bình thường.

“Có chuyện gì à?” Hà Hoán hỏi.

Bà Lam chưa kịp nói thì Vạn nhi đã chạy ra, nhìn thấy Hà Hoán, nó hỏi: “Ông mới là bố, đúng không?”

Câu hỏi của nó hơi kỳ lạ nhưng anh không để ý, anh mỉm cười xoa đầu nó: “Đương nhiên là bố rồi.”

Bé Vạn nhi đã rất thân với anh, nó nắm vạt áo anh, đứng tựa vào đùi anh. Anh cảm thấy đầm ấm lạ thường, dẫu mình ở nhà này chưa lâu nhưng họ đã coi anh như người thân. Sợ hai gia đình đứng ngoài kia sốt ruột, anh đưa cái túi vải cho bà Lam, nói: “Bà nhận 100 lạng bạc này đi, bà và Vạn nhi cứ chi dùng.”

“Đâu ra lắm bạc thế này?”

“Viên ngoại ân nhân của tôi muốn tôi giúp ông ấy một việc, bèn đặt trước số bạc này. Làm xong, còn cho thêm nữa.”

Anh vừa nói xong thì phía sau có tiếng nói: “Việc gì tốt lành mà đặt tiền những 100 lạng?”

Anh ngó ra, thì thấy một nam giới từ trong bóng tối chạy đến chỗ ánh đèn, Hà Hoán nhìn người ấy, anh bỗng rụng rời hồn vía, đứng đực ra.

Người ấy trông giống hệt anh, giống như một người nhìn bóng mình trong gương.

CHƯƠNG 10

Tự hại mình

Phàm viên chuyển chi vật, động tất hữu cơ; ký vị chi cơ, tắc động phi ngoại dã.^[65]

• Trương Tải

“Đinh Đán vì tham tiền bạc nên mới đổi thân phận cho anh?”
Triệu Bất Khí cười, hỏi.

Hà Hoán gật đầu. Tuy anh không chủ tâm làm thế, nhưng nay nhớ lại, vẫn thấy áy náy.

Anh phát hoảng khi bất ngờ nhìn thấy Đinh Đán. Anh biết mình và hắn giống nhau, và đã đổi thân phận cho nhau suốt hai tháng qua, nhưng khi đối diện với hắn anh vẫn thấy khó tin và hơi sợ hãi.

Đinh Đán thì tỉnh bơ nhìn cái túi vải đựng bạc bà Lam đang cầm, ánh mắt thèm thuồng, rồi hắn không ngớt nhìn Hà Hoán cứ như con mèo lười nhìn khúc cá rán.

“Anh vẫn không chết? Và lại có ngân này bạc? Cháu tể tướng có khác, chứ không như bọn thảo dân còm côi chúng tôi.”

Hà Hoán điên tiết vì tên đồn mạt rất cùn, không chấp, anh nói với bà Lam: “Tôi đã hứa với người ta rồi, làm xong việc tôi sẽ

trở về với bà và Vạn nhi.”

Bà Lam gật đầu, nhưng vẫn lo sợ, Vạn nhi thì bám lấy Hà Hoán khẽ hỏi: “Bố lại đi à?”

Hà Hoán xoa đầu nó, ôn tồn nói: “Con phải nghe lời bà, chịu khó ăn, rau cũng phải ăn. Nếu ngoan ngoãn, bố sẽ mua đồ ăn ngon về cho.”

“Ái chà, đã thân nhau đến thế cơ đấy? Khá lắm!” Đinh Đán cười khẩy rất đê tiện.

Hà Hoán coi như điếc, lại nói với bà Lam: “Tôi đi đây! Bà và Vạn nhi hãy giữ gìn.”

Anh quay người bước đi thì Đinh Đán nói: “Khoan đã, tôi có chuyện thú vị muốn bàn với anh.”

Hà Hoán phớt lờ, tiếp tục bước ra cửa.

“Hai chúng ta lại đổi cho nhau, được không?”

Nghe câu này, Hà Hoán bất giác dừng bước.

“Anh lại làm công tử của phủ tế tướng, tôi lại làm thường dân khốn khó.”

Hà Hoán hơi động lòng, trước đây anh còn nghĩ nên đòi lại danh phận của mình ra sao, nhưng sau vụ giết chết Diêm Kỳ, trở thành tội phạm thì anh không thể và không dám nghĩ nữa; nhưng nay Đinh Đán lại đưa ra ý kiến này thì anh ngoảnh lại nhìn hắn.

Hắn cũng mỉm cười nhìn anh: “Thế nào?”

Hà Hoán: “Anh muốn thế thật à?”

“Cứ làm chính mình vẫn hơn, khỏi phải lấm la lấm lét. Tuy nhiên anh phải nói thật cho tôi biết: anh giết người, bị đày đi

đảo Sa Môn, đã chết đủ đừ trên đường đi, sao anh lại sống lại?””

Hà Hoán bèn nói ra sự thật.

Đinh Đán nửa tin nửa ngờ: “Thật thế chứ?”

“Sao tôi phải nói dối anh?”

Đinh Đán cúi đầu nghĩ ngợi, rồi lại nhìn túi vải đựng bạc trong tay bà Lam. “Mở ra cho tôi xem xem có phải bạc thật không?”

Hà Hoán bước lại mở túi ra, hai đĩnh bạc sáng lấp lánh dưới ánh đèn.

Đinh Đán chưa yên tâm, cũng bước lại cầm lên nhìn kỹ, rồi cẩn thử.

“Được! Anh cởi quần áo ra đưa tôi. Và phải chia cho tôi một đĩnh bạc.”

...

Triệu Bất Khí vừa cười ngựa vừa phì cười, vì mình gặp được một chuyện rất thú vị. Hà Hoán biến thành Đinh Đán, Đinh Đán biến thành Hà Hoán, một kẻ phá tán cả một cơ nghiệp, một người vớ được cô vợ xinh xắn. Rồi cô vợ xinh lại biến thành cô gái xấu xí, còn anh ta thì giết người rồi bị đi đày, dọc đường đột tử nhưng lại gặp một viên ngoại giầu mặt cứu sống anh ta. Tiếp đó, Đinh Đán thì tham tiền, Hà Hoán thì muốn tránh tai vạ, hai người lại đổi vị trí cho nhau.

Bây giờ, Hà Hoán ít ra cũng sẽ đỗ tiến sĩ, sẽ chấn hưng cơ nghiệp, Đinh Đán thì bị truy lùng phải chui lủi khắp nơi.

Có lẽ, việc mà viên ngoại giao phó cho không phải chuyện hay ho gì, Hà Hoán đột tử, cũng là do ông ta thiết kế sắp đặt. Viên ngoại ấy là người như thế nào? Phải tìm thấy Đinh Đán thì mới tìm ra viên ngoại, nhưng đây lại là việc rất khó khăn. Trước hết phải kết thúc câu chuyện về Hà Hoán đã.

Hà Hoán không giết chết thuật sĩ Diêm Kỳ, thì không đáng lo. Anh ta vẫn rất nhớ nhung cô vợ chưa cưới A Từ, thế thì mình phải giúp anh ta tìm A Từ. Việc này sẽ rất thú vị đây!

Triệu Bất Khí đang cúi đầu suy nghĩ thì bỗng nghe có tiếng người gọi mình, bèn ngẩng nhìn: Tham quân tư pháp Đặng Khải, cũng đang cưỡi ngựa từ cửa Đông Thủy môn đi vào, có vài tùy tùng theo sau.

Triệu Bất Khí thúc ngựa đi lên, chấp tay vái chào, mỉm cười: “Trịnh huynh đã tìm thấy Lỗ Bảng Tử chưa?”

Trịnh Khải cũng mỉm cười: “Tôi đang định cho người đến nói với anh về chuyện đó, Lỗ Bảng Tử thật ma mãnh.”

“Hắn đã khai nhận à?”

“Hắn chuồn mất.”

“Vẫn chưa bắt được à?”

“Vì anh trước đó đánh động, hắn có tật giật mình nên đã trốn biệt.”

“Ha ha... tôi không ăn lương phủ Khai Phong của anh nhưng đã giúp anh tìm ra hung thủ, giải tỏa án oan, công đức không nhỏ đâu! Còn việc có bắt được hắn hay không, là phận sự của các anh.”

“Có vẻ như anh cố ý hé lộ để cho hấn trốn mất, và cố ý trêu chọc tôi nữa! Nhưng không sao, vẫn xin cảm ơn anh. Hôm nay tôi còn bận nhiều việc, hôm khác xin mời anh uống rượu.”

Triệu Bất Khí cười, cáo biệt, rồi thúc ngựa đi ra ngoài thành.

Đi đến chùa Lạn Kha, anh xuống ngựa, buộc ngựa vào cọc bên cửa chùa. Vừa ngoảnh sang đã thấy chú tiểu thích thơ phú Dịch Tâm đi ra.

Anh rất mến chú tiểu này, thường không gọi chú bằng danh xưng nhà chùa mà gọi là “Thập Đức” - tên vị sư yêu thơ thời nhà Đường. “Tiểu Thập Đức, gần đây chú có câu thơ hay nào không, đọc cho ta nghe với?”

Dịch Tâm chấp hai bàn tay, khẽ đọc: “Thi tâm ái thu sương, Xuân phong tùy hoa vô.”

Triệu Bất Khí mỉm cười, ứng khẩu đối luôn: “Hòa thượng xao mộc ngư, Thốc đầu đối nguyệt minh.”^[66]

Dịch Tâm nghe xong bật cười, nụ cười chất phác hồn nhiên trên khuôn mặt trắng trẻo, hàm răng trắng muốt, thật đáng yêu.

Triệu Bất Khí: “Hôm nay ta đến, muốn hỏi chú về chuyện mỹ nhân biến thành cô gái xấu xí hôm rằm tháng giêng, lúc đó chú có mặt ở chùa không?”

Dịch Tâm: “Tôi vâng lệnh sư phụ, từ sáng sớm đã đi vào thành để gửi thư.”

“Vào thành gửi thư? Tức là hôm đó trong chùa chỉ có sư phụ của chú?”

Dịch Tâm gật đầu.

“Hôm nay sư phụ có nhà không, ta muốn vào thăm.”

“Tùng lộc thiên phòng tĩnh, Song minh sư tâm không.”^[67]

“Ông ấy đang ngồi thiền à?” Triệu Bất Khí bước vào cửa chùa, Dịch Tâm theo sau.

Trong chùa hết sức tĩnh lặng, cũng được quét dọn rất sạch sẽ tinh tươm không còn một nhánh cỏ khô hay lá khô. Giữa sân, trước Phật đường, cây mai già lá xanh mơn mớn vươn lên không trung, so với khi hoa nở, lúc này nó cũng có một khí thế riêng tràn trề nhựa sống.

Theo Hà Hoán kể lại, Triệu Bất Khí đi vào hành lang có các bức bích họa mà anh cũng từng xem. Đứng xem bích họa vẫn có thể liếc thấy khung cảnh trong Phật đường và có thể nhìn thấy A Từ và Lãnh Tương đứng quanh gốc mai. Anh lại đi sang hành lang bên trái, cũng vậy, khi xem bích họa vẫn có thể nhận biết khung cảnh Phật đường và gốc mai ngoài sân.

Khi Hà Hoán và Chu Các ngắm bích họa thì A Từ và Lãnh Tương vui đùa đuổi nhau quanh gốc mai, dịp đó hoa nở rộ nhưng vẫn còn không gian giữa các cành lá, nên vẫn nhìn thấy rõ họ. Một mình A Từ vào Phật đường, Hà Hoán nói, cô không đi sang hai bên mà bước thẳng đến chính điện quỳ vái. Nền hành lang cao hơn nền điện hai gang tay nên đứng đây có thể nhìn rõ A Từ quỳ trên đệm bồ đoàn. Chỉ có lò hương phía sau cây mai có thể che mất tầm nhìn.

Khi váy của Lãnh Tương mắc vào chân lò hương thì A Từ bước đến gỡ ra hộ. Hà Hoán và Chu Các chỉ không nhìn thấy A Từ ở khoảnh khắc đó.

Lẽ nào lò hương... xuất chiêu kỳ quái chi đây?

Anh bước ra sân, đi đến bên lư hương. Nó vốn là một cái thùng sắt to, dài năm thước, rộng ba thước, cao bốn thước, ở đáy có đế sắt kê cao năm tấc. Nắp bên trên đã bị dỡ bỏ, hở nhìn lên không trung, bốn thành lò bằng sắt dày đang hoen gỉ. Trong lò toàn là tàn tro, chân hương đầy gần đến miệng, ở giữa cắm ba nén hương đang cháy dở, khói từ từ uốn lượn dâng lên, lúc này đang không có gió.

Triệu Bất Khí ngắt một cành mai cắm vào giữa lò hương. Đám tro dày và chắc, anh phải dùng hai tay ấn xuống mới cắm được, rồi thọc sâu chạm đáy lò. Xem ra, lò chỉ chứa tro hương chứ không có gì khác.

Cái lò sắt này không có gì đáng nghi. Vả lại, A Từ vào Phật đường rồi mới bị biến thân.

Triệu Bất Khí bước vào Phật đường, Phật đường rất nhỏ, có hai cửa sổ hoa, ánh sáng hắt vào rất yếu. Dưới sàn đặt ba cái đệm bồ đoàn, lúc đó A Từ quỳ trên cái ở giữa. Phía trước bồ đoàn là bàn thờ đặt bát hương, bên dưới trống trải, nếu ai nắp ở đó thì sẽ bị lộ ngay. Phía sau bát hương là một pho tượng Phật.

Áp sát tường hai bên bàn thờ là hai cái bàn dài, bên trên đặt tượng La hán cao hơn một thước, gầm bàn cũng trống trải.

Anh đi vòng sang bên trái tượng Phật, nhìn thấy phía sau tượng là bức tường chứ không có cửa sau như một số ngôi chùa khác.

Nếu đánh tráo người, thì cô gái xấu xí kia phải nắp sẵn ở đây từ trước, nhưng khi “cô ta” bước ra chỗ đệm bồ đoàn thì chắc chắn sẽ bị Hà Hoán đứng ngoài kia nhìn thấy ngay. Giả sử Hà Hoán không nhìn thấy thì A Từ cũng bất ngờ nhìn thấy và sẽ

kêu âm lên. Hà Hoán thì nói A Từ vào Phật đường, rất yên tĩnh, vừa mới quỳ vái thì lặn đùng ra, anh ta vội chạy vào đỡ dậy, và chỉ nhìn thấy A Từ chứ không thấy bóng ai khác.

Nhưng, A Từ đã đi đâu mất?

Sau khi xảy ra chuyện biến thân thì Hà Hoán, hai vợ chồng Chu Các và sư trụ trì Ô Lộ lập tức sục tìm khắp Phật đường nhưng không thấy A Từ. Phật đường này rất nhỏ, đâu có chỗ nào mà ẩn nấp?

Triệu Bất Khí nhìn kỹ đệm bồ đoàn. Hay là ở bên dưới? Anh cúi xuống nhấc bồ đoàn lên, nền lát đá xanh vuông cỡ lớn, các rãnh ghép rất khít không có dấu vết nạy, đỡ gì hết. Không thể có hầm ngầm bên dưới. Anh tiếp tục xem xét các chỗ khác trên sàn, cũng thế cả, không thể có mật đạo. Và dù có mật đạo thì cũng không thể đánh tráo người ngay trước mắt Hà Hoán.

Sự việc kỳ quái này quả là thú vị, hết sức thú vị.

Triệu Bất Khí bất giác bật cười.

...

Gần đây ở kinh thành liên tiếp xảy ra các vụ án mạng, hồ sơ chồng chất, vụ án Cát Tiên phải chờ ít nhất vài ngày nữa mới đem ra xử.

“Nhạc phụ” Trịnh Cư Trung nghe tin, bèn cử người giục hỏi, phủ Khai Phong bèn cho làm sớm lên, vào sáng hôm sau. Khi thẩm vấn, cũng rất đúng mực với Cát Tiên. Cát Tiên có nói điều này: trưa hôm xảy ra vụ việc, anh ta đến Liễu Phong viện, tối

hôm đó không về nhà. Ba người ở Liễu Phong viện trong đó có má mỳ Liễu làm chứng điều này.

Phủ Khai Phong sai tiêu lại đến Liễu Phong viện điều tra, trở về nói đúng là thế, nên phủ Khai Phong đã phóng thích Cát Tiên.

Cát Tiên trở về ngõ Ngư Nhi, hàng xóm nhìn thấy chạy lại hỏi han, anh ta miễn cưỡng ứng đối qua loa mấy câu. Bước đến cửa nhà mình, thấy cửa khép hờ, anh ta hơi do dự rồi cũng bước vào. Thi thể của cha nằm trên cái chiếu trải ở sàn gian chính, phủ vải lên.

Anh ta đứng ở sân, không dám vào, hồi lâu sau hình như nghe thấy tiếng cha anh ta gọi, anh ta trào nước mắt, nghẹn ngào, rồi khóc âm lên, hai chân mềm nhũn, ngã sụp xuống đất.

Anh ta vừa khóc vừa bò vào nhà, bò đến bên xác cha, đưa tay sờ lên thân thể ông. Xác đã lạnh cứng. Đau khổ vô cùng, anh ta kêu khóc thảm thiết, quặn ruột quặn gan.

Mẹ mất sớm, một mình cha nuôi dưỡng anh ta trưởng thành, ông chưa từng nặng lời với anh ta một câu, và luôn nghĩ về anh ta trước hết trong mọi việc. Chỉ duy nhất một điều là gia cảnh bần hàn, khiến anh ta luôn hổ thẹn. Anh ta nghĩ, chỉ còn cách cần cù học hành thì sẽ có được phú quý để thay đổi diện mạo gia đình. Nay đến ngày anh ta thành đạt thì cha lại...

Sau khi anh ta đính hôn với con gái của Trịnh Cư Trung ở Khu mật viện, thì cha anh ta lại khiến anh ta nếm nỗi nhục cùng cực.

Tối hôm đó, anh ta định giết Đinh Đán nhưng hắn đã tránh được. Anh ta chưa từng bạo lực với ai, cho nên dù tiếp tục tấn

công thì chưa chắc đã giết được Đinh Đán; và dù giết được hẳn thì anh ta cũng không thể thoát trọng tội.

Anh ta hoang mang nhìn cha, ông cũng rất kinh sợ... rồi trong đầu anh ta bỗng hiện lên cảnh tượng hôm trước ở nhà nhạc phụ Trịnh Cư Trung.

Hôm đó Trịnh Cư Trung mời hai cha con đến nhà dự tiệc. Cha anh ta đã lựa chọn quần áo rất chỉnh tề, nhưng khi đến cổng phủ họ Trịnh thì thấy mấy tay gác cổng ăn mặc rất sáng sủa, so với họ, cha con ông chẳng khác gì bọn ăn mày. Cha anh ta chưa bao giờ vào dinh thự của giới hoàng tộc, co chân bước qua bậc cửa quá cao, ông suýt ngã. Vào rồi, ông thấy sa sầm mặt mày, chân đi không vững nữa. Khi nhìn thấy Trịnh Cư Trung thì ông líu cả lưỡi nói năng chẳng đâu vào đâu. Cát Tiên đứng bên cảm thấy hổ thẹn chỉ muốn chết cho xong. Khi gia nhân bưng trà lên, chén đen bóng loáng, thành chén có vân trắng rất nhỏ, Cát Tiên biết đó là chén “thổ ty”, có bán cả nhà mình đi cũng không mua nổi một cái chén như thế này. Cha anh vừa nhấp hớp trà đã sặc, tay run run, đánh rơi cái chén xuống đất vỡ tan. Trịnh Cư Trung thì không bận tâm, ông bảo gia nhân bưng ra chén trà khác. Cát Tiên xấu hổ quá, chỉ tiếc là không thể giết luôn cha...

Lúc này anh ta nhìn Đinh Đán đang kinh hãi co rúm người, hai mắt hấn không ngớt đảo tròn nghĩ cách đối phó, nếu chậm trễ thì nguy... Cát Tiên nhìn cha mình, ông giơ hai tay khẳng khiu ra như muốn ngăn cản, khuôn mặt già nua, khiếp nhược, anh ta bất chợt nảy ra một ý.

Giết luôn ông, gán tội cho Đinh Đán!

Rồi anh bi thảm kêu lên: “Cha hãy tha cho thằng con bất hiếu này!”

Anh dẫn bước gươm dao đâm thẳng vào cha...

Ông lão tuổi già, lại không hề phòng bị, nhát dao đã đâm trúng ngực ông. Cát Tiên tay vẫn cầm dao, thấy cha đang trợn mắt nhìn mình bằng ánh mắt đầy kinh ngạc, anh ta bỗng đứng đờ ra. Rồi cha anh ta đổ vật ra sau, ngã ngửa, thì anh ta mới kinh hoảng chạy nhào đến quỳ bên cạnh ông, anh ta khóc nhưng không thành tiếng, chỉ không ngớt kêu lên: “Cha... cha ơi...”

Người cha thở dốc, ánh mắt vẫn rất kinh ngạc, nhưng dường như ông đã nhanh chóng hiểu ra. Ông nhìn Cát Tiên nhưng không hề oán trách, thậm chí ánh mắt hiền từ có ý tán thành.

Cát Tiên càng thấy cần rút, nghẹn ngào nói: “Cha ơi, con...”

Lát sau, người cha dần hết sức lực: “Tiên nhi... hãy nâng niu... tiền...”

Chắc ông định nói “tiền đồ” nhưng chưa nói xong thì đã ho mạnh, hộc máu mồm, máu bắn cả vào Cát Tiên. Sau một lúc thở hắt ra, đôi mắt ông đảo ngược, mặt cứng lại, không động đậy gì nữa, đôi môi thì vẫn hơi động đậy.

Cát Tiên lay người ông, khẽ gọi: “Cha, cha ơi?”

Ông hoàn toàn bất động. Cát Tiên hiểu rằng ông đã chết, anh ta cực kỳ hoang mang, hối hận, sợ hãi, đau khổ, tất cả nhào trộn trong anh ta. Toàn thân anh ta bỗng cứng đờ, anh ta như hóa đá.

Lúc này chỗ Đinh Đán nằm co bên tường bỗng có tiếng sột soạt, Cát Tiên nghe thấy, hoang mang ngoảnh sang. Thấy đôi mắt hần đầy sợ hãi, hần vẫn thu mình nằm sát tường và đang

định nhổm dậy, nhưng nhìn thấy ánh mắt của Cát Tiên thì hấn không dám động dậy nữa.

Cát Tiên cũng nhớ ra ý định ban đầu của mình, anh ta lại nhìn xác người cha, đưa tay rút con dao đang cắm trên ngực ông ra, rồi đứng lên nhìn Đình Đán. Hấn rùng mình cố lùi lại sát tường hơn nữa. Nhưng Cát Tiên mặc kệ hấn, anh ta cầm đĩnh bạc trên bàn rồi quay trở vào buồng mình, cởi bộ quần áo dính máu ra, thay bộ khác sạch sẽ, nhét con dao dính máu vào trong quần áo dính máu, quấn lại.

Sau đó anh ta vội chạy ra sân sau, khê mở cửa, nghe ngóng, thấy bên ngoài không có động tĩnh gì. Anh ta lặng lẽ bước ra, khép cửa lại, đi xuyên qua ngõ sau rồi đi đến phố bắc sông Biện Hà. Đêm đã rất khuya, mọi nhà đều đóng kín cửa, ngoại trừ vài quán rượu vẫn mở. Không ai nhìn thấy anh ta.

Lúc sắp đi đến cầu vòm, Cát Tiên nhặt một hòn đá to nhồi vào trong bọc quần áo dính máu. Lên cầu, anh ta ném cả bọc quần áo cùng con dao xuống sông, sau đó rảo bước đi vào thành, rồi vào Liễu Phong viện. Liễu Phong viện là một kỹ viện nhỏ với ba căn phòng. Chỉ có má mì họ Liễu, một đứa hầu gái trông coi Liễu Ngải Ngải. Thỉnh thoảng Cát Tiên có đến đây vì nơi này giá rẻ. Kể từ khi anh ta đỗ đầu kỳ thi tỉnh, thấy cần phải giữ danh phận nên không đến nữa. Nhất là sau khi Trịnh Cư Trung ở Khu Mật viện đã chấp nhận anh ta làm rể thì anh ta càng không dích đáng đến chốn này.

Má mì Liễu mở cửa, thấy anh ta, bà ta kinh ngạc mừng rỡ nhưng cũng lấy làm lạ: “Cát công tử... đã lâu không gặp, sao đêm nay lại đến với Ngải Ngải của chúng tôi thế? Nhưng thế

không tiện, vì đêm nay đang có một ân khách... nếu sớm biết công tử sẽ đến thì tôi...”

Cát Tiên vội ngắt lời: “Tôi chỉ đến ngủ nhờ một đêm, không gặp Ngải Ngải cũng được. Và tôi còn muốn nhờ bà một việc.”

“Mời công tử vào đi!” Bà Liễu nói sẽ bố trí cho Cát Tiên một phòng nhỏ, bày rượu và đồ nhắm nữa.

Anh ta vội ngăn lại, rồi lần trong bọc lấy ra đỉnh bạc: “Tôi bị một tên vô lại hãm hại, bỗng dưng bị mang tiếng oan có thể bị đưa ra công đường. Xin bà nhận lời làm chứng cho tôi, cứ nói rằng từ trưa hôm nay tôi có mặt ở đây.”

Ngày hôm đó Cát Tiên chỉ ở nhà, vì nhạc phụ Trịnh Cư Trung nói muốn xem thơ văn của anh ta, nên anh ta ngồi nhà chỉnh lý sắp xếp, hàng xóm cũng không ai nhìn thấy anh ta.

Má mị Liễu đảo tròn đôi mắt, hỏi: “Chỉ cần tôi nói thế thôi?”

“Phải! Nhưng Ngải Ngải và đứa hầu gái cũng phải nói y hệt, không được nói khác.”

“Được! Chỉ mong Cát công tử từ nay đừng lạnh nhạt với hai mẹ con tôi là được!”

“Bà yên tâm, Cát Tiên này đâu phải kẻ vong ân bội nghĩa?”

Cát Tiên đã sắp đặt ổn thỏa cả, để thoát tội. Còn đối với Đinh Đán, vài hôm nữa có cơ hội thích hợp, anh ta sẽ bố trí để trút tội lên đầu hắn, triệt để loại trừ mối lo về sau. Kể từ đó anh ta sẽ ung dung nhẹ bước thanh vân...

Thế nhưng, lúc này nhìn xác cha, anh ta đau xót hối hận vô cùng, lòng anh ta như đang bị những móng vuốt bằng sắt cào xé.

Anh ta đã khóc bao lâu không biết, nước mắt đã cạn, họng đã khô, hai đầu gối tê buốt rần rật. Anh ta bám khung cửa đứng dậy, gắng hết sức lết đến cái ghế ngồi xuống. Anh ta đưa tay cầm chén trà trên bàn, trà nguội, một hơi uống cạn cho hết cơn khát.

Anh ta đặt chén xuống, cúi đầu ngồi chờ ra, rồi bỗng cảm thấy cổ họng khô cháy, toàn thân tê dại, hơi thở gấp gáp. Ngẩng nhìn cái chén không, anh ta bỗng nhớ ra: nước trà có thuốc độc!

Tối hôm đó cha anh định đầu độc Đinh Đán nhưng hẳn không uống trà. Đêm cha mình rồi, anh ta chuồn ra cửa sau, chắc Đinh Đán cũng trốn đi luôn. Hôm sau nha môn đến điều tra, họ vẫn để nguyên các thứ trên bàn với ba chén trà thuốc độc...

Thuốc độc phát tác, toàn thân Cát Tiên co giật một chập rồi đổ gục xuống sàn, người co quắp, đang dần nghẹt thở. Anh ta ngoảnh nhìn xác cha, cố dồn hết chút sức lực cuối cùng, kêu lên: “Cha...”

...

Triệu Bất Khí đến chùa Lạn Kha truy tìm dấu vết vụ A Từ biến thân, nhưng từ hôm xảy ra sự kiện đến nay đã gần hai tháng trời, sân, Phật đường đều không còn mảy may dấu hiệu khả nghi.

Anh đi vòng sang hai bên xem xét, bên phải là một gian bếp, một gian để các đồ lặt vặt và một gian vệ sinh, không có gì lạ. Bên trái có bốn gian, thầy trò Ô Lộ ở hai gian, còn lại dành để tiếp khách. Triệu Bất Khí nhìn các gian qua khe liếp, trong một

gian phòng khách có một nhà sư già đang tọa thiền, chắc là một hòa thượng vân du ghé qua ở nhờ. Ô Lô thì đang tọa thiền trong phòng của mình, hai gian bỏ không. Ở sân sau, có một khoảnh rừng tùng bách, kê ba chiếc bàn đá, đều rất sạch sẽ, tĩnh mịch, không bóng người.

Xem chừng không thể tìm thấy gì, Triệu Bất Khí bèn quay lại sân trước. Chú tiểu Dịch Tâm vẫn đi theo sau, thấy Triệu Bất Khí định quay về bèn chấp hai bàn tay: “Tụ phong táp nhiên chí, Vấn quân hà xứ đắc?”

“Trục vẫn phiêu hê khứ, Phiến trần bất tiêm thân.”^[68] Triệu Bất Khí cũng ứng khẩu đáp lời, rồi mỉm cười, ra về.

Anh cưỡi ngựa đi trên đường bắc Biện Hà men sông, đến gần nhà bà Lam thì nhìn thấy đạo sĩ Trương Thái Vũ mặc thường phục đang ngồi trước cửa đi giày cho cậu con trai, nó ngoan ngoãn đứng đó. Còn bà Lam thì cầm chậu ra múc nước. Đường như ba thế hệ nhà họ rất ấm êm. Triệu Bất Khí lại nhìn sang phía đối diện, gã vũ phu mũi to vẫn ngồi bên gốc cây như mấy hôm trước và lén nhìn sang nhà bà Lam.

Tức là hần vẫn chưa truy ra Đình Đán?

Nhìn hần rất mệt mỏi, thực đáng ái ngại, Triệu Bất Khí cười lắc đầu, nghĩ bụng: hôm A Từ biến thân, có vợ chồng Lãnh Sương cùng đi, chắc họ cũng nhớ được vài tình tiết nào đó. Nhưng anh lại không quen họ, Hà Hoán cũng không biết nhà họ ở đâu, có lẽ bà Lam biết, nhưng mình không tiện sang làm phiền bà ấy.

Anh lại nhìn sang quán trà họ Uông, rồi thúc ngựa đi đến, vừa khéo nhìn thấy một nhân viên bước ra, anh bèn xuống

ngựa, hỏi: “Tôi muốn hỏi thăm cậu, cậu có biết nhà vợ chồng Chu Các thường đến chơi nhà bà Lam không?”

“Sao lại không? Nhà Chu Các cũng ở khu đông này, cha anh ta làm nghề đánh cá.”

“Nhà anh ta ở đâu?”

“Trước kia ở chỗ vịnh sông, nhà rất nghèo khó. Chu Các đi học trường phủ, rồi may mắn trở thành môn khách nhà tiểu tiểu Sái rồi được thưởng một ngôi nhà ở trong thành, nghe nói ở ngõ Diêm Thủy 2.”

“Tiểu tiểu Sái, tức là Sái Hạnh, trưởng tôn của Sái thái sư à?”

“Đúng thế.”

“Đa tạ cậu.”

Triệu Bất Khí lên ngựa đi vào thành, tìm đến ngõ Diêm Thủy 2 rồi hỏi thăm nhà Chu Các. Anh ta ở ngôi nhà sơn cửa đỏ, đầu phía bắc con ngõ.

Anh đi đến nơi, xuống ngựa rồi gõ cửa. Một người làm ra mở cửa. Triệu Bất Khí thăm nghĩ, hiện giờ Sái Hạnh là Điện trung giám, giám sát việc chấp chính, thừa hưởng vị thế của ông Sái Kinh và cha Sái Du; Chu Các nương tựa anh ta, đương nhiên cũng trở thành nhân vật có chỗ đứng, anh ta không tùy tiện tiếp ai. Anh bèn lấy ra tấm danh điệp luôn mang theo người đưa cho người giúp việc: “Tôi là Võ Lược lang Triệu Bất Khí - cháu sáu đời của Thái Tông, có việc hệ trọng muốn gặp Chu Các tiên sinh.”

Anh ta cầm tấm danh điệp quay vào, lát sau thấy một nam giới ăn vận sang trọng bước ra. Người ấy trông rất khôi ngô tuấn tú nhưng ánh mắt có phần mệt mỏi. Anh ta nhìn Triệu Bất Khí

từ đầu đến chân, khi bước đến gần mới mím cười chấp tay: “Triệu huynh chiếu cố đến thăm tề xá, tôi rất hân hạnh.”

Triệu Bất Khí cười, đáp lễ. “Tôi mạo muội đến làm phiền, mong Chu huynh châm chước cho.”

Chu Các mời Triệu Bất Khí vào gian chính đường, sai người dâng trà. Triệu Bất Khí ngồi xuống ghế rồi nhìn quanh một lượt. Nhà không thật rộng nhưng bày biện toàn đồ quý, nổi bật sự giàu sang.

Chu Các mím cười, hỏi: “Triệu huynh định nói về việc gì?”

“Về A Từ vợ của Đinh Đán.”

“Thế à?” Chu Các hơi biến sắc, kinh ngạc.

“Anh có tin cái chuyện kỳ quái biến thân ấy không?”

“Tôi vốn không tin nhưng hôm đó nhìn thấy tận mắt nên không thể không tin.”

“Tôi thì tuyệt đối không tin.” Triệu Bất Khí mím cười. “Chuyện đó vốn chẳng liên quan gì đến tôi nhưng tôi nghe một vị cao tăng nói: loại bỏ một ý nghĩ hão huyền tức làm một việc thiện. Cho nên tôi muốn làm rõ chuyện đó, tích một chút thiện.”

Chu Các hơi mím cười: “Tấm lòng của anh thực đáng kính. Nhưng hôm đó, mấy chúng tôi, cả nhà sư Ô Lộ nữa đều chứng kiến A Từ vào Phật đường quỳ vái rồi lăn đùng ra, biến thành người khác.”

“Rồi các vị xem xét tất cả xung quanh?”

“Lúc đó, thiền sư Ô Lộ và Đinh Đán đang xem bích họa ở hành lang thì vợ tôi và A Từ vui đùa quanh gốc mai, sau đó A Từ vào điện quỳ vái, ngã lăn ra, chúng tôi cùng ngoảnh nhìn.”

“Vậy chuyện đó là có thật?”

Chu Các thở dài: “Tuy tận mắt nhìn thấy nhưng giờ nhớ lại, tôi có cảm giác như một giấc mơ kỳ quái.”

“Anh và Đinh Đán biết nhau đã lâu chưa?”

“Khoảng bảy tám năm. Anh ta, Chí Quy - chồng trước của A Từ và tôi, ba người vốn là bạn cùng học trường huyện, rất thân tình. Nhưng Chí Quy đã xuất gia, Đinh Đán lại chết trên đường đi đày, thật là...”

Triệu Bất Khí cảm thấy sắc mặt và tâm trạng bùi ngùi của Chu Các là chân thật nhưng cũng không sâu sắc. Anh mỉm cười, hỏi: “Cứ như ý của anh thì việc A Từ biến thân khỏi cần điều tra xem xét nữa?”

“Tôi cũng vẫn ngờ ngợ chuyện đó có quái nhân nào đó làm pháp thuật, tôi đã nghiên cứu gần chục ngày mà chẳng có kết quả gì.”

“Anh cũng điều tra việc A Từ biến thân à?”

“Phải! Cô ấy chẳng phải yêu quái gì hết, là một cô gái bình thường. Tôi không rõ tại sao cô ấy bỗng dưng ngã lăn trong chùa Lạn Kha.”

“Cũng tức là, tôi nên thôi đi?” Triệu Bất Vưu giả bộ nói vậy.

Chu Các nhìn anh bằng ánh mắt bình thản như không.

CHƯƠNG II

Biển thân

Tĩnh hư tắc minh, minh tắc thông; động trực tắc công, công tắc phổ.^[69]

• Chu Đôn Di

Triệu Bất Khí lại lên ngựa đi đến bên ngoài Toan Tảo môn, hỏi thăm bà lão bán nước ở đầu phố, rồi tìm đến nhà người thợ mộc, tre trúc họ Phí.

Là hai gian nhà thấp nhỏ, ngoài cổng chất đầy các loại ghế và đồ dùng bằng tre. Một ông già đang cưa khúc gỗ, một bà già đang ngồi trên ghế thấp đan sọt tre.

Triệu Bất Khí xuống ngựa, hỏi: “Bác là bác Phí phải không?”

Ông già Phí nhìn Triệu Bất Khí, rồi buông cưa, khom người gật đầu: “Phải!”

Bà già cũng dừng tay nhìn sang.

Triệu Bất Khí mỉm cười: “Tôi đến, muốn hỏi về chuyện Hương Nga con gái bác, cô ấy có nhà không?”

Ông già sững sốt há miệng, ông đã rụng mất một chiếc răng cửa: “Nó đang ở nhà chồng.”

“Cô ấy đã lấy chồng à?”

“Lấy chồng cách đây hơn một tháng.”

“Thế thì tôi hỏi thăm bác về chuyện cô ấy biến thân hôm rằm tháng giêng.”

Hai vợ chồng già đều biến sắc mặt và cùng nhìn Triệu Bất Khí.

Triệu Bất Khí: “Hôm đó có đúng là cô ấy đang ở nhà không?”

Ông Phí vội gật đầu: “Đúng, đúng! Nó đang ngồi đan giỏ ở sân sau.”

“Sau đó không thấy đâu nữa?”

“Đúng, đúng!”

“Thật không?” Triệu Bất Khí nhìn thẳng vào mắt ông Phí.

“Thật!”

Ánh mắt ông hơi căng thẳng dù chỉ thoáng qua, nhưng Triệu Bất Khí vẫn nhận ra

Anh lại hỏi: “Con gái bác lấy ai?”

“Chồng nó là thợ đóng thuyền ở Lạc Dương.”

“Lấy chồng xa thế?”

“Vâng, vâng.”

Triệu Bất Khí vốn định trực tiếp hỏi Hương Nga nhưng cô ta đang ở tận Lạc Dương, anh đành cảm ơn ông già rồi lên ngựa trở về. Đi đến đầu phố thì nhìn thấy bà già lúc nãy anh hỏi đường, bà rất xởi lởi hay chuyện, anh bèn đi đến bên quán nước, xuống ngựa, ngồi xuống cái ghế nhỏ: “Bà cho tôi bát nước mơ.”

Bà ta múc bát nước mơ đưa cho anh, mỉm cười: “Quán tôi nhỏ thật nhưng nước mơ nấu ngon nhất không hàng nào sánh kịp,

đại quan nhân uống thử mà xem! À, đại quan nhân đã gặp ông già Phí chưa?”

“Nước mơ ngon thật! Tôi đã gặp rồi.”

“Định mua đồ gỗ à?”

“Vâng. Bà ơi, con gái ông ấy lấy chồng Lạc Dương à?”

“Lấy anh chồng thọt.”

“Thọt?”

“Cũng không sao, chỉ là chân trái hơi tập tễnh nhưng vẫn đi lại tốt! Con gái ông ấy mặt mũi như thế, lấy được chồng là tốt rồi. Kể ra thì anh thọt cũng có phúc. Mặt Hương Nga xấu xí một chút nhưng vóc dáng nó vẫn rất ưa nhìn. Đêm đến hai vợ chồng tắt đèn đi ngủ thì ai còn nhìn mặt mũi nhau làm gì nữa? Vóc dáng mới là quan trọng. Mặt khác, cửa hồi môn của nhà họ Phí là khá nhất đoạn phố này rồi. Về nhà chồng, mang theo hai hòm đầy quần áo, đeo đôi hoa tai ít ra cũng có giá vài trăm quan tiền. Nếu không cho kha khá của hồi môn thì con gái nhà ấy còn ế chồng ngồi nhà...”

...

Triệu Bất Khí lại cưỡi ngựa đi tìm Hà Hoán.

Bước vào cửa, anh hỏi luôn: “Anh kể lại chuyện A Từ biến thân đi? Càng tỉ mỉ càng tốt, kể từ lúc bắt đầu ra khỏi nhà.”

Hà Hoán mời Triệu Bất Khí vào nhà ngồi, Tề Toàn bưng trà ra. Rồi Hà Hoán bắt đầu kể lại câu chuyện hôm đó.

Năm nào cũng thế, rằm tháng giêng, A Từ đi chùa thắp hương hoàn nguyện. Tuy cô không nói rõ nhưng Hà Hoán nhận ra lần này cô đi thắp hương là vì anh nên anh nói mình cũng đi cùng. A Từ mỉm cười gật đầu. Cô thay trang phục sạch sẽ, mặc cho Vạn nhi bộ quần áo mới mua.

Vừa ăn mặc tươm tất xong thì vợ chồng Chu Các và Lãnh Tương đến. Hôm mồng năm tháng giêng họ cũng đã đến, và bàn bạc nhất trí hôm rằm sẽ cùng đi chùa Đại Tướng Quốc. Lãnh Tương thấy A Từ mặc áo quần như ngày thường, bèn nói: “Ngày lễ lớn, sao mặc giản dị thế?” Rồi cô ép A Từ đi vào nhà trong thay bộ khác đẹp hơn.

Nghe đến đây, Triệu Bất Khí ngắt lời: “A Từ có nhiều quần áo không?”

Hà Hoán lắc đầu: “Tôi nghe bà cụ nói, từ sau khi Trương Chí Quy xuất gia, A Từ cầm quần áo hơi sặc sỡ một chút của mình đem bán, từ đó không mua thêm quần áo mới nữa. Về sau gọi Đình Đán đến chung sống, bà cụ mới ép A Từ mua thêm chiếc áo khoác mới. Hôm đi chùa, cô ấy mặc chiếc áo đó. Tôi còn nhớ là áo lụa trong màu ngó sen, thêu viền màu hoa đào nhạt.”

“Anh kể tiếp đi.”

Hà Hoán kể rằng anh bé Vạn nhi, mọi người chào bà Lam rồi cùng ra cửa. Không thuê xe ngựa, cứ thế đi bộ vào thành. Kể từ khi đổi thân phận cho Đình Đán, anh lần đầu tiên ra ngoài vào ban ngày. Hôm ấy trên phố đông người, dân ngoại thành đều kéo vào xem đèn, đi thắp hương, Đông Thủy môn chật ních người, xe, lừa, ngựa. Tuy trời lạnh mà ai cũng vã mồ hôi, bé Vạn nhi cứ khóc nhè vì bị chen. Lãnh Tương thì hơi khó chịu, cô nói

ngoài thành đã đông nghịt thế này chi bằng đừng đi chùa Tướng Quốc nữa.

Thế là mọi người quay lại, đi đến bên quán ăn đầu cầu Hồ Long Chu Các nói mình chưa ăn sáng, bây giờ đói quá, mọi người bèn sà vào quán ăn một bát vằn thắn. Nước dùng thả nhiều hẹ, hơi khó ăn. Ăn xong, Lãnh Tương mở túi lấy ra gói ô mai mời mọi người. Rồi họ rẽ sang phía bắc, định đi chùa Quan Âm.

Lúc đi qua chùa Lạn Kha, Chu Các thấy cổng chùa khép hờ bèn nói: “Đi thắp hương thì cứ gì phải đi xa, vào đây cũng được.” Mọi người bèn đẩy cửa bước vào thì vừa khéo gặp sư trụ trì Ô Lô bước ra. Mọi người tỏ ý muốn vào thắp hương. Ô Lô nói mình sắp phải đi chùa Tướng Quốc dự pháp hội, các vị cứ vào thắp hương không vấn đề gì.

Ô Lô cùng Hà Hoán và Chu Các đứng xem bích họa. Lãnh Tương và A Từ vào thắp hương, hai cô đùa nhau chạy quanh cây mai rồi tách ra, A Từ vào thắp hương, sau đó cô ấy biến thân.

Sự việc xảy ra rồi, Hà Hoán và vợ chồng Chu Các không tin nên đã đi tìm khắp sân trước sau, thiền viện, nhà bếp thậm chí nhà vệ sinh nhưng đều không thấy A Từ.

Triệu Bất Khí nghe xong, hỏi: “Lúc Lãnh Tương và A Từ đùa nhau, anh vẫn nhìn thấy chứ?”

“Đúng! Lần đầu tiên nhìn thấy A Từ vui vẻ như vậy, nên tôi cứ ngoảnh nhìn mãi. Cô ấy vốn nhu mì lặng lẽ, kiềm chế không cười thành tiếng bao giờ. Lúc đó vẻ mặt cô ấy tươi tắn như hoa mai và hơi bẽn lẽn. Lãnh Tương đuổi theo sau, A Từ cố chạy, né tránh, bước chân hơi vụng về vì ngày thường rất ít chạy nhảy.

Khi A Từ vào Phật đường quỳ xuống, tôi ngoảnh nhìn thì thấy cô ấy ngã gục xuống, tôi vội chạy vào, mắt không rời cô ấy.”

“Thế thì... tôi phải nghĩ thêm.” Triệu Bất Khí vẫn chưa tìm ra điểm yếu nào để đi sâu khai thác.

...

Trong số mấy người đi cùng nhau hôm đó, anh chỉ chưa gặp Lãnh Tương, anh bèn hỏi Hà Hoán địa chỉ của họ ở ngõ Diêm Thủy 2.

Đến nơi, anh lại do dự vì đoán rằng có lẽ Chu Các không muốn cho anh gặp Lãnh Tương. Nhưng anh bỗng nhớ đến một người là bà Tạ, anh bèn thúc ngựa đi tiếp, đi đến quán trà ở đầu phố, thấy một bà lão hơi đầy đà đang ngồi ở cửa nhặt rau, chính là bà Tạ.

Bà là một người chuyên môi giới, làm mối, đưa tin, giúp thuê mướn người hầu... bà thường xuyên ra vào các gia đình nên biết rất nhiều chuyện gần chuyện xa. Triệu Bất Khí từng nhờ bà thuê hộ một người hầu nữ.

Nhìn thấy anh đi đến, bà vội dừng tay, bám khung cửa đứng lên, mỉm cười rất tươi: “Chào Triệu đại quan nhân, đã lâu không gặp, ông lại muốn tìm người giúp việc à?”

Triệu Bất Khí xuống ngựa, bước lại: “Cô giúp việc bà tìm hộ lần trước vẫn làm ở nhà tôi, rất ổn. Hôm nay tôi đến để hỏi thăm bà vài việc. Bà cầm mấy đồng này mua quà cho cháu nhé!”

Anh đưa bà Tạ hơn chục đồng tiền, bà vui vẻ đón nhận. “Cháu tôi còn đang chờ ở đâu đó, nó còn chưa đầu thai mà! Ông muốn hỏi về việc gì?”

“Bà có biết về gia đình họ Chu mới dọn đến vùng này không?”

“Sao lại không biết? Nhà ấy có một người hầu nam một người hầu nữ, một chị nấu bếp, đều là tôi chọn hộ!”

“Thế thì bà cũng đã nhìn thấy cô vợ?”

“Đâu chỉ là nhìn thấy? Tôi còn cầm tay cô ta mấy lần! Cô ấy xinh xắn trắng trẻo, phong thái trang nhã, đám con gái ở các viện trong phố này còn thua xa! Cô ta chỉ hơi lãnh đạm một chút. Chúng tôi đi qua, hiếm khi cô ấy cười, chào một câu. Đâu cần phải thế? Những chuyện kín của cô ấy, ai đó có thể không biết chứ tôi thì biết tất!”

“Bà thử nói xem nào?”

“Không nên! Tôi đâu phải bà già thích bẻ xép những chuyện riêng tư của người khác?”

Triệu Bất Khí lại đưa thêm hơn chục đồng tiền nữa cho bà Tạ. “Tôi rất thích nghe những chuyện đó, bà vừa nói ra tôi đã phát thèm rồi! Bà nói đi? Mấy đồng tiền này để sau này mua cái trống bỏi cho đứa cháu chưa đầu thai của bà.”

Bà Tạ cất nắm tiền vào bọc, hạ thấp giọng: “Ông không được nói rộng ra. Hạng người lêu têu như tay họ Chu tài cán gì mà được làm quan và có thể đến đây ở?”

“Tức là... dựa vào cô vợ mà có à?”

“Chứ còn gì! Mỗi tháng, chí ít là mười lăm hôm cô ta không ở nhà. Hôm kia tôi còn nhìn thấy một cỗ kiệu đến rước cô ta đi!”

“Thế cô ta đi đâu ở?”

“Tôi không dám nói đâu!” Bà Tạ nhếch mép, lại ngồi lên ghế tiếp tục nhặt rau.

Triệu Bất Khí đành lấy thêm hai nắm tiền nữa dúi vào tay bà Tạ: “Bà đừng để tôi chết thèm mà ra về!”

“Được thôi! Nhưng tôi không dám nói ra danh tính, ông cứ việc đoán.”

Bà nhặt được con sâu xanh trong đám lá rau, giơ lên trước mặt Triệu Bất Khí: “Là thứ này.”

Triệu Bất Khí nhìn con sâu đang ngo ngoạy, nghĩ ngợi, rồi bỗng hiểu ra, mỉm cười: “Sâu hoa cải?”

“Sâu hoa cải”^[70] chính là cháu trưởng của Sái Kinh tên là Sái Hạnh, một gã hiếu sắc, dân chúng đặt cho hắn cái biệt hiệu này.

Bà Tạ gật đầu: “Đúng thế, Chu Các tính toán tinh quái hơn cả những gã bồi phòng ở kỹ viện, anh ta nhường một nửa cô vợ cho hắn, Sâu hoa cải thưởng chức quan và nhà cửa cho Chu Các, mấy hôm trước còn cho thêm một đứa tì thiếp nữa. Thôi, tôi phải đi nấu cơm, còn các chuyện khác thì tôi không biết.”

“Đa tạ bà.”

Triệu Bất Khí lại lên ngựa lững thững đi đến chùa Lạn Kha.

Xuống ngựa, buộc ngựa, rồi anh đi vào chùa, sân chùa cực kỳ yên tĩnh, không thấy trụ trì Ô Lộ và chú tiểu Dịch Tâm đâu. Anh lại đứng bên các bức bích họa ở hành lang, đứng ở vị trí mà Hà Hoán nói, rồi nhìn vào Phật đường. Cây mai trồng giữa sân không che khuất tầm nhìn, hướng chỉ cây mai mùa đông thì lá

rất thưa, hầu như không có lá. Hoàn toàn có thể nhìn rõ A Từ đi từ cây mai vào trong Phật đường.

Anh đứng rất lâu, nhớ lại các chi tiết mà Hà Hoán đã kể lại nhưng vẫn chưa nhận ra đầu mối nào.

Một cơn gió nhẹ thoảng qua, một chiếc lá mai rụng xuống sân, chấp chới, rồi rơi xuống phía sau lò hương. Triệu Bất Khí chợt nhớ đến chi tiết váy Lãnh Tương vướng vào chân lò hương, có lẽ Hà Hoán không nhìn thấy vì bị lò hương che khuất.

Sự kiện biến thân chỉ có thể xảy ra vào lúc đó!

Anh bước đến bên lò hương và nhìn thật kỹ một lượt. Nó vốn là cái thùng sắt, dầm mưa dãi nắng nên đã hoen gỉ. Bên trong ngập tro hương, lần trước anh đã kiểm tra, người không thể ẩn nấp.

Triệu Bất Khí nhìn thấy mép cái thùng sắt có hàng đinh tán, bèn thử đưa móng tay cạo, nạy một cái đinh... nó hơi lung lay. Anh cố cạy một lúc thì nhổ ra được.

Đầu anh bỗng lóe sáng, và nghĩ ra: mình thộn quá!

Lò hương hiện giờ tuy ngập tro hương nhưng hôm biến thân đang là tháng giêng, chưa thể ngập tro.

Nếu lấy hết đám tro này ra, đặt làm cái nắp lõm vài tắc rồi đập lên, đổ tro hương đủ để cắm hương mới, thì không ai có thể nhận ra. Khoảng trống bên dưới quá đủ cho một người nấp. Trước đó dỡ các đinh tán ra, rồi lại ấn hờ vào, thì người nấp bên trong có thể tự mở nắp mà trèo ra thoải mái!

Triệu Bất Khí tiếp tục xâu chuỗi các tình tiết với nhau.

Trước hết là cô gái Hương Nga. Cha chỉ là thợ mộc nghèo khó, mà có thể thu xếp của hồi môn kha khá để đưa con xấu xí lấy

được chồng - lấy chồng sau khi “biến thân” ít lâu. Đương nhiên là có kẻ đã mua chuộc để Hương Nga thực hiện trò hề biến thân.

Theo bà lão bán nước nói, Hương Nga mặt khó coi nhưng thân hình vẫn ưa nhìn, có lẽ na ná A Từ; kẻ kia đã nhắm vào điểm này, dùng Hương Nga để phù phép.

Hai là, về vợ chồng Chu Các. Anh ta bỏ đỡ Sái Hạnh, dám dâng cô vợ Lãnh Tương cho hắn. Con sâu Sái Hạnh thì nổi tiếng hiếu sắc, dù hiện giờ chưa chán Lãnh Tương thì vẫn có ngày hắn cho cô ta ra rìa. Để có thể “ăn chắc” và lâu dài hơn, vợ chồng Chu Các bèn bày trò “biến thân” để cướp A Từ đem đi.

Ba là, sự thật về biến thân. Chắc Lãnh Tương cố ý làm cho gấu váy vướng vào chân lò hương để gọi A Từ đến gỡ hộ. Khi A Từ cúi xuống trợ giúp, thì Hà Hoán không nhìn thấy vì bị che khuất. Hương Nga từ trong lò hương chui ra, cùng Lãnh Tương ép A Từ chui vào lò hương rồi đập nắp lại. Lãnh Tương giả vờ đi rửa tay, rồi đi, còn Hương Nga quay lưng về phía Hà Hoán bước vào Phật đường - chắc Lãnh Tương đã huấn luyện Hương Nga đi đứng y hệt A Từ.

Ngoài ra, hôm đó, trước khi đi, Lãnh Tương cố nài A Từ thay áo đẹp hơn, thì trước đó Lãnh Tương cũng đã may cho Hương Nga chiếc áo giống hệt. Hà Hoán nhìn “A Từ” với trang phục và dáng đi bình thường, thì khó mà phát hiện ra điều gì.

Chỉ hiềm...

Hương Nga bất ngờ đẩy nắp lò hương chui ra thì A Từ phải rất kinh ngạc, khi bị ép vào lò hương, cô phải chống cự mới đúng. Nhưng lúc đó tất cả êm thấm không vấn đề gì, tại sao?

Triệu Bất Khí cúi đầu suy nghĩ rất lung. Rồi anh bỗng nhớ ra Hà Hoán kể rằng: trước khi vào chùa, bọn họ đã ăn bát vắn thần, sau đó Lãnh Tương mở gói ô mai ra mời mọi người. Ở nước Hồi Hồi^[71] có thứ thuốc “Áp bất lô” nếu nuốt vào thì sau một khắc sẽ hôn mê; thuốc này mạnh hơn cả thuốc mê của Trung nguyên. Có lẽ Lãnh Tương đã bỏ thuốc mê vào bát vắn thần của A Từ, hoặc tẩm vào một quả ô mai...

Cô ta nắm vững thời gian thuốc mê phát tác, đoán biết lúc nào A Từ sẽ ngất lịm. Khi vào trong sân chùa, Lãnh Tương nô đùa với A Từ nhằm kích thích cho thuốc mê mau ngấm. Khi cảm thấy đã đến lúc, cô ta giả vờ vấp phải cái chân lò hương, A Từ chạy lại giúp đỡ. Đúng rồi, Hà Hoán nói lúc đó thấy bước chân của A Từ hơi chơi vơi, anh cho rằng tại hàng ngày cô ít vận động, thực ra có lẽ lúc đó thuốc mê đang dần phát tác.

A Từ giúp Lãnh Tương xong thì đứng dậy, thuốc mê ngấm sâu hơn nữa rồi ngất lịm ngay. Lúc đó Lãnh Tương chỉ cần giả vờ tiếp tục cười nói với A Từ, còn Hương Nga nhân đó chui ra để thay thế A Từ, cứ thế bước vào Phật đường, quỳ vái rồi ngất xỉu.

Khi Hà Hoán phát hiện ra “biến thân” rồi đưa Hương Nga về nhà cô ta thì Chu Các sẽ gọi người lôi A Từ ra khỏi thùng sắt, lặng lẽ đem đi!

Nhưng, lẽ nào che được mắt nhà sư trong chùa? Thầy trò Ô Lộ cũng đồng mưu hay sao? Không, chú tiểu Dịch Tâm nói hôm đó sư phụ sai chú đi đưa thư, còn Ô Lộ ở lại. Thế thì Ô Lộ đã đồng mưu với vợ chồng Chu Các nên ông ta mới đuổi khéo Dịch Tâm ra ngoài.

Triệu Bất Khí đang suy nghĩ bỗng nghe thấy một giọng trầm trầm vang lên phía sau: “A di đà Phật.”

Bèn ngoảnh lại. Là Ô Lộ.

PHẦN THỎ

VỤ ÁN MẠI THUYỀN

CHƯƠNG I



Quán Thập Thiên Cước, chùa Lạn Kha

Trung chính nhiên hậu quán thiên hạ chi đạo, thử quân tử chi sở dĩ đại cư chính dã.^[72]

• Trương Tải

Sáng sớm, thuyền về đến Biện Lương.

Triệu Bất Vưu lên bờ, rồi trở về nhà. Thấy cổng nhà cài then bên trong, bèn gõ cửa.

“Ai đấy?” Một giọng nữ lạnh lạnh và có hơi ý cảnh giác.

Triệu Bất Vưu nhận ra giọng của Hà Trại Nương em kết nghĩa của Ôn Duyệt. Anh ngạc nhiên: “Trại nương, tôi đây mà!”

“Anh là ai?”

“Triệu Bất Vưu.”

“Anh đấy ư?” Ra mở cửa là cô gái trẻ mập mập, mày rậm mắt to, cô là Hà Trại Nương nữ đô vật nổi tiếng của kinh thành. “Thế là anh đã về rồi! Chị ấy suốt đêm lo cho anh.”

Mấy năm trước Ôn Duyệt theo cha vào kinh đô, một hôm trời sắp tối dọc đường gặp phải ba tên cướp nhãi ranh xông ra, đang

rất lo sợ thì bỗng nghe phía sau có tiếng quát lớn, rồi một cô gái béo đậm cười lừa đi đến. Cô ta xuống lừa, tung ra vài đường quyền vịn, bẻ, quật, chỉ trong nháy mắt đã đánh gục ba tên cướp, chúng đau đớn kêu thét nhồm dậy không nổi nữa. Sau đó một nam giới gầy gò trạc 50 tuổi, đi đến đưa cho cô gái béo cuộn dây thừng, cô trói chặt rồi xâu chuỗi cả ba tên lại. Hỏi ra mới hay cô là Hà Trại Nương và cha cô, đang về kinh thành tìm cuộc sống mới. Mọi người cùng giải ba tên cướp, đến một huyện lỵ giao chúng cho nha môn xử lý. Ôn Duyệt và Hà Trại Nương trò chuyện thân mật rồi kết nghĩa chị em. Ở kinh thành, hai nhà luôn qua lại vui vẻ, và Hà Trại Nương cũng nổi danh ở Biện Kinh với danh hiệu “nữ võ sĩ Mạnh Bôn^[73]”.

Triệu Bất Vưu đang lấy làm lạ tại sao Hà Trại Nương lại có mặt ở đây sớm thế này, thì Ôn Duyệt bước ra, sắc mặt hơi không bình thường.

Anh vội hỏi: “Có chuyện gì à?”

Ôn Duyệt lắc đầu: “Vẫn ổn. Chỉ lo về anh...”

“Thực ra là thế nào?”

Biện Nhi từ trong nhà bước ra: “Anh ạ, có kẻ đầu độc nhà chúng ta.”

“Hả?” Triệu Bất Vưu kinh hãi.

Ôn Duyệt bèn kể lại sự việc, rồi nói: “Em sợ chúng lại đến giở thủ đoạn, bèn gọi Trại Nương đến. Mặc Nhi sáng ra mới về, vào nhà rửa mặt thay áo. Dọc đường, chú ấy cũng gặp bốn tên bịt mặt, may sao chú ấy đã cắt đuôi được.”

Nghe xong, Triệu Bất Vưu lặng người. “Trên thuyền, tôi cũng gặp một thích khách, nhưng rồi hắn nhảy xuống sông trốn mất.

Có lẽ bọn chúng giở trò, là vì vụ án, chúng không muốn tôi tiếp tục điều tra. Mình và Biện Nhi nên khẩn trương thu xếp hành lý, tôi đưa đến nhà nhạc phụ ở Lạc Dương.”

Ôn Duyệt hỏi: “Huynh vẫn định điều tra tiếp à?”

Triệu Bất Vưu thoáng do dự nhưng vẫn gật đầu khẳng định.

Ôn Duyệt nghĩ ngợi, rồi nói: “Huynh và chị em chúng tôi nữa, không cần đi đâu hết. Gặp tình thế khó khăn thì cả nhà càng phải ở bên nhau. Chúng cuống lên, hăm hại, chúng tố vụ án đã sắp bị khám phá ra đến nơi.”

Hà Trại Nương đứng bên hầm hầm tức giận: “Anh ạ, anh cứ đi điều tra. Em sẽ bảo vệ các chị em và cháu ở nhà.”

Lúc này Triệu Mặc Nhi cũng từ nhà trong bước ra: “Anh đã về à? Vụ việc cái túi thơm đã được làm rõ, nó liên quan đến vụ Mai thuyền.”

Mọi người cùng vào nhà ngồi, Triệu Mặc Nhi kể lại toàn bộ quá trình điều tra.

Nghe xong, mọi người vừa kinh ngạc vừa thương cảm. Vụ việc ấy xuất phát từ một cái túi thơm nhỏ bé mà khiến bao người bị liên lụy, bốn người bỏ mạng và nó rành rành liên quan đến vụ Mai thuyền.

Triệu Bất Vưu càng cảm thấy bối rối. Anh và Ôn Duyệt đều phán đoán giống nhau: mấy tên khốn tổ chức việc hăm hại ở vài nơi trong cùng một lúc, chúng tố vụ án Mai thuyền sắp bị phơi bày. Nhưng gia đình mình thì rơi vào xoáy nước đen tối, suýt nữa trúng độc mà chết. Anh nhìn vợ, ánh mắt Ôn Duyệt có nét lo âu, anh thấy rất áy náy.

Thực ra anh cũng đã có ý thoái chí. Không ai nhờ cậy anh điều tra vụ án, nha môn đã ra lệnh cấm điều tra. Nhưng anh vẫn quyết ý làm, một là vì bạn cũ Lang Phồn và Chương Mỹ, hai là vì không nhẫn tâm ngồi im sau cái chết của hơn hai chục khách trên thuyền, ba là xuất phát từ bản tính của anh: trông thấy bế tắc thì phải khám phá. Nhưng nay tính mạng cả nhà bị đe dọa, anh có thể cứ tiếp tục không?

Nghe Triệu Mặc Nhi nói, thì vụ án Mai thuyền mới lộ diện một nửa đã liên quan đến vô số người, anh bất giác nhớ đến câu bình luận của Điền Huống: nhân thế như một ván cờ. Mai thuyền giống như một quân cờ có sức nặng bỗng làm chao đảo cả tình thế, một thiếu niên còn như Bác Ca cũng bị dính vào để rồi cuộc đời rẽ sang một ngã khác. Đằng sau cục diện này ẩn chứa những gì? Anh không thể đoán ra nhưng nơi sâu thẳm trong lòng cảm thấy ớn lạnh, không chỉ vì liên quan đến vài người hoặc vài chục người, e rằng nó đang ngấm lan rộng khắp; nếu không kịp thời ngăn chặn thì sẽ có vô số người bị cuốn vào và sẽ tạo ra bao nhiêu tổn thất!

Những vụ án mà anh khám phá trong bao năm qua, anh luôn đặt sự thật và lẽ công bằng lên trên hết, nhưng đa số là các vụ án riêng biệt, chỉ liên quan đến vài người, dù kết quả không mỹ mãn thì cũng không gây tổn hại cho người khác. Còn vụ án này thì chẳng khác gì một dòng chảy ngầm rất sâu, vừa bí hiểm lại vừa lan rộng bốn bề, đi đến đâu thì chết chóc đến đó. Anh đâu có thể coi như không nhìn thấy?

Nghĩ đến đây, trong lòng anh trỗi dậy cảm giác quyết không né tránh và không thể gạt sang một bên.

Anh có phần hồ thẹn, nhìn sang Ôn Duyệt: “Tôi không thể dừng lại, tôi nhất định sẽ tiếp tục điều tra.”

Ôn Duyệt khẽ thở dài, gượng cười, gật đầu: “Vâng, em biết.”

Triệu Bất Vưu cảm thấy ấm lòng.

Triệu Mặc Nhi ngồi bên, ngậm ngùi: “Cha của Bác Ca năm xưa đã bị bà Doãn đẩy xuống sông, hình như Bác Ca đã biết. Bác Ca hận bà ấy, định hại Tôn Viên để trả thù bà Doãn, nhưng cậu ta vẫn không nỡ nào, vẫn tiếp tế đồ ăn cho nó, rồi nói ra tung tích của nó. Anh có thể đến phủ Khai Phong nói đỡ cho Bác Ca mấy câu không? Cậu ta thực đáng thương, quá uất ức khi nhìn thấy cô bé Tiểu Cửu bị hại nên mới giết Bành Chủy Nhi.”

“Được! Anh sẽ viết hộ cậu ta đơn trần tình, nói rõ lý do. Nhưng Bác Ca vẫn là phạm tội sát nhân, pháp luật không dung tha, tội vẫn là tội. Theo ‘Đấu tụng pháp’ thì cậu ta phạm tội lúc thần trí rối loạn, sẽ xử nhẹ hơn tội cố ý giết người nhưng vẫn nặng hơn tội ngộ sát, không bị tử hình nhưng bị đày đi xa ít nhất là hai ngàn dặm. Tư pháp và phán quan ở phủ Khai Phong hiện nay tương đối công bằng, chắc sẽ cân nhắc và châm chước. Nếu họ xử không công bằng, anh sẽ đến tranh luận với họ.”

Triệu Mặc Nhi tự trách mình: “Em lần đầu tiên làm một vụ án, nhưng đã để cho bốn người phải bỏ mạng.”

Triệu Bất Vưu khuyên giải: “Sự đời luôn biến đổi, sức người thì có hạn; chúng ta chỉ còn cách làm hết sức mình, chú đã tận lực rồi. Chú đừng lo nghĩ quá.”

Ôn Duyệt cũng an ủi: “Đúng thế! Đi theo anh chú bao năm chú biết đấy, đâu phải lần đầu xảy ra chuyện như vậy? Nếu hễ

vấp vấp lại tự trách mình thì e sẽ không dám tiếp xúc với các vụ án nữa và sẽ chẳng giúp được ai.”

Triệu Mặc Nhi vẫn cúi đầu thở dài, lát sau mới nói: “Khang Du lên Mai thuyền đi phủ Ứng Thiên nhưng không chịu nói mình lên để làm gì, người khách mặc áo tím là ai, hai cái tai người ở đâu ra, cũng không chịu hé lộ. Anh ta chết rồi thì càng khó tìm hiểu. À, em đi lấy viên ngọc và hai cái tai, bốn tên bịt mặt chặn đường em sáng sớm hôm nay chắc nhằm đoạt lại hai thứ đó.”

Cậu đi vào buồng mình lấy viên ngọc và cái túi thơm ra đưa cho anh trai. Viên ngọc vẫn được bọc một lớp thuốc tể, bóc ra xem, thấy màu ngọc óng ánh rất đẹp mắt. Triệu Bất Vưu có người bạn buôn đồ ngọc, từng khoe với anh một viên ngọc quý Đông Hải có màu sắc na ná thế này nhưng hơi nhỏ hơn, đáng giá 200 quan tiền. Viên ngọc này phải đắt hơn. Nếu riêng vì viên ngọc này mà giết người, cũng đã không đáng ngạc nhiên.

Triệu Bất Vưu lại mở cái túi thơm, một mùi thối kinh khủng xộc lên mũi. Mặc Nhi vội nói: “Anh cẩn thận... nó đã bị phân hủy.”

Triệu Bất Vưu đã từng cùng các thợ khám nghiệm rất nhiều tử thi nên không bận tâm. Anh từ từ mở cái gói giấy dầu ra. Một thứ chất nhầy dính nhớp chảy ra rơi xuống đất. Hai cái tai đã đen xỉn rửa nát, bốc mùi tởm lợm.

Ôn Duyệt và Biện Nhi đều ngoảnh đi không dám nhìn. Ngay Hà Trại Nương cũng cau mày, đưa tay lên bịt mũi.

Triệu Bất Vưu vẫn ráng chịu đựng, nhìn kỹ hai cái tai. Dái tai dày, da thô nhám, màu tím đen. Dựa vào nó không thể nhận ra

giới tính. Nhưng anh nhận ra dải tai có lỗ thủng. Có phải người mặc áo tím trên Mai thuyền là phụ nữ?

Anh lại gói chúng lại rồi thả vào cái túi thơm, đưa trả Mặc Nhi cất đi. Rồi anh hỏi: “Phía Vũ Tường có động tĩnh gì không?”

“Em cũng đang nghĩ đến vấn đề này. Kẻ ép Vũ Tường lên Mai thuyền giết người cướp viên ngọc, vốn dĩ yêu cầu Vũ Tường giao cho hắn vào hôm Thanh minh, nhưng việc ấy đã bị chậm trễ gần ấy hôm mà đến nay kẻ ấy vẫn không có động tĩnh gì; và cũng không thấy hắn tố cáo với quan phủ về chuyện năm ngoái Vũ Tường bí mật bán sách cho người Cao Ly - như bức thư đã viết.”

“Chắc kẻ đó vẫn giấu mặt quan sát, và đã biết các sự việc xảy ra.”

“Viên ngọc và hai cái tai đã lấy về rồi, thì hắn sẽ đòi mới phải?”

“Chắc thế.”

“Bây giờ em sẽ đến nhà Vũ Tường.”

Ôn Duyệt liền nói: “Sao phải vội thế? Chú còn chưa ăn sáng.”

Rồi chị vào bếp nấu nồi cháo, cho thêm dưa và xì dầu vào bưng ra. Mọi người đều ngồi ăn. Triệu Bất Vưu vẫn băn khoăn về chuyện Lang Phồn và Chương Mỹ nên anh cũng đi cùng Mặc Nhi.

Ôn Duyệt dặn dò: “Đi đường cẩn thận nhé!”

Triệu Bất Vưu gật đầu, ôn tồn nói: “Hiểu rồi. Giữa ban ngày ban mặt, chúng dám làm càn chắc? Mọi người ở nhà nên cảnh giác hơn thì có!”

...

Đi đến đầu cầu vòm, Mặc Nhi rẽ ngựa đi về hướng bắc đến Tiểu Hoành Kiều, Triệu Bất Vưu thì đi đến quán Thập Thiên Cước.

“Mời Triệu tướng quân vào nghỉ chân đã?” Người làm họ Khương tươi cười mời chào.

“Tôi muốn hỏi thăm Khương Ca một chuyện.”

“Là gì ạ?”

“Cậu có biết Lang Phồn không?”

“Kiếm tử - một trong Đông Thủy bát tử?”

“Đúng! Trước hôm hàn thực anh ấy đến đây, cậu còn nhớ không?”

“Sao lại không? Nghe nói phát hiện ra xác Lang Phồn trên con thuyền khách hôm Thanh minh; tôi còn bàn tán với mấy người về sự việc đó. Trước hôm hàn thực, Lang Phồn có đến quán chúng tôi.”

“Anh ấy đến gặp gỡ ai đó?”

“Vâng. Tôi nhớ là một công tử chừng 20 tuổi.”

“Cậu không biết người ấy?”

“Không. Người ấy trông rất chững chạc, ăn mặc chỉnh tề. Còn nhớ, lúc bừng trà ra, tôi nhìn thấy mép tai trái người ấy có một nốt ruồi.”

Triệu Bất Vưu nghe xong, cảm nhận mình có biết một người mà tai trái có nốt ruồi nhưng chưa nghĩ ra là ai.

Anh lại hỏi: “Họ ngồi tầng dưới hay trên gác?”

“Công tử đó đến trước, lên gác, vào gian ngoảnh về phía đông.”

“Bạn có nghe thấy họ nói những gì không?”

“Khi tôi bước vào thì họ im lặng, tôi cũng biết điều, rót trà xong thì lui ra ngay.”

“Tôi lên xem sao.”

“Vâng. Lúc này gian ấy đang không có khách, Triệu tướng quân cứ lên!”

Anh bèn lên gác rồi vào gian ngoảnh về phía đông. Mặc Nhi đã từng ngồi quán nước đối diện giám sát cái gian này. Ngồi đây, tầm nhìn rất thoáng, mở cửa sổ ra, nhìn rõ cả cầu vòm và khúc sông Biện Hà. Anh lại mở cửa sổ phía bắc, đứng đây nhìn thấy quán trà của Lạc Chí Hòa mé đối diện. Có thể nhìn rõ Lạc Chí Hòa đang cầm chổi quét trước cửa quán. Từ bên đó đương nhiên cũng nhìn rõ Lang Phồn đứng bên cửa sổ trên này. Hôm đó Lang Phồn đóng cửa sổ, có phải anh ấy không muốn Lạc Chí Hòa nhìn thấy mình? Đã không muốn thế, thì sao phải hẹn gặp gỡ ở đây?

Triệu Bất Vưu bước trở lại cửa sổ hướng đông, nhìn ra bên ngoài thấy người đi lại trên cầu vòm và thuyền bè đỗ hoặc qua lại trên sông. Rồi anh bỗng nhớ ra, hôm Thanh minh, Mai thuyền trước đó đậu ở chân cầu vòm bờ bên kia, đứng đây rất tiện nhìn rõ cả. Chọn gian gác phía đông của quán Thập Thiên Cước rất yên tĩnh, vừa khéo nhìn thấy Mai thuyền và cũng kín đáo không ai nhìn thấy mình. Liệu có phải Lang Phồn và công tử kia gặp nhau ở đây để bàn về chuyện liên quan đến Mai thuyền?

Xác Lang Phồn được tìm thấy trên con thuyền khách mới, 22 khách trên Mai thuyền đều tử vong trên thuyền khách mới. Thế thì, có phải Lang Phồn cũng có mặt trên Mai thuyền?

...

Triệu Bất Khí đến chùa Lạn Kha, đứng trước lò hương suy luận, rồi đoán ra trò ma mãnh “biến thân” khiến A Từ biến mất.

Anh quá vui, bật cười ha hả, rồi ngoảnh lại thì nhìn thấy trụ trì Ô Lộ đang đứng phía sau.

Anh giật mình nhưng lập tức mỉm cười: “Hắc bạch đại sư?”^[74]

“A di đà Phật! Thẹn quá, thẹn quá! Không rõ Triệu thí chủ đến đây là...” Ô Lộ nhìn cái đỉnh tán mà Triệu Bất Khí đang cầm.

Triệu Bất Khí vân vê cái đỉnh tán hoen gỉ: “Có chút việc muốn thỉnh giáo đại sư.”

“Là việc gì vậy?”

“Vụ biến thân kỳ lạ hôm rằm tháng giêng.”

Ô Lộ hơi biến sắc, không nói gì.

Triệu Bất Khí nhìn thẳng vào ông ta: “Có phải Chu Các không?”

Sắc mặt Ô Lộ càng nhăn nhó nhưng vẫn không trả lời.

Triệu Bất Khí biết mình đã đoán trúng, lại hỏi tiếp: “Tôi rất tò mò. Chu Các đã dùng cách gì để thuyết phục được một đại sư có thâm niên tu hành? Lẽ nào chỉ là một bộ quân cờ đẹp?”

Ô Lộ cúi đầu, mặt đỏ bừng, hồi lâu sau mới nói: “Tội lỗi, thực là tội lỗi.”

Triệu Bất Khí chưa hiểu: “Cờ đẹp như thế nào? Quân cờ bằng ngọc đen trắng hay sao?”

Ô Lộ hạ thấp giọng: “Không phải về quân cờ, mà là một nước cờ.”

“Nước cờ gì?”

“Mai hoa thiên diễm.”

“Thật thế à? Tôi cũng từng nghe nói về nó. Chu Các truyền cho ông à?”

“Chỉ truyền một nước. Tội lỗi, tội lỗi!”

“Một nước cờ, đổi lấy một cô gái?”

“Bần tăng cũng biết tại sao nữ thí chủ ấy biến thân.” Trán Ô Lộ lấm tấm mồ hôi.

“À... để tôi đoán nhé: Chu Các đem người đến giải quyết cái lò hương, và điều ông đi ra ngoài?”

Ô Lộ gật đầu.

“Làm xong, họ ra về. Xung quanh lò hương không thể không vương vãi tàn tro mà ông không nhận ra hay sao?”

“Hôm 14 tháng giêng, bần tăng sai chú tiểu Dịch Tâm đi hóa duyên - theo ý của Chu thí chủ. Chu thí chủ đem hai người đến, còn bần tăng vào trai phòng ngồi thiền. Chỉ nghe thấy một số tiếng động. Khi bên ngoài đã yên tĩnh, bần tăng mới ra, thì đúng là có nhìn thấy tro hương rơi vãi trên sân nhưng không biết họ đã làm gì.”

“Ông không vào gian chứa củi nhìn à?”

“Sao tôi phải vào đó?”

“Tro lấy ra, chắc phải trút vào gian đó.”

Ô Lộ ngơ ngác, chưa hiểu.

Triệu Bất Khí cười: “Thôi được! Quả nhiên là ông không biết. Tôi nói tiếp nhé. Tôi đoán rằng Chu Các bảo ông đêm hôm đó đừng cài then cổng?”

Ô Lộ gật đầu, kinh ngạc.

Triệu Bất Khí cho rằng, khi trời chưa sáng thì cô gái Hương Nga xấu xí bí mật lén vào rồi nấp trong cái lò hương bằng sắt.

Anh tiếp tục hỏi: “Sớm hôm sau, ông lại lừa Dịch Tâm đi?”

Ô Lộ gật đầu, hai mắt sụp xuống, khẽ nói: “Chu thí chủ dặn tôi hôm đó không được mở cửa chùa, không cho người ngoài vào. Từ giờ ty trở đi phải chú ý tiếng động ở bên ngoài, khi anh ta đến thì anh ta sẽ nói ‘bái Phật đâu cần chọn chùa chiền’, bản tăng sẽ ra mở cổng để cho họ vào và giảng giải các bức bích họa cho một bạn nam đồng hành nữa. Bản tăng đang nói về bích họa thì một nữ thí chủ đi vào Phật đường bái Phật, rồi bỗng hóa thành một cô gái khác...”

Triệu Bất Khí bất giác bật cười vì vẻ mặt hổ thẹn và băn khoăn của Ô Lộ.

Thấy thế, ông ta càng xấu hổ, miệng niệm “A di đà Phật! Có tội, có tội...”

“Khi họ đưa cô gái đó đến Toan Tảo môn, ông cũng đi cùng?”

“Đó là việc cuối cùng mà Chu thí chủ muốn bản tăng làm.”

Triệu Bất Khí nghĩ bụng, Ô Lộ đi theo thì chùa vắng người. Chu Các đã bố trí nhân lực dùng kiệu hoặc xe ngựa lén chuyển A

Từ đang bị ngất trong thùng sắt lò hương đi, sau đó lại lấp đầy tro hương vào như cũ.

Còn vị hòa thượng mê đánh cờ này từ đầu đến cuối không hay biết bọn họ đã làm những gì.

...

Trong ngôi nhà ở ngõ Thanh Lâm.

Khi thấy Trì Liễu Liễu đưa ra miếng ngọc khắc hoa văn cổ cầm, Hầu Cầm kinh ngạc rồi phần nộ.

Cô khẽ nói: “Đồng Khiêm nói... người ấy tên là Tào Hỷ.”

Cha con Hầu Thiên Hỷ và Hầu Luân ép Hầu Cầm đến ở ngôi nhà này, dăng cô cho đại quan nhân hưởng lạc. Cách đây hơn một tháng, Hầu Luân dẫn Đồng Khiêm đến đây gặp Hầu Cầm, Đồng Khiêm hỏi cô người ấy tên là gì thì cô không biết. Khi Đồng Khiêm nhặt được miếng ngọc bội ở chân giường, biết nó là của Tào Hỷ, từ đó cô nhớ được cái tên này.

Trì Liễu Liễu cũng kinh ngạc, vội hỏi: “Đồng Khiêm còn nói gì nữa?”

Hầu Cầm lại rưng rưng lệ, cô hít sâu một hơi, nhìn cảnh trời chiều ngoài cửa sổ: “Anh ấy nói sẽ đi gặp cha tôi để xin, nhằm cứu tôi ra. Vừa nói xong thì anh tôi vào giục Đồng Khiêm ra về. Đồng Khiêm còn kịp nói thêm với tôi...”

“Nói gì?”

“Anh nhìn tôi và nói: dù thế nào, thì vẫn là mấy chữ ấy.”

“Chỉ có thể lấy cô?”

Hầu Cẩm khẽ gạt đầu, vẫn không cảm nổi lệ rơi, cô vội cầm khăn tay lau nước mắt.

Trì Liễu Liễu rất thương cảm tiếc nuối, rồi cô lại hỏi: “Đại quan nhân ấy tuổi chừng bao nhiêu?”

“Khoảng 30 tuổi.”

“Thế thì không phải là Tào Hỷ.”

Hầu Cẩm ngạc nhiên ngẩng đầu.

Trì Liễu Liễu: “Hôm nay tôi đến nhằm xác định rõ sự việc này. Đồng Khiêm hiểu lầm là Tào Hỷ, vì thế mà nảy sinh một số chuyện; chính anh ấy hiện giờ ra sao cũng không rõ. Nhưng cô cứ yên tâm, sự việc sẽ được làm rõ. Bây giờ tôi về bàn với các bạn, tìm cho được Đồng Khiêm, sau đó sẽ cứu cô ra.”

...

Trì Liễu Liễu ra về, cô định đi nói ngay với Biện Nhi nhưng trời đã muộn, đành trở về nhà vậy.

Cô kể lại sự việc với nghĩa phụ Cổ Nhi Phong và nghĩa huynh Tiêu Dật Thủy. Dật Thủy chỉ nói: “Thời buổi này tình cốt nhục rẻ rúng quá thế! Trong con mắt của thế nhân chỉ còn hai chữ Lợi và Sắc.”

Cổ Nhi Phong thì hơi kinh ngạc: “Như vậy tức là có kẻ hãm hại Tào Hỷ?”

Trì Liễu Liễu gạt đầu: “Đương nhiên đó là Hầu Luân. Ngoài gã đại quan nhân vô liêm sỉ kia, thì chỉ có người hầu nữ và Hầu Luân vào buồng của Hầu Cẩm; Hầu Luân dẫn Đồng Khiêm đến

gặp Hầu Cầm cũng là cố ý sắp đặt, để cho Đồng Khiêm ngộ nhận đại quan nhân ấy chính là Tào Hỷ.”

Cổ Nhi Phong thở dài: “May mà mọi người đã tìm ra sự thật, nếu không, Tào Hỷ cũng không biết mình bị mang tiếng oan ghê gớm ra sao.”

“Tính Tào Hỷ vốn ngông nghênh rất dễ bị người ta hận.”

“Ngay cô, ban đầu cũng hận anh ta!”

Trì Liễu Liễu mỉm cười. Cô lại nhớ đến một chuyện khác. Sau khi biết bài Từ của Đồng Khiêm là viết cho Hầu Cầm, cô hơi cảm thấy hẫng hụt. Cô vốn tưởng gặp Hầu Cầm, cô sẽ không ưa cô ta, nhưng khi gặp rồi thì cô không còn chút đồ kỵ nào nữa, trái lại, cảm thấy thương xót Hầu Cầm. Cô cảm nhận hai người bọn họ mới là xứng đôi, và thực lòng mong tìm thấy Đồng Khiêm rồi giải thoát cho Hầu Cầm.

Mình có thật sự rộng rãi như thế không? Hay là ngay từ đầu mình đã không có chút hy vọng gì?

Trì Liễu Liễu khẽ thở dài nhìn ngọn đèn dầu chập chờn.

CHƯƠNG 2



Cận Nguyệt lâu

Khi hữu tam: hữu vi lợi nhi khi tắc cố khả tội; hữu úy tội nhi khi giả, tại sở thứ; sự hữu loại khi giả, tại sở sát.^[75]

• Trình Di

Mặc Nhi đi đến Tiểu Hoành Kiều thấy hiệu đồ cổ nhà họ Khang đóng cửa. Hai anh em lần lượt chết, nhà này chỉ còn hai mẹ con Xuân Tích, không biết họ sẽ sống ra sao đây?

Triệu Mặc Nhi cảm thấy thương xót, thở dài thườn thượt. Đi đến cửa nhà họ Vũ, gõ cửa. Vũ Tường ra mở cửa, thấy Mặc Nhi, anh ta hạ thấp giọng: “Mặc Nhi, sáng nay tôi đã nhận được thư mật.”

Nhanh thế? Xem ra, đúng như anh Bất Vưu nói, kẻ kia vẫn bí mật giám sát nhà họ Vũ, tối qua Vạn Phúc đã tạm giam Bác Ca, Xuân Tích và A Thông, chỉ có Lỗ Bảng Tử trốn mất trong đêm tối, hắn vốn bơi lặn rất giỏi. Tiếp đó Vạn Phúc lại dẫn cung thủ đến khám nhà Bành Chủy Nhi. Tiến hành ngăn ấy việc, kẻ kia đang theo dõi thì đương nhiên nhìn thấy cả.

Triệu Mặc Nhi vội bước vào nhà, thấy vợ Vũ Tường là Chu thị đang bón cơm cho Đồng Nhi - đêm qua Xuân Tích trước khi bị

giải đi đã gửi Đồng Nhi cho nhà họ Vũ. Cô ta phản bội chồng, đi theo Bành Chủy Nhi, chắc công đường sẽ xử phạt hai năm tạp dịch cải tạo. Vợ chồng Vũ Tường đã hứa sẽ chăm sóc thằng bé chu đáo.

Nó đang ngoan ngoãn ngồi ăn, đôi mắt to đen láy của nó có nét sợ sệt, ai nhìn nó cũng thấy thương. Mặc Nhi thở dài ái ngại.

Vũ Tường lấy ra tờ giấy đưa cho Triệu Mặc Nhi, cậu xem nội dung:

“Giờ Ngọ ngày mai, ngoài Đông Thủy Môn, quán xem bói Long Liễu, đặt túi thơm lên bàn. Chớ để cho Ô Kim Nhân biết.”

Triệu Mặc Nhi biết chỗ đó: bên ngoài Đông Thủy Môn có cây liễu già trăm năm tuổi, cành cong ngoằn ngoèo trông cứ như rồng xanh cuộn khúc, dân kinh thành gọi nó là cây Long liễu; bên gốc cây có sạp hàng của thầy bói họ Ô, ông ta mù mắt nên dân chúng gán cho ông ta biệt hiệu “Ô Kim nhân”.

Tại sao gã viết mật thư phải hẹn Vũ Tường lên đặt túi thơm trên bàn xem bói của Ô Kim nhân?

À, hiểu rồi: đây là lý do để Vũ Tường nhờ Doãn thị đi nhận hàng, nếu để túi thơm ở chỗ khác thì sẽ bị ai đó lấy mất, nhưng bí mật đặt trên bàn ông thầy bói mù - ông ta không nhìn thấy, ông ta sẽ là người giữ hộ rất tốt, nói chung, những người không liên quan sẽ không dám lấy, chỉ có người nhận hàng mới biết mà cầm đi.

Nhưng khi người nhận hàng cầm đi thì sẽ bị người ta nhìn thấy, hắn sẽ chuồn sao nổi?

Có vẻ như người viết mật thư đã sắp đặt cả rồi, nên không lo người nhận hàng sẽ bị phát hiện.

Triệu Mặc Nhi hỏi: “Thư vẫn nhét qua khe cửa nhà bếp à?”

Vũ Tường gật đầu: “Sáng sớm hôm nay tôi dậy, đi vào gian bếp phía sau thì nhìn thấy ngay.”

“Thế thì chúng ta cứ làm như thư dặn dò, trưa mai đem túi thơm đến đặt ở đó.”

Vũ Tường hơi do dự: “Đã làm cho anh em nhà họ Khang bỏ mạng, nếu lại xảy ra chuyện nữa thì tội tôi càng nặng thêm.”

Triệu Mặc Nhi vội khuyên nhủ: “Sự việc đã đến nước này, không chỉ là chuyện của riêng Vũ huynh nữa, nó còn liên quan đến vài vụ án mạng khác. Hiện giờ chỉ có cái túi thơm là đầu mối duy nhất để lần theo, có lẽ sẽ điều tra ra kẻ chủ mưu đang giấu mặt. Mong Vũ huynh cố gắng giúp đỡ, trưa mai cầm túi thơm đến đặt lên bàn của thầy bói Ô kim nhãn. Bây giờ tôi về nhà bàn bạc với anh tôi để bố trí đối phó.”

“Thôi được...” Vũ Tường đành phải gật đầu.

...

Trịnh Đôn xưa nay chưa bao giờ cô đơn như thế này.

Tuy anh mồ côi mẹ từ nhỏ, cha thì thường xuyên ở xa, có hơi cô đơn một chút nhưng từ năm lên 7 đi học trường đồng ấu ở quê, anh đã luôn sống gần Tống Tế Dụ và Chương Mỹ. Ba người ăn ở, đi lại, luôn có nhau cho đến năm nay.

Hiện giờ đã không giao du với Tống Tế Dụ, còn Chương Mỹ thì biến đi đâu không biết; trong trường Thái học đương nhiên rất đông bạn học, lại có Đông Thủy tứ tử nữa, nhưng rốt cuộc vẫn

khó mà thân mật với nhau. Lâu nay anh xin tạm nghỉ phép để đi tìm Chương Mỹ, chỉ suốt ngày đi khắp các khu vực nội đô.

Hôm nay Trịnh Đôn lại vào thành, theo đường men sông Biện Hà đi về phía tây. Dù đã hỏi thăm hết lượt những người có thể hỏi thăm, anh vẫn gặp họ để hỏi lại, nhưng vẫn không có kết quả gì. Anh đi tiếp đến Lương môn phía tây thành, đi đến cầu Thái Sư. Đầu đường phía bắc có Cạn Nguyệt lâu là nơi anh, Tống Tề Dụ và Chương Mỹ từng vào mấy lần. Đi rạc cả cẳng đang vừa đói vừa mệt, anh bước lên tầng hai. Lúc này mấy cái ghế ba anh em từng ngồi đang trống trải, anh lại ngồi vào chỗ đó, gọi trà, vài món đồ nhắm và một chai rượu nhỏ.

Trà được bưng ra trước, anh nhấp trà và nhìn ra ngoài cửa sổ, bờ sông bên này khá đông khách bộ hành, xung quanh am Kiến Long thì càng tấp nập đông vui. Bờ bên kia thì vắng vẻ, có một tòa nhà to đối diện với đầu cầu, chiếm đến nửa con phố, đó là dinh thự của Sái Kinh. Lầu trên cổng hoành tráng, mấy thị vệ cầm y đứng gác cổng, tường vây rất cao, trên ngọn tường nhô ra những tán cây, đằng sau chúng thấp thoáng mái cong ngói biếc.

Chính vì đối diện với nhà Sái Kinh nên Chương Mỹ rất ghét Cạn Nguyệt lâu, mỗi lần vào đây anh đều ngồi quay lưng ra, không muốn nhìn cảnh tượng ngoài kia. Tống Tề Dụ thường để cho Trịnh Đôn ngồi bên cửa sổ, còn anh thì ngồi ngang. Lúc này nhớ lại, Trịnh Đôn cảm thấy chẳng dễ chịu gì. Mọi lần đến đây đều do Tống Tề Dụ khởi xướng, nói rằng cây cối ở am Kiến Long rất đẹp, ba anh em sẽ xem ngắm, sau đó vào đây ngồi ăn. Đồ ăn ở đây không rẻ, Tống Tề Dụ thường rất tiết kiệm, phần nhiều đều ăn qua loa ngoài phố miễn là no bụng. Nhưng hễ đến khu vực này thì nhất định sẽ vào Cạn Nguyệt lâu ăn uống.

Ngoài ra, Kỳ tử Điền Huống có lần đi qua đây tình cờ nhìn thấy Tống Tề Dụ từ nhà Sái Kinh đi ra, lại ra bằng cửa phụ bên cạnh.

Tống Tề Dụ đến đây không vì cây cối ở am Kiến Long mà là vì phủ họ Sái. Dù hay nói là chẳng bận tâm phú quý lợi lộc nhưng Tống Tề Dụ vốn xuất thân bản hàn, e rằng anh vẫn rất thèm khát.

Trịnh Đôn thở dài. Chơi với nhau hơn chục năm, thế mà nay anh vẫn chưa hiểu được Tống Tề Dụ.

Đang suy nghĩ lan man thì bỗng nhìn thấy một phụ nữ trung niên đi ra từ cửa phụ của Sái phủ, mặc áo cộc, váy chùng, có lẽ là người làm trong nhà họ Sái. Người ấy lên cầu, vừa đi vừa nhìn sang phía bên này. Mấy lần trước đến đây, Trịnh Đôn đã để ý đến chị ta, chị ta hay đứng ở đầu cầu nhìn ngó.

Chị ta dừng chân ở đầu cầu, đứng im. Dù cách bên này khá xa, Trịnh Đôn vẫn có cảm giác ánh mắt chị ta đang nhìn mình, chị ta dừng lại vì đã nhận ra mình.

Anh hơi băn khoăn, cảm thấy mất tự nhiên vì bị nhìn. Vừa khéo lúc này nhà hàng bưng món ăn lên, anh bèn cầm đĩa rồi ăn. Lát sau anh lại nhìn ra thì không thấy bóng chị ta đâu nữa.

...

Triệu Bất Vưu rời quán Thập Thiên Cước, rồi đến thăm Giản Trang.

Vẻ mặt Giản Trang thường rất nghiêm túc, hôm nay trông anh hơi tái xanh nên lại càng có vẻ nghiêm nghị. Việc anh đồng mưu để viết thư lừa Tống Tề Dụ đã bị lộ tẩy, chắc đến nay anh vẫn còn hổ thẹn buồn phiền.

Ngồi xuống rồi, Triệu Bất Vưu nói luôn: “Hôm nay tôi đến để thỉnh giáo Trịnh huynh một việc.”

“Cứ nói đi.” Ánh mắt Giản Trang vốn rất tinh nhanh nhưng lúc này thì hơi tối tối.

“Trong thư các anh viết cho Tống Tề Dụ, có cái địa chỉ ở phủ Ứng Thiên, các anh biết được từ ai?”

“Tôi không nhớ nữa.”

“Huynh hãy cố nghĩ lại xem?”

Giản Trang cúi đầu nghĩ một lát. “Lúc đó mấy người bạn tán chuyện với nhau, tôi tình cờ nghe được, nhưng ai nói thì tôi quên mất.”

Triệu Bất Vưu nhận ra câu trả lời Giản Trang có vẻ không thật, là vì muốn che giấu hay đúng là anh ta không nhớ?

Anh bèn hỏi: “Mấy bạn nào, bao giờ, ở đâu? Huynh còn nhớ chứ?”

“... đầu tháng này, Cổ Đức Tín mời tôi đi Xuy Đài dự cuộc họp Nho học, toàn những người lạ tôi mới gặp lần đầu nên không nhớ là ai nói.”

“Cổ Đức Tín? Được, tôi sẽ đi hỏi anh ấy.”

“Đó chỉ là một địa chỉ giả, sao Bất Vưu huynh cứ muốn hỏi cho rõ?”

“Tôi vừa đi phủ Ứng Thiên về, địa chỉ ấy là có thật, là nhà của một quan thị lang họ Lương.”

“Thế thì sao?”

“Có lẽ địa chỉ ấy liên quan đến cái chết của Lang Phồn hoặc sự mất tích của Chương Mỹ.”

“Đâu có thể như vậy?”

“Tôi cũng chỉ đoán thế thôi, nên mới cần hỏi cho rõ.”

“Thế à?” Giản Trang có vẻ lo ngại.

“Ngoài ra còn chuyện này nữa. Giản Trang huynh và vài bạn không bằng lòng với Tống Tề Dụ, e rằng không chỉ vì tranh luận về Tân pháp Cựu pháp?”

“Chẳng ai giống tính ai, quan điểm cũng thế. Quân tử không nói bừa vì ai đó, và càng không ruồng bỏ ai đó vì cách nói của họ. Điều này lẽ nào tôi không biết? Dù là quan điểm ra sao thì cũng không thể hạ thấp phẩm chất của nhau. Cho nên, quân tử vì Nghĩa, tiểu nhân vì Lợi. Người vì nghĩa sẽ không dám làm một số việc, còn kẻ vì lợi thì bất cứ việc gì cũng dám làm.”

“Tống Tề Dụ là hạng người vì lợi mà quên nghĩa hay sao?”

“Anh ta hám quyền thế, a dua theo đuôi Sái Kinh.”

“Sao Giản huynh lại nói thế?”

“Tôi không dám tự coi mình là quân tử nhưng cũng không phải kẻ phỉ báng vu khống người khác. Tôi vốn tưởng Tống Tề Dụ là người chính trực nên mới coi anh ta là bạn. Nào ngờ anh ta mồm thì nói cứng nhưng bản tính thì nhu nhược. Anh ta đã mấy lần mời Trịnh Đôn đến quán đối diện phủ Sái Kinh uống trà và luôn nhìn sang khu nhà ấy. Điền Huống còn nhìn thấy anh ta

từ cửa bên của phủ Sái đi ra. Với tài năng của mình, dù đeo bám bọn quyền thế thì cũng nên ra vào cửa chính chứ không nên lén lút hèn kém như vậy. Những người như thế một khi có quyền trong tay thì không biết sẽ làm những chuyện tệ hại đến đâu!”

“E rằng chỉ là hiểu lầm?”

“Nếu Bất Vưu huynh không tin thì cứ hỏi thẳng anh ta xem anh ta nói sao? Nhưng anh ta là người có khoa nói, chắc chắn sẽ nói năng đàng hoàng lắm đấy.”

...

Trì Liễu Liễu không chờ được đến tối mới hội ý, cô đến nhà Biện Nhi từ rất sớm.

Cô gõ cửa. Một giọng nữ rất vang, căn vặn cô là ai; sau đó Biện Nhi mới ra mở cửa cho cô. Bước vào nhà, thấy một cô gái to vạm, thì ra đó là nữ đô vật Hà Trại Nương. Ôn Duyệt cũng nhiệt tình mời cô vào chơi. Trì Liễu Liễu thấy cả hai chị em có vẻ căng thẳng nhưng không tiện hỏi.

Ngồi xuống rồi, cô bèn kể lại sự việc đến gặp Hầu Cầm.

Ôn Duyệt nghe, rất xúc động. “Anh Bất Vưu cũng từng gặp vài vụ án tương tự. Con người ta tối mắt vì lợi, dám chà đạp hãm hại cả người ruột thịt, thực đáng sợ. Tôi vẫn nghĩ, dù có được phú quý thì họ đâu có thể yên tâm mà hưởng thụ? Con người đối xử với nhau phải có tâm, cạn tài ráo máng, con tim hóa đá rồi, dù ăn trắng mặc trơn thì cũng chẳng sung sướng gì.”

Biện Nhi thì tức giận đứng lên đi đi lại lại trong phòng. “Tôi đoán, chắc là Hầu Luân đã thiết kế tất cả, cũng không ngờ cha anh ta lại nhẫn tâm làm cái chuyện đó. Phải tố cáo hai cha con họ, đưa ra công đường trừng trị thật nặng vào!”

Ôn Duyệt lại thở dài. “Hầu Luân bày mưu, nhưng anh ta chỉ đặt miếng ngọc bội ở chân giường Hầu Cẩm, cô ấy nhặt được rồi đưa cho Đồng Khiêm, Đồng Khiêm lại hiểu lầm Tào Hỷ là đại quan nhân kia, vì thế mới tìm cách hãm hại Tào Hỷ, cái xác ở Phạm lâu là do kẻ khác giết. Thực ra, Hầu Luân không nói gì và cũng không làm gì.”

Biện Nhi vội nói: “Cha con họ bắt Hầu Cẩm đến ngôi nhà ấy để cho người ta làm nhục, tội ấy không thể thoát.”

Ôn Duyệt: “Pháp luật không cấm cha gả con gái làm thiếp cho người khác. Nếu tố cáo ra nha môn, hai cha con Hầu Luân sẽ cãi như vậy. Còn Hầu Cẩm, tính cách cô ấy như thế chắc sẽ không nỡ nào tố cáo cha và anh mình.”

Biện Nhi mặt đỏ gay: “Thế thì cứ mặc kệ cha con họ tha hồ làm điều ác à?”

Ôn Duyệt lắc đầu: “Đôi khi pháp luật cũng không kiểm soát về mặt đạo nghĩa, nhưng đạo nghĩa vẫn tồn tại; cha con họ làm chuyện đó, sự việc vỡ lở, thiên hạ sẽ phỉ nhổ. Họ mưu cầu phú quý nhưng dùng cái cách ấy thì con đường phú quý sẽ khó mà đi xa và càng không thể đi đến nơi cho tử tế.”

Trì Liễu Liễu từ nãy ngồi nghe, bây giờ cô mới nói: “Việc cấp lúc này là tìm cho ra Đồng Khiêm.”

Ôn Duyệt gật đầu: “Đúng thế. Mọi người điều tra vụ Phạm lâu, nhằm minh oan cho Đồng Khiêm; hiện giờ Đồng Khiêm lại

trở thành người thực thi. Tìm thấy anh ta thì vụ án mới có thể kết thúc.”

“Ít nhất chúng ta cũng đã biết Hầu Luân là kẻ chủ mưu giấu mặt, dù không thể kết tội thì chúng ta cũng phải đến chất vấn anh ta một phen. Bây giờ chúng ta cũng đi gặp Tào công tử!” Biện Nhi nói rồi đứng lên.

Ôn Duyệt vội ngăn lại: “Bây giờ đã khác trước, chị không thể để cô đi lung tung nữa.”

Biện Nhi nài nỉ: “Chị ơi, anh em nói rồi, ban ngày chúng không dám làm càn đâu! Vả lại, đã có Trì Liễu Liễu cùng đi nữa, thêm Tào Hỷ là sẽ có ba người. Vụ án Phạm lâu đã tra đến điểm mấu chốt. Em sẽ thận trọng, nếu có dấu hiệu bất ổn em sẽ gọi ầm lên.”

Ôn Duyệt đành phải chịu thua, “Ừ thì đi, nhưng cô phải thực hiện ba điều này: để cho Trại Nương đi cùng, cấm đi vào nơi hẻo lánh, và, làm xong thì về nhà ngay không được chậm trễ.”

Hà Trại Nương vẫn ngồi bên cửa, nghe rồi cô lập tức lên tiếng: “Xong!”

Biện Nhi: “Chị và Hồ nhi ở nhà cũng không an toàn, chị Hà cứ nên ở lại để bảo vệ thì hơn. Thế này vậy, em sẽ đi tìm Ất Ca, bảo cậu ta đi sau bọn em. Cậu ta linh lợi nhạy bén, nhanh nhẹn, có chuyện gì sẽ dễ báo tin.”

Trì Liễu Liễu nghe, lơ mơ cảm thấy đang có chuyện gì xảy ra. Ôn Duyệt vẫn lo cho Biện Nhi, bèn nói: “Biện Nhi à, chị sẽ cùng Tào Hỷ đến căn vặn Hầu Luân. Cô cứ ở nhà chờ tin thì hơn.”

“Thế sao được. Điều tra đã sắp đi vào hồi kết, bây giờ lại không cho em đi thì em tức mà khóc đến chết!” Biện Nhi suýt

trào nước mắt thật.

Cuối cùng, Ôn Duyệt đành gượng chiều ý: “Được! Yêu cầu thứ nhất mà chị nói, bây giờ đổi thành Ất Ca. Còn lại, cô vẫn phải thực hiện.”

Biện Nhi vội lau nước mắt, mỉm cười, rồi nắm tay Ôn Duyệt. “Vâng, em xin hứa.”

...

Biện Nhi và Trì Liễu Liễu đi tìm Ất Ca, rồi cả ba thuê lừa, đi về phía nam thành gặp Tào Hỷ.

Trên đường đi, cô kể với Trì Liễu Liễu chuyện cả nhà cô bị uy hiếp. Trì Liễu Liễu rất kinh ngạc: “Thế thì cô càng phải thận trọng hết sức.”

Biện Nhi mỉm cười: “Hiểu rồi. Vụ này không thể lại để tổn thất lực lượng.”

Đi đến nơi, một nữ giúp việc vào gọi Tào Hỷ. Anh ta bước ra, ánh mắt hiền hòa nhìn Trì Liễu Liễu rồi mới nhìn sang Biện Nhi. Vẫn đứng cửa, Biện Nhi nói vắn tắt sự việc cho Tào Hỷ biết. Trì Liễu Liễu cũng đưa trả anh ta ngọc bội.

Tào Hỷ nghe xong chỉ im lặng, tay mân mê miếng ngọc bội, cúi đầu mỉm cười.

Trì Liễu Liễu nhận thấy nét cười của anh ta buồn buồn, lại có nét tự trào và cô đơn rất khó diễn tả. Anh ta vốn cao ngạo là thế, nay lại bị hai người bạn chí thân mưu hại. Tổn thương này nặng nề hơn bất cứ ai khác.

Biện Nhi hỏi: “Chúng tôi sẽ đến gặp Hầu Luân để hỏi tận nơi, Tào công tử có đi cùng không?”

Tào Hỷ ngẩng đầu, cười: “Cũng hay! Đến nhìn con người thật Hầu Luân.”

Rồi anh ta quay vào dắt lửa của nhà ra. Cả ba cùng ra khỏi thành. Ất Ca vẫn đi phía sau.

Đến nhà Hầu Luân. Hầu Luân ra mở cửa, dáng dấp vẫn đúng mực cẩn trọng và ánh mắt hơi xa xăm.

Nhìn thấy ba người, Hầu Luân hơi kinh ngạc: “Lại là các vị? Cả Tào Hỷ cũng đến à? Mời vào!”

Ất Ca đứng ngoài, ba người vào. Trong nhà vẫn hơi âm u, bức bối như trước. Ngồi trước bàn, cả ba nhìn thẳng vào Hầu Luân khiến Hầu Luân rất mất tự nhiên, hai tay vịn vào nhau: “Cứ ngồi nhé, tôi vào pha trà.”

Biện Nhi liền nói: “Không cần! Phụ thân anh có nhà không?”

“Cha tôi đi thăm ông bạn.” Hầu Luân cũng ngồi xuống, hai bàn tay nhét giữa hai đùi áp chặt vào nhau.

Biện Nhi nghiêm giọng: “Chúng tôi đã làm rõ vụ án ở Phạm lâu.”

“Thế ư?” Mắt Hầu Luân lóe sáng rồi lập tức né tránh.

“Hôm qua Liễu Liễu đã gặp Hầu Cẩm em gái anh.”

Hầu Luân sửng sốt, ngẩng đầu, ánh mắt lộ rõ nét kinh ngạc.

Biện Nhi nhìn xoáy vào anh ta: “Anh đã thó miếng ngọc bội của Tào công tử rồi vút bên cạnh giường Hầu Cẩm.”

Hầu Luân cố nén kinh hãi, định cười nhưng không cười được. “Cô nói gì thế?” Âm thanh nghe rất quái.

Trì Liễu Liễu ngồi ghé bên phải Hầu Luân, nhìn bộ dạng rúm ró khiếp nhược của anh ta, cô chỉ muốn cởi giày ra phang cho anh ta một chập. Cô ngoảnh nhìn Tào Hỷ, Tào Hỷ cũng đang nhìn Hầu Luân bằng ánh mắt cười cợt xen lẫn phần nộ, căm ghét, lại giống như đang nhìn một trò khỉ.

Biện Nhi nói dần từng tiếng: “Vì sợ đỡ gã đại quan nhân kia, anh và cha anh dám ép Hầu Cầm đến ngôi nhà ở ngõ Thanh Lâm, anh lại lấy trộm miếng ngọc bội của Tào công tử rồi lén đặt nó dưới chân giường Hầu Cầm, sau đó dẫn Đồng Khiêm đến gặp cô ấy. Đồng Khiêm đã hiểu lầm Tào công tử chính là đại quan nhân kia, nên anh ấy đã cố ý đi vào nhầm phòng ăn ở Phạm lâu, để Tào công tử ở lại đó bên cạnh một cái xác, biến anh ấy thành tội phạm sát nhân! Hôm đó anh sớm rời Phạm lâu là để không bị nghi ngờ.”

Hầu Luân bỗng cười ré lên âm thanh rung rung, cứ như con khỉ bị bóp nghẹt cổ.

Biện Nhi tức giận: “Anh cười cái gì?”

Hầu Luân không đáp, tiếp tục cười rít lên, mặt mũi vằn vẹo, toàn thân run rẩy theo tiếng cười.

Trì Liễu Liễu không nén nổi nữa, cô nhớ là Ôn Duyệt nói luật pháp cũng chẳng thể làm gì Hầu Luân, lúc này cô thật sự điên tiết. Máu giang hồ do từ nhỏ phải lăn lộn khắp phố to ngõ nhỏ nổi lên, cô tháo một chiếc giày ra vung lên đập thật mạnh vào đầu anh ta, giày phang trúng bên phải đầu.

Mũ bị lệch chéo, Hầu Luân kêu thét lên rồi đứng bật dậy, giọng rín rít: “Ngươi làm gì?”

Trì Liễu Liễu tay vẫn cầm chiếc giày, trợn mắt nhìn anh ta: “Anh cười gì?”

Hầu Luân mặt đỏ gay, hai cánh mũi phập phồng: “Ta thích cười thì cười, con dĩ xướng ca vô loài như người mà dám...”

Anh ta nói chưa hết câu thì Tào Hỷ bỗng cười ha hả, dường như tiếng cười làm rung cả trần nhà.

Hầu Luân cất cao giọng: “Anh cười gì thế?”

Tào Hỷ ngừng lại, liếc nhìn Hầu Luân: “Tôi thích cười thì cười!”

Hầu Luân toàn thân run bắn, tắc họng, hồi lâu sau mới nói gọn lỏn: “Các người ra ngay!”

Biện Nhi đứng lên nói: “Tôi chỉ hỏi anh một chuyện, hỏi xong, tôi đi luôn: Đồng Khiêm đang ở đâu?”

Hầu Luân bỗng bật cười: “Các người đã khôn ngoan mưu trí đến vậy hà tất phải hỏi tôi? Chuyện ở Phạm lâu, tôi không có mặt, tôi không liên quan gì hết. Còn về em gái tôi, tôi muốn đổi xử với nó thế nào là chuyện của gia đình tôi!”

Trì Liễu Liễu lớn tiếng cắt ngang: “Nói đi, Đồng Khiêm ở đâu?”

Hầu Luân nhìn chiếc giày trong tay Trì Liễu Liễu, bỗng hạ thấp giọng: “Tôi không biết.”

Biện Nhi tức điên: “Dù anh không chịu nói thì sớm muộn gì chúng tôi cũng sẽ tìm thấy anh ấy. Còn điều này nữa: các người không coi Hầu Cẩm là ruột thịt thì tôi sẽ coi cô ấy như em gái, tôi sẽ đón cô ấy về nhà tôi. Anh cứ việc đến nha môn mà tố cáo tôi, anh trai tôi đang chờ đấy! Chúng ta về thôi!”

CHƯƠNG 3

Đứt ngón tay

*Kim chi nhân dĩ khùng cụ nhi thắng khí giả đa hỹ, nhi dĩ nghĩa lý
thắng khí giả tiến hỹ.*^[76]

• Trình Di

Triệu Bất Vưu cáo biệt Giản Trang, vào thành, đến Khu mật viện tìm Cổ Đức Tín.

Trong bức thư giả mạo Liên Quan, Giản Trang có được địa chỉ của Lương thị lang phủ Ứng Thiên là từ Hội nho học. Có điều, trong mấy hôm hàn thực, Thanh minh, có người đã tạm thuê ngôi nhà của Lương thị lang. Hai người thuê không chịu hé lộ danh tính, rồi lại lảng lạng bỏ đi trước hôm Thanh minh một ngày, cho nên, khó mà tin rằng đây chỉ là ngẫu nhiên.

Chương Mỹ và Lang Phồn đều biết địa chỉ này, hôm hàn thực họ đều đến phủ Ứng Thiên, liệu họ có vào nhà Lương thị lang không? Nếu đã từng đến thì chỉ là vì cái địa chỉ “giả” đi hỏi vợ nhằm khiến cho Tống Tề Dụ bị lỡ dự thi điện thí. Họ đến đó làm gì?

Triệu Bất Vưu vừa đi vừa nghĩ, vừa khéo đi đến Khu mật viện. Khu mật viện là nơi trọng yếu của quân cơ, quân sĩ đang

cầm kích đứng gác cổng. Triệu Bất Vưu cưỡi ngựa đến cổng phụ, chỉ có bốn người lính và hai môn lại^[77] đứng canh. Anh xuống ngựa, bước đến chìa tấm danh điệp ra, nhờ môn lại vào bẩm báo quan chủ bạ ở dãy nhà phía nam là Cổ Đức Tín rằng có việc hệ trọng muốn gặp ông ta. Môn lại vào bẩm báo, lát sau quay ra nói Triệu Bất Vưu chờ một lát, Cổ Đức Tín đang bận bàn việc hệ trọng.

Triệu Bất Vưu nhận lại danh điệp, nói “cảm ơn”, nghĩ bụng, mình cứ nên đi gặp Tống Tề Dụ, anh ta vẫn chưa biết bức thư cuối cùng của Liên Quan là thư giả, anh lên ngựa đi về phía khu thượng xá của trường Thái học phía nam thành.

May sao Tống Tề Dụ đang có nhà, hai người ra quán trà nói chuyện. Triệu Bất Vưu cho Tống Tề Dụ biết về “bức thư giả”. Nghe xong, Tống Tề Dụ đờ ra hồi lâu, rồi gượng cười: “Thì ra là thế...”

Triệu Bất Vưu cảm phục khi thấy Tống Tề Dụ tuy ngạc nhiên nhưng sắc mặt không có nét oán trách. “Tề Dụ, anh thật độ lượng. Tiếc rằng Giản Trang huynh cứng nhắc cố chấp, phải nói là gàn dở.”

Tống Tề Dụ mỉm cười: “Cũng tại tôi nói không giữ mồm, đã kích thích họ bực mình.”

“Không phải tại anh. Đương nhân bất nượng ư sư^[78], cứ chân thành mà làm. Chỗ bạn bè lại càng nên như vậy, nếu cứ e dè úp mở sẽ chẳng có lợi cho ai, thì còn thú vị gì nữa?”

Tống Tề Dụ cười, không đáp.

Triệu Bất Vưu cảm thấy buồn ngùi. Chuyện đáng buồn nhất trên đời không phải là kẻ tiểu nhân thắng người quân tử mà là

quân tử giao đấu với nhau, cả hai cùng tổn thất, kẻ tiểu nhân đứng giữa được lợi. Giống như năm xưa Vương An Thạch và Tư mã Quang vốn là tri kỷ với nhau và cùng là bậc lãnh tụ của nhân sĩ trong thiên hạ, nhưng từ khi vua Thần Tông trọng dụng Vương An Thạch áp dụng Tân pháp, Tư mã Quang cực lực phản đối, cả hai xung khắc như nước với lửa, biến thành đối địch. Từ đó dấy lên trào lưu bè đảng giao tranh mấy chục năm, chỉ có bọn Sái Kinh sống ung dung, sau đó quy kết các cựu đảng là gian đảng rồi diệt sạch...

Anh thở dài, trở lại việc chính: “Hôm nay đến đây muốn hỏi anh hai chuyện. Một là, Giản Trang và mấy người tức giận anh không chỉ vì các cuộc tranh luận mà còn vì một người...”

“Người nào?”

“Sái Kinh.”

“Sái Kinh?” Tống Tề Dụ sững người, rồi cũng hiểu ra, khẽ nói: “E rằng việc đó...”

“Là việc gì? Họ đoán anh bám đuôi Sái Kinh, nhưng tôi tin anh không phải hạng người như vậy.”

Tống Tề Dụ gượng cười: “Việc đó thực ra là do Trịnh Đôn, có vài điểm tôi chưa tiện cho Bất Vưu huynh biết.”

Triệu Bất Vưu gật đầu.

Tống Tề Dụ: “Tôi đến phủ Sái là để gặp bà mẹ của Trịnh Đôn.”

Mấy tháng trước, một phụ nữ kín đáo tìm Tống Tề Dụ nói mình họ Hà - mẹ đẻ của Trịnh Đôn. Tống Tề Dụ lấy làm lạ, theo Trịnh Đôn nói mẹ mình đã mất năm lên ba tuổi. Bà rút nước mắt kể rằng...

Trịnh Hiệp - ông nội Trịnh Đôn, năm xưa dâng “Lưu dân đồ” cho vua Thần Tông, rồi nhà vua cho dừng Tân pháp. Sau đó Tân đảng lại trỗi dậy và lập tức trả thù, Trịnh Hiệp bị xử lý trước tiên, cho đi làm quan ở Lĩnh Nam. Hồi đó Trịnh Ngôn là cha của Trịnh Đôn, còn trẻ, được ông bác trong họ nuôi dưỡng trưởng thành, lấy vợ chính là Hà thị, sinh ra Trịnh Đôn. Trịnh Ngôn thi đỗ trường Võ học, bị phái đi biên ải nhậm chức. Hai mẹ con Trịnh Đôn ở lại nhà ông bác ấy.

Ông bác, tuy đã cao niên nhưng lại mê nhan sắc của Hà thị, thường xuyên ép buộc bà, bà không dám nói ra với ai, chỉ cố tránh được thì tránh. Khi Trịnh Đôn lên ba, cha anh được luân phiên về nghỉ, ông bác thì “cãi” rằng Hà thị đã quyến rũ ông. Trịnh Ngôn vốn mang ơn ông bác nuôi dưỡng, lập tức bỏ Hà thị, đuổi đi. Gia đình Hà thị ghét bà “là đứa hư hỏng” nên đã cấm cửa. Hà thị đành lưu lạc bên ngoài rồi vào phủ Sái Kinh làm tạp dịch bếp núc.

Bà luôn nhớ Trịnh Đôn và dò hỏi khắp nơi, biết Trịnh Đôn đang học trường Thái học ở kinh thành nhưng không dám đi gặp, bà chỉ mong được gặp Trịnh Đôn một lần nhưng quy tắc phủ Sái rất nghiêm ngặt nên bà không thể làm gì được. Bà dò hỏi, biết Tống Tề Dụ là bạn học của Trịnh Đôn nên bà tìm cách gặp và nói cho Tống Tề Dụ biết chuyện, nhờ anh dẫn Trịnh Đôn đến gần phủ Sái để bà có thể đứng xa nhìn con trai mình.

Cuối cùng, Tống Tề Dụ nói: “Tôi vẫn có ý nói ra sự thật nhưng bác Hà vẫn sợ Trịnh Đôn hận mẹ mình, bác không cho tôi nói ra. Về sau xảy ra các sự việc, nên tôi vẫn chưa thể nói với Trịnh Đôn.”

Triệu Bất Vưu thở dài: “Thì ra là bên trong có một câu chuyện... Giản Trang đã hiểu lầm tai hại. Tuy nhiên, vẫn nên nói cho Trịnh Đôn biết chuyện này.”

“Tôi định để sau khi tìm thấy Chương Mỹ, sẽ gặp anh ấy nói chuyện.”

“Chuyện thứ hai muốn hỏi anh là về Chương Mỹ. Máy bức thư trước đó của cô gái tên là Liên Quan, đúng là Chương Mỹ và Trịnh Đôn chưa bao giờ xem chứ?”

“Chưa. Tôi chỉ kể cho hai người biết về chuyện này.” Vẻ mặt Tống Tế Dụ hơi băng khuâng. “Tôi có tâm ý của mình, tôi không muốn để cho người thứ ba nhìn thấy bút tích của Liên Quan.”

“Chương Mỹ biết được bút tích của Liên Quan là từ chỗ anh, nên anh ta mới bắt chước rồi bịa ra bức thư giả, anh không phát hiện ra à?”

“Không. Ở trai xá trong trường, tôi có cái tủ nhưng thường không khóa vì mình chẳng có thứ gì quý giá. Về sau, nhận được thư của Liên Quan tôi mới mua thêm cái hộp gỗ cất những thư đó khóa lại, rồi đặt trong tủ, và cũng chú ý khóa cả tủ nữa. Những bức thư đó vẫn nằm trong cái hộp gỗ, tối qua tôi còn đọc lại một lượt, không thiếu một bức thư nào.”

“Hai bộ chìa khóa vẫn còn đủ cả?”

“Đúng thế! Chìa khóa tủ và khóa hộp đều có hai chiếc, tôi chỉ dùng mỗi thứ một chìa, hai chìa còn lại đều cất trong hộp, đến nay vẫn còn.”

Hai lần khóa im ắng mà vẫn lấy được thứ trong hộp ra?

...

Triệu Bất Vưu tạm biệt Tổng Tế Dụ, trở về nhà thấy cổng khóa, bèn gọi cửa.

“Ai đấy?” Giọng cảnh giác của Hà Trại Nương.

“Trại Nương, tôi đây mà!”

Bây giờ cô mới mở cổng cho Triệu Bất Vưu vào, rồi đóng lại luôn. Anh thấy vẻ mặt cô nghiêm nghị, không khoan nhượng, bèn mỉm cười: “Đa tạ Trại Nương.”

“Cảm ơn gì chứ? Việc của chị em, em phải làm đến nơi.” Nói rồi cô quay vào ngồi lên cái ghế tre ở gốc cây hạnh, cái ghế kêu kẽo kẹt, tiếp tục cảnh giác nhìn lên ngọn tường.

Triệu Mặc Nhi bước ra: “Anh ạ, Vũ Tường lại nhận được mật thư yêu cầu sáng mai anh ta nộp cái túi thơm. Thư đây.”

Triệu Bất Vưu đọc kỹ bức thư. “Hừ! Xem ra gã này quá tự tin.”

“Chúng ta nên làm gì?”

“Cứ giao hàng như hắn nói. Dù hắn tính toán kiểu gì thì cũng phải sai người đến lấy hàng.”

“Có nên mời Cố đại ca đến bắt không?”

“Không cần thiết. Tên này đã sắp đặt rồi, nếu ta có đông người đến thì lại khó xử lý, ta chỉ cần theo dõi chặt, không để sống mất kẻ đến nhận hàng.”

“Có lẽ chúng ta không thể dõi theo anh em nhà họ Vũ.”

“Bảo Ất Ca đi theo là tốt nhất, cậu ta nhanh nhẹn, đầu óc cũng nhạy bén, và sẽ không bị ai chú ý.”

“Em đi gọi Ất Ca.”

Lát sau Triệu Mặc Nhi đã dẫn cậu ta về. Hà Trại Nương lại ra mở cửa.

“Triệu tướng quân lại cần đưa thư à?” Cậu ta vui vẻ hỏi.

“Không. Tôi muốn cậu bám theo một người.”

“Tôi sở trường việc này, và dù họ có chui vào hang chuột cũng lôi được họ ra.”

“Tốt! Cầm tạm 100 đồng, mai xong việc, sẽ cho 100 nữa.”

Ất Ca cười hề hề nhận tiền. Triệu Bất Vưu dặn dò kỹ, rồi lấy ra lệnh bài của quan phủ mà Cố Chấn giao cho anh, đưa cho cậu ta dùng khi cần thiết. Ất Ca vui vẻ ra về.

“Em còn phát hiện rằng, có lẽ Bành Chủy Nhi đã bố trí để sát hại Khang Tiềm.” Mặc Nhi nói.

“Cố Chấn đã bảo nhân viên khám nghiệm tử thi, kết luận là chết do say rượu?”

“Em vẫn nghi ngờ điều ấy. Mọi ngày Khang Tiềm hiếm khi uống rượu, và dù uống rượu giải sầu cũng không đến nỗi uống nhiều như vậy. Em ngờ rằng tối hôm đó có kẻ kích động, chuốc rượu hoặc ép uống say. Trước đó em đã thử diễn cách mở cổng từ bên ngoài cho Khang Tiềm xem, anh ta sợ, sau đó lấy mỡ trộn muội than bịt kín các lỗ một đục thủng cửa gỗ rồi. Lúc này em ra khỏi nhà họ Vũ, nhìn các lỗ đã bịt ấy, thấy hơi khác, nhưng chưa thể khẳng định. Nhà họ Khang đã khóa lại, Vạn Phúc đã bảo Vũ Tường trông nom hộ, em bèn mượn chìa khóa rồi mở cổng, vào bếp nhà họ Khang xem xét vách bếp lò. Lần trước Khang Tiềm chỉ quét ra một chút mỡ cáu bẩn là đủ để bịt

lỗ mọt, nhưng vừa rồi em thấy trên vách bếp có dấu tay, dấu mới...”

“Kẻ muốn hại Khang Tiềm, chỉ có thể là Bành Chủ Nhi.”

“Đúng. Nhưng hắn đã chết, thì vụ việc này đành chìm trong im lặng.”

Triệu Bất Vưu và Triệu Mặc Nhi cùng thở dài, rồi bước vào trong nhà. Chưa kịp ngồi xuống thì Ôn Duyệt và Biện Nhi đã bước ra, cả hai chị em đều hơi là lạ.

Ôn Duyệt: “Có một việc muốn bàn với anh.”

“Là việc gì?”

“Về Biện Nhi. Gần đây cô ấy đi điều tra vụ án xác chết không đầu ở Phạm lâu, và đã có kết quả.”

“Thế à?” Triệu Bất Vưu ngạc nhiên nhìn Biện Nhi.

Biện Nhi cười, lè lưỡi, rồi khẽ nói: “Anh đừng mắng em.”

Triệu Bất Vưu bật cười: “Đó là việc tốt, sao anh lại mắng cô chứ? Cô đã khám phá ra thật ư?”

Mặc Nhi cũng kinh ngạc: “Một mình Biện Nhi làm à?”

Biện Nhi chớp chớp mắt: “Có hai người bạn nữa giúp sức.”

Triệu Mặc Nhi: “Mau nói xem?”

Biện Nhi ngại ngần: “Để chị em nói hộ vậy.”

Ôn Duyệt bèn kể lại từ đầu đến cuối.

Triệu Bất Vưu nghe xong cười vang: “Tốt quá! Thật không đơn giản! Cô em tài thật.”

Triệu Mặc Nhi: “Biện Nhi rất có bản lĩnh! Vụ ấy, tôi không thể làm nổi.”

Biện Nhi lại cười, lè lưỡi, rồi nói: “Các anh chị đừng khen em. Điều then chốt nhất thì chị em chưa kể ra. Anh Bất Vưu phải hứa là sẽ không mắng em và không buộc chị ấy đi đâu hết...”

“Còn chuyện gì nữa?”

Ôn Duyệt: “Cô ấy rất tức giận hai cha con Hầu Luân xử ác với Hầu Cẩm, bèn cùng Tào Hỷ và Trì Liễu Liễu đến ngõ Thanh Lâm đón Hầu Cẩm ra, đưa về nhà chúng ta rồi. Tôi chưa kịp bàn với mình việc đó. Biện Nhi gọi Hầu Cẩm ra đi?”

Biện Nhi nhìn Triệu Bất Vưu: “Anh xem...”

Triệu Bất Vưu nghĩ ngợi rồi nói: “Biện Nhi làm đúng. Hành vi của cha con Hầu Luân tuy không phạm pháp nhưng về luân thường đạo lý thì tệ hại. Nếu phải đưa ra công đường, tôi sẽ đến nói một phen. Hầu Cẩm ở nhà ta chỉ là thêm bát thêm đũa, không vấn đề gì.”

Biện Nhi tươi cười: “Cảm ơn anh. Em vào gọi cô ấy ra.”

Lát sau Biện Nhi dẫn Hầu Cẩm ra. Trông cô nhẹ nhõm ưa nhìn nhưng sắc mặt xanh xao. Cô nhẹ bước đến chào Triệu Bất Vưu, rồi nhỏ nhẹ nói: “Đa tạ Triệu đại huynh và chị đã thu nhận, em chẳng có gì báo đáp, nguyện xin làm thân khuyển mã hầu hạ anh chị.” Cô trào nước mắt.

Triệu Bất Vưu đứng dậy: “Hầu Cẩm cô nương đừng nói thế, về nhà này rồi, cô là em gái của Biện Nhi.”

...

Cổ Nhi Phong nghe Trì Liễu Liễu kể chuyện cô cầm giày phang Hầu Luân, ông cười phá ra. Rồi lại nghe chuyện Trì Liễu Liễu, Biện Nhi và Tào Hỷ cũng đi cứu Hầu Cẩm, ông cảm thấy rất hể hả.

Lâu nay không được khỏe, Cổ Nhi Phong không ra khỏi nhà. Nhớ đến người bạn Lưu Hợp Nhất đã lâu không gặp, ông bèn dặn dò Trì Liễu Liễu mấy câu, rồi ra ngoài, men theo sông Hộ Long đi về phía bắc.

Khi trước, ngón tay còn lành lặn, ông rất thích thổi sáo, người ta gọi ông là “Phong sáo ngọc”. Lưu Hợp Nhất giỏi đàn tranh, được gọi là “Lưu thiết tranh”. Khi xưa hai người theo sư phụ học nhạc, sư phụ đã nhiều lần nhắc nhở: “Đàn cần sinh khí, sáo cần cốt cách, kỹ thuật là thứ yếu, chỉ cần khổ luyện thì đều không đến nỗi nào. Nhưng nếu không có sinh khí cốt cách thì tiếng đàn tiếng sáo đều không có lực và không có hồn.”

Hai huynh đệ luôn ghi nhớ không dám quên lời dạy của sư phụ. Hơn hai chục năm trước, Sái Kinh lần đầu lên làm tể tướng, bày tiệc trong phủ, gọi các nghệ nhân hàng đầu đến giúp vui. Phong sáo ngọc và Lưu thiết tranh vốn xem thường nhân cách của Sái Kinh nên đều không đến. Vài ngày sau, hai anh em đi biểu diễn kiếm sống, lúc trở về bị một toán côn đồ khống chế rồi chặt một đốt ngón tay trở của họ.

Dựa vào bàn tay để hành nghề, giờ đây hổng tay thì hết cách. Lưu Hợp Nhất đành đi làm tạp dịch, còn ông vốn gầy gò không thể lao động nặng, vợ lại vừa ốm qua đời, con nhỏ chưa tròn một tuổi, nên sống rất chật vật. Khi ngón tay tạm lành, ông lại luyện đánh trống. Bởi sẵn biết nhạc lý, chỉ sau nửa năm khổ

luyện ông đã thành thạo và có thể kiếm sống, nghề danh “Phong sáo ngọc” chuyển thành “Cổ Nhi Phong”.^[79]

Nay tuổi đều đã cao, đồng nghiệp Lưu Hợp Nhất mắc bệnh phong thấp rồi bán thân bất toại nằm liệt giường, dựa vào người con trai Lưu Tiểu Châu đi bán quả khô nuôi nấng.

Hai nhà cách nhau không xa mấy, Cổ Nhi Phong mua ít thịt cá làm quà cho bạn. Đến nhà, thấy cửa khép hờ. Hai cha con thuê một gian nhà nhỏ, trong nhà tối âm u, Lưu Hợp Nhất nằm trên chiếc giường cũ kỹ đang khe khẽ thở.

Thấy bạn vào, ông gắng nhồm người lên. Cổ Nhi Phong vội bước lại chèn cái gối rách vào sau lưng ông Lưu. Hai người nắm tay nhau trò chuyện. Cổ Nhi Phong mỉm cười, kể chuyện Trì Liễu Liễu và các bạn khám phá vụ án Phạm lâu.

Ông Lưu nghe xong rất ngạc nhiên, rồi ông loay hoay lần dưới cái chăn lấy ra ba xâu tiền, thở mạnh một lúc rồi mới nói được: “Đồng Khiêm là ân nhân cứu tôi đấy! Cách đây hai tháng tôi đang đi trên đường bỗng bị trúng phong ngã gục, anh ta đã đưa tôi về nhà và còn để lại ba xâu tiền nữa, và cũng không chịu nói ra họ tên mình. Tôi bảo con tôi đi dò hỏi mãi, tháng trước mới biết anh ấy là Đồng Khiêm, nhưng nghe nói anh ấy đã bị người ta sát hại. Tôi thì đang thế này đành để kiếp sau báo đáp vậy, nhưng ba xâu tiền ấy tôi vẫn không dám tiêu. Anh ấy vẫn còn cha già, Cổ huynh chuyển hộ tôi tiền này đến cho ông lão vậy.”

Cổ Nhi Phong thấy kỳ lạ hết sức, vụ án Phạm lâu thoát đầu liên quan đến Trì Liễu Liễu, nghi phạm là Tào Hỷ, đã khiến ông rất kinh ngạc, nay không ngờ sư huynh của mình lại có duyên cũ với Đồng Khiêm.

Ông xuýt xoa mãi, giắt món tiền vào bọc, dặn dò sư huynh, rồi cáo biệt ra về. Trời đã về chiều nhưng chưa thật muộn, ông muốn nhanh chóng giúp sư huynh thỏa nguyện, bây giờ đến nhà Đồng Khiêm, cũng không xa mấy, trước đây Trì Liễu Liễu đã cho ông biết địa chỉ. Ông trở về nhà báo với Trì Liễu Liễu một câu rồi đi về phía nam, hỏi thăm, tìm đến nhà Đồng Khiêm.

Cửa đang đóng, Cổ Nhi Phong định gõ cửa thì cửa bỗng bật mở, một người chạy ào ra xô luôn vào ông. Cả hai cùng ngã, ông ngã ngổ, người kia ngã đè lên bụng ông. Người ấy ngẩng đầu, Cổ Nhi Phong kinh ngạc nhận ra là Tào Hỷ, dù lúc này trời nhá nhem tối.

Nhìn thấy Cổ Nhi Phong, mặt Tào Hỷ biến sắc, vội đứng bật dậy bỏ chạy. Khi ông vất vả nhồm lên được thì anh ta đã biến mất.

Ông dờ dẩn nhìn vào bóng tối hồi lâu. Tào Hỷ đến đây làm gì, hốt hơ hốt hải, tại sao?

Hắn là có chuyện chẳng lành, ông vội nhìn vào trong sân, sân rất yên tĩnh, trong nhà thì có ánh đèn hắt ra, ông gọi mấy tiếng nhưng không có ai trả lời. Ông bước vào sân rồi lại gọi to, vẫn im lặng, ông đi đến cửa gian nhà chính nhìn vào trong, trên bàn thấp ngọn đèn dầu, không có ai ngồi đó. Nhìn sang hai bên, bỗng thấy bên trái có một người đang nằm. Ông lại gọi, người ấy bất động. Ông thấy sợ, nhưng nghĩ đến cảnh tượng Tào Hỷ vừa nãy, ông đánh bạo bước vào.

Dầu ánh đèn hắt hiu, ông cũng dần nhận ra đó là một ông già tóc bạc, nằm phục trên mặt đất, đầu hướng ra cửa, sau gáy có máu, máu loang trên sàn nhà.

Cổ Nhi Phong càng khiếp hãi, lúng túng đứng đó một lúc rồi mới quay người đi ra. Bỗng nghe thấy bên cạnh có tiếng mở cửa, rồi tiếng chân bước vào gian nhà chính. Ông ngoảnh nhìn: một ông già tuổi chừng ngoài sáu mươi, nhìn quần áo, đoán là người giúp việc.

Nhìn thấy Cổ Nhi Phong, ông ta trợn mắt quát: “Người là ai hả?”



Sạp xem bói Long Liễu

Nhân hoạn sự hệ lũy, tư lự bế cố, chỉ thị bất đắc kỳ yếu.^[80]

• Trình Di

Ất Ca đến Đông Thủy môn từ sớm.

Bên gốc Long Liễu, ông “Ô kim nhãn” đã ngồi bên sạp xem bói, chưa có khách nào đến xem. Ông ta nghiêng đầu, mở to đôi mắt vô hồn, đang nghĩ ngợi gì đó. Ất Ca đi qua sạp của ông rồi đi đến trước ngôi nhà của Quân Tuần Phố^[81] bên cạnh sạp, trước cửa có mấy cây liễu, Ất Ca ngồi xuống đó theo dõi sạp xem bói.

Có việc làm, Ất Ca rất vui, kiếm được nhiều tiền, sướng nhẹ cả mình.

Cha cậu vốn là giáo viên trường huyện, ông ốm bệnh qua đời khi cậu mới năm, sáu tuổi, bỏ lại hai mẹ con sống rất gian nan. Ất Ca chạy nhanh, mười một, mười hai tuổi đã bắt đầu nhả tin, đưa thư cho người ta, mỗi ngày kiếm được vài đồng đỡ dần mẹ. Hồi nhỏ, cha có dạy cho cậu mấy chữ, sau khi ông mất thì cậu không học nữa, và rất thèm đi học như những đứa trẻ khác, về sau đi đưa thư, phong bì viết họ tên địa chỉ người gửi người nhận, Ất Ca học từng chữ từng chữ, sau mấy năm cũng biết đọc

tàm tàm. Đôi khi phong bì thư không dán, cậu lấy thư ra đọc trộm. Thư viết đủ thứ chuyện hay dở, thiện ác... còn thú vị hơn cả nghe người ta thuyết thư. Khách hàng thì tưởng Ất Ca không biết chữ.

Ất Ca đọc nhiều nhất là thư từ của Triệu Bất Vưu, mấy năm qua, thư tín của Triệu Bất Vưu luôn thể hiện chính trực trung hậu, cậu càng đọc càng thêm kính trọng con người này. Đọc trộm thư của người khác nhằm xem các chuyện lạ kỳ, đọc trộm thư của Triệu Bất Vưu thì giống như được nghe cha dạy bảo.

Ất Ca ngồi dưới gốc cây chờ một lúc, không thấy Vũ Tường đến, sắp xem bói cũng không có khách, chờ phát chán! Cậu bỗng nghe thấy tiếng rao từ phía sau vọng lại: “Quả khô, mút ngọt, hạt dưa hạt dẻ, vừa giòn vừa ngọt vừa thơm đây...” Một thiếu niên gánh hàng đang đi đến, Ất Ca biết cậu ta tên là Lưu Tiểu Châu. Ất Ca nghĩ hôm nay mình đã kiếm được 100 đồng, bèn gọi cậu ta bán cho 10 đồng ô mai, ngồi ngậm dần và tiếp tục chờ đợi.

Mặt trời dần lên đến đỉnh đầu, sắp đến giờ Ngọ. Cuối cùng đã nhìn thấy một ông già mặc Nho phục^[82] bước lại gần sắp xem bói, trông mặt có vẻ căng thẳng. Chắc là Vũ Tường. Ất Ca đứng dậy.

Vũ Tường ngồi xuống ghế bên phải cái bàn, đối diện với Ất Ca. Ông bảo Ô kim nhân xem ngày giờ sinh của hai người nào đó. Thầy Ô rờ vào cái đĩa bói âm dương, miệng lẩm nhẩm. Lúc này Vũ Tường lần trong bọc lấy ra cái túi thơm khê đặt bên mép bàn. Thầy Ô hí hoáy một lúc rồi lắc đầu nói: “Không, cặp đôi này khắc nhau.” Vũ Tường đặt 10 đồng vào tay thầy Ô rồi đứng lên bước đi.

Thầy bói mù không nhận ra cái túi thơm, tiếp tục ngồi đợi khách, Ất Ca cũng chăm chú theo dõi tiếp.

Lúc này có một người đi ra từ quán trà họ Lý ở sát cây Long Liễu, người ấy trạc 30 tuổi, mặc Nho phục cũ mềm. Ất Ca biết anh ta là Loan Hối một học trò người Giang Nam, thi trượt, thường đến đây chờ viết thư thuê cho khách. Lúc này Loan Hối ngồi trong quán trà bây giờ mới ra, đi đến bên sạp thầy bói cầm cái túi thơm lên nhét vào ngực, rồi lập tức quay người bước đi rất nhanh về phía đông.

Ất Ca vội bám theo. Loan Hối đi cực nhanh. Lưu Tiểu Châu bán quả khô đang quẩy gánh lững thững đi phía trước, Loan Hối vì tránh một bộ hành đi ngược chiều nên đã va phải gánh hàng của Lưu Tiểu Châu. Từ phía sau, Ất Ca nhìn thấy cái túi thơm găm xanh lúc này rơi xuống đất nhưng Loan Hối không biết, tiếp tục đi như chạy. Ất Ca định gọi anh ta nhưng lại thôi, vì e mình bị lộ là đang theo dõi. Lưu Tiểu Châu ngoảnh lại, cũng nhìn thấy cái túi thơm, bèn cúi xuống nhặt. Ất Ca sợ cậu ta chiếm mất bèn gọi Loan Hối: “Này, anh đánh rơi!” Gọi mấy lần anh ta mới nghe thấy, ngoảnh lại, rồi sờ tìm trong người mới biết mình đánh rơi cái túi thơm, vội chạy đến nhận lại, nói cảm ơn, sau đó lại rảo bước.

Ất Ca yên tâm tiếp tục bám theo Loan Hối, đến bên cầu vòm thì anh ta xuống bờ sông, lên một thuyền chở khách. Anh ta định đi đâu? Gay rồi! Triệu Bất Vưu nói dù đối phương đi đâu cậu cũng phải bám riết. Nếu anh ta đi Giang Nam, mình cũng phải đi theo hay sao? Cậu nhớ đến tám lệnh bài mang trong người, có lệnh bài thì được miễn tiền thuyền bè. Mình chưa đi Giang Nam bao giờ, thế thì... Ất Ca đi đến bên con thuyền

khách, chủ thuyền đang mời gọi khách, cậu kín đáo giờ lệnh bài và khẽ nói với ông ta: “Quan phủ cử tôi đi theo dõi người vừa lên thuyền ông.” Chủ thuyền nhăn nhó nhưng không dám từ chối, Ất Ca bèn lên thuyền.

Cậu chưa bao giờ được “hưởng lộc” như thế này, thấy rất khoái chí, cậu đi vào khoang chính, trong khoang đã có bảy tám người ngồi trên hai cái ghế dài đặt sát cửa sổ. Loan Hồi ngồi ghế bên trái, đang quay người nhìn ra ngoài cửa sổ. Ất Ca bèn ngồi lên chỗ trống ở ghế bên phải, theo dõi anh ta.

Thuyền này đi Giang Ninh, chủ thuyền lại gọi thêm khách, đủ khách rồi, ông ra lệnh cho phu thuyền khởi hành.

...

Triệu Bất Vưu cử Mặc Nhi kín đáo đứng từ xa quan sát Vũ Tường và Ất Ca.

Còn mình thì cưỡi ngựa đi về phía đông, đến bến thuyền quan ở sông Biện Hà. Con thuyền mới chứa thi thể Lang Phồn và 24 thi thể khác (hôm Thanh minh), bị kéo về đây. Hôm đó không tìm thấy chủ thuyền, thuyền cũng không được khắc tên, số hiệu đăng ký với quan phủ. Triệu Bất Vưu và Cố Chấn vốn cho rằng chủ thuyền không thấy thuyền mình đâu sẽ chủ động đến xin lại nhưng đến nay vẫn coi như vô thừa nhận.

Anh nói mục đích của mình với người quản lý bến, người ấy dẫn anh vào bến tìm đến con thuyền khách đó, rồi ông ta lại trở ra cửa. Triệu Bất Vưu đứng trên bờ quan sát, hôm Thanh minh anh chưa nhìn kỹ. Thuyền thon dài, đẹp mắt, sơn màu vàng

sáng, mũi thuyền đan bằng nan tre cũng được phủ sơn, các khung cửa sổ đều căng rèm thêu màu đỏ. Thuyền được đóng cách đây không lâu, thợ khéo tay giỏi giang, chi phí tốn kém. Thuyền còn mới thế này, không tìm thấy chủ thuyền, tại sao?

Anh đi sang cầu dẫn phía bên phải thuyền rồi bước lên thuyền. Lập tức ngửi thấy mùi sơn mới, hôm đó không khí toàn mùi hương mộc tê, nay hương đã bay đi hết mới ngửi thấy mùi sơn này. Anh bước đến khoang sau của con thuyền, trống không, các thi thể đã được chuyển đi từ lâu, nhìn kỹ, không thấy gì đặc biệt. Khi quay ra, anh chợt thấy cái ròng rọc treo trên xà ngang giữa mũi thuyền, lại nhìn thấy dưới chân ô cửa sổ có sợi dây thừng, một đầu dây thừng vắt trên cái móc. Lạ nhỉ, ròng rọc và móc đương nhiên dùng để chuyển hàng lên xuống lẽ ra phải mắc ở ngoài lối đi thì mới dễ làm, nếu mắc ở đây thì chẳng mấy tác dụng.

Nghĩ một lúc cũng không hiểu lý do, anh bước đi qua lối đi thì nhìn thấy ván thuyền dưới chân có một vệt sơn vàng nhạt khá sáng sủa nhưng mép vệt sơn lộ ra mặt gỗ, cho thấy tấm ván này cũ hơn các tấm khác.

Anh bước đến khoang nhỏ nhìn kỹ các tấm ván sàn và vách ngăn, cũng đều cũ kỹ. Anh lại đi vào giữa khoang lớn, thấy các tấm ván sàn đều hơi cũ, ván vách ngăn thì mới. Tiếp tục đi về phía mũi thuyền, ván ở khu vực này đều mới. Tức là, thuyền này chỉ sáng sủa bề ngoài, hoặc thợ đóng thuyền đã dùng ván cũ rồi sơn lên, lấp liếm cho qua.

Anh lại trở vào khoang nhỏ ở giữa, gian thứ nhất bên phải, hốc dưới sàn đang mở, trông tối om như cổ quan tài. Xác Lang Phồn được cất ở đây. Anh nhớ là bên dưới xác còn có thanh đoản

kiếm. Hung thủ dùng chính đoản kiếm của Lang Phồn đâm chết anh. Lang Phồn đi phủ Ứng Thiên, tại sao phải mang theo vũ khí? Để phòng thân? Tức là trước đó anh đã cảm thấy mối nguy?

Triệu Bất Vưu nghĩ ngợi nhưng không nghĩ ra điều gì, bèn đi sang khoang bên cạnh, bước vào, mở cửa sổ ra, nhìn kỹ khuôn cửa, nhận ra vách gồm hai lớp ván, lớp ngoài mới, lớp trong cũ. Con thuyền này dài hơn thuyền bình thường, họ phải ken hai lớp ván cho vững, để phòng các kết cấu bị méo mó.

Cả khu bến đậu này không người, trong thuyền rất tĩnh mịch, hình dung cảnh 24 cái xác nằm trên thuyền này mà rung mình. Anh lần trong bọc lấy ra cái lọ sứ và một dải băng - hai thứ tìm thấy trong người Cốc Nhị Thập Thất người sống sót duy nhất trên thuyền. Tại sao hẳn phải tự sát? Ngoại trừ Lang Phồn, các phu thuyền trên Mai thuyền đều trúng độc mà chết, có phải họ đều tự sát không? Tại sao phải tự sát tập thể? Xác của họ được chuyển lên thuyền này như thế nào? Một nửa băng vải này dính sơn, để làm gì?

...

Triệu Bất Khí lên ngựa, đi tìm Hà Hoán.

Lão bộc Tề Toàn ra mở cửa, sắc mặt hơi không bình thường, rồi Hà Hoán cũng có vẻ không tự nhiên, bước ra mời anh vào.

Triệu Bất Khí cười, hỏi: “Hai người đang bàn khoản về chuyện gì đó à?”

Hà Hoán: “Lúc nãy có một người đến...”

“Người nào?”

“Người lạ, tự xưng mình họ Hồ và biết chuyện về Đinh Đán; hắn đòi chi cho hắn 100 quan tiền thì hắn sẽ im miệng không nói ra. Tôi từ chối nhưng hắn không chịu, hắn nói ba ngày nữa sẽ đến lấy.”

“Những kẻ hư hỏng đi tống tiền người ta đều hèn hạ như thế cả. Chắc cái đồ rác rưởi ấy là bạn của gã Đinh Đán đen đủi. Cứ mặc xác hắn! Anh chỉ vướng vào việc giết thuật sĩ Diêm Kỳ nhưng tôi sẽ làm sáng tỏ giúp anh, ngoài ra anh không phải sợ gì hết. Cứ bảo Tề Toàn trả lời hắn rằng hắn cứ việc mà rêu rao!”

“Tôi không lo cho mình, mà là tôi...”

“Sao?”

“Lo cho A Từ. Tôi nằm dưỡng bệnh ở nhà cô ấy ba tháng, nếu hắn nói ra thì A Từ sẽ bị mang tiếng.”

“Anh quả là người có tình cảm sâu nặng. A Từ đâu phải cô gái tân chưa chồng, hiện giờ còn chưa rõ cô ấy ở đâu, sinh tử ra sao, mà anh vẫn nghĩ cho danh tiết của cô ấy?” Triệu Bất Khí bật cười.

Hà Hoán đỏ mặt nhưng nói rất nghiêm túc: “Danh tiết, không chỉ là đã lấy chồng chưa, lấy mấy lần, mà là ở chỗ cô gái ấy có một lòng với ai đó hay không. A Từ chưa nhận lời lấy tôi, và cũng chưa ly hôn với Đinh Đán. Tôi và cô ấy từng ở chung căn buồng, chung giường nhưng vẫn trong sáng, trời đất có thể chứng giám. Dù cô ấy sinh tử ra sao thì tôi vẫn nên bảo vệ sự trong sáng của cô ấy.”

Triệu Bất Khí cười: “Được, được! Anh cứ chuẩn bị đủ tiền mà mua danh tiết cho A Từ cho êm chuyện. Tôi sẽ giúp anh tìm ra

tung tích cô ấy.”

Hà Hoán chấp tay vái: “Đa tạ! Chẳng biết nên báo đáp Triệu huynh thế nào cho phải.”

Triệu Bất Khí xua tay: “Kìa, lại thế rồi! Đừng dài dòng nữa kẻo tôi sẽ mặc kệ anh đấy! Bây giờ tôi cho anh biết: tôi đã tìm ra sự thật về A Từ biến thân.”

“Thế à?” Hà Hoán tròn tròn mắt.

Triệu Bất Khí cười, rồi kể lại nguồn cơn.

Hà Hoán ngạc nhiên lắng nghe, người đờ ra, rồi lẩm bẩm: “Thì ra là thế... A Từ bị vợ chồng Chu Các đem đi. Tôi sẽ đi báo quan.” Rồi anh quay người bước đi.

Triệu Bất Khí vội ngăn lại: “Ô Lộ có tham dự việc ấy. Nhưng đến giờ vẫn chưa rõ sự thật trong đó là gì, nếu anh đi báo quan mà chưa có đủ chứng cứ, e rằng chưa thể làm gì nổi vợ chồng Chu Các chứ đừng nói là xử lý gã “sâu hoa cải”. Tôi đoán hiện giờ A Từ đang bị nhốt trong phủ họ Sái, nhà ấy chẳng thiếu quyền lực và thủ đoạn, nếu hơi có động tĩnh gì thì họ có thể chuyển A Từ đi chỗ khác giấu kín ngay thì đừng hòng mà tìm ra cô ấy.”

Hà Hoán bỗng sững người, tiu nghỉu.

Triệu Bất Khí cười: “Anh đừng lo, tôi đã bắt tay vào chuyện này thì tôi sẽ tìm cách giúp anh cứu nương nương xinh đẹp của anh về.”

...

Trì Liễu Liễu hót hơ hót hải đi tìm Biện Nhi.

Tối qua nấu cơm xong xuôi, cô chờ Cổ Nhi Phong đến tối mịt vẫn không thấy ông ấy về. Nghĩa huynh Tiêu Dật Thủy thì đi hành nghề, mình cô ở nhà chờ rất lo lắng, quá sốt ruột, cô xách đèn lồng tìm đến nhà Đồng Khiêm.

Đến nơi, thấy ngoài cổng có đám đông. Cô lách vào thấy hai cung thủ đứng canh cổng không cho ai vào. Cô nhìn vào trong, thấy trong nhà đèn đuốc sáng trưng, có vài nhân viên nha môn đang làm việc. Cổ Nhi Phong thì đứng bên cửa, cúi đầu.

Nghe dân chúng đang xì xào “chết... giết người...” cô vội hỏi hai cung thủ, nhưng họ không đáp. Một phụ nữ đứng bên nói “Có án mạng! Đồng triều phụng bị giết, hung thủ là lão già đang đứng bên cửa kia...”

Trì Liễu Liễu giật mình, toàn thân cứng đờ. Cô lại nhìn Cổ Nhi Phong đầu rũ xuống đứng đó, trông rất buồn bã nhưng không hoảng sợ. lát sau thấy hai nhân viên giải Cổ Nhi Phong ra, hai cung thủ quát đám đông giãn ra nhường lối. Trì Liễu Liễu chen lên rồi gọi to: “Bác Phong, bác Phong?”

Cổ Nhi Phong ngẩng nhìn cô, ông mỉm cười chua chát, đáp lời: “Đừng lo cho ta, cứ về đi!”

Trì Liễu Liễu nhìn theo. Rồi cô ngoảnh nhìn vào trong nhà, thấy một người cao niên xách cái hòm đi ra, chắc là nhân viên khám nghiệm tử thi. Cô vội hỏi: “Bên trong có chuyện gì thế bác?”

“Chủ nhà bị người tên là Phong sát hại.” Rồi ông ta bước đi.

Trì Liễu Liễu vẫn không muốn tin, cô tiếp tục đứng đó chờ các nhân viên công vụ ra về hết. Lão bộc Ngô Tứ ra đóng cổng, cô liền hỏi: “Bác Ngô, xảy ra chuyện gì vậy?”

Ngô Tú vừa khóc vừa quệt nước mắt, ngẩng nhìn, nhận ra Trì Liễu Liễu, có lẽ ông ta lại nhớ đến chuyện về Đồng Khiêm nên lập tức hét lên “cút đi!” rồi đóng sập cổng lại.

Trì Liễu Liễu đành quay về, suốt đêm buồn bã không sao ngủ được. Sáng sớm dậy, cô rửa mặt qua loa rồi đi đến nhà giam phủ Khai Phong, ngục tốt dẫn cô vào gặp Cổ Nhi Phong.

Mười mấy phạm nhân chờ thăm vấn, chen chúc nhau trong một buồng giam rộng, bên trong tiếng khóc tiếng cười hỗn loạn ồn ào. Minh Cổ Nhi Phong ngồi bên góc tường.

“Bác Phong!” Trì Liễu Liễu đứng sát khe cửa.

Cổ Nhi Phong ngạc nhiên, rồi mỉm cười đứng dậy bước ra sát khe cửa. “Đến làm gì chứ? Ta đã dặn đừng lo mà!”

“Cháu không lo sao được? Bác ơi, chuyện là thế nào?”

“Ta đã giết Đồng Tu Chương.”

“Không có chuyện đó!”

“Thật đấy!”

“Tại sao?”

“Ông ta nói năng vô lễ, ta tức quá không nghĩ gì nữa đẩy cho một cái, nào ngờ ông ta ngã vỡ đầu...”

Trì Liễu Liễu thấy Cổ Nhi Phong vẫn bình tĩnh chứ không có vẻ như đã giết người, nhưng rõ ràng là ông vừa nói thế thì lạ thật!

Ngục tốt bước đến giục cô ra về, cô đành rời nhà lao với tâm trạng đầy ngờ vực.

Cô nghĩ đến Biện Nhi. Phải nhờ cô ấy xin Triệu Bất Vưu làm rõ chuyện này mới được! Trì Liễu Liễu đi đến ngõ Đan Biều tìm

Biện Nhi.

...

Triệu Bất Vưu lại đi Khu mật viện tìm Cổ Đức Tín.

Môn lệ nói hôm nay Cổ tiên sinh không đến nhà phủ. Triệu Bất Vưu lại lên ngựa đi đến nhà Cổ Đức Tín. Người hầu ra mở cửa, rồi trở vào thông báo. Lát sau vợ Cổ Đức Tín là Lương thị bước ra.

“Triệu tướng quân, nhà tôi đã đi Giang Nam từ sớm nay.”

“Vì công việc à?”

“Vâng! Bọn Phương Lạp gây rối càng hung hăng, Giang Nam thiếu quân nhu, cấp trên cử nhà tôi áp tải khô giáp và binh khí đến đó. Anh ấy để lại bức thư cho Triệu tướng quân.” Lương thị đưa bức thư ra.

Triệu Bất Vưu mở thư đọc, thư chỉ có tám chữ:

Nghĩa chi sở tại, bất đắc bất vi.^[83]

Triệu Bất Vưu không hiểu ý, bèn hỏi: “Anh ấy biết tôi sẽ đến à?”

“Nhà tôi nói nếu Triệu tướng quân đến thì đưa thư này ra.”

Xem chừng Lương thị cũng không biết gì hơn, Triệu Bất Vưu bèn cáo từ. Đọc đường ngẫm nghĩ: tại sao Cổ Đức Tín biết mình sẽ đến? Tại sao đưa cho mình tám chữ này? Cổ Đức Tín biết mình vẫn đang điều tra vụ án Mai thuyền, anh ta đoán ra mình sẽ đến hỏi? Cổ Đức Tín có liên quan đến vụ Mai thuyền hay sao?

Triệu Bất Vưu bỗng nhớ ra, hôm Thanh minh Cổ Đức Tín có mặt ở gần cầu vòm. Hay là anh ta biết Mai thuyền sắp có chuyện nên đã chủ tâm đến đó? Và mấy hôm trước, khi ở quán Chương Thất Lang, mình và Cổ Đức Tín cùng chờ Cố Chấn, Cổ Đức Tín từng khuyên mình đừng quá bận tâm đến vụ Mai thuyền, có phải anh ta sợ mình sẽ tiếp tục điều tra, rồi sẽ điều tra ra anh ta? Cổ Đức Tín viết “vì nghĩa...” ám chỉ điều gì? Hơn hai chục người bỏ mạng vì vụ Mai thuyền, xuất phát từ “đại nghĩa” gì hay sao?

Nhớ lại tình hình cùng Cổ Đức Tín, Cố Chấn cùng điều tra vụ Mai thuyền hôm đó, Triệu Bất Vưu bỗng nhớ đến một người: Cam Lượng!

Mỹ Ca ở quán Thập Thiên Cước nói, người thanh niên gặp riêng Lang Phồn hôm trước ngày hàn thực, dải tai trái có một nốt ruồi!

Vậy thì người đã bí mật gặp Lang Phồn chính là Cam Lượng. Họ chọn quán Thập Thiên Cước nhằm tiện cho việc quan sát Mai thuyền, nội dung nói chuyện đương nhiên là về Mai thuyền; hôm Thanh minh, Mai thuyền trước tiên đậu ở chân cầu phía đông bờ bắc cầu vòm. Có lẽ không phải Cam Lượng tự quyết, mà là vâng lệnh Cổ Đức Tín rồi bí mật đến bàn bạc với Lang Phồn.

Cổ Đức Tín và Lang Phồn đều không phải hạng người làm điều ác, gây án; việc họ bàn bạc, chắc là việc “vì nghĩa, không thể không làm”. Còn Lang Phồn mang theo đoản kiếm đi phủ Ứng Thiên, có lẽ vì phòng thân chứ không nhằm sát hại ai.

Triệu Bất Vưu lại nhớ đến Vũ Tường và Khang Tiềm, Vũ Tường nhận được mật thư yêu cầu anh ta lên Mai thuyền giết

người khách mặc áo tím. Có phải Cổ Đức Tín là người viết mật thư?



Hai người chết

Động nhi chính, viết đạo; dụng nhi hòa, viết đức. ^[84]

• Chu Đôn Di

Triệu Bất Vưu trở về nhà, vẫn như trước: bị Hà Trại Nương căn vặn rồi mới mở cửa.

Vừa bước vào, Hà Trại Nương lập tức nói nhỏ: “Anh cẩn thận đấy, chị ấy đang không vui.”

“Thế à?” Anh nhìn vào nhà, thấy Ôn Duyệt đang ngồi bên bàn, hình như đang tức giận. Bao năm nay anh hiếm khi thấy vợ như thế này.

Anh định hỏi, thì thấy Triệu Mặc Nhi từ bếp đi ra, tay cầm chiếc bánh màn thầu đang ăn dở, chắc bụng đang đói mềm, cậu ta vội cắn nốt nuốt cho nhanh, rồi thưa: “Anh ơi, người đến gốc Long Liễu lấy túi thơm lúc trưa nay là Loan Hối - anh chàng hay ngồi ở quán trà bên cạnh chuyên viết thư thuê. Cầm túi thơm rồi, anh ta lên thuyền, Ất Ca cũng bám theo. Em sợ mình bị lộ nên không đi theo nữa. Thuyền đó đi Giang Ninh. Loan Hối sẽ đem túi thơm đi đâu? Lẽ nào anh ta đem đến phủ Ứng Thiên?”

“Ất Ca đáng tin cậy, cứ chờ cậu ta về sẽ biết. Anh đã tra ra: hình như Cổ Đức Tín cũng liên quan đến vụ án; và người gặp Lang Phồn ở quán Thập Thiên Cước trước hôm hàn thực là Cam Lượng.”

“Cam Lượng? Ừ nhỉ, thế mà em không nghĩ ra! Đúng là dái tai anh ta có một nốt ruồi. Và cả Cổ đại ca cũng dính vào chuyện này? Vụ án Mai thuyền ẩn chứa những gì, thực phức tạp khó lường!”

Triệu Bất Vưu nhìn vào trong nhà, Triệu Mặc Nhi bèn hạ thấp giọng: “Chị ấy không vui đâu.”

Triệu Bất Vưu đi vào, mặt Ôn Duyệt nặng trĩu nhìn vào góc tường, không nhìn chồng. Triệu Bất Vưu cười, hỏi: “Mình sao thế?”

Ôn Duyệt vẫn nhìn đi, hồi lâu sau mới thở dài, nói: “Nhà này ngày càng chẳng ra sao nữa.”

“Ý mình là gì?”

“Mọi người lần lượt đi hết cả. Đàn ông đã đành, nay cả đàn bà cũng học theo!”

“Nói là Biện Nhi? Cô ấy thế nào, lại đi đâu đó à?”

Ôn Duyệt vẫn lăm lì, không đáp.

Hà Trại Nương bước ra, giọng tức tối: “Sáng nay cô ca nữ Trì chết tiết đến, nói là ông bố gã họ gì gì đó tối qua bị giết, hung thủ là nghĩa phụ nghĩa chính gì đó của cô ta, tên là Cổ diên, lão Cổ diên đã nhận tội rồi mà Trì chết tiết vẫn chưa tin, vẫn muốn nhờ anh điều tra hộ! Chị Ôn Duyệt đã hứa sẽ nói chuyện này với anh nhưng Biện Nhi quá sốt ruột muốn đi điều tra ngay. Chị Ôn Duyệt không cho. Sau đó Trì chết tiết ra về, chị Ôn Duyệt vào

mặc áo cho Hồ nhi, cô Hạ thì quét dọn nhà cửa. Biện Nhi ở trong bếp gọi em vào giúp chuyển cái ang nước sang bên cạnh, ang đang đầy nước, cô ấy bảo không thể dịch chuyển nổi, nên múc bớt ra hai thùng nước rồi hãy chuyển. Thế là em làm. Sau khi chuyển xong cái ang nước thì không thấy Biện Nhi đâu nữa, em bước ra nhìn thì thấy cổng mở toang, cô ấy đã lủi mất. Chị Ôn Duyệt nói cái ang nước không cần di chuyển gì hết, thế là em lại phải vắn trở lại chỗ cũ...”

Hà Trại Nương nói không thật rõ ràng, nhưng Triệu Bất Vưu cũng vẫn hiểu, anh mỉm cười: “Cô đã phải vất vả quá...”

Hà Trại Nương: “Có gì mà vất vả? Ang to hơn nữa em cũng vắn được!” Hà Trại Nương ngẩng đầu, mặt tỉnh như không.

“Mình đâu nợ phạt cô em chứ gì?” Ôn Duyệt vẫn lầm lì.

“Không nợ cái gì chứ? Tại tôi dung túng cô ấy, nếu phạt thì phạt luôn cả tôi. Mình muốn phạt ra sao thì cứ nói. Nhưng mình nên uống chén trà cho nguôi giận đã.” Triệu Bất Vưu cầm ấm trà trên bàn rót một chén, hai tay bưng lại mời Ôn Duyệt.

Ôn Duyệt không nhin được cười, nhận chén trà, rồi nghiêm nghị nói: “Chuyện nghiêm túc đấy. Mình làm việc gì tôi không kiểm soát nhưng Biện Nhi là thân con gái nếu cứ được thả lỏng như thế rồi đây sẽ ra sao?”

“Chị dâu tựa như mẹ, mọi ngày mình dạy bảo cô ấy thì mình cứ tiếp tục dạy bảo, tôi tán thành. Mình uống nước đi, rồi lại nói tiếp.”

Ôn Duyệt thở dài, sắc mặt cũng dần dịu đi, lúc này Triệu Bất Vưu mới yên tâm.

Bên ngoài bỗng có tiếng gõ cửa gấp gáp: “Triệu tướng quân! Triệu tướng quân!”

Giọng Ất Ca. Không đợi Hà Trại Nương ra căn vặn, Triệu Mặc Nhi xông ra mở cửa. Ất Ca thở hồng hộc chạy vụt vào luôn.

“Triệu tướng quân, thằng cha... Loan Hồi... nhảy xuống sông... tự tử rồi!”

Ôn Duyệt vội rót trà đưa cho Ất Ca: “Uống đi đã, đừng cuống lên, cứ từ từ nói xem sao...”

Ất Ca ừng ực uống một hơi hết luôn, đưa ống tay áo lên lau mồ hôi, rồi nói: “Tôi bám theo Loan Hồi lên thuyền, anh ta cứ ngồi một chỗ nhìn ra bên ngoài. Khi thuyền vừa đi qua vịnh sông thì anh ta bỗng đứng dậy nhào ra cửa sổ lao xuống nước. Nước sông Biện Hà đang dâng cao, tôi thì không biết bơi, tôi vội gọi phu thuyền. Khi hai phu thuyền nhảy xuống cứu thì anh ta đã chìm ngấm không thấy đâu nữa. Khi tìm thấy vớt lên thì anh ta đã tắt thở.”

Mọi người đều kinh ngạc.

Ất Ca nói tiếp: “Tôi vẫn nhớ đến cái túi thơm, bèn lục người anh ta, may mà túi vẫn còn. Lúc đó vừa khéo gặp con thuyền đi về kinh thành, tôi bèn giơ lệnh bài của quan phủ ra, bảo thuyền đậu vào bờ, rồi tôi lên thuyền ấy trở về. Cái túi thơm và lệnh bài đây...”

Triệu Mặc Nhi cầm lấy cái túi mở ra, thấy chỉ có một thỏi bạc chừng năm lạng. “Không phải túi này!”

Ất Ca phát hoảng: “Tôi đã lục khắp người hắn, chỉ thấy một cái túi thơm này.”

Triệu Bất Vưu nhìn cái túi thơm trong tay Triệu Mặc Nhi, nghĩ ngợi rồi nói: “Giữa đường đã bị đánh tráo. Năm lạng bạc này là thù lao trả cho Loan Hối. Việc anh ta tự tử có lẽ không liên quan đến chuyện này. Tôi từng vài lần nói chuyện với Loan Hối, anh ta lang thang ở kinh đô là vì mấy lần đều thi trượt nên không dám về quê; Biện Kinh thì không dễ sống. Có lẽ anh ta bế tắc, chán chường rồi đâm ra nghĩ quẩn.”

Ất Ca vội nói: “Không phải thế! Sau khi anh ta cầm được túi thơm, tôi vẫn theo dõi chặt, và không thấy anh ta tiếp cận với ai cả.”

Triệu Mặc Nhi nói: “Em cũng đứng gần đó nhìn, thì anh ta... à Lưu Tiểu Châu! Dọc đường anh ta va phải Lưu Tiểu Châu bán quả khô, túi thơm rơi xuống đất, Lưu Tiểu Châu nhặt lên đưa trả anh ta!”

...

Triệu Bất Khí nhả nha cười ngựa đi, bất giác đi đến bên ngoài Đông Thủy môn. Anh nhớ ra Hà Hoán nói có một gã họ Hồ dọa rằng mình biết “chuyện về Đinh Đán” rồi vò tiền Hà Hoán. Hà Hoán say mê A Từ nên đã nhận lời sẽ thu xếp tiền để cho hắn, nhưng Hà Hoán không hiểu rằng, có những kẻ trơ trên đến cùng, chỉ cần một lần tổng tiền thành công thì chúng sẽ được đường chân lân đường đầu.

Đang rối rắm, Triệu Bất Khí nghĩ bụng mình phải giúp anh chàng Hà Hoán một phen. Gã họ Hồ đương nhiên là bạn của Đinh Đán. Đinh Đán đang mất hút, lại đang bị người ta săn lùng,

chắc hẳn sẽ trốn trong nhà gã họ Hồ. Có thể là cả hai tên cùng bàn nhau tống tiền Hà Hoán. Đinh Đán là “kẻ thế chân” trong nhà bà Lam ở đường bắc Biện Hà, có lẽ gã họ Hồ cũng hay qua lại khu vực đó, chắc phải có người biết nhà gã.

Anh bèn đi vào quán trà gần nhà bà Lam để hỏi thăm, hỏi đến người thứ ba thì biết gã họ Hồ là ai: hẳn chính là “Hồ thiệp nhi” chuyên môi giới mua bán và làm chân sai vặt, nhà hẳn ở ngõ Ngư Nhi.

Triệu Bất Khí đến ngõ Ngư Nhi, tìm đến nhà Hồ thiệp nhi - một căn nhà cũ nát chật chội, anh gõ cửa. Ra mở cửa là một phụ nữ trẻ, mặt choắt gầy gò, mặc chiếc áo cũ kỹ.

“Hồ thiệp nhi có nhà không?”

“Anh ấy ra ngoài rồi.”

Thấy cô ta có vẻ hoang mang sợ sệt, Triệu Bất Khí bèn lờ rảng: “Tôi thay mặt Hà công tử đến nói chuyện, nếu Hồ thiệp nhi đi vắng thì gặp Đinh Đán cũng được.”

Mặt cô ta giật giật, ánh mắt hoảng loạn, lát sau mới nói: “Đinh Đán? Tôi... tôi không biết...”

Triệu Bất Khí biết mình đã đoán không sai, bèn đẩy cửa đi thẳng vào trong. Cô ta muốn ngăn nhưng lại không dám, đành sợ hãi chạy theo sau. Vào sân, Triệu Bất Khí nhìn một lượt: có ba gian nhà thấp tẹt. Anh bước vào gian giữa, chỉ kê bàn ghế và vài thứ đồ đều rất cũ bản. Hai bên có hai cửa, anh bước đến cửa bên trái đang mở nhìn vào, thấy một cái giường và vài cái rương, có lẽ là buồng ngủ của vợ chồng Hồ thiệp nhi. Đang không có ai. Anh lại quay ra, người phụ nữ kia vẫn theo sau, ánh mắt lo sợ lúng túng, hai người suýt va phải nhau. Triệu Bất Khí mỉm cười,

né sang bên rồi đẩy cửa bên phải bước vào, buông kê một cái giường và một số đồ lặt vặt, cũng không có ai. Anh quay ra thì nhìn thấy hai bàn chân thò ra dưới cánh cửa.

Anh cười, đưa tay ra kéo cánh cửa - một nam giới đang đứng áp lưng sát tường, anh ngỡ là Hà Hoán nhưng nhìn kỹ thì thấy khác hẳn. Cả hai vốn đều tầm thước, vai rộng ngực dày, mặt mũi cân đối, trông chừng chạc. Nhưng người này thì có vẻ tinh quái xảo trá. Nếu bắt Hà Hoán lẫn lộn nơi đầu đường xó chợ dăm ba năm thì may ra mới có được cái chất người này. Đặc biệt là dải tai của người này có bấm lỗ, chẳng rõ để đeo cái của nợ gì?

Triệu Bất Khí cười, hỏi: “Đinh Đán, hả?”

Đinh Đán vẫn đứng áp tường, kinh hãi, không trả lời.

Dọc đường anh đã cân nhắc bài bản, bèn cười, nói: “Hà công tử nhờ tôi đến thương lượng với các anh. Hồ thiệp nhi đòi anh ta đưa 1000 quan tiền, anh cũng biết, Hà công tử hiện nay không kịp thu xếp ngân ấy tiền. Vay giật khắp lượt chỉ gom được 300 quan đưa cho Hồ thiệp nhi rồi, còn 700 quan nữa xin khát ít hôm được không? Hà công tử đã viết thư về xin gia đình, một tháng nữa sẽ có đủ số cho các anh.”

Đinh Đán nghe thấy “1000 quan tiền” thì sắc mặt hơi thay đổi, khi nghe thấy “300 quan đưa cho Hồ thiệp nhi” thì hẳn càng như “hóa rồ” đến nơi.

Triệu Bất Khí biết kế mưu của mình đã có hiệu quả, bèn hỏi thêm: “Anh thấy thế nào?”

Đinh Đán vẫn im lặng nhưng ánh mắt hẳn sáng lên, hẳn đang tính toán gấp, rồi... rón rén gật đầu.

“Đa tạ anh.” Nói rồi Triệu Bất Khí bước ra, rời khỏi nhà Hồ thiệp nhi.

Ngồi trên ngựa anh chỉ muốn phì cười. Đối phó với bọn vô lại này, cần phải dùng kế ly gián khiến chúng cắn xé lẫn nhau. Cứ nhìn gã Đinh Đán thì biết gã đang nghĩ cách đoạt lại 300 quan tiền, sau đó sẽ chiếm cả 700 quan còn lại. Tiếc rằng chưa nhìn thấy Hồ thiệp nhi, không rõ hai tên này, tên nào lợi hại hơn? Không sao, hai con chuột cắn nhau, tất có một con bị thương.

Nhưng, tiếp theo nên làm gì?

Triệu Bất Khí nghĩ đến một người.

...

Biện Nhi đã dùng kế khích tướng lừa được Hà Trại Nương, rồi cô lẻ ra êm re, đuổi theo Trì Liễu Liễu.

Trì Liễu Liễu kinh ngạc: “Chị dâu cô cấm cô ra ngoài kia mà?”

Biện Nhi cười, chỉ “Ừ...” rồi nói: “Tôi cũng không tin Cổ Nhi Phong là hung thủ, tuy nhiên, muốn xem nguyên nhân tử vong của bác Đồng thì phải mời Diêu Hòa. Tôi đã viết mẫu thư cho Diêu Hòa, không thể nhờ Ất Ca chuyển vì cậu ta đang bận việc, cần nhờ người khác chuyển thư.”

Hai cô rẽ vào phố chính, Biện Nhi thấy một nam thiếu niên thấp nhỏ đứng bên cửa quán trà, biết cậu ta cũng chuyên đưa thư, bèn bỏ ra 10 đồng, dặn dò và nhờ cậu ta.

Hai cô lại thuê lừa và cùng đi đến nhà Đồng Khiêm. Ngoài cửa vẫn có hai cung thủ canh gác, họ nói chưa tổ chức khám nghiệm

lại tử thi nên không cho vào. Biện Nhi và Trì Liễu Liễu đành đứng ngoài chờ. Ngoảnh nhìn sang bên bỗng thấy một ông già đang ngồi xồm, co ro, gục đầu. Thì ra là Ngô Tú lão bộc nhà họ Đồng.

Biện Nhi vội bước lại ngồi xuống bên cạnh khẽ gọi, ông ta không nghe thấy, à, ông ấy điếc, cô bèn khẽ đập vào vai và gọi to: “Bác Ngô Tú!” Ông ngẩng đầu, hốc mắt trũng sâu, hai mắt đỏ hoe, sắc mặt tối, trông thực thiếu nảo.

Cô hỏi: “Tối qua lúc xảy ra chuyện bác ở đâu?”

Ngô Tú lắc đầu rồi lại gật đầu, giọng khàn khàn: “Tôi có nhìn thấy, đúng là lão Cổ Nhi Phong.”

Biện Nhi: “Bác nhìn thấy ông ta ra tay à?”

Ngô Tú sững người, rồi nói: “Tối qua nhà này không có ai đến, chỉ có lão ta. Tôi cũng chẳng rõ lão ta mọc ra từ lúc nào.”

“Bác nhìn thấy ông ấy ra tay chứ?”

Ngô Tú gật đầu hơi gượng gạo, rồi nói: “Tối qua tôi hầu ông chủ ăn cơm xong, tôi về buồng mình, sau đó sang gian chính xem ông chủ, thì thấy Cổ Nhi Phong đứng giữa nhà, ông chủ nằm dưới chân lão ta.”

Biện Nhi ngoảnh lại nói với Trì Liễu Liễu: “Bác Ngô Tú không tận mắt nhìn thấy bác Phong ra tay. Trước đó, phải có vấn đề chi đây, nhưng tại sao bác Phong lại nhận mình là hung thủ?”

“Tôi đã vào ngục thăm, cách nói năng của bác ấy rất kỳ lạ.” Trì Liễu Liễu bỗng nhìn ra bên ngoài. “Diêu Hòa đến rồi!”

Diêu Hòa khoác hòm đồ nghề, đi cùng một nam trung niên ăn mặc theo lối nhân viên nha môn. Thấy hai cô, Diêu Hòa cười: “Chào Triệu cô nương, Trì cô nương.”

Biện Nhi đứng dậy hỏi: “Anh nhận được thư của tôi rồi à?”

“Thư? Không! Tôi đến nha môn chờ lệnh, nghe nói có vụ án bác Đồng, tôi bèn nhận lệnh khám nghiệm lại lần cuối. Hai cô cứ chờ, tôi làm xong việc là có thể vào.”

Diêu Hòa cùng nhân viên kia đi vào sân. Biện Nhi thấy Ngô Tứ buồn bã suy sụp, cô lại ngồi xuống nói to: “Bác ơi, bọn cháu đã tra ra vụ án Phạm lâu, ông chủ của bác nói đúng: cái xác ở Phạm lâu không phải Đồng Khiêm.”

Ngô Tứ kinh ngạc lập tức ngẩng đầu hỏi: “Thật à? Cậu chủ vẫn còn sống ư?”

Biện Nhi chưa kịp giải thích bỗng nghe thấy phía sau có người hét lớn: “Cho tôi vào! Cha ơi, cha ơi!”

Một nam thanh niên đang khóc lóc, nhào vào trong sân nhưng bị hai cung thủ ngăn lại. Ngô Tứ nói giọng run run: “Là cậu chủ?!” Rồi ông vội đứng dậy, giơ hai cánh tay, rảo bước về phía anh ta. Anh ta đầm đìa nước mắt ngoảnh nhìn, rồi chạy lại nắm hai cánh tay Ngô Tứ, khóc: “Chú Ngô, cha cháu xảy ra chuyện gì thế này?”

Biện Nhi nhìn Trì Liễu Liễu, Trì Liễu Liễu gật đầu, nói nhỏ: “Anh ấy là Đồng Khiêm.”

Ngô Tứ khóc âm lên. “Tại tôi cả... tôi không trông nhà cẩn thận, không đề phòng kẻ xấu lẻn vào giết ông chủ...”

Rồi Ngô Tứ quỳ sụp xuống, Đồng Khiêm vội đỡ ông ta đứng lên, cả hai cùng khóc.

Lát sau, Diêu Hòa và nhân viên kia đi ra: Người nhân viên nói có thể vào nhà. Rồi anh ta dẫn hai cung thủ đi. Đồng Khiêm lập tức chạy vào, Ngô Tứ cũng vội theo sau.

Diêu Hòa nói với Biện Nhi và Trì Liễu Liễu: “Lời khai của bác Phong có chỗ không khớp với nguyên nhân tử vong của bác Đồng. Hai cô cùng vào đây nào.”

Cả ba cùng đi vào, trong nhà vọng ra tiếng Đồng Khiêm kêu khóc: “Cha ơi, con thực bất hiếu, bất hiếu, cha ơi...” Đồng Khiêm đang quỳ phục bên xác Đồng Tu Chương khóc lóc và tự trách mình. Ngô Tú cũng nức nở quỳ bên cạnh, tình cảnh rất thương tâm.

Diêu Hòa và hai cô gái đứng ở góc sân, Diêu Hòa nói nhỏ: “Bác Đồng bị thương sau gáy, chảy máu rồi tử vong. Bác Phong khai rằng mình và bác Đồng cãi nhau ở gian giữa, rồi đẩy ngã bác Đồng, nhưng ở sân nhà không có dấu vết bị đập đầu, có vết máu từ gian giữa ra đến chỗ ang nước ở sân sau, thành ang nước có vết máu; chắc bác Đồng bị đập đầu ở đó, rồi đi vào nhà thì ngã gục xuống sân.”

Trì Liễu Liễu vội nói: “Tức là bác Phong nói sai à? Tại sao phải thế? Bác ấy không quen bác Đồng, tối qua có người bạn nhờ cầm tiền đến trả cho nhà họ Đồng. Cũng là lần đầu tiên bác ấy đến nhà này...”

Diêu Hòa: “Tôi đã xem biên bản khám nghiệm lần đầu, ở sân sau có cánh cửa nhưng tối qua không cài then. Có lẽ hung thủ là kẻ khác, kẻ đó lén vào sân sau đẩy ngã bác Đồng rồi lại trốn ra.”

Trì Liễu Liễu càng kinh ngạc: “Thế thì có thể là ai? Tại sao bác Phong phải chịu tội thay cho hắn?”

Lúc này bỗng có một người bước vào cổng. Tào Hỷ.

...

Triệu Bất Vưu, Triệu Mặc Nhi và Ất Ca cùng đi tìm Lưu Tiểu Châu.

Lưu Tiểu Châu thường đi bán hàng rong ở quanh Đông Thủy môn và hai bờ sông Biện Hà. Ba người bèn đến bên sông Biện Hà hỏi thăm, có người bảo Lưu Tiểu Châu vừa mới qua đây rồi đi về hướng bắc. Cả ba vội lên cầu vòm nhìn hai đầu cầu. Ất Ca rất tinh mắt, đã nhìn thấy Lưu Tiểu Châu đang ở đầu phía đông phố Hà Bắc, cậu ta vụt chạy như bay xuống cầu rồi chạy đến đó. Hai anh em Triệu Bất Vưu đi theo. Lúc đến gần, thấy Ất Ca và Lưu Tiểu Châu đang vật lộn dưới đất, gánh hàng quả khô của Lưu Tiểu Châu đổ văng ra tứ tung.

Triệu Bất Vưu hô lên “dừng lại”, Triệu Mặc Nhi chạy đến tách hai người ra. Ất Ca vẫn chưa chịu thôi, hét văng lên: “Mày dám làm hỏng việc của ông đây hả? Ông sẽ đánh què cái chân quắt queo của mày!”

Lưu Tiểu Châu vốn mát tính, ôn hòa, muốn cự lại nhưng không biết đối đáp ra sao, chỉ hầm hầm tức giận cắn cùi nhật hàng lên. Triệu Mặc Nhi bước lại nhặt giúp.

Chờ cả hai nhặt xong, Triệu Bất Vưu mới hỏi: “Chú Lưu à, chú đưa cái túi thơm ấy cho ai?”

Lưu Tiểu Châu chỉ thoáng nhìn Triệu Bất Vưu rồi né tránh, cúi đầu, không trả lời.

Triệu Bất Vưu lại hỏi: “Ta biết tính chú em vốn an phận, thật thà, rất hiếu thảo với cha; nhưng cái túi ấy liên quan đến tính mạng hơn hai chục con người, nếu chú không chịu nói ra, để rồi người của nha môn phải đến bắt giam chú thì ai sẽ chăm sóc cha chú?”

Lưu Tiểu Châu do dự hồi lâu, rồi khẽ nói: “Tôi đem nó giao cho bác Kim Phương ở hiệu Tôn Dương.”

“Ai bảo chú làm thế?”

Lưu Tiểu Châu lại cúi gằm không chịu nói.

Triệu Bất Vưu hỏi lại lần nữa.

Lưu Tiểu Châu bỗng quỳ sụp xuống đất khóc nức nở. “Bẩm Triệu tướng quân, cha tôi và tôi chịu ơn sâu nặng của người ấy, xin ông đừng ép tôi phải khai ra, kẻo cha tôi biết thì ông sẽ từ bỏ tôi! Tôi dầu chết cũng không thể nói ra!”

Triệu Bất Vưu nghĩ nhanh rồi nói luôn: “Được, không sao, chú đi đi!”

Lưu Tiểu Châu vội gánh hàng lên rảo bước.

Ất Ca kêu lên: “Cứ thế mà thả hân đi à?”

Triệu Bất Vưu: “Ta biết người đó là ai rồi.”

Triệu Mặc Nhi: “Chắc là Lý Thái Hòa ở quán trà họ Lý bên gốc Long Liễu? Người ấy vẫn cùng Loan Hồi ở trọ trong quán trà của ông ta. Lý Thái Hòa nổi tiếng hay làm việc thiện, thường cứu tế người nghèo khó. Chắc ông ta đã từng giúp đỡ Lưu Tiểu Châu. Người ta chọn điểm giao nhận túi thơm ở sạp thầy bói Long Liễu cũng là để cho tiện. Nhưng tại sao ông ta lại làm cái việc đó?”

Triệu Bất Vưu: “Phải đến hỏi ông ta.”

Cả ba quay về đường cũ, rồi rẽ về phía quán trà Long Liễu. Đến quán hỏi thăm, họ bảo Lý Thái Hòa đi vắng, đi vào thành. Cả ba lại đến Đông Thủy môn, vào quán Tôn Dương.

Một người xởi lởi bước ra: “Mời Triệu tướng quân vào!”

Triệu Bất Vưu: “Kim Phương ở quán của anh có nhà không?”

“Kim Phương? Vừa rồi cũng có người tìm ông ta, ông ta dẫn người ấy về buồng mình ở sân sau. Kia là cửa sau, cứ đi qua đó là đến.”

Cả ba đi vào sân sau, hỏi một một phụ nữ làm bếp, buồng của Kim Phương ở góc cuối phía đông. Họ bước đến trước cửa, cửa đóng. Gõ cửa, không thấy ai trả lời. Đẩy cửa, cửa đang cài then.

Ất Ca bước lại cửa sổ chọc thủng giấy dán cửa nhòm vào. Cậu ta bỗng kêu lên: “Triệu tướng quân! Có người chết! Bên trong có hai người chết!”

Triệu Bất Vưu vội co chân đạp cánh cửa, lập tức nhìn thấy một người mặc đồ nhân viên quán rượu đang nằm dưới đất, máu loang trên ngực; bên cạnh là một nam giới chừng 50 tuổi, hai mắt trợn tròn, lưng tựa vào giường, toàn thân cứng đờ, ngực có vết thương vẫn đang rỉ máu, tay phải cầm thanh đoản đao đặt lên đùi. Cả hai đều đã chết.

CHƯƠNG 6



Con đẽ

Lương năng lương tri giai vô sở do, nãi xuất ư thiên, bất hệ ư nhân.^[85]

• Trình Di

Triệu Bất Khí nhớ đến gã mũi to vẫn bám theo Đình Đán.

Anh tin chắc Đình Đán và Hồ thiệp nhi sẽ đấu đá nhau vì cái khoản “1000 quan tiền” mà anh bịa ra, tuy nhiên cái mầm họa “gã mũi to” này rất khó loại trừ. Gã đã truy lùng Đình Đán từ phủ Ứng Thiên về đến Biện Lương, rồi tiếp tục ngồi rình gần cửa nhà bà Lam, xem ra, gã quyết ý tóm bằng được Đình Đán. Mình có thể mượn tay gã để tống cổ con ma Đình Đán biến đi cho gọn chuyện.

Triệu Bất Khí cưỡi ngựa đi đến đường bắc Biện Hà, chưa đến nhà bà Lam thì đã nhìn thấy một người ngồi xổm dưới gốc cây to xế cửa, chính là gã mũi to. Triệu Bất Khí bất giác bật cười. Mình chỉ cần chưa đầy hai canh giờ đã tìm ra Đình Đán, còn thằng khờ này thì vẫn cứ ngồi đây châu suốt bao nhiêu hôm.

Anh thúc ngựa đi qua cửa nhà bà Lam, cửa đang mở nhưng không bóng ai, chỉ nghe thấy tiếng cười từ trong nhà vọng ra -

giọng bà Lam và đứa bé. Có vẻ như gia đình ba người này rất vui vẻ.

Gã mũi to dường như mất tự nhiên khi nhìn thấy Triệu Bất Khí, gã hơi nhúc nhích cái mông.

Triệu Bất Khí đi đến gần, cười và hỏi: “Mũi to, ngồi chầu một rồi hả? Chúng ta làm một cuộc trao đổi được không?”

Gã mũi to mở to mắt, hơi ngớ ra, rồi gã đứng dậy.

Triệu Bất Khí lại hỏi: “Anh đang rình bắt Đinh Đán chứ gì?”

Mặt gã giật giật, hơi hoảng, nhưng vẫn nín lặng.

“Tôi biết Đinh Đán ở đâu, tôi có thể nói với anh nhưng anh phải đổi cho tôi một thứ.”

“Ông cần gì?” Bây giờ gã mới mở miệng.

“Chỉ cần anh cho tôi biết tại sao anh muốn bắt Đinh Đán?”

“Không được! Tôi không thể nói.” Gã lắc đầu.

“Được thôi! Thế thì anh cứ việc ngồi mà đợi, tôi đi đây.” Triệu Bất Khí giả bộ thúc ngựa đi.

“Tại sao ông biết? Ông là ai?”

“Anh không cần bận tâm. Chỉ cần anh trả lời tôi, tôi sẽ cho anh biết tin tức mà anh đang cần.”

“Tôi mang ơn viên ngoại. Ông phải hứa với tôi rằng ông sẽ không hại ông ấy.”

“Điều ấy thì được, anh cứ yên tâm đi!” Triệu Bất Khí cười thầm. Thực ra “anh cứ yên tâm” chỉ là một cách nói cho được việc, đúng là được việc thật.

Mũi to chậm rãi kể lại đầu đuôi.

Gã là Tiết Hải, làm chân canh cửa cho một quán ăn ở bờ bắc Hồng Kiều. Trước hôm hàn thực một ngày, viên ngoại giao cho Tiết Hải và một người nữa một việc: đi phủ Ứng Thiên, đến nhà một ông bạn của viên ngoại để “nhận” một người, nửa đêm, cho người ấy vào bao tải đặt lên xe ngựa chở đến quán trọ nhà họ Hồ ở cạnh bến sông. Một anh bếp của quán trọ ấy sẽ ra tiếp ứng, mở cổng sân sau dẫn bọn Tiết Hải vào, Tiết Hải vác bao tải chuyển vào cửa sổ một phòng trọ, cửa sổ đã mở sẵn. Anh bếp đã bỏ thuốc mê vào đồ ăn của khách trọ phòng đó, cả hai vị khách đang hôn mê.

Tiết Hải vác bao tải đến cửa sổ buồng trọ thả vào, trong buồng lại sẵn có một bao tải, Tiết Hải vác nó ra, tức là đánh tráo. Sau đó lại chuyển bao tải đánh tráo này trở về nhà ông bạn của viên ngoại. Lúc khuôn về rồi, mở bao tải ra: bên trong cũng là một người đang ngất xỉu vì bị bỏ thuốc mê - Tiết Hải đã từng nhìn thấy người này, chính là Đinh Đán “gã chồng thế chân” sống ở nhà bà Lam.

Viên ngoại dặn rằng Tiết Hải phải bí mật chuyển gã này về Biện Lương, không được để ai nhìn thấy. Nhưng đêm hôm đó Tiết Hải và tay cộng sự đều đã mệt, sau khi mở bao tải ra thấy Đinh Đán vẫn mê man thì tạm bỏ đó, không buộc lại bao tải. Hôm sau cả hai tỉnh giấc thì Đinh Đán đã biến mất. Tiết Hải và cộng sự đã vất vả mấy ngày “tóm” được Đinh Đán nhưng hắn đã trốn mất, bèn đi tìm khắp phủ Ứng Thiên. Có người nói nhìn thấy Đinh Đán xuống một thuyền chở hàng đi về Biện Lương, bọn Tiết Hải bèn xuống thuyền, nhưng gã cộng sự sợ bị trừng phạt nên chuồn mất, một mình Tiết Hải trở về Biện Lương. Về

rồi cũng không tìm ra Đinh Đán nên cũng không dám đến gặp viên ngoại nữa.

Triệu Bất Khí tò mò hỏi: “Viên ngoại của anh là ai?”

Hắn ra sức lắc đầu: “Tôi tuyệt đối không thể nói ra.”

“Thế thì tôi cũng tuyệt đối không thể nói ra Đinh Đán đang ở đâu.”

“Ông...” Hắn vừa cuống lên lại vừa tức giận, hai cánh mũi to cứ phập phồng.

Triệu Bất Khí cười: “Và anh sẽ không thể bắt được Đinh Đán, đương nhiên cũng không dám đến gặp viên ngoại. Ông ta chắc chắn đang rất sốt ruột chờ Đinh Đán. Anh bảo vệ ông ta sẽ càng khiến ông ta lo lắng, sống không yên. Nhưng nếu anh cho tôi biết ông ta là ai thì chuyện sẽ khác đi: anh có thể bắt được hắn rồi trở về gặp viên ngoại; có được Đinh Đán rồi, ông ta sẽ vui và thưởng cho anh cô vợ, anh cũng sẽ vui. Nhưng anh cứ không muốn thế, để mọi người đều lo lắng!”

Thấy đối phương nói một lô một lốc, Tiết Hải ngớ ra, vờ vờ cái mũi, ngạc nhiên: “Có nghĩa là tôi nên nói ra?”

“Tôi không biết viên ngoại của anh là ai, tôi cũng chẳng thiết thời gì; nhưng anh nếu không tìm ra Đinh Đán thì sẽ to chuyện đấy! Đúng không?”

Hắn do dự một lúc, rồi khẽ nói: “Viên ngoại, là Chương Thất Lang ở quán rượu Chương gia.”

“Thì ra là ông ta?” Triệu Bất Khí rất bất ngờ, rồi bật cười.

Anh thường đến quán Chương gia ăn uống và đánh bạc nhưng không ngờ vì điều tra vụ việc mà lại biết Chương Thất Lang có liên quan! Ông ta sai Tiết Hải đi phủ Ứng Thiên làm cái

trò đánh tráo bao tải người, là thế nào đây? May mà Hà Hoán đã đổi xong với Đinh Đán mà trở về, nếu không, kẻ nằm trong bao tải vẫn là Hà Hoán.

Anh lại hỏi: “Người thứ nhất các anh nhét vào bao tải là ai?”

“Tôi không biết. Tôi chưa từng thấy người ấy.”

“Người ấy ngoan ngoãn để cho các anh nhét vào bao tải à?”

“Vâng. Tôi đã nói hết chuyện cần nói. Bây giờ ông cho tôi biết Đinh Đán đang ở đâu?”

“Hắn đang ở nhà Hồ thiệp nhi, ngõ Ngư Nhi.”

“Tôi đã đến nhà Hồ thiệp nhi rồi, không thấy Đinh Đán.”

“Tôi nói dối anh làm gì chứ? Lúc anh đến, có lẽ hắn chưa về. Tôi vừa đến nhà đó nói chuyện với hắn mà!”

“Được! Tôi lại đến nữa xem sao.” Tiết Hải bước đi.

Triệu Bất Khí nghĩ bụng có lẽ lúc này Hồ thiệp nhi vẫn chưa về nhà. Hai con chuột vẫn chưa cắn nhau. “Này, ban ngày anh đến đó không sợ bị người ta nhìn thấy à?”

“Ừ nhỉ! Tối, tôi sẽ đến.”

...

Biện Nhi đang ở trong sân nhà Đồng Khiêm cùng Diêu Hòa và Trì Liễu Liễu bàn về vụ án mạng Đồng Tu Chương, Tào Hỷ bỗng bước vào, trông anh ta rất thiếu ngủ, ngao ngán.

Biện Nhi: “Tào công tử cũng biết rồi à?”

Tào Hỷ hơi do dự, rồi nói: “Tối qua tôi cũng đến đây.”

Cả ba người ngạc nhiên, Tào Hỷ nói tiếp: “Tôi đến trước, lúc ra về... thì Cổ Nhi Phong vào.”

Trì Liễu Liễu kinh ngạc: “Anh đến trước bác Phong?”

Tào Hỷ gật đầu.

Trì Liễu Liễu: “Lúc anh đến thì bác Phong vẫn còn sống?”

Tào Hỷ lắc đầu, ngập ngừng. “Lúc tôi đến thì bác Phong vừa mới chết...”

Trì Liễu Liễu bất giác đưa tay nắm chặt cánh tay Tào Hỷ, lớn tiếng hỏi: “Tức là bác Phong không giết bác Đồng?”

“Phải!” Tào Hỷ cúi đầu.

Trì Liễu Liễu kêu lên “Tốt quá...”, nhưng nhận ra mình đang nắm chặt cánh tay Tào Hỷ, cô vội buông ra, thẹn đỏ mặt.

Còn Tào Hỷ thì vẫn dăm chiêu nghĩ ngợi.

Biện Nhi ngờ ngợ, bèn khẽ hỏi: “Tào công tử nói lúc đến thì bác Đồng vừa mới chết, tức là...”

Sắc mặt Tào Hỷ rất khó hiểu, cứ như vừa sợ lại vừa áy náy, mắt nhìn sang bên do dự. Rồi anh từ từ kể lại...

Tào Hỷ vốn đã biết Đồng Khiêm mắc lừa Hầu Luân nên mới bày mưu hãm hại anh ở Phạm lâu, nên oán hận đối với Đồng Khiêm cũng dần tiêu tan. Tối qua ăn cơm xong, anh nhớ ra Đồng Tu Chương vẫn chưa biết sự thật - ông ta đã hóa điên vì “cái chết” của Đồng Khiêm, anh bèn đến thăm ông.

Khi đến nhà họ Đồng thì đã nhá nhem tối, anh gõ cửa không thấy ai lên tiếng, thấy cửa khép hờ, anh bèn đẩy cửa bước vào. Nhà chính vẫn sáng đèn nhưng không thấy ai. Anh bước vào. Rồi nghe thấy tiếng người từ sân sau vọng ra, như mắng chửi lại

như rên rỉ, khó đoán. Hình như là giọng Đồng Tu Chương. Anh đang bắn khoản thì nhìn thấy Đồng Tu Chương lần tường bước ra, mắt mở to, trông rất lạ, anh liền chào hỏi. Ông già vấp vả cất bước, chân đi không vững, rồi bỗng ngã sập xuống đất. Tào Hỷ đưa tay đỡ ông nhưng không kịp. Anh ngồi xuống xem xét, thì thấy có vết thương ở sau đỉnh đầu chảy máu.

Tào Hỷ giật mình ngả người lùi ra sau, còn Đồng Tu Chương thì nằm vạt áo anh. Anh nhớ lại vụ án Phạm lâu, lẽ nào lần này mình lại bị hãm hại?

Tay Đồng Tu Chương rung rung, rồi bất động, đã tắt thở thì phải nhưng bàn tay vẫn nắm chặt vạt áo Tào Hỷ. Tào Hỷ càng hoang mang bấn loạn, cố giằng áo khỏi bàn tay ông già rồi đứng lên chạy ra ngoài cửa thì xô phải một người, cả hai cùng ngã. Trời tối, nhìn kỹ thì nhận ra Cổ Nhi Phong. Tào Hỷ vội đứng lên hoang mang bỏ chạy về nhà.

Lúc cởi áo ra, anh mới biết đã bị rơi mất miếng ngọc bội. Cố nhớ lại, có lẽ đã bị khi Đồng Tu Chương nắm vạt áo. Vì sợ bị hãm hại nên anh mới bỏ chạy, nhưng nào ngờ mình để lại “vật chứng” ở hiện trường!

Trần trọc suốt đêm không ngủ nổi, đến sáng anh mới bình tĩnh trở lại được. Ngọc bội nằm ở hiện trường thì mình không thể trốn đi đâu, chỉ bằng chủ động nói ra sự thật là gì.

Diêu Hòa nghe xong, vẫn bắn khoản: “Tối qua khám nghiệm lần đầu thì không thấy ngọc bội nào cả.”

Tào Hỷ sững người: “Hay là tôi đánh rơi ở nơi khác?”

Trì Liễu Liễu: “Khi anh chạy ra thì bác Phong đến, bác Đồng thì đã tắt thở, tại sao bác Phong lại đứng ra nhận tội?”

Tào Hỷ càng kinh ngạc: “Cô nói gì?”

“Bác Phong khai rằng mình đã giết bác Đồng.”

“Hiện giờ bác ấy ở đâu?”

“Nhà ngục phủ Khai Phong.”

Tào Hỷ bỗng như bị đông cứng, ngây người.

Biện Nhi nhận ra ánh mắt Tào Hỷ vừa kinh ngạc vừa sửng sốt lại như choáng váng không rõ nguồn cơn, cứ như bất ngờ tìm thấy một vật ngỡ là đã mất từ lâu.

Cô khẽ hỏi: “Bác Phong không giết người nhưng lại nhận tội thay kẻ khác, Tào công tử có biết nguyên do là thế nào không?”

Hồi lâu sau Tào Hỷ mới khẽ nói: “Bác ấy nhận tội thay cho tôi.”

“Tại sao?” Trì Liễu Liễu ngạc nhiên.

“Bác ấy là... cha đẻ của tôi.”

Biện Nhi và Diêu Hòa đều rất kinh ngạc, Trì Liễu Liễu thì mắt tròn tròn nhìn Tào Hỷ.

Tào Hỷ vẫn nhìn đi chỗ khác, nói nhỏ: “Khi tôi mười một, mười hai tuổi, có lần khiến mẹ rất giận dữ, rồi bà nói ra sự thật. Nói rằng cha đẻ của tôi là ông Cổ Nhi Phong chuyên chơi trống kiếm sống. Khi tôi mới được nửa năm tuổi, ông bị người ta xén mất đốt ngón tay mà không hành nghề được, sinh nhai bế tắc, sắp chết đói đến nơi. Cha tôi thì thích nghe đàn nghe hát, khá thân với ông Cổ Nhi Phong, mẹ tôi thì không sinh đẻ được, hai người bàn nhau xúi tôi về nuôi. Cổ Nhi Phong đưa miếng ngọc bội gia truyền cho cha tôi, cha tôi bảo tôi phải đeo nó, tuy nhiên ông vẫn giữ kín tôi xuất thân ra sao...”

Trì Liễu Liễu: “Tức là anh đã biết từ lâu?”

Tào Hỷ cười cay đắng. “Khi tôi biết chuyện thì hiệu sách cha tôi đang rất phát đạt, ông cũng rất yêu tôi, còn tôi thì tự đắc vì mình là con nhà giàu, cha đẻ chỉ là một nghệ nhân nghèo khó, tôi rất hận vì xuất thân của mình nên không muốn ai nhắc đến cha đẻ và rất không muốn gặp ông ấy. Hôm ở Phạm lâu gặp cô, thực ra tôi hách dịch với cô là vì cha đẻ của tôi - hễ nhìn thấy ông thì tôi lại điên tiết, tôi cũng không ưa cô vì cô có mối liên hệ với ông...”

Trì Liễu Liễu phát cáu: “Đừng nhắc đến tôi. Về bác Phong, ta nên làm gì bây giờ?”

Tào Hỷ nói: “Chắc ông đã giấu miếng ngọc bội đi, rồi đứng ra nhận tội để cứu tôi, tôi đương nhiên phải báo đáp. Cô yên tâm, dù lần này tôi không thể minh oan thì tôi cũng đến nha môn tự thú, sau đó ông ấy đương nhiên sẽ là vô tội.”

Biện Nhi: “Không lo! Vừa nãy chúng tôi đã nghi ngờ hung thủ phải là người khác, lại có anh là nhân chứng thì càng rõ ràng hơn. Chúng ta sẽ hợp sức truy tìm hung thủ thì cả anh lẫn bác Phong đều không sao hết.”

...

Triệu Bất Vưu sai Ất Ca đi báo quan, Mặc Nhi đi gọi chủ nhân hiệu Tôn Dương.

Anh đứng bên cửa nhìn hai cái xác, ngẫm nghĩ. Cửa sổ vẫn đóng, tức hung thủ không phải người bên ngoài; tay Lý Thái

Hòa cầm dao, có lẽ sau khi giết Kim Phương thì tự sát.

Người viết mật thư cho Vũ Tường, là Lý Thái Hòa; ông ta ép Vũ Tường phải lên Mai thuyền giết người khách mặc áo tím, cắt đôi tai và lấy viên ngọc. Sau đó ông ta lại bố trí Loan Hôi và Lưu Tiểu Châu lấy được cái túi thơm, Loan Hôi đến sạp của thầy bói Ô kim nhẫn đem túi đi, dọc đường giả vờ đánh rơi. Lưu Tiểu Châu đưa trả anh ta cái túi giả đã chuẩn bị sẵn, còn Loan Hôi cầm túi thơm thật đem đến hiệu Tôn Dương giao cho Kim Phương. Sau đó Lý Thái Hòa đến đây giết Kim Phương, rồi tự sát.

Tại sao Lý Thái Hòa lại làm thế này?

Có lẽ Kim Phương không phải kẻ chủ mưu, mà chỉ là người trung gian - có được túi thơm rồi, thì đã giao cho người khác. Lý Thái Hòa giết Kim Phương nhằm bịt miệng mọi người để không ai có thể lần ra kẻ giấu mặt chủ mưu. Ông ta tự sát cũng nhằm không bị hé lộ bí mật. Thế này thì mọi manh mối đến đây là hết.

Vậy kẻ giấu mặt là ai mà có thể khiến ông ta chấp nhận bỏ mạng?

Triệu Bất Vưu đang suy nghĩ thì Triệu Mặc Nhi đã dẫn chủ quán Tôn Dương đến. Từ ngoài cửa nhìn vào thấy hai cái xác, ông ta sợ tái mặt.

Triệu Bất Vưu hỏi: “Ông chủ Tôn! Sau buổi trưa hôm nay, Kim Phương có ra khỏi quán lần nào không?”

“Không! Hôm nay đông khách, ông ta phải trông nom sảnh chính, rất bận. Chiều khách mới vắng, thì Lý Thái Hòa đến tìm ông ta, tôi mới để ông ta đi. Nào ngờ chỉ lát sau đã xảy ra chuyện như thế này.”

“Kim Phương và Lý Thái Hòa có hay gặp nhau không?”

“Tôi chưa thấy họ qua lại với nhau, hôm nay Lý Thái Hòa đến tìm, tôi cũng hơi ngạc nhiên.”

Có nghĩa là có người đến quán Tôn Dương nhận cái túi thơm. Lý Thái Hòa đã sắp đặt rất kín kẽ, Kim Phương làm việc ở sảnh chính tầng một, người đến lấy túi sẽ sắm vai thực khách thì khó có ai nhận ra. Khách thì đông, nên không thể truy tìm người ấy.

Lát sau, thấy Ất Ca dẫn Cố Chấn, ngộ tác và bốn cung thủ đến. Ngộ tác khám nghiệm tử thi, cũng suy luận rằng Lý Thái Hòa giết Kim Phương, sau đó tự sát. Triệu Bất Vưu bảo các cung thủ khám áo quần tử thi và trong phòng, quả nhiên không tìm thấy cái túi thơm.

Cố Chấn và Triệu Bất Vưu đứng ngoài sân, Cố Chấn hỏi: “Vậy là hai người này cũng liên quan đến vụ án Mai thuyền?”

“Phải!”

“Cấp trên không cho tôi làm tiếp vụ Mai thuyền nữa, nhưng vòng đi vòng lại mãi vẫn là trở lại vụ án đó, khó mà gác lại được. Anh còn có các đầu mối khác không?”

“Có Cổ Đức Tín.”

“Cổ Đức Tín cũng nhúng vào đây à?”

“Cái chết của Lang Phồn liên quan đến Cổ Đức Tín. Anh ấy đã đem quân lính đi Giang Nam, tôi sẽ viết thư cho anh ấy, mong sao có thể biết được vài sự thật từ chỗ anh ấy.”

“Về con người Cổ Đức Tín, anh và tôi đều biết rồi, ít ra anh ấy cũng không làm điều ác.”

“Tôi cũng nghĩ thế. Nhưng đôi khi *nhân Thiện* chưa chắc đã tạo nên *quả Thiện*.”

“Lâu nay kinh thành quá rối loạn, tôi có mấy ông bạn cũng làm những chuyện rất không ngờ. Thôi, tôi phải đi, đang có mấy việc khẩn đang chờ tôi.”

“Được! Mấy hôm tới, có lẽ tôi phải phiền anh điều tra thêm về con thuyền.”

“Nếu cần, thì cứ gọi tôi.”

...

Đồng Khiêm quỳ bên xác cha, khóc không thành tiếng nữa nhưng vẫn không ngớt nghẹn ngào.

Ngô Tú cũng quỳ bên cạnh, cúi đầu, thỉnh thoảng quệt nước mắt. Biện Nhi buồn rầu nhìn mà chẳng biết nên giúp thế nào. Cũng như Tào Hỷ, Trì Liễu Liễu chưa từng trải qua những việc như thế này, chỉ biết lặng lẽ nhìn. Diêu Hòa thì biết việc, anh bước lại ra gợi ý cho Ngô Tú: chẳng thể cứ để mãi thế này, phải khâm liệm cho ông lão đi.

Ngô Tú lau nước mắt, đứng dậy: “Mấy năm trước đã chuẩn bị quan tài cho ông chủ, vẫn đặt ở sân sau.”

Lúc này vài vị hàng xóm cũng sang thăm hỏi, Diêu Hòa bảo hai người có sức vóc đi theo Ngô Tú. Họ vào sân sau, thấy cỗ quan tài đặt ở sát tường dưới mái hiên sau, dùng giấy dầu dầy lên. Cả ba khiêng quan tài lên nhà chính, dọn bàn ghế sang bên, đặt quan tài ở giữa nhà. Ngô Tú đi lấy áo quần cần thiết, một vị hàng xóm thạo việc bước lại thay áo quần cho người chết, rồi

đặt vào quan tài, rồi thắp nén hương. Đồng Khiêm và Ngô Tú mặc áo xô vải gai, quỳ trước quan tài, khóc lóc.

Bọn Biện Nhi cả bốn người bước lại làm lễ vái, rồi đi vào sân sau. Ở đây đúng là có cái ang nước, gờ bên trên còn vết máu đỏ, từ ang nước vào cửa sau gian nhà chính còn có những giọt máu rơi trên đất. Nhìn cổng sau, thấy vẫn không cài then; mở ra, bên ngoài là lối đi nhỏ và có một ao nước.

Biện Nhi nói: “Hay là kẻ trộm trèo tường rồi vào nhà, bị bác Đồng nhìn thấy, hấn bèn đẩy ngã rồi trốn ra mất?”

Diêu Hòa: “Có thể lắm. Tôi sẽ bảo Ngô Tú kiểm tra xem nhà này có mất thứ gì không.”

Nói rồi anh lên nhà trên gọi Ngô Tú ra sân sau. Ngô Tú lập tức nhận ra: “Cái cây! Cái cây mất rồi!”

Biện Nhi vội hỏi: “Cây gì, bác Ngô?”

“Cây mai, ông cụ dành mấy năm trời uốn tủa chăm sóc.”

Mọi người nhìn về phía ang nước, bên cạnh có chiếc bàn gỗ, trên mặt bàn vẫn còn dấu vết của cái bồn trồng cây cảnh. Bên cạnh bàn có cái giá buộc bằng tre đang bị nghiêng. Có một mảnh vải the đen vương trên giá tre.

Biện Nhi: “Cây mai ấy giá trị đến đâu?”

“Vô giá. Vì nó là tâm nguyện của ông cụ, tiền đồ của cậu chủ nằm cả ở cây mai ấy!”

“Vậy nó là thứ cây gì?”

“Cây thần.”

“Cây thần?”

“Cây thần của Trường Sinh đại đế, ông cụ ra đi thì cây cũng không thấy đâu nữa!” Ngô Tú lại khóc nức lên, miệng lẩm bẩm những gì không rõ, khuyên nhủ cũng không ăn thua.

Tào Hỷ: “Tôi đi gọi Đồng Khiêm.”

Lát sau Tào Hỷ cùng Đồng Khiêm trở ra sân sau. Đồng Khiêm rất đau xót nhưng đã bình tĩnh trở lại. Lúc này Biện Nhi mới nhìn kỹ anh ta: vóc người tầm thước, khuôn mặt khô ngo, cân đối, trung hậu, chỉ hiềm hai dải tai bám lỗ thì hơi khó hiểu, sắc mặt Đồng Khiêm vẫn như trước, không mấy thân thiện.

Biện Nhi biết nếu mình đánh bạo nói ra thì chưa chắc Đồng Khiêm đã tin, cô bèn nhìn sang Diêu Hòa. Diêu Hòa hiểu ý, bèn bước lên nói: “Đồng công tử! Tôi được phủ Khai Phong cử truy tìm hung thủ sát hại bác Đồng. Bác Ngô Tú nói trên cái bàn này vốn đặt một chậu cây nhưng đã biến mất. Nó là cây gì vậy?”

Đồng Khiêm nhìn mặt bàn, ánh mắt đau buồn, hồi lâu sau mới nghẹn ngào nói: “Cây mai, cha tôi đem từ quê miền nam lên đây. Dáng cây rất lạ cứ như hình con rồng. Dưới gốc mai cha tôi còn trồng linh chi, chăm sóc mấy năm trời mới thành hình rõ rệt. Ông muốn một dịp nào đó sẽ dâng hoàng thượng, những mong tạo dựng tiền đồ cho tôi...”

Biện Nhi chỉ vào mảnh vải the đen vắt trên cái giá tre: “Nó dùng để làm gì?”

“Cha tôi sợ người ngoài nhìn thấy nên dùng nó để che cây mai.”

“Tức là người ngoài không thể nhìn thấy?”

“Đúng!”

“Hàng xóm hay bạn hữu thì sao?”

Đồng Khiêm nghĩ một lúc rồi đáp: “Có một người bạn tôi nhìn thấy.”

“Ai?”

“Hầu Luân.”

CHƯƠNG 7



Bầm lỗ tai, áo tím, túi gấm

Cái lương tri lương năng nguyên bất táng thất, dĩ tích nhật tập tâm vị trừ, khước tu tồn tập thủ tâm, cứu tắc khả đoạt cự tập.^[86]

• Trình Di

Đồng Khiêm bước vào phòng của mình, vắng nhà cả tháng khắp căn phòng đầy bụi bậm. Anh lật cái gói lên, cái gói nhỏ bằng lụa xanh vẫn còn. Anh mở gói ra, bên trong có một hạt đậu đỏ mà Hầu Cầm kín đáo đưa cho, anh đã gói lại cất ở đây.

Hôm đó ở Phạm lâu, anh đã cầm cái túi gấm xanh buộc vào thắt lưng cái xác kia. Vì cuống vội nên đã quên không lấy lợn tóc xanh của Hầu Cầm ra. Cả tháng trời chạy trốn, anh không biết mình còn có hội tái ngộ cô nữa không, hể nhớ đến lợn tóc ấy anh hối hận chỉ muốn chết.

Anh ngậy nhìn hạt đậu đỏ. Hầu Cầm đã được Triệu cô nương cứu ra, anh đã yên tâm, còn chuyện hôn nhân thì anh không dám mơ đến nữa. Anh lại gói hạt đậu lại rồi cất vào ngực áo trở ra gian nhà chính quỳ trước quan tài của cha.

Tào Hỷ và mọi người đi báo quan truy bắt Hầu Luân, trước khi đi họ đã kể cho anh biết mọi sự thật ở Phạm lâu. Thì ra tất cả

là do Hầu Luân thiết kế, hại cha anh cũng là Hầu Luân!

Sau cơn giận dữ, anh nghĩ đến hai chữ này: báo ứng.

Lẽ nào là báo ứng thật? Thôi, anh không dám nghĩ nữa. Lúc này anh đã kể lại mọi sự việc trong suốt tháng qua cho Biện Nhi và mọi người nghe, ngoại trừ một chuyện cũ...

...

Mùa xuân cách đây 8 năm, Hoàng Hà vỡ đê, nước sông nhấn chìm vô số ruộng vườn nhà cửa. Hồi đó cha Đồng Khiêm là Đồng Tu Chương và cha Hầu Luân là Hầu Thiên Hỷ đều làm chủ bạ ở Thủy ty, đi theo quan Thủy giám cứu lũ lụt, chiêu mộ hàng chục vạn dân phu đắp đê trị thủy. Hai ông phụ trách điều động phân phát tiền nông, lương thực, Hầu Thiên Hỷ quản lý sổ sách, Đồng Tu Chương quản lý tiền, vật tư.

Khi đê điều sắp hoàn thành, Đồng Tu Chương nhận được tin dữ từ quê nhà rằng phụ thân ốm, qua đời. Đồng Tu Chương đành xin nghỉ việc để về quê chịu tang. Ba năm cư tang^[87] không có lương bổng gì, khi mãn tang trở lại làm việc còn phải chờ đợi bổ nhiệm lại. Hồi đó Đồng Khiêm cũng chưa thi đỗ vào trường Thái học, cũng phải để tang, tiền đồ chưa biết sẽ ra sao. Nhà họ Đồng chỉ có chục mẫu ruộng xấu, sinh kế rất bấp bênh. Đồng Tu Chương nghĩ nát óc, cuối cùng nghĩ đến một cách...

Buổi tối trước khi lên đường về quê, Đồng Tu Chương chuẩn bị rượu thịt rồi mời Hầu Thiên Hỷ đến dùng bữa. Hầu Thiên Hỷ tửu lượng kém, ông cứ cố mời, chúc cho say. Hầu Thiên Hỷ vốn rất cẩn thận, sổ sách bao giờ cũng mang theo người. Khi thấy

khách đã say mê, Đồng Tu Chương lấy được cuốn sổ ra, sổ thường dùng dây gai khâu các tờ giấy lại, ông gỡ tách một tờ ra rồi đánh tráo một tờ khác vào, tờ này ông bắt chước chữ viết của Hầu Thiên Hỷ, sau đó khâu lại như cũ, nhét trở lại trả Hầu Thiên Hỷ, cuối cùng, ông dìu Hầu Thiên Hỷ trở về nhà. Sau đó ông thó 250 lạng bạc cứu tế trong kho trị giá 5000 quan tiền giấu vào hành lý. Sáng sớm hôm sau ông lên đường trở về quê. Sự việc không một ai biết.

Có tiền rồi, ông đủ sống suốt ba năm cư tang, còn thừa thì để lo lót khi trở lại xin việc, nuôi Đồng Khiêm đi học, ngoài ra ông còn mua một cây mai cát tường về chăm sóc. Còn Hầu Thiên Hỷ mắc tội làm giả sổ sách, tham ô tiền cứu trợ thiên tai, nên bị phạt tiền và bãi chức.

Đồng Khiêm luôn rất áy náy về chuyện đó, anh đành viện câu nói “phụ vị tử ẫn, tử vị phụ ẫn”^[88] trong sách Luận ngữ ra để “tự biện hộ” vậy.

Mấy năm sau, Đồng Khiêm và Hầu Luân gặp nhau ở trường Thái học, anh không ưa tính cách nhút nhát mềm yếu của Hầu Luân, nhưng nhớ đến tội lỗi của cha mình nên anh gắng hết sức đối xử tốt với anh ta. Đến chơi nhà Hầu Luân, gặp Hầu Cẩm - cô gái rất thanh tú trình tinh, khiến anh rung động nhớ mãi không quên. Anh muốn lấy Hầu Cẩm, vừa thỏa lòng khao khát lại có thể càng thêm tốt với nhà họ Hầu, bù đắp lỗi lầm của cha khi xưa.

Nào ngờ Hầu Thiên Hỷ lại phản đối, rồi ông ta dâng Hầu Cẩm làm đồ chơi cho kẻ khác.

Hôm đó anh dúm cho cô mẫu giấy thể hiện “ta chỉ muốn lấy nàng” cho Hầu Cẩm, cô lại đưa cho anh hạt đậu đỏ và lọn tóc, khiến anh càng thêm kiên định tâm ý, nếu không lấy được cô anh đành thôi, và chờ khi cha già về trời anh sẽ cắt tóc đi tu.

Khi đó anh hoàn toàn không ngờ Hầu Luân lại dẫn anh đến ngõ Thanh Lâm gặp Hầu Cẩm, thực ra nhằm gán tội cho anh bằng miếng ngọc bội. Ra khỏi ngôi nhà đó rồi, một ý nghĩ nổi lên trong anh: phải giết Tào Hỷ.

Hầu Luân ra sức khuyên can anh, nói rằng anh còn cha già, sao nỡ làm bừa như vậy? Anh đã nguôi ngoai. Hầu Luân thì nói rằng anh ta tình cờ biết vụ giết người ở Phạm lâu, có thể nhân đó gán tội cho Tào Hỷ, anh ta đỡ phải tự mình hành động. Tâm trí đang rối bời, anh không nghĩ kỹ xem tại sao Hầu Luân biết vụ giết người đó, nên đã đồng ý, anh về nhà lấy chiếc áo lót của mình ra đưa cho Hầu Luân.

Hôm sau ở Phạm lâu, khi đối mặt với Tào Hỷ, anh bỗng cảm thấy không nỡ. Nhưng khi cầm miếng ngọc bội ra đưa cho Tào Hỷ thì anh ta lại khinh khỉnh tỏ ra không bận tâm, khiến anh lại nóng mặt. Tào Hỷ uống say, anh dìu xuống tầng dưới đi vệ sinh. Lúc trở lên, anh đã làm theo lời Hầu Luân: đi vào gian bên cạnh, thấy cây đàn tỳ bà của Trì Liễu Liễu đặt bên tường. Anh để Tào Hỷ ngồi lên ghế sát phía ngoài, Tào Hỷ say quá gục đầu xuống bàn. Anh kinh hãi vì thấy trên sàn nhà gần cửa sổ có một cái xác không đầu, mặc chiếc áo của anh, máu chảy bê bết trên sàn. Không nghĩ rằng đây là do Hầu Luân sắp đặt, anh vội cởi cái túi gấm xanh ra buộc vào thắt lưng cái xác không đầu. Nhớ ra vạt áo của mình lúc này bị dính rượu, anh bèn lấy rượu trên bàn té vào vạt áo cái xác.

Cuối cùng, anh cố trấn tĩnh bước ra mở cửa phòng. Nhưng ngoài lại nhìn thấy bút mực đặt trên cái tủ, Tào Hỷ thì “say như chết”, anh nảy ra một ý: cầm bút viết vội bài từ “Bốc toán tử” lên tường căn phòng - là bài từ tối hôm kia anh viết cho Hầu Cẩm để thể hiện tâm chí của mình. Anh hy vọng sẽ có người nhìn thấy thì sẽ hiểu ra lý do khiến anh phải hành động.

Viết xong, anh lập tức cất bút mực bước ra khỏi phòng, khép cửa lại. Có vài thực khách đang đi xuống tầng dưới, anh đi lẫn trong bọn họ, rồi chuồn khỏi quán Phạm lâu.

Ra ngoài rồi, quả nhiên Hầu Luân đã bố trí xe ngựa chờ anh, người đánh xe vẫy tay, anh vội lên luôn. Xe chạy đến vịnh sông ở hạ du Biện Hà thì đã thấy một con thuyền chờ hàng chờ sẵn, anh lên thuyền đi đến phủ Ứng Thiên.

Dọc đường, anh cũng ngờ ngợ, gia cảnh Hầu Luân khó khăn, mọi ngày anh ta không dám thuê lừa mà đi thì lấy đâu ra tiền bạc bố trí xe ngựa thuyền bè cho anh rất chu đáo?

Hầu Luân thu xếp cho anh ở nhà một người bạn để tạm lánh ít lâu, khi Tào Hỷ bị kết tội rồi thì lại trở về. Anh rất không ngờ mình sa vào một cái bẫy đen tối...

Chủ thuyền dẫn Đồng Khiêm đến ngôi nhà đó.

Nhà có một nam trung niên, hai tráng đinh vạm vỡ, một người hầu nữ. Không có vẻ là một gia đình. Thái độ của họ hơi lạ, rất ít nói. Họ để anh ở một căn buồng, ngoài sân thì hai tráng đinh luôn canh chừng, cứ như đề phòng chuyện gì đó.

Nhưng Đồng Khiêm nhận ra Hầu Luân lại không biết về mấy người ở ngôi nhà này, tại sao? Chủ nhà là ai? Anh bắt chuyện với họ để dò hỏi thì họ chỉ cười chứ không trả lời. Anh càng nghi

ngờ nhưng hết cách. Cũng may trong phòng có một tủ sách, anh bèn lần lượt đọc hết; cơm nước thì người hầu nữ bưng vào cho. Vẫn không một ai bắt chuyện với anh.

Vài hôm sau thì nam trung niên ấy bước vào phòng đưa anh một bức thư. Nét chữ rất quen thuộc: thư của Đồng Tu Chương cha anh. Nội dung là thư năm ngoái ông viết cho Vương Phủ khi đó giữ chức Đô thừa chỉ ở Khu mật viện, chưa lên làm tể tướng. Trong thư viết về sinh hoạt của Thái tử Triệu Hằng ví dụ dậy sớm hay muộn, hôm nào hay ngáp vặt lúc nghe giảng bài, hôm nào đùa giỡn với nữ tì, hôm nào cho mèo ăn canh cá ngự ban...

Đọc xong, Đồng Khiêm lạnh toát sống lưng. Cha anh chỉ dạy học tiểu học cho Thái tử, sao ông lại ghi chép lỗi lầm của Thái tử để mật báo cho Vương Phủ? Tại sao thư này lại rơi vào tay nam trung niên ở nhà này? Anh ngẩng đầu, anh ta rất thần nhiên hờ hững như đang nhìn con chó con mèo ngoài đường, anh ta lấy lại bức thư rồi lạnh lùng nói: “Có việc cho anh làm đây!”

“Việc gì?”

“Chỉ cần anh làm xong, tôi sẽ đốt bỏ bức thư này.”

Đồng Khiêm hoang mang gật đầu. Có ý hãm hại thái tử là tội nặng, anh chỉ còn cách vâng lời.

Người ấy ngoảnh ra ngoài gọi: “Chị Bàng!”

Người hầu nữ “vâng” rồi đi vào, bước đến bên Đồng Khiêm, tay chị ta cầm hai hạt đậu đỏ ấn vào hai dái tai Đồng Khiêm, rồi lăn đi lăn lại mãi, anh ngạc nhiên và sợ hãi nhưng không dám động đậy vì gã trung niên ấy cứ chăm chăm nhìn anh. Lát sau, hai tai anh tê dại, chị ta lại đưa ra cây kim luôn sẵn chỉ đỏ thô to

ra, Đồng Khiêm càng sợ hãi, chị ta cúi thúng dúi tai anh, anh kêu thét lên. Tiếp đó chị ta cầm kéo cắt bớt sợi chỉ đỏ.

Thì ra chị ta bấm lỗ tai cho anh. Chỉ có phụ nữ mới cần bấm lỗ tai để đeo khuyên hoặc hoa tai, sao họ lại bấm lỗ tai cho anh? Anh đoán không ra. Cuối cùng, chị ta hoàn thành bấm lỗ tai cả hai bên tai cho anh, nam trung niên và chị ta bỏ ra ngoài, mặc kệ anh ngồi chờ ra ngơ ngác.

Hôm sau, khi vào đưa cơm cho anh, chị ta kiểm tra hai lỗ bấm, rút sợi chỉ đỏ ra và nhét vào lỗ tai anh hai cọng cây trà. Hai hôm sau, vẫn chị ta lấy cọng trà ra. Đồng Khiêm không có gương để soi nhưng có thể soi vào chậu nước rửa mặt, thấy mình đã bị bấm lỗ tai thật, anh xấu hổ đến phát run. Mai kia mình còn dám nhìn mặt ai nữa không?

Nhưng anh chưa biết đây mới chỉ là màn mở đầu.

Bị giam lỏng trong ngôi nhà đó, anh rất muốn bỏ trốn nhưng không thể, vì ngoài sân luôn có hai gã to vạm canh gác. Anh nhớ đến chuyện ở Phạm lâu và bức thư kia của cha, thôi đành chấp nhận ở lại đây chờ đợi xem sao. Suốt ngày không có việc gì làm, tâm trí thì rối bời, sách cũng chẳng thể đọc, anh rất nhớ cha già và Hầu Cầm. Liệu mình còn bị giam ở đây bao lâu nữa?

Rồi một hôm nghe thấy người hầu nữ nói với hai gã canh gác: mai là hàn thực, anh mới biết mình đã ở đây gần một tháng trời.

Tối hôm hàn thực, gã nam trung niên cầm vào một chiếc áo lụa màu tím bảo anh thay, rồi lại đưa cho anh một cái túi lụa xanh. “Cất trong người. Đôi ba hôm nữa, dù thấy có chuyện gì cũng phải im lặng.” Anh tuân lệnh.

Lúc này lại có hai người lạ mặt bước vào, một người có cái mũi to bè, tay cầm chiếc bao tải to, bảo anh chui vào.

Đồng Khiêm vừa sợ vừa kinh ngạc nhưng không dám chống lại, đành chui vào bao tải. Bọn họ buộc kín miệng bao tải rồi nhấc lên, đứng đưa một lúc rồi lại hạ xuống. Anh cảm nhận mình bị chao lắc, nghe thấy tiếng bánh xe, thì ra mình đang nằm trên xe. Đi một hồi, anh lại bị nhấc lên, anh biết mình bị chuyển đến một chỗ khác, rồi lại hạ xuống, tiếp đó là im lặng. Bên ngoài cũng rất yên tĩnh.

Nằm trong bao tải tối om cứ như bị vút ra bãi hoang trong đêm tối, sợ muốn chết nhưng không dám ho he động đậy. Sau đó bao lâu không biết, anh mệt mỏi ngủ thiếp đi.

Tiếng của hai người nói chuyện khiến anh tỉnh giấc, anh muốn duỗi chân duỗi tay nhưng không thể, nhớ ra mình vẫn bị nhét trong bao tải, anh không dám động đậy nữa. Giọng của hai người lạ, cố nghe cũng nghe không rõ, chỉ nghe được câu này: “Bây giờ đi ăn cơm đã, đến trưa chuyển bao tải lên thuyền, thế là chúng ta làm xong việc.”

Họ đi ra, khép cửa lại. Khi trở vào, họ nhấc bao tải ra đặt lên một cỗ xe. Dọc đường đi, nghe thấy nhiều tiếng người tiếng động, ngồi trong bao tải không thể nhìn thấy bên ngoài. Rồi anh lại bị nhấc lên, chuyển đến một chỗ khác, nghe thấy tiếng ván gõ lộc cộc và tiếng nước ì oạp, có lẽ đang ở trên thuyền. Họ hạ anh xuống, cởi dây buộc miệng bao tải. Anh thò đầu nhìn ra, thấy một thanh niên mặc áo chèn ngắn, tay bưng cái bát, mỉm cười: “Khát rồi chứ gì? Uống nước đi!”

Đồng Khiêm vừa đói vừa khát, toàn thân tê cứng, cố thò tay ra cầm bát uống ừng ực. Gã thanh niên cười nhìn anh, nụ cười rất quái. Cổ anh cứng đờ ngoảnh nhìn xung quanh, mình đang ở trong một khoang thuyền nhỏ. Lát sau thấy đầu nặng trĩu, mắt dúi lại, tiếp tục chìm trong giấc ngủ.

Khi tỉnh lại, anh thấy mình nằm trong khoang thuyền, không bị nhét trong bao tải, cũng không thấy gã thanh niên kia đâu. Anh nhồm dậy đi đến cửa sổ nhìn ra ngoài. Thuyền đang chạy, cảnh vật hai bên bờ sông khá quen thuộc. Đang ở ngoại ô phía đông Biện Kinh. Nhìn mặt trời, biết lúc này khoảng giờ ty, gần trưa. Thế là một ngày đã trôi qua.

Bên ngoài có tiếng người, lạ nhỉ? Anh gạt then cửa mở cửa ra. Ngoài đó là một lối đi hẹp, đối diện cũng là một khoang nhỏ đang đóng cửa, mũi thuyền đuôi thuyền đều có phu thuyền đang đi đi lại lại. Anh nhớ đến lời dặn dò của gã nam trung niên “thấy chuyện gì xảy ra cũng phải im lặng” nên anh không dám lò dò ra, đành trở vào khoang mà chờ đợi. Thật là khó hiểu.

Bỗng nghe thấy tiếng đẩy cửa, anh ngoảnh lại nhìn. Một nam giới trẻ tuổi mặc áo gấm xanh bước vào, trông hơi quen quen. Anh ta khép cửa, cài then, nhìn Đồng Khiêm, rồi cầm bao kiếm rút ra thanh đoản kiếm tấn công anh, anh vội né tránh. Đâm trượt, hấn phát cẩu lại đâm nữa, Đồng Khiêm lại tránh được nhưng cánh tay trái đau nhói vì dính mũi kiếm, rồi anh bị trượt chân ngã xuống sàn.

Hắn càng điên tiết, không do dự tiếp tục đâm. Đồng Khiêm là anh học trò nhưng có thể lực tốt, hồi nhỏ cũng rất hay nghịch ngợm nô đùa, lúc này bản năng trời dậy, anh tóm chặt chân gã

và giật mạnh. Bị bất ngờ, gã ngã lăn chiêng. Đồng Khiêm nhào lại tóm chặt tay phải hắn, vận dụng “miếng võ” hồi niên thiếu, há mồm cắn một phát cực mạnh như muốn xé thịt hắn ra. Hắn kêu rú lên, thanh đoản kiếm rơi xuống sàn.

Đồng Khiêm nhặt ngay thanh kiếm, nhưng gã thanh niên bỗng giáng cho anh một quyền trúng sống mũi đau điếng, trào nước mắt không nhìn rõ tình thế nhưng anh đã thúc cho hắn một cùi trỏ, đánh bật hắn ra, và lập tức đâm luôn. “Hự” một tiếng, đối thủ gãy giữa, rồi đổ vật xuống sàn.

Anh quệt nước mắt, nhìn rõ lưỡi kiếm đã đâm trúng vùng tim, đối thủ đã nằm bất động.

Nhìn rõ mặt mũi hắn, anh bỗng nhớ ra: gã này là “Kiếm tử” Lang Phồn, một trong “Đông Thủy bát tử”.

CHƯƠNG 8



Nam nhi, không bộc lộ

*Y thư ngôn thủ túc ủy tê vi bất nhân, thủ ngôn tối thiện danh
trạng.*^[89]

• Trình Di

Hầu Luân đi đến một chỗ khuất vắng ở vịnh sông Biện Hà, ngồi xuống bãi cỏ ngắm ánh vàng lấp lánh trên mặt sông lúc chiều tà. Lòng anh hoang vắng giá lạnh như mùa đông.

Hồi nhỏ, tính tình anh ta không như bây giờ, anh ta hay nói hay cười, chạy nhảy. Cha anh ta thì nói “nam nhi phải kín đáo, không bộc lộ”, dù vui buồn lo lắng giận dữ đến đâu cũng không thể hiện để người khác nhận ra. Nếu để lộ ra thì người ta sẽ bắt được thóp và sẽ khống chế mình. Cho nên anh ta dần trở nên không dám nói cười, không đại gì thể hiện tâm trạng. Tính tình cũng càng cẩn trọng e dè. Ai tiếp cận, anh ta cũng không tỏ ra vui hay buồn, bị ai bắt nạt, anh cũng không để lộ ra hần học, sợ hãi hay tức tối.

Trước kia anh ta và cô em Hầu Cầm còn có thể là bạn, nhưng cha anh ta nói “nam nhi muốn nên sự nghiệp, trước hết phải tránh xa phụ nữ”, ông cấm anh ta nô đùa với em gái. Cho nên,

ngay từ nhỏ anh ta đã không có bạn bè, kể từ ngày học lớp đồng ấu trở đi anh ta luôn lủi thủi một mình đi đi về về.

Điều duy nhất Hầu Luân có thể làm là đọc sách! Cầm quyển sách lên là anh ta phát ngán, lơ đãng nhưng nếu bị cha phát hiện thì lưng anh ta sẽ được một roi mây đau rát. Bí quá, không biết nên thế nào, lại không có bạn để bàn bạc, anh ta tưởng tượng ra một bàn tay đen, hễ mình lơ đãng thì bàn tay vô hình ấy cho anh ta một cái tát hoặc bóp nghẹt cổ anh ta. Bàn tay đen ấy cứ thế giám sát anh ta mười mấy năm trời cho đến khi thi đỗ vào trường Thái học, rồi thi cử gian nan để đỗ được “tiến sĩ đệ ngũ giáp xuất thân”.

Hầu Luân thầm nghĩ mình đã có thể ngẩng cao đầu, nhưng nào ngờ lại phải đối mặt với gian nan thực sự. Triều đình thừa mứa quan lại, rất hiếm khi có ghế bỏ trống, anh ta chỉ là tiến sĩ bậc thấp thì còn lâu mới đến lượt được bổ nhiệm. Thời Tống Thái Tông, dải ngọ dành cho các quan gồm hai phần: *bổng* của phẩm quan, và *tiền* theo chức vụ. Anh ta không được bổ nhiệm, chỉ là quan bát phẩm, nên mỗi tháng chỉ được cấp 4 quan tiền bổng, và thường bị khấu trừ gì đó nên không được lĩnh đủ số.

Tám năm trước, cha anh ta ghi nhầm sổ sách tiền bạc cứu trợ thiên tai rồi bị phạt tiền, cách chức, anh ta rơi vào thế khốn khó, may mà còn ít ruộng đất do ông nội để lại cho nên cũng tạm sống qua ngày. Bốn quan tiền được cấp không nhiều nhưng cũng giúp gia đình được dễ chịu hơn tí chút. Cha anh ta cấm anh tiêu từng đồng, bắt anh ta phải tiết kiệm để dành cho việc kết giao với những vị quan đang nắm quyền trong tay.

Bốn quan tiền thì có thể kết giao với nhân vật nào? Trong các tửu lâu sáng sủa như hiệu Tôn Dương, một bữa ăn ít ra cũng

phải chi 10 quan. Huống chi, từ bé anh ta đã được huấn luyện “không bộc lộ mình”, không mấy khi dám bắt chuyện với người lạ. Cho nên anh ta đành bắt chước một số người: viết sẵn thiệp hỏi thăm những dịp lễ tết đem gửi vào phủ của các quan kinh thành. Số tiền sĩ bé mọn tự tiến cử như anh ta nhiều như lá vàng rơi, chẳng ai buồn ngó đến.

Ít lâu sau anh ta lại theo các bạn học tụ hội khắp chốn, hình như có hiệu quả, anh ta dần dần có thể trò chuyện với người ta. Trong số đó có hai người tỏ ra nể trọng anh ta, anh ta có thể tươi cười trò chuyện mấy câu. Một người họ Lam, là khách thân tín của một vị Viên ngoại lang bộ Lại, một người họ Hoàng là chủ bạ làm việc ở bộ Công^[90]. Họ đều thuộc hạng có uy tín trong bộ.

Hầu Luân dùng 4 quan tiền của mình, hàng tháng mua quà cáp biếu hai người này. Nửa năm sau họ ngỏ ý sẽ nói hộ anh ta với cấp trên. Thật đáng mừng. Có điều, tiền chỉ có hạn lại kém khoa nói, anh ta muốn thể hiện nhiều hơn nhưng rất lúng túng, chỉ biết thận trọng ứng xử hơn nữa.

Thế rồi, người họ Hoàng nói mình rất thân với một yếu nhân trong triều, ông ta chẳng thiếu gì nhưng rất thích nữ sắc, tuy nhiên lại đang trong thời kỳ cư tang nên không được phép cưới thiếp. Họ Hoàng hỏi Hầu Luân có cách gì không? Hầu Luân về nhà bàn bạc với cha, cha anh ta lập tức nghĩ đến Hầu Cầm. Ông vẫn có ý dùng Hầu Cầm để đổi lấy phú quý, nhân vật kia đang cần đàn bà thì sẽ gán Hầu Cầm để lấy lòng ông ta, qua đó kiếm cho Hầu Luân một chức quan kha khá. Từ đó sẽ có phú quý chứ sao? Mặt khác, bắt được thóp “đang cư tang vẫn hiếu sắc” của ông ta thì sau này mình có thể o ép trở lại không khó.

Hầu Luân nói với họ Hoàng ý định này, họ Hoàng lập tức bố trí ngôi nhà ở ngõ Thanh Lâm để Hầu Luân đưa cô em Hầu Cầm đến đó. Theo gợi ý của cha, Hầu Luân sẽ bí mật ngồi trong cái sọt tre để nhận mặt “yếu nhân” đó là ai. Thì ra gã là Đặng Ung Tiến con trai của Đặng Tuân Vũ đã từng làm ở Khu mật viện. Gã này đang nắm quyền lớn trong triều. Hầu Luân trở về nói với cha, cả hai cha con đều mừng rơn.

Nhưng Đặng Ung Tiến “đến” mấy lần đã chán Hầu Cầm. Cha anh ta vừa tức vừa lo, học tốc chạy đến ngõ Thanh Lâm mắng mỏ Hầu Cầm. Cô chỉ biết khóc hoài, nhưng chỉ dám thút thít chứ không dám khóc to trước mặt cha. Hầu Luân thấy thế thì thương xót thông cảm nhưng cũng không dám khuyên, anh ta chỉ mong Đặng Ung Tiến lại đến nữa nhưng không thấy tăm hơi hần...

Khi Hầu Luân đang rất lo lắng bí cách thì hai người họ Hoàng họ Lam gần như đồng thời tìm gặp anh ta, nói là có việc cần anh ta làm, anh ta lập tức nhận lời. Có điều, đó là việc cực kỳ đáng sợ.

Họ Lam nói mình có một người thân thích muốn giết người ở quán Phạm lâu nhằm báo thù, muốn Hầu Luân giúp tìm cách che giấu sự việc đó. Họ Hoàng thì nói, cần một người tầm thước, mặt mũi sáng sủa cân đối, để giúp anh ta làm một việc nhằm che giấu. Cả hai đều hứa rằng làm xong xuôi thì sẽ bố trí cho Hầu Luân được bổ nhiệm chức quan.

Hầu Luân về nhà bàn với cha, lần này cha anh ta cũng bí cách. Anh ta bỗng nhớ đến hai người: Tào Hỷ và Đồng Khiêm.

Có thể nói Tào Hỷ và Đồng Khiêm đều là bạn và cũng là hai kẻ mà anh ta hận nhất. Tào Hỷ xưa nay luôn trịch thượng với anh

ta, không ngớt lớn tiếng nhạo báng anh ta. Còn mối hận đối với Đồng Khiêm thì đã tích tụ từ thời niên thiếu. Hồi đó cả hai là hàng xóm, Đồng Khiêm hầu như luôn mạnh hơn anh ta đủ bề, lại giỏi ăn nói, ai ai cũng mến anh. Còn anh ta hầu như chưa từng được ai khen một câu, ai ai cũng coi anh ta như không có trên đời này.

Có lần Hầu Luân đi ra sân sau thì nghe thấy tiếng cười đùa, anh ta bèn rón rén quan sát. Thấy Đồng Khiêm ngồi trên ngọn bức tường, còn Hầu Cầm đứng bên dưới; Đồng Khiêm cầm hai thanh kẹo sữa Tây Xuyên, ném một thanh cho Hầu Cầm, cô giơ vạt áo hứng lấy. Rồi cả hai cùng chóp chép ăn kẹo. Đồng Khiêm miệng ngậm kẹo nên nói ngọng líu lo, rồi cả hai đều cười như nắc nẻ.

Hầu Luân chưa bao giờ cười như thế, cũng chưa bao giờ thấy em gái cười vui như vậy. Anh ta thêm khát được vui như họ, nhưng lại lập tức biến thành ghen ghét tức tưởi, bất giác hét lên: “Cha ơi!” Hầu Cầm nghe thấy sợ quá vội nhè kẹo phun xuống đất, rồi chạy về nhà. Đồng Khiêm cũng nhanh chân nhảy xuống đất chuồn luôn.

Khi đã trưởng thành, anh ta gặp lại Đồng Khiêm ở trường Thái học. Chuyện năm xưa đã lùi xa, nhưng khi Hầu Luân dẫn Đồng Khiêm về nhà chơi, Đồng Khiêm nhìn thấy Hầu Cầm, vẻ mặt của cả hai đã khiến Hầu Luân nhớ lại chuyện xưa, ngọn lửa hận lại nhen nhóm trong lòng anh ta. Khi Đồng Khiêm và Hầu Cầm kín đáo trao đổi quà “nhớ thương” anh ta đều nhận ra, tiếp đó, một bài tính nhằm trừng trị cả hai hình thành trong đầu anh ta.

Việc mà họ Lam họ Hoàng muốn anh ta làm, anh ta đã có phương án: Đồng Khiêm có vóc người phù hợp. Vừa khéo trùng với hôm Đặng Ung Tiến đến ngôi nhà ở ngõ Thanh Lâm, Hầu Luân nghĩ ra ý tưởng, sau đó lần lượt bàn với họ Lam họ Hoàng xong xuôi. Anh ta bắt tay vào thực thi. Anh ta mời Tào Hỷ đến chỗ Ôn Nguyệt Nguyệt, chuốc say anh, rồi lấy cặp miếng ngọc bội. Hôm sau anh ta đến căn buồng của Hầu Cẩm ở ngõ Thanh Lâm, vớt ngọc bội dưới chân giường. Tiếp theo, anh ta mời Đồng Khiêm đến gặp Hầu Cẩm. Cuối cùng, anh ta thuyết phục Đồng Khiêm cùng hãm hại Tào Hỷ...

Tào Hỷ dù không sao cả nhưng cũng bị khốn đốn một phen; và anh ta vẫn giúp được tay họ Lam che giấu vụ án mạng. Còn Đồng Khiêm thì anh ta không rõ đã bị tay họ Hoàng đưa đi đâu.

Làm xong hai việc rồi, Hầu Luân đi tìm Lam và Hoàng, nào ngờ cả hai gã đều trốn biệt, bây giờ anh ta đã hiểu ra: mình đã bị họ lợi dụng. Tiếp theo, vụ án Phạm lâu đã bị Biện Nhi khám phá, cha anh ta kêu trời chửi mắng anh ta là đồ ngu. Ngay con bé ca nương Trì Liễu Liễu cũng dám cầm giày phang anh ta.

Chán nản đến cùng cực, Hầu Luân bỗng nhớ đến Đặng Ung Tiến, có lẽ mình nên đến cầu xin người này. Nhưng anh ta không có tiền bạc gì, không mua nổi một món quà ra hồn thì gay. Anh ta chợt nhớ đến cây mai cát tường mà cha Đồng Khiêm chăm sóc bao năm trời, hồi nọ đến nhà Đồng Khiêm chơi, ngẫu nhiên nhìn thấy nó ở sân sau; Đồng Khiêm có ý che giấu không cho xem, nhưng anh ta vẫn nhớ. Bây giờ nhà họ Đồng chỉ còn hai ông già, mình ra tay dễ như chơi.

Hôm đó, chờ khi tối trời vắng vẻ, Hầu Luân đến nhà Đồng Khiêm. Anh ta vốn định trèo tường sân sau nhưng tường quá cao không vào nổi, đành ra hàng trước gõ cửa vậy. Đồng Tu Chương ra mở cửa. Anh ta nói mình đến thăm, rồi bước vào nói chuyện dăm ba câu, không thấy lão bộc “điếc” Ngô Tú đâu. Cơ hội tốt quá. Anh ta vờ đứng dậy cáo từ, và nói muốn vào sân sau đi vệ sinh đã... Đồng Tu Chương đi theo, rồi mở cổng sau. Hầu Luân nghĩ bụng “cứ liều cướp luôn” nên quay sang bưng luôn cái chậu mai. Đồng Tu Chương lớn tiếng chửi mắng, Hầu Luân sợ hàng xóm nghe thấy bèn đẩy ngã Đồng Tu Chương. Ông già đập đầu vào cái ang nước rồi ngã sập xuống, thở hồng hộc, hai mắt trợn ngược, chắc bị thương rất nặng. Hầu Luân kinh hãi nhưng vẫn đánh liều bưng chậu cây lên chạy ra cổng sau chuồn luôn. Chậu cây nặng, bưng rất chật vật. May mà đang tối trời nên không bị ai nhìn thấy.

Sáng sớm, anh ta thuê cỗ xe chở cây mai cát tường đến trước cổng phủ Đặng Ung Tiến, đưa thiếp cho môn lại xem. Anh ta thấy gã môn lại có vẻ không muốn vào thông báo với chủ nhân, bèn vội nói: “Anh chỉ cần vào bấm ba chữ ‘ngõ Thanh Lâm’ thì Đặng đại nhân nhất định sẽ tiếp tôi.” Gã môn lại vào một lát rồi trở ra nói: “Đi theo tôi.” Anh ta không hiểu các quy tắc chốn quyền quý nên không dám bảo phu xe chuyển hộ cây mai, đành tự bưng mà đi theo môn lại. Đi qua tiền đình rất rộng, đi qua tiền sảnh, vào đến trung đình, rồi mới đến đại sảnh. Đi đến cửa thì hai tay đã tê cứng, lưng đau ê ẩm, nhưng chưa biết nên đặt cây mai ở chỗ nào, tiếp tục bưng vào. Rồi nhìn thấy một nam trung niên mặc đồ tang đang ngồi trên ghế bành. Chính là Trịnh Ung Tiến.

Anh ta hoang mang hạ cây mai xuống sàn, rồi cúi thấp vai chào, một đút hơi nói không ra tiếng.

Trịnh Ung Tiến lạnh lùng nói: “Ta gặp anh chỉ muốn nói câu này: ta không biết ngõ Thanh Lâm là gì, ta chưa từng nghe thấy. Rõ chưa?”

Hầu Luân lại khom người, vừa thở vừa nói: “Bỉ chúc rõ rồi ạ.”

“Được! Ra đi!”

“Đại nhân! Bỉ chúc đem chút lễ mọn là cây long mai linh chi này...”

“Nhà ta có vô số hoa thơm cỏ lạ, không cần đâu! Đem về đi! Dâng canh!” Trịnh Ung Tiến đứng dậy rồi đi vào nhà trong.

Một người hầu bước đến “Xin mời.”

Hầu Luân đành bưng cây mai lên, chật vật bước ra. Đôi chân đã mềm nhũn, bước qua bậc cửa bị vấp rồi ngã sập xuống đất, chậu hoa vỡ đôi, đất bắn tung tóe, cây mai gãy mất hai nhánh rễ, linh chi bên trên cũng rụng lả tả.

Anh ta ráng chịu đau vội đứng lên để thu dọn, người hầu lầu bầu: “Ôi dào! Anh làm gì thế? Thôi, mau đi đi!”

Hầu Luân đành tập tễnh rời phủ Đặng, lòng anh ta còn đau hơn cả cây mai gãy nát. Anh ta đi như vô định, ra khỏi thành, đi theo sông Biện Hà đến chỗ vịnh sông vắng vẻ mới thấy mình mệt mỏi, kiệt sức, liền ngồi phịch xuống bãi cỏ đờ đẫn nhìn mặt sông. Ngao ngán, chán nản, uất ức đến cùng cực.

Hồi thiếu niên, khi buồn rầu anh ta đều không dám thể hiện trước mặt ai, chỉ biết tìm một chỗ vắng ngồi khóc một mình. Lớn lên, anh ta cũng dần quen và càng hiếm khi được khóc.

Nhưng hôm nay hình như anh ta đã trở lại thời niên thiếu cô đơn, màn đêm dần đậm đặc nặng nề, anh ta cảm thấy mình bị thế gian này ruồng bỏ.

Anh ta chợt nhớ có lần cha đi vắng, anh ta cùng mẹ và em gái ngồi bên ngọn nến trò chuyện, nói đùa, cả ba đều vui hết cỡ... Vô số đắng cay uất ức dồn nén hai chục năm trời bỗng dâng trào, không chịu nổi nữa, anh ta òa khóc, khóc hoài không sao kiềm chế nổi, không nghĩ gì khác, anh ta đau xót khóc rống lên cho thỏa lòng.

Rồi anh ta cảm thấy thể xác và lòng anh ta đều nhẹ bổng. Anh ta đứng dậy, tìm những hòn đá to, nhét vào ngực áo, vào bụng, rồi thắt chặt đai lưng, bước đến chỗ cao trên bờ. Đứng ngây một lát, rồi anh ta cầm đầu lao xuống dòng sông tối đen...

CHƯƠNG 9

Chín bức thư

Hữu ý tại thiện, thả vi vị tận, huống hữu ý ư vị thiện gia!^[91]

• Trương Tái

Triệu Bất Khí lên ngựa, cười với gã mũi to rồi thúc ngựa đi về.

Khi đi qua quán rượu Chương Thất Lang, anh nhìn vào thấy có vài khách đang ngồi, không thấy Chương Thất Lang đâu. Anh và anh ta khá quen nhau, anh ta là người thông minh xảo lỏi, thế mà lại ngấm làm mấy chuyện kia. Tuy nhiên, cũng chẳng ảnh hưởng gì đến anh, dẫu Hồ thiệp nhi và Tiết Hải không đối phó nổi Đinh Đán thì Chương Thất Lang cũng không tha cho hắn. Nếu anh ta giúp trừ bỏ mối họa này thì mình cũng đỡ tốn sức.

Cứ biết thế đã, bây giờ anh tiếp tục suy nghĩ về tung tích của A Từ.

Cứ như bà Tạ nói, thì Lãnh Tương hiện đang ở trong phủ của “sâu hoa cải”, ở cùng A Từ cũng nên? Nếu đúng cô ấy đang ở phủ Sái Hạnh, mình cứ xông vào dò hỏi thì sẽ rất khó.

Năm ngoái Triệu Bất Khí cùng các bạn đến hành viện du hí, Sái Hạnh cũng có mặt. Tối hôm đó hắn ta uống say, rồi hăm hè với con trai của Trịnh Tuân Vũ là Trịnh Ung Tiến, chỉ vì tranh

nhau kỹ nữ, anh ta tức tối ra về, gọi Mã Bộ chuẩn bị ngựa, Mã Bộ hơi chậm trễ liền bị Sái Hạnh đập một cái rồi vung roi định đánh, hấn sợ rúm người. Triệu Bất Khí thấy thế bước lại hài hước nói vui với Sái Hạnh, nên anh ta mới thoát một trận roi vọt.

Mã Bộ chuyên bố trí ngựa, kiệu, chắc anh ta biết Lãnh Tương và A Từ đi đâu.

Anh bèn thúc ngựa đi ra phía ngoài Nam Huân môn, đến nhà Sái Hạnh. Nhà này có tên là “Lễ Hiền trạch”, năm xưa hậu chủ của triều Nam Đường là Lý Dục sau khi bị bắt thì hoàng đế Thái Tông ban cho khu nhà này mà ở, thực ra là giam lỏng. Thời gian trôi đi, nhà cũng được tu sửa mở rộng, rất đẹp rất hoành tráng, nay triều đình đã ban cho Sái Hạnh. Triệu Bất Khí đi đến cửa bên bảo môn lại vào gọi Mã Bộ.

Lát sau Mã Bộ ra, thấy Triệu Bất Khí, anh ta vội vái chào: “Triệu đại nhân...”

Triệu Bất Khí vội ngăn lại: “Không cần thiết! Ta muốn hỏi anh vài câu. Nào, ra đây.”

Cả hai đi ra chỗ vắng gần đó.

“Ở phố bắc Biện Hà có bà Lam bán tương, bà ấy có cô con dâu tên là A Từ, anh có biết không?”

“Tiểu nhân biết ạ. Hôm Thanh minh, tiểu nhân còn đến nhà ấy.”

“Anh đến đó có việc gì?”

“Cậu chủ nhà chúng tôi có người môn khách tên là Chu Các, hôm Thanh minh cả hai vợ chồng đi tảo mộ, vì không có kiệu nên cậu chủ nhà tôi sai tôi chuẩn bị ngựa, kiệu đưa đón họ. Lúc

về, đi qua nhà bà Lam, tiếng ồn làm cho con bò sợ hãi chạy lồng lên đá phải đứa cháu bà Lam. Hình như vợ chồng Chu Các khá quen với bà ấy...”

“Thì ra là thế, lúc ấy ta cũng đứng gần đó, rất loạn nên không để ý đến anh. Ta muốn hỏi thêm, có phải vợ Chu Các là Lãnh Tương đang ở trong nhà này không?”

“Đúng ạ! Mới đón về đây vài hôm.”

“Con dâu bà Lam, cô A Từ thì sao, cũng ở đây à?”

“Giữa tháng giêng cô ta bị biến thân ở chùa Lạn Kha rồi mà?”

“Sau đó, anh có nhìn thấy A Từ không?”

“Không. Cô ta biến mất rồi thì tiểu nhân nhìn thấy sao được?”

“Câu cuối cùng: anh có thể tìm cách để ta gặp Lãnh Tương không?”

“Thế thì... à, sáng sớm mai cô ấy sẽ đi Quan âm viện thắp hương, đã dặn tiểu nhân chuẩn bị kiệu. Ngài có thể đến đó gặp cô ấy.”

“Được! Đa tạ.”

“Tiểu nhân không dám ạ! Ngài đã cứu tiểu nhân, ngài cần gì xin cứ sai bảo.”

...

Triệu Bất Vưu về nhà, lấy giấy bút ra viết thư cho Cổ Đức Tín, rồi cho gọi Ất Ca, sai cậu ta đưa đến nhà một người bạn làm về thư tín ở nha môn nhờ anh ta chuyển thư cho Cổ Đức Tín đang ở miền nam.

Triệu Bất Vưu ngồi trong phòng nghĩ ngợi tỉ mỉ về mọi chuyện trong vụ Mai thuyền, Lang Phồn và Chương Mỹ. Có lẽ có thể khẳng định Chương Mỹ và Lang Phồn tuy đều đi phủ Ứng Thiên nhưng hai người đều không biết rõ công việc của nhau.

Lang Phồn và Cổ Đức Tín, vì một nguyên nhân nào đó, bàn nhau đi làm một việc gì đó, chắc có liên quan đến Mai thuyền. Lang Phồn cũng vì nó mà bỏ mạng. Dù xác anh được tìm thấy trên con thuyền khách mới, nhưng các chốt kiểm soát thuế quan trên sông Biện Hà đều không ghi nhận hành trình của nó; con thuyền khách ấy được đóng mới ở ngay Biện Lương và chưa từng đi xa. Lang Phồn cũng như các hành khách khác trên Mai thuyền vốn đều ngồi trên Mai thuyền; sau khi Mai thuyền biến mất thì mới bị di chuyển sang con thuyền mới.

Về Chương Mỹ, anh ta đi phủ Ứng Thiên là vì Tống Tề Dụ. Giản Trang đã nghe được từ người khác về ngôi nhà của Lương thị lang, cái địa chỉ ấy chắc phải có nguyên do bí mật nào đó, Chương Mỹ cũng nhận ra điều bất ổn trong đó nên mới bịa ra bức thư giả mạo, thay đổi địa chỉ, lừa Tống Tề Dụ đi Ninh Lăng, còn anh ta thì đi phủ Ứng Thiên điều tra ngôi nhà của Lương thị lang. Có lẽ cái địa chỉ đó là một cạm bẫy, vì thế mà Chương Mỹ đã mất tâm mất tích, thậm chí đã bỏ mạng giống như Lang Phồn.

Ngẫm nghĩ hồi lâu, Triệu Bất Vưu bỗng nhớ đến tình tiết này: bút tích.

Giang Độ Niên mô phỏng chữ viết của Liên Quan để viết bức thư giả. Chương Mỹ nhận ra điều bất ổn, nên lại viết một bức thư giả đánh tráo bức thư mà Giang Độ Niên viết. Mỗi bức thư

của Liên Quan, có lẽ Tống Tề Dụ đã đọc lại hàng trăm lần, muốn bịa ra bức thư theo kiểu chữ của Liên Quan để lừa Tống Tề Dụ, là điều cực khó. Giang Độ Niên có thể làm được nhưng Chương Mỹ thì không, dù anh cũng từng luyện thư pháp, nhưng công lực của anh chưa đủ tầm bắt chước y như thật. Nhưng Tống Tề Dụ đã bị lừa! Hôm đó Triệu Bất Vưu cũng đã đối chiếu rất tỉ mỉ bút tích hai bức thư thật và giả mà không thể nhận ra sự khác biệt. Hay là bức thư đó chính là của Liên Quan viết?

Không! Cô ấy không có lý gì lại viết bức thư “lừa hôn nhân”. Còn nữa, Chương Mỹ có thể thó thư thật của Liên Quan rồi nhờ Giang Độ Niên viết, nhưng Tống Tề Dụ luôn cất kín thư của Liên Quan và chưa từng cho Chương Mỹ, Trịnh Đôn xem. Thư cất trong hộp gỗ đặt trong tủ khóa lại, luôn cầm theo cả đôi chìa khóa. Chương Mỹ không thể thó được.

Thế này thì quá mâu thuẫn. Chương Mỹ chưa từng xem thư của Liên Quan mà có thể mô phỏng bút tích?

Nghĩ đau cả đầu... rồi anh bỗng giật mình: trừ phi...

9 bức thư của Liên Quan mà Tống Tề Dụ nhận được đều là thư giả - chúng đều xuất phát từ bàn tay của Chương Mỹ!

Chương Mỹ mô phỏng thể chữ tiểu Khải của Vệ phu nhân^[92] mà viết thư giả của Liên Quan!

Làm thế, Chương Mỹ không cần đánh cắp thư thật của cô, tiếp tục viết một bức rồi đưa cho Giản Trang. Chương Mỹ cũng dùng bức thư do mình viết để đánh tráo thư giả do Giang Độ Niên viết, không cần mô phỏng ai.

Cũng tức Tống Tề Dụ chưa từng nhận được thư của Liên Quan.

Nhưng, tại sao Chương Mỹ phải bịa ra thư của Liên Quan?

Triệu Bất Vưu suy đi nghĩ lại mãi cũng không đoán ra nguyên nhân.

Lúc này Ôn Duyệt bưng vào cho anh bát canh ngọt. Anh đón lấy nhưng chưa uống vội, anh kể cho vợ nghe một lượt đã.

Nghe xong Ôn Duyệt rất kinh ngạc, ngẫm nghĩ hồi lâu rồi bỗng nói: “Giản Trinh!”

“Giản Trinh?” Triệu Bất Vưu không hiểu ý.

“Có lẽ Chương Mỹ từ lâu đã âm thầm say mê Giản Trinh nhưng vợ chồng Giản Trang lại lựa chọn Tống Tề Dụ...” Ôn Duyệt thở dài. “Nếu đúng Chương Mỹ có ý đó thật thì anh ấy cũng rất hiểu tình thế. Nếu anh ấy đánh bạo ngỏ lời dạm hỏi thì sẽ thế nào? Vốn là bạn thân với nhau, Giản Trang ừ hoặc từ chối đều không hay, sau đó sẽ khó mà đối diện nhau. Chương Mỹ biết Tống Tề Dụ rất lưu luyến cô gái Liên Quan, nên anh ta viết thư giả của Liên Quan gửi cho Tống Tề Dụ, dùng cái mẹo này để ràng buộc con tim của Tống Tề Dụ, như thế, Tống Tề Dụ sẽ thờ ơ với Giản Trinh. Nếu kéo dài tình trạng lửng lơ này độ một năm, thì vợ chồng Giản Trang cũng sẽ chấm dứt ý định chiêu mộ Tống Tề Dụ. Khi đó Chương Mỹ có thể dạm hỏi Giản Trinh một cách suôn sẻ.”

“Có lý! Nếu không, các sự việc đã xảy ra sẽ không sao giải thích nổi.”

“Xem ra, Chương Mỹ rất thuần khiết chung tình, tình cảm đã nảy nở thì sâu nặng hơn bất cứ ai. Có lẽ anh ấy lần đầu tiên nặng lòng nhi nữ, tình cảm đã trào dâng thì không thể kiềm chế, cho nên anh ấy mới làm cái chuyện rất kỳ quái này. Nhưng... năm

xưa chính huynh cũng thế còn gì?” Ôn Duyệt nhìn Triệu Bất Vưu. “Trước khi huynh đến nhà muội dám hỏi, huynh muốn làm nổi bật chính mình nên đã bố trí vài ba người kỳ dị lần lượt đến nhà muội dám hỏi trước, cha mẹ muội quá ngán mấy người ấy... Sau đó huynh mới xuất hiện thì cha mẹ muội đương nhiên cảm thấy huynh là viên ngọc sáng ngời giữa đám gạch ngói tầm thường kia.”

“Ha ha... vì hồi đó tôi sợ vết sẹo trên mặt tôi sẽ khiến cho nhạc phụ, nhạc mẫu phát khiếp.”

Hai vợ chồng nhìn nhau tình tứ, bồi hồi. Ôn Duyệt vốn đang còn chút bực mình, lúc này đôi má cô ửng hồng, ánh mắt long lanh, e thẹn, không gợn một chút giận hờn nào nữa. Triệu Bất Vưu hứng khởi, xúc động nắm tay Ôn Duyệt.

Bỗng bên ngoài vọng vào tiếng Biện Nhi gọi: “Anh ơi!” Ôn Duyệt và Triệu Bất Vưu rảo bước ra nhà ngoài.

Biện Nhi mặt đỏ gay, trán lấm tấm mồ hôi, nói to: “Lang Phồn bị Đổng Khiêm giết! Bác Đổng bị Hầu Luân giết!”

Ôn Duyệt nghiêm khắc nói: “Cô vẫn còn dám đàn ông hoàng trở về nhà kia đấy?”

Biện Nhi lè lưỡi, thưa: “Chị ơi, em có lỗi. Nhưng em không thể không đi, và đã có được thu hoạch rất lớn!”

Ôn Duyệt chỉ biết lắc đầu. Mặc Nhi rót cho Biện Nhi cốc nước trà nguội, Biện Nhi uống xong định nói tiếp nhưng Hầu Cẩm từ nhà trong bước ra, Biện Nhi kéo cô lại ngồi bên cạnh, mỉm cười: “Chị Cẩm, Đổng công tử đã trở về rồi!”

Hầu Cẩm lo lắng: “Cô vừa nói anh ấy...”

“Chị đừng sợ. Tôi cảm thấy Đổng công tử không phạm tội.”

Rồi Biện Nhi kể lại mọi chuyện về Đồng Khiêm, cuối cùng cô nói: “Anh ấy nói, sau khi giết Lang Phồn, anh ấy rất hoảng sợ không biết nên làm gì. Rồi thuyền về đến Biện Lương, dừng ở chân cầu phía bắc cầu vòm. Anh ấy lên mở cửa ra, thấy các phu thuyền đầu và đuôi thuyền đang bận rộn tíu tít. Để tránh bị chú ý, anh ấy cởi áo gấm, cúi đầu đi ra, không bị ai để ý. Anh lên bờ, không dám về nhà, anh đến một gia đình nông dân tạm lánh, trước kia anh từng giúp đỡ họ. Rất nhớ cha, cách vài hôm anh lại nhờ người đến hỏi thăm tình hình ông cụ, sáng nay họ vào thành rồi quay lại báo anh biết tin dữ, anh vội trở về nhà... Anh ơi, chắc không thể kết tội Đồng công tử giết người?”

Triệu Bất Vưu: “Nếu sự việc đúng là thế thì chỉ là tự vệ chính đáng chứ không có tội.”

Hầu Cẩm đang rất lo lắng, cô cảm nhận như mình cũng trải qua các sự việc như Đồng Khiêm, lúc này cô đã tạm yên tâm. Nhưng cô lại rất buồn vì anh trai Hầu Luân đã giết cha Đồng Khiêm.

Biện Nhi giải tỏa cho cô: “Anh ta xử tệ với Hầu Cẩm như thế, chẳng đáng là mặt anh trai nữa. Những hành vi như vậy là không thể chấp nhận và cũng không thể thoát tội. Anh ta phải tự chịu trách nhiệm, Tào công tử và Trì Liễu Liễu đã báo quan, tôi và Diêu Hòa vừa đến nhà chị, không thấy Hầu Luân, chắc đã bỏ trốn rồi. Đồng công tử đã trở về rồi, tôi nghĩ từ nay chị nên quên ông anh kia đi, và liệu mà giữ mình.”

Hầu Cẩm gật đầu nhưng cô cũng không cầm được nước mắt. Ôn Duyệt vỗ về, rồi đưa cô vào nhà trong.

Triệu Bất Vưu cảm thấy rất buồn. Vốn dĩ không rõ nguyên nhân cái chết của Lang Phồn nhưng nay đã có được câu trả lời. Lang Phồn hành thích Đồng Khiêm đã là chuyện lạ, nhưng anh ta lại bị Đồng Khiêm giết, khiến người ta càng kinh ngạc. Dù sao thì Lang Phồn với biệt hiệu “Kiếm tử” quanh năm luyện kiếm, dẫu không thể sánh với con nhà võ nhưng cũng là nhân vật nổi trội trong đám sĩ tử.

Có lẽ những chuyện này cũng phản ánh thực lực võ công của Thái Tông. Kể khi Tống Thái Tông lo khai quốc, ngài muốn đề phòng bạo loạn nên mới trọng văn khinh vũ, ngay khi hành quân tác chiến, văn quan vẫn được thống lĩnh quân đội. Cho nên một trăm năm qua văn khí thịnh nhưng sức mạnh triều đình thì rất yếu. Nếu bị uy hiếp thì e sẽ đại bại ngay từ trận đầu, chẳng khác gì Lang Phồn.

Triệu Bất Vưu cảm thấy hối hận áy náy, từng có dịp độ chiêu với Lang Phồn, anh biết công lực của Lang Phồn chỉ là hào nhoáng bề ngoài nhưng anh không nỡ nói thẳng ra. Nếu anh đánh bạo nhắc nhở, huấn luyện cho Lang Phồn vài chiêu thì có lẽ Đồng Khiêm mới là người phải bỏ mạng. Họ đều là người lương thiện, bất cứ anh nào chết cũng là rất đáng tiếc.

Trước mắt vẫn còn nhiều bí ẩn cần làm sáng tỏ, Triệu Bất Vưu thở dài. “Biện Nhi có hỏi Đồng Khiêm xem anh ta đi trên con thuyền nào không?”

“Em đã hỏi, Đồng Khiêm nói: lên bờ rồi, ngoảnh lại nhìn thì thấy cánh buồm của thuyền đó thêu một bông hoa mai.”

“Là Mai thuyền?” Mặc Nhi kinh ngạc nói.

“Còn nữa. Em hỏi anh ngồi ở gian nào, anh ấy nói ngồi trong khoang nhỏ, phía bên đó có ba gian, anh ấy ngồi gian giữa bên trái.”

Mặc Nhi càng kinh ngạc: “Khang Du ngồi gian nhỏ bên trái của Mai thuyền, đi giết người khách mặc áo tím! Lẽ nào anh ta và Lang Phồn đều đi giết Đồng Khiêm? Khang Du không thành công, nhưng tại sao anh ta có được viên ngọc và hai cái tai?”

Biện Nhi: “Kỳ quái hơn nữa là, tai Đồng Khiêm còn bị bấm lỗ! Buổi tối hôm hàn thực, một nam trung niên đưa cái túi cho anh ta giữ. Hôm nay anh ta giao nó cho em. Mọi người xem đây.” Biện Nhi đưa cho Triệu Bất Vưu cái túi lụa xanh.

Triệu Bất Vưu mở túi ra xem, bên trong có một viên ngọc bóng láng, hơi to hơn viên ngọc của Khang Du, còn màu sắc thì y hệt.

Mặc Nhi hỏi: “Tại sao họ lại đi giết Đồng Khiêm? Tại sao lại bấm lỗ tai cho người ta? Hai cái tai mà Khang Du cầm về cũng bị bấm lỗ tai, đó là tai của ai?”

Lúc này có tiếng gõ cửa, Hà Trại Nương lập tức chạy ra.

“Ai đấy?”

“Tôi.”

“Tên là gì?”

“Triệu Bất Khí.”

“Triệu Bất Khí nào?”

“Người hay ngồi hàng ghế trên để xem ‘nữ Mạnh Bôn’ đấu võ, xem xong còn biếu cô ta một suất vịt hầm mà ăn.”

Hà Trại Nương bật cười mở cửa cho Triệu Bất Khí vào. Anh mỉm cười vỗ vai cô. “Cô đổi sang nghề làm môn thần từ khi nào thế?”

Hà Trại Nương bưng miệng cười.

Triệu Bất Khí ngồi xuống: “Lại có anh nào đó được bấm lỗ tai à?”

Biện Nhi cười, hỏi: “Anh Hai nói ‘lại có’ là ý gì thế?”

“Tôi đứng ngoài cửa nghe thấy Mặc Nhi nói là nam giới bấm lỗ tai. Tôi đang tra một vụ án cũng có tình tiết đó, là vụ anh chàng Đinh Đán giống hệt Hà Hoán...”

Rồi Triệu Bất Khí hào hứng kể lại một lượt, cuối cùng đặc ý nói: “A Từ biến thân, là một trò rất hay ho!”

Mặc Nhi kêu âm lên: “Anh hai thực tài ba! Phức tạp như thế mà anh tra ra được!”

Biện Nhi mỉm cười: “Anh ấy ưa hài hước, gặp vụ án anh ấy thích tìm tòi lật đi lật lại coi như diễn kịch.”

Triệu Bất Vưu sững sốt: “Cứ như chú nói tức là Đinh Đán lên Mai thuyền rồi bị gã Tiết Hải đến phủ Ứng Thiên đánh tráo bằng Đồng Khiêm. Bốn anh em ta đi điều tra bốn vụ án, rốt cuộc vẫn là cùng một vụ án!”

Triệu Bất Khí chưa hiểu lắm: “Sao lại là cùng một vụ?”

Biện Nhi nhanh miệng kể tóm tắt các vụ Mai thuyền của Triệu Bất Vưu, vụ túi thơm của Triệu Mặc Nhi, vụ Phạm lâu của mình, rồi mỉm cười: “Anh hai xem, có phải là cùng một vụ án không?”

Triệu Bất Khí nghe xong cười vang. “Thế này đúng là... cả nhà đấu nhau lại cùng làm một vụ án thật! Ha ha...”

Triệu Mặc Nhi: “Lúc này chúng ta nói Khang Du và Lang Phồn lên Mai thuyền để giết Đồng Khiêm, xem ra Đinh Đán là người họ muốn giết nhưng đã bị đánh tráo bằng Đồng Khiêm. Đinh Đán chỉ là một tên vô lại, sao họ phải tốn sức để đi giết hắn nhỉ?”

Triệu Bất Khí: “Người cần giết là Hà Hoán chứ không phải Đinh Đán. Hà Hoán đã giết thuật sĩ Diêm Kỳ nên bị xử lưu đầy đảo Sa Môn, dọc đường bị đột tử, rồi được một viên ngoại cứu sống, ông ta bảo Hà Hoán đi làm một việc... à, không đúng! Nếu định giết Hà Hoán thật thì cần gì phải cứu anh ta? Huống chi, lúc đó Hà Hoán mang danh phận Đinh Đán. Và có lẽ những người kia cũng không biết đêm đó Hà Hoán đã về đến nhà bà Lam, đã đổi danh phận với Đinh Đán.”

Biện Nhi hỏi: “Còn A Từ thì sao đây?”

Triệu Bất Vưu: “Đã biết cô ấy bị bắt về phủ của Sái Hạng, thì sẽ dễ làm thôi.”

“Không dễ đâu!” Triệu Bất Khí lắc đầu. “Anh định báo quan phủ à? Trước mắt, chúng ta chưa có bằng chứng xác đáng. Sái Hạng là đồ sâu bọ hái hoa thật nhưng hắn có đầu óc cẩn thận xảo quyệt của dòng họ Sái. Mã Bộ trông coi ngựa, kiệu của nhà ấy mà cũng không biết chuyện A Từ, chúng tớ Sái Hạng đã lường trước cả rồi, hắn không dùng phương tiện của nhà để đón A Từ về phủ. Hắn sẽ đổ tội cho Chu Các, rồi giấu nhem A Từ. Chúng ta sẽ rất khó tìm ra cô ấy.”

Biện Nhi băn khoăn: “Vậy ta nên làm gì?”

Triệu Bất Khí cười: “Mai, tôi sẽ đi gặp Lãnh Tương, căn vặn cô ta, sau đó sẽ nghĩ thêm. Phải trừng trị con sâu họ Sái kia đến nơi mới được!”

Mọi người tiếp tục bàn bạc nhưng vẫn chưa hiểu tại sao bọn người kia muốn giết Đinh Đán, và càng không hiểu tại sao lại bám lỗ tai cho Đồng Khiêm, Đinh Đán. Tai của hai người đều không bị cắt, thế thì đôi tai mà Khang Du lấy về là tai của ai?

Triệu Bất Khí bỗng nghĩ đến một chuyện: “Tôi phải đến xem gã Đinh Đán, tôi dùng kế khiến cho hắn và thằng bạn chó má Hồ thiệp nhi choảng nhau, tôi đã hé lộ cho thằng Tiết Hải mũi to biết chỗ ở của Đinh Đán, chưa rõ Đinh Đán sinh tử ra sao. Nếu hắn vẫn còn sống thì tôi sẽ hỏi thêm được vài điều.”

Rồi anh đứng dậy đi ra. Ngoài ngõ, tiếng vó ngựa nhanh chóng biến mất.

...

Triệu Bất Vưu ăn cơm xong, bước ra sân. Gió đêm nhẹ đưa, ánh trăng bàng bạc trải khắp.

Anh ngẩng nhìn vầng trăng, nghĩ ngợi. Hiện giờ bốn vụ án chập lại làm một, đã sáng sửa hơn lúc đầu nhưng cũng tăng thêm bao nghi vấn, vụ việc càng phức tạp trải rộng. Nhất là sự kiện Mai thuyền bỗng dưng biến mất, vẫn không sao hiểu nổi.

Chị Hạ đang lách cách dọn dẹp trong bếp, anh nghe thấy tiếng mở ngăn kéo, âm thanh này khiến anh nghĩ ngợi...

Đúng vào lúc này có tiếng gõ cửa, rất khẽ, Hà Trại Nương thì đang ở nhà trong với Ôn Duyệt, Triệu Bất Vưu bèn bước đến cửa: “Ai đấy?”

Giọng ngoài đó rất nhỏ: “Bất Vưu huynh, tôi Chương Mỹ đây mà!”

CHƯƠNG 10

Đi vào chỗ chết

*Nhân chi sinh, bất hạnh, bất văn quá; đại bất hạnh, vô sỉ.
Tất hữu sỉ tắc khả giáo; văn quá, tắc khả hiên.*^[93]

• Chu Đôn Di

Chương Mỹ không còn mặt mũi nào để nhìn ai, do dự mãi, anh mới nhân khi tối trời lén đến gặp Triệu Bất Vưu.

Cha anh tuy là thương nhân nhưng ông vẫn ngưỡng mộ công danh, vợ ông cũng là con gái gia đình quan lại. Chương Mỹ chào đời, khi đã biết nói ông đã mời thầy đến nhà làm gia sư dạy bảo cho. Con của thương nhân vốn không được dự thi khoa cử, cha anh đã quyên tặng lương thực cho triều đình để mua được hàm quan không bổ nhiệm. Bà mẹ Chương Mỹ đã chứng kiến bao thăng trầm của chốn quan trường nên bà chẳng mặn nồng gì, bà luôn giáo huấn anh dưỡng tâm cầu thiện. Cha anh luôn nể sợ bà.

Gia đình giàu có chẳng thiếu thốn, Chương Mỹ được thấm nhuần cách giáo dưỡng của mẹ, tính tình anh trầm tĩnh, giữ Lễ. Các vị gia sư đều rất mến cậu học trò Chương Mỹ nên họ rất tận tâm dạy bảo cho anh lý tưởng Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, và tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ.

Hồi nhỏ anh đọc cuốn “Tây minh” của Trương Tái, có câu “Năng lượng, tinh hoa của trời đất được nạp vào thân ta; dân chúng là đồng bào của ta, muôn vật đều liên quan đến ta”, anh thấy tầm nhìn của mình được rộng mở, thiên, địa, người và vật đều là nhất thể không tách biệt. Thế gian này là của mình, ấm lạnh ra sao cũng là của mình. Mình thiện, thì chúng sẽ thiện, mình ác thì chúng sẽ ác; mình phải có tâm bảo vệ thế gian này. Kể từ đó anh nuôi chí hướng tôn Khổng Mạnh là thầy, coi thiên hạ là việc của mình.

Vào học trường đồng ấu, anh kết bạn với Tống Tề Dụ và Trịnh Đôn; Tống Tề Dụ phóng khoáng khác thường, Trịnh Đôn chất phác chí thiện, cả ba rất hợp nhau, thân như anh em và cùng ăn cùng ở, cùng học hành suốt hơn chục năm trời. Được đọc sách và có bạn ở bên Chương Mỹ rất thỏa mãn. Nhưng sau khi về Biện Lương học trường Thái học, tất cả đã dần khác đi.

Chương Mỹ ưa tĩnh, nhưng kinh thành lại rất hỗn tạp, kể cả trong trường Thái học, tâm tư thầy trò cũng chẳng ai giống ai. Anh luôn cảm thấy lợi lộc và quyền thế tác động khiến con người ganh đua nhau, rồi anh dần cảm thấy xa lạ, anh dần dựng nên hàng rào cho mình để ngăn cách những phiền nhiễu bên ngoài. Cũng may, ít lâu sau anh kết giao với nhóm Giản Trang và có được một khoảng không gian thanh tĩnh.

Trong chuỗi biến hóa này, Chương Mỹ rất dè chừng Tống Tề Dụ. Anh ta vốn ưa tự do, về đến Biện Kinh thì lại càng phóng túng, có thể tiếp nhận đủ thứ tốt xấu không chê. Thoạt đầu anh tưởng đó chỉ là cá tính nên cho qua, nhưng rồi anh thấy Tống Tề Dụ rất hăm hở đối với Tân pháp, tuyên bố “nếu không biến pháp

thì sẽ vong quốc”. Anh không chịu đựng nổi nữa. Đồng thời, giữa anh và Tống Tề Dụ còn xuất hiện một người: Giản Trinh.

Khi mới quen Giản Trang, Chương Mỹ đã nghe nói Giản Trinh hiền thực thông minh, em gái giống anh, chắc là đúng không sai. Nhưng Chương Mỹ vẫn dốc sức học tập chứ chưa có ý muốn lấy cô. Một hôm anh, Tống Tề Dụ và Trịnh Đôn đến chơi nhà Giản Trang, mọi người đang ngồi ngoài sân bàn luận về quan điểm “tám lòng của con dân” của Mạnh Tử thì nghe thấy tiếng sột soạt trên ngọn tường. Thì ra có một cánh điều bị mắc trên ngọn cây. Rồi thấy hai đứa trẻ đến gõ cửa, tiểu thiếp Ô Mi ra mở cửa. Hai đứa trẻ xin lấy giúp cánh điều xuống. Ô Mi lấy ra cái thang, Chương Mỹ thấy thế bèn chạy ra giúp đỡ. Anh trèo lên thang, gỡ cánh điều rồi chuẩn bị bước xuống, anh ngoảnh lại thì nhìn thấy một cô gái ngồi tĩnh tại trên chiếc ghế tre bên khóm trúc ở sân sau, tay cầm cuốn sách. Cô mặc đồ vải xanh ngồi trước khóm trúc biếc, trông rất nền nã.

Chương Mỹ không dám nhìn lâu, vội xuống thang, nhưng bức tranh trong sáng ấy mãi ghi dấu ấn trong lòng anh.

Kể từ đó anh rất hay nghĩ đến cô gái đó, chắc chắn cô là Giản Trinh em gái Giản Trang. Anh chưa từng biết mẫu thân mình hồi trẻ trông thế nào nhưng tin rằng bà đã từng như cô, lần đầu tiên lòng anh trỗi dậy một tình cảm lứa đôi. Nhưng cha mẹ anh đang ở tận Việt Châu xa xôi, anh cần phải về thừa chuyện. Anh tạm viết thư về cho cha mẹ về chuyện dạm hỏi cưới xin.

Biết tin cha của Ô Mi là Ô Tuyên Nghĩa sắp đi Việt Châu để mua hàng hóa, Chương Mỹ bèn đến nhà họ Ô nhờ ông ta chuyển hộ thư. Đến nơi anh gặp Ô Mi cũng về thăm nhà. Ô Mi là người xởi lởi, anh trò chuyện mấy câu rồi lái sang chuyện Giản Trinh.

Ô Mi rất khen ngợi Giản Trinh, Chương Mỹ nghe sướng mê. Rồi Ô Mi hé lộ: Giản Trang và Lưu thị đã ngầm Tống Tề Dụ là chàng em rể tương lai. Chi tiết này khiến Chương Mỹ gần như chết đứng, đồ ể, cứng họng. Anh gượng xã giao vài câu rồi cáo từ. Dọc đường anh xé bỏ bức thư đã chuẩn bị.

Đi về trường Thái học trong tâm trạng ngao ngán, rồi anh chợt thấy Tống Tề Dụ đang bước lại. Hồi đó Chương Mỹ và Tống Tề Dụ đã mấy lần tranh luận về Tân pháp Cựu pháp, anh cảm thấy khó chịu với anh ta. Nhưng Tống Tề Dụ thì không bận tâm, cười hề hề vỗ vai Chương Mỹ hỏi anh vừa đi đâu về? Nhớ đến mấy câu của Ô Mi lúc trước, anh thấy nóng mặt định nổi xung nhưng đã nén lại vì lúc này Trịnh Đôn cũng bước đến. Tống Tề Dụ rủ cả hai đi ngắm hoa cúc ở am Kiến Long. Anh tán thành cùng đi, vì muốn nhân đây thăm dò tâm tư Tống Tề Dụ.

Cả ba đi đến am Kiến Long. Thực ra hoa cúc đã nở và đang héo dần, chẳng đáng xem nữa. Tống Tề Dụ bèn rủ hai bạn lên Cạn Nguyệt lâu ngồi uống trà. Đây là lần thứ hai họ đến Cạn Nguyệt lâu, anh thấy hơi khó hiểu: Tống Tề Dụ vốn rất tiết kiệm sao bỗng bạo tay chi tiêu thế này? Và anh ta luôn không ngớt nhìn sang khu nhà Sái Kinh ở phía đối diện như đang chờ đợi điều gì đó. Nhà Sái Kinh chỉ có phú quý, còn phải nhìn gì nữa? Tống Tề Dụ tán thành Tân pháp, Sái Kinh ra sức áp dụng Tân pháp, hai bên “đồng khí tương cầu.”^[94] Chương Mỹ nghĩ mà lộn ruột nhưng cố nén lại.

Lúc sắp ra về, Tống Tề Dụ bỗng thở than nói: “Đến giờ vẫn chưa tìm hiểu được gia thế của Liên Quan cô nương...” thì Chương Mỹ mới hơi nhẹ nhõm - bởi vì Tống Tề Dụ chưa quan tâm đến Giản Trinh.

Về sau, vì muốn nghe ngóng tin tức về Giản Trinh, Chương Mỹ thường đến nhà họ Ô, nếu lại gặp Ô Mi về thăm nhà thì anh sẽ gợi mở để cô kể thêm về Giản Trinh. Ô Mi nói Giản Trinh thông minh tinh tĩnh, và còn giỏi hội họa, soạn Từ khúc. Chương Mỹ vội bảo Ô Mi thử đọc một bài Từ, Ô Mi có trí nhớ tốt nên có thể đọc luôn một bài với những câu chữ buồn thương u uẩn, âm vận chẳng thua kém nữ sĩ Lý Thanh Chiếu hiện thời. Chương Mỹ nghe say sưa, như ngày xuân được nhấp mỹ tửu.

Ô Mi nói Giản Trinh đang chờ Tống Tề Dụ đến đàm hỏi nhưng chưa thấy anh ta thể hiện. Còn Tống Tề Dụ thì hình như cũng đang dần quên Liên Quan. Tình hình này khiến Chương Mỹ càng thêm lo lắng. Sau này anh mới nghĩ ra: dù Tống Tề Dụ lãng quên Liên Quan thì cũng chưa chắc anh ta sẽ quan tâm đến Giản Trinh... nhưng hiện giờ lòng Chương Mỹ chỉ có Giản Trinh, anh cho rằng mọi người nhất là Tống Tề Dụ, đều như anh - chỉ chung tình với Giản Trinh.

Anh nghĩ bụng: mình không thể để cho Tống Tề Dụ lãng quên cô nàng Liên Quan ấy. Mình phải làm gì để anh ta không quên cô ta?

Một hôm anh nghe Tống Tề Dụ ngẫu hứng ngâm câu thơ “Chẳng biết thư nên gửi đến ai, Cánh én biết đâu mà truyền gửi”, anh cho rằng Tống Tề Dụ đang mong thư của Liên Quan, anh liền nảy ra ý tưởng: viết thư giả, gửi cho Tống Tề Dụ.

Nhưng đó là việc làm rất tệ hại thất đức, anh vội gạt ngay ý nghĩ này. Nào ngờ sau đó ít hôm anh đến nhà họ Ô thì lại gặp Ô Mi, cô ta nói: “Nếu Tống Tề Dụ không ngỏ ý thì cô sẽ thúc giục anh ta”. Chương Mỹ vội can ngăn rằng hình như Tống Tề Dụ đã

có ý trung nhân. Ô Mi hỏi cụ thể là ai, thì anh nói: tôi cũng không rõ, cần phải hỏi Tống Tề Dụ.

Nếu Ô Mi biết Tống Tề Dụ mới chỉ gặp Liên Quan có một lần thì cô sẽ khuyên can anh ta. Chương Mỹ nghĩ vậy, anh bèn lập tức bắt tay thực hiện các bức thư giả của Liên Quan.

Chương Mỹ xưa nay không muốn tốn sức lực vào thơ từ ca phú, nhưng bức thư giả cần có nét chữ kiểu con gái thì hết sức khó khăn, dù thư chỉ ngắn vài trăm chữ, còn khó làm hơn viết văn khi đi thi. May sao ngày trước anh đã từng luyện thư pháp kiểu Vệ phu nhân, nên rốt cuộc anh cũng hoàn thành thư giả. Sau đó anh ra phố chi mấy đồng tiền cho một người lạ mặt, nhờ cầm thư đến đưa cho môn lại trường Thái học.

Ngay chiều hôm đó Tống Tề Dụ khoái chí đi tìm Chương Mỹ và Trịnh Đôn khoe rằng đã nhận được thư của nàng Liên Quan! Nhìn vẻ mừng rỡ của Tống Tề Dụ, Chương Mỹ biết kế sách của mình đã ứng nghiệm nhưng lòng anh rất áy náy vì mình chưa từng làm chuyện mờ ám như thế này.

Có câu nói không sai: làm việc thiện như lên núi cao, làm điều ác như xuôi dòng nước. Viết bức thư thứ nhất áy náy ít hôm, rồi anh tiếp tục viết bức thứ hai, thứ ba... còn Tống Tề Dụ thì hoàn toàn tin là thật và ngày càng si mê Liên Quan.

Cho đến cuối năm ngoái, Ô Mi bỗng cầm hai bức tranh đến gặp Chương Mỹ, nói là tranh của Giản Trinh. Máy mẫu ruộng “học điền” mà Giản Trang vẫn dựa vào để sinh tồn sắp bị thu hồi đến nơi, Giản Trinh thấy thế bèn nhờ Ô Mi đi tìm người môi giới để bán tranh, hỗ trợ gia đình.

Chương Mỹ mở ra xem, là tranh sơn thủy, bút pháp rất tinh tế, bay bướm, tranh rất có hồn, đáng gọi là danh tác. Ngạc nhiên khi biết Giản Trinh còn có biệt tài hội họa, Chương Mỹ càng mừng rỡ, anh lập tức cầm tranh đến cho một vị nhà nghề xem, người ấy ca ngợi hết lời nói rằng tài nghệ này có thể sánh ngang các họa sĩ hàng đầu trong cung đình, chỉ hiềm tác giả chưa có tiếng tăm e không bán được giá cao.

Dù sao Chương Mỹ cũng vẫn rất vui, thực ra anh muốn chính mình giữ lại, anh chỉ cần nghe nhà nghề đánh giá chứ không định đem bán. Rồi anh viết thư cho cha, xin tiền để mua tác phẩm thư họa nổi tiếng, cha anh liền gửi cho anh 300 quan tiền. Anh “mua lại” hai bức tranh này của Giản Trinh cất ở nhà một người anh họ, thỉnh thoảng anh đến xem ngắm, càng ngắm càng mê.

Giản Trinh đã dùng số tiền đó mua ít ruộng đất để cả nhà có chút thu nhập sinh tồn.

Còn Tống Tề Dụ? Anh suốt ngày ngơ ngẩn vì nhận được thư của người trong mộng và cũng dần lãng quên Giản Trinh.

Đúng vào dịp này thì xảy ra cuộc “luận chiến”, Tống Tề Dụ chưa bao giờ cuồng ngạo như lần này, một chọi bảy, anh ra sức biện luận cho Tân pháp. Giản Trang lập tức tẩy chay Tống Tề Dụ, bảy người còn lại vừa buồn lại vừa tức. Họ hồi tưởng Tư mã Quang năm xưa đã tin nhầm vào Sái Kinh để rồi Tân pháp lại ngóc đầu dậy. Lập luận của Tống Tề Dụ còn cứng rắn hơn cả Sái Kinh, nếu không ngăn chặn anh ta thì e anh ta sẽ là mối họa sau này cho đất nước.

Cho nên cả bọn bắt đầu bàn cách chặn đứng Tống Tề Dụ. Trịnh Đôn nhắc đến Liên Quan cô nương, Điền Huống vốn giỏi đánh cờ liền nghĩ ra kế sách: ngày hàn thực sẽ lừa Tống Tề Dụ đi xa, để anh ta bỏ lỡ thi điện thí. Chương Mỹ nghĩ rằng đây là việc tốt “ngăn tai họa cho dân lành” nên anh chủ động đề xuất: lấy cấp thư của Liên Quan.

Thế là anh lại viết thư giả Liên Quan rồi đưa cho Giản Trang, Giản Trang lo cách hành văn của nam giới không chuẩn, bèn giao cho Giản Trinh viết bức thư giả sao cho đúng “khẩu khí” của Liên Quan. Sau đó Giang Độ Niên chép lại bằng lối chữ “của Liên Quan”. Chương Mỹ đọc thư, thấy ngắn gọn súc tích nhưng ý tứ rất sâu sắc, anh thầm nghĩ: nếu đây là thư Giản Trinh viết cho mình thì vui biết mấy!

Trong thư, địa chỉ nhà Lương thị lang ở phủ Ứng Thiên là do Giản Trang cung cấp, Chương Mỹ hỏi “sao anh biết được” thì Giản Trang hơi ngớ ra nhưng trả lời rằng mình ngẫu nhiên nghe được. Chương Mỹ băn khoăn, Giản Trang xưa nay luôn thẳng thắn đàng hoàng, luôn nói thẳng nói thật với mọi người chứ không úp mở nửa vời, anh chờ “ngũ tử” ra về rồi bèn hỏi lại lần nữa, Giản Trang bỗng phát cáu: “Anh sao thế? Tôi vừa nói rồi: ngẫu nhiên nghe được!”

Anh ta vốn nghiêm chỉnh đúng mực chẳng thất lễ với ai, nữa là giữa bạn bè với nhau?

Không tiện hỏi thêm nữa, Chương Mỹ chào rồi ra về. Đọc đường anh vẫn không quên thái độ vừa nãy của Giản Trang, không chỉ là nổi nóng mà còn có nét hận xen lẫn xấu hổ. Và còn

ẩn chứa những gì nữa? Anh tiếp tục ngẫm nghĩ... và chợt thấy ớn lạnh: ánh mắt ấy còn rờn rợn sát khí!

Đang giữa trời nắng mà Chương Mỹ phải rùng mình. Giản Trang đang nói dối. Anh ta không chỉ muốn Tống Tề Dụ bị lỡ thi diện thí mà còn muốn trừ khử để cắt đứt mối lo về sau. Vì, dù Tống Tề Dụ lỡ kỳ thi này thì ba năm sau vẫn có thể dự thi, và chắc chắn sẽ là thế, không ai ngăn cản nổi.

Tuy Chương Mỹ đã xung khắc với Tống Tề Dụ như nước với lửa nhưng vẫn có tình nghĩa mười mấy năm trời hết sức thân thiết, nên anh vẫn có thiện chí bảo vệ bạn. Huống chi, nhà Nho vẫn nói: Nhân nghĩa là gốc, phải có lòng trắc ẩn. Con người với nhau không thể làm những chuyện như vậy.

Nhưng anh vẫn có ý muốn cảnh cáo Tống Tề Dụ một phen. Anh nhớ rằng có người bạn học nói rằng: quan tri huyện Ninh Lăng đang muốn kén chồng cho cô con gái, anh bèn lại viết một bức thư giả Liên Quan - thay địa chỉ là huyện Ninh Lăng, rồi gửi cho Tống Tề Dụ.

Thư đã được gửi đi, Chương Mỹ ngồi nghĩ đến Giản Trang rồi lại thấy sợ, không hiểu Giản Trang lừa Tống Tề Dụ đi phủ Ứng Thiên... để làm gì?

Sáng hôm hàn thực, Đông thủy thất tử gặp nhau, ai cũng có nỗi niềm riêng nên chỉ lát sau đã giải tán. Chương Mỹ để ý Giản Trang vẫn có ánh mắt gờm gờm. Ra khỏi nhà Giản Trang, anh lững thững đi rồi đến trước cửa nhà họ Ô lúc nào không biết. Ô Mi cũng đang có mặt, cô về thăm cha mẹ để nhân ngày hàn thực. Nhắc đến Giản Trinh, Ô Mi than thở: “Nay Tống Tề Dụ và các anh khúc mắc với nhau thì khổ cho Giản Trinh, cô ấy từ

lâu vẫn ưng Tống Tề Dụ nhưng là phận gái thì đâu có thể nói ra? Còn anh Giản Trang thì rất cứng nhắc...”

Nghe câu này, Chương Mỹ toát mồ hôi. Lâu nay anh không tính đến tâm tư của Giản Trinh, ngỡ rằng tách được Tống Tề Dụ ra rồi mình sẽ nhờ bà mối đến dạm hỏi theo đúng lễ nghi là xong. Bây giờ, xem ra mình chỉ như đang chèo thuyền chỉ mãi chống đỡ sóng gió, mà không nhận ra thuyền đã bị thủng đáy...

Anh ngao ngán ra về, như kẻ mất hồn đi trên phố, cảm thấy mình sống hơn hai chục năm mà chỉ là một cái xác rỗng tuếch. Không những thế, vì khát khao dục vọng mình dám gạt bỏ cả tín nghĩa và lừa dối bạn bè.

Đạo nhân nghĩa với người khác có lẽ chỉ là nói mồm thậm chí chỉ là bậc thang để kiếm tìm lợi lộc, nhưng với anh, kể từ hồi niên thiếu anh đã coi nó là nền tảng để lập thân, là chí hướng cuộc đời, nhân nghĩa còn lớn hơn cả sinh mạng.

Anh không ngớt tự vấn lương tâm, tự hỏi: gã Chương Mỹ đây hoài bão năm xưa, biến đi đâu rồi?

Bước đi chơi với, Chương Mỹ về đến bến sông Biện Hà, nhìn thấy một con thuyền chở khách đang đậu, chủ thuyền hô lên: “Thuyền đi phủ Ứng Thiên! Đi phủ Ứng Thiên...” Anh bỗng nhớ đến cái địa chỉ giả mà Giản Trang cung cấp. À, mình nên đi tra rõ sự việc này còn hơn là cứ đau đầu vô ích. Anh bèn lên thuyền.

Thuyền chạy ra khỏi Biện Lương, đêm không ngủ được, anh bước ra đuôi thuyền ngẩn ngơ nhìn mảnh trăng non trên bầu trời. Sáng sớm nay Tống Tề Dụ đã lên đường đi Ninh Lăng, nếu anh ta bị lộ ngày thi điện thí thật thì tội mình lại càng lớn. May

mà địa chỉ đã sửa thành Ninh Lăng, lộ trình ngắn, mong sao Tống Tề Dụ sớm phát hiện ra “mắc lỡm” rồi kịp thời quay về.

Anh lại nghĩ về mình, lúc này đi phủ Ứng Thiên nếu hơi bị chậm trễ một chút thì cũng sẽ không kịp trở về Biện Kinh để dự thi điện thí. Nhưng anh lại nghĩ: mình học hành, dự thi, với mục đích thực hiện nhân nghĩa, làm những việc hữu ích cho dân cho nước; nay mình đã sa ngã đến nước này rồi thì còn mặt mũi nào mà dự thi điện thí?

Còn cái địa chỉ giả ở phủ Ứng Thiên? Liệu có gì đang chờ đợi ở đó? Hay nó đúng là một cạm bẫy thật?

Cảm thấy sờ sờ nhưng anh lập tức trấn tĩnh. Sợ gì nhỉ? Sinh hay tử có gì đáng sợ đáng lo? Huống chi, nhà người đã giở thủ đoạn để lừa dối bạn, dù phải chết thay bạn thì cũng là đáng đời nhà người!

Thuyền đi xuôi dòng nên rất nhanh, sáng sớm hôm sau đã đến phủ Ứng Thiên.

Anh tìm đến nhà Lương thị lang, đứng trước cửa anh thấy hơi căng thẳng. Cố trấn tĩnh, anh đưa tay gõ cửa. Một nam giới to vạm, da ngăm ngăm ra mở cửa. Chương Mỹ tim đập mạnh, nhìn anh ta.

“Anh là Tống Tề Dụ à?”

Chương Mỹ gật đầu, anh ta mời vào. Trong sân lại có một nam giới mập mạp đang đứng. Cổng được đóng lại, hai gã bước đến tóm lấy anh lôi vào gian nhà phụ. Anh định phản kháng nhưng thư sinh chân yếu tay mềm thì lấy đâu ra sức vóc?

Hai gã ấn Chương Mỹ ngồi xuống cái ghế tựa, lấy dây thừng ra trói nghiền lại. Anh định hỏi họ thì một gã nhét luôn vào

mồm anh cái khăn tay. Sau đó gã kia thắp đèn dầu, cầm một cái kim bạc hơ trên ngọn lửa, mũi kim đỏ hồng lên, gã thứ nhất giữ chặt cổ anh, gã thứ hai lần lượt kéo dải tai anh ra rồi chọc kim vào. Đau rát, dải tai bị chọc thủng, anh cố sức giãy giụa. Rồi gã lại lấy ra một cái lọ thuốc nhỏ nhỏ chấm lên vết thủng, thấy man mát. Chương Mỹ sợ hãi, không rõ họ định làm gì mình.

Rồi một gã cầm lại chiếc áo gấm màu tím, gã kia cởi thùng cho anh, bắt anh thay áo. Sau đó họ nhét một cái túi gấm tím nhỏ nhỏ vào ngực anh. Tiếp theo, một gã rút dao đeo hông ra kề vào cổ anh, nói: “Lát nữa sẽ dẫn anh ra, nếu dám kêu một tiếng thì ta cắt cổ anh ngay.”

Chương Mỹ đành gật đầu. Hai gã kèm hai bên, đưa anh ra cổng. Ngoài ngõ đã có cỗ xe ngựa. Anh bị đẩy lên xe, hai gã cũng lên cùng. Xà ích ngồi phía trước đánh xe ra khỏi con ngõ, xe chạy khá lâu mới đỗ lại. Hai gã lại kèm anh xuống xe. Anh nhìn xung quanh, phía trước là mặt sông bao la, trên bờ có vô số quán nước. Nhiều con thuyền đang đậu sát bờ sông. Đây là một bến thuyền. Mặt trời hơi chênh chếch, đã quá giờ Ngọ gần sang giờ Mùi.

Hai gã vẫn kè kè đứng hai bên Chương Mỹ, một gã giả vờ thân mật, tay nắm vai anh, ép anh bước đến bờ sông rồi lên một con thuyền khách. Chương Mỹ ngẩng nhìn, thấy trên cánh buồm thêu bông hoa mai rất to. Chủ thuyền đứng ở đầu thuyền gật đầu với hai gã này nhưng không nói gì, chắc họ đã hẹn nhau cả rồi.

Hai gã kéo Chương Mỹ đi qua khoang lớn đang không có khách, chỉ có vài phu thuyền đang chuyển đồ vật. Họ đẩy Chương Mỹ vào một gian nhỏ ở giữa bên trái, rồi đóng cửa lại.

Hai gã ngồi sát nhau trên cái giường nhỏ, bảo Chương Mỹ ngồi ghé bên cạnh cái bàn. Rất khó chịu vì hai gã cứ nhìn anh chằm chằm, anh bèn ngoảnh nhìn ra cửa sổ, nghĩ ngợi lung tung, thấp thỏm bất an.

Tại sao Giản Trang lại đưa ra cái địa chỉ này là phủ Ứng Thiên? Mục đích là gì? Hai gã này định làm gì mình? Nghĩ mãi cũng không ra. Nhưng kể cũng là may, mình đã “thay thế” Tống Tề Dụ, anh ấy sẽ không bị trấn áp vô cớ như thế này.

Hình như có vài người khách vừa lên thuyền. Rồi thuyền bắt đầu đi, đi về hướng Biện Lương. Chương Mỹ càng lấy làm lạ, họ định làm gì nhỉ?

Lúc gần tối, hai gã áp tải anh gọi cơm, rồi cả ba cùng ăn. Ăn xong, có người vào thu dọn bát đĩa đem ra. Một gã khề nói với Chương Mỹ: “Hãy biết điều, cấm ho he, cấm cài then cửa. Bọn ta ở ngay sát vách, nếu anh dám kêu lên, dám chạy trốn thì ta sẽ cắt cổ ngay!”

Rồi cả hai gã đi ra, khép cửa. Chương Mỹ nghe thấy gian bên cạnh có tiếng mở cửa, chắc họ đã vào gian đó. Mình anh ngồi đây nhìn ra ngoài cửa sổ, rất bế tắc, không dám động đây, chẳng rõ tiếp theo mình còn gặp những chuyện gì nữa? Ngồi đến nửa đêm, anh đành nằm xuống giường rồi đi vào giấc ngủ.

Lúc trời chưa sáng, Chương Mỹ tỉnh giấc vì các tiếng động ở cánh cửa. Anh vội nhồm dậy, thấy cửa từ từ mở ra. Một bóng đen rón rén đi vào và khép cửa cài then lại. Ngoài kia, trời he hé sáng, trong khoang này thì vẫn tối om, Chương Mỹ mở to mắt thấy bóng đen đang tiến về phía mình, phía trước bóng đen hơi lấp lánh sáng. Không dám động đây, anh chỉ khề nhích người

vào sát vách gỗ trong cùng. Bóng đen bước sát lại, anh mới nhìn rõ hơn một chút: hăn mặt mũi cân đối, nhưng không phải một trong hai gã áp tải anh. Tay gã này đang cầm dao nhọn.

Lúc này gã giật mình vì nhận ra Chương Mỹ đã tỉnh giấc, gã vội kề dao vào cổ anh, nói nhỏ: “Cấm lên tiếng!”

Chương Mỹ nằm tựa lưng vách gỗ, không dám nhúc nhích. “Thích khách” nhìn anh thật kỹ rồi bỗng hơi sững sốt, kinh ngạc thì phải. Gã khẽ hỏi: “Anh là Sách tử Chương Mỹ à?”

Chương Mỹ gật đầu, nhưng chợt nhớ ra mình đang “mạo danh” Tống Tề Dụ nên lại lắc đầu.

Đôi mắt đối phương chớp chớp, hình như đang nghi hoặc, lưỡi dao đang ghì cũng hơi lỏng ra, gã đang do dự.

Chương Mỹ nhận ra sát khí trong ánh mắt của gã, anh cực sợ hãi. Mọi ngày vẫn hay nói đến hai chữ sinh tử nhưng lúc này anh mới thật sự cảm thấy cái chết kề bên, mình như đang rơi xuống vực sâu tối đen. Anh cựa quậy. Con dao kề cổ lại ghì xuống, hình như cứa vào da cổ, anh vội dừng lại, bất động. Định mở miệng nói nhưng cổ họng khô cong không thể ho he.

Anh bỗng nghĩ ra, người phải chết ở đây lẽ ra là Tống Tề Dụ.

Ý nghĩ hối hận lướt qua trong đầu, hối hận vì mình và Giải Trang cùng mấy người kia âm mưu hãm hại Tống Tề Dụ, hối hận vì mình dám liều lĩnh đi đến phủ Ứng Thiên. Bi thương và tuyệt vọng. Anh nhắm mắt lại, chết thì chết, ít ra cũng là chết thay Tống Tề Dụ, cái chết cũng có một chút giá trị.

Anh chờ một lúc. Hình như lưỡi dao đã rời cổ anh, anh vội mở mắt, thấy gã đang chăm chú nhìn anh, ngờ ngợ, rồi hỏi: “Có biết bơi không?”

Chương Mỹ dù chưa hiểu sẽ là gì, cũng gật đầu. Khi trước đến kinh thành anh bị mấy tên cướp đẩy xuống sông suýt chết đuối. Sau khi đến kinh thành anh đã chọn ngày hè nóng nực cùng Trịnh Đôn tìm khúc sông vắng vẻ tập bơi.

Gã khế nói: “Chui qua cửa sổ, nhảy xuống nước. Khế thôi.”

Nhìn ánh mắt gã, Chương Mỹ hiểu rằng gã không có ý hại anh mà là muốn giúp anh, anh gật đầu rồi nhẹ nhàng nhổm dậy, từ từ chui qua cửa sổ khoang thuyền. Cúi nhìn mặt sông rộng, anh thấy sợ nhưng liền nghĩ ngay: dù chết dưới nước vẫn còn hơn bị người ta giết chết.

Anh chuẩn bị nhảy xuống, gã kia nắm lấy tay anh ra hiệu nhắc nhở “phải thật khế”; anh từ từ tụt xuống mạn thuyền, rồi xuống nước, thì gã mới buông tay ra. Chương Mỹ đã biết bơi, nhưng vì không muốn gây tiếng động nên anh chỉ đạp nước để người trôi xuôi theo dòng nước. Lúc trôi qua đuôi thuyền, Chương Mỹ nhìn thấy phu thuyền đang đẩy sào, anh ta đứng nghiêng người nên không nhìn thấy anh. Chỉ lát sau lại thấy gã to con kia nhô đầu khỏi mặt nước chỗ gần anh. Cả hai cùng bơi vào bờ. Nhìn quanh thấy rải rác vài nhà nông dân. Đã vào đến địa phận phía đông Biện Kinh.

Gã kia cởi áo ngoài, vắt kiệt nước. “Tôi đến để giết anh.”

Anh ta là Khang Du, có kẻ bắt cóc chị dâu anh và đứa con nhỏ, rồi ép anh phải lên con thuyền kia giết một người khách mặc áo tím.

Chương Mỹ rất kinh ngạc, cúi nhìn bộ áo gấm màu tím ướt sũng mà mình đang mặc. Đúng là Giản Trang đã thiết kế để giết Tống Tề Dụ!

Khang Du lại nói: “Bọn bắt cóc ấy bắt tôi phải lấy được đôi tai của anh và viên ngọc của anh, đem về làm bằng chứng.”

“Viên ngọc nào?”

“Tôi cũng không biết.”

Chương Mỹ chợt nhớ ra, lúc ở phủ Ứng Thiên, hai gã kia nhét thứ gì đó vào ngực anh, anh vội sờ tìm. À, vẫn còn. Anh lấy ra xem, bên trong cái túi là vài mẩu bạc vụn và một viên thuốc to tròn, không có ngọc nào cả. Khang Du cầm viên thuốc lên, dùng dao cứa một đường rồi nắn viên thuốc, nhìn kỹ. “Ngọc ở bên trong.”

Chương Mỹ cầm xem, dưới nắng sớm mai, nhìn thấy bên dưới nhát cứa có ánh lấp loáng, bong bóng.

Khang Du lại hỏi: “Tại sao bọn chúng muốn có đôi tai của anh?”

“Tai tôi sáng hôm qua bị bấm đục lỗ, chắc để làm ký hiệu.”

Khang Du ghé sát nhìn tai Chương Mỹ, nghĩ ngợi. “Chúng chỉ muốn nhìn lỗ bấm tai, thì dễ rồi, tôi sẽ đi tìm hai cái tai.”

“Đi đâu?”

“Lậu Trạch.”

Chương Mỹ kinh hãi. Lậu Trạch là nghĩa địa của Biện Kinh. Dân số Biện Kinh quá đông, nên có hiện tượng vút bừa xác chết ngoài đồng hoặc mương cống vì không có chỗ chôn, nay thiên tử cho san một khu đất để làm bãi tha ma chôn cất những người khốn khổ không họ hàng thân thích. Khang Du định đến Lậu Trạch đào xác, cắt tai. Chương Mỹ thấy ghê tởm nhưng lại nghĩ,

Khang Du không nỡ giết anh, nhưng anh ta còn phải cứu chị dâu và đứa cháu mình nên mới nghĩ ra cái cách này.

Khang Du lại nói: “Tôi phải nhanh chóng tìm ra hai cái tai, trưa nay phải giao cho họ. Viên ngọc, tôi phải cầm theo. Anh về đi! Bảo trọng nhé!”

Chương Mỹ nghĩ đến một điều, vội nói: “Khang huynh à, tạm thời đừng cho ai biết chuyện này.”

“Tôi cũng nghĩ thế.” Khang Du gật đầu rồi vội vã bước đi.

CHƯƠNG II

Hận, và tiền

Tính ư nhân vô bất thiện, hệ kỳ thiện phản, bất thiện phản nhi dĩ.

Quá thiên địa chi hóa, bất thiện phản giả dã.^[95]

• Trương Tải

Triệu Bất Vưu nghe Chương Mỹ kể xong, thấy đã khớp với suy đoán của mình và Ôn Duyệt: những bức thư mà Liên Quan gửi cho Tổng Tể Dụ đều là thư giả do Chương Mỹ làm ra.

Tuy nhiên, lại nảy sinh một nghi vấn: người khách mặc áo tím.

Hà Hoán vốn dĩ có thể trở thành vị hành khách mặc áo tím nhưng cũng may đã được đánh đổi bằng Đinh Đán, rồi Đồng Khiêm lại đánh đổi với Đinh Đán. Hiện giờ Chương Mỹ lại trở thành người khách mặc áo tím. Họ đều mang theo viên ngọc quý... Triệu Bất Vưu nhìn Chương Mỹ, đúng là hai dải tai có hai lỗ thủng. Nhìn ánh mắt của Triệu Bất Vưu, Chương Mỹ cảm thấy rất bối rối.

Triệu Bất Vưu nhìn sang chỗ khác, nghĩ ngợi. Tại sao mấy người này đều phải mặc áo tím và bị bấm lỗ tai? Kỳ quái hơn

nữa là Đồng Khiêm bị đưa lên Mai thuyền, cũng vào gian nhỏ ở giữa bên trái - nơi Chương Mỹ bị ép ngồi vào, cả hai ngồi trong đó mà lại không nhìn thấy nhau? Làm gì có chuyện như thế?

Triệu Mặc Nhi ngồi bên cũng rất kinh ngạc.

Triệu Bất Vưu tạm gác vấn đề này lại, hỏi Chương Mỹ: “Anh trở về khi nào?”

“Tôi không còn mặt mũi nào trở về kinh thành để gặp lại ai, lúc đó chỉ muốn đi thuyền về quê cho xong, nhưng lại nghĩ rằng chuyện này rất mù mờ khó hiểu, Tống Tề Dụ suýt nữa bị sát hại. Giả sử Giả Trang huynh định trừ bỏ Tống Tề Dụ thì anh ấy cũng không thể nghĩ ra mưu kế và càng không thể thực hiện nổi, tôi tin rằng có kẻ giấu mặt đã bố trí tất cả. Tôi muốn tra ra kẻ đó, nên đã dặn dò Khang Du trở về rồi đừng kể cho ai biết chuyện về tôi. Tôi chờ đến tối mới vào thành, ẩn náu ở nhà người bà con, sau đó nhờ ông anh họ đi điều tra tìm hiểu.”

“Đã tra ra vấn đề gì chưa?”

“Có lẽ kẻ giấu mặt đó là một viên ngoại lang làm ở bộ Lễ, tên là Cảnh Duy. Một buổi tối trước ngày hàn thực mấy hôm, Cảnh Duy đã từng đến nhà Giả Trang huynh hai lần. Trước đó hai người không hề qua lại với nhau. Tôi muốn trực tiếp gặp ông ta để hỏi, nhưng khi tra ra địa chỉ thì đã muộn, ông ta được điều đi Kinh Châu nhậm chức, đã lên đường rồi.”

“Tôi biết Cảnh Duy, ông ta thường được đánh giá là người tốt. Tống Tề Dụ chỉ là một Thái học sinh, chắc không có khúc mắc xung đột gì với Cảnh Duy để đến nỗi bị ông ta lấy mạng. Có lẽ kẻ giấu mặt phải là người khác.”

“Thế thì có thể là ai? Mà họ cứ quyết xử tử Tống Tề Dụ?”

“Điều này thì phải tra thêm.”

“Tôi không còn sức để đi sâu tìm hiểu nữa, ông anh họ của tôi nói Bất Vưu huynh đang làm vụ án này, nên tôi mới đánh liều đến đây báo cáo huynh, bây giờ xin cáo từ.”

Triệu Bất Vưu thở dài khi thấy Chương Mỹ đầy vẻ hổ thẹn cúi đầu vội vã ra về, không còn nét trang trọng nhã nhặn như lúc đầu nữa.

...

Đinh Đán vừa cầm chiếc khăn tay cũ lau vết máu trên tai thì nghe thấy tiếng gõ cửa.

Nhìn cái xác Hồ thiệp nhi trên mặt đất, anh ta sợ phát run, vội thổi tắt ngọn đèn trên bàn. Căn nhà bé tẹo này không có cửa sau hay cửa sổ, chẳng có chỗ mà nấp, bây giờ phải thế nào đây?

Vẫn có tiếng gõ cửa, anh ta khẽ mở cửa nhìn ra ngoài. Ánh trăng rất sáng, chiếu khắp sân, chỉ có chỗ chân tường thì rất tối. Lúc này tiếng gõ cửa bỗng ngừng bật, anh ta dỏng tai lắng nghe. Tiếng bước chân dừng lại ở chỗ chân tường, rồi có hai tiếng chân đạp nặng nề. Có lẽ người ấy định trèo tường nhưng đều không nhảy lên được. Người ấy là ai mà nhất quyết muốn vào đây?

Đinh Đán rón rén bước ra, đi đến bên cạnh cổng ngồi thụp xuống chỗ tối ở chân tường. Trên ngọn tường lại có tiếng thở phì phò, kẻ ấy đã trèo lên ngọn tường, Đinh Đán vội thu mình lại. Huych! Kẻ ấy đã nhảy xuống, hơi dừng lại, rồi nhẹ chân đi

vào nhà, cửa đang mở, hắn bước vào luôn. Thấy thế, Đinh Đán bèn nhích dần ra cổng, khẽ mở then kéo cánh cửa ra, cửa cũ rích kêu kèn kẹt rin rít. Đinh Đán vội ngoảnh đầu nhìn thấy bóng đen kia từ trong nhà xông ra. Hết cách rồi, Đinh Đán mở toang cửa bỏ chạy. Bóng đen lập tức đuổi theo, Đinh Đán càng hoảng hốt, cố chạy thực mạng.

Chính Đinh Đán cũng không hiểu nổi tại sao mình lại thành ra khốn đốn, cùng cực thế này.

Sinh ra trong một gia đình tiểu nông thấp kém, từ bé đã rất thâm thía nỗi khổ vì không tiền bạc. Cả năm chỉ được ăn thịt vài lần, một bộ quần áo mặc liền mấy năm, rách rồi lại vá, vá rồi lại rách, ngoài chợ có vô khối thứ đẹp đẽ nhưng cha mẹ hắn đều không mua nổi một thứ.

Nghèo khó cũng đành vậy, nhưng những nỗi nhục phải chịu đựng mới thật sự khiến người ta đau lòng. Áo quần rách hở lưng hở mông, bị chúng bạn đùa nhau chế nhạo; lỡ đánh đổ lọ muối thì phải ăn muối lẫn sạn cát và bị mẹ kể tội suốt mấy tháng trời; cha hắn có người bác họ biết chữ, ông ấy dạy hắn rồi hắn thi được vào trường đồng ấu, nhưng đến trường thì thầy và bạn học chẳng thiết nhìn chữ của hắn, mà chỉ nhìn xoáy vào ngón chân đen thui của hắn thò ra ngoài đôi giày rách bươm; cha ốm nặng uống được vài bát thuốc rồi chết, quan phủ suýt nữa kết tội hai mẹ con hắn mưu hại người thân; cha chết rồi không có chỗ chôn, hỏa thiêu cũng không được, hai mẹ con đành nhân đêm khuya khiêng xác ra ném xuống sông; khi mẹ chết thì một mình hắn vác xác đi ném...

Người ta hay nói người nghèo thích tiền nhưng Đinh Đán thì không, vì hắn hận tiền. Hắn luôn mong có ngày mình có tiền để

chà đập một phen cho hả dạ.

Nhưng hắn không vào nổi trường phủ, lại không có nghề gì, thì chỉ có thể tiếp tục nghèo khó, cho đến khi hắn được bà Lam chiêu mộ “đến ở rể” làm gã chồng kế nhiệm. Hắn chưa từng nghĩ mình lấy được A Từ, chẳng khác gì một kẻ mặc áo quần rách rưới lại bắt được cái mũ đẹp, chỉ tổ làm “nổi bật” áo quần nát bươm mà thôi. Cho nên hắn vẫn hơi sợ A Từ, nhìn thẳng vào cô cũng không dám nhìn.

Nhà bà Lam đâu không khá giả nhưng cũng đủ sức lo ăn lo mặc và dành dụm được tí chút. Là những thứ Đình Đán chưa từng được hưởng thụ. Trong thời gian này, hắn làm quen với Hồ thiệp nhi, gã này dẫn hắn đi đánh bạc. Hắn nhận ra, chẳng có chỗ nào tốt hơn sông bạc để “chà đập” tiền. Thế là hắn lao vào cờ bạc như con thiêu thân.

Hắn tìm đủ cách để lừa tiền bà Lam và A Từ, không lừa được thì lấy trộm. Chút tiền bà Lam tích góp được bị hắn vét sạch rất nhanh, bà hết tiền cung phụng hắn đi đánh bạc. Đang lúc bí thì cha con Cát Tiên tìm đến hắn bàn về chuyện đánh tráo thân phận hắn với Hà Hoán. Hắn sướng mê rồi lập tức tìm Hồ thiệp nhi. Cả bốn người hợp sức lại để hắn vào được phủ họ Hà biến thành Hà Hoán.

Hắn chưa bao giờ tưởng tượng nổi có một gia đình giàu đến chừng này! Một thứ đồ dùng bất kỳ cũng giá trị bằng toàn bộ tài sản nhà hắn. Hắn đã có dịp tha hồ chà đập đồng tiền!

Thế là hắn lao vào đánh bạc, đánh bạc và đánh bạc. Chưa đầy hai tháng đã nướng sạch tiền bạc nhà họ Hà vào sông bạc. Hắn

lại trở lại phận nghèo rớt mùng tơi. Hấn không hồi hận, trái lại, hấn rất khoái trá vì được giải hận.

Hấn bắt đầu cùng Hồ thiệp nhi du đẳng khắp chốn. Buổi tối hôm đó đi ngang qua nhà bà Lam, hấn thấy hơi xúc động, dù sao hấn cũng từng được sống những ngày yên ổn ở đây. Hấn không nén được bước đến gõ cửa. Bà Lam ngỡ hấn là Hà Hoán, nên cho hấn vào nhà. Sau khi nói chuyện mấy câu, bà mới nhận ra hấn là Đinh Đán, đang định đuổi hấn ra thì nghe thấy tiếng gõ cửa. Hà Hoán bước vào - anh ta phạm tội giết người, đã bị lưu đày, nghe nói đã chết trên đường đi, thế mà lại lành lặn trở về và còn mang theo hai đĩnh bạc!

Đinh Đán bèn ép Hà Hoán đổi lại thân phận cũ. Rồi hấn ra khỏi nhà, dưới lùm cây có hai nam giới bước đến, dẫn hấn lên một con thuyền, thuyền quay đầu đi về hướng đông. Đi không xa lắm, thuyền dừng lại. Hấn lên bờ rồi đi đến một ngôi nhà. Gặp một nam giới tuổi gần năm chục, Hà Hoán nói người này họ Quy.

Người họ Quy rất tử tế với hấn, bố trí cho hấn tắm gội, ăn uống, nghỉ ngơi.

Hấn sống dễ chịu được hai hôm, rồi họ Quy dẫn gia đình là một nữ bộc bước vào phòng, nói là có việc cần làm. Rồi họ dùng kim nhọn bấm lỗ tai hấn, hấn không biết tại sao nhưng họ nói sẽ thưởng cho hấn tiền to sau khi hoàn thành công việc thì hấn rậm rập nghe lời.

Hôm hàn thực, họ Quy bảo Đinh Đán mặc áo gấm màu tím, nhét cái túi gấm nhỏ trong ngực, rồi dẫn hấn lên một con thuyền. Trên thuyền, họ cho hấn uống rượu, sau đó không lâu

hắn ngủ thiếp đi. Lúc thức dậy thấy mình bị nhét trong bao tải nhưng miệng bao tải vẫn để hở, bên ngoài có hai người đang nói chuyện... nhắc đến đánh tráo, Chương Thất Lang gì đó... Hắn lén nhìn ra, hắn chưa bao giờ gặp họ. Lúc này hắn lại thấy sợ, không dám nhúc nhích.

Đến nửa đêm, thấy hai người kia đã ngủ say, hắn bí mật chuồn ra ngoài. Đi trên phố, hắn mới nhận ra mình đang ở phủ Ứng Thiên. Mở cái túi gấm ra xem, thấy có một số bạc vụn và một viên thuốc tể. Hắn vút luôn viên thuốc, giữ bạc lại, vào nhà hàng ăn cơm. Thấy nhân viên nói trên tầng hai có xối bạc, hắn bèn lên nhập cuộc. Sau tai vạ thì vụn đen, sau đêm ấy hắn thua gần hết đám bạc vụn.

Trời sáng, hắn xuống tầng dưới. Hai gã nhân viên tối qua chạy lại phía hắn, có vẻ không tử tế gì. Hắn co cẳng chạy biến, vất vả lắm mới cắt được đuôi. Chút bạc còn sót đủ để lên thuyền chở hàng đi về Biện Lương.

Hắn không dám lộ diện, bèn trốn vào nhà Hồ thiệp nhi. Thoạt đầu Hồ thiệp nhi còn xối lởi, khi biết hắn không xu dính túi thì gã mặt nặng trình trịch. Hồ thiệp nhi và Cát Tiên cùng ở ngõ Ngư Nhi, Đinh Đán bèn nhân đêm tối đi đến nhà Cát Tiên định lừa một ít tiền. Thấy thuốc họ Cát đưa ra 50 lạng bạc, nhưng Cát Tiên bỗng cầm dao đâm hắn, hắn tránh được, rồi Cát Tiên bỗng quay sang đâm cha mình khiến hắn sợ chết khiếp. Sau khi Cát Tiên bỏ đi thì hắn quay trở lại nhà Hồ thiệp nhi.

Hồ thiệp nhi đi trên phố tình cờ nhìn thấy ông già Tề Toàn của gia đình Hà Hoán bèn lén bám theo, thế là hắn biết chỗ ở mới của Hà Hoán. Hồ thiệp nhi trở về bàn với Đinh Đán tìm đến nhà Hà Hoán lừa tiền. Cả hai đều biết Hà Hoán đã chẳng còn tài

sản gì nên chỉ đòi 100 quan tiền, hẹn ba ngày nữa sẽ đến lấy. Nhưng sáng nay gã đàn ông mặc trang phục truyền thống bỗng xông vào nhà, nói rằng Hồ thiệp nhi đòi Hà Hoán chỉ 1000 quan tiền, đã nhận trước 300 quan.

Người ấy đi rồi, Đinh Đán càng nghĩ càng tức, bèn trói gô vợ Hồ thiệp nhi lại, rồi lục soát khắp các xó xỉnh, chỉ tìm ra vài trăm đồng. Hắn bèn vào bếp lấy con dao giắt thắt lưng ngồi chờ Hồ thiệp nhi. Lúc sắp tối Hồ thiệp nhi mới trở về nhà, thấy vợ bị trói ngồi đó liền chửi bới Đinh Đán. Đinh Đán căn vặn Hồ thiệp nhi về chuyện 1000 quan tiền, Hồ thiệp nhi cãi phăng không thừa nhận rồi xông vào đánh Đinh Đán, đâm trúng mũi máu chảy ròng ròng. Hừ, Hồ thiệp nhi định giết mình, tháng sau hắn lại có 700 quan tiền nữa... càng nghĩ càng tức, Đinh Đán rút dao đâm chết Hồ thiệp nhi.

Lúc này bóng đen kia đang truy đuổi Đinh Đán.

Đinh Đán không biết kẻ đó là ai. Vừa giết Hồ thiệp nhi, hắn chưa hết kinh hoảng, cảm đầu chạy như điên dọc con phố bắc Biện Hà, chạy qua nhà bà Lam, ngoái lại nhìn vẫn thấy bóng đen kia truy kích, hắn chỉ còn cách tiếp tục chạy. Chạy lên cây cầu nhỏ phía đông thì trượt chân ngã luôn xuống mương, hắn vội bò lên bờ. Lúc này bóng đen đã đuổi kịp và nháy bốp vào hắn, ngồi đè lên người hắn. Dưới ánh trăng hắn đã nhìn rõ người ấy có cái mũi to bè, hình như là một trong hai gã truy đuổi hắn ở phủ Ứng Thiên. Gã này đã truy đến tận đây tức là hắn quyết không buông tha.

Đinh Đán rút dao ở thắt lưng ra đâm luôn vào bụng đối phương. Người ấy giật cục, rồi gào lên: “Mẹ cha thằng cụ mày, mày dám đâm ông?” Rồi cũng rút đoản đao ra đâm thật mạnh

vào Đinh Đán. Đinh Đán đang bị đè, không thể tránh nổi bị dao đâm vào ngực. Đối phương chưa dừng tay, lại rút dao ra, găm lên và đâm tiếp, đâm tiếp, đâm nữa...

Đinh Đán chỉ có thể hứng chịu. Rồi hẳn không thấy đau nữa, thần trí dần mờ đi, hẳn bỗng mỉm cười: đời mình ít ra cũng đã từng chà đạp rất nhiều tiền, mình đã được giải hận...

...

Sáng sớm, Triệu Bất Khí đã đến Quan âm viện ở phía đông thành, đứng ngoài cổng chờ Lãnh Tương.

Tối qua anh đến nhà Hồ thiệp nhi, thấy cổng mở toang, trong nhà tối om, cảm thấy đã có chuyện chẳng ra gì. Anh bước vào nhà, thấy có tiếng phụ nữ rên rỉ, anh lần sờ thấy đá lửa trên bàn, bèn đánh lửa châm đèn lên. Lúc này mới nhìn thấy một xác người nằm vật ra, ngực bị dao đâm, nhưng không phải Đinh Đán. Nhìn vào góc nhà thấy vợ Hồ thiệp nhi đang ngồi, bị trói, miệng bị nhét nắm vải. Anh vội thường giải cứu cô ta, cô ta lập tức nhào đến cái xác khóc âm lên. Thì ra cái xác là Hồ thiệp nhi bị Đinh Đán sát hại, hẳn đã bỏ trốn, chưa rõ gã Tiết Hải mũi to có đến đây không.

Nhìn cô ta khóc lóc thảm thiết, Triệu Bất Khí mới cảm thấy kế ly gián của mình là rất chủ quan, đơn giản. Nhưng tính anh vốn không nặng nề, không trì trệ, anh lắc đầu thở dài rồi lần túi áo lấy ra toàn bộ tiền nong đang có đưa cho vợ Hồ thiệp nhi, bảo cô ta đi báo quan. Sau đó anh ra về đi ngủ. Lúc thức dậy, anh không nghĩ gì khác nữa, chỉ tập trung vào vấn đề A Từ.

Chờ bên ngoài am Quan âm viện khá lâu thì thấy Mã Bộ dẫn một cỗ kiệu tiến lại. Triệu Bất Khí đưa mắt ra hiệu cho Mã Bộ, rồi anh đi vào chùa, nhẩn nha đứng ngắm cây cảnh trong sân. Lát sau, một nữ tì khoác tay một cô gái trẻ đi vào. Cô ta đặc biệt xuất chúng, đội mũ ngân hoa đính ngọc bích, bên ngoài mặc áo chên gấm xanh cộc tay thêu sợi bạc, mặc váy màu xanh thạch lựu, thân hình yếu điệu, khuôn mặt thanh tú, trông cô như một con chim công. Triệu Bất Khí nhìn theo, cô ta đi vào Phật đường, thắp hương khấn vái rồi cùng nữ tì đi trở ra, rất điệu đà.

Triệu Bất Khí bước lại mỉm cười, cúi chào: “Tôi là Võ lược lang Triệu Bất Khí, vãn an phu nhân.”

Lãnh Tương dừng bước, hơi bắn khoăn nhìn Triệu Bất Khí.

“Tại hạ mạo muội làm phiền, muốn hỏi thăm phu nhân một việc quan trọng.”

“Là việc gì?”

“A Từ. Chùa Lạn Kha.”

Lãnh Tương kinh ngạc, rồi ngoảnh sang bảo nữ tì: “A Thúy, người ra kia chờ ta một lát.” Nó nghe lời, bước đi.

Lãnh Tương hỏi Triệu Bất Khí: “Anh muốn biết việc gì?”

“Cô đánh thuốc mê A Từ, giấu cô gái xấu xí Hương Nga trong lò hương, từ đó mới có chuyện biến thân xảy ra ở chùa Lạn Kha, đúng không?”

Lãnh Tương càng kinh ngạc: “Anh muốn thế nào?”

Triệu Bất Khí cười: “Tôi chẳng muốn thế nào cả. Nhưng có người luôn nhớ A Từ, muốn cô ấy trở về.”

“Ai?”

“Lại còn phải hỏi à?”

Ánh mắt Lãnh Tương thoáng nét hổ thẹn nhưng không hoang mang, cô ta kiềm chế được.

Triệu Bất Khí lại hỏi: “Có phải A Từ đang ở trong phủ Sái Hạnh không?”

Lãnh Tương do dự, rồi khẽ gật đầu.

“Hiện giờ cô ấy ra sao?”

Lãnh Tương nhìn sang chỗ khác, im lặng.

Triệu Bất Khí bật cười. “Vì chồng của mình, cô không những hy sinh bản thân đi phục vụ Sâu hoa cải, mà còn nhọc lòng tìm cách đẩy cô bạn mình vào phủ Sái nữa. Đúng là hiền thê hiếm có xưa nay. Còn chồng cô có lẽ chẳng phải anh chồng tử tế gì, hẳn đang hưởng lạc ôm ấp thiếp mạng tơ mà Sâu hoa cải thưởng cho!”

“Rốt cuộc anh muốn gì?” Lãnh Tương bỗng trợn mắt giận dữ hỏi.

Triệu Bất Khí vẫn cười: “Tôi đã nói rồi, tôi chẳng muốn gì cả. Nhưng có người muốn đòi A Từ về.”

Lãnh Tương bỗng xuống thang, khẽ nói: “Cô ấy ở phủ Sái, Sái Hạnh không chịu buông thì tôi cũng chẳng thể làm gì.”

Triệu Bất Vưu nhắc lại: “Hiện giờ cô ấy thế nào?”

Lãnh Tương lại do dự. “Sau khi bị đưa vào phủ Sái, cô ấy quyết không chịu nghe, cô ấy đập vỡ cái bát rồi rạch cổ mình; nói là nếu Sái Hạnh bước lại gần thì cô ấy sẽ cứa cổ tự tử. Sái Hạnh là tay hiếu sắc nhưng cũng không muốn cưỡng ép; thấy A Từ như

thế anh ta lại càng si mê, sai người hầu phục dịch A Từ chu đáo chờ cô ấy nghĩ lại...”

“Chà! Cô ấy thực cứng cổ!”

“Sái Hạng bảo tôi khuyên nhủ A Từ. Cô ấy nói mình đã có chồng con chứ không phải liệt nữ sáng trong, nhưng không ngờ lại gặp con người rất coi trọng mình thì cô ấy nhất định sẽ giữ liêm sỉ để tỏ lòng biết ơn người ấy. Tôi không biết A Từ nói về người nào nhưng A Từ nói dù chết cũng không chấp nhận.”

“Thế thì tôi càng phải cứu cô ấy ra.”

“Cứu như thế nào?”

“Việc này cần cô giúp một tay. Cô có bằng lòng không?”

Lãnh Tương chân chừ một lúc rồi mới gật đầu: “Tôi đã rất không phải với A Từ. Anh cần tôi làm như thế nào?”

CHƯƠNG 12

Mai thuyền

*Yếu tại minh thiện, minh thiện tại hồ cách vật cùng lý.
Cùng chí ư vật lý, tắc tiệm cứu hân thiên hạ chi vật giai cùng, chỉ
thị nhất lý.*^[96]

• Trình Di

Triệu Bất Vưu nghĩ suốt đêm, rốt cuộc đã hiểu ra sự thật về Mai thuyền biến mất.

Sáng dậy sớm, anh viết bức thư ngắn cho Cố Chấn, nhờ Ất Ca chuyển đi. Ăn cơm xong, anh dẫn Mặc Nhi và Biện Nhi cùng ra bờ sông Biện Hà, đi qua cầu vòm, đi đến vị trí Mai thuyền đã biến mất. Lúc đi qua quán trà của Lạc Chí Hòa, anh liếc vào thấy anh ta đang đứng phía trong đun nước. Nhìn thấy Triệu Bất Vưu ánh mắt Chí Hòa lảng sang nơi khác. Chắc là sau vụ thư giả, mấy người bọn họ đều ngượng ngùng.

Anh nghĩ bụng, ai chẳng có lúc sai lầm? Nhất là những chuyện thiện ác, đúng sai, đâu dễ gì trắng đen rạch ròi? Mong sao sau vụ việc này, các nhân sĩ Đông Thủy sẽ phản tỉnh sâu sắc mọi việc đời để đức nghiệp được tấn tới.

Ba anh em đi đến bờ sông. Chỗ Mai thuyền và thuyền khách va nhau khi trước đang vắng vẻ không có thuyền bè neo đậu.

Biện Nhi hỏi: “Anh đã đoán ra Mai thuyền biến mất ra sao thật à?”

Triệu Bất Vưu cười: “Anh chỉ đoán ra cái lý trong đó, còn như có đúng thế không thì phải chờ thực tế kiểm chứng.”

Lúc này Cổ Chấn dẫn 12 cung thủ đi đến, Cổ Chấn gọi to: “Triệu Bất Vưu huynh đã tra rõ rồi à?”

“Còn phải chứng minh đã.” Triệu Bất Vưu nhìn đám cung thủ. “Trong các vị ai biết bơi?”

Hai cung thủ tranh nhau nói: “Tôi!”

Triệu Bất Vưu chỉ vùng mặt sông mà con thuyền khách mới đã đổ hôm đó: “Phiền hai vị lặn xuống chỗ kia xem có vớt được thứ gì không?”

Cổ Chấn vội nói: “Lúc ấy tôi đã ngờ rằng Mai thuyền chìm xuống chỗ đó và đã cử người lặn xuống thám sát.”

Triệu Bất Vưu lắc đầu: “Hôm ấy huynh cho tìm là vị trí Mai thuyền. Khi đó không tìm ở vị trí con thuyền mới đang đậu.”

“Bên dưới con thuyền mới, sẽ có những gì?”

“Phải lặn xuống mới biết được. Tôi đoán phải có thứ gì đó.”

“Thôi được! Hai người lặn xuống xem sao.”

Hai cung thủ cởi áo ngoài rồi nhảy ùm xuống nước. Loáng một cái hai cung thủ đã ngoi lên, một người nói to: “Bẩm đại nhân, có thứ gì đó bên dưới thật!”

Cổ Chấn vội nói: “Thế thì vớt lên luôn đi!”

Cả hai lại hít sâu lấy hơi, rồi cùng nhào xuống nước. Một lúc sau mặt nước sủi bong bóng, họ cùng ngoi lên và kéo theo một thứ vào bờ. Dưới ánh mặt trời, thứ đó lấp lóa ánh vàng, vật ấy bằng đồng. Hai cung thủ kéo lên bờ, mọi người xúm lại xem. Là một cái lư đồng.

Lư đồng dài chừng ba thước, rộng một thước, cao hai thước, gồm hai phần. Phần đáy là thân lư, vẫn còn sót một số tàn tro; ở giữa có một tấm lưới đồng, viền quanh là một đường rãnh nước; trên đỉnh là cái nắp trổ khe.

Cố Chấn băn khoăn: “Đây là thứ gì?”

Triệu Bất Vưu mở nắp lư, thò tay nhón ra một chút tàn tro màu đen, bóp vỡ, bên trong là những hạt lấm tấm vàng nâu. “Hôm đó Mai thuyền bị khói bao phủ, khói ấy sinh ra do đốt thứ ở trong lư đồng này.”

“Đây là...”

“Chắc là hỗn hợp hương liệu.”

Vạn Phúc cũng cầm một nhúm tàn lên vân vê, ngửi, rồi nói: “Vẫn thoảng mùi... đúng là cái mùi thơm này hôm đó tiểu nhân đứng trên cầu ngửi thấy, mùi hương mộc tê.”

Cố Chấn càng thấy khó hiểu: “Tại sao lư đồng này lại ở dưới đáy thuyền khách mới? Và hôm đó khói mù mịt bao trùm Mai thuyền, đốt hương ở cái lư đồng này thì được là mấy khói?”

“Xung quanh tấm lưới có vòng rãnh nước, vừa có nước sôi lại vừa đốt, khói trộn với hơi nước, cho nên mới thế.” Triệu Bất Vưu vừa nói vừa nhìn hai cung thủ vừa nãy.

Một cung thủ nói: “Bẩm đại nhân, dưới đó còn có chừng hơn chục cái lư đồng nữa.”

Cố Chấn mở to mắt: “Nhiều thế à? Các người vớt tất cả lên đi! À này, tại sao Bất Vưu huynh lại biết dưới nước có lư đồng?”

“Sổ sách Trạm thuế quan hạ du ghi chép rằng Mai thuyền chở một số đồ dùng nhà bếp và hương liệu. Muốn tạo khói mù thì phải có lò để đốt. Thế mà vẫn chưa tìm thấy lò bễ nào cả...”

“Mai thuyền biến mất, thì các thứ nó chở theo cũng biến luôn.”

“Nhưng trên đời này ngoài nước và khí ra, các thứ khác đâu có thể biến mất hoàn toàn?”

“Nói thế tức là huynh đã biết Mai thuyền đi đâu?”

“Đã tìm ra những cái lư đồng, tôi đã suy đoán không sai. Bây giờ chúng ta đến bến đậu Biện Hà, huynh tự nhiên sẽ hiểu ra ngay.”

Cố Chấn bảo hai cung thủ cứ tiếp tục vớt lư đồng lên, rồi cùng mọi người đi đến khu bến thuyền Biện Hà.

Đến nơi, Triệu Bất Vưu đi vào nhà người coi bến mượn cái búa, sau đó dẫn mọi người bước lại bên “con thuyền khách mới” hồi nọ.

Nó vẫn đậu ở đây, mũi thuyền buộc một sợi thừng to cột vào cọc trên bờ. Triệu Bất Vưu đứng trên bờ quan sát tỉ mỉ một lượt, đuôi thuyền có một đoạn rỗng nhô thêm thành cái “đuôi giả”, trông dài hơn thực tế thân thuyền đến ba thước. Triệu Bất Vưu chú ý đến chỗ ghép cái đuôi giả và thân thuyền rồi bước lên thuyền đi vào khoang đuôi.

Khoang đuôi, một nửa nằm trong thân thuyền, một nửa loang ra đuôi giả. Là một khoang tròn vện, thường dùng ván dài thì mới chắc chắn, nhưng thuyền này không như thế, mà là gồm

hai phần ghép lại, có một tấm ván ngang làm ranh giới. Triệu Bất Vưu đã đoán đúng: hai bên tấm ván có hai cái đinh to.

Anh cầm búa nện hai cái đinh ra, đều rất lỏng, nhổ ra dễ dàng. Rồi anh nện tấm ván đó ra thì ra nó chỉ đặt hờ vào đó. Nhấc nó sang bên thấy dưới sàn trống không, có thể nhìn thấy nước sông và ván đuôi thuyền.

Cố Chấn, Vạn Phúc, Mặc Nhi và Biện Nhi đứng sau lưng anh, đều cúi xuống nhìn và rất lấy làm lạ. Triệu Bất Vưu rạp người xuống xem xét, thấy phía trên, giữa ván đuôi thuyền có lỗ thủng. Anh mỉm cười ngoảnh lại bảo Triệu Mặc Nhi cầm sợi thừng có móc câu luồn vào ròng rọc gần ở trần mũi thuyền. Mặc Nhi đứng lên cái ghế rồi luồn sang. Triệu Bất Vưu đón lấy cái móc câu rồi ngoắc vào cái lỗ ở ván đuôi thuyền, sau đó bảo Mặc Nhi kéo mạnh.

Mặc Nhi nắm chặt dây thừng, Vạn Phúc cũng đến hỗ trợ, cả hai cùng kéo ken két. Đuôi thuyền đã bị nâng lên. Nó như một tấm cửa đập nước. Mọi người đều ồ lên kinh ngạc.

Triệu Bất Vưu bảo hai người cứ kéo tiếp. Ván đuôi thuyền bị nâng hẳn lên trông cứ như một bức tường gỗ chia khoang đuôi làm hai nửa, Triệu Bất Vưu bước lại buộc chặt đầu dây thừng vào khung cửa sổ rồi cười, nói: “Bây giờ chúng ta ra ngoài.”

Mọi người đều bước lên bờ quan sát đuôi thuyền, thấy bên trong có một lớp ván đuôi nữa, nhưng rất cũ kỹ.

Triệu Bất Vưu thấy gần đó có chiếc du thuyền, bèn gọi cả mấy cung thủ, tất cả cùng lên du thuyền. Các cung thủ chèo thuyền đến sát đuôi con thuyền khách mới. Anh đứng ở mũi thuyền xem xét tỉ mỉ lớp ván bên trong cái “cánh cửa” vừa dựng lên rồi

cầm búa nện vào giữa hơi chéch sang phải, vị trí đó bị đập thủng. Cố Chấn và mấy người đứng trên bờ rất ngạc nhiên. Triệu Bất Vưu nhòm qua lỗ hổng, xác định vị trí thanh đòn ngang của đuôi thuyền rồi giơ búa đập thủng một lỗ.

Sau đó anh bảo đưa anh sợi thừng to ở trên du thuyền, luồn một đầu thừng vào hai lỗ thủng rồi buộc chặt vào thanh đòn ngang, buộc đầu còn lại của dây thừng vào cái cọc gỗ ở đầu du thuyền.

Mọi người đều ngạc nhiên nhưng Triệu Bất Vưu chỉ cười cười rồi mời cả mười cung thủ cùng lên du thuyền, cầm mái chèo hoặc sào chống đưa thuyền đi lùi lại. Họ chuẩn bị sẵn sàng, Triệu Bất Vưu hô lên: “Dô ta!”

Các cung thủ vận hết sức lực, du thuyền đi lùi lại khá nhanh, hai sợi dây thừng buộc đầu và đuôi con thuyền khách mới bị kéo căng kêu ken két. Triệu Bất Vưu bắt nhịp cho họ tiếp tục ráng sức hơn nữa, con thuyền khách phát ra âm thanh rắc rắc, đầu và đuôi bị lôi giãn ra hai phía.

Cứ thế làm tiếp, con thuyền khách trải dài ra cứ như nó có một thân ở giữa.

Mọi người đứng xem đều trầm trồ kinh ngạc tròn mắt. Các cung thủ “hò dô” và kéo thật mạnh, rồi ai cũng cảm thấy tay mình bất ngờ bị hẫng, du thuyền lao vút đi cứ như vừa thoát khỏi sự ràng buộc.

Triệu Bất Vưu hô lên: “Tốt rồi!”

Các cung thủ dừng tay, mọi người đều nhìn xuống nước, thấy một con thuyền khác bỗng xuất hiện giữa du thuyền và con thuyền khách mới.

Về hình thức thì nó là thuyền cũ, đầy đủ thân thuyền và khoang, chỉ không có mũi và cột buồm.

Triệu Bất Vưu nhảy lên bờ, chỉ vào con thuyền đang ngâm trong nước: “Đây chính là Mai thuyền!”

Cố Chấn, Triệu Mặc Nhi và mọi người đều đỡ ra vì kinh ngạc. Con thuyền khách mới chỉ còn cái vỏ không có đáy thuyền, trong bụng nó là nước sông, chân hai mạn thuyền có hai cái hòm gỗ dài. Nó không bị chìm vì hòm gỗ hai bên là hòm rỗng.

Cố Chấn: “Tức là, Mai thuyền chui vào trong này?”

Triệu Bất Vưu: “Đúng thế. Bọn chúng dùng lư đồng đốt ra khói nhằm tạo cảnh tượng có vẻ thần tiên, và nhằm che mắt người khác. Hôm nọ tôi đến xem xét con thuyền khách mới này, thấy bên ngoài hào nhoáng nhưng ván bên trong thì cũ. Đêm qua tôi mới đoán ra thủ đoạn lồng ghép vỏ và ruột con thuyền.”

“Vậy thì xác chết trên Mai thuyền không hề chuyển đi đâu cả, Mai thuyền đã chui vào vỏ thuyền mới.”

“Khi đi phủ Ứng Thiên điều tra, được biết đã có người chi khoản tiền lớn để mua Mai thuyền, tôi đoán người ấy đã đo kích thước Mai thuyền rồi thuê đóng cái vỏ mới ở Biện Kinh, sáng sớm hôm Thanh minh kéo nó đến đậu ở thượng du cầu vòm để chờ hành động.”

“Chúng có thể đóng vỏ thuyền mới, tại sao không đóng luôn phần ruột cũng mới, có phải càng tốt không? Tôi gì phải mua Mai thuyền nữa?”

“Có lẽ chúng cho rằng thuyền mới biến mất thì dễ bị nghi ngờ, thuyền cũ biến mất sẽ có vẻ thật hơn và càng thần kỳ hơn.”

“Nhưng tại sao chúng phải tổn hao tâm huyết để làm cái chuyện đó?”

“Vì muốn lấy lòng triều đình. Đắp được gò Cấn Nhạc trên khu đất bằng chưa thấm vào đâu. Tôi đoán, khi Mai thuyền khởi hành từ phía đông cầu vòm đã cố ý không hạ cột buồm xuống nhằm gây chú ý cho dân chúng đôi bờ chạy ra xem, để rồi trò hề phun khói mới không bị uống công bố trí.”

“Kể cũng đúng! Gã Lâm Linh Tố, sau khi bị xua đuổi đã tìm mọi cách để khôi phục ân sủng như trước, người xem càng đông thì đồn đại càng xa, sẽ rất có lợi cho hắn. Có điều, khói ở luồng ở Mai thuyền phun khói dày đặc như thế, bọn chúng không bị hun mà chết hay sao?”

Triệu Bất Vưu lần trong bọc lấy ra chiếc khăn the phát hiện thấy trong người gã Cốc Nhị Thập Thất, nói: “Chúng dùng mảnh vải này nhúng nước rồi bịt lên mặt. Nửa trên phết sơn trong thì sẽ ngăn không cho khói bay vào mắt mà vẫn nhìn rõ được, nửa dưới thì bịt mũi và môi.”

Cố Chấn bật cười: “Thì ra đó là một thứ mặt nạ. Cho nên, không kể Lang Phồn, những người khác đều trúng độc mà chết. Ngần ấy người bị hạ độc, hay là cùng uống thuốc độc tự sát?”

Triệu Bất Vưu lại đưa ra cái lọ sứ nhỏ: “Khi đó rất hỗn loạn, khó mà đầu độc ngần ấy con người; tôi đoán rằng bọn xấu để cho mỗi người giắt cái lọ như thế này trong người, chắc là chứa thuốc mê, khiến họ cùng ngủ lịm đi; lúc tỉnh lại thì chúng giả bộ không biết gì hết. Kẻ giấu mặt sợ bị lộ bí mật, nên trước lúc đưa cho họ đã đánh tráo bằng thuốc độc. Những người này không biết gì hết, xong việc họ uống chất thuốc trong lọ. Có lẽ ông chủ

của Mai thuyền là người uống cuối cùng. Để phòng lưu lại chứng cứ, hần thu lại toàn bộ mặt nạ và lọ sứ rồi vứt đi, sau đó hần mới uống cái lọ của hần. Vì thế gã Cốc Nhị Thập Thất sau khi ra khỏi cái khoang ngằm nhìn thấy đồng đội đều gục ngã, chắc gã cho rằng họ chỉ ngủ lịm đi. Về sau mới nghe nói đồng đội đều chết gã mới hiểu ra vấn đề. Gã thương xót đồng đội, hoặc vì sợ bị kẻ giấu mặt hãm hại nên gã cũng uống thuốc độc tự tử.”

“Những cái lọ đó bị vứt xuống sông?”

“Tôi cũng đoán thế, hoặc vứt trong một cái lư đồng nào đó.”

Cố Chấn ngằm nghĩ hồi lâu, rồi lại hỏi: “Sáng hôm đó có người thấy nhiều người nói cười hát hò trên con thuyền khách mới; về sau, trong 24 xác chết đó, Cốc Nhị Thập Thất và Trương Trạch Đoan nhận ra đều là người ngồi trên Mai thuyền, ngoại trừ hai cái xác. Những người ngồi trên Mai thuyền vốn dĩ định đi đâu?”

Triệu Bất Vưu cười, nhìn Triệu Mặc Nhi: “Điều này phải hỏi Mặc Nhi, chú ấy tình cờ biết được bí mật đó.”

Triệu Mặc Nhi vẫn chưa hiểu: “Em biết à?”

“Khi điều tra về cái túi thơm, chú đã đi hỏi Bành Ảnh Nhi. Hôm Thanh minh, hần không đến các sân khấu, mà là đi nhận một vụ làm ăn lớn.”

Mặc Nhi vẫn chưa hiểu: “Nhưng hần thì liên quan gì đến chuyện này?”

Triệu Bất Vưu: “Hôm đó các cửa sổ khoang của con thuyền khách mới đều đóng, một số dân chúng đứng gần nói là nghe thấy bên trong cười nói hát hò, nhưng họ không nhìn thấy. Tôi đoán rằng Bành Ảnh Nhi vốn giỏi diễn múa rối bóng lại thạo khẩu thuật^[97], gã nấp trên thuyền khách rồi thi triển khẩu

thuật cứ như có rất nhiều người đang hát hò, khiến người đứng ngoài ngỡ là thật. Khi gã nhận ra sự việc diễn biến xấu, gã sợ rước họa vào thân, sẽ bị bọn xấu diệt khẩu... thì gã nhảy xuống sông, lặn lên bờ thượng du, trốn mất. Khi đó ở cầu vòm rất hỗn loạn, gã chẳng bị ai để ý.

“Bọn xấu phải kéo các tấm ván đuôi thuyền để khớp vào Mai thuyền nếu không Mai thuyền sẽ rất khó lồng vào. Chúng phải tấp thêm ván gỗ vào giữa hai hòm gỗ mạn thuyền. Dùng xong thì để cho Lâm Linh Tố sử dụng. Cùng với ván gỗ, cột buồm, mũi thuyền và cửa sổ cũng bị dỡ ra rồi nhanh chóng ghép thành chiếc bè, dựng buồm lên; sau khi hai chiếc thuyền ghép làm một thì thả bè xuống sông, Lâm Linh Tố nhảy lên bè diễn trò thần tiên của hắn.”

“Hoa tươi mà hai chú tiểu đồng rắc ở đâu ra?”

Triệu Bất Vưu lại mở túi vải lấy ra cái lọ nhỏ của Lang Phồn, nói: “Sau khi Lang Phồn chết, vợ anh ấy phát hiện thấy cái này trên giá sách. Bên trong có hai bông hoa mai khô. Câu trả lời là ở đây.”

“Hoa mai khô liên quan gì đến hoa mai tươi?”

“Lang Phồn làm ở ban Thiện^[98] của bộ Lễ, phụ trách kho ướp lạnh^[99] trong cung.”

“Hoa tươi được cất trong kho lạnh?”

“Đúng! Không có cách nào khác để giữ hoa cho tươi. Tuy nhiên, các nhà giàu cũng dự trữ bằng. Hai bông hoa này của Lang Phồn là từ kho lạnh trong cung mà ra.”

“Tức là, bọn người kia đã trù tính kế hoạch ít ra là từ mùa đông.”

Triệu Mặc Nhi bỗng hỏi: “Anh ơi, có một chuyện này em vẫn chưa hiểu rõ. Chương Mỹ lên Mai thuyền, ngồi vào khoang nhỏ ở giữa bên trái, Đồng Khiêm cũng vào gian đó, tại sao hai người không nhìn thấy nhau?”

Mọi người đều nhìn về phía gian nhỏ ấy. Mai thuyền đã không còn mui nên lúc này nhìn rõ: nó rất nhỏ, hai người cùng ngồi thì phải nhìn thấy nhau mới đúng. Huống chi, Lang Phồn và Khang Du lần lượt lên vào hành thích, lúc đó sẽ có bốn người trong khoang này.

Triệu Bất Vưu: “Thoạt đầu tôi cũng nghĩ thế, đầu tiên cho rằng một người vào trước một người vào sau nên không nhìn thấy nhau; nhưng theo họ nói, mình vẫn ngồi trong đó cho đến trước lúc bình minh. Còn nữa: Lang Phồn và Khang Du lần lượt vào đó hành thích nên cũng không chạm trán nhau. Sau một đêm suy nghĩ sáng nay tôi mới hiểu ra.”

Triệu Mặc Nhi: “Vấn đề là gì?”

Triệu Bất Vưu: “Cùng lúc và cùng nơi mà hai người không nhìn thấy nhau, thì ít ra có một yếu tố sai; nếu thời gian là đúng, thì không gian sai.”

“Tức là hai người không ở cùng một gian?”

Triệu Bất Vưu lắc đầu: “Mé bên trái chỉ có ba gian nhỏ, họ không thể nhớ nhầm vị trí.”

Triệu Mặc Nhi và mọi người đều cau mày nghĩ ngợi.

Biện Nhi bỗng nói: “Họ không ở trên cùng một con thuyền!”

Triệu Bất Vưu cười, gật đầu. “Đúng rồi! Có hai Mai thuyền!”

Triệu Mặc Nhi: “Làm gì có chuyện đó chứ?”

Triệu Bất Vưu: “Chúng ta đã bỏ qua một chi tiết: Đồng Khiêm lên thuyền vào giờ Ngọ, Chương Mỹ lên thuyền lúc gần giờ Mùi, cách nhau một khoảng thời gian.”

Triệu Mặc Nhi bỗng nghĩ ra: “Đúng! Thư mật mà Vũ Tường nhận được viết là giờ Mùi ngày mồng mười tháng ba. Mật thư Vũ Tường viết cho Khang Tiềm ghi cái giờ này. Có điều, Đồng Khiêm nói từ giờ Ngọ Mai thuyền đã khởi hành, thì Chương Mỹ và Khang Du lên thuyền sao được?”

“Chương Mỹ lên Mai thuyền giả!”

“Mai thuyền giả?”

“Có năm người liên quan đến Mai thuyền, gồm Chương Mỹ, Lang Phồn, Khang Du, Đồng Khiêm và Đinh Đán. Đằng sau mỗi người đều có một lực lượng. Chương Mỹ đi riêng rẽ với mục đích trừ bỏ Tống Tề Dự. Bốn người kia đều vì người khách mặc áo tím. Vì thế mà tạo ra một Mai thuyền giả. Rất đơn giản thôi: Vũ Tường, Khang Du đều chưa từng nhìn thấy Mai thuyền, chỉ cần thêm bông hoa mai trên cánh buồm một con thuyền nào đó, lùi lại gần một canh giờ so với giờ viết trong mật thư, chờ Mai thuyền đi rồi thì dừng ở bờ sông, Khang Du đã mắc lừa rồi lên Mai thuyền giả. Như thế, có thể mượn tay người khác mà giết Tống Tề Dự. Điều mà kẻ giấu mặt không lường được là Chương Mỹ lại thế chân Tống Tề Dự.”

Mọi người nghe xong đều tròn mắt nhìn Mai thuyền không cột buồm không mũi đang đậu trước mặt, kinh ngạc.

CHƯƠNG 13



Bùi ngùi

*Sự hữu thiện hữu ác, gia thiên lý dã.
Thiên lý trung vật tu hữu mỹ ố, cái vật chi bất tề, vật chi tình dã.*

[100]

• Trình Hạo

Vài ngày sau. Tại điện Tập Anh trong cung.

Hơn sáu trăm sĩ tử đều mặc áo thụng trắng, đứng chỉnh tề ở sân điện, trông như một rừng cây tuyết phù lúc sớm mai. Tống Tề Dụ và Hà Hoán cũng trong số đó, hai anh đứng cách nhau không xa, rất nghiêm chỉnh tập trung tinh thần chờ đợi.

Trên đại điện, đương kim thiên tử Triệu Cát đang ngự tọa. Khuôn mặt Ngài như ngọc, phong thái cực trang nhã, đầu đội thông thiên quan 24 múi, đính tua phỉ thúy, cài trâm ngọc tề, ngài mặc long bào lụa kim giáng đỏ vân long, tất trắng hài đen, đeo trang sức hoàng đế, trông Ngài như một bậc thần quân đang ngự ở thiên đình trên chín tầng mây.

Các bài thi điện thí trải qua mấy vòng bình xét đã được chấm xong, các quan Tri cống cử^[101] lựa chọn ba bài thi trình lên thiên tử. Bởi lần này khôi phục chế độ khoa cử, và học trò

Thượng xá của trường Thái học đồng thời dự thi nên có hai nhóm ba người đứng đầu tức gồm sáu người. Các bài thi đều được dán giấy che kín họ tên thí sinh lúc này mới được mở ra. Thiên tử ngồi trước ngự án tỉ mỉ xem sáu bài sách luận, so sánh, đánh giá một lượt, rồi Ngài mới ngự bút phê thứ tự. Sau đó được giao cho Hoàng môn truyền cho quan xướng danh.

Quan xướng danh bước ra ngoài điện, hướng xuống ngự đình đồng đọc to: “Kết quả điện thí năm thứ ba Tuyên Hòa, trạng nguyên: Hà Hoán!”

Hà Hoán nghe thấy tên mình, bất giác sững sờ, âm thanh vang vọng một hồi khắp sân điện kinh động đến bầy chim bên sân khiến chúng riu rít rào rào bay đi. Hà Hoán ngẩng đầu, kinh hãi nhiều hơn mừng vui, anh gần như ngừng thở. Anh định bước lên thì chợt nhớ đến lời dạy của ông nội: lúc nghe xướng danh phải chờ họ xướng vài lần đã rồi hãy bước ra khỏi hàng, anh vội dừng lại. Đúng thế, quan xướng danh lại hô nữa, đến lần thứ năm thì Hà Hoán mới nói to: “Hà Hoán tạ ơn!” Rồi anh ra khỏi hàng, rảo bước lên bậc thêm bên ngoài điện, cúi đầu đứng chờ.

Quan xướng danh lại đọc: “Thượng xá Thái học, năm thứ ba Tuyên Hòa, đỗ đầu - Tống Tề Dự!”

Tính Tống Tề Dự vốn tự nhiên phóng khoáng, cũng đã lường trước kết quả, nhưng khi nghe xướng tên mình anh vẫn sững sốt rồi mỉm cười. Anh cũng chờ ông ta xướng đến lần thứ năm mới đáp: “Thần Tống Tề Dự tạ ơn!” Sau đó bước lên thêm đứng cạnh Hà Hoán.

Quan xướng danh tiếp tục đọc tên người đỗ thứ nhì thứ ba. Xong xuôi, hoàng môn quan mới dẫn cả sáu người bước vào điện, họ cùng khấu đầu làm lễ quỳ tạ ơn vua, rồi đứng dậy. Thiên tử lần lượt hỏi họ quê hương, gốc gác ba đời, họ cung kính bẩm tâu. Biết Hà Hoán là cháu của Hà Cháp Trung, thiên tử mỉm cười khen ngợi: “Hà thừa tướng gia phong nền nếp, thi lễ truyền cho cháu con.” Thiên tử nhìn Tống Tề Dụ, rồi tấm tắc: “Tốt, tốt, tốt!”

Sau đó hoàng môn quan dẫn cả sáu người ra ngoài điện, đi sang phòng trạng nguyên thị ban ở gian bên, mỗi người đều được ban áo thụng, quần trắng, áo lót vàng. Họ thay trang phục mới, viền mũ cài hoa, trang trọng bội phần.

Sau khi tuyên đọc xong kết quả thi của sáu trăm sĩ tử, nhà vua ban yến tiệc tổ chức tại điện bên cạnh. Cả nhóm sáu người đều được ăn cơm, uống năm chén rượu, các tiến sĩ khác được ăn cơm canh. Yến tiệc kết thúc, sáu người lần lượt dâng một bài thơ tạ ơn. Xong xuôi, tất cả xếp hàng đi ra cửa Đông Hoa môn, ai cũng được cấp tuần mã, roi ngựa, phướn vàng. Hà Hoán và Tống Tề Dụ đi đầu cả đoàn người di chuyển chẳng khác gì một làn sóng biếc dưới áng mây vàng, được đội nghi trượng dẫn đường, họ đi về sân trước bộ Lễ.

Dân chúng đứng chật ních hai bên đường để xem trạng nguyên và các anh tài hàng đầu. Các nhà quý tộc phú hào dựng rạp treo cờ chào mừng, gia đình các quan đang có con gái chưa chồng cũng chạy ra ngắm nghía dự tính kén rể.

Tống Tề Dụ cưỡi ngựa đi đầu, nhìn biển người nhộn nhịp, cảm giác như đang trong giấc mơ, anh bỗng thấy hết sức cô đơn.

Nay mình đã vang danh thiên hạ, thế mà vẫn không thể biết sự thật về Liên Quan cô nương.

Hà Hoán thì vui buồn đan làm một, anh đã bao năm trời mong có cái ngày này, tiếc rằng ông nội không thể chứng kiến, A Từ cũng không thể cùng anh chung vui.

...

Tại Lễ Hiền trạch, bên ngoài cửa Nam Huân môn.

Vài nữ tì và nữ bộc vây quanh A Từ và Lãnh Tương, từ sân sau đi ra trung đình. Mã Bộ đã chuẩn bị hai cỗ kiệu dành cho hai người. Họ lên kiệu, lúc sắp đi, Lãnh Tương bỗng vén rèm kiệu, nói: “Khoan đã! A Thúy, ta quên chiếc khăn tay, quay vào cầm ra đây cho ta.” A Thúy vội chạy trở vào. Mọi người nán lại chờ.

Hôm qua Lãnh Tương nói với Sái Hạnh rằng A Từ đã nghỉ lại, nhưng trước hết phải đi ra miếu thắp hương hoàn nguyện đã. Sái Hạnh đương nhiên đồng ý ngay.

Lát sau A Thúy cầm khăn tay ra đưa cho Lãnh Tương, cô nói: “Được rồi! Đi thôi!”

Mã Bộ vẫy tay ra hiệu cho các phu kiệu. Kiệu của Lãnh Tương đi trước kiệu A Từ. Tất cả từ từ đi ra, các nữ tì đi theo sau, Mã Bộ dẫn đầu cả đoàn.

Tất cả vừa ra khỏi cổng chính thì một nữ bộc đi cuối cùng kêu lên: “Máu! Máu! Dừng lại!”

Mọi người đều ngoảnh nhìn, nữ bộc đang chỉ tay vào kiệu của A Từ. Mọi người thấy bên dưới kiệu đang không ngừng rỏ máu

xuống đất, rắc khắp đoạn đường vừa đi qua. Một nữ tì vội vén rèm kiệu nhìn vào và lập tức kêu thét lên.

Kiệu lập tức dừng lại, Mã Bộ chạy đến, mọi người cũng xúm lại vây quanh kiệu. Không thấy A Từ đâu, trong kiệu chỉ có con chó mực đang nhe răng, cổ nó bị cứa, máu vẫn đang chảy ra. Nó đã chết. Con chó được choàng cái áo của A Từ! Một nữ bộc nhận ra nó là con chó săn mà Sái Hạnh rất cưng. Bên cạnh con chó đặt một tờ giấy có hàng chữ viết bằng máu:

Sâu hoa cải, chó hoang mang, nửa đêm chờ ta đến gõ cửa.

...

Nhà Cổ Nhi Phong, phía sau chùa Lạn Kha.

Trì Liễu Liễu nghe thấy tiếng gõ cửa, cô ra mở cửa. Tào Hỷ đến.

Hôm nọ cô và Tào Hỷ đến phủ Khai Phong trình báo sự thật về cái chết của Đồng Tu Chương. Sau đó Tào Hỷ chỉ tiền nhờ người nghe ngóng, cuối cùng tìm được người phu xe đã chở cây mai cho Hầu Luân. Có được lời khai của nhân chứng, quan phủ bèn thả Cổ Nhi Phong.

Gặp Cổ Nhi Phong, Tào Hỷ xúc động và cũng hơi hổ thẹn, lúng túng không biết nói gì. Cổ Nhi Phong nghĩ về Tào Đại Nguyên đã nuôi nấng con trai mình trưởng thành nên cũng không muốn nói thẳng ra câu chuyện. Cả hai gặp nhau, gật đầu, đều có vẻ mắt tự nhiên. Cổ Nhi Phong cầm miếng ngọc bội khắc cổ cầm đưa cho Tào Hỷ. Tào Hỷ mấp má môi muốn nói cảm ơn nhưng e dè mãi không nói nên lời.

Mấy hôm vừa rồi Tào Hỷ đều mua quà đến thăm mọi người, anh vẫn chưa quyết định chính thức nhận cha đẻ nhưng ánh mắt thái độ của anh đều thể hiện mối thân tình.

Trì Liễu Liễu thăm nghĩ thế cũng là rất tốt rồi.

Chỉ hiềm, cô rất ngạc nhiên về một sự việc.

Cô vốn nghĩ mình chung tình với Đồng Khiêm nhưng khi gặp Hầu Cẩm thì cô không hề có chút ghen tị, rồi đến khi gặp chính Đồng Khiêm cô cũng không cảm thấy rung động khác thường... trái lại, khi gặp Tào Hỷ thì cô dần cảm thấy là lạ, hơi hoang mang sờ sợ nhưng lại thấy rất muốn gặp anh.

Thế này là sao? Từ đâu, mình đã rất ghét anh ta kia mà?

Hai hôm nay cô dường như đã dần hiểu ra: hồi trước mình ghét và hận Tào Hỷ là vì anh ta ngay từ đầu đã rất khinh rẻ cô. Thực ra cô chỉ là một con hát, bị người ta coi rẻ là chuyện quá bình thường, sao phải băn khoăn vì bị Tào Hỷ rẻ rúng? Cô ghét và hận anh ta, thực ra chỉ vì muốn anh ta để ý đến cô, có thể nhận ra điểm tốt của cô, nhưng anh ta có nhận ra không?

Hôm nay đoán rằng Tào Hỷ sắp đến, nên cô rất chú ý, và vừa nghe tiếng gõ cửa bèn lập tức ra ngay.

Anh đứng bên ngoài cổng cười cười nhìn cô. Cô nhận ra ánh mắt anh rất ấm, rất dịu, cũng khó mà đoán ra ấm dịu bởi vì cô là em kết nghĩa của anh hay chỉ là vì cô mà thôi?

...

Trong quán trà họ Nhan ở đầu ngõ Đan Biều.

Biện Nhi, Diêu Hòa ngồi đối diện nhau bên cửa sổ. Sau khi kết thúc vụ án Phạm lâu, mấy người bọn họ cũng không đến đây hội ý nữa. Nhưng hôm nay cô và Diêu Hòa đều tình cờ bước vào và lại gặp nhau.

Cả hai đều chẳng biết nói gì, ánh mắt ngẫu nhiên gặp nhau lại vội né tránh và cùng đổ mắt nhìn xuống chén trà, cúi đầu tùm tĩm như đang nghĩ ngợi gì đó.

Hồi lâu sau Biện Nhi thở dài, nói: “Từ nay không thể gặp riêng anh được nữa.”

Diêu Hòa: “Vâng.”

Cô ngược nhìn anh, khẽ hỏi: “Anh có nghĩ đến không?”

“Gì cơ?” Diêu Hòa ngẩng đầu, thấy ánh mắt Biện Nhi có nét e thẹn, anh lập tức hiểu ra. “À, có chứ! Ngày nào đêm nào tôi cũng nghĩ. Chỉ hiềm...”

Biện Nhi đổ mắt, cúi đầu, lát sau mới nói nhỏ: “Anh có thể.”

“Gì cơ? Thật không?” Diêu Hòa đặc biệt mừng vui.

“Anh chị tôi nhìn người không nặng về gia thế.” Cô vẫn cúi đầu, đổ mắt.

“Thật ư? Thế thì tốt quá! Tôi sẽ về nhà thưa chuyện với cha mẹ ngay.”

...

Trong nhà họ Hầu, ngõ Thạch Khôi.

Hầu Cầm đang bung bát cháo bón cho cha ăn từng thìa.

Một người phu thuyền phát hiện ra xác Hầu Luân anh trai cô, cha cô biết tin dữ, ông bỗng biến thành ngây dại. Cô rất thương xót, vội bái tạ gia đình Triệu Bất Vưu trở về nhà chăm sóc cha già.

Bón xong cháo, cô cầm khăn mặt lau miệng cho ông, rồi rửa bát. Xong xuôi, cô quay vào phòng mình lấy ra bức thư đặt dưới cái gối, vừa đọc vừa tủm tỉm cười. Mấy hôm trước Đồng Khiêm viết cho cô thư này, cô đã đọc đi đọc lại không biết bao nhiêu lần.

Anh viết, anh phải để tang cha ba năm, sau đó mới có thể cưới cô về

Cô cười, nghĩ ngợi: ba năm, thì có sao? Miễn là được chờ đợi, dù ba mươi năm em cũng đợi anh.

Lúc này có tiếng cha cô nói to: “Luân nhi, Luân nhi, Luân nhi đã trở về!”

Hầu Cẩm vội đặt thư xuống chạy ra nhà ngoài, thấy cha đã mở cửa, đứng đó ngây đờ, rồi “rầm” đóng cửa lại, trở vào ngồi lên ghế, cúi đầu mắt lim dim.

...

Ngõ Tam Sinh ở ngoại thành phía tây Biện Lương.

Triệu Bất Khí và Hà Hoán cưỡi ngựa, rồi dừng lại trước một ngôi nhà. Triệu Bất Khí xuống ngựa, gõ cửa, bà Lam ra mở cửa.

Hà Hoán ngạc nhiên: “Lão nương... tại sao lại ở đây?”

Bà Lam chưa kịp trả lời thì bé Vạn nhi đã chạy ra gọi to: “Bố!”

Hà Hoán cúi xuống bế nó lên. Triệu Bất Khí cười: “Cứ vào đã, rồi nói chuyện.”

Đi vào, thấy một phụ nữ đứng giữa sân, là A Từ.

Hà Hoán rất kinh ngạc, A Từ nhìn chăm chăm Hà Hoán, rồi mỉm cười nhưng đôi mắt trào lệ.

Triệu Bất Khí đã dốc bao tâm trí sức lực, nay đã được chứng kiến khung cảnh này, anh rất vui.

Cứu được A Từ trở về là nhờ kế sách mà anh, người anh họ, Mặc Nhi và Biện Nhi cùng bàn bạc và hành động.

Ngày trước Triệu Bất Khí từng giúp đỡ một người thợ nề, người ấy đã mấy đời theo nghề xây dựng. Trước khi Đại Tống khai quốc, cụ tổ anh ta từng làm thợ trong cung nhà Nam Đường, về sau hậu chủ Nam Đường là Lý Dục mất nước, bị bắt về Biện Kinh giam lỏng trong Lễ Hiền trạch. Ông cụ ấy một lòng trung trinh, rất muốn cứu chúa, bèn bàn với mấy người bạn đào một địa đạo tử trong khu rừng bên ngoài, định đào vào tận trong nhà rồi đưa chúa ra. Khi địa đạo đã đào đến giữa trung đình thì Lý Dục bị Tống Thái Tông “ban cho” rượu độc rồi bỏ mạng. Địa đạo ấy đành bỏ dở. Sự việc này trở thành câu chuyện riêng của gia đình, và tiếp tục truyền đến đời người thợ nề ngày nay.

Triệu Bất Khí bèn tìm gậy và dò hỏi, ông ta nói địa đạo ấy vẫn còn, lối vào đã bị lấp từ lâu nhưng vẫn rất dễ bới ra. Triệu Bất Khí nghĩ muốn cứu một người trong phủ Sái ra, ông ta lập tức nhận lời. Sau ba đêm, ông ta đã mở thông lối vào địa đạo rồi luồn vào bên dưới trung đình của Lễ Hiền trạch, sau đó tiếp tục đào lên. Mặt sân trung đình lát các phiến đá xanh vuông, mỗi

cạnh chừng năm gang tay, nửa đêm, ông ta đào đến phiến đá chính giữa sân, hạ xuống, sau đó dùng cọc gỗ chống nó lên bằng phẳng như cũ. Đi trên sân nếu không nhìn thật kỹ thì khó mà nhận ra.

Tiếp đó, Triệu Bất Khí tìm gặp Mã Bộ, bàn với anh ta: bí mật khoét đáy một cỗ kiệu, cải tiến thành ô cửa có thể mở ra sập lại; và cho Mã Bộ biết vị trí viên đá lát sân “đặc biệt” ấy. Rồi kín đáo báo tin cho Lãnh Tương nhắn với A Từ, để mọi người phối hợp thực hiện kế hoạch.

Triệu Bất Khí còn muốn trừng trị Sái Hạnh “đau” hơn nữa: hấn rất cứng chó và có một con chó săn rất dữ từng cắn không ít người, các nạn nhân đâu dám đụng đến Sái Hạnh, đành coi như mình đen đủi. Triệu Bất Khí tìm một chú đạo chích thân tình, bảo cậu ta lọt vào phủ Sái từ đêm hôm trước đánh thuốc mê con chó săn đen tuyền rồi ẵm ra. Người thợ nề sẽ đem con chó này vào địa đạo.

Hôm đó Mã Bộ cho dùng kiệu của A Từ bên trên hòn đá lát sân, lúc Lãnh Tương giả vờ quên khăn tay thì Triệu Bất Khí chọc tiết con chó, người thợ xây nhích hòn đá ra, mở đáy kiệu. A Từ nhảy xuống địa đạo, cởi áo ngoài, choàng lên con chó, sau đó họ đẩy con chó lên kiệu, cài ván đáy lại. Cuối cùng, kéo viên đá lát lại như cũ, lấy đất đá chèn bên dưới cho chắc...

Cứu được A Từ ra, Triệu Bất Khí bố trí cho cô ở tạm nhà người bạn.

Hà Hoán quỳ sụp xuống trước mặt Triệu Bất Khí: “Đại ân đại nghĩa của Triệu huynh, Hà Hoán không bao giờ dám quên!”

A Từ nước mắt rưng rưng, vái tạ ơn.

Triệu Bất Khí cả cười, né người. “Cô nên biết là tôi rất sợ bị thế này đấy! Thôi, tôi phải đi rồi!”

...

Nhà bà Lam, ở phố bắc Biện Hà.

Trương Thái Vũ quét nhà sạch sẽ tinh tươm, rửa mặt rồi mặc bộ đạo bào cũ, xách một ít lương khô, nhìn khắp nhà một lượt, sau đó anh ra khỏi nhà.

Sau hôm trở về, anh đã nghe mẹ kể về chuyện Đinh Đán và Hà Hoán, A Từ mất tích, mẹ đã già, con trai anh còn nhỏ dại... anh không nỡ lại ra đi. Nay A Từ đã được cứu về, Hà Hoán lại đồ trạng nguyên, con người rất chân thành thân thiện. Trương Thái Vũ có thể yên tâm giao bà mẹ, A Từ và đứa con trai cho Hà Hoán - sẽ tốt hơn là anh. Cho nên anh quyết định sẽ quay lại núi Chung Nam để tu đạo.

Điều anh thấy tiếc và hổ thẹn là chuyện tiền bạc: khi xưa anh đã bán ruộng đất của nhà để mua tờ “độ điệp” xuất gia. Nay mẹ đã già, dù Hà Hoán rất đáng tin cậy nhưng vẫn là người ngoài, nếu nhà mình có chút điền sản thì nói năng làm mọi việc sẽ có chút tư thế, Vạn nhi lớn lên cũng có chỗ dựa để sinh nhai. Lúc này lưng túi anh chỉ có vài chục đồng tiền, và cũng không có cách gì để kiếm ra tiền...

Cũng đành vậy thôi, Trương Thái Vũ thở dài. Đang định đóng cửa lại thì bỗng nghe thấy có người gọi mình. Thì ra là Cố Thái Thanh. Hôm anh hạ sơn trở về Biện Kinh đã gặp vị sư huynh này trước cửa tiệm Tôn Dương.

“Thái Vũ, đệ đi đâu thế?”

“Về núi Chung Nam.”

“Về đó làm gì chứ? Ta đang có việc này rất hay...”

Trương Thái Vũ hơi nao núng: “Là gì?”

“Về gã rác rưởi ...”

“Gì cơ?”

“Lâm Linh Tố!”

Trương Thái Vũ kinh ngạc. Cố sư huynh xưa nay tôn sùng Lâm Linh Tố như thần linh, hôm Thanh minh còn gọi ông ta là “giáo chủ”, nay lại gọi thẳng tên ra và còn nhieć móc là đồ rác rưởi? Và hôm ấy trông Cố sư huynh hồng hào tươi tỉnh, hôm nay thì hoang mang bức dộc.

Cố Thái Thanh lại hạ thấp giọng: “Đồ rác rưởi ấy lần này bị lộ mánh tẻ hại khiến tôi suýt nữa bỏ mạng. Tôi biết hắn đang trốn ở đâu, tôi đã nghĩ cách rồi, nhưng mình tôi không đối phó nổi, hai chúng ta hợp sức lại để kiếm món tiền từ hắn. Được chứ?”

Trương Thái Vũ nghĩ đến chuyện nhà mình, hơi do dự, rồi khẽ gật đầu.

...

Trong nhà ngục phủ Khai Phong.

Hai công sai áp giải Bác Ca đi ra, cổ Bác Ca bị đeo gông.

Hắn giết Bành Châm Nhi, bị xử đày đi trại giam thành Đặng Châu. Hắn vốn chẳng có gì trên đời, Tiểu Cửu thì đã chết, càng

chẳng có gì để lưu luyến nữa. Bị đẩy đi đâu cũng không sợ, không bận tâm.

Vừa đi được vài bước thì phía sau có người gọi hần: “Anh ơi!”
Tôn Viên gọi.

Bác Ca không muốn dừng bước, Tôn Viên lại gọi mấy lần, hần mới dừng chân, mệt mỏi ngoảnh lại. Thấy Tôn Viên dìu Doãn thị rảo bước đến. Nhìn hai người Bác Ca bỗng cảm thấy bùi ngùi thực khó diễn tả. Bác Ca vốn chẳng coi họ là người thân nhưng mười mấy năm qua họ cũng là những người gần gũi hần nhất trên thế gian này.

Hai công sai thấy Doãn thị là người mù, nên chẳng bận tâm.

“Bột nhi...”, Doãn thị bước lại gần, đưa hai tay ra định rời người Bác Ca.

Bác Ca đứng bất động, nhìn bà ta.

Khuôn mặt bà có nét thương xót, Bác Ca có thể nhận ra tình cảm này dường như là thật, nhưng, thật thì để làm gì?

Doãn thị nhìn lên trời, nói to: “Bột nhi hãy giữ sức khỏe, mẹ và em sẽ chờ con trở về. Hãy nhớ, nhà này cũng là nhà của con.”

Bác Ca cũng nhận ra câu này của Doãn thị là chân thành. Hần không thể vì thế mà mềm lòng nhưng cũng không nên quá cứng rắn. Do dự một lát Bác Ca khẽ nói: “Mẹ cũng phải giữ gìn. Em Viên hãy chịu khó chăm sóc mẹ... và... tôi biết cha tôi đã chết như thế nào...”

Nói rồi Bác Ca quay người bước đi.

...

Trong nhà Giản Trang ở ngõ bắc phường Lễ Thuận.

Ô Mi bước vào phòng Giản Trinh, khẽ kể cho cô biết những việc Chương Mỹ đã làm.

Kể xong, cô không ngớt tự trách mình: “Người ta vẫn khen tôi có đôi mắt huyền long lanh, nhưng tôi nghĩ nó là hai hòn than đen mới đúng! Thảo nào cha tôi đặt tên tôi là than đen^[102]. Tôi đã nói chuyện với Chương Mỹ bao lần mà không nhận ra anh ta rất ưng cô. Cả nhà đều ngấm vào Tống Tề Dụ nhưng lại không biết anh chàng Chương Mỹ si mê cô. Nếu sớm biết thì đâu có thể xảy ra những chuyện này? Ôi, thật là đáng tiếc...”

Ô Mi thở dài rồi đi ra. Giản Trinh thần thờ ngồi đó ngẫm nghĩ những câu Ô Mi vừa nói.

Đúng thế, chính cô cũng chỉ để ý Tống Tề Dụ mà không nghĩ gì đến Chương Mỹ. Hai người ấy, Chương Mỹ như dòng chảy ngầm, Tống Tề Dụ như lớp sóng trên bề mặt. Người ta thường nhìn thấy sóng dập dờn chứ mấy khi để ý dòng chảy ngầm bên dưới dòng sông?

Nếu mình có con mắt thông tuệ hơn, sớm nhận ra Chương Mỹ thì liệu có tốt hơn không?

Cô thở dài thườn thượt. Là tiếc nuối cho mình, hay tiếc nuối cho Chương Mỹ, hay tiếc nuối cho nhân tâm đây?

...

Bên cầu vòm, bờ sông Biện Hà.

Triệu Bất Vưu và Triệu Mặc Nhi cùng đến bên cầu vòm, ra tiễn Chương Mỹ về quê.

Lúc này thấy Chương Mỹ đã chuyển xong hành lý, đang đứng nói chuyện với Trịnh Đôn.

“Tôi đã trách nhầm Tống Tề Dụ, anh ấy dẫn chúng ta đến Cận Nguyệt lâu không vì mong tiếp cận Sái Kinh mà là vì muốn tôi được nhìn thấy mẹ tôi.”

“Tôi đã nói rồi...” Chương Mỹ sắc mặt buồn bã, ngẩng đầu chột nhìn thấy Triệu Bất Vưu, anh mới cố tươi tỉnh một chút, rồi chấp tay thi lễ: “Chào Bất Vưu huynh, chào chú em Mặc Nhi! Tôi có lỗi với cố nhân, đâu xứng để hai vị đối xử tốt thế này?”

Triệu Bất Vưu: “Chớ nói thế. Huống chi huynh đi phủ Ứng Thiên với tâm trạng dám chấp nhận cái chết, thì dù đã sai lầm đến đâu cũng đã là chuộc lỗi rồi! Chuyện cũ chúng ta nên cho qua đừng nhắc lại nữa. Ta cùng nhấp một chén đi nào!”

Triệu Mặc Nhi cầm be rượu rót ra ba chén, đưa cho Triệu Bất Vưu, Trịnh Đôn và Chương Mỹ.

Triệu Bất Vưu nâng chén: “Quân tử xử thế, mỗi ngày thêm tấn tới! Chén này, từ biệt ngày đã qua, tiếc cho hôm nay và chờ đợi những ngày sắp đến!”

Cả ba cùng cạn chén, Triệu Mặc Nhi lại rót nữa. Họ uống liên ba chén.

Chủ thuyền mỉm cười, nói: “Xin lỗi các vị, khách đã lên cả rồi, thuyền phải khởi hành.”

“Đa tạ các vị! Xin tạm biệt ở đây!” Chương Mỹ chấp tay rồi quay người, lên thuyền.

Lúc này thấy Tống Tề Dụ đang vội vã bước lại.

Chương Mỹ đứng trên thuyền nhìn thấy thì kinh ngạc, rồi hồ thẹn xen lẫn cảm kích và buồn bã.

Tống Tề Dụ tuy mỉm cười nhưng sắc mặt anh cũng rất phức tạp.

Hai người nhìn nhau. Chương Mỹ nói giọng trầm trầm: “Xin lỗi Tống Tề Dụ.”

Tống Tề Dụ lắc đầu, lớn tiếng: “Thực ra anh không cần thiết phải ra về, anh quên chúng ta về kinh với hoài bão là gì à?”

Chương Mỹ cười chua chát: “Phải tu thân đã thì mới có thể làm người khác yên lòng. Khi nào tôi cảm thấy không thẹn với mình thì tôi sẽ lại gặp anh.”

Con thuyền từ từ tiến lên. Chương Mỹ bỗng nhớ ra một việc, vội nói: “Tống Tề Dụ, những bức thư đó là do tôi viết, ý tưởng là do chị Ô Mi gạ cho tôi, Giản Trinh cô nương đã soạn các bài Từ.”

Tống Tề Dụ bỗng sửng sốt, miệng lẩm nhẩm: “Cách ô cửa không thấy bóng hình, Lời nói ngoài rèm nhẹ tênh...” và nhìn theo bóng Chương Mỹ đang dần xa.

LỜI KẾT

TÚY MỘC TÊ

Bất khả tương cùng lý tác tri chi sự. Nhược thực cùng đắc lý,
tức tính mệnh diệt khả liễu.^[103]

• Trình Hạo

Ôn Duyệt lâu nay không dám đi chợ mua sắm, chỉ dùng lương thực và tương cà rau quả còn sót trong nhà. Giờ đây vụ án đã khép lại, không sợ kẻ xấu ám hại nữa cô bèn cùng chị Hạ ra ngoài mua rất nhiều thứ về xào nấu để có được một bàn ăn thịnh soạn. Rồi lại bảo Triệu Bất Vưu mời Cố Chấn đến, mọi người cùng ăn mừng một phen.

Trời đẹp, bàn ăn bày giữa sân, Cố Chấn là chỗ thân tình khỏi phải khách khí gì, tất cả cùng ngồi quanh bàn. Cố Chấn mang đến một vò rượu ngon, mọi người cùng nâng chén. Lúc sắp cầm đũa lên, bỗng có tiếng gõ cửa rõ mạnh.

Hà Trại Nương đứng bật dậy, giọng oang oang: “Ai?”

“Môn thần nương nương mở cửa ra nào! Ông Hai nhà cô đến xin bát cơm đây!” Giọng Triệu Bất Khí.

Triệu Mặc Nhi vội chạy ra mở cửa: “Anh hai! Em đi tìm anh mãi!”

“Ha ha... tôi vừa đi tổng kết cái chuyện trạng nguyên Hà Hoán! Chà chà, sao có lắm món ngon thế này?”

Chị Hạ chạy vào lấy thêm bát đũa, Triệu Mặc Nhi bưng ra chiếc ghế tre, mọi người sắp xếp lại chỗ ngồi.

Cố Chấn nâng chén rượu: “Rượu này lẽ ra hôm Thanh minh phải uống, tôi vẫn để dành đến hôm nay. Lẽ ra tôi phải mời mọi người mới đúng, thế rồi nhà này đã tranh mất. Tôi xin khát hôm khác vậy! Các vị đã vất vả bao nhiêu ngày, cuối cùng vụ Mai thuyền đã được làm rõ. Nào, xin chúc mừng các vị!”

Mọi người đều uống một hơi cạn chén.

Triệu Bất Vưu: “Vụ án này mới bóc trần được một lớp bề mặt, hung thủ đích thực vẫn còn giấu mặt, chưa bắt được.”

Cố Chấn: “Anh nói về Lâm Linh Tố chứ gì? Hôm qua tôi đã tra ra: hắn đang trốn ở một căn nhà ở phố Mã Hành, đem người đến bắt thì lão ta đã trốn mất. Không sao, đã biết chính là hắn thì nhất định sẽ bắt được.”

Triệu Bất Vưu: “Trong vụ án này, Lâm Linh Tố chỉ là ngọn cờ khua lên thôi, chứ hắn không giết những người trên Mai thuyền. Kẻ khác mới hung thủ đích thực. Tôi đã đến phủ Ứng Thiên tra xét ra, người mua Mai thuyền là nhà buôn thuyền bè tên là Chu Tự Hà, chỉ cần tìm thấy hắn thì sẽ tra ra kẻ thiết kế toàn bộ. Ngoài ra, khi Mai thuyền khởi hành từ phía đông cầu vòm, thì trên thuyền có ba nhân viên không chết: hai phu kéo chạy lên cầu để kéo thuyền, và một phu thuyền nữa đã đi đâu không rõ.”

“Tôi đã cử hai người đi truy lùng ba người ấy nhưng không có kết quả, ngoài ra, Chương Thất Lang cũng đã trốn biệt.”

“Mai thuyền đã đồng thời làm hai việc: một là tạo ra thần tích ‘Thiên thư giáng điềm lành’, việc thứ hai là người khách mặc áo tím. Lai lịch người ấy ra sao chúng ta không biết, nhưng có vài nhóm khác nhau đều muốn giết anh ta. Đó là vấn đề hệ trọng, anh ta là nhân vật rất không bình thường.”

Triệu Mặc Nhi: “Chương Mỹ, Đồng Khiêm, Đinh Đán đều mặc áo tím và cầm theo viên ngọc, ai trong số đó thật sự là người khách áo tím?”

Triệu Bất Vưu: “Chương Mỹ sắm vai Tống Tề Dụ, Đồng Khiêm lớ ngớ trúng kế của Hầu Luân, Đinh Đán chỉ là tên vô lại thế chân Hà Hoán; cả ba người này tuy thân phận khác nhau nhưng đều không có bản lĩnh gì ghê gớm, muốn giết rất dễ không cần tốn sức bài binh bố trận, họ đều bị đẩy vào tình thế chứ không phải người khách áo tím thật sự.”

Cố Chấn vội nói: “Thế thì người khách áo tím thật sự, ở đâu?”

Triệu Bất Vưu lắc đầu: “Hiện giờ chưa biết tí gì về người ấy.”

Biện Nhi vân vê bông hoa tai hình hoa lan, nhỏ nhẹ nói: “Mấy anh đàn ông to xác đều bị bấm lỗ tai, chúng tỏ người khách áo tím là nữ giới cũng nên? Chứ để cho nam sắm vai nữ, e không xuôi tai.”

Triệu Bất Vưu: “Đó cũng là một chi tiết rất khó lý giải.”

Cố Chấn tap một hộp rượu, than thở: “Tôi vừa nói vụ án kết thúc, nhưng xem ra nó mới chỉ là bắt đầu?”

Ôn Duyệt nghe câu này, cặp lông mày đang giãn ra bỗng nhú lại. Triệu Bất Vưu áy náy ngoảnh sang cô, cô nhìn lại anh bằng

ánh mắt bất đắc dĩ.

Cố Chấn không để ý, lại hỏi: “Có thể bắt đầu tra từ đâu?”

Triệu Bất Vưu: “Cổ Đức Tín vẫn chưa viết thư trả lời tôi. Chương Mỹ đã tra ra viên ngoại lang bộ Lễ là Cảnh Duy cùng Giản Trang bí mật bàn mưu, nhưng tôi cho rằng hai người này tuy có biết tình hình nhưng không phải kẻ chủ mưu.”

Triệu Bất Khí nói: “Tôi được biết, Hà Hoán giết Diêm Kỳ, bị đi đày, đột tử, rồi lại được cứu sống, chuỗi sự kiện này có lẽ đã được thiết kế, người chủ trì là một viên ngoại, xem ra ông ta không phải tay vừa đâu!”

Triệu Mặc Nhi: “Ai là kẻ uy hiếp Vũ Tường, cái túi thơm giao cho ai, hiện giờ vẫn chưa làm rõ.”

Biện Nhi: “Đồng Khiêm bị ép làm kẻ thay thế cho người khách áo tím, việc đó một mình Hầu Luân không thể sắp đặt nổi, chủ mưu phải là kẻ khác.”

Cố Chấn: “Mấy nhóm người ấy hành động, đều nhằm vào người khách áo tím.”

Mọi người đều trầm ngâm suy nghĩ.

Triệu Bất Vưu bỗng nhớ ra một chuyện, anh giật mình, nói giọng trầm trầm: “Chúng ta đã bỏ qua một đầu mối.”

“Là gì?” Mọi người đồng thanh hỏi.

“Cao Ly.”

“Hả?” Ai cũng ngó ra không hiểu.

“Mười một năm trước Vũ Tường đã lấy trộm sách giao cho sứ giả Cao Ly, việc này cực kín đáo, chỉ có gia đình ông ta và sứ giả

Cao Ly biết. Tình cảm anh chị em trong nhà ấy rất tốt, không bao giờ hé lộ ra ngoài.”

Triệu Mặc Nhi kinh ngạc: “Người viết mật thư đe dọa Vũ Tường là sứ giả Cao Ly à?”

Triệu Bất Vưu gật đầu: “Có thể lắm. Tôi có một bằng chứng: hôm Thanh minh, lúc đi qua cầu vòm tôi nhìn thấy Phòng lệnh sử của Khu mật viện tên là Lý Nghiễm đi cùng một nam giới đến quán nước phía đông cầu, người ấy nói tiếng Hán ngồ ngồ, tôi đã nghĩ ông ta là sứ giả Cao Ly. Về sau ngẫu nhiên gặp Lý Nghiễm, ông ta thuận miệng hỏi tôi về vụ án Mai thuyền, khuyên tôi rằng không nên tiếp tục điều tra nữa. Bây giờ nghĩ lại, tôi không cho rằng Lý Nghiễm thuận miệng hỏi thế.”

Triệu Bất Khí cười: “Vở diễn này càng ngày càng hấp dẫn, người nước ngoài cũng chen vào sắm vai ma quỷ!”

Triệu Bất Vưu: “Tuy nhiên, hiện giờ chưa thể khẳng định.”

Biện Nhi nói: “Mấy chúng ta làm liên vài vụ án, gộp lại cứ như bức tranh ‘Sĩ tử đồ’?”

“Chứ còn gì! Phía anh cả Đông thủy bát tử có người ẩn dật lánh đời, có Thái học sinh, có thủ khoa, có cả người đã ra làm quan như Cổ Đức Tín, Lang Phồn.”

Triệu Bất Khí cười: “Bên tôi có trạng nguyên, có học trò trường phủ, có gã Đình Đán đi học rồi phá ngang.”

Biện Nhi phì cười: “Bên em, Vũ Tường đã ra làm quan, Vũ Kiều là học trò Thượng xá Thái học, Khang Du là học võ chuyển sang văn, lại có Bác Ca đã bỏ học từ bé.”

Triệu Bất Khí: “Bức tranh ‘Sĩ tử đồ’ quả là phong phú.”

Triệu Bất Vưu: “Sĩ-nông-công-thương-binh, thì sĩ đứng đầu. Thế sự biến đổi, triều chính thành bại ra sao đều do kẻ sĩ. Sĩ ngay thẳng thì thiên hạ đi đúng hướng, sĩ lệch lạc thì thiên hạ đi sai hướng. Trong bức tranh ‘Sĩ tử đồ’ của chúng ta, chính khí vẫn còn nhưng tà khí cũng không chịu lép, dù xuất phát từ thiện kiến hoặc từ ham muốn cá nhân, hai bên tranh giành giao đấu, sẽ tổn thương biết bao nguyên khí! Kẻ địch bên ngoài chưa đến mà nội lực đã yếu đi rất nhiều rồi!”

Triệu Bất Khí: “Không chỉ là giao đấu, nhìn toàn cảnh ‘Sĩ tử đồ’ thì nó giống như một màn diễn múa rối. Cho nên mọi người, kể cả chúng ta, chẳng qua chỉ là con rối bị người khác giật dây, bắt chạy đi chạy lại nháo nhào, hơn hai chục người phải bỏ mạng. Đến nay bọn người đứng ở hậu trường vẫn không hề lộ mặt ra.”

Triệu Bất Vưu thở dài. “Điền Huống nói với tôi ‘sự đời như ván cờ, con người như quân cờ’ cũng giống ý tưởng của huynh. Nhưng thực ra con người chẳng phải quân cờ hay con rối. Con người biết hành động, suy nghĩ, lựa chọn. Đối diện với một tình huống mỗi người sẽ lựa chọn thế nào đây? Giống như Giản Trang và Chương Mỹ, hai vị ấy ngay từ đầu đã chủ động nhập cuộc và còn tạo ra thế cục để hại Tống Tề Dụ, nhưng về sau Giản Trang vẫn cố chấp không tỉnh ngộ, còn Chương Mỹ thì hiểu ra và hối hận, dám liều mình để đi phá bỏ thế cục.”

Triệu Mặc Nhi: “Cái túi thơm cũng thế. Hai anh em họ Vũ thì Vũ Tường không chịu, không nhập cuộc, còn Vũ Kiều thì vì huynh trưởng nên đã tạo ra thế cục, sát hại hai anh em Khang Du và Khang Tiềm. Về Khang Du, anh ta vốn dĩ đứng ngoài cuộc, nhưng đã vì chị dâu và đứa cháu mà liều mình nhập cuộc.”

Triệu Bất Khí cười: “Anh ngố Hà Hoán cũng thế, Cát Tiên và Đinh Đán bày trò dùng A Từ để nhử, thế là anh ta cắn câu. Đinh Đán bày trò hề vì tiền nhưng hẳn lại không biết rằng lại có người khác đẩy hẳn vào chính trò hề đó. Đại cục không chế tiểu cục, hẳn máu mê cờ bạc, hậu quả là bỏ mạng vì cờ bạc.”

Biện Nhi mỉm cười: “Hà Hoán may mà gặp được anh hai - rất thích khám phá giải tỏa, nên đã được anh hai cứu ra. Nhưng Hầu Luân thì khác, có kẻ sắp đặt hãm hại anh ta, anh ta lại thiết kế hại Đồng Khiêm, Đồng Khiêm quá may mắn nên mới thoát khỏi cạm bẫy.”

Cố Chấn cau mày: “Ván này không chế ván kia, rốt cuộc có bao nhiêu ván?”

Triệu Bất Khí cười: “Con người không tham gia thì không có ván nào hết.”

Triệu Bất Vưu: “Đúng thế. Có con người là sẽ có tranh đấu, có tranh đấu thì phải có các ván cờ. Chỉ khác biệt ở chỗ có nhẫn tâm hay không. Như Chương Mỹ, Bác Ca, Lãnh Tương chẳng hạn, đều là chủ động bày kế, nhưng vì không nhẫn tâm nên lại chủ động tháo gỡ để cho Tống Tề Dụ, Tôn Viên và A Từ thoát ra; tình thương sẽ để cho người khác được sống và chính mình cũng được yên tâm. Giản Trang đã tu luyện đạo nhân nghĩa nhưng lại không hiểu ‘nhị nhân vi Nhân’. Nhân ái, không chỉ là lý thuyết suông, nó nằm trong quan hệ giữa người và người. Chữ ‘Nhẫn’ gồm lưỡi dao và chữ ‘Tâm’^[104], kẻ nhẫn tâm, là tự cứa vào tim mình trước. Kẻ hại người sẽ tự hại mình trước, dù hại được người nhưng lòng mình đã nát tan, mình an tâm sao được?”

Triệu Bất Khí mỉm cười: “Các vị bàn về chữ *An*, tôi chỉ quan tâm chữ *Thú*. Chúng ta đã khuấy động ván cờ của chúng, chắc những kẻ giấu mặt giật dây đang rất bất an. Chúng ta sẽ dùng gậy và dao chọc thật mạnh, chúng sẽ càng bất an, càng bất an sẽ càng nhần nhó, càng nhần nhó thì chuyện này sẽ càng thú vị.”

Mọi người đang trầm tư đều phì cười.

Cố Chấn nâng chén: “Tạm gác sang bên đã! Hôm nay chúng ta phải uống một chầu thật đã mới được!”

...

Sắc trời âm u có vẻ sắp mưa. Trương Trạch Đoan vai đeo hòm đựng đồ hội họa xăm xăm bước lên chỗ cao nhất của mặt cầu vòm.

Hôm nay anh đến để đếm số lượng ngôi lợp trên mái các nhà hàng, quán rượu ở bờ bắc con sông phía đông cây cầu. Những năm qua anh đã luyện cho mình thói quen nghiêm túc không cầu thả, sau khi được triệu vào Ngự họa viên trong cung, thấy các họa sĩ hoàng cung cực kỳ tỉ mỉ, thể hiện chính xác từng chiếc lông vũ của chim chóc thì anh lại càng không dám sơ suất một ly.

Đứng đây, anh đếm số lượng ngôi lợp trên mái các ngôi nhà gần nhất rồi ghi chép lại. Khi đếm đến mái của quán rượu Chương Thất Lang anh bỗng nhớ đến lần gặp Triệu Bất Vưu cách đây mấy hôm. Triệu Bất Vưu kể lại đại khái về vụ án Mai thuyền, hình như Chương Thất Lang cũng có liên quan. Triệu Bất Vưu còn nói, hiện giờ mới chỉ bóc tách được một phần nhỏ

của vụ án, bên trong ẩn chứa những gì thì hết sức khó lường. Lúc đó Trương Trạch Đoan định kể ra một tình tiết nhưng lại nén lại.

Thực ra buổi trưa hôm Thanh minh ấy nhìn thấy Mai thuyền biến mất, anh đã bị choáng bởi “sự tích thần kỳ” đó nhưng anh lập tức cảm nhận ra một điều bí ẩn, anh sống sờ toàn thân gai lạnh. Lúc đó dân chúng trên cầu đều mãi xem bạch y đạo sĩ, không ai để ý rằng anh đang bung miệng để không kêu lên thành tiếng. Kể từ hôm đó, điều bí ẩn ấy anh vẫn nén trong lòng không dám nói với bất cứ ai.

Anh luôn tự cảnh báo mình: người chỉ là một họa sĩ, ngoài hội họa ra các việc khác người chớ nghĩ chớ nói đến và chớ đụng vào.

Nhưng lúc này anh không nén nổi phải nghĩ về điều bí ẩn đó. Lòng anh lại thấy lạnh rợn, rồi lạnh khắp toàn thân. Trời đã bắt đầu mưa mà anh không hề hay biết, anh chờ đẫn nhìn xuống mặt sông, những con thuyền trên sông, những cây liễu, quán xá trên bờ, một cảm giác bi thương lạnh lẽo dâng lên trong lòng. Anh bất giác khe khẽ ngâm bài Từ “Túy mộc tê” đêm qua vừa soạn lời:

Gió xuân vừa vẽ, mực chưa khô,

Thành quách dường như đã cuối thu.

Bên song^[105], dưới đèn, mấy người đã ngủ ?

Giấy họa núi sông cố nhân xa,

Nửa đời khói lửa, tình đời tận.

Trong bóng hoa rơi, ngóng cánh bướm.

HẾT

• Chú thích •

[1] Tên một tòa nhà (lâu: nhà gác; hoặc quán ẩm thực).

[2] “(Em) rất sợ nghĩ đến nỗi sầu ly biệt, có muôn vàn điều muốn nói (với chàng), do dự, định nói rồi lại thôi.” Thơ trích trong bài “Phượng Hoàng đài thượng ước xuy tiêu” (Trên đài Phượng Hoàng nhớ tiếng tiêu) của Lý Thanh Chiếu (1084-1155, nữ thi sĩ thời Nam Tống).

[3] “Người đi chệch đường”, và “người hát hầu rượu”.

[4] Quán rượu tầm cỡ (thời Tống) trực thuộc bộ Hộ quản lý, giám sát.

[5] Thiện tai: tốt lắm thay! (Lời khen. Tai: trợ từ cảm thán = lắm thay, xiết bao...).

[6] Triều phụng: một phẩm “tán quan” (là quan văn nhưng không có chức) hạng vừa.

[7] Gió đông: Ở Trung Quốc, tức *gió ấm* thổi về.

[8] Những tàu lá xanh ngần dài e ấp, sinh động biết bao (trích trong bài Từ “Song tiền thuyền chúng” của nữ sĩ Lý Thanh Chiếu, Trung Quốc).

[9] Nguyên văn chữ Hán: “bất khí”.

[10] Danh từ chỉ người chuyên khám nghiệm tử thi.

[11] Một hình thức “báo chí” thô sơ thời Tống, Trung Quốc.

[12] Thư sinh sao phải bận tâm những chuyện nhọc nhằn? (Trích thơ Tô Đông Pha).

[13] Trích trong bài Từ “Ngọc Lâu Xuân”: Không biết có bao hương ấp ủ, Chỉ thấy rạo rức muôn ý tình. (Vịnh hoa mai).

[14] Chỉ hai dãy núi Dẫn sơn và Nga Mi.

[15] Chỉ Tào Tháo và Hoàng Tổ thời Tam quốc.

[16] Ngụ ý: học theo Lý Bạch và Thôi Hiệu; động viên nên phóng khoáng, vươn lên.

[17] Tên thật là Hoàng Đình Kiên (1045-1105), nhà thơ thời Bắc Tống, Trung Quốc rất nổi tiếng.

[18] Yên Kỷ Đạo (1038-1110) và Tần Quán (1049-1100): hai nhà thơ thời Bắc Tống.

[19] Tô mộc già, là tên làn điệu; Liêu trầm hương: đốt trầm hương. Chu Bang Ngạn (1056 - 1121).

[20] Tên thật là Phạm Trọng Yêm (989 -1052), “Văn chính” là “thụy hiệu” (tên đẹp) đặt sau khi mất; công: ông, ngài...

[21] Thời Tống, quen gọi đầu bếp hoặc người pha trà là *bác sĩ*.

[22] (Một bên) quyền thế càng lẫy lừng, (một bên) càng xót xa đau đớn, hướng chi, đây là tình phụ tử (thơ diễn tả một tâm trạng buồn bã khi người thân quay lưng với mình).

[23] Mì trường thọ: để nguyên cả *vắt mì sợi dài* mà nấu: ngụ ý sống lâu.

[24] Người thương đau rồi, chỉ thấy cỏ xanh trải tận chân trời, không thấy đường về (diễn tả tâm trạng buồn thương, nhớ nhung của khuê phụ).

[25] Khải thư, tức chữ Chân: ngay ngắn; Hành thư: hơi bay bướm; Thảo thư: viết cực nhanh, bút nét.

[26] Một mỗi lựa chữ, viết xong thơ; tỉnh lại sau rượu say buốt óc, ta lại thấy nổi sầu vơ vẩn trong lòng.

[27] Mượn ý trong bài thơ nổi tiếng “Tương tiễn tửu” của Lý Bạch (... ngựa ngũ hoa, áo lông cừu ngàn vàng, sai hầu nữ đem bán lấy tiền cùng bạn uống say quên nổi sầu vạn cổ).

[28] Trích trong bài từ “Bồ tát man”, đại ý: đầu xuân, chưa có nhiều hoa nở, vì vẫn còn cái giá lạnh của gió tây (mùa đông) đưa về.

[29] Chữ “tuyệt” đã chú thích ở tập 1: “hàng đầu, đỉnh cao...”.

[30] Người chơi trò chơi (ăn thua) này thường chỉ nhằm thắng cuộc, chỉ những ai chuyên tâm thì mới thực hiện được đến nơi đến chốn. (Trích trong tập văn xuôi “Đả mã đồ kinh” của Lý Thanh Chiếu).

[31] Chỉ người Hung Nô, hoặc một số dân tộc (du mục) phía bắc, tây bắc Trung Quốc cổ đại. Một số hình vị “hồ” trong tiếng Trung Quốc chỉ “ngoại quốc du nhập”: hồ tiêu; hồ qua: dưa chuột; hồ cầm: một số loại đàn dây gảy hoặc kéo (nhị hồ: đàn nhị).

[32] “12 tháng âm lịch” được hình tượng hóa bằng 12 bức *tượng đứa bé con*, có những đặc điểm cụ thể tượng trưng cho một tháng cụ thể.

[33] Chuyên tâm làm rồi sẽ tinh tấn, đã tinh tấn rồi thì làm mọi việc đều khéo (thành công).

[34] Một tổng tập thơ ca cổ điển Trung Quốc, rất nổi tiếng, nội dung phong phú, được xếp vào hàng “kinh điển”; do Khổng Tử tập hợp và chỉnh lý. “Phong”: chỉ thơ ca dân gian, “Trịnh

phong”: thơ ca nước Trịnh (một trong các nước chư hầu của Trung Quốc đương thời)...

[35] Thế kỷ 8 đến thế kỷ 5 trước CN.

[36] Thông minh tức mau hiểu, hiểu rồi thì làm mọi việc đều xong.

[37] Một câu thơ trong bài “Lên lầu Hoàng Hạc” của Vương Chi Hoán thời Đường. Vận dụng riêng rẽ câu này nghĩa là “vươn lên tầm cao mới”.

[38] Cách gọi trang trọng người bề trên, có thể lược, tiềm lược.

[39] Vắng lặng chốn thâm khuê, sâu ngổn ngang trăm mối.

[40] Đoan trang, hiền thực.

[41] Trích thơ bài “Manh” trong Kinh Thi (Vệ phong). Dịch nghĩa: Thuở trái đào ấu thơ đùa nghịch, Đã cùng nhau khúc khích nói cười.

[42] Một trong các quy định “cấm làm” khi chưa mãn tang cha mẹ hoặc người thân.

[43] Tính và mệnh mà đạo trời sinh ra, xuất phát từ hư vô mông ảo (ngụ ý: Có được sinh ra từ Không).

[44] Các nhân sĩ có thể lược, đại diện các trường phái tư tưởng.

[45] (Thái hư, tức vũ trụ thuở sơ khai) thì *trong* = không có gì, tự do lưu chuyển; khi *đục* = các yếu tố đang kết hợp, thì không thể nữa, và dần hình thành vạn vật hữu hình (quan niệm triết học Trung Hoa cổ đại).

[46] Văn Đồng: (1018-1079), người Tú Xuyên, họa sĩ, nhà thơ.

[47] Chử Thần: tòa nhà, hoặc thuộc về Vua.

[48] Bảng 10 đầu.

[49] Sự vật luôn chứa hai “khí” âm dương, vận động và tác động với nhau vì diệu không thể xét đoán.

[50] Giấy phép đi tu.

[51] (Thiên đức) nếu đã đủ thì cứ việc thực thi; nếu có chút sai sót, còn thiếu, thì nên kính cẩn sửa chữa, khôi phục cho đầy đủ.

[52] Túc “sách văn”: thể văn xuôi cổ, đáp lại yêu cầu của đề bài, thí sinh viết về quan điểm, kế hoạch, mưu lược của mình.

[53] Lý giải, chú giải ba bộ sách “Kinh Thi, Kinh Thư, Kinh Lễ” theo cách nhìn mới.

[54] Yếu: phai, cần phai; những: rườm rà, bẽ bối.

[55] (Nếu) nổi đưng đầy nước lại có nắp đậy, (coi như có nhà chủ) thì bên ngoài không thể thâm nhập, tự nhiên sẽ bình an.

[56] Hai khí (âm dương) giao hòa mà sinh ra vạn vật, vạn vật sinh sôi nảy nở đến vô cùng.

[57] Sáu nghi lễ: dạm hỏi, bà mối hỏi họ tên, ngày giờ sinh của cô gái (để mời thầy bói đánh giá); nhà trai thông báo danh tính, ngày giờ sinh của con trai mình; đưa lễ vật; ấn định ngày cưới; đón dâu.

[58] Vợ cả.

[59] Nhân, nghĩa, lễ, trí, tín (ngũ thường) và mọi đức hạnh, gốc rễ ở sự thành thực; không thành thực thì không đạt được gì, tâm địa tối tăm u ám thì là đồ bỏ đi.

[60] Thô bạo, hung hãn.

[61] Túc nhã, thanh.

[62] Thước ta = 33,33cm.

[63] Hãy xem trong thiên hạ, giữa vua tôi, cha con, anh em, vợ chồng với nhau, có bao nhiêu người chưa chưa làm hết phận sự (lẽ ra nên làm tròn).

[64] Rốt cuộc, cái đúng vẫn là thật, cái sai vẫn là giả; ấy là Đạo, sai sót nhỏ, đúng đắn là chính, rất rõ ràng.

[65] Những vật quay tròn, tất có cơ máy để vận động; gọi là cơ máy, tức tự xoay được (không cần sức từ bên ngoài).

[66] Dịch nghĩa cả bốn câu: Hồn thơ xúc động bởi sương thu, Gió xuân còn tùy vào hoa nở (đẹp hay không); Hòa thượng gõ mõ, Đầu trọc hứng trăng sáng.

[67] Người đang tĩnh tu trong thiền phòng từng lộc, Ngồi bên cửa sổ, tâm trống vắng.

[68] Dịch nghĩa cả bốn câu: Gió rì rào thổi vào ống tay áo, Xin hỏi ngài có thu hoạch được gì không? Và: Mây nối nhau trôi đi, Thân này không vương chút bụi trần.

[69] Tĩnh tâm tâm sẽ sáng, sáng tức thông tỏ; đạt được cảnh giới đạo tràng tức là vô ngã, là công tâm, có công tâm tức tấm lòng rộng mở.

[70] Nói bóng gió bằng chữ đồng âm: sái, hoặc thái, nghĩa là rau = *con sâu họ Sái*.

[71] Một tiểu quốc ở Trung Á thời đó.

[72] Ngay ngắn công bằng đã rồi học thấu đáo đạo trị quốc; bởi thế mà bậc quân tử có thể nghiêm chỉnh vững vàng trong cõi đời.

[73] Nam võ sĩ người nước Vệ thời Chiến Quốc, sự tích được chép trong “Sử ký” của Tư mã Thiên.

[74] Túc “bạc thầy đánh cờ” (quân cờ thường chia hai màu đen trắng).

[75] Thường thấy ba cách lừa dối: lừa dối vì lợi, đương nhiên là tội; do sợ bị kết tội mà lừa dối, có thể châm chước; viện ra chuyện tương tự để lừa dối, thì nên xem xét.

[76] Thời nay, nhiều người vì sợ hãi mà thui chột chính khí, ít có người vận nghĩa lý mà lấn át được chính khí.

[77] Lại: quan nhỏ, hoặc người văn thư (từ quan lại: chỉ các loại quan to nhỏ, người làm việc cho triều đình nói chung; bộ Lại: tựa như cơ quan tổ chức nhân sự, bộ nội vụ ngày nay).

[78] Câu trích trong sách Luận ngữ: vì nhân nghĩa, có thể không nhượng bộ ai, kể cả thầy mình.

[79] Cổ, nghĩa là trống, hoặc đánh trống.

[80] Lo quá nhiều việc, việc chất chồng, suy nghĩ lắm sẽ kém sáng suốt, rốt cuộc không thể làm được những việc thiết yếu.

[81] Lực lượng chữa cháy.

[82] Trang phục màu sẫm áo thụng mũ cao của các nhà nho, xuất hiện từ trước CN dùng đến thời Minh (Trung Quốc).

[83] Vì nghĩa, không thể không làm.

[84] Hành động nhằm uốn nắn (muôn dân), ấy là Đạo; có mục đích tốt, ấy là Đức.

[85] Năng lực bẩm sinh và lương tri có được từ đâu? Do trời phú cho, chứ không bắt nguồn từ con người.

[86] Lương tri và năng lực trời phú cho, không mất đi đâu cả, vẫn ở trong tâm chúng ta, vì tâm thái (tức đức Nhân) trước đây

đã học được từ bên ngoài vẫn tồn tại trong tâm rất lâu dài, bởi thể thói quen cũ có thể sửa chữa.

[87] Quy định bắt buộc phải thi hành khi có tang phụ mẫu; đang làm quan cũng phải nghỉ việc để chịu tang.

[88] (ở quê tôi) Cha che giấu cho con, con che giấu cho cha (cũng là một cách chính trực). (Khổng Tử tỏ ý không phản đối. Trích “đối thoại giữa Khổng Tử và Diệp công” trong thiên “Tử Lộ” Luận ngữ).

[89] Y thư nói: (người mà) chân tay tê bại, thì thể trạng không Nhân (tức không thông Lý, không thông Đạo), câu này xác định bệnh lý rất chuẩn. (Tác giả dẫn ra câu này với ý *song quan*, tức “kẻ bất nhân”).

[90] Cai quản các công trình xây dựng.

[91] Chủ tâm làm việc thiện chưa chắc đã làm đến nơi, hướng chỉ cố ý không làm việc thiện (thì thật là tệ).

[92] Tên đầy đủ là Vệ Thước (272-349): nữ thư pháp gia thời Tấn, vợ của Thái thú Lý Cử. Bà từng là sư phụ dạy thư pháp cho “thư thánh” Vương Hy Chi...

[93] Không chịu lắng nghe người khác nói về lỗi lầm của mình, đã là bất hạnh; nhưng đại bất hạnh là vô liêm sỉ. Có liêm sỉ, thì còn có thể dạy bảo được; biết lắng nghe lỗi lầm của mình, thì có thể trở thành hiền nhân.

[94] Cổ ngữ “Đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu”: chỉ sự cộng hưởng khi có nét tương đồng.

[95] Tính (của) con người không có bất thiện, nhưng với vật (không phải con người) thì phần lớn là bất thiện; (vấn đề chỉ là)

thiện hoặc bất thiện sẽ đi đến đâu. Được cảm ứng bởi trời, (kể) bất thiện cũng có thể đi đến một trạng thái nào đó.

[96] Điểm cốt yếu là làm sáng Thiện, việc đó cần tìm đến tận cùng của Lý.

[97] Đã chú thích ở tập 1. Khẩu thuật, tức bắt chuốc các âm thanh của tàu xe, của người, tiếng chim hót, chó sủa, lợn kêu...

[98] Thiện: chỉ ẩm thực của vua, hoặc hoàng tộc.

[99] Thời cổ dùng nước đá thiên nhiên để ướp lạnh.

[100] Có việc thiện cũng có việc ác, lẽ trời vốn thế; mọi vật cũng có đáng yêu hay đáng ghét, do mọi vật luôn không như nhau và cũng là tình của mọi vật.

[101] Tức giám khảo các cuộc thi cấp cao.

[102] Hai chữ ô mi: mắt đen, và hai chữ ô môi: than đen, là đồng âm.

[103] Không thể coi tìm hiểu ngoại giới là bản lĩnh (là đã hiểu rõ cả rồi), nếu đúng là đã hiểu hết được ngoại giới thì cũng được coi là đã thấu đáo cả tính và mệnh.

[104] Chiết tự (chữ Hán): hai chữ Nhân (người) hợp thành chữ Nhân (nhân ái) 二 人 为 仁. Chữ Nhẫn 忍 được ghép bởi hai chữ (刃) và (心).

[105] Bên song, tức bên ô cửa sổ.